

JULIANNE MACLEAN

1980 Novel (Hoài Anh) dịch

BÊN KIA VÙNG BIỂN
SÁNG TRẮNG



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

Beyond The Moonlit Sea

Copyright © 2022 by Julianne MacLean Publishing Inc.

This edition is published by arrangement with Taryn Fagerness Agency and The
Right Thing Agency.

All rights reserved.

Bên kia vùng biển sáng trắng

Bản quyền tiếng Việt © 2023,

Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông 1980 Books.

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa
có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Bên kia vùng biển sáng trắng**
Nguyên tác: **Beyond the moonlit sea**
Tác giả: **Julianne MacLean**
Dịch giả: **Hoài Anh**
Phát hành: **1980Books**
Xuất bản: **NXB Thanh Niên**
ISBN: **978-604-334-551-3**
Số trang: **520 pgs**
Khổ giấy: **14 x 20.5 cm**
Giá bìa: **219.000 đ**
Ngày phát hành: **09/2023**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**
Hoàn thành: **01/2025**



JULIANNE MACLEAN là tác giả bán chạy nhất của USA Today với: hơn 30 tiểu thuyết được xuất bản. MacLean đã bốn lần lọt vào vòng chung kết của giải thưởng RITA dành cho Nhà văn Lãng mạn Hoa Kỳ và giành được nhiều giải thưởng, bao gồm Booksellers' Best Award và Reviewers' Choice Award của *Romantic Times*.

Tiểu thuyết của cô đã bán được hàng triệu bản trên toàn thế giới và đã được dịch ra hơn chục thứ tiếng.

Olivia Hamilton, một cô gái trong sáng và thuần khiết, như ý nguyện được kết hôn với tình yêu của đời mình, Dean, chàng phi công quyến rũ chuyên lái máy bay riêng cho những người giàu có và nổi tiếng. Cuộc sống của họ trôi qua bình dị cho đến một ngày nọ, Dean đột ngột biến mất khi bay ngang qua Tam giác Quỷ Bermuda: Thế giới của Olivia đã hoàn toàn bị đảo lộn. Sau nhiều năm chờ đợi, cuối cùng Olivia cũng phải buông bỏ niềm hy vọng mong manh rằng người chồng yêu dấu của mình có thể vẫn còn sống.

Melanie Brown là một nhà vật lý học ngày đêm nghiên cứu về bí ẩn của Tam giác Quỷ Bermuda. Nhưng hứng thú nghiên cứu của cô dần mất khi mẹ của cô qua đời trong một tai nạn thương tâm. Để làm lại cuộc đời và cứu vãn sự nghiệp của mình, cô quyết định tìm đến một phòng khám tâm lý, và bất ngờ bước vào cuộc tình ngang trái với chính bác sĩ trị liệu của mình.

Tưởng chừng như cuộc đời của hai người phụ nữ này chẳng liên quan, nhưng họ lại bất ngờ giao nhau ở một điểm. Mỗi liên hệ kỳ lạ của hai người đã mở ra những bí mật có khả năng thay đổi mọi thứ mà Olivia nghĩ cô ấy biết về cuộc hôn nhân, chồng cô ấy và quan trọng nhất là bản thân cô ấy.

“Một tình yêu tìm thấy và
đánh mất, những sai lầm
mắc phải và bị chôn vùi,
những bí mật quá sâu không
thể buông bỏ.”

JULIANNE MACLEAN

Hoài Anh dịch

BÊN KIA
VÙNG BIỂN
SÁNG TRẮNG

1980Books & NXB Thanh Niên

I

NEW YORK - MIAMI

1986 - 1990

Chương 1

OLIVIA

Miami, 1990

Đáng lẽ ra tôi phải biết nhiều hơn thế. Tôi không nên nói ra những điều như vậy mới phải.

Đó là những lời mà tôi đã tự nhủ với lòng mình khi tôi biết chuyện xảy ra với chồng tôi trên chuyến bay trở về từ Quần đảo Virgin. Nhưng đó há chẳng phải là những lời mà tất cả mọi người đều sẽ nói sau khi một chuyện gì đó tồi tệ xảy ra sao?

Ít nhất tôi không phải là người trực tiếp gây ra những chuyện đã xảy đến với Dean. Chẳng biết lỗi là do ai nữa. Đó có lẽ sẽ mãi là một bí ẩn không lời giải cho đến tận cùng thời gian. Nỗi niềm hối tiếc của riêng tôi liên quan đến một chuyện mang tính cá nhân hơn, một loạt các sự kiện bắt đầu vào một buổi sáng Chủ nhật, khi mẹ tôi gọi điện đến. Dean và tôi vẫn đang ngủ, anh ấy rên rĩ khi phải ngồi dậy nghe điện thoại.

“Alo?” Anh đưa tay lên vuốt mắt để tỉnh táo hơn. “Chào buổi sáng, Liz. Không ạ, không quá sớm đâu mẹ. Không, mẹ không đánh thức tụi con đâu. Mẹ khỏe chứ ạ?”

Dean liếc mắt nhìn tôi, và tôi đáp lại anh bằng cách kéo chiếc chăn lông vũ lên quá đầu.

“Vâng, thời tiết đang rất tuyệt ạ,” anh lại huých tôi bằng đầu gối. “Olivia ở ngay đây ạ. Mẹ giữ máy nhé...”

Tôi thò đầu ra, chun mũi và lắc đầu. Anh đẩy điện thoại về phía tôi với vẻ mặt như muốn nói, *Đừng bắt anh nói chuyện với mẹ.*

Tôi không thể hành hạ anh thêm nữa, bởi anh và mẹ tôi không thực sự thân thiết - khéo léo mà nói thì là như vậy, còn để nói thẳng thì... họ ghét nhau, chỉ là chưa bày ra mặt mà thôi.

Đương nhiên là Dean chẳng có lỗi gì cả. Tất cả là tại mẹ tôi hết.

Tôi ngồi dậy và đón lấy chiếc điện thoại từ tay anh. “Con chào mẹ.”

Dean hôn lên má tôi, trườn ra khỏi giường và thả bộ về phía phòng tắm. Mẹ đã nói gì đó với tôi, nhưng tôi bị phân tâm trước cảnh người chồng đẹp trai của mình cởi áo phông, sau đó đóng lại cánh cửa sau lưng anh ấy.

“Olivia, con có đang nghe không đây?”

Tôi ngồi thẳng dậy trên đồng gối lông dày. “Dạ mẹ, con đây.”

“Con có nghe mẹ vừa nói gì không?”

“Không ạ. Con vẫn đang ngái ngủ. Mẹ nói lại được không?”

“Con có thể qua nhà dùng bữa tối nay không?” Bà nhắc lại. “Sarah và Leon sẽ ở thị trấn đến tận thứ Tư, và Sarah đã rất ngọt ngào gọi điện cho mẹ vào hôm qua. Mẹ đã không nói chuyện với con bé rất lâu rồi, có lẽ là từ hồi tang lễ của bố con, nên mẹ đã mời chúng qua nhà.”

Tôi vò đầu, ngạc nhiên vì Sarah chủ động gọi điện cho mẹ tôi. Sarah là chị gái cùng bố khác mẹ của tôi, hơn tôi gần hai mươi tuổi, và là sản phẩm từ cuộc hôn nhân đầu tiên của bố với một người phụ nữ tên là Barbara, bà ấy mất từ trước cả khi tôi được sinh ra.

“Mẹ chắc là con cũng biết,” mẹ tôi tiếp tục, “mai là giỗ năm thứ hai của bố. Có lẽ đó là lý do con bé gọi điện đến. Mẹ không biết nữa. Dù thế nào thì con cũng phải có mặt đây.”

Tôi cảm thấy xấu hổ khi quên mất hôm nay là ngày mấy, nhưng gần đây tôi có quá nhiều chuyện phải nghĩ. Tôi đang cố ngăn mình không nhìn vào lịch.

Nghe thấy tiếng vòi sen đang chảy trong phòng tắm, tôi trườn ra khỏi giường và khoác áo choàng tắm của mình lên. “Thật tuyệt khi gia đình chúng ta có dịp được ở bên nhau. Chúng con rất vui vì được mời đến. Lời mời này bao gồm cả Dean nữa đúng không mẹ?”

“Đương nhiên là không thể thiếu Dean rồi,” bà đáp lại với cái giọng mỉa mai như thú nhận hết mọi chuyện - rằng bà không đón nhận anh ấy, cả hai chúng tôi đều biết điều đó, nhưng bà không muốn gây ra thêm bất kỳ rạn nứt nào nữa.

“Con hỏi cho chắc thôi,” tôi nói, từ lâu tôi đã ngầm xác định sẽ chẳng ích gì khi thuyết phục mẹ mình rằng bà đã luôn nghĩ sai về chồng tôi - rằng anh ấy không “thấp kém hơn tôi” như lời bà, chỉ vì nhà anh không có nhiều tiền.

Ớn gợn, Dean chẳng thèm chấp nhận cái thói hợm hĩnh trắng trợn ấy của mẹ tôi. Gần như lúc nào chúng tôi cũng đem bà ra làm trò đùa và rồi anh lại cười phá lên. Rất nhiều lần chúng tôi chỉ đành đảo mắt ngán ngẩm khi bà khoe chiếc túi xách mới hào nhoáng trị giá hàng nghìn đô-la hay thiếu tế nhị hỏi han về tình hình tài chính của gia đình anh.

Khi đứng bên cửa sổ nhìn đám mây mỏng nhẹ trôi trên bầu trời buổi sáng, tôi đã hỏi bà liệu tôi có cần mang gì đến bữa tối không.

“Chỉ cần các con đến là được rồi,” bà đáp. Sau đó, chúng tôi trò chuyện thêm một hai phút rồi cúp máy.

Dean vẫn đang tắm nên tôi đi pha cà phê và ra lấy tờ báo Chủ nhật ở ngoài cửa. Một lúc sau, tôi đã yên vị bên bàn bếp, đọc mục nghệ thuật và giải trí. Dean xuất hiện với quần đùi và áo phong cotton màu xanh da trời nhạt, tóc vẫn còn đang ướt.

“Cạo sạch đẹp đấy,” tôi nở một nụ cười khiêu gợi với anh ấy, sau khi nhận xét về bộ râu lởm chởm của anh vào đêm hôm trước khi chúng tôi ở trên giường.

Anh vòng ra phía sau và xoa bóp vai cho tôi. “Anh sẽ cố gắng trơn láng hơn vào lần sau.” Anh hôn lên đỉnh đầu tôi và rót cho mình một tách cà phê. “Mẹ bảo gì?”

“Bà bảo chúng ta qua nhà dùng bữa tối nay.”

Dean nhìn thẳng vào tôi, đầu hơi ngửa ra sau. “Cả hai chúng ta ư? Anh nữa?”

“Vâng, đúng thế đấy. Em cũng ngạc nhiên,” tôi đáp. “Nhưng Sarah đang ở đây, và ngày mai là giỗ năm thứ hai của bố, em nghĩ là mẹ muốn làm gì đó đặc biệt. Quyết định bất ngờ vào phút cuối thôi, không có gì quá phức tạp đâu. Sẽ chỉ có chúng ta, một bữa ăn bốn món và vài chai rượu ưa thích của bố, rồi mẹ sẽ bỗng nhiên trở nên đa cảm và bắt đầu kể những câu chuyện lãng mạn về bố thôi.”

Dean im lặng nhấp một ngụm cà phê.

Tôi cũng chỉ ngồi đó mà không nói gì, vì tôi biết anh chẳng thích thú gì với chuyện này, anh và bố tôi đã không nói chuyện với nhau - không một lời nào kể từ khi bố đe dọa sẽ cắt đứt quan hệ với tôi nếu tôi kết hôn với Dean. Nhưng không gì có thể ngăn tôi bước vào lễ đường.

Tôi đứng dậy khỏi ghế và mang chiếc cốc rỗng của mình đến chỗ máy rửa bát. “Hôm nay anh vẫn muốn đi thuyền của Sarah chứ?” Tôi hỏi. “Vì chúng ta phải dự tiệc tối nên cần về sớm đây.”

Dean suy tư nhìn ra ngoài cửa sổ. “Hôm nay là một ngày đẹp trời. Chúng ta vẫn nên đi thôi.”

“Đồng ý. Đời ngắn lắm. Đợi em tắm qua rồi đi nhé.”

Tôi rất vui khi chúng tôi có cùng quan điểm vì tôi có chuyện quan trọng cần nói với anh, và tôi không biết Dean cảm thấy thế nào về chuyện này. Tôi phải chớp lấy cơ hội đi chơi thuyền vào ngày đẹp trời hôm nay để mở lời thôi.

* * *

Khi đứng trên boong trước của *Daydreamer* - chiếc du thuyền dài gần mười hai mét của Sarah mà chị ấy thỉnh thoảng vẫn cho chúng tôi mượn - tôi cảm thấy tràn đầy sức sống và lạc quan về tương lai. Dean đang cầm lái, hít căng lồng ngực hương thơm của biển và tận hưởng vị mặn của muối phả vào mặt anh, trong khi tôi bám vào những dải dây thừng chẳng giữ cột buồm, mái tóc đuôi ngựa tung bay trong gió. Tiếng sóng rít bên dưới mũi khuất gió như những hợp âm du dương văng vẳng bên tai tôi.

“Anh chuẩn bị đổi hướng nhé!” Dean hét lên và tôi lục tục trở buồm.

Anh quay mạnh bánh lái, đưa tay qua lại và xoay vòng *Daydreamer*. “Cột buồm tới đây!”

Tôi cúi xuống khi nó lướt qua đầu tôi, và chỉ trong vài giây, chúng tôi đã rẽ theo hướng gió mới, những cánh buồm căng ra. Gió trở nên tĩnh lặng và xung quanh không một tiếng động khi tôi nhảy xuống buồng lái.

“Muốn em lái thay không?” Tôi hỏi.

“Chắc chắn rồi,” anh ấy bước sang một bên khi tôi di chuyển vào vị trí.

Lần trở lại bến du thuyền thư giãn hơn với những cơn gió nhẹ hiu hiu thổi đưa chúng tôi về nhà. Tôi nắm chặt bánh lái trong khi Dean ngả người trên chiếc ghế dài bên cạnh tôi, mặt hướng về phía mặt trời.

“Chúng ta có thể nói chuyện này không?” Tôi hỏi, nhìn anh thả lỏng và cảm thấy khá may mắn.

Anh quay về phía tôi, và tôi nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên cặp kính râm của anh. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

Dean luôn hòa hợp với tâm trạng và cảm xúc của tôi. Tôi được là chính mình khi ở bên anh, tôi cảm thấy được chấp nhận và yêu thương. Tôi biết anh sẽ làm bất cứ điều gì vì tôi. Tôi là cả thế giới của anh, và anh với tôi cũng vậy. Tôi là một người phụ nữ cực kỳ may mắn.

“Mọi thứ đều tuyệt vời,” tôi trả lời, liếc nhìn lên cột buồm chính và điều chỉnh bánh lái một chút. “Nhưng em đang nghĩ...”

Dean ngồi thẳng dậy trên băng ghế và đặt khuỷu tay lên đầu gối, chăm chú nhìn tôi.

“Anh biết là chúng ta đã quyết định bỏ thuốc và xem điều gì sẽ xảy đến?”

Anh gật đầu.

“Đã ba tháng trôi qua rồi nhưng chẳng có gì xảy ra cả.” Anh lại gật đầu và kiên nhẫn chờ tôi tiếp tục.

“Chúng ta vẫn đang cố gắng,” tôi nói, “kiểu thế, nhưng không thực sự làm vậy. Không chủ động cố gắng. Chúng ta chỉ đang làm những gì mình vẫn thường làm thôi.”

“Và chính xác thì đó là gì?” Anh hỏi với một nụ cười ranh mãnh, tinh nghịch.

Tôi cũng cười và lắc đầu với anh. “Muốn em miêu tả không? Đầy màu sắc nhé?”

“Anh sẵn sàng thôi nếu em muốn.”

Tôi khúc khích cười và ngẩng lên nhìn cột buồm chính lần nữa để kiểm tra độ căng. Mọi thứ đều hoàn hảo. Chúng tôi đang rẽ nước với tốc độ nhanh và ổn định.

“Em nghĩ chúng ta nên cố hơn một chút nữa” tôi tiếp tục nói. “Ý em là... em có thể theo dõi chu kỳ của mình trên lịch và đo nhiệt độ để chúng ta biết chính xác khi nào em rụng trứng.”

“Và bắt đầu làm tình theo lịch ư?” Anh hỏi nhưng không phải kiểu phán xét mà chỉ là tò mò thôi.

Tôi cau có. “Vâng, nhưng em ghét như vậy lắm. Chúng ta luôn làm theo cảm hứng và em yêu điều đó.”

“Chúng ta vẫn có thể nuông chiều cảm xúc của mình mà.”

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi anh có vẻ cởi mở với điều mà tôi muốn nói, nhưng bản thân tôi vẫn cảnh giác. Tôi giải thích: “Em phải thú nhận là mình do dự, bởi em đã đọc được một bài báo vào hôm trước về một cặp vợ chồng hiếm muộn và họ đã tự đặt ra quá nhiều áp lực cho bản thân. Họ bắt đầu đặt lịch hẹn quan hệ tình dục, và mọi niềm vui đều bay biến. Sau đó họ gần như suy sụp mỗi tháng khi cô ấy có kinh nguyệt. Họ dần trở nên thiếu kiên nhẫn với nhau. Sau này, họ bắt đầu dùng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm, và một mớ cảm xúc hoàn toàn mới lại ập đến. Cuộc hôn nhân của họ chưa bao giờ rơi vào tình cảnh như vậy.”

“Vậy cuối cùng họ có con không?” Dean hỏi.

“Không. Họ vẫn đang cố gắng. Và họ cũng đến các buổi trị liệu dành cho các cặp đôi để hàn gắn mối quan hệ.”

“Trị liệu dành cho các cặp đôi...” Ngừng một lúc, anh đứng dậy khỏi băng ghế và đến đứng sau lưng tôi, vòng tay qua eo tôi và vùi mũi vào hõm cổ tôi. “Đừng lo lắng cho chúng ta. Chúng ta chỉ mới bắt đầu thôi mà. Và nếu em muốn khám lâm sàng và bắt đầu đo nhiệt độ, anh sẽ mua cho mình một chiếc áo phòng thí nghiệm. Nếu em thấy ổn, anh thậm chí có thể mặc nó trong phòng ngủ luôn.”

Tôi phá lên cười và quay lại hôn anh, vì tôi biết anh sẽ nắm lấy bánh lái theo bản năng. Chúng tôi hôn nhau say đắm cho đến khi cánh buồm bắt đầu phấp phới trong gió.

“Em yêu anh,” tôi nói, sau đó quay mặt hướng về phía trước trước khi chúng tôi bị mắc kẹt trong khu vực cấm đi.

“Anh cũng yêu em,” anh trả lời và nhẹ nhàng nhẩy lên boong trước để điều chỉnh dây trong khi tôi bẻ lái thuyền trở lại đúng hướng gió. Xong việc, anh quay trở lại buồng lái và ngồi xuống một lần nữa. “Chỉ tò mò thôi, nhưng mà khi nào thì em sẽ rụng trứng tiếp vậy? Anh muốn chắc chắn mình rảnh tối hôm đó.”

Tôi mỉm cười. “Thực ra là ngày mai đây.”

Ngạc nhiên trước khả năng sắp xếp của tôi, anh đưa mắt nhìn đồng hồ. “Chà, nếu chúng ta muốn, chúng ta có thể lên lịch vào tối nay luôn. Nửa đêm cũng tính mà, đúng không?”

“Em nghĩ thế, nếu anh cũng cho là vậy.”

“Và thế là một mũi tên trúng hai đích.”

“Là thế nào?”

“Chúng ta sẽ có lý do chính đáng để trốn khỏi bữa tiệc tối của mẹ em sớm.”

Tôi lại cười. “Anh ranh mãnh thật đấy.”

“Thần xin nhận tội,” anh ngồi lại, gác chân lên băng ghế và ngửa mặt lên đón nắng. “Đưa chúng ta về nhà thôi, Thuyền trưởng.”

Một làn gió trong lành thổi qua boong tàu, và tôi ngược nhìn lên bầu trời trong xanh. Hôm nay là một ngày hoàn hảo. Ôi, tôi yêu đời biết bao!

* * *

Khi về đến nhà, chúng tôi thấy đèn đỏ trên máy trả lời điện thoại đang nhấp nháy. Tôi nhấn nút nghe tin nhắn và cời giày. “Anh có nghe thấy không?” Tôi gọi Dean, anh vừa đi vào nhà vệ sinh. “Richard gọi. Anh ấy muốn anh gọi lại ngay.”

Dean là phi công lái máy bay riêng ra vào Miami, còn Richard là sếp của anh. Khách hàng của anh thường là những người đi công tác, giàu có, đôi khi còn có cả người nổi tiếng nữa. Bay là đam mê của Dean, và anh yêu công việc của mình cũng nhiều như tôi yêu công việc của tôi vậy. Hoặc ít nhất là ý tưởng của tôi về nó. Ba năm trước, tôi tốt nghiệp trường điện ảnh với ý định trở thành một nhà làm phim tài liệu, nhưng tôi vẫn chưa sản xuất được bộ phim nào. Tôi dường như không thể tìm thấy chủ đề phù hợp để có động lực và kinh phí luôn là một vấn đề lớn.

Dean quay trở lại phòng bếp. “Anh ấy có nói là chuyện gì không?”

“Không,” tôi đáp. “Nhưng anh ấy mới chỉ để lại tin nhắn vài phút trước thôi. Anh gọi cho anh ấy đi.” Tôi đưa điện thoại cho Dean, sau đó mở tủ lạnh để lấy một lon nước cam ép. Tôi mở lon nước và ngồi xuống bên bàn bếp. Tôi đang nghĩ nên mặc gì đến nhà mẹ ăn tối thì nghe thấy cuộc trò chuyện của Dean và Richard.

“Tối nay ư?” Dean hỏi. “Lịch báo gấp phải không?” Anh nhìn tôi, lắc đầu và đảo mắt. Nhưng rồi biểu cảm của anh lại thay đổi. Anh có vẻ hào hứng hơn một chút và quay lưng lại với tôi. “Là Mike Mitchell ư? Anh có chắc là Kevin không làm được không? Anh ấy ốm thế nào?”

Lòng tôi lập tức quay cuồng vì sợ hãi. Mike Mitchell là ca sĩ và nghệ sĩ guitar vừa lần sân sang Hollywood với một vai phụ ấn tượng trong một bộ phim đoạt giải Oscar, và album mới của anh ta hiện đang đứng đầu bảng xếp hạng *Billboard*. Anh ta xuất hiện trên trang bìa của mọi tạp chí hào nhoáng mà chúng ta có thể nghĩ đến. Đây không phải là lần đầu tiên Dean đưa anh ta đến khu nghỉ dưỡng sang trọng bên bờ biển ở Saint Thomas.

Dean nhìn tôi với vẻ ngưỡng ngùng, vẻ mặt như đang muốn xin phép tôi được nhận nhiệm vụ này. Hoặc chính xác hơn phải là *câu xin* mới đúng.

“Để tôi nói chuyện với Olivia đã nhé, tôi sẽ gọi lại cho anh ngay,” rồi anh cúp máy.

Thở dài bất lực, tôi gõ ngón tay lên mặt bàn.

“Đừng nói gì với em. Anh muốn làm mà.”

Anh hơi nhăn mặt, như thể đang giẫm phải mảnh kính vỡ. “Anh nghĩ mẹ sẽ không phiền nếu anh không có mặt đâu. Bà ấy chắc hẳn sẽ vui mừng khôn xiết ấy chứ.”

“Nhưng em thấy phiền,” tôi cãi lại. “Em đã rất mong chờ dịp này. Em đã không gặp Sarah nhiều năm rồi, và...”

“Em vẫn có thể đi,” anh nói. “Và em sẽ có nhiều thời gian hơn để thăm hỏi chị ấy nếu anh không ở đó. Em sẽ không phải lo lắng về việc để anh lại một mình với mẹ.”

Tôi nhìn anh chăm chăm. “Sau đó thì sao? Chúng ta sẽ trở về nhà và... anh biết mà.”

Tôi không thể phủ nhận rằng việc hoãn cuộc hẹn lúc nửa đêm của chúng tôi mới chính là nguyên nhân thực sự khiến tôi thất vọng, vì tôi đang khao khát một đứa con. Tôi không tâm sự với Dean chuyện đó, nhưng bất cứ khi nào nhìn thấy một bà mẹ trẻ đẩy xe nôi trên phố, một niềm khao khát mãnh liệt lại trào dâng xâm chiếm lấy tôi. Và khi kỳ kinh nguyệt đến vào tháng trước, tôi đã khóc trên sàn phòng tắm.

Dean đặt tay lên lưng tôi, nhẹ nhàng vỗ về tôi. “Chúng ta có thể làm tình ngay khi anh về nhà. Anh hứa rằng ngay khi bước chân vào nhà, việc đầu tiên anh làm sẽ là đi thẳng vào phòng ngủ.”

Tôi xoay người trên ghế và ngược nhìn anh. “Đó là khi nào? Anh sẽ không phải ở lại qua đêm chứ?”

“Không,” anh nhanh chóng đáp. “Anh sẽ nói với Richard là anh cần bay thẳng về.”

“Nhưng quyết định không phải lúc nào cũng tùy thuộc vào anh,” tôi nhắc anh. “Anh có nhớ lần Mike đến sân bay muộn và khiến anh vượt quá giới hạn số giờ bay tối đa không?”

Dean thở mạnh và lùi ra cách xa tôi. “Nghe này, anh sẽ từ chối nếu em muốn, nhưng đây là một cơ hội tốt, và rõ ràng, Mike đã yêu cầu được bay cùng anh. Nếu anh không làm, Richard sẽ bị đẩy vào tình huống khó xử. Em biết anh ấy luôn muốn làm hài lòng khách hàng mà.”

“Thế anh không muốn làm vợ anh vui vẻ à?”

Dean cau mày. “Hai chuyện khác nhau mà, Olivia. Thôi nào. Chỉ một đêm thôi. Anh sẽ về trước khi trời sáng.”

Lý trí mách bảo tôi rằng mình đang vô lý, nhưng tôi không thể kìm chế được cảm xúc của bản thân. Tôi thất vọng, nhưng việc này cũng có thể được nhìn nhận theo hướng khác...

Tôi đợi Dean gọi lại cho Richard, nhận việc rồi cúp máy. Rồi tôi nhìn anh lặng lẽ đi vào phòng ngủ.

“Em cảm thấy có lẽ anh hơi háms danh lợi,” tôi nói đủ lớn để anh nghe thấy. Anh xuất hiện trở lại ở ngưỡng cửa phòng ngủ và dựa vai vào rầm cửa. “Em đang nói gì thế?”

Lẽ ra tôi nên im lặng, nhưng tôi đã không làm thế. “Mike Mitchell đã đích thân yêu cầu anh và anh vui mừng chỉ vì anh ta là một ngôi sao lớn. Anh đang phổng mũi đấy.”

“Em dùng từ *háms danh*,” Dean trả lời.

“Vâng. Nếu là khách khác, chắc chắn anh đã từ chối rồi.”

“Nhưng anh ta không phải khách khác,” anh cãi lại, quay trở về phòng ngủ một lần nữa. “Anh ta là khách VIP của công ty.”

Tôi uống một ngụm nước ép và hét lên với anh, “Em chắc chắn là Richard vẫn có thể tìm được phi công thay thế vào tối nay nếu anh nói không!”

Tôi bị làm sao vậy? Sao tôi lại không thể bỏ qua chuyện này?

“Nhưng anh là người mà Mike đã yêu cầu,” Dean bình tĩnh đáp lại. “Và anh không muốn làm Richard thất vọng.”

Tôi đứng dậy và đi vào phòng ngủ. Dean đang ở bên tủ quần áo, chọn lựa trong số những chiếc áo sơ mi treo trên móc.

“Chỉ cần anh ta không cố thuyết phục anh ở lại dự một trong những bữa tiệc hoang dại của mình là được,” tôi nói. “Anh nghĩ anh ta có định làm thế không?”

“Đó có phải là điều mà em nghĩ sẽ xảy ra tối nay không?”

Tôi nhấm mắt lại. “Xin anh đấy, đừng làm thế, Dean. Em cực kỳ ghét anh làm thế.”

“Làm cái gì cơ?”

“Trả lời một câu hỏi bằng một câu hỏi.”

Anh hít vào một hơi và thở hắt ra. “Mấy chuyện tiệc tùng chỉ xảy ra vài lần thôi. Và anh đã bảo em rồi... anh sẽ về thẳng nhà.”

Tôi cố gắng chấp nhận lời giải thích của anh, để không nghĩ đến những điều tồi tệ nhất.

Anh chọn một chiếc áo sơ mi và kiểm tra xem nó có bị nhăn không, sau đó chọn một chiếc áo khoác vừa được giặt khô.

“Em xin lỗi,” tôi nói, luồn tay vào tóc. “Em chỉ thất vọng, thế thôi.”

“Anh hiểu,” anh quay lưng lại với tôi trong khi gỡ lớp giấy bóng ra khỏi bộ đồng phục.

Tôi sai bước về phía anh và đặt tay lên vai anh. “Anh thấy không? Đây chính xác là điều mà em muốn nói trên thuyền. Em lo lắng về việc lên lịch quan hệ tình dục và nó có thể ảnh hưởng đến chúng ta. Mới bắt đầu thôi đấy, chúng ta đã tranh cãi rồi.”

Cuối cùng anh cũng quay lại đối mặt với tôi, tiến lại gần hơn và vòng tay ôm lấy eo tôi, rồi chạm trán vào trán tôi. “Anh cũng xin lỗi. Đáng ra chúng ta sẽ có với nhau một đêm lãng mạn, một dịp kỷ niệm đặc biệt. Anh nên nghĩ về nó nhiều hơn.”

“Không phải tại anh đâu. Là do em thôi. Em lúc nào cũng lo lắng nghĩ đến chuyện mang thai. Em sợ mình không có con và gần đây em đã nghĩ về nó quá nhiều. Rồi em còn mơ mộng sẽ sơn màu gì cho phòng trẻ con. Em thậm chí còn xem trước các mẫu nôi em bé, so sánh tất cả các hãng.” Tôi lùi lại và nhìn vào mắt anh. “Em phải thả lỏng thôi. Em không muốn chúng ta giống cặp đôi không hạnh phúc kia, tức giận với nhau và phải đi trị liệu.”

Dean hơi cau mày. “Em đã sắm nôi em bé rồi ư? Sao không thấy em nói gì?”

Tôi nhún vai. “Em không biết. Em không muốn gây áp lực cho anh. Và em biết anh rất ghét em mất bình tĩnh.”

“Anh không ghét việc em vội vàng cưới anh.”

Tôi mỉm cười khi anh vén một lọn tóc ra sau tai tôi. “Em muốn cùng anh đến nhà thờ trước khi anh nhận ra mình đang dần thân vào điều gì và thay đổi quyết định.”

“Không bao giờ.” Môi anh chạm vào môi tôi, và chúng tôi hôn nhau dịu dàng.

“Anh xin lỗi,” anh nói, lùi lại một bước, “nhưng anh thực sự phải đi. Dù sao thì chúng ta vẫn ổn phải không?”

Tôi cần môi dưới và đừng đưa gót chân. “Hừm. Trừ khi anh trở lại giường với em trước khi mặt trời mọc. Bằng không, anh sẽ phải ra chuồng chó.”

Anh gõ ngón trở lên thái dương. “Hiểu rồi. Chậm trễ là ra chuồng chó.”

Tôi để anh một mình mặc quần áo và lên đường ra sân bay.

Sau này, khi nhớ lại cuộc trò chuyện đó, tôi ước mình đã cư xử khác đi. Lẽ ra tôi không nên làm khó Dean khi anh nhận nhiệm vụ này, cũng không nên bảo anh là đồ *hám danh*. Đó luôn là điểm nhức nhối giữa chúng tôi bởi người bố giàu có của tôi đã từng nói với anh - một cách thẳng thừng - rằng anh không cùng đẳng cấp với tôi về mọi mặt và anh chỉ đang chăm chăm giành lấy cơ hội được ở bên tôi.

Tôi không đồng ý, tất nhiên là vậy. Tôi yêu Dean vì con người của anh, vì tất cả những thứ xa xỉ mà anh chưa bao giờ có được khi lớn lên. Nó khiến tôi nghĩ về anh nhiều hơn. Tôi rất trân trọng anh, và tôi biết ơn và ngạc nhiên khi anh cũng yêu tôi.

Nhưng vào buổi sáng sau chuyến bay trở về từ Saint Thomas, tất cả những điều đó không còn quan trọng với tôi nữa. Tôi không quan tâm bố tôi nghĩ gì về Dean. Tất cả những gì tôi muốn là nghe thấy tiếng chìa khóa của chồng tôi tra vào cửa. Và cảm nhận được vòng tay của anh đang ôm lấy tôi. Chỉ một lần nữa thôi.

Chương 2

OLIVIA

Miami, 1990

Điện thoại reo giữa đêm. Tôi ngồi dậy trên giường, bụng nóng ran vì hoảng sợ, như thể tôi đã biết trước điều gì đó khủng khiếp đã xảy ra. Có lẽ đây là một điềm báo. Có lẽ bằng cách nào đó, trong giấc ngủ thắm sâu bí ẩn, linh hồn tôi đã chứng kiến một điều gì đó.

“Alo?” Tôi trả lời, liếc nhìn chiếc gối trống bên cạnh trong khi cố thuyết phục bản thân rằng mọi chuyện vẫn ổn. Có lẽ Dean đã quyết định ở lại qua đêm tại Saint Thomas, và đó là lý do anh gọi điện về.

“Có phải là Olivia đây không?”

Đó không phải là Dean mà là sếp của anh, Richard. Tôi thở gấp khi bật đèn lên. “Vâng, Richard, là tôi đây. Có chuyện gì vậy?”

Có một khoảng dừng ở đầu dây bên kia, khiến tôi cảm thấy buồn nôn.

“Tôi ghét phải là người nói với cô điều này,” anh ấy nói, “nhưng máy bay của Dean đã mất tích.”

Tôi ném chăn sang một bên và vung chân xuống sàn. “Ý anh là gì... mất tích? Anh ấy có va chạm ở đâu không?” Lại là một khoảng lặng, và tôi ngay lập tức bắt đầu đổ mồ hôi.

“Chúng tôi không biết,” Richard trả lời với một giọng trầm và nghiêm túc. “Tôi chỉ có thể nói là anh ấy đã liên lạc với đài kiểm soát không lưu ở San Juan ngay sau khi rời Saint Thomas, nhưng sau đó anh ấy đã... biến mất.”

Tôi đứng dậy và bước ra khỏi phòng ngủ. “Tôi không hiểu anh đang nói gì. Sao anh ấy có thể cứ thế mà biến mất chứ?”

Lại một khoảng dừng nữa. “Máy bay của anh ấy đã biến mất khỏi sóng radar.”

Những lời đó giáng xuống đầu tôi như một viên gạch, tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế sofa trong phòng khách tối om. Trong một khoảnh khắc, tôi không thể nói được gì. Tất cả những gì tôi có thể làm là ngồi đó trong trạng thái sốc và không thể tin được.

“Olivia, cô vẫn ở đó chứ?”

“Vâng, tôi đây. Tôi chỉ đang cố hiểu chuyện này thôi.”

“Tôi biết chuyện này rất khó khăn,” Richard trả lời. “Nhưng cô cứ yên tâm, một cuộc tìm kiếm đã được triển khai. Cảnh sát biển đã được triệu tập ngay lập tức, và chúng tôi biết chính xác nơi Dean đã biến mất khỏi radar. Chính quyền Puerto Rico cũng đã vào cuộc và có một tàu hải quân trong khu vực, vì vậy họ đã được cảnh báo. Hôm nay là một đêm quang đãng với thời tiết tốt, mặt nước gần như phẳng lặng, đó là một điều may mắn, và mặt trời sẽ mọc sớm thôi.”

“Họ sẽ tìm kiếm xác chiếc máy bay,” tôi lầm bầm, vén tóc ra sau.

“Vâng, và cả Dean nữa. Tất cả chúng tôi đều đang cầu nguyện.”

Tôi cố gắng hiểu chuyện đang xảy ra. “Có ai khác trên máy bay với anh ấy không?”

“KHÔNG. Đáng lẽ phải có một tiếp viên đi cùng anh ấy khi trở về, nhưng cô ấy muốn ở lại Saint Thomas. Tôi nghĩ có thể có chuyện gì đó đang xảy ra giữa cô ấy và Mitchell, vì vậy Dean đã một mình bay trở lại.”

Ôi Chúa ơi. Tôi nghĩ về việc mình đã gây áp lực buộc anh phải về thẳng nhà với tôi và ước rằng mình đã cho anh lựa chọn ở lại và trở về vào buổi sáng.

“Anh vừa nói là anh ấy đã liên lạc với đài kiểm soát không lưu ở San Juan,” tôi nói. “Có phải anh ấy gặp vấn đề gì không? Đó có phải là một cuộc gọi báo nguy hiểm?”

“Không rõ ràng lắm. Theo những gì tôi biết, anh ấy nói rằng anh ấy gặp chút rắc rối với các thiết bị của mình, và anh ấy báo có sương mù.”

“Và sau đó anh ấy cứ thế mà biến mất thôi?”

“Có vẻ là vậy.”

“Nhưng như thế thì thật vô lý. Nếu gặp sự cố với thiết bị của mình, tại sao anh ấy lại không yêu cầu được phép hạ cánh ở đâu đó?”

“Đó là điều ai cũng thắc mắc.”

“Có thể khi thiết bị bị hư hỏng, anh ấy đã mất liên lạc vô tuyến. Có lẽ anh ấy đã hạ cánh ở Miami như anh ấy định.” Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, Đại Tây Dương tối đen lấp lánh dưới ánh trăng tròn. “Như anh nói đấy, hôm nay là một đêm trời quang đãng. Anh ấy có thể tìm thấy đường quay lại, phải không? Ngay cả khi không có thiết bị của anh ấy?”

“Anh ấy là một phi công xuất sắc,” Richard nói. “Nhưng nếu anh ấy ở ngoài đó, radar sẽ tìm được ngay.”

Tôi bắt đầu cảm thấy hơi run khi cô tưởng tượng chuyện có thể xảy ra. “Nếu anh ấy phải rơi xuống nước,” tôi nói, “có áo phao trên máy bay phải không? Anh ấy sẽ biết phải làm gì để sống sót phải không?”

Richard thở ra một hơi. “Tôi không biết, Olivia. Đôi khi các phi công có thể bị mất phương hướng và thậm chí họ còn không nhận ra mình đang lao xuống cho đến khi quá muộn.”

Tôi mừng rỡ nhìn ra cảnh máy bay của Dean rơi vào vòng xoáy tử thần và cảm thấy như mình sắp phát bệnh.

“Cô có ổn không vậy?” Richard hỏi. “Cô có muốn tôi gọi ai không?”

“Không cần đâu,” tôi đáp, lau đi dòng nước mắt trên má trong khi tim đập như búa khoan. “Tôi sẽ gọi cho mẹ mình. Nhưng làm ơn, anh có thể thông báo cho tôi ngay khi anh nghe được tin tức không?”

“Đương nhiên rồi.”

Chúng tôi gác máy. Tôi ngồi lặng im trong trạng thái tê liệt đầy sợ hãi, nhìn thẳng về phía trước, không thấy gì ngoài những hình ảnh đáng sợ của chồng tôi: Dean ngồi trong buồng lái và cố gắng kiểm soát chân ga đang run rẩy trong khi máy bay đang lao xuống. Tôi tưởng tượng anh đã chiến đấu đến giây cuối cùng để nâng mũi máy bay lên trước khi phải bỏ cuộc, nhắm nghiền mắt và đâm sầm xuống biển.

Có điều gì đó trong tim tôi vụt tắt, và ánh mắt tôi lại hướng về vầng trăng tròn.

Không. Điều đó là không thể. Dean chưa chết. Nếu anh đi rồi, tôi sẽ cảm nhận được. Tôi sẽ cảm thấy tầm tối và tuyệt vọng. Hay vô vọng. Nhưng đó không phải là điều tôi cảm thấy ở hiện tại. Mọi người đang tìm kiếm anh, và tôi tin rằng họ sẽ tìm thấy anh. Tôi tin rằng chồng tôi đã hạ cánh an toàn trên mặt nước. Ai đó sẽ phát hiện ra xác máy bay và thấy anh đang trôi nổi, còn sống, và anh sẽ trở về nhà với tôi. Bởi nếu chỉ có một điều mà tôi biết về chồng mình - ngoài việc anh ấy yêu tôi - thì chính là anh ấy luôn sống sót đến cuối cùng.

* * *

Ngay trước khi mặt trời ló dạng, mẹ tôi xuất hiện. Tôi nhấc bà lên thẳng căn hộ, nơi tôi đang đi đi lại lại trong bếp, tay cầm tách cà phê thứ ba. Khi tôi mở cửa cho bà vào, bà đã kéo tôi vào vòng tay ấm áp.

“Mẹ đây, mẹ đây rồi,” bà thì thầm khi tôi suy sụp và khóc trên vai bà. Đây là lần đầu tiên tôi thực sự khóc kể từ khi Richard gọi điện đến. Tôi cho rằng mình đã cố gồng hết sức để duy trì trạng thái phủ nhận, điều này dễ dàng hơn nhiều so với việc chấp nhận một thực tế rất có khả năng sẽ xảy ra, rằng Dean sẽ không bao giờ trở về nhà với tôi nữa.

Tôi rời khỏi vòng tay êm ái của mẹ, đóng cửa lại sau lưng bà và theo bà vào bếp. Không ai trong chúng tôi nói gì trong khi bà đặt chiếc túi Gucci màu hồng của mình xuống ghế rồi nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ kính lớn về phía mặt trời mọc đang tỏa ánh sáng rực rỡ trên Đại Tây Dương.

“Đáng lẽ nó không nên nhận nhiệm vụ tối qua,” bà nói với vẻ phán xét. “Lẽ ra nó nên từ chối và đến ăn tối cùng chúng ta. Nếu thế thì đã chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Nhưng nó đâu thể cưỡng lại sức hấp dẫn của đồng tiền, phải không?”

Tôi thần thờ nhìn mẹ. “Mẹ, mẹ nghiêm túc đấy ạ? Mẹ chỉ muốn nói thế với con thôi sao? Mẹ không thể ngậm miệng lại, chỉ lần này thôi cũng được, và giả vờ rằng mẹ quan tâm đến việc chồng con có thể...”

Tôi không nói nên lời. Tôi thậm chí còn không thể nghĩ đến khả năng anh ấy có khi đã...

Bà ấy quay sang tôi vỗ về. “Tất nhiên là mẹ có quan tâm rồi. Mẹ chỉ giận nó, thế thôi. Mẹ giận vì nó đã đẩy con vào tình thế này - khiến con đau đớn như vậy - trong khi có thể tránh được tất cả nếu nó...”

“Dừng lại đi mẹ,” tôi giơ một tay lên. “Mẹ không giúp được gì cả. Anh ấy nhận nhiệm vụ này vì anh ấy là một phi công giỏi. Anh ấy đam mê công việc của mình và tận tụy. Và con không thích mẹ nói thế về anh ấy, cứ như thể tất cả những gì anh ấy quan tâm là tiền bạc và danh vọng vậy. Như thế đó là lý do duy nhất khiến anh ấy cưới con. Mẹ phải nghĩ sau bốn năm con gái mình hạnh phúc viên mãn, mẹ có thể cũng nên cân nhắc đến khả năng rằng mẹ đã nghĩ sai về anh ấy chứ.”

Mẹ tôi cũng giơ một tay lên, nhưng đó là một cử chỉ đầu hàng. Tôi cảm thấy vai mình thả lỏng một chút.

“Con nói đúng,” bà nói. “Mẹ xin lỗi. Mẹ biết con yêu nó và bây giờ không phải là lúc để mẹ chỉ trích.”

“Không hề.” Một phần trong tôi muốn tiếp tục ca ngợi Dean cho đến khi bà phải thừa nhận mình sai, một lần và mãi mãi, nhưng tôi đã cạn kiệt cảm xúc. Thay vì thế, tôi nhấc tách cà phê của mình lên, đổ chút cà phê lạnh còn sót lại vào bồn rửa và cọ sạch nó bằng một chiếc bàn chải lông cứng có cán dài. Tôi đợi cho huyết áp của mình trở lại bình thường trước khi đặt chiếc cốc lên giá đĩa và đối mặt với mẹ tôi một lần nữa.

“Nếu bố con ở đây,” bà nói khi di chuyển đến chỗ chiếc ghế sofa trong phòng khách, “ông ấy sẽ gọi điện ngay bây giờ và hét vào mặt đám người đó. Ít nhất sau đó chúng ta sẽ biết vài thông tin.”

Tôi cũng đi vào phòng khách và ngồi xuống bên cạnh mẹ. “Richard hứa sẽ gọi lại ngay khi nghe tin.”

“Richard là ai?”

“Richard Walker. Người giám sát của Dean.” Tôi với tay lấy điều khiển từ xa và bật tivi, sau đó chuyển hết kênh này đến kênh khác, từ *Good Morning America* sang bản tin buổi sáng của vùng. Một lúc sau, dòng chữ *Tin nóng* xuất hiện ở cuối màn hình và một bức ảnh công khai của Mike Mitchell đã thu hút sự chú ý của tôi.

“Đây rồi,” tôi lần mò cái điều khiển để tăng âm lượng.

Nữ phát thanh viên đọc bản tin: “Đêm qua, một chiếc máy bay thuê riêng từ Miami đã mất tích ngoài khơi Puerto Rico trên đường trở về từ Saint Thomas sau khi đưa nhạc sĩ Mike Mitchell đến nhà riêng của anh ở đó. Chiếc máy bay thuộc sở hữu của Gibson Air, công ty điều hành một phi đội gồm toàn máy bay hạng sang tư nhân trên toàn thế giới. Một đại diện của Gibson đã xác nhận Mitchell không có mặt trên máy bay khi máy bay mất tích. Một cuộc tìm kiếm đang được triển khai để tìm phi công điều khiển chiếc máy bay này. Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật tin tức.”

Cô chuyển ngay sang một mục tin tức khác, vì vậy tôi ngồi tựa lưng vào đệm ghế và nhấn nút tắt tiếng.

“Họ nói máy bay của anh ấy bị rơi,” tôi lẩm bẩm bằng một giọng trầm thấp. “Richard không nói như vậy. Anh ấy chỉ nói chồng con biến mất.”

Mẹ nắm lấy tay tôi và siết chặt. “Có lẽ anh ta không muốn làm con buồn.”

Tôi biết bà đang cố giúp đỡ, nhưng lời của bà chẳng khiến tôi cảm thấy khá hơn. “Có lẽ vậy.” Chúng tôi chìm trong sự im lặng ngột ngạt.

“Dù thế nào đi nữa,” mẹ nói, “không có tin tức nào là tin tốt, phải không? Nếu họ chưa tìm thấy bất kỳ mảnh xác máy bay nào thì con vẫn có thể hy vọng. Nó vẫn có thể đang ở ngoài đó. Hoặc có khi nó đã hạ cánh an toàn ở đâu đó rồi.”

Tôi thần thờ nhìn vào màn hình tivi. “Anh ấy không thể chết được, mẹ ạ. Con sẽ cảm thấy, và sẽ biết nếu anh ấy đi rồi phải không?” Tôi quay sang phía bà. “Mẹ có cảm thấy bố mất không?”

“Chà, tất nhiên là có rồi,” bà trả lời. “Nhưng lúc đó mẹ đang ở trong phòng cùng ông ấy.” Bà siết tay tôi chặt hơn và chuyển sự chú ý của mình trở lại tivi.

Một lúc sau, Richard gọi lại. Bụng tôi quặn thắt ngay khi tôi nhấc máy và nghe được giọng nói của anh ấy. “Có chuyện gì vậy? Họ có tìm thấy gì không?”

“Chưa,” anh ấy đáp. “Họ vẫn đang tìm kiếm, nhưng tôi vừa nói chuyện điện thoại với nhân viên kiểm soát không lưu ở San Juan, và anh ta đã đọc cho tôi bản ghi các cuộc liên lạc vô tuyến của Dean trước khi anh ấy biến mất khỏi radar. Tôi đã nhờ họ gửi fax qua.”

“Trong đó nói gì?” Máu tôi đang hừng hực cháy vì adrenaline tuôn trào.

“Hơi lạ,” Richard trả lời, “và tôi hy vọng chúng ta có thể tìm thấy hộp đen để biết chính xác chuyện gì đang xảy ra.”

“Ý anh là gì, lạ là sao?” Tôi ước gì anh ấy nhanh lên và mau nói ra hết tất cả, nhưng nghe như anh ấy đang lật từng trang ghi chú. Tôi cố gắng kiên nhẫn.

“Trước khi tôi đọc nó cho cô nghe,” anh ấy nói, “cô nên biết trước rằng người điều khiển đề cập đến rất nhiều lần nhiễu sóng vô tuyến - bắt sóng mờ và tĩnh điện đến rồi đi - vì vậy rất khó để giải mã những gì Dean đang nói, nếu anh ấy thực sự gọi trợ giúp. Nếu đây là một cuộc gọi báo nguy, các trạm hoặc máy bay khác sẽ bắt được ngay, nhưng cho đến nay vẫn chưa có báo cáo nào nói về việc phát hiện tín hiệu cấp cứu. Vì vậy, chuyện này có hơi bất thường.”

“Anh nói tiếp đi,” tôi vừa nói vừa đi thẳng ra cửa sổ. Mẹ vẫn ngồi trên sofa, chăm chú nhìn tôi.

Richard nói tiếp. “Đầu tiên, Dean đã nói tên và báo cáo vị trí của mình. Anh ấy ở cách bờ biển Puerto Rico khoảng 15 dặm, đang bay ở độ cao 1.200m thì yêu cầu được bay ở độ cao cao hơn. Người điều khiển cảm nhận được sự khẩn cấp và đã đồng ý, sau đó đợi phản hồi, nhưng không nhận được bất cứ tín hiệu nào từ Dean. Người điều khiển tiếp tục thử liên lạc lại, rồi cuối cùng Dean cũng trả lời. Đây là những gì anh ấy đã nói, và tôi sẽ đọc nó cho cô nghe, chính xác từng từ một: *Chuyến bay 758 đang ở độ cao 1.800m. Tôi đang ở trong một đám mây kỳ lạ. Tôi không biết mô tả nó thế nào. Nó bay lên từ phía đại dương. Rất nhanh. Tôi không kịp bay lên cao hơn để tránh nó, nhưng mọi thứ đều rõ ràng khi tôi đang ở vị trí hiện tại. Nó trông giống như một đường hầm. Tôi có thể thấy nó đang ở cách xa tôi vài dặm, về phía bắc. Bầu trời quang đãng. Duy trì tốc độ 190 dặm một giờ.*”

Richard dừng lại để lật sang trang. “Tín hiệu không ổn định. Dean xuất hiện lúc được lúc không. Rồi anh ấy nói: *La bàn đang quay. Đám mây đang xoáy xung quanh tôi ngược chiều kim đồng hồ. Tôi đang tăng tốc độ lên 220 dặm để vượt qua. Bầu trời phía trước quang đãng... cách tôi khoảng một dặm.* Sau đó, người điều khiển đã hỏi: *Anh có thấy bất kỳ nhiễu động nào không?* Dean trả lời: *Không. Không có gió.* Sau đó là một khoảng im lặng rất dài trong khi người điều khiển cố gắng kết nối lại với anh ấy. Dean còn nói: *Đường hầm đang thu hẹp xung quanh tôi, nhưng tôi vẫn có thể nhìn thấy một cánh cửa để thoát ra khỏi đó. Duy trì tốc độ hiện tại.*”

Richard dừng lại một lần nữa. “Đó là liên lạc vô tuyến cuối cùng của anh ấy. Sau đó, người điều khiển tiếp tục theo dõi anh ấy trên radar trong khoảng một dặm. Lần quét phạm vi cuối cùng cho thấy anh ấy đang đi về hướng tây bắc lúc 1 giờ 28 phút sáng. Trong lần quét tiếp theo, màn hình đã trống trơn.”

Trái tim tôi đập rộn vì đau buồn và hoài nghi khi tôi đứng bên cửa sổ, nhìn ra đại dương bao la. Xa xa có một chiếc tàu chở hàng lớn đang hướng ra khơi, và vài chiếc thuyền buồm nhỏ. Tôi cố gắng hít thở chậm, sâu và bình tĩnh khi xem xét những gì mình vừa nghe được.

“Người điều khiển có thấy anh ấy rồi không?” Tôi hỏi. “Hành động của anh ấy có giống như đang gặp rắc rối hoặc không thể kiểm soát máy bay không?”

“KHÔNG. Người điều khiển cho hay anh ấy có vẻ rất bình tĩnh và làm chủ được tình hình, hoàn toàn thoải mái, đó là lý do tại sao anh ta rất ngạc nhiên khi chiếc máy bay biến mất.”

Mẹ tôi đang ngồi trên sofa bỗng gọi tôi. “Olivia! Có tin tức mới.”

“Chờ tôi một chút,” tôi nói với Richard khi tiến lại gần tivi và điều chỉnh tăng âm lượng. “Richard, bật *Good Morning America* lên đi, rồi gọi lại ngay nhé.”

Tôi gác máy và đứng trên tấm thảm lớn, mở to mắt nhìn những hình ảnh hiển thị trên màn hình. Họ chiếu những bức ảnh chụp loại máy bay mà Dean đã lái, sau đó chuyển sang cảnh nội thất sang trọng với ghế bọc da màu trắng và một nữ tiếp viên hàng không hấp dẫn trong bộ đồng phục. Cô ta đang bưng một khay đồ uống. Rồi họ chuyển sang một bức ảnh khác của Mike Mitchell. Nữ phát thanh viên nói rằng cô ta đang kết nối với anh ta qua điện thoại.

“Anh thế nào rồi?” Cô ta hỏi. “Chúng tôi mừng là anh vẫn an toàn.”

“Vâng,” Mitchell trả lời. “Sáng nay, tôi đã cảm thấy mình rất may mắn.”

“Hẳn nhiên là vậy rồi. Anh có thể cho chúng tôi biết chuyến bay đến Saint Thomas của mình thế nào không?”

“Vâng. Thời tiết đẹp hoàn hảo. Bầu trời quang đãng suốt toàn bộ đường đi. Một chuyến bay rất suôn sẻ, không có vấn đề gì cả. Và tôi đã bay cùng phi công đó rất nhiều lần. Anh ấy thực sự là một phi công xuất sắc, vì vậy tôi không thể ngừng tự hỏi có chuyện gì khác đang xảy ra ở đây không.”

“Chuyện gì khác là sao?” Nữ phát thanh viên nhấn mạnh.

“Chà, đó là Tam giác Quỷ Bermuda mà,” Mitchell trả lời. “Đây chắc chắn không phải chiếc máy bay đầu tiên bị mất tích, và nó khiến chúng ta tự hỏi không biết chuyện gì đang thực sự xảy ra ngoài đó. Người ta nói rằng đã nhìn thấy những ánh sáng kỳ lạ trên bầu trời, thời gian bị bẻ cong và đủ thứ. Cô nên tìm hiểu về Chuyến bay 19 vào năm 1945. Năm máy bay của Hải quân Hoa Kỳ mất tích trong một cuộc tập trận thường kỳ mà không để lại dấu vết nào. Rất nhiều chuyện kỳ lạ cũng đã xảy ra trong quá trình tìm kiếm. Có điều gì đó đang diễn ra ngoài kia, và dường như không ai có thể giải thích được.”

Nữ phát thanh viên gật đầu với vẻ thấu hiểu. “Tôi sẽ hỏi anh câu này nhé, anh Mitchell. Anh đã từng thấy ánh sáng lạ hay vật thể không xác định nào trên bầu trời chưa?”

“Ôi, trời ơi,” mẹ tôi nói, cắt ngang chương trình. “Họ sẽ biến chuyện này thành một gánh xiếc và bắt đầu tìm kiếm những con người nhỏ bé màu xanh lá cây.”

“Suýt, mẹ!” Tôi trả lời, ngồi hướng về phía trước để lắng nghe.

“Tôi chưa từng thấy,” Mike đáp, “nhưng tôi biết những người đã nhìn thấy. Tôi chỉ hy vọng những người đang tìm kiếm ngoài đó đều ổn và họ sẽ tìm thấy viên phi công. Anh ấy là một người tốt.”

Nữ phát thanh viên cảm ơn Mike và chiếu video hình ảnh trực thăng của Cảnh sát biển đang cất cánh trong khi cô ta mô tả khu vực tìm kiếm.

Điện thoại lại reo một lần nữa. Tôi vội vàng đứng dậy để nghe máy, người ở đầu dây bên kia là Richard.

“Anh đã xem chưa?” Tôi hỏi.

“Rồi, nhưng cô đừng tin quá nhiều, Olivia. Gã đó hít thuốc như cơm bữa. Và anh ta có lẽ chỉ muốn xoa dịu công chúng mà thôi.”

“Anh có chắc không vậy? Vì đoạn thông tin mà anh đọc cho tôi nghe khá lạ lùng, anh có nghĩ vậy không? Ý tôi là... Dean đang nói về cái gì vậy? Mây kiểu gì mà lại có hình đường hầm?”

“Mây có thể di chuyển và tạo thành nhiều hình dạng.”

“Vâng, nhưng anh ấy nói lúc đó không có gió. Và còn chuyện la bàn xoay vòng nữa thì sao?”

Richard im lặng mất một lúc. “Nghe này, Olivia, tôi không muốn đập tan hy vọng của cô, nhưng những điều mà Dean nói... rất dễ hiểu nếu anh ấy bị mất phương hướng.”

“Là như thế nào?”

“Nếu có vấn đề xảy ra với la bàn, có khả năng những bộ phận khác cũng bị lỗi, và nếu đồng hồ hiển thị chân trời của anh ấy không hoạt động...”

“Đó là cái gì?”

“Đó là một công cụ xác định vị trí đường chân trời để phi công có thể duy trì thẳng bằng cho máy bay. Nếu bộ phận đó bị trục trặc, và nếu không có dụng cụ cho thấy máy bay đang mất độ cao và không có bất kỳ điểm tham chiếu nào từ bên trong đám mây, thì phi công không thể biết anh ấy đang lộn vòng và sẽ chỉ nhận ra khi quá muộn. Điều đó có thể giải thích tại sao Dean nghĩ đám mây đang quay ngược chiều kim đồng hồ.”

Tôi thấy tất cả những điều này thật khó chấp nhận. “Nhưng anh ấy nói rằng anh ấy có thể nhìn thấy bầu trời quang đãng phía trước, qua một ô cửa ở cuối đường hầm.”

Richard nhẹ nhàng trả lời, “Anh ấy có thể đã nhìn ra biển. Trời tối, và có trăng tròn. Hình ảnh phản chiếu trên mặt nước có thể trông giống như ánh sao.”

Khi nghĩ đến cảnh máy bay của Dean lao thẳng xuống biển đen, cổ họng tôi thắt lại và mắt tôi rơm rớm nước. Tôi mất một lúc để lấy lại bình tĩnh trước khi có thể nói tiếp. “Cảm ơn, Richard. Anh hứa là sẽ gọi cho tôi ngay nếu anh nghe được bất cứ tin tức gì nhé? Tôi sẽ tiếp tục cầu nguyện.”

“Tôi cũng sẽ làm như vậy,” anh trả lời.

Tôi cúp máy và quay sang mẹ, người đang nhìn tôi với vẻ lo lắng. “Con ổn không?”

Những bức tường dường như đang vây hãm quanh tôi. Sao điều này lại có thể xảy ra? Hôm qua, Dean và tôi còn đang cùng đi du thuyền, trò chuyện về kế hoạch

sinh em bé. Lẽ ra giờ này anh phải về nhà rồi. Anh đã hứa sẽ vào giường cùng tôi lúc bình minh, và chúng tôi sẽ làm tình.

Nhưng anh đã không về nhà. Anh đang ở đâu đó ngoài kia. Một mình. Không biết là còn sống hay đã mất. Tôi tiếp tục bám víu lấy hy vọng rằng anh vẫn sống sót sau vụ va chạm, nhưng khi tôi bắt gặp ánh mắt bối rối của mẹ, mọi thứ dường như đều đang rơi xuống tận cùng đáy vực. Tôi cảm thấy kỳ lạ, da tôi đang ngứa ran lên. Rồi tôi cảm thấy như thể mình ngạt thở và cần một chiếc mặt nạ dưỡng khí. Mẹ tôi đứng dậy và đỡ dành tôi ngồi xuống.

Chương 3

MELANIE

New York, 1986

Cửa phòng của bác sĩ trị liệu đang mở nên tôi rụt rè bước qua ngưỡng cửa. Bên ngoài cửa sổ, mưa rả rích, và văn phòng có vẻ tối, chỉ được thắp sáng bởi một ngọn đèn đứng duy nhất trong góc, dù rèm cửa mở ra để có thể nhìn ngắm khung cảnh lá rơi đầy trời bên ngoài. Mắt tôi bị hút vào cảnh tượng thiên nhiên đó trước khi thấy bác sĩ trị liệu.

Anh ấy đang ngồi sau chiếc bàn cổ, nhưng nhanh chóng đứng dậy và tiến lại chào tôi. “Chắc cô là Melanie,” anh nồng nhiệt nói. “Tôi là bác sĩ Robinson. Mời vào.”

Cảm thấy hơi e ngại - vì tôi không có thói quen tiết lộ những bí mật và nỗi bất an sâu kín nhất của mình cho người lạ, hoặc cho bất kỳ ai - tôi buông dây đeo ví ra khỏi vai và tiến đến chiếc ghế sofa bọc da màu nâu sô-cô-la mà tôi đoán là dành cho bệnh nhân. Bác sĩ Robinson đợi tôi ngồi rồi mới thả mình xuống chiếc ghế bành bọc da lớn và đặt một cuốn sổ ghi chú lên đùi.

Không ai trong chúng tôi mở lời trong khi tôi đưa mắt nhìn quanh phòng. Tôi nghiền ngẫm tấm thảm Ba Từ màu đỏ dưới chân và những tấm ván gỗ tối màu được trang trí công phu cùng đồ nội thất cũng bằng gỗ cổ điển đầy ấn tượng. Sách ở khắp mọi nơi, xếp chồng lên nhau trên mặt lò sưởi và chất đầy ở mọi góc trên giá sách phía sau bàn làm việc của bác sĩ Robinson. Trên đầu tôi là một chiếc đèn chùm bằng đồng cần được đánh bóng kỹ lưỡng.

“Căn phòng đáng yêu quá,” tôi nhận xét, vẫn nhìn xung quanh mà không hề nhìn vào mắt bác sĩ. Nhưng anh ấy có thực sự là một bác sĩ không? Tôi vô thức tự hỏi. Một nhà tâm thần học? Hay anh ấy là tiến sĩ, giống như tôi? “Hệt như bối cảnh trong tiểu thuyết của Edith Wharton.”

Bác sĩ Robinson cũng nhìn quanh. “Tôi nghĩ vậy. Cô có phải là người hâm mộ Edith Wharton không?”

Tôi nhún vai. “Tôi đã đọc *The Age of Innocence* (Thời thơ ngây) hồi năm đầu đại học khi tham gia một khóa học viết lách.”

Anh ấy khoanh tay trên đùi và nghiêng đầu, kiên nhẫn đợi tôi nói tiếp.

“Tôi học chuyên ngành khoa học,” tôi giải thích. “Tôi có rất nhiều sách giáo khoa phải đọc. Những thứ cần ghi nhớ. Các phương trình phải giải. Đọc tiểu thuyết lãng mạn giống việc tôi nên làm trong kỳ nghỉ hè hơn.”

Bác sĩ gạt đầu, và chỉ khi đó tôi mới cho phép mình thực sự nhìn anh ấy thay vì đồ trang trí. Anh ấy bao nhiêu tuổi? Tôi tự hỏi. Ba mươi chẳng? Anh ấy có đôi mắt xanh và quai hàm chắc khỏe. Tôi lại nhìn đi chỗ khác - lần này là nhìn vào những chiếc gối tựa trên ghế sofa. Tôi vượt phẳng một trong số chúng và cố làm nó phồng lên một chút.

Bác sĩ Robinson không nói gì. Anh chỉ ngồi đó, lặng lẽ quan sát tôi. Tôi cảm thấy mình giống như một mẫu máu trên lam kính dưới kính hiển vi.

“Vậy điều gì đã đưa cô đến đây hôm nay, cô Melanie?” Anh hỏi, và tôi rất biết ơn vì cuối cùng anh đã bắt đầu cuộc trò chuyện, bởi tôi không biết phải nói gì. Sự im lặng làm tôi rối bời.

“Tôi không định làm điều này,” tôi đáp, nhặt một sợi chỉ xoắn ra từ chiếc quần jeans của mình. “Trưởng khoa Vật lý ở Columbia khuyên tôi đến đây. Tiến sĩ Fielding ấy? Ông ấy nói chi phí trị liệu sẽ do khoa lo hết.”

Bác sĩ Robinson gạt đầu. “Đúng. Và tại sao ông ấy lại đề nghị cô nói chuyện với ai đó?”

“Bởi tôi đã trễ một số việc. Tôi đang làm luận án tiến sĩ về vật lý hạt cơ bản,” tôi giải thích, “nhưng dạo này hình như tôi không còn hứng thú nữa. Tiến sĩ Fielding bảo ông ấy lo lắng cho tôi.” Tôi đảo mắt nhìn đi chỗ khác. “Hoặc ông ấy chỉ nói thể thôi. Tôi nghĩ ông ấy quan tâm đến nghiên cứu hơn là quan tâm đến tôi. Có một số nhà tài trợ quan trọng đã cung cấp chi phí cho dự án.”

“Nghiên cứu gì vậy?”

Tôi nhìn thẳng vào mắt bác sĩ Robinson. “Tôi đang nghiên cứu về năng lượng điểm không¹ - trường hợp mà mọi hoạt động trong nguyên tử dừng lại - và những tác động liên quan mà chân không lượng tử có thể gây ra với máy bay. Hay nói theo cách thông thường, tôi đang cố gắng giải đáp bí ẩn tại sao máy bay mất tích ở Tam giác Quỷ Bermuda.”

Anh ấy hơi nghiêng đầu về phía sau. “Ồ, nghe thú vị đấy.”

“Tôi luôn nghĩ như vậy,” tôi trả lời. “Tất nhiên, chuyện máy bay mất tích có thể xảy ra mọi lúc, ở mọi nơi trên thế giới này, nhưng tôi đã tìm kiếm các hồ sơ tại NTSB - Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia - và thấy tần suất máy bay mất tích ở Tam giác Quỷ cao hơn nhiều so với ở nơi khác. Và tôi đang không nói tới những vụ va chạm bình thường. Những vụ việc đó đều có thể lý giải. Thứ mà tôi đang nhắc đến là những chiếc máy bay biển mất không dấu vết, và thường có những tình huống bất thường xảy ra xung quanh những vụ mất tích này, khiến các nhà điều tra phải đau đầu bối rối,” tôi dừng lại và ngả người ra sau. “Dù sao thì Tiến sĩ Fielding cũng đã nghĩ tôi cần nói chuyện với ai đó để tìm ra nguyên nhân khiến tôi không còn động lực nữa.”

Bác sĩ trị liệu của tôi vẫy tay trong không khí như thể anh ấy đang chỉ huy một bản sonata. “Tại sao cô lại nghĩ mình đã mất hứng thú?”

“Chà...” Tôi nuốt nước bọt một cách khó khăn. “Mẹ tôi vừa qua đời. Đó là lý do tại sao tôi được đề nghị nói chuyện với ai đó. Để vượt qua nỗi đau của tôi.”

Bác sĩ Robinson lại nhìn tôi chằm chằm, như thể tôi là một thứ gì đó mà anh đang cố xác định từ một khoảng cách rất xa. “Tôi rất tiếc về chuyện của mẹ cô. Cô có ở cạnh bà lúc đó không?”

Không suy nghĩ gì cả, tôi thở dài thườn thượt và nhận ra có vẻ như cái thở dài ấy nghe như tôi đang thất vọng trước câu hỏi của anh, mà có khi tôi thất vọng thật. Nó quá dễ đoán. “Bà mất đột ngột,” tôi đáp. “Một cú sốc đối với tôi. Tôi nghĩ chắc hẳn anh đã từng nghe về cơn lốc xoáy ở Oklahoma gần đây rồi? Nó phá nát một bãi đậu xe kéo và khiến rất nhiều người bỏ mạng?”

¹ Năng lượng điểm không là năng lượng dao động mà các phân tử còn giữ được ngay cả ở độ 0 tuyệt đối. Vì nhiệt độ là số đo cường độ chuyển động của các phân tử nên các phân tử phải dừng di chuyển ở độ 0 tuyệt đối.

“Vâng, mẹ cô là một trong số đó ư?”

“Vâng.”

Anh ấy nhú mồm. “Tôi rất tiếc khi nghe chuyện đó. Cô đã ở đâu khi nó xảy ra?”

“Tôi ở New York. Tôi đã thấy tin tức về nó, rồi cảnh sát gọi điện cho tôi và nói rằng bà ấy... anh biết ấy... nói rằng bà ấy đã mất.”

Anh gật đầu tỏ vẻ đồng cảm.

Lại một khoảng lặng kéo dài và khó chịu nữa.

“Tôi đã không ở nhà gần hai năm,” tôi giải thích, cảm thấy áp lực khi làm điều này. “Tôi thậm chí không thể nhớ lần cuối chúng tôi nói chuyện qua điện thoại là khi nào.”

Khi tôi bắt đầu nhặt sợi chỉ xoắn trên quần jeans của mình lên một lần nữa, anh lại đẩy cảm xúc của tôi đi xa hơn. “Có lý do gì khiến hai người như vậy không?”

Tôi bắt đầu hiểu hơn về tình huống hiện tại. Đây không phải là một cuộc đối thoại kiểu đấu quần vợt, bóng đi đi lại lại trên lưới và cả hai tay vợt đều đóng góp như nhau. Chỉ có tôi, đánh bóng vào một bức tường không mấy nhiều lời. Điều đó có nghĩa là tôi phải tiếp tục nói chuyện - nếu không, chúng tôi sẽ chỉ ngồi đó, gặm nhấm những khoảng lặng khó xử mà thôi.

Nhìn xa xăm về phía khung cảnh lá rơi bên ngoài cửa sổ, tôi nói, “Khi tôi rời nhà để đi học đại học, tôi đã không liên lạc nhiều với bà ấy. Tôi chỉ muốn rời khỏi đó thôi.”

“Tại sao vậy?”

“Bởi tôi không được dạy dỗ tử tế,” tôi ngừng lời, nheo mắt nhìn vị bác sĩ. “Tôi đang cảm thấy thế nào ư? Đó có phải là điều mà anh đang tìm kiếm không? Có phải anh đang sử dụng cái xẻng toàn năng của bác sĩ trị liệu để đào xới tuổi thơ tôi? Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng trước khi đến đây để nói chuyện về mẹ tôi rồi.”

Anh hoàn toàn không bối rối trước giọng điệu trịch thượng của tôi. Anh chỉ nhún vai, và tôi cảm thấy hối hận ngay lập tức.

“Đó là điều mà cô muốn tôi làm à?” Anh hỏi. “Tập trung vào mẹ cô?”

Tôi cố gắng thả lỏng. “Chẳng quan trọng đâu. Cuộc đời của tôi buồn chán lắm. Nếu anh muốn, tôi có thể tóm gọn nó cho anh. Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi đổi đàn ông như đổi áo. Cứ một hoặc hai năm, tôi lại có bố mới. Người cũ vừa đi, người mới đã đến. Hầu như tất cả bọn họ đều kinh khủng.”

“Thế bố đẻ cô thì sao?” Bác sĩ Robinson hỏi. “Ông ấy có xuất hiện không?”

“Không. Tôi chưa bao giờ biết ông ấy là ai. Thành thật mà nói, tôi không nghĩ mẹ tôi biết. Hoặc nếu biết thì bà cũng đã định mang bí mật này xuống mồ. Và bà ấy làm được thật.” Tôi dừng lại và suy tư về vấn đề đó một lúc. “Lúc bà có tôi, bà mới mười bảy tuổi. Bà tôi cũng không biết người đàn ông đó. Ít nhất là tôi nghĩ vậy.”

“Kể cho tôi nghe về bà cô đi.”

Tôi thích thú với câu hỏi này, có lẽ vì tôi rất tự hào về bà. “Bà là một người phi thường. Bà cũng sống ở bãi đậu xe kéo, cách nhà tôi ba căn, nên tôi có thể đến thăm bà sau giờ học khi còn nhỏ.”

“Mẹ cô có làm việc không?”

“Có. Bà ấy làm việc ở một quán ăn mở cửa đến tận nửa đêm nên thường xuyên về nhà muộn. Ít nhất đó là những gì bà tôi nói với tôi. Cũng có thể bà ấy ra ngoài tiệc tùng. Tôi không nên phán xét bà ấy. Bà ấy lúc đó chỉ mới hai mươi và phải chăm bẵm một đứa trẻ ba tuổi. Tôi không biết bà ấy sẽ làm gì nếu không có bà ngoại giúp đỡ chăm sóc tôi.”

“Nghe có vẻ bà ngoại là một phần cực kỳ quan trọng trong đời cô. Bà giờ đang ở đâu?”

“Bà mất năm tôi mười lăm tuổi. Sau đó, chỉ có tôi và mẹ và một người đàn ông nào đó sống cùng nhau.”

Bác sĩ nhíu mày lo lắng. Tôi biết ngay anh đang nghĩ gì, nên tôi giơ một tay lên. “Không không. Tôi có thể đoán ra được qua cách anh nhìn tôi... Tôi đảm bảo với anh, không có chuyện đó xảy ra đâu. Không có gì mờ ám ở đây cả. Hầu hết họ đều ổn. Tôi chỉ phải nghe rất nhiều tiếng la hét và quát tháo khi họ uống quá nhiều vào mỗi cuối tuần thôi. Mẹ tôi thích rượu whisky, và bà có biệt tài chọc tức những con gấu đang giận dữ.”

Tôi quan sát kỹ khuôn mặt của bác sĩ Robinson trong vài giây và cảm thấy khá choáng ngợp trước sự ảm áp trong mắt anh. Thật đáng kinh ngạc khi anh có thể nhìn thẳng vào mắt tôi mà không cần nhìn đi chỗ khác. Tình huống này không hề khó xử với anh chút nào.

“Điều này có thực sự quan trọng không?” Tôi hỏi. “Nói về bạn trai của mẹ tôi ấy? Mục tiêu của tôi khi đến đây là có thể quay trở lại với nghiên cứu của mình. Tìm ra cách ngăn máy bay biển mất ở Bahamas. Và những người bạn trai đó không phải là những người mà tôi phải đau buồn thương tiếc.”

Đặt khuỷu tay lên trên tay vịn ghế, với cuốn sổ ghi chép đặt trên đùi, anh đan chéo các ngón tay trở vào nhau rồi nói: “Tôi thấy thật thú vị khi cô sử dụng từ *phải*. Nó khiến tôi nhớ lại điều mà cô đã nói trước đó - rằng cô không có ý định đến đây. Cô cũng nói rằng mình có chuẩn bị trước. Có lẽ cô đang cảm thấy đến đây là một bài kiểm tra mà cô phải vượt qua chăng?”

Tôi đặt tay lên ví. “Tôi không biết. Có lẽ vậy.”

“Nếu đây là một bài kiểm tra, ai sẽ là người cho điểm đây? Trưởng khoa Vật lý? Hay tôi? Cô?”

Tôi cười khúc khích. “Anh nghĩ rằng tôi đến đây chỉ để nói những thứ phù hợp mà giáo sư muốn tôi nói để không bị tổng cổ khởi dự án ư?”

“Tôi đâu có nói vậy,” bác sĩ Robinson trả lời. “Cô cho là tôi nghĩ vậy ư?”

Đầu tôi hơi ngã ra sau, và tôi cười. “Ôi, những câu hỏi liên tiếp này khiến tôi cảm thấy hơi chóng mặt, kiểu như chúng ta đang đi lòng vòng vậy. Anh nghĩ tôi nghĩ gì về điều mà anh nghĩ là tôi nghĩ?”

Anh cũng cười khúc khích. “Tôi xin lỗi. Tôi chỉ muốn biết cô muốn đạt được điều gì từ những buổi trị liệu này. Mục tiêu cuối cùng của cô là gì, Melanie?”

“Chà, đó là một câu hỏi thú vị, thưa bác sĩ,” tôi hài hước trả lời. “Nó giống như một kiểu tồn tại ấy, anh có nghĩ vậy không?”

Anh không nói gì, vì vậy tôi buộc phải trả lời câu hỏi của anh một cách nghiêm túc. Tôi cố gắng đào sâu vì tôi nghĩ đó là điều anh muốn ở tôi. Suy nghĩ sâu sắc, quan trọng, từ tận đáy lòng.

“Tôi đoán tôi chỉ muốn biết liệu mình có đang đi đúng hướng không. Tôi luôn nghĩ rằng dự án nghiên cứu này là tiếng gọi của đời tôi, nhưng bây giờ tôi không chắc lắm. Gần đây, tôi bắt đầu tự hỏi liệu mình có đăng ký tham gia dự án này chỉ để tránh xa mẹ không. Và dự án của tôi dường như... tôi không biết nữa... nó có vẻ hơi trẻ con với tôi bây giờ.”

Anh nghiêng đầu. “Xin thứ lỗi cho tôi. Tôi chỉ đang cố gắng hiểu thôi. Cô nghĩ vật lý là trẻ con ư?”

“Tất nhiên là không rồi. Vật lý nói chung không như vậy. Chỉ là dự án của tôi có vẻ ngớ ngẩn. Tôi nghĩ nó mang tính cá nhân quá.”

“Cá nhân như thế nào?”

“Tôi xin lỗi, tôi cảm thấy nực cười khi nói thế này. Nhưng tôi cho rằng mình phải làm vậy nếu anh định giúp tôi tìm ra ý nghĩa cuộc sống của mình và cho tôi biết tôi nên làm gì.”

Với một nụ cười thân thiện và cởi mở, anh nói, “Tôi không ở đây để bảo cô phải sống thế nào, Melanie. Tôi sẽ chỉ giúp cô suy ngẫm xem cô đang ở đâu và tại sao thôi. Và hy vọng, điều đó sẽ giúp cô đưa ra những quyết định đúng đắn trong tương lai.”

“Được,” tôi ngập ngừng nói. Rồi tôi liếc nhìn chiếc đồng hồ quả lắc cạnh cửa. “Tôi thấy mình đã ở đây được một lúc lâu rồi. Thời gian của chúng ta sắp hết chưa?”

Bác sĩ kiểm tra đồng hồ đeo tay. “Chúng ta vẫn còn vài phút nữa.”

“Được rồi... vậy thì... đôi khi tôi tự hỏi liệu mình có đang cung cấp nguồn tin cho mấy tờ báo lá cải khùng khiếp được bày bán trong siêu thị không, những tờ báo luôn kể cho chúng ta nghe về những người nổi tiếng bị người ngoài hành tinh bắt cóc hay một con lợn ở Arkansas mọc chân người ấy. Tôi lo thành quả nghiên cứu của mình chỉ là thứ ngớ ngẩn.”

“Tôi không thấy nó ngớ ngẩn chút nào,” anh trả lời. “Và nếu Trưởng khoa Vật lý tại Columbia đã chấp thuận chủ đề này... nếu ông ấy tin rằng có thể có một lời giải thích khoa học chắc chắn...”

“Tôi nghĩ vậy,” tôi ngồi đó, nhìn xuống tay mình. “Nhưng đôi khi tôi vẫn tự hỏi liệu mình có nên từ bỏ nó và sử dụng nghiên cứu của mình cho việc khác không - chẳng hạn như dự đoán các cơ chế thời tiết khắc nghiệt.”

“Kiểu như những cơn lốc xoáy phá nát bãi đỗ xe kéo ư?” Anh hỏi.

Tôi ngước mắt lên nhìn anh. Vị bác sĩ này thật sắc sảo. “Có lẽ vậy.”

Bác sĩ Robinson cân nhắc một lúc rồi xem đồng hồ lần nữa. “Có vẻ như chúng ta đã hết thời gian cho hôm nay. Nhưng nơi này vẫn luôn chào đón cô vào tuần tới. Cô sẽ quay lại chứ? Tôi muốn nghe thêm về lý do cô cảm thấy chủ đề máy bay biến mất vào thinh không quá mang tính cá nhân. Cô có sẵn lòng chia sẻ với tôi chuyện đó không?”

“Chắc chắn rồi,” tôi trả lời và cảm thấy gợn lên một chút hứng khởi từ niềm đam mê cũ của mình đối với dự án. Nó đến thật bất ngờ vì dạo này tôi chán nó quá.

Hơn nữa, tôi rất thích nói chuyện với bác sĩ Robinson và tôi muốn gặp lại anh. Có rất nhiều chuyện khác mà tôi có thể nói với anh trên chiếc sofa này. Nhưng chủ yếu, tôi vẫn muốn biết liệu công việc của mình có quan trọng không hay chỉ là một ảo mộng ngớ ngẩn thời thơ ấu.

Chương 4

OLIVIA

Miami, 1990

Khi màn đêm buông xuống, cuộc tìm kiếm Dean và chiếc máy bay mất tích vẫn đang tiếp diễn. Chị gái tôi, Sarah, và chồng chị ấy, Leon, đã đến vào buổi trưa để bầu bạn với tôi và mẹ trong khi chúng tôi chờ đợi tin tức, nhưng không có cuộc gọi nào từ Richard hay Cảnh sát biển. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là điện thoại không đổ chuông, đều là bạn bè hoặc người thân trong gia đình gọi đến để hỏi thăm tình hình của tôi hoặc các phóng viên: Liệu tôi có tin vào những giả thuyết đáng sợ của Mike Mitchell về Tam giác Quỷ Bermuda hay không, hay liệu Dean có từng nói với tôi về những sự kiện kỳ lạ trong quá khứ không. Vật thể bay không xác định? Cảm giác không trọng lực? Thiết bị trực trặc không giải thích được? Cuối cùng, tôi đành đưa điện thoại cho Leon, anh đã yêu cầu họ tôn trọng quyền riêng tư của tôi trong thời gian khó khăn này và đừng gọi nữa.

“Cảm ơn vì hai người đã đến,” tôi nói với Sarah khi tôi tiễn chị và Leon ra về sau bữa tối.

“Em có chắc mình sẽ ổn đêm nay khôn?” Sarah hỏi khi chị ôm tôi. “Vợ chồng chị có thể ở lại lâu hơn nếu em muốn.”

“Em rất cảm kích trước tấm lòng của anh chị, nhưng em sẽ ổn thôi. Mẹ cũng ở đây rồi.”

Leon cũng ôm tôi. “Vững vàng nhé. Nói cho anh chị biết nếu em cần bất cứ thứ gì.”

“Anh chị sẽ trở lại vào ngày mai,” Sarah nói thêm khi họ bước đến thang máy.

Tôi đóng cửa và quay trở lại chỗ chiếc sofa mà mẹ tôi đang ngồi trước tivi.

“Mẹ không hiểu nổi,” bà nói. “Nó đã trở thành tin tức sốt dẻo nhất trên toàn quốc.”

“Mẹ có nghĩ là do thân phận của chúng ta không?” Tôi hỏi. Người bố quá cố của tôi chẳng phải là gương mặt xa lạ gì trên trang nhất của các tờ báo vì những hoạt động kinh doanh của ông. Ông thậm chí đã từng xuất hiện trên trang bìa của tạp chí *Forbes* một lần vào cuối những năm bảy mươi. Giới truyền thông sẽ không mất nhiều thời gian để đào sâu vào cuộc sống cá nhân của Dean và tìm ra mối liên hệ.

“Có lẽ thế,” mẹ tôi đáp. “Nhưng mẹ nghĩ chủ yếu là do những điều mà Mike Mitchell đã nói trên sóng truyền hình quốc gia vào sáng nay. Nó giống như giọt nước làm tràn ly.”

Chúng tôi đã ngồi xem CNN hàng giờ liền. Họ đã cử một phóng viên đến hiện trường tại San Juan để đưa tin về cuộc tìm kiếm, nhưng bây giờ họ đang phỏng vấn những người được coi là chuyên gia về các hiện tượng huyền bí không giải thích được khác ở Tam giác Quỷ Bermuda.

Tôi ngả người lên đệm sofa và cầm điều khiển từ xa lên để tăng âm lượng. “Anh chàng này đang nói gì vậy?”

Anh ta là khách được mời đến studio, một người lái du thuyền thường xuyên lên bờ quanh vùng biển Bahamas.

“Đó là điều kỳ lạ nhất mà tôi từng trải qua,” anh nói. “Tôi đang ở ngoài khơi bờ biển Nassau với một thủy thủ đoàn gồm năm người, và hôm đó là một ngày biển khá động. Chúng tôi nhìn thấy sương mù phía trước, nhưng nó không giống sương mù bình thường... nó đặc như sữa, và dường như nó đang di chuyển về phía chúng tôi vì chúng tôi không đi nhanh như vậy. Sau đó thì ầm! - chúng tôi bất ngờ ở bên trong nó, như thể chúng tôi vừa đâm vào một bức tường, và tôi thậm chí không thể nhìn thấy mặt nước ở bên kia. Ở bên dưới cũng là lớp sương mù đặc như sữa. Tôi nghe thấy tiếng người đồng hành đầu tiên của mình hét lên từ cầu tàu, vì vậy tôi đã chạy đến xem có vấn đề gì không. La bàn của chúng tôi đang quay vòng vòng. Điện tắt ngúm. Đài không hoạt động. Chúng tôi đã hơi hoảng sợ cho đến khi đột nhiên thoát ra được khỏi sương mù và bước vào vùng ánh nắng mặt trời! Nhưng chúng tôi không thực sự thoát khỏi nó bởi nó giống như cái lỗ của một chiếc bánh rán vòng. Chúng tôi đang bị lớp sương mù trắng sữa đó bao quanh, nó tạo thành một vòng tròn hoàn hảo xung quanh chúng tôi. Ở bên trong đó

hoàn toàn lặng gió, và yên tĩnh chết người. Thật kỳ lạ, thành thật mà nói thì là vậy. Không ai nói lời nào. Tất cả chúng tôi đều sống sờ. Chúng tôi lơ lửng trong khoảng một phút, rồi bức tường màu trắng sữa lại ập vào chúng tôi, và cứ như thế, chúng tôi lại quay trở về vùng nước sóng vỗ bập bênh với gió lớn.”

“Thật không thể tin nổi,” phát thanh viên nói. “Các bộ phận trên thuyền của anh có hoạt động trở lại không?”

“Có, ngay khi chúng tôi thoát ra khỏi nó, điện lại về. Nhưng cuối ngày hôm đó, chúng tôi biết tin một chiếc thuyền hàng đã biến mất ở chính khu vực đó, không lâu sau khi chúng tôi có trải nghiệm kỳ lạ. Họ bị mất liên lạc vô tuyến và không ai tìm thấy bất kỳ mảnh vỡ hay bằng chứng nào về việc nó bị chìm. Không có cả tín hiệu cấp cứu, vì vậy đó vẫn là một bí ẩn cho đến tận bây giờ.”

Trong cơn hoảng loạn, tôi chộp lấy điều khiển từ xa và tắt tivi. “Con không thể chịu đựng được nữa.” Tôi nhắm nghiền mắt lại và áp hai bàn tay lên trán. “Con không muốn nghe thêm về những con tàu biến mất. Con chỉ muốn họ tìm thấy chồng con thôi.”

Mẹ lại gần và đặt tay lên vai tôi. “Họ vẫn đang tìm kiếm,” bà nói. “Và có khi được giới truyền thông chú ý như thế này lại là một điều tốt. Càng nhiều người biết về nó thì càng có nhiều con mắt dõi theo nhất cử nhất động ở vùng biển đó.” Tôi cố gắng lấy lại bình tĩnh và ngồi thẳng dậy. “Mẹ nói đúng. Nó sẽ có ích.” Tôi bật tivi trở lại.

Chương 5

MELANIE

New York, 1986

“Khi dừng lại vào tuần trước,” bác sĩ Robinson nói, “chúng ta đang nói về luận án tiến sĩ của cô liên quan đến những chiếc máy bay biến mất trên Tam giác Quỷ Bermuda.”

Tôi cố gắng không đảo mắt, bởi sau một tuần suy ngẫm về mọi thứ chúng tôi đã nói, tôi tin bác sĩ trị liệu của tôi chỉ đang xoa dịu tôi khi vờ như coi trọng dự án của tôi.

Lẩn tránh ánh nhìn của anh, tôi ngắm nghía chiếc đèn đứng ở góc phòng có viền rủ ở chụp đèn. Trời lại mưa, giống như tuần trước, và tôi cảm thấy ớn lạnh dưới lớp quần áo ẩm ướt.

“Lại một ngày ảm đạm,” tôi nói, lảng tránh câu hỏi của anh. “Chúng ta ở đây, ngồi bên nhau giữa trưa mà vẫn phải bật đèn.”

“Lạc quan mà nói thì ngày mai sẽ là một ngày nắng đấy.” Anh ấy mỉm cười ấm áp với tôi.

“Anh có thích công việc của mình không?” Tôi hỏi.

“Có chứ,” anh đáp.

“Anh thật may mắn. Tôi còn không chắc mình sẽ phải làm gì với tấm bằng này sau khi tốt nghiệp. Đây là nếu tôi tốt nghiệp được.”

“Điều đó có khiến cô phiền lòng không?” Anh ấy hỏi, hơi dịch người về phía trước. “Việc cô sẽ không kết thúc thứ mà mình đã bắt đầu ấy.”

“Tôi không chắc nữa.”

Khi tôi còn chưa rõ thì anh đã hỏi một câu khác. “Tuần trước cô từng đề cập rằng cô cảm thấy dự án của mình quá mang tính cá nhân. Cô có thể cho tôi biết tại sao không?”

Tôi cởi bỏ đôi giày ướt, co chân lên ghế sofa và ôm lấy một trong những chiếc gối trang trí có tua rua. Tôi mất một lúc để chuẩn bị câu trả lời trong khi những giọt mưa vẫn đang đập vào ô kính cửa sổ như những viên sỏi.

“Khi còn là một bé gái,” tôi nói, “thỉnh thoảng tôi sẽ ở lại qua đêm trong ngôi nhà xe kéo ẩm cúng của bà tôi, nơi đó như căn phòng này vậy. Nơi đó tràn ngập sách, chất thành đống lớn, và cũng có một chiếc đèn đứng cao, giống như chiếc đèn của anh ở đằng kia.”

Tôi dừng lại, và bác sĩ Robinson đã rất kiên nhẫn chờ đợi tôi nói tiếp.

“Bà treo bức ảnh đen trắng chụp ông tôi trên tường phòng khách. Tôi chưa từng được gặp ông vì ông mất trước khi tôi chào đời, nhưng trông ông rất đẹp trai và mạnh mẽ trong bức ảnh đó. Ông tôi là phi công trong Thế chiến II. Trong bức ảnh, ông mặc một chiếc áo khoác bomber bằng da và đội một chiếc mũ lưỡi trai trông rất bảnh bao khi đứng trên cánh máy bay với nụ cười tự tin. Tôi từng ngắm bức ảnh đó hàng giờ liền và cảm thấy ông như đang mỉm cười với tôi.”

“Bà cô có bao giờ kể chuyện về ông không?”

“Ồ có chứ, lúc nào cũng kể. Bà sẽ nói với tôi rằng ông là một người đàn ông tuyệt vời: đúng đắn và đáng kính trọng, một quý ông đích thực. Bây giờ nhìn lại, tôi nghĩ bà đang cố dạy cho tôi thế nào là một người chồng và một người bố thật sự. Bà biết tôi đang phải chứng kiến những gì ở nhà - những kẻ thua cuộc mà mẹ tôi luôn dành tình cảm, những gã thất nghiệp suốt ngày nhưng mở miệng ra là chê bôi những món bà nấu. Hoặc mặt sát bà vô dụng và cuối cùng đánh đập bà khắp nơi.” Tôi thở dài và nhìn thẳng vào bác sĩ Robinson. “Bà không muốn tôi trở thành người giống mẹ tôi, ám ảnh với ngoại hình, chuyển vào sống cùng một gã đàn ông chỉ bởi gã ta huyết sáo với mình ở quán bar. Bà muốn tôi theo đuổi giấc mơ của riêng mình.”

Bác sĩ Robinson gật đầu. “Cô có nghĩ mình đang theo đuổi nó không?”

Tôi nghiêng đầu về phía anh. “Không phải đó là lý do chúng ta ở đây sao? Để tìm ra điều đó.”

Hai tay anh đan vào nhau trước mặt, nhưng anh lại mở chúng ra như muốn nói, *Tôi không biết. Đó có phải là lý do chúng ta ở đây không?*

Tôi lại nhìn anh rồi nói, “Tốt thôi. Nếu anh muốn ép tôi phải trả lời mọi câu hỏi được đưa ra...”

Bác sĩ vội ngắt lời. “Tôi không ép buộc cô làm bất cứ điều gì, Melanie. Nơi này an toàn, không có bài kiểm tra hay điểm số gì ở đây. Chúng ta có thể nói về bất cứ điều gì mà cô muốn. Không áp lực. Không mong chờ. Không phán xét.”

Tôi cân nhắc và nhận ra rằng mình cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe điều đó, bởi gần đây tôi đã tự đặt cho mình quá nhiều áp lực - thực ra thì tôi đã như vậy cả đời rồi - để không trở thành người giống mẹ.

“Hãy cùng quay trở lại với bức ảnh của ông cô,” bác sĩ Robinson nói. “Cô nói ông ấy là một phi công.”

Tôi bắt đầu nhận ra mình khá thích những buổi trị liệu. Còn nơi nào khác mà bạn có thể nói về bản thân trong cả giờ với một người luôn lắng nghe từng lời của bạn đây?

“Đúng. Khi chuyện xảy ra, người ông mà tôi chưa một lần gặp mặt đã mất tích ngoài khơi bờ biển Florida vào năm 1945. Đó là một cuộc tập trận thường kỳ với hải quân và là một câu chuyện thời sự lớn vào thời điểm đó. Họ gọi nó là Chuyến bay 19. Năm chiếc máy bay đã biến mất không một dấu vết. Anh nên tìm hiểu về nó.”

“Tôi đã làm vậy rồi,” anh trả lời.

Lông mày tôi nhướng lên. “Anh đã tìm hiểu rồi ư?”

“Đúng. Sau khi được nghe về luận án của cô vào tuần trước, tôi đã rất tò mò. Tôi luôn có hứng thú với ngành hàng không.” Anh dừng lại ở đó, và tôi đã rất thất vọng. Tôi muốn hiểu thêm về anh, nhưng như thường lệ, anh lại chuyển cuộc trò chuyện về phía tôi. “Thật không thể tin nổi khi ông cô lại là một trong số năm phi công đó.”

“Người ta biết đến tôi vì thế đấy,” tôi tự hào nói, như thể đây là một chiêu trò trong bữa tiệc.

Bác sĩ Robinson cầm bút lên và ghi gì đó vào sổ tay, rồi quay lại nhìn tôi. “Vậy là cô đam mê tìm hiểu về những chiếc máy bay mất tích từ khi còn nhỏ, và dành

toàn bộ những năm tháng qua cho một lĩnh vực khoa học có khả năng giải quyết một bí ẩn nổi tiếng, một chuyện cá nhân đối với cô. Nó được kết nối theo một cách nào đó với gia đình cô. Đặc biệt là bà cô, người mà cô rất kính trọng. Nhưng gần đây, vì một số lý do, cô mất dần hứng thú. Các giáo sư của cô thì nghĩ đó là do cái chết của mẹ cô và nỗi đau buồn mà cô đang trải qua. Hãy nói về điều đó.”

“Chúng ta thực sự phải làm thế ư?” Tôi hỏi.

“Cô không muốn?” Anh chăm chú quan sát biểu cảm của tôi. Bất cứ khi nào anh làm thế, tôi lại có cảm giác râm ran trong bụng, như thể tôi đang ở trên đỉnh tàu lượn siêu tốc, rồi đột ngột rơi xuống.

Tôi xoay tua gối quanh ngón tay. “Tôi đã kể cho anh nghe cảm giác lớn lên bên mẹ tôi cùng tất cả những người tình đến rồi đi của bà ấy. Hẳn anh đang nghĩ trường hợp của tôi nhan nhản ngoài kia, một cô gái có vấn đề với mẹ, người cần đối mặt với quá khứ và nhận ra tôi không phải là phiên bản mở rộng của mẹ, và tôi nên học cách tách cảm xúc của tôi về cái chết của bà ấy ra khỏi công việc của mình.”

Anh ngả người ra sau và nhìn tôi với một vẻ đầy lòng trắc ẩn. “Mọi thứ thường phức tạp hơn thế. Nhưng có vẻ cô đã phát hiện ra toàn bộ *chiêu trò* trị liệu của tôi rồi.”

Tôi bật cười. “Thật sao?” Tôi thăm hãnh diện và vui mừng vì anh nói vậy. “Tôi có thể nói gì đây? Tôi luôn xuất sắc trong học tập nếu không tôi sẽ phải trở lại Oklahoma. Hoặc có lẽ tôi sẽ đi trên con đường lát gạch màu vàng với Dorothy và Toto.” Tôi khúc khích cười nhưng lo là tôi nói thế thì nghe có vẻ giống như đang tán tỉnh anh. “Chỉ là đùa vui một chút về cơn lốc xoáy thôi,” tôi giải thích.

Anh gật đầu và giơ một tay lên. “Tôi hiểu mà.”

Anh không nói gì nữa, tôi nghĩ anh muốn nới lỏng dây cương một chút và cho phép tôi thoải mái nói về bất cứ điều gì tôi muốn, và đó không nhất thiết phải là về mẹ tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy thả lỏng và không còn sợ hãi khi mở lòng, một trải nghiệm vô cùng mới mẻ với tôi. Bình thường tôi là người khép kín, rất khó gần gũi với mọi người. Hầu hết bạn bè của tôi chỉ là người quen hoặc đồng nghiệp từ dự án vật lý. Đó là lý do tại sao tôi sống một mình.

Tôi vẫn đang ngồi trong tư thế co chân trên sofa, bàn chân phải của tôi đã gần như mất cảm giác. Tôi cựa người và đặt chân xuống sàn, xỏ giày trở lại. Sau đó, tôi liếc nhìn về phía giá sách của bác sĩ Robinson.

“Tôi xem sách của anh được không?” Tôi hỏi. “Tôi cần co giãn gân cốt một chút.”

“Cô cứ thoải mái,” anh thân thiện trả lời với một cái phẩy tay, như muốn nói, *Chào mừng cô đến khám phá thế giới của tôi.*

Anh vẫn ngồi yên, quan sát tôi khi tôi tiến đến giá sách, lướt qua gáy các cuốn sách và rờ các ngón tay dọc theo từng cuốn. Có một số là sách giáo khoa tâm lý nhưng cũng có một bộ sưu tập toàn sách kỹ năng ấn tượng với những tựa như *The Gifted Child* (Bi kịch của những đứa trẻ tài năng), *Children of Alcoholic Parents* (tạm dịch: Những đứa con của cha mẹ nghiện rượu), và *Surviving the Death of a Spouse* (tạm dịch: Phục hồi sau cái chết của bạn đời).

“Anh có bao giờ chỉ đọc sách để giải trí không?” Tôi hỏi, liếc qua vai nhìn anh.

Anh khẽ cười, rồi đưa tay vào cái giỏ bên cạnh ghế và lấy ra một cuốn *The Talented Mr. Ripley* (Quý ngài tài năng). Trong thâm tâm, tôi cảm thấy trào dâng niềm vui khi khám phá ra rằng bác sĩ trị liệu của tôi thực sự vẫn là một con người và anh cũng có cuộc sống riêng bên ngoài căn phòng này. Tuần trước, tôi để ý thấy anh không đeo nhẫn cưới, và tôi tự hỏi liệu anh đã có người yêu chưa. Hay anh cũng giống tôi? Một người cô độc chỉ mãi học hành nghiên cứu.

“Mỗi bệnh nhân đến đây hẳn đều giống như một nghiên cứu mới đối với anh,” tôi nói. “Một câu đố cần giải đáp. Chắc hẳn anh sẽ cảm thấy nó đầy thách thức nhưng đáng giá.”

“Đúng thế, nhưng chỉ khi mọi việc suôn sẻ thôi.”

Tôi nghiên cứu qua tủ sách của anh và quay trở lại ghế sofa. “Chúng ta đến đâu rồi nhỉ?” Tôi hỏi.

Anh xem xét cuốn sổ ghi chú trên đùi, và mân mê cây bút trên tay, giống như đang xoay một chiếc dùi cui nhỏ xíu giữa các ngón tay. “Chúng ta đang nói về người ông phi công của cô, và tôi đã hấp tấp khi cố giải câu đố về cô quá nhanh, trong khi rõ ràng là vẫn còn nhiều điều mà tôi cần tìm hiểu.”

Những lời của anh khiến tôi vui, vì nói như vậy tức là anh tin tôi có những chiều sâu ẩn giấu thú vị. Trước đây chưa từng có ai muốn khám phá tâm hồn tôi. Ngoại trừ bà tôi, nhưng bà đã ra đi từ rất lâu rồi.

“Anh chắc hẳn sẽ cực kỳ thành công,” tôi cười nói, “nếu anh sẵn sàng đương đầu với những vấn đề của người khác?”

Anh ấy nhìn tôi ẩn ý rằng tôi đã đúng, nhưng anh là bác sĩ trị liệu của tôi, và chúng tôi không ở đây để nói về anh. Vì vậy anh tiếp tục dẫn dắt tôi trở lại với vấn đề của mình.

“Cô đã nói rằng cô không muốn đề cập đến mẹ của mình vào hôm nay,” anh nói. “Thế cô muốn nói về chuyện gì?”

“Chúa ơi,” tôi trả lời. “Tôi không biết. Tôi có thể nói về bất cứ điều gì ư?”

“Bất cứ điều gì cô thích.”

“Được rồi.” Tôi nghĩ về nó. “Hãy nói về luận án của tôi đi.”

“Tuyệt vời.”

“Anh muốn biết điều gì? Bởi thành thật mà nói, tôi không biết phải bắt đầu từ đâu.”

Anh ra hiệu về phía tôi. “Cô có thể cho tôi biết về giả thuyết của cô. Cơ sở khoa học của những gì cô đang cố gắng chứng minh.”

“Được rồi. Tôi hiểu anh đang làm gì ở đây, bác sĩ ạ. Anh đang cố gắng khơi dậy lại niềm đam mê của tôi. Tốt thôi. Tôi hiểu. Mục tiêu của anh là giúp tôi có động lực trở lại, và Trưởng khoa Vật lý là người tài trợ cho các buổi trị liệu này.”

“Mục tiêu của tôi là gì có quan trọng với cô không?” Bác sĩ Robinson hỏi.

“Một chút,” tôi đáp. “Tôi đoán tôi chỉ muốn hiểu ý định của anh trong khi anh đang đào sâu về tôi thôi?”

Anh khúc khích cười. “Tôi chỉ đang cố hoàn thành công việc của mình thôi. Giúp cô nhìn vào bên trong, tự nhận thức về mình hết mức có thể. Cuộc sống sẽ dễ dàng hơn khi cô hiểu bản thân, chấp nhận quá khứ cũng như giới hạn và nhận ra sức mạnh cùng khao khát. Khi cô thực sự biết mình là ai và muốn gì, và không còn cố gắng trở thành thứ không phải là cô.”

Tôi thở ra một hơi. “Nghe thật truyền cảm hứng.” Tôi cảm thấy lông mày của mình nhú lên vì tò mò. “Anh bao nhiêu tuổi rồi, nếu anh không phiền? Anh có vẻ...

tôi không biết nữa... anh có vẻ trưởng thành qua những lời mà anh nói, nhưng anh trông không già đến vậy.”

Anh ngáp ngừng, và tôi cảm thấy trong anh có một thoáng khó chịu.

“Tôi xin lỗi. Như vậy có phạm quy không?” Tôi hỏi. “Tôi không nên hỏi anh câu đó hả?”

Vai anh hơi thả lỏng. “Không sao đâu. Tôi hai mươi tám.”

Tôi gần như ngã khỏi ghế sofa. “Anh mới hai mươi tám thôi à?”

“Cô ngạc nhiên lắm ư?”

“Vâng, anh có vẻ trưởng thành hơn rất nhiều. Có lẽ là do cách anh ngồi bắt chéo chân trên chiếc ghế bành lớn đó, rồi đưa ra lời khuyên giống như một ông bố.”

“Việc tôi còn trẻ có khiến cô không thoải mái không?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Cô chắc chứ?”

Tôi nghĩ ngợi vài giây. “Không, thật đấy, không sao đâu. Anh có bằng tiến sĩ mà. Rõ ràng, anh là người có trình độ. Và cho tôi xin lỗi vì đã nói anh trông có vẻ già dặn. Tôi không có ý xúc phạm gì đâu, tôi chắc rằng nếu tôi gặp anh trên phố, đang đá bóng chạy vòng quanh, tôi sẽ nhìn nhận anh khác đi.”

Anh nhìn xuống cuốn sổ ghi chú và viết nguệch ngoạc vài dòng.

“Tôi ước gì mình được biết những điều mà anh đang viết về tôi,” tôi nói.

“Thực sự chẳng có gì đâu. Tôi chỉ muốn ghi nhớ những điều mà chúng ta đã nói trong các phiên trị liệu thôi.”

Tôi cười và nhìn đi chỗ khác, hơi bẽn lẽn. “Bây giờ tôi lại thấy xấu hổ.”

“Tại sao vậy?”

“Bởi tôi nói rằng anh trông giống như một ông bố đang ngồi trên chiếc ghế bành. Tôi có thể đoán được chẩn đoán hiện tại của anh. *Bệnh nhân cần bóng dáng người cha đến tuyệt vọng.* Đó có phải là những gì anh đã viết ra không?”

Anh đặt bút xuống và chấp tay lại. “Không, Melanie, không phải đâu. Tôi chỉ viết cô đã rất ngạc nhiên khi biết tuổi của tôi. Nhưng hãy nói về điều đó đi, nếu cô không phiền. Đây không phải là lần đầu tiên cô cố đoán xem tôi đang nhìn nhận cô như thế nào. Việc đó gần giống như cô đang muốn đi trước tôi một bước.”

“Có lẽ tôi đã để lỡ khao khát thật sự của mình,” tôi nói. “Có lẽ tôi nên trở thành một bác sĩ trị liệu thay vì một nhà vật lý học.”

Khi anh không trả lời, tôi lại rên rỉ. “Chúa ơi, tôi thật sáo rỗng. Tôi muốn hình dung ra bóng dáng của bố mình, tôi đã xem bức ảnh đó của ông tôi và ước mình có thể mang ông trở về từ cõi chết. Và đây chính là lý do tại sao tôi làm thế.”

“Chậm lại nào,” bác sĩ Robinson nói, giơ một tay lên. “Cô định cho tôi nghỉ việc đây à?”

Tôi bật cười. “Chúng ta lại quay trở lại đây một lần nữa. Có lẽ tôi thực sự đã bỏ lỡ đam mê của mình rồi.”

“Cô nghĩ thế thật đấy à?”

Tôi lắc đầu. “Tôi không biết. Có lẽ tôi chỉ cần hoàn thành những gì tôi đã bắt đầu, lấy bằng tiến sĩ rồi đánh giá lại. Tôi mới hai mươi tư. Tôi có thể giải mã bí ẩn Tam giác Quỷ Bermuda đã luôn ám ảnh tôi suốt thời thơ ấu và thiếu niên. Ý tôi là, tôi sẽ không bao giờ nhận được học bổng nếu không có niềm đam mê điên cuồng với khoa học ở trường. Đó là thứ đã giúp tôi có thể tham gia chương trình dành cho sinh viên tài năng, nơi tất cả các giáo viên nhìn vào cuộc sống bất hạnh, buồn bã của tôi và muốn giúp tôi thành công. Tôi đang ở đây, sống ở New York và sắp trở thành một tiến sĩ vật lý hạt cơ bản. Thật ấn tượng phải không? Hồi bắt đầu học đại học, tôi mới mười sáu. Tôi nên tự hào về bản thân.”

“Đúng, cô nên cảm thấy vậy,” anh đáp, mắt ánh lên tia kính trọng và ngưỡng mộ. Tôi hoàn toàn bị khuất phục bởi nó. Chưa từng có ai nhìn tôi như vậy trước đây.

Bác sĩ Robinson liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Thời gian của chúng ta đã hết,” anh nói với vẻ có lỗi. “Tôi sẽ ghi lại điểm chúng ta đã dừng lại, và chúng ta có thể tiếp tục vào tuần tới.”

“Nghe hay đấy.” Tôi cầm ví lên, và anh hộ tống tôi ra cửa, tại đây tôi đã dừng lại một lúc. “Tôi biết đây mới chỉ là buổi thứ hai, nhưng tôi cảm thấy nó rất có ích.

Tôi chỉ muốn anh biết điều đó thôi. Tôi hy vọng mình sẽ tìm ra lối thoát cho tình trạng sa sút này và hoàn thành luận án.”

“Tôi rất vui khi nghe điều đó. Có lẽ những phi công tương lai qua Bermuda cũng sẽ biết ơn vì điều đó,” anh nói và tiễn tôi ra về.

Tôi đi xuống cầu thang đến khu vực lễ tân và lấy chiếc ô của mình ở tiền sảnh. Khi rời khỏi phòng khám nằm trong một khu nhà bằng đá nâu xinh đẹp ở Upper West Side, tôi định xòe ô che đầu, nhưng cơn mưa đã đi qua, và những tia nắng mờ ảo đang rọi qua tán lá, phản chiếu lấp lánh lên những vũng nước trên đường phố. Rồi tôi nhìn lên. Màn sương mỏng bồng bềnh lấp lánh trong những tia sáng sau cơn mưa thật khó tin. Nó làm tôi nhớ đến đám mây trắng xám được mô tả trong một báo cáo chuyến bay mà tôi đã nghiên cứu trước đây. Người phi công đã đề cập đến những đường ngang dài trong một “màn sương mù tĩnh điện”, thứ đã tạo thành một cơn lốc khiến anh ta bay với tốc độ không tưởng. Anh ta cũng đề cập đến cảm giác không trọng lực khi bước ra khỏi thứ được gọi là đường hầm đó.

Tôi dừng lại trên vỉa hè và nghĩ về điều này. Có khi nào những đám mây đó chứa các hạt tích điện từ một cơn bão địa từ không? Trong trường hợp giả thuyết đó đúng, liệu nó có thể gây ra hiện tượng siêu gia tốc và lực g^1 đủ để khiến một chiếc máy bay vỡ thành từng mảnh không? Hoặc thậm chí đẩy nó qua một lỗ sâu vũ trụ²? Có lẽ là vào một chiều thời gian khác?

Cảm thấy phấn chấn, tôi tăng tốc và bước thật nhanh để bắt chuyến tàu điện ngầm trở lại phòng thí nghiệm.

¹ Lực g hay lực G (tiếng Anh: g-force) là một lực ảo dạng quán tính dùng để giải thích gia tốc tương đối của một vật khi đổi hướng hoặc thay đổi tốc độ so với khi rơi tự do. Đơn vị đo lực g ký hiệu là g (hoặc G).

² Wormhole: Trong vật lý, một lỗ sâu hay lỗ giun vũ trụ là một không thời gian được giả định có cấu trúc tô pô đặc biệt tạo nên đường đi tắt trong không thời gian. Chúng nối thông từ một vùng không-thời gian này đến vùng kia và đôi khi, vật chất đi từ vùng này sang vùng kia bằng cách chui qua lỗ này.

Chương 6

OLIVIA

Miami, 1990

Năm ngày sau khi tôi nhận được cú điện thoại lúc nửa đêm của Richard báo Dean mất tích, Cảnh sát biển đã ngừng tìm kiếm. Tôi tuyệt vọng vì họ chẳng thể tìm thấy gì. Không một dấu vết mảnh vụn nào từ đồng hồ nát hay thi thể. Họ thậm chí đã mở rộng tìm kiếm ra một khu vực rộng hơn, có tính đến các dòng chảy và sự trôi dạt của một vật thể trong nước, nhưng vẫn ra về tay không.

Tôi đứng bên cửa sổ lớn bên trong căn hộ của chúng tôi và cầm trên tay một tách trà. Một chiếc thuyền buồm đang trôi từ bến du thuyền về phía vùng nước rộng. Mặt trời đã lên cao và gió thổi nhẹ nhàng từ hướng Tây. Tôi ghen tị với những du khách đó - bất kể họ là ai - khi họ được ra ngoài để tận hưởng một ngày. Bao giờ tôi mới có thể làm điều đó một lần nữa? Tận hưởng một ngày? Cảm thấy may mắn và biết ơn vì cuộc sống tuyệt vời, hạnh phúc của tôi?

Mẹ đã về nhà. Bà đã ở bên tôi suốt năm ngày qua, ngủ trong phòng dành cho khách, chỉ rời đi một lúc để về ngôi nhà bên bờ biển của bà và lấy một số đồ dùng cần thiết hoặc mua đồ ăn nhẹ cho chúng tôi, dù tôi không mấy hứng thú với việc ăn uống. Tôi rất cảm kích sự hiện diện và cả sự ủng hộ về mặt tinh thần của bà nhưng bây giờ, sau khi biết cuộc tìm kiếm đã kết thúc, tôi chỉ muốn được ở một mình. Tôi cần yên tĩnh - một sự im lặng tuyệt đối - để cố chấp nhận điều mà mọi người đang ép tôi phải chấp nhận: rằng Dean đã ra đi mãi mãi.

Chuyện đó không dễ dàng gì. Những tin tức kỳ quặc trên các trang báo lá cải khiến tôi không chịu nổi, những câu chuyện kiểu như *Người ta phát hiện ra rắn biển khổng lồ ở Biển diệt vong! Đĩa bay khiến hành khách của con tàu du lịch sang trọng khiếp sợ! Sự che đậy của chính phủ!*

Tôi không thể ngăn mình nghĩ về những gì Mike Mitchell đã nói trên bản tin - rằng có “điều gì đó đang diễn ra ngoài kia”. Nếu anh ta nói đúng thì sao? Nếu các

thiết bị của Dean bị hỏng là do một thế lực siêu nhiên nào đó không thể giải thích được gây ra thật thì sao? Và nếu anh vẫn còn sống ở đâu đó thì sao? Vẫn có khả năng phải không? Tôi không tin quái vật biển hay đĩa bay có thật, nhưng không có mảnh xác máy bay nào ở nơi chúng đang ra nên xuất hiện. Có lẽ Dean đã hạ cánh an toàn ở đâu đó, nhưng anh bị thương và phải hồi phục trước khi tìm được đường về nhà với tôi.

Tôi không thể từ bỏ hy vọng được. Ít nhất bây giờ thì chưa. Nếu còn sống, anh ấy sẽ cần tôi để đèn ở cửa sổ.

Điện thoại reo. Tôi quay lưng lại với ánh nắng rực rỡ đang chiếu lên tấm kính và nhấc máy. “Alo?”

Người ở đầu dây bên kia là Sarah. “Chào em gái: Em thế nào rồi?”

“Cũng tạm ổn ạ.” Tôi di chuyển đến chỗ chiếc ghế sofa và hình dung ra cảnh Dean ngồi ở một bên ghế, gác chân lên bàn cà phê và xem một trận bóng rổ. Thay vì ngồi xuống, tôi quay đi và trở lại nhà bếp. “Chị đã nghe nói họ sẽ ngừng tìm kiếm chưa?”

“Ừ, chị rất tiếc.”

“Em cũng vậy.” Trà của tôi đã nguội nên tôi đặt cốc vào bồn rửa. “Nhưng em không thể từ bỏ hy vọng. Ngày mai em sẽ gọi cho Ủy ban quản lý điều tra các vụ tai nạn và xem kết luận của họ là gì, và em sẽ luôn để mắt đến họ, bởi toàn bộ chuyện này có vẻ rất đáng ngờ, chị có nghĩ vậy không? Dean không thể biến mất vào thinh không một cách vô lý như vậy. Có điều gì đó không đúng trong chuyện này.”

“Ôi, Olivia,” chị nói với một tiếng thở dài. “Chị hy vọng em sẽ không quá tin vào những câu chuyện điên rồ được viết trên mặt báo.”

Tôi khó chịu lắc đầu. “Em không biết nữa. Ý em là... đương nhiên là em sẽ không tin rồi. Nhưng một chiếc máy bay to đến vậy sao có thể cứ thế mà biến mất được? Em muốn biết họ sẽ giải thích chuyện này như thế nào.”

Sarah nhẹ nhàng nói. “Chị hiểu là em cần có câu trả lời. Chị cũng sẽ như vậy nếu đó là Leon. Chị rất tiếc khi em vẫn chưa biết được kết cục cuối cùng.”

Mạch của tôi đập rộn lên. “Em ghét từ đó, kết cục. Mọi người cứ dùng nó mãi.”

“Ừ...”

“Em biết chị đang cố diễn đạt điều gì. Chị muốn em chấp nhận sự thật rằng Dean sẽ không trở lại, nhưng em phải nói thật với chị, em không nghĩ vậy. Em vẫn có thể cảm thấy anh ấy đang ở đây bên em.”

“Chị hiểu,” chị ấy trả lời với vẻ cảm thông, nhưng tôi biết chị ấy đang nghĩ gì - rằng tôi cần cho nó thời gian, cuối cùng tôi sẽ tỉnh táo lại và nhận ra Dean không thể sống sót sau một vụ tai nạn máy bay trên biển, các tờ báo lá cải chỉ đang cố kiếm tiền từ câu chuyện của chồng tôi thôi.

“Em phải đi rồi,” tôi nói, vì tôi không muốn nghĩ đến kết cục cuối cùng. Vẫn còn quá sớm. Tôi không sẵn sàng bước tiếp.

Chúng tôi gác máy, tôi quay lại cửa sổ trông ra mặt nước. Chiếc thuyền buồm giờ chỉ còn là một chấm nhỏ ở đường chân trời. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ không thể nhìn thấy nó, nhưng điều đó không có nghĩa là nó sẽ không còn tồn tại.

* * *

Sáng hôm sau, khi thức dậy, trong một tích tắc ngắn ngủi, tôi đã quên rằng Dean mất tích. Khi mở mắt ra, tôi có cảm giác thế giới xung quanh vẫn đang vận hành bình thường, nhưng rồi khi tôi hít vào một hơi, dường như mọi ký ức đau buồn lại quay ngược trở về.

Nỗi đau mất mát ập vào người tôi như một cơn gió nóng bỏng và nặng nề. Nó khiến ngực tôi đau nhói, phổi tôi thắt lại. Ôi Chúa ơi... nó là thật. Mọi người đã bỏ cuộc rồi. Cuộc tìm kiếm đã kết thúc. Không ai tìm kiếm Dean nữa. Anh được cho là đã chết.

Tôi lăn sang một bên và nhìn chằm chằm bên giường trống. Tôi đặt tay lên mặt gối mềm mại của Dean, sau đó rúc vào đó và ép chặt nó vào mặt, hít một hơi thật sâu, khát khao một cách tuyệt vọng và điên cuồng được hít thở mùi hương của anh, được cảm nhận anh bên trong cơ thể mình. Nhưng tôi không thể nắm bắt được nó - tôi không thể cảm nhận được anh chút nào nữa, nó như một cú sốc đối với tôi. Tôi bắt đầu hoảng sợ, khóc và la hét trên chiếc gối lông vũ mềm mại cho đến khi vỏ gối ướt đầm nước mắt.

Anh đang ở đâu? Một mình ở đâu đó giữa biển trời bao la?

Hay anh đang ở một nơi nào khác, trong một chiều không gian khác của vũ trụ, vẫn lái máy bay của mình và nghĩ rằng mọi thứ đều ổn?

Có phải anh đang ở trên thiên đường không?

Người tôi rung lên với những tiếng nức nở đau đớn trong căn phòng tắm tối, hiu quạnh. Xin anh đấy, *Dean... nếu anh ở đâu đó ngoài kia... nếu anh có thể nghe thấy em... hãy trở về nhà.*

* * *

Vài giờ sau, tôi bật tivi lên. Không có thêm mục tin tức nào về vụ tai nạn - nếu nó đúng là tai nạn thật. Câu chuyện mới nhất liên quan đến việc một thượng nghị sĩ bị bắt quả tang đang ăn cắp vật ở Atlanta. Không có thông tin gì về Dean trên báo, thậm chí không có một mẫu tin ngắn nào ở trang mười hay mười một.

Tôi không biết phải làm gì với bản thân nữa, vì vậy tôi nhắm mắt lại và mơ về tất cả những buổi sáng Chủ nhật mà tôi và Dean ngồi ở bàn bếp, trao đổi về các tin tức trên báo trong khi nhâm nhi cà phê và nghĩ xem nên ăn gì cho bữa sáng. Trứng hay bánh kếp? Hay cả hai? Thường thì chúng tôi sẽ ăn cả hai; Dean luôn là người đứng lật bánh kếp trong khi tôi đánh trứng. Nghĩ về những chuyện đó khiến tôi mỉm cười, nhưng rồi trong lòng tôi lại ngập tràn đau đớn. Khi mở mắt ra, tất cả mọi thứ xung quanh tôi đều nhòa đi vì nước mắt.

* * *

Tôi cố gắng chớp mắt một chút vào buổi chiều, nhưng chẳng ích gì vì tôi không thể ngừng liếc nhìn điện thoại, chờ đợi nó reo lên, chờ ai đó gọi tôi để thông báo tin tức mới và nói với tôi rằng họ đã tìm được Dean.

Sau đó, mắt tôi cứ dán chặt vào chiếc điện thoại trong bếp cho đến khi nó cuối cùng cũng reo lên và phá vỡ sự im lặng vô tận. Tôi nháy dựng lên và suýt làm đổ ghế khi lao qua bàn để trả lời điện thoại. Tôi đã đánh rơi ống nghe khi nhắc máy. Nó nảy trên sàn, rồi tôi lóng ngóng nắm lấy cuộn dây và kéo nó lại.

“Alo?” Tôi lo lắng nói, sợ rằng mình có thể đã ngắt cuộc gọi.

“Xin chào. Có phải Olivia Hamilton đó không?”

“Đúng vậy.” Tôi lắng nghe như một sinh vật hoang dã trong rừng - cảnh giác và luôn sẵn sàng hành động.

“Tôi là Mike Mitchell,” người gọi nói. “Tôi đã ở trên máy bay với chồng cô vài giờ trước khi anh ấy biến mất.”

Tim tôi như đảo lộn trong lồng ngực. Không biết sắp sửa nghe được điều gì, tôi dựa người vào quầy bếp và giơ tay lên xoa gáy.

“Vâng, tôi biết anh là ai,” tôi trả lời, cảm kích việc anh ta đã sử dụng từ *biến mất* thay vì *gặp nạn*.

“Tôi nghe nói họ đã ngừng tìm kiếm,” Mike nói. “Tôi rất xin lỗi.”

“Cảm ơn anh.”

Có một phần tức giận trong tôi muốn nói rằng: *Anh thật can đảm. Tất cả là lỗi của anh. Nếu anh không quyết định bay đến dinh thự tiệc tùng của anh tôi hôm đó, Dean vẫn sẽ đang ở đây.*

Nhưng tôi không nói vậy vì như thế là không công bằng. Tôi có thể dễ dàng đổ lỗi cho Richard hay vị phi công bị ốm và cần được thay thế vào phút chót kia. Hoặc tôi có thể tự trách mình vì đã gây áp lực bắt Dean phải bay thẳng về nhà.

“Sao cô có thể gắng gượng được vậy?” Mike hỏi.

“Tôi không ổn lắm đâu, nếu anh thực sự muốn biết,” tôi đã phải cố gắng rất nhiều mới giữ cho giọng nói của mình ổn định. “Tôi chỉ không hiểu tại sao họ lại có thể từ bỏ khi chưa tìm thấy gì. Ý tôi là, anh ấy phải ở ngoài đó, phải không? Một chiếc máy bay không thể tự dưng biến mất.”

“Vâng, đó vẫn là vấn đề gây tranh cãi,” Mike nói, “nhưng tôi đứng về phía cô.”

Tôi lắc đầu, tự nhủ phải lý trí để chống lại tất cả những lý thuyết kỳ quặc, quái gở đang lan truyền mấy ngày qua, nhưng không dễ chút nào.

Mike thở hắt ra. “Tôi không chắc liệu tôi có nên gọi cho cô hay không. Mọi người cứ bảo tôi nên để cô một mình với nỗi đau buồn và rằng tôi không nên gieo cho cô những hy vọng hão huyền, nhưng ít nhất tôi muốn bày tỏ sự đồng cảm và nói với cô rằng tôi rất xin lỗi.”

“Cảm ơn. Nhưng anh thì có thể gieo cho tôi hy vọng hão huyền gì chứ? Cụ thể là gì?” Tôi cần phải biết điều này.

Anh ta hắng giọng. “Chà... nghe này.” Và ngập ngừng, “Tôi có một người bạn đang thực hiện một vài nghiên cứu về Tam giác Quỷ. Ông ấy giỏi, có chuyên môn khoa học và có một số ý tưởng thú vị về chuyện đang xảy ra.”

Một tuần trước, chắc chắn tôi sẽ phản ứng bài xích với kiểu nói chuyện này, nhưng vì cuộc tìm kiếm đã bị hủy bỏ, tôi rất muốn có thông tin mới.

“Anh nói tiếp đi.” Tôi rời khỏi quầy và đi đi lại lại trong bếp.

“Cô đã bao giờ nghe nói về Chuyến bay 19 chưa?” Mike hỏi.

“Anh từng đề cập đến nó trên bản tin,” tôi trả lời.

“Đúng vậy, và đó không phải là trường hợp bí ẩn duy nhất ngoài kia. Và tôi đang không nói về những thứ rác rưởi mà các tờ báo lá cải đã đăng. Bỏ qua những thứ đó đi.”

“Vậy anh đang nói về cái gì vậy?”

“Chà...” Anh ta lại ngừng lời trước khi tiếp tục. “Năm 1978, một chiếc máy bay đã biến mất khi đang chuẩn bị hạ cánh ở Saint Thomas. Máy bay xuất hiện trên radar và người kiểm soát không lưu có thể thấy nó đang đến gần. Ông ước tính nó chỉ cách đó khoảng hai dặm. Ông nhìn xuống radar trong một giây, và rồi bùm! Nó biến mất. Họ đã thông báo tình trạng khẩn cấp và bắt đầu tìm kiếm, nhưng không tìm thấy dấu vết nào. Và chiếc máy bay đó chỉ còn cách sân bay hai dặm. Đó là một câu chuyện có thật. Cô có thể tra cứu về nó.”

“Họ đã lý giải chuyện đó thế nào?” Tôi hỏi.

“Họ không bao giờ đưa ra lý giải. Và một số báo cáo chính thức về các vụ mất tích khác cũng được chỉnh sửa nhiều trước khi công khai. Ngoài ra còn có những điều kỳ lạ khác, chẳng hạn như họ tìm thấy một mảnh của chiếc máy bay đã biến mất, và có một hạt từ tính dính trên đó, nhưng họ không thể xác định được hạt từ tính đó là gì. Vậy nó đến từ đâu? Phần còn lại của chiếc máy bay ở đâu?”

“Anh đang nói về những vật thể bay không xác định đấy à?” Tôi hỏi, dù rất muốn bám vào một giả thuyết khả thi nào đó để vững tin rằng Dean không chết

trong một vụ tai nạn, nhưng lý trí của tôi vẫn không thể chấp nhận chuyện anh bị người ngoài hành tinh bắt cóc.

“Tôi không biết nữa,” Mike nói. “Có thể có những nhiễu loạn điện từ trong bầu khí quyển của chúng ta mà các nhà khoa học vẫn chưa xác định được. Hãy suy nghĩ về nó đi. Thuyết tương đối của Einstein cũng chỉ mới được tìm ra ở thế kỷ này. Chúng ta vẫn đang tìm hiểu, phải không? Vì vậy, hãy tưởng tượng mọi thứ mà các nhà vật lý vẫn chưa khám phá ra về lực hấp dẫn, lỗ sâu vũ trụ và sự cong vênh của thời gian. Chúng ta đâu biết những gì chúng ta không biết!”

Tôi thở ra nặng nề. “Tôi chỉ muốn chồng tôi trở lại.”

“Tôi xin lỗi. Tôi không định lạc đề đến vậy. Tôi chỉ thấy lạ khi chuyện này xảy ra thôi.”

“Tôi cũng thấy lạ.” Tôi xoay sợi dây điện thoại quanh ngón trỏ và nghĩ về mọi điều mà anh ta vừa nói với tôi. “Anh có thể chia sẻ tên của người bạn đang nghiên cứu về những chiếc máy bay mất tích đó không? Có lẽ tôi sẽ muốn hỏi ông ấy một số thông tin.”

“Chắc chắn rồi. Ông ấy là một giáo viên đã nghỉ hưu, và hiện đang sống ở ngoại ô Miami. Ông ấy là Brice Roberts. Tôi đã nói với ông ấy chuyện này rồi, nên ông ấy sẽ không ngạc nhiên khi cô liên lạc đâu.”

Tôi ghi số điện thoại Mike cho tôi vào một cuốn sổ tay rồi nói, “Cảm ơn nhé. Tôi rất cảm kích.”

“Không có gì đâu. Chúc cô may mắn. Và hãy liên hệ với tôi nếu cô cần bất cứ thứ gì. Tôi rất sẵn lòng giúp đỡ. Tôi vẫn luôn ám ảnh vì chuyện này.”

Tôi cúp máy và tự hỏi không biết Dean sẽ nghĩ gì về việc tôi gọi điện thoại cho một người hoàn toàn xa lạ để nói về lỗ sâu vũ trụ và sự cong vênh thời gian. Tôi khá chắc là anh sẽ có khuyên nhủ tôi bỏ ngay ý tưởng này đi.

* * *

Bạn của Mike Mitchell, Brice Roberts, hóa ra lại là một kẻ lập dị, đây là từ lịch sử để mô tả một người đàn ông ngủ häng đêm trong hầm tránh bom ở sân sau và vây kín ngôi nhà của mình hòng ngăn người Nga hạ độc nguồn nước trong nhà bằng công nghệ vệ tinh.

Theo ông ta, máy bay của Dean đã bị nuốt chửng bởi một con tàu mẹ ngoài hành tinh. Ông ta cũng cho rằng tôi không nên từ bỏ hy vọng vì rất có thể Dean vẫn còn sống và khỏe mạnh, và anh sẽ trở về sau nhiều năm nữa, không già đi ngày nào. Brice nói, nếu yêu anh, tôi nên đợi anh, ngay cả khi tôi đã già, bởi anh sẽ cần sự hỗ trợ của tôi khi anh ở trong một thế giới khác biệt rất nhiều so với thế giới mà anh đã bỏ lại phía sau.

Mọi thứ dần tệ hơn sau đó. Brice dẫn tôi vào hầm trú ẩn của ông ta và cho tôi xem bức tường gỗ xộp dính đầy các bài báo từ thời che đậy vụ tai nạn Roswell năm 1947. “Còn cái này thì sao?” Ông ta đập lòng bàn tay mở rộng của mình lên bức ảnh đen trắng chụp một cây cầu có mái che được dính vào bảng gỗ xộp. “Năm 69, ít nhất bốn mươi người đã nhìn thấy đĩa bay ở Massachusetts, và một gia đình đã nhìn thấy ánh sáng phát ra từ khu rừng gần cây cầu này khi đang ngồi trong xe hơi. Điều tiếp theo mà họ biết là họ đang ở trong một nhà chứa máy bay khổng lồ cùng những người khác, một nơi nào đó thuộc thế giới khác, và rồi, giống như một phép màu, họ trở lại xe của mình hai giờ sau đó, ngồi ở vị trí khác so với ban đầu.”

Brice chia sẻ thêm một số câu chuyện về những vụ bắt cóc của người ngoài hành tinh. Sau đó, ông ta quay lại và mời tôi dùng một liều ma túy, đó là lúc tôi quyết định mình phải rời đi.

Tôi cảm thấy thật ngu ngốc trong suốt hai giờ lái xe về nhà vì tôi luôn coi mình là một người nhạy cảm, nhưng tôi không cảm thấy như vậy khi trở về căn hộ, đỗ xe vào ga-ra và bật khóc ngay trên vô-lăng.

Tôi ngồi trong xe và lục ví tìm khăn giấy, sau đó xì mũi, bước ra ngoài và bắt đầu đi về phía thang máy. Một lúc sau, tôi trở lại căn hộ, thần thờ nhìn ra ngoài cửa sổ, một chiếc thuyền buồm khác đang rời bến, hướng ra vùng nước rộng mở phía trước. Khi thấy cảnh tượng đó, tôi bắt đầu cảm thấy buồn nôn và cần phải ngồi xuống cho đến khi cảm giác đó qua đi.

* * *

“Con nghĩ con bị trầm cảm rồi,” tôi nói với mẹ khi bà gọi điện đến.

“Con đang đau khổ vì mất chồng, điều đó là hoàn toàn bình thường. Con cần được tư vấn tâm lý,” bà gợi ý.

“Có thể ạ,” tôi trả lời khi đang hâm nóng lon súp gà trên bếp và tự hỏi Dean sẽ nghĩ gì về lời đề nghị đó. Anh sẽ khuyên tôi làm vậy chứ?

“Con đoán mẹ đang muốn nói với con rằng *Mẹ đã bảo rồi*,” tôi nói tiếp.

“Ý con là người theo thuyết âm mưu điên rồ đó hả?” Bà trả lời. “Đúng, đó chính xác là những gì mẹ muốn nói đấy, nhưng mẹ sẽ không nói ra đâu. Mẹ nghĩ con đã biết những gì con cần biết rồi.”

“Con không nên đi sâu hơn nữa xuống cái hố thỏ này?” Tôi đáp, hơi cụt hứng.

“Chính xác.”

Tôi suy nghĩ một lúc rồi thở dài. “Nhưng con rất cần một lời giải thích. Con không thể sống mãi trong bóng tối, luôn tự vấn chuyện gì đã xảy ra với Dean, không nghe được kết cục thực sự nào.”

Đây là lần đầu tiên tôi sử dụng từ *kết cục*, nhưng trải nghiệm của tôi với Brice giống như bị dội một cốc nước lạnh vào mặt.

“Mẹ biết chuyện đó rất đau lòng,” mẹ nói, “nhưng suy cho cùng, con sẽ phải chấp nhận rằng Dean đã ra đi. Mẹ rất tiếc, con yêu.”

Toàn thân tôi căng ra. “Con không muốn chấp nhận bất cứ điều gì cho đến khi con nhìn thấy báo cáo điều tra vụ tai nạn từ NTSB. Con không biết sẽ mất bao lâu, nhưng con cần nghe kết luận chính thức từ họ. Và con sẽ tự mình thực hiện thêm một số nghiên cứu và xem xét những chiếc máy bay mất tích ở Bahamas.”

“Mẹ ước gì con không làm thế,” mẹ tôi nói.

“Tại sao lại không ạ? Nếu không có vấn đề gì khác, nó sẽ cho con thứ gì đó để tập trung vào và khiến đầu óc con bận rộn.”

“Con luôn có thể trở về nhà ở New York và sống với mẹ một thời gian,” bà gợi ý. “Bắt đầu lại từ đầu.”

Đó là điều mà Dean và tôi mong muốn khi chúng tôi chuyển từ New York đến Miami bốn năm trước. Một khởi đầu mới. Chắc chắn nó từng là vậy trong một khoảng thời gian. Ít nhất là cho đến khi anh đồng ý thay thế vị trí của một phi công khác, người đã “cả gan” bị đau dạ dày và bỏ lỡ một chuyến bay đã được lên lịch trình.

“Con phải cúp máy rồi,” tôi nói, nhìn xuống chỗ sụp trong nôi. Vừa cúp máy, tôi liền cúi người về phía trước, hít hà mùi thơm của thịt xông khói trong nước dùng, và lại cảm thấy buồn nôn. Sau đó, tôi chớp mắt vài lần với vẻ không tin nổi.

Có thể không? Có thể không?

Hít một hơi, tôi thả chiếc thìa xuống quầy và đi tìm cuốn sổ địa chỉ của mình trong ngăn kéo ở phòng ngủ. Tôi lôi nó ra và lật qua các trang như một kẻ điên, tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái để tìm đúng số. Cuối cùng, tôi cũng đã tìm thấy nó. Tôi vội vã trở lại bếp và gọi cho bác sĩ của mình. Cô ấy đã biết tình hình của tôi và đồng ý gặp tôi trong vòng một giờ nữa.

* * *

Tôi luôn tưởng tượng rằng ngày tôi phát hiện ra mình có thai sẽ là một ngày để ăn mừng. Dean sẽ bế tôi lên, đu đưa tôi xoay vòng và nói với tôi rằng anh ấy hạnh phúc đến nhường nào. Chúng tôi sẽ dành thời gian còn lại trong ngày để gọi điện cho gia đình và bạn bè để báo tin vui. Sau đó, chúng tôi sẽ âu yếm nhau trên giường, nơi chúng tôi có thể riêng tư đắm mình trong niềm vui sắp có thành viên mới. Em bé. Một đứa trẻ xinh đẹp đang lớn lên trong bụng tôi. Chúng tôi sẽ nói về tên cho con trai hay con gái và thảo luận về khả năng mua một ngôi nhà riêng thay vì tiếp tục sống trong căn hộ mà mẹ đã tặng.

Nhưng Dean đã không ở đây để chia sẻ khoảnh khắc đặc biệt này với tôi. Tôi chỉ có một mình, ngồi trong văn phòng của bác sĩ, đón nhận vẻ mặt đầy cảm thông của cô ấy khi đưa kết quả thử thai cho tôi, như thể đó là một tin buồn. Mà cũng buồn thật, theo một cách nào đó. Có lẽ bác sĩ của tôi chỉ đang phản chiếu lại tâm trạng của tôi mà thôi.

Chúng tôi đã thảo luận về ngày dự sinh, về việc bổ sung vitamin và ồm ughén. Rồi cô ấy khoanh tay trên bàn. “Tôi hy vọng cô vui khi nghe tin này.”

Tôi gật đầu đầy trách nhiệm. “Tôi vui chứ, đó là điều chúng tôi luôn mong muốn.”

Cô ấy nhìn tôi đầy thương cảm. “Cô có ai để tâm sự chuyện này không?”

“Tôi có mẹ tôi,” tôi đáp. “Và chị gái tôi. Và những người bạn.”

“Không, ý tôi là... một người chuyên nghiệp ấy.”

“Bác sĩ trị liệu?”

“Đúng. Họ có thể sẽ giúp được cô.”

Tôi cup mắt xuống và lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy. Nhưng tôi sẽ cho cô biết nếu tôi đổi ý. Còn bây giờ, tôi sẽ về nhà, xem *Golden Girls* (Những cô gái vàng) và ăn một chút kem.”

Cô ấy cười, nhưng tôi đâu có nói đùa. Tôi nghĩ cô ấy cũng biết điều đó.

Chương 7

MELANIE

New York, 1986

“Cảm ơn thầy vì đã đề nghị em nói chuyện với ai đó,” tôi nói với Tiến sĩ Fielding khi cùng ông ra khỏi phòng thí nghiệm vật lý. “Nó thực sự hữu ích. Em nghĩ mình bị mắc kẹt ở nhiều vấn đề. Rõ ràng là em rất buồn về chuyện của mẹ mình, nhưng em cũng nghĩ nghiên cứu của em có vấn đề. Em dường như không thể vượt qua nó, nhưng bác sĩ Robinson đã giúp em làm được. Anh ấy không biết nhiều về vật lý hạt cơ bản, nhưng đã để em thoải mái nói về công việc của mình, và em cảm thấy như mình đang động não vậy. Một số ý tưởng thực sự hay đã nảy ra trong đầu em trên chiếc ghế sofa trong văn phòng của anh ấy.”

“Thật tuyệt,” Tiến sĩ Fielding đáp. “Tôi rất mong ngóng được đọc luận án của em đây.”

“Và em cũng rất háo hức hoàn thành nó. Ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra?”

Ông nhún nút thang máy. “Nhân tiện, việc viết lách thế nào rồi? Em có sẵn sàng nộp nó đúng hạn không?”

“Em nghĩ vậy,” tôi đáp. “Em gần như đã hoàn thành được một nửa rồi.”

“Xuất sắc.” Cửa thang máy mở ra, và Tiến sĩ bước vào trong. “Chúng ta sẽ nói chuyện tiếp vào tuần tới nhé.”

Ngay sau khi ông ấy đi khỏi, tôi vội vã trở lại phòng thí nghiệm để thu dọn đồ đạc của mình, bởi tôi có buổi trị liệu với bác sĩ Robinson trong vòng chưa đầy một giờ nữa.

Đã sáu tuần trôi qua kể từ khi tôi bắt đầu điều trị và tôi không thể phủ nhận tôi rất mong đợi các buổi điều trị hằng tuần của chúng tôi với một sự háo hức mà tôi chưa từng cảm thấy trước đây. Khi làm việc trong phòng thí nghiệm, tôi thường

tua đi tua lại các cuộc trò chuyện trước đây của chúng tôi trong đầu và ghi nhớ tất cả những điều tôi muốn nói với anh - chẳng hạn như những khám phá mà tôi đã đạt được trong các thí nghiệm của mình hoặc những điều bất thường đã xảy ra với các phi công ngay trước khi họ biến mất, những điều luôn mê hoặc anh mỗi khi tôi kể.

Tôi cũng thích nói những chuyện cá nhân - như một bữa ăn ngon tôi đã chuẩn bị, một cuốn sách hay tôi đang đọc, và tất nhiên, cả mối quan hệ của tôi với mẹ nữa. Đó là tất cả về tôi, thật mê đắm khi được người khác lắng nghe thế này. Tôi luôn tự hỏi liệu đây có phải là cảm giác khi gặp được nửa kia hoàn hảo của mình không. Bất cứ điều gì tôi nói - ngay cả khi nó rất bình thường - anh đều sẽ lắng nghe một cách thích thú và hỏi thêm, luôn tỏ ra say mê đắm chìm. Những giờ trị liệu cùng bác sĩ Robinson đã trở thành khoảng thời gian hào hứng nhất trong suốt quãng đời trưởng thành của tôi.

Thu dọn đồ đạc, tôi đến phòng vệ sinh nữ để tắm rửa sạch sẽ và trang điểm, tôi đã mua một ít đồ trang điểm ở Walgreens vào sáng hôm đó. Phấn phủ, mascara và son bóng. Cảm giác thật lạ vì tôi chưa bao giờ trang điểm cả.

Tuy nhiên, khi nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong gương, tôi cảm thấy ghét con người mà mình nhìn thấy. Một cơn buồn nôn trào lên từ dạ dày, tôi lấy một ít khăn giấy từ hộp đựng và nhanh chóng lau mặt. Sau đó, tôi nhét mọi thứ trở lại túi và vội vã rời đi.

* * *

“Tôi muốn nói về chuyện vừa mới xảy ra,” tôi nói với bác sĩ Robinson khi tôi ngồi xuống sofa trong văn phòng của anh. Anh ngồi đối diện với tôi trên chiếc ghế bành lớn, cuốn sổ ghi chú đặt trên đùi, hai bàn tay đặt trên cuốn sổ siết chặt vào nhau.

Đây là một lời đề nghị táo bạo và liều lĩnh. Tôi đã đấu tranh với ý tưởng trình bày vấn đề này khi đi tàu điện ngầm, và tôi đã tập dượt một vài cách truyền đạt khác nhau. Tôi cũng băn khoăn về việc liệu tôi có nên nói về một chủ đề hoàn toàn có khả năng phản tác dụng đối với tôi hay không. Nhưng bác sĩ Robinson đã trở thành người bạn tâm giao thân thiết nhất của tôi, và anh đã chứng minh cho tôi thấy căn phòng này là một không gian an toàn, nơi tôi có thể nói bất cứ điều gì mà không sợ bị phán xét. Bây giờ tôi cảm thấy gần gũi với anh, tôi tin tưởng anh, và có vẻ sẽ thật

sai trái khi không giải bày tâm tình về vấn đề này với anh. Rốt cuộc anh vẫn là bác sĩ trị liệu của tôi. Vai trò của anh trong cuộc đời tôi là giúp tôi nhận thức rõ hơn về bản thân và học cách không chôn vùi cảm xúc của mình.

“Chúng ta có thể nói về bất cứ điều gì mà cô muốn,” trả lời với cử chỉ ầm áp, hào hiệp thường thấy, thứ đã phá vỡ mọi bức tường của tôi và khiến tôi tràn đầy can đảm.

“Được rồi.” Tôi dừng lại và nhìn xuống khi nói. “Ngay trước khi đến đây, tôi đã trang điểm một chút.” Tôi nuốt nước bọt một cách khó khăn, mắt dán chặt xuống sàn nhà. “Tôi muốn mình trông thật xinh đẹp, vì vậy tôi đã đánh khối mũi và thoa son môi. Tôi nói chuyện này bởi tôi chưa từng trang điểm.”

Tôi nhìn sang bác sĩ Robinson. Tôi không chắc mình đang mong đợi anh phản ứng như thế nào, nhưng anh chỉ nhìn tôi với vẻ quan tâm nghiêm túc. Tôi đợi anh nói điều gì đó, nhưng tất nhiên là anh không nói gì rồi.

Đột nhiên, chúng tôi quay trở lại những ngày đầu trị liệu cùng nhau, lúc anh kiên nhẫn chờ đợi tôi dẫn dắt cuộc trò chuyện của chúng tôi đến đâu đó phù hợp với tôi, và những khoảng im lặng kéo dài sẽ xuất hiện cho đến khi tôi lấp đầy chúng.

“Nhưng sau đó tôi nhìn mình trong gương,” tôi tiếp tục, “và tôi cảm thấy mình thật thảm hại. Ý tôi là... tôi đang cố làm gì vậy? Khiến mình gợi cảm và hấp dẫn ư? Hay tôi làm vậy là vì anh? Bác sĩ trị liệu của tôi? Điều đó thật điên rồ phải không?”

Anh cựa mình trên ghế, và sự lúng túng khiến tôi mất bình tĩnh, vì vậy tôi nhìn xuống và mân mê ngón tay cái của mình. “Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là mẹ tôi và việc bà thường trưng diện rồi ra ngoài hằng đêm với những người đàn ông xa lạ. Bà sẽ uốn tóc như Farrah Fawcett. Tôi nhớ bà có một chiếc quần soóc sa tanh màu xanh lá cây mà bà gọi là *chiếc quần nóng bỏng*. Bà sẽ mặc chúng, đi đôi boots da màu đen sáng bóng. Nó luôn làm tròn nhiệm vụ của mình, và giúp bà mang một gã trai nào đó từ quán bar về nhà.”

Bác sĩ Robinson chạm hai đầu ngón tay vào nhau và đợi tôi nói tiếp. “Đó là lý do tại sao tôi cảm thấy buồn nôn trong phòng tắm. Chính là son môi đó. Tôi đã phải lau sạch nó.” Tôi thở dài náo nức. “Tôi nghĩ vấn đề là ở chỗ đó... Tôi vẫn đang làm việc đó.”

“Làm gì cơ?” Anh hỏi.

“Sống trong nỗi sợ hãi rằng tôi sẽ có kết cục giống như mẹ mình.” Lần này tôi nhìn anh chăm chăm và đợi anh nói.

“Và đó là lý do cô tẩy trang ư?” Anh hỏi. Tôi gật đầu, tựa đầu vào đệm sofa, vai thông xuống. “Tôi luôn mơ rằng một ngày nào đó sẽ có một người đàn ông yêu tôi vì chính tôi chứ không phải vì khe ngực hay mái tóc bông bênh của tôi. Và anh ấy sẽ yêu tôi mãi mãi. Và gần đây...”

Tôi nuốt khan và cố thu hết can đảm lần nữa, nhưng nó đã bay biến hết.

Bác sĩ Robinson vẫn im lặng. Tôi ước anh sẽ nói điều gì đó. Tôi muốn anh nhận ra điều mà tôi thực sự đang cố gắng giải thích - rằng anh đã đánh thức niềm ham muốn trong tôi. Ham muốn được cảm nhận sức hấp dẫn về mặt tình dục. Tôi muốn anh hiểu rằng tôi đã yêu anh.

Tôi lại ngồi dậy. “Vậy anh nghĩ sao về điều đó, thưa bác sĩ?”

Tôi nhận ra đây đã là cách gọi đầy trù ẻo mà tôi thích sử dụng bất cứ khi nào tôi cảm thấy có tia lửa điện giữa chúng tôi. Nó đại diện cho sức hấp dẫn sâu thẳm hơn mà không ai trong chúng tôi dám thừa nhận bởi còn phải cân nhắc đến đạo đức nghề nghiệp. Anh thôi, còn tôi thì không cần. Tất nhiên, tôi sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì gây nguy hiểm đến danh tiếng hay sự nghiệp của anh. Tôi tôn trọng nỗ lực của anh, và tôi quan tâm đến hạnh phúc của anh.

Bác sĩ Robinson hắng giọng. “Chà,” cuối cùng anh cũng lên tiếng sau khi suy nghĩ một lúc. “Tôi hiểu... và tôi nghĩ chính cô cũng hiểu điều này, Melanie. Cô đã biết về nó từ lâu trước khi cô bắt đầu gặp tôi. Cô biết cô đang giấu trong mình niềm oán giận đối với mẹ vì đã không mang đến cho cô một cuộc sống gia đình truyền thống và một người bố làm chỗ dựa.”

Tôi cảm thấy lông mày của mình nhú lại. Anh đang đẩy chuyện này đến đâu vậy?

“Đây là lý do tại sao cảm xúc xung quanh cái chết của bà ấy lại khiến cô bối rối đến vậy,” anh tiếp tục. “Cô không biết nên buồn, thờ ơ hay cảm thấy có lỗi vì đã lâu không nói chuyện với bà ấy. Và sự bối rối đó đã tràn sang tất cả các khía cạnh khác trong cuộc sống của cô, bao gồm cả công việc của cô. Nó khiến cô đặt câu hỏi về những lựa chọn của mình trong quá khứ và khiến cô nghi ngờ con người thật của mình. Nếu muốn trang điểm, cô có thể trang điểm. Chuyện đó không liên quan gì

đến mẹ của cô cả. Tuy nhiên, nếu có liên quan thì rõ ràng là chúng ta vẫn có vài việc phải làm.”

Tôi không thể không tự hỏi liệu đây có phải là một cách đánh trống lảng nhằm đẩy tôi ra khỏi quan điểm thực sự mà tôi đang cố gắng diễn đạt. Tôi đã mất hết can đảm rồi nên đành đi theo sự dẫn dắt của anh.

“Gần đây chúng ta đã đi chệch hướng rồi phải không,” tôi nói, “khi nói về luận án của tôi. Nhưng điều đó cũng hữu ích. Sự quan tâm của anh đối với chủ đề này khiến tôi nhớ lại lý do tôi luôn bị nó cuốn hút. Và đó là mục tiêu của tôi khi đến đây. Để tìm hiểu xem tôi có đang đi đúng hướng không.”

“Tôi rất vui khi các buổi trị liệu giúp được cô,” anh nói. “Nhưng nếu cô thấy ổn, tôi muốn quay lại với những gì cô đã nói trước đó, khi cô mô tả mẹ mình.”

Không biết điều gì đang chờ đợi mình ở phía trước, tôi đổi tư thế trên ghế sofa.

“Anh có giả thuyết gì ư?” Tôi hỏi.

“Có khả năng là thế.” Anh đặt cuốn sổ của mình sang một bên lên chiếc bàn nhỏ bên cạnh và nghiêng người về phía trước, chống khuỷu tay lên đầu gối. “Tất nhiên, quan trọng là cô phải cảm thấy hài lòng mãn nguyện với công việc và việc nghiên cứu học thuật của cô, Melanie ạ. Nhưng cuộc sống cá nhân của cô cũng quan trọng, và tôi muốn giải quyết vấn đề đó, nếu chúng ta có thể chuyển trọng tâm thảo luận tiếp theo sang nó.”

Như thường lệ, tôi cảm thấy thoải mái khi đặt bản thân vào bàn tay dẫn dắt của anh. “Được thôi ạ.”

Bác sĩ Robinson ngồi lại gần hơn một chút. “Cô đã bao giờ nghĩ về mẹ mình khi bà ấy là một cô gái trẻ như cô hiện giờ, đầy hy vọng và ước mơ, giống như điều cô từng đề cập với tôi trước đó.”

Tôi hơi cau mày. “Tôi đã nói gì trước đó cơ?”

“Cô nói cô luôn tưởng tượng - và tôi tin là mình đã nghe thấy cô dùng từ mơ - rằng một ngày nào đó sẽ có một người yêu cô mãi mãi.”

Tôi nhìn anh cảnh giác, “Vâng?”

“Tôi nghĩ có lẽ cô có một số vấn đề với việc bị bỏ rơi mà chúng ta nên tìm hiểu, nhưng trước khi thảo luận về vấn đề đó, tôi muốn cô xem xét một vấn đề khác, nếu cô muốn.”

“Được rồi.”

“Có khi nào mẹ cô cũng có khao khát giống cô không? Và khi bà ấy *trưng diện*, như cô nói, có khi nào bà ấy đang muốn ra ngoài để tìm kiếm một người bạn đời. Một tri kỷ. Ai đó sẽ yêu bà ấy mãi mãi và trở thành người bố tốt của cô? Có lẽ đó là điều bà ấy muốn hơn bất cứ điều gì.”

Có thứ gì đó dâng lên trong tôi và nghẹn đặc trong cổ họng. “Nhưng bà ấy không bao giờ ổn định với bất kỳ người đàn ông nào. Không có mối tình nào kéo dài cả. Bà ấy luôn tranh cãi với họ và cuối cùng đuổi họ ra ngoài.”

Anh lại ngả người ra sau. “Tại sao cô lại nghĩ như thế?”

“Bởi họ là những kẻ thất bại.”

“Còn gì nữa không? Hãy nghĩ về điều xảy ra trước khi bà ấy yêu cầu họ rời đi.”

“Họ cãi nhau to, tôi đáp, “bà ấy kêu tôi ở yên trong phòng ngủ. Tôi nghĩ mẹ tôi sợ họ la mắng hoặc làm gì đó tệ hơn với tôi.”

Anh nghiêng đầu, như thể đang khích lệ tôi suy nghĩ rộng hơn về một điều gì đó.

“Đó là khi bà ấy đuổi họ ra ngoài,” tôi nói, chậm rãi chớp mắt vài lần khi chợt phát hiện ra một nhận thức mới. Rồi tôi nhìn về phía cửa sổ. “Ôi...”

Bác sĩ Robinson không nói gì suốt một vài phút. Chúng tôi chỉ ngồi đó bên nhau trong buổi chiều yên tĩnh ấy, lặng nhìn những chiếc lá sồi khẽ rung rinh ngoài cửa sổ.

Cuối cùng, sự chú ý của tôi quay trở lại với anh. “Theo anh, mẹ tôi đang cố gắng làm hết sức mình. Bà muốn cho tôi một cuộc sống gia đình bình thường. Đó là lý do tại sao bà ra ngoài tìm người thương. Bà đang tìm kiếm một người chồng và một người bố.”

“Tất cả những điều đó đều có khả năng đúng,” anh trả lời, “và tôi thích hướng đi của chúng ta với vấn đề này, nhưng tôi cũng muốn cô thực tế. Tôi không cố tô vẽ

mẹ cô giống một vị thánh, và tôi không nghĩ cô cũng nên như vậy. Chỉ cần cố gắng nghĩ về bà ấy như một con người bình thường, một phụ nữ trẻ mà cô có thể đồng cảm và thấu hiểu. Bà ấy mới chỉ mười bảy tuổi khi có cô, vì vậy khi mẹ cô ra ngoài, có lẽ bà đang tìm kiếm thứ gì đó - không chỉ cho cô mà còn cho chính mình nữa. Làm vậy chẳng có gì sai cả. Điều đó không thể khiến bà ấy trở thành một người vô trách nhiệm được. Con người luôn muốn yêu và được yêu. Hầu hết chúng ta đều muốn có một mối liên hệ thực sự, sâu sắc với những người khác.”

“Một tri kỉ,” tôi nói.

Anh cứ nhìn tôi suốt một lúc lâu, rồi sau đó giơ một bàn tay lên. “Đừng lãng mạn hóa quá mức điều tôi đang muốn nói ở đây.”

“Anh không tin vào tri kỉ ư?” Tôi hỏi.

Anh ngáp ngừng và chớp mắt vài lần, có vẻ không yên. Rồi anh liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Tôi e rằng chúng ta đã đi quá thời gian của mình rồi.”

Tôi nhìn lên chiếc đồng hồ quả lắc. “Tôi hy vọng anh không có bệnh nhân khác đang chờ.”

“Ổn mà. Cô là người cuối cùng hôm nay. Nhưng chúng ta thực sự nên dừng lại ở đây.”

Thất vọng, vì tôi quá muốn nghe anh trả lời câu hỏi của mình, tôi cúi người về phía trước và xỏ giày, với lấy chiếc túi đựng đồ trên sàn và đứng dậy. “Buổi trị liệu hôm nay thật tuyệt,” tôi nói. “Đôi khi tôi không thể tin được chúng ta lại nói về những điều như vậy. Anh cứ liên tục khiến các ý tưởng nảy ra trong đầu tôi.”

Anh mỉm cười ấm áp. “Tôi sẽ gặp cô vào tuần tới chứ?”

“Đương nhiên rồi,” tôi đáp.

Không gì có thể ngăn tôi đến đây.

Anh tiễn tôi ra tận cửa và nói lời tạm biệt trước khi nhẹ nhàng đóng lại cánh cửa sau lưng tôi.

Khi tôi bước xuống chiếc cầu thang cột kết đến khu lễ tân vắng vẻ, nắng trưa đã rải vàng khoảng sân bên ngoài, tôi cảm thấy lòng mình rộn ràng, tôi chợt nghĩ đến mẹ và niềm hạnh phúc của bà trong những ngày đầu của một mối quan hệ mới. Đó là khi các trận đấu bóng chày và các chuyến đi cắm trại diễn ra, mẹ là người mẹ

tuyệt vời nhất trên thế giới, luôn cười nói vui vẻ và nướng những chiếc bánh quy khiến ngôi nhà thoảng hương thơm mỗi khi tôi đi học về.

Đó cũng là lúc tôi dám tin rằng thế giới của mình có thể khác đi. Tất cả những gì tôi muốn là chúng tôi được hạnh phúc và an toàn, nhưng hạnh phúc của mẹ dường như phụ thuộc vào sự thành bại của bất kỳ mối quan hệ hiện tại nào của bà. Mọi thứ phụ thuộc vào người đàn ông, cách ông ta đối xử tốt với mẹ con tôi và mức độ hy vọng của mẹ vào tương lai.

Đây là lý do tại sao tôi chưa bao giờ muốn dựa vào người khác để biến ước mơ của mình thành hiện thực. Tôi muốn được tự chủ. Nhưng như thế nghĩa là tôi phải ở một mình ư? Tôi không thể tìm được một người đàn ông tử tế như ông tôi ư? Một người đàn ông mà tôi có thể dựa vào và tin tưởng?

Tôi không biết câu trả lời cho những câu hỏi đó, nhưng đó là điều tôi muốn thảo luận vào tuần tới với bác sĩ Robinson. Tôi nóng lòng muốn tiếp tục ở chính xác nơi mà chúng tôi đã dừng lại. Có lẽ lần tới tôi sẽ không mất bình tĩnh và sẽ nói cho anh biết cảm giác của mình.

Chương 8

OLIVIA

Miami, 1990

Sáu tháng sau khi mang thai, tôi đặt phịch ống nghe điện thoại xuống giá đỡ sau một cuộc trò chuyện bức bối nữa với người ở Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia. Họ vẫn chưa đưa ra kết luận cho báo cáo về cái gọi là tai nạn của Dean, và người phụ nữ nghe điện thoại đã tỏ vẻ thương hại tôi, rồi thẳng thừng nói rằng cô ta đã quá mệt mỗi khi phải trả lời các cuộc gọi của tôi.

Tôi đã rất thất vọng vì ban đầu cô ta từng đồng cảm với hoàn cảnh của tôi. Hiểu cho mất mát của tôi. Cô ta đã đối xử với tôi bằng tất cả sự quan tâm và tử tế nhất. Nhưng giọng điệu của cô ta gần đây đã thay đổi, đó là lý do tại sao tôi nghĩ có lẽ mình nên xem xét lời khuyên của bác sĩ rất lâu về trước và sắp xếp gặp một nhà trị liệu. Bởi có thể nhân viên ở NTSB không phải là vấn đề. Có lẽ tôi mới là vấn đề lớn nhất.

Tôi nhìn chăm chăm vào chồng báo cáo tai nạn mà tôi đã đọc trong sáu tháng qua, những bản sao mà tôi đã nhận được từ Thư viện Cục Hàng không Liên bang trong chuyến đi tìm hiểu ở Washington. Tôi chủ yếu quan tâm đến các chuyến bay đã biến mất trên Tam giác Quỷ Bermuda, và tôi đã nắm được một số thông tin không thể tưởng tượng nổi, rất giống với những câu chuyện hoang đường mà Brice Roberts từng kể.

Có một số lượng lớn các cuộc điều tra từng nhắc đến những lần nhiễu sóng vô tuyến và mất điện không giải thích được, các vụ mất tích mà không có bất kỳ tín hiệu cấp cứu nào, các chuyến bay biến mất trong thời tiết hoàn hảo mà không gặp sự cố động cơ, không có vụ cháy nổ nào được báo cáo lại. Ngoài ra, cũng không có mảnh vỡ, xác máy bay hay thi thể nào được tìm thấy.

Có một báo cáo đưa ra kết luận đáng lưu tâm rằng máy bay chắc hẳn đã gặp “một lực bất ngờ và dữ dội khiến nó không còn đủ khả năng bay, do đó nằm ngoài

phạm vi kiểm soát của con người.” Lực khiến máy bay mất kiểm soát vẫn còn là một bí ẩn.

Một báo cáo khác về một vụ mất tích tương tự lại cho rằng “chưa từng có vấn đề nào khó hiểu hơn vấn đề này được chú tâm điều tra.”

Rõ ràng những nghiên cứu về chủ đề máy bay mất tích đã trở thành nỗi ám ảnh của riêng tôi vì sự điên cuồng của giới truyền thông đã kết thúc. Hứng thú của công chúng với Tam giác Quỷ Bermuda đã qua. Tôi là người duy nhất vẫn kiên định với nó. Một người bạn cho rằng đó là do hormone thai kỳ, nhưng Sarah nghĩ tôi đã cắt đứt liên hệ với thực tại. Tuần trước, một lần nữa chị ấy lại cầu xin tôi đi gặp bác sĩ trị liệu.

Khi ngồi vào bàn ăn, tôi cảm nhận được dư vị ngọt ngào lúc em bé chuyển động trong bụng mình. Nó giống như một cánh bướm rung rinh. Thằng bé đang đá hay lăn lộn vậy? Mà đứa bé là trai hay là gái nhỉ?

Tôi ngả người ra sau ghế, nhìn chằm chằm vào những báo cáo tai nạn đó và chợt nhận ra căn hộ yên tĩnh đến nhường nào. Không có tiếng nhạc hay tiếng tivi, cũng chẳng có tiếng cười hay tiếng trò chuyện nào. Chỉ còn mình tôi, một mình với tiếng lật từng trang giấy. Ban ngày thì không tệ lắm, nhưng ban đêm, trong bóng tối chỉ le lói chút ánh sáng từ ngọn đèn ở bàn làm việc hay khi đắm chìm trong ánh sáng chói lòa lạnh lẽo của bóng đèn huỳnh quang trên bàn bếp cùng sự im lặng không thể chịu đựng nổi, tôi mới nhận ra mình nhớ nhung Dean đến nhường nào. Không còn niềm vui nào trong cuộc sống của tôi, chỉ có một nỗi buồn khủng khiếp sinh ra từ một mất mát khôn lường. Đôi khi cơ thể tôi đau nhức vì nỗi đau trong lòng, và tôi không thể ngủ được. Đêm này sang đêm khác, tôi tỉnh dậy và đọc những báo cáo điều tra tai nạn đến tận bình minh, tìm kiếm một manh mối. Bất cứ điều gì có thể đã xảy ra trong quá khứ. Thứ gì đó có khả năng giúp tôi nhìn thấu suốt hơn những gì đã xảy ra với Dean hoặc biết liệu có bất kỳ khả năng nào về việc anh vẫn còn ở ngoài đó, còn sống ở đâu đó không. Nhưng đêm này qua đêm khác, kết quả vẫn vậy.

Con tôi lại đập nên tôi dùng tay xoa những vòng tròn nhỏ ngay trên rốn. “Xin chào,” tôi nhẹ nhàng nói. “Ở đây quá yên tĩnh, con có nghĩ vậy không? Con có muốn nghe chút nhạc không?”

Thằng bé hay con bé không trả lời, điều đó chỉ khiến tôi càng cố gắng gây ấn tượng với nó hơn. Tôi đứng dậy, đi tới cái kệ phía trên dàn âm thanh nổi, và lấy ra

album *Moondance* của Van Morrison, một trong những album yêu thích của Dean. Chúng tôi thường nghe nó hồi mới cưới, khi vẫn còn phải sống trong căn hộ studio nhỏ gần trường đào tạo phi công. Hồi ấy bố tôi vẫn còn sống, và chúng tôi hoàn toàn cắt đứt liên hệ với gia đình, nhưng nhờ thế mà xích lại gần nhau hơn. Chỉ sau khi bố qua đời, mẹ mới liên hệ với chúng tôi và đề nghị chúng tôi chuyển đến căn hộ chung cư hiện tại.

Khi hạ kim xuống đĩa than và nghe thấy những hợp âm guitar quen thuộc cùng nhịp điệu vui nhộn, tôi tự hỏi liệu mình có nên sắp xếp một chuyến về thăm nhà ở New York không. Mẹ đã nhắc đến chuyện đó rất nhiều lần kể từ khi biết tôi có thai, nhưng tôi luôn từ chối. Tôi nghĩ mình muốn ở đây chong đèn đợi Dean. Và New York không còn mấy hấp dẫn đối với tôi ở hiện tại, bởi đó là nơi mà tôi đã phải trải qua khoảng thời gian bất hòa khủng khiếp với bố. Nhưng bố đã mất rồi, còn mẹ thì đang mong mỏi được lên chức bà ngoại.

Tôi đứng dậy đi đến bên cửa sổ, nhìn ra những chiếc thuyền buồm ở bến du thuyền bên dưới. Mỗi lần như thế, tôi lại nghĩ đến Dean, tất cả những gì tôi cảm thấy là một lỗ hổng lớn trong tim và trong cuộc đời mình. Căn hộ này đã bắt đầu có cảm giác giống như một ngôi mộ. Đây có phải là nơi tôi muốn nuôi dạy con mình không?

Điện thoại reo, và như mọi khi, hy vọng lại lóe lên và tôi vội vàng bắt máy. “Alo?”

“Xin chào, cô có phải là vợ của viên phi công mất tích không?” Người gọi hỏi.

“Vâng,” tôi đáp. “Tôi có thể hỏi ai đang gọi đó không?”

Có một khoảng lặng dài, sau đó là một âm thanh rít lên như tĩnh điện từ một chiếc máy bộ đàm cũ kỹ. “Chồng cô đang gọi về từ ngoài vũ trụ. Anh ta sẽ không về nhà tối nay vì anh ta đã gặp một người ngoài hành tinh nóng bỏng và hai người họ đang yêu nhau!”

Tiếng cười vang lên, và tôi hiểu ngay rằng đây là một cuộc gọi chơi khăm, có lẽ là từ một vài cô cậu thiếu niên đang sống trong tòa nhà.

“Các cháu trưởng thành lên đi!” Tôi nghiêm nghị trả lời và đập máy thật mạnh.

Tim tôi đập thành thịch, và bụng tôi quặn lên vì tức giận. Siết chặt tay thành nắm đấm, tôi quay trở lại ghế và hít một vài hơi thật sâu, cố gắng lấy lại bình tĩnh. Tôi đặt tay lên bụng, nhắm mắt lại một lúc và chìm trong tĩnh lặng.

Khi mở mắt ra, tôi thấy mình đang nhìn chăm chăm vào chồng báo cáo tai nạn và tự hỏi chính xác thì tôi đang tìm cái quái gì vậy. Tôi nghe thấy giọng nói của người gọi chơi khăm trong tâm trí mình. *Chồng cô... đang gọi về từ ngoài vũ trụ...*

Tôi lướt tay qua bụng và cảm thấy một sự thay đổi đột ngột trong cảm xúc của mình. Tôi đang làm gì ở đây? Một mình trong căn hộ ở Miami khi tôi sắp sinh con. Con của Dean. Cuối cùng, tôi cũng bắt đầu cân nhắc đến khả năng gọi điện cho mẹ và bàn về việc trở lại New York.

Chương 9

OLIVIA

New York, 1990

Sáu ngày trước lễ Giáng sinh, huyết áp của tôi tăng vọt và tôi rơi vào tình trạng hoảng loạn tột độ. Mắt cá chân tôi sưng vù, triệu chứng mà bác sĩ gọi là “phù nề”. Que thử cho thấy protein trong nước tiểu của tôi. Tự chung lại, đây là những dấu hiệu của chứng tiền sản giật, gây nguy hiểm cho sức khỏe của mẹ con tôi. Các bác sĩ muốn theo dõi tôi cho đến khi họ có thể kiểm soát được huyết áp của tôi, vì vậy tôi phải nhập viện vài ngày, và sống trong nơm nớp lo sợ điều gì đó khủng khiếp có thể xảy ra và tôi sẽ mất con. Đứa bé là kết tinh tình yêu của tôi và Dean trước khi tôi mất đi anh.

Cuối cùng, tôi cũng được xuất viện vào đêm Giáng sinh và được chỉ định nghỉ ngơi hoàn toàn trên giường cho đến ngày sinh nở. Maria, quản gia của chúng tôi, mang cho tôi một bữa tối với gà trên khay, còn mẹ thì rất cẩn trọng, chăm chút từng li từng tí. Sau bữa tối, chúng tôi xem *A Christmas Carol* (Hồn ma đêm Giáng sinh) của George C. Scott.

Tôi cố tỏ ra vui vẻ vào sáng hôm sau khi mẹ đẩy chiếc xe đầy chất đầy quà cho tôi và em bé vào phòng. Tôi cảm ơn bà khi mở chúng ra, nhưng không dễ để vượt qua cả ngày dài hôm đó. Tôi luôn ở trong trạng thái lo lắng, và thậm chí còn chẳng có bất kỳ bông tuyết xinh đẹp nào bên ngoài cửa sổ để tinh thần của tôi được xóc lại. Bên ngoài trắng xóa một màn mưa lạnh buốt. Phòng ngủ của tôi nhuộm màu xám xịt, như thể tôi đang sống trong một đám mây giông, nơi chỉ có những điều tồi tệ có thể xảy ra.

Tôi thầm cầu mong những điều tốt lành vì năm nay tôi đã phải chịu quá nhiều mất mát rồi.

Vào Ngày tặng quà (Boxing day), mẹ đánh thức tôi dậy khi xông thẳng vào phòng ngủ của tôi. Bà mở toang rèm cửa và nói, “Nhìn kìa! Tuyết đấy!” Tôi ngồi

dậy và nheo mắt nhìn khoảng trắng bên ngoài tấm kính. Những bông tuyết to tan ra khi chúng từ từ trượt xuống ô cửa sổ.

“Đẹp quá,” tôi trả lời, cảm thấy con mình đang đập, điều đó khiến tâm trạng của tôi phần chần hẫng lên. Mẹ ngồi xuống mép giường của tôi. “Maria sẽ mang yếm mạch và viết quất cho con, sau đó con sẽ tắm và điểm trang một chút vì hôm nay nhà có khách.”

“Khách ư?” tôi cau mày nói. “Ai thế ạ?”

“Cassie, Rachel, Amanda, Kevin và Gabriel. Mẹ đã gọi cho Todd, nhưng thằng bé đang nghỉ lễ ở Barbados.” Đó là những người bạn thân nhất và ở bên tôi lâu nhất kể từ thời đại học, trong đó có cả người yêu cũ của tôi.

“Mẹ, tại sao mẹ lại mời Gabriel? Sẽ khó xử lắm.”

“Không, không đâu. Đã năm năm trôi qua và mỗi đứa đều đã đi con đường riêng. Thằng bé đã gặp được người thương hơn một năm nay rồi. Cô ấy là một y tá, mẹ nghe kể vậy.”

“Nhưng con đã không còn gặp anh ấy kể từ đó...”

Tôi không đủ sức để giải thích rằng lần cuối tôi nói chuyện với Gabriel là tại một quán cà phê ở SoHo, khi anh mời tôi đến xem anh chơi saxophone. Lúc đó chúng tôi đã chia tay, nhưng anh muốn quay lại, vì vậy tôi đã đến cùng với Dean. Đó là cách tôi chọn để nói với Gabriel rằng chúng tôi đã kết thúc mãi mãi, và tôi vẫn luôn cảm thấy tội lỗi khi nghĩ về lựa chọn đó. Tôi thật độc ác và hèn nhát khi phô trương bạn trai mới của mình trước mặt Gabriel như thế.

“Con phải nghỉ ngơi,” tôi nói với mẹ, viện mọi lý do để không phải gặp mọi người. “Mẹ không nên làm điều đó.”

“Đừng lo lắng. Chúng sẽ không bắt con đứng dậy và nhảy nhót đâu. Mẹ đã giải thích về các chỉ định của bác sĩ, và chúng chỉ muốn đến thăm con thôi. Cố vũ con một chút.”

Tôi nhìn những bông tuyết chất đông trên bậc cửa sổ bên ngoài và quyết định mình có thể chấp nhận chút cố vũ tinh thần đó. “Được rồi, được rồi,” tôi nói. “Nhưng chắc chắn là con cần đi tắm và thay chiếc váy ngủ cũ này ngay.”

Mẹ tôi vui vẻ đứng bật dậy khỏi giường và đi kiểm tra tình hình bữa sáng của tôi.

* * *

Tôi đang ngồi trên giường đọc lại cuốn *What to Expect When You're Expecting* (tựa Việt: Hành trình nuôi con: Mang thai) thì nghe thấy tiếng ồn ào ở sảnh trước, bạn bè của tôi đã đến. Tôi đánh dấu trang đang đọc, đặt cuốn sách sang một bên và lắng nghe tiếng cười chào đón của mẹ tôi. Nhóm bạn này giống như những đứa con thứ hai của bà khi chúng tôi cùng học đại học. Sau khi tốt nghiệp, chúng tôi mỗi người đều đi theo con đường riêng của mình, vậy nên chắc sẽ mất thời gian để hỏi han tình hình của nhau.

Tôi đợi trên giường, nhưng mãi không thấy họ đâu, và tôi tự hỏi liệu có phải mẹ tôi đã kéo tất cả họ vào phòng khách để tổ chức buổi họp mặt xã giao nho nhỏ của riêng bà không, nhưng ngay sau đó, Rachel xuất hiện ở ngưỡng cửa với một chùm bóng bay, theo sau là Cassie và Amanda, cả hai đều đang cầm hoa và quà. Họ nhìn tôi và bật khóc, nhưng đó là những giọt nước mắt hạnh phúc.

“Nhìn cậu xem,” Rachel kêu lên. Cô ấy đến gần giường và vòng tay ôm lấy tôi. Những người khác xuýt xoa tôi mang thai mà vẫn xinh xắn quá, rồi cảm thán bao lâu rồi chúng tôi chẳng gặp nhau.

Kevin bước vào sau đó và dành cho tôi một lời chào ít cảm xúc hơn, một nụ hôn lên má và một cái đập tay. “Chúc mừng có tin vui nhé,” cậu ấy nói.

“Cảm ơn,” tôi đáp lại và lần lượt nhìn từng người. “Gặp được các cậu thật tốt quá. Tôi không thể tin là chúng ta vẫn có thể gặp nhau thế này. Ngồi xuống đi. Kể cho tôi nghe chuyện của các cậu nào.”

Đám con gái đặt hoa, bóng bay và quà trên sàn rồi leo lên giường, còn Kevin ngồi trên chiếc ghế bọc nệm cạnh cửa sổ.

Tôi kinh ngạc nhìn tất cả bọn họ, rồi nhận ra một người quan trọng không xuất hiện. “Gabriel không đến à?” Tôi hỏi.

Kevin ra hiệu về phía cửa bằng ngón tay cái như thể cậu ấy đang vẫy xe đi nhờ. “Cậu ấy đang ở trong bếp cùng mẹ cậu, hai người đang trò chuyện về bữa tiệc kỷ niệm 50 năm ngày cưới của bố mẹ cậu ấy.”

Rachel nhìn tôi, vì cô ấy nhớ tất cả những thăng trầm trong mối quan hệ của chúng tôi và biết bố mẹ tôi yêu thương Gabriel đến nhường nào. Tình cảm đó cũng là một nửa lý do khiến chúng tôi chia tay. Tôi không thể chịu được áp lực phải nhanh chóng kết hôn với anh.

“Cậu thơm quá,” tôi nói với Cassie. “Nước hoa hiệu gì vậy.”

Cô ấy xắn tay áo và chìa cổ tay ra, “Opium. Vves Saint Laurent.”

“Tớ thích nó.”

“Tốt quá, tớ đã mua cho cậu một chai đấy.”

“Ôi!” Tôi kêu lên.

“Cậu chẳng bao giờ giữ được bí mật,” Rachel nói. “Đừng nói tớ mua gì cho cậu ấy đấy.”

“Tớ sẽ không nói đâu,” Cassie trả lời với một nụ cười bền lên.

Một tiếng gõ cửa nhẹ nhàng vang lên, và Gabriel bước vào. Anh mặc một chiếc áo len dệt kim màu xanh hải quân bên ngoài một chiếc áo sơ mi trắng có cổ phối cùng quần jeans rộng thùng thình. Tóc anh dài hơn tôi từng thấy. Anh bước qua ngưỡng cửa, nhìn tôi và nở nụ cười thân thiện, trêu mếu. “Chào em,” anh nói. “Lâu rồi không gặp.”

“Lâu quá rồi,” tôi trả lời khi anh tiến lại gần, cúi xuống giường và hôn lên má tôi.

“Anh thực sự rất tiếc về chuyện của Dean,” anh nói bằng giọng nhẹ nhàng.

“Cảm ơn anh vì đã quan tâm.”

Anh lùi lại và nhìn vào phần bụng đang lớn hơn mỗi ngày của tôi. “Trông em ổn đấy.”

“To bằng cái chuồng bò,” tôi nói, cố tỏ ra vui vẻ khi lấy hai tay ôm bụng. “Còn mọi người thế nào rồi?” Tôi hỏi, không muốn trở thành tâm điểm.

Rachel mở đầu với câu chuyện đầy kịch tính về bữa tối ngày lễ với đại gia đình khổng lồ của mình, rồi sau đó là cả tiếng trò chuyện, cập nhật về tình hình công

việc và các mối quan hệ cá nhân của mọi người. Đến cuối họ mới nhắc tới Dean và vụ mất tích nổi tiếng của anh ngoài khơi Puerto Rico.

Tôi kể cho họ nghe chuyện xảy ra đêm đó, và Rachel đã nắm tay tôi.

“Chúng tớ định có con,” tôi nói. “Chúng tớ đã nói về chuyện này đúng hôm đó, mà không biết tớ đã có thai. Tớ ước gì anh ấy biết.”

Cassie xoa đầu gối tôi.

“Thật khó khăn,” Kevin nói. “Chúng tớ luôn ở đây vì cậu nếu cậu cần bất cứ điều gì.”

“Cảm ơn,” tôi đáp, ngồi thẳng dậy. “Các cậu lúc nào cũng là nhất.”

Nhưng ngay cả khi nói ra những lời đó, tôi vẫn biết chúng tôi không thể giống như khi còn trẻ, độc thân và đang học đại học được. Rachel, Cassie và Amanda hiện đã kết hôn, còn Kevin đang sống ở California, vẫn độc thân nhưng đang kinh doanh nên cậu ấy bị ràng buộc về mặt địa lý. Còn Gabriel... anh ấy vẫn ở New York, nhưng có quá nhiều chuyện không vui liên quan đến anh ấy. Giữa chúng tôi vẫn còn một tầng khó xử và làm bạn với người yêu cũ không phải là điều tôi muốn. Tôi chỉ muốn Dean thôi.

“Vay khi nào cậu sẽ mở những món quà này?” Kevin hỏi, dùng ngón chân huých nhẹ vào một trong số chúng để phá tan bầu không khí căng thẳng. “Khi nào thì chúng ta có thể làm nổ những quả bóng bay đó?”

“Đừng chọc nổ bóng bay,” Cassie trả lời, vờ giận dữ. “Em bé sợ đấy.” Cô ấy cúi xuống gần hơn và nói với chiếc bụng của tôi. “Đừng lo, con yêu. Cô sẽ bảo vệ con.”

Tôi siết chặt tay Cassie. Thật tuyệt biết bao khi được gặp gỡ những người bạn tốt sau bao tháng ngày cô độc.

Kevin tặng tôi một món quà, và tôi bày tỏ sự vui mừng của mình khi nhận được một hộp đầy giày trẻ em đủ hình dạng và kích cỡ. “Món quà này sẽ theo mẹ con tớ đến tận lúc vào mẫu giáo,” tôi nói.

Sau đó, khi đến lúc phải đi, từng người họ đã hôn lên má tôi và chào tạm biệt.

“Đừng lo nhé. Cậu sẽ ổn thôi,” Rachel thì thầm bên tai tôi. “Và tớ sẽ gọi cho cậu.” Tôi tự hỏi không biết cô ấy có làm vậy thật không.

Gabriel là người cuối cùng nói tạm biệt. “Hãy gọi cho anh nếu em cần giúp gì nhé. Anh vẫn ở đây.”

“Cảm ơn anh,” tôi đáp và nhìn anh bước ra khỏi phòng.

Một tuần sau, Rachel gọi điện và đến thăm tôi - lần này, cô ấy đến và nói với tôi rằng cô ấy cũng đang mong có con. Chúng tôi có rất nhiều điều để chia sẻ với nhau, và kể từ lúc đó, chúng tôi gọi điện cho nhau mỗi ngày.

Thế giới của tôi đã thay đổi sau đó. Lần đầu tiên, tôi có thể nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm đau buồn của mình. Chỉ còn vài ngày nữa là đến ngày dự sinh và các bác sĩ đảm bảo với tôi rằng tiên lượng của tôi rất tốt. Ngoài ra, tôi đã ngừng đọc các báo cáo về tai nạn và không còn tìm kiếm những câu chuyện về Tam giác Quỷ Bermuda nữa. Có vẻ như cuối cùng tôi đã sẵn sàng từ bỏ việc tìm kiếm câu trả lời. Rốt cuộc thì có ích gì đâu khi còn chẳng có câu trả lời nào thực sự tồn tại?

Chương 10

MELANIE

New York, 1986

Tôi cảm thấy khó tập trung vào công việc sau khoảnh khắc khai sáng của tôi ở văn phòng của bác sĩ Robinson. Phần lớn thời gian, tôi nghĩ về vị bác sĩ thông minh và sâu sắc ấy. Tôi đã tưởng tượng ra đủ loại tình huống mà chúng tôi có thể tình cờ gặp nhau ở đâu đó, bên ngoài văn phòng, và đi uống cà phê hoặc đi dạo trong công viên. Tôi nằm trên giường mỗi đêm tưởng tượng về những cuộc trò chuyện của chúng tôi và tất cả những điều chúng tôi sẽ nói. Những giấc mơ của tôi về những cuộc gặp gỡ đó sớm phát triển thành những tưởng tượng phức tạp về những lần tán tỉnh với bữa tối trong nhà hàng cùng những chuyến đi xa vào một ngày cuối tuần lãng mạn. Một buổi lễ đính hôn nhanh gọn. Một đám cưới tại tòa thị chính. Một đứa trẻ sắp ra đời.

Khỏi phải nói, tôi bê trễ công việc dù dành rất nhiều thời gian ngồi trước máy đánh chữ, nhưng chỉ nhìn chăm chăm vào bức tường. Tôi nóng lòng muốn gặp lại bác sĩ Robinson, và khi tôi thức dậy vào buổi sáng của cuộc hẹn tiếp theo, tôi cảm thấy như mình đang trong kỳ nghỉ Giáng sinh vậy.

Tôi rời giường và mở rèm cửa, sau đó pha cà phê và cố gắng viết về năng lượng điểm không. Tôi muốn mở rộng thêm về Hiệu ứng Hutchison và thông qua các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm của tôi với thiết bị điện áp cao, chứng minh được rằng nếu các bước sóng và tần số điện từ của tự nhiên bị phá vỡ đủ mức, nó có thể khiến một chiếc máy bay tan rã trong một phần triệu giây. Thậm chí còn có khả năng biến mất vào một không gian khác. Nhưng tôi chẳng nghĩ ra gì để viết. Tôi không thể nghĩ về cuộn dây Tesla và cảm ứng điện khi đang ở trong trạng thái mong mỏi cao độ cuộc hẹn lúc bốn giờ. Adrenaline chảy trong huyết quản của tôi với tốc độ ánh sáng.

Cuối cùng, tôi bỏ cuộc và ra ngoài mua đồ mới để mặc. Tôi tìm thấy một chiếc áo cánh đang được giảm giá và một chiếc chân váy bút chì bằng vải tuyết trông rất đẹp. Sau bữa trưa, tôi tắm rất lâu và dành thời gian uốn tóc trước gương. Tôi thậm chí còn trang điểm và không cho phép mình tẩy đi nữa.

Bác sĩ Robinson thân mến, tuyệt vời... anh đang giúp tôi trở thành người phụ nữ mà tôi muốn trở thành, không còn sợ hãi và ức chế.

Tôi đến buổi hẹn sớm và ngồi trong phòng chờ trong khi bụng cồn cào phần khích. Cuối cùng khi Jane, nhân viên lễ tân, gọi tên tôi, tôi đã đứng dậy và đi thẳng đến chỗ tắm thử đồ sang trọng trên cầu thang bằng gỗ gụ, sau đó hít một hơi thật sâu, lấy lại bình tĩnh trước khi gõ cửa phòng bác sĩ Robinson.

Độc tiếng bước chân anh di chuyển ra mở cửa cũng đủ khiến tôi xúc động. Đây luôn là điểm sáng trong tuần của tôi - thời điểm bắt đầu buổi trị liệu, khi tôi có thể mong chờ vào tương lai được ở riêng với anh cả tiếng đồng hồ.

Cánh cửa mở ra, và anh đứng đó, đối tượng trong những giấc mơ của tôi, bằng xương bằng thịt. Anh mặc quần màu ngà và áo len cao cổ màu nâu sô-cô-la. Anh đẹp trai đến mức tôi muốn xỉu ngay lúc này.

“Xin chào, Melanie,” anh nói với nụ cười ấm áp khiến tôi tràn ngập niềm vui quen thuộc. “Mời vào.”

Anh bước sang một bên, và tôi bước vào văn phòng, thản nhiên di chuyển về phía chiếc ghế sofa quen thuộc của mình.

Anh ngồi xuống đối diện với tôi, với lấy cuốn sổ và đặt nó lên đùi. “Tuần vừa rồi của cô thế nào?”

Tôi thất vọng vì dường như anh không nhận thấy điều gì khác biệt ở tôi - rằng lần đầu tiên, tôi đã nỗ lực rất nhiều để chăm chút ngoại hình của mình.

Hoặc có lẽ anh đã chú ý đến nhưng lại cảm thấy không thích hợp đưa ra bình luận.

“Tốt lắm,” tôi đáp. “Tốt hơn cả tốt, thực sự đấy.”

“Thật ư? Tại sao vậy?”

Tôi lưỡng lự vì đây là khoảnh khắc tôi đã diễn tập rất nhiều lần trong đầu. Khoảnh khắc mà tôi sẽ tiết lộ tình cảm của mình dành cho anh và nói cho anh biết cảm giác của tôi. “Vì những điều chúng ta đã thảo luận vào tuần trước.”

Anh không cần xem lại sổ ghi chú trên đùi. Anh vẫn còn nhớ. “Chuyện cô có thể xem xét vấn đề với mẹ mình theo một hướng khác ư?”

“Vâng, chính xác là vậy. Tôi không biết anh có để ý không, nhưng hôm nay tôi đã trang điểm.”

“Tôi có thấy,” anh nói với một cái gật đầu gần giống cử chỉ chúc mừng, như muốn nói rằng tôi đã *làm rất tốt*. “Cô cảm thấy thế nào khi trang điểm? Có khác với cảm giác của cô tuần trước không?”

“Rất nhiều, vâng. Tôi đã cảm thấy...” Sau khi tạm dừng, tôi nói, “đầy hy vọng.”

“Hy vọng như thế nào?” Anh hỏi, viết nó xuống.

Tôi tự hỏi liệu anh có biết tôi muốn nói gì với anh không và đó có phải là lý do anh đặt câu hỏi này - để nghe tôi thừa nhận cảm xúc của mình và cuối cùng, tự tin bộc lộ chúng.

“Lòng tôi tràn ngập hy vọng vì tôi bắt đầu tưởng tượng - ý tôi là thực sự tưởng tượng - mình đang kiếm tìm hạnh phúc với một ai đó.” Tôi dừng lại và buộc mình phải duy trì giao tiếp bằng mắt với anh. Rồi những lời cuối cùng cũng tuôn ra khỏi môi tôi. “Thực ra là... với anh.”

Mắt anh ngược lên, và anh nhìn tôi chằm chằm trong một giây. “Tôi xin lỗi. Cô vừa nói... với tôi?”

“Đúng vậy.” Tôi kiên định nhìn anh, để anh có thời gian tiếp thu lời thú nhận tình cảm của tôi. “Tuần trước, tôi đã tưởng tượng thấy cuộc sống mà chúng ta có thể ở bên nhau, và nó không rối loạn như tất cả các mối quan hệ của mẹ tôi. Nó lành mạnh và hạnh phúc. Tôi đã suy nghĩ về những lời anh nói, rằng mong muốn cảm thấy mình có mối liên hệ với ai đó là điều bình thường của con người. Được yêu thương. Đó là những gì tôi cảm thấy. Ý tôi là... tôi đã đến đây nhiều tuần rồi, và chúng ta chẳng làm gì ngoài việc nói về những chuyện cá nhân. Anh biết tôi rõ hơn bất kỳ ai từng biết tôi trong suốt cuộc đời.”

Anh cựa mình khó chịu trên ghế. “Nhưng Melanie, tôi e rằng chuyện đó chỉ đúng ở phía cô thôi, bởi cô không biết gì về tôi cả.”

“Tôi biết mọi thứ tôi cần biết,” tôi nói với anh. “Mọi thứ quan trọng. Tôi biết anh tốt bụng và giàu lòng trắc ẩn, hiểu biết và khoan dung. Anh kiên nhẫn và luôn bình tĩnh. Tôi không thể tưởng tượng ra cảnh anh la hét hay giở trò bạo lực như những gã đàn ông mà mẹ tôi từng mang về nhà. Anh hoàn toàn trái ngược. Anh không đến từ thế giới của tôi, và đó là một món quà.”

Tôi thấy hai má anh hơi ửng đỏ. Anh bấm bút liên tục và chú mục vào các ghi chép của mình. Cuối cùng anh hắng giọng, nhìn lên và trả lời. “Tôi rất vui vì cô đã nói với tôi điều này. Việc chúng ta có thể nói về mọi thứ mà cô đang cảm thấy rất quan trọng. Nhưng có một điều nữa cũng rất quan trọng là cô phải hiểu được ranh giới giữa chúng ta. Tôi là bác sĩ trị liệu của cô và bất kỳ mối quan hệ cá nhân nào khác giữa chúng ta đều sẽ được coi là không phù hợp. Như thế là thiếu đạo đức nghề nghiệp.”

Tôi đột nhiên cảm thấy hơi buồn nôn, bởi đây không phải là điều mà tôi nghĩ anh sẽ nói. Tôi đã mừng tưởng ra cuộc trò chuyện này nhiều lần; dù tôi đã lường trước được chuyện anh sẽ tỏ ra chuyên nghiệp và nói với tôi rằng chúng tôi không thể có quan hệ tình cảm vì anh là bác sĩ trị liệu cho tôi còn tôi là bệnh nhân của anh, nhưng tôi vẫn tin sẽ có điều gì đó trong biểu cảm của anh mâu thuẫn với thực tế đó. Chúng tôi sẽ tiếp tục nói chuyện, cuối cùng anh sẽ không thể phủ nhận cảm giác của anh về tôi, và chúng tôi sẽ tìm ra cách để ở bên nhau.

Nhưng đó không phải là những gì đã xảy ra. Đó không phải là những gì tôi nhìn thấy trong mắt anh. Tất cả những gì tôi thấy là sự sợ hãi.

Tôi sụp mắt xuống và lấy tay ôm trán.

“Cô có ổn không?” Anh hỏi. “Cô có thể cho tôi biết mình đang cảm thấy thế nào không?”

“Mất thể diện,” tôi trả lời. “Xấu hổ.”

“Cô không phải xấu hổ đâu. Hãy nhớ căn phòng này là không gian an toàn dành riêng cho cô. Cô có thể cho tôi biết bất cứ điều gì, và chúng ta sẽ giải quyết nó. Và nếu điều này khiến cô cảm thấy dễ chịu hơn thì cô nên biết rằng những gì cô đang cảm thấy là hoàn toàn bình thường. Tôi đã dần trở thành một người quan tâm

và chu đáo trong cuộc đời cô. Việc bệnh nhân nhầm lẫn cảm giác hạnh phúc của họ với tình yêu lãng mạn không hiếm. Nhưng không phải vậy đâu, Melanie.”

Tôi ép mình phải ngước lên nhìn anh. “Làm sao anh biết? Đối với tôi, nó rất thật. Các cuộc trò chuyện của chúng ta về công việc của tôi vô cùng thú vị, anh có nghĩ vậy không? Tôi biết anh cũng thích nó nhiều như tôi vậy.”

“Tôi rất thích nói về công việc của cô,” anh đồng ý, “bởi tôi quan tâm đến chủ đề này. Nhưng điều đó không có nghĩa là có một mối quan hệ lãng mạn đang tồn tại ở đây. Tôi là bác sĩ trị liệu của cô, và tôi quan tâm đến mọi điều cô nói, Melanie, nhưng chỉ trong phạm vi điều trị thôi, và chỉ giới hạn trong căn phòng này. Không có điều gì giữa chúng ta ở ngoài cả.”

Tôi cảm thấy hơi thở của mình gấp gáp hơn, như thể tôi đang lao xuống cầu thang vì tòa nhà bốc cháy. “Thế nếu tôi không còn là bệnh nhân của anh nữa thì sao?” Tôi hỏi. “Chuyện sẽ ra sao nếu tôi bỏ trị liệu, sau đó chúng ta có thể...”

Anh vội lắc đầu. “KHÔNG. Có những quy tắc cho chuyện đó. Các bác sĩ trị liệu có thể bị tước giấy phép hành nghề vì những việc như thế. Hoặc tồi tệ hơn. Đó là bất hợp pháp.”

Giọng anh đầy nghiêm túc, khiến tôi không còn chỗ để nghi ngờ. Đột nhiên, tôi không thể nói nên lời. Cứ như thể tôi bị một chiếc xe tải đâm phải vậy, tôi chỉ ngồi đó trong im lặng buồn bã.

Anh quan sát tôi một lúc rồi nói, “Bây giờ cô đang cảm thấy thế nào?”

Tôi cười, không thể tin nổi. “Anh muốn tôi nói cho anh biết tôi đang cảm thấy thế nào ư? Có lẽ anh làm công việc này vì anh thích tra tấn người khác.”

Anh không nói gì để đáp lại lời buộc tội đó, vì vậy tôi đành phải trả lời câu hỏi của anh.

“Được thôi. Nếu anh muốn tôi thành thật, tôi sẽ thành thật. Tôi vô cùng sợ hãi vì tôi chưa bao giờ cảm thấy như thế này trước đây. Với bất cứ ai. Gần đây, tôi không thể nghĩ về điều gì khác ngoài anh. Nó cản trở công việc của tôi vì tôi không thể tập trung. Việc giải quyết bí ẩn của Tam giác Quỷ Bermuda là quá sức với tôi, bởi tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là anh, dù tôi đã cố gắng thuyết phục bản thân đừng như vậy. Tin tôi đi, là thế đấy?” Tôi dừng lại và thở mạnh. “Tôi thích đến đây mỗi tuần và nói chuyện với anh về công việc của tôi. Về mọi thứ. Tôi yêu

cách anh lắng nghe tôi. Cách anh nhìn tôi. Nhưng bây giờ tôi sợ rằng mình đã làm mọi thứ rồi tung lên, anh sẽ nói với tôi rằng anh không thể trị liệu cho tôi nữa vì anh sợ tôi sẽ đi quá xa và khiến anh mất việc. Xin đừng làm điều đó. Xin đừng dừng các buổi trị liệu của chúng ta lại. Tôi không biết mình sẽ phải làm gì nếu không thể nói chuyện với anh nữa.”

Bác sĩ Robinson nhìn xuống ghi chép của mình và nhẹ nhàng nói. “Tôi sẽ không dừng điều trị cho cô, Melanie, trừ khi cô muốn được chuyển sang người khác, và nếu thế tôi luôn tôn trọng yêu cầu của cô.” Anh nhìn lên lần nữa. “Điều tôi muốn làm là tận dụng cơ hội này để giúp cô vượt qua một số nỗi sợ hãi sâu xa mà cô có liên quan đến sự thân mật và cam kết, từ đó, giúp cô học cách xây dựng mối quan hệ lành mạnh với những người khác trong tương lai. Tôi nghĩ cô đã đạt được một số tiến bộ thực sự trong khía cạnh đó rồi - khi mở ra cho mình khả năng bước vào một mối quan hệ mật thiết với người mà cô tôn trọng và ngưỡng mộ. Người đó không thể là tôi. Vì vậy, điều đầu tiên cô cần làm là chấp nhận những gì cô cảm thấy với tôi là không thật bởi cô không quen biết tôi với tư cách là một người trong mối quan hệ có đi có lại. Điều đang xảy ra ở đây là một thứ gọi là sự chuyển di dục cảm.”

Tôi gật đầu đồng ý vì từng học tâm lý học hồi đại học và tôi biết sự chuyển di dục cảm là gì. Tôi cũng biết rằng anh sẽ gán cái mác đó cho ngày hôm nay. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi tin đó là sự thật.

Điều duy nhất mà tôi biết lúc này là tôi hoàn toàn vỡ vụn. Anh có vẻ rất chắc chắn. Anh không dao động, không muốn thừa nhận rằng có một điều gì đó đặc biệt giữa chúng tôi chứ không chỉ là sự chuyển di dục cảm.

Có lẽ tôi đã quá kiêu ngạo khi nghĩ theo hướng này, nhưng tôi tin rằng mình đủ thông minh để không thể nhầm lẫn giữa thực-giả. Chắc chắn bác sĩ Robinson là người rất xuất sắc, anh đã đánh giá đúng nhiều điều khi phân tích cảm xúc và hành vi của tôi, nhưng chuyện này thì không. Anh không chỉ là một hoàng tử trong tưởng tượng của tôi. Và tôi cũng không cần biết anh lái loại xe gì hay món ăn yêu thích của anh là gì để hiểu anh sâu sắc hơn. Tôi tin mình có thể nhìn thấu tâm hồn anh và rằng chúng tôi sinh ra là để ở bên nhau.

Giá mà anh cho phép chúng tôi khám phá nó. Giá mà không có nghề nghiệp của anh ngáng đường.

Anh kiểm tra đồng hồ. “Tôi e là chúng ta đã hết thời gian trong hôm nay rồi.”

Tôi liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường. Rồi ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Như thế này thật kỳ lạ. Tôi cảm thấy tiếc thay cho anh. Trước mặt tôi là một người đàn ông cô đơn, bị mắc kẹt trong những quy tắc đạo đức nghiêm ngặt của cái nghề mà anh gắn bó.

“Chúng ta có thể tiếp tục vấn đề này vào tuần tới không?” Anh hỏi, và tôi nhận ra rằng anh có vẻ hơi run.

“Tôi nghĩ chúng ta phải làm vậy,” tôi trả lời, “bởi chúng ta không thể dừng như thế này được. Chúng ta cần nói nhiều hơn về nó. Ít nhất thì tôi cảm thấy thế.”

Anh gật đầu, đứng dậy và tiến tôi ra cửa. “Tôi chỉ có một yêu cầu,” tôi dừng lại ở ngưỡng cửa và nói, ngược nhìn khuôn mặt điển trai của anh và ước gì mình có thể chạm tay lên má anh. “Nếu chúng ta tiếp tục trị liệu cùng nhau, tôi có thể gọi anh bằng tên được không? Bác sĩ Robinson nghe trịnh trọng quá, trong khi anh luôn gọi tôi là Melanie. Anh chưa bao giờ gọi tôi là cô Brown cả.”

Anh do dự một lúc, sau đó vẻ mặt dịu lại. “Được rồi, Melanie. Nếu cô thích, từ bây giờ, cô có thể gọi tên tôi. Bắt đầu từ tuần sau, cô có thể gọi tôi là Dean.”

Tôi cảm thấy một sự phấn khích chạy dọc khắp người và rời khỏi phòng khám trong tâm trạng sung sướng.

Chương 11

DEAN

New York, 1986

Tôi đã hành nghề bác sĩ trong một thời gian khá dài và đây không phải là lần đầu tiên tôi gặp phải sự chuyển di dục cảm. Tôi thường sẽ là người đàn ông duy nhất dành sự quan tâm đến cuộc đời của bệnh nhân nữ, và không có gì lạ khi bệnh nhân đó làm tưởng tình cảm của cô ấy đối với tôi là một thứ gì đó giống như tình yêu. Nhưng khi nhìn Melanie bước xuống cầu thang rồi đóng cửa văn phòng lại sau lưng, tôi nhận ra tay mình đang run. Tôi khum chúng lại và cố gắng kiểm soát phản ứng của mình, nhưng sự run rẩy đang chế ngự. Tôi bị bao trùm bởi cảm giác sợ hãi khi không biết buổi trị liệu tiếp theo của chúng tôi sẽ dẫn đến đâu, bởi cô ấy đã đứng ở một khía cạnh nào đó. Chúng tôi có sự hấp dẫn lẫn nhau, và tất cả những gì tôi có thể thấy trước mắt là thảm họa.

Nhắm mắt lại, tôi hít vào một vài hơi thật sâu để tĩnh tâm, rồi quay trở lại ghế và nhắc nhở bản thân về quá trình rèn luyện của mình. Vẫn luôn tồn tại những quy chuẩn sẵn có dành cho những trường hợp này. Đầu tiên, tôi phải nhìn nhận rằng cảm giác kết nối này chỉ là sự chuyển di ngược, không hơn không kém. Chính hành trang cảm xúc của tôi đã khiến tôi có liên hệ với bệnh nhân của mình một cách thân mật. Chúng tôi có quá khứ giống nhau, tôi thực sự bị cuốn vào công việc nghiên cứu về những chiếc máy bay biến mất trên Tam giác Quỷ Bermuda của cô ấy. Khi còn là một cậu bé, tôi từng mơ được trở thành phi hành gia hoặc phi công, nhưng tôi đã theo học chuyên ngành tâm lý học vì đó là môn tôi giỏi nhất và nó mang lại cơ hội nhận học bổng cũng như cơ hội nghiên cứu sinh lớn nhất cho tôi, đây là điều cần thiết để tôi tiếp tục con đường học vấn của mình. Cũng như Melanie, tôi không xuất thân từ một gia đình giàu có, tuổi thơ cũng không mấy tốt đẹp. Tôi đã làm mọi thứ có thể để thoát khỏi thế giới mà tôi được sinh ra. Chúng tôi có điểm chung đó, cô ấy và tôi, và vì thế, tôi cảm thấy giữa chúng tôi có mối dây liên kết.

Nhưng một lần nữa... quá khứ của chính tôi cứ quẩn quanh trong tôi thôi, và tôi phải tách biệt các vấn đề của mình với cô ấy.

Ngả người xuống ghế, tôi nhìn chiếc sofa và nghĩ đến cảnh cô ấy ngồi đó, thoải mái cảm dành cho tôi, trông thật mong manh nhưng cũng thấu suốt bản thân đến kinh ngạc. Thành thật mà nói, tôi rất kính nể cô ấy.

Chợt nhận ra đây là một trường hợp phức tạp không giống với bất kỳ trường hợp nào tôi từng trải qua trước đây, tôi bật dậy khỏi ghế và đi đến bàn làm việc để tra cứu số điện thoại của một đồng nghiệp và cũng là cố vấn của tôi, Tiến sĩ John Matthews. Ông đã giám sát một trong những dự án của tôi trong thời gian tôi học thạc sĩ, và ông đã dạy cho tôi một bài học quan trọng: đó là các bác sĩ lâm sàng không xử lý được các vấn đề chuyển di ngược thường sẽ phải đối mặt với hội đồng kỷ luật vì có quan hệ không phù hợp với khách hàng. Tất cả chúng tôi đều đã chứng kiến điều đó nhiều lần, vì vậy tôi hiểu tầm quan trọng của việc thảo luận về các động lực chuyển di này với đồng nghiệp và việc đảm bảo được rằng tôi duy trì mối quan hệ trị liệu hữu ích và chuyên nghiệp với khách hàng của mình.

Tôi tìm thấy thông tin liên lạc của John trong tập danh thiếp Rolodex của mình, nhấc điện thoại lên và nhanh chóng bấm số. Trước khi điện thoại kịp đổ chuông, điều gì đó đã ngăn tôi lại. Trong cơn hoảng loạn, tôi đập mạnh ống nghe xuống giá đỡ.

Tôi đứng dậy, đi vòng quanh bàn và ra phía cửa sổ để suy nghĩ. Nếu tôi bắt đầu trị liệu với Tiến sĩ Matthews thì sẽ thế nào nhỉ? Chuyện đó sẽ dẫn tôi đến đâu?

Tôi là bác sĩ trị liệu trẻ nhất ở phòng khám uy tín tại Manhattan này, được thuê cách đây chưa đầy một năm và có tham vọng mở phòng khám riêng vào một thời điểm nào đó trong tương lai.

Sếp của tôi, chủ của phòng khám, là một phụ nữ. Điều gì sẽ xảy ra nếu bà ấy phát hiện ra chuyện này và biết được quá khứ của tôi? Tất cả các bác sĩ lâm sàng khác ở đây đều có danh tiếng không tì vết và chứng chỉ Ivy League. Tôi chỉ tốt nghiệp ở một trường cao đẳng của tiểu bang ở miền Trung Tây, và danh tiếng của tôi... chà, có một vài nhược điểm. Nếu biết về chúng, bà ấy có mất niềm tin vào năng lực của tôi không?

Tôi trở lại bàn làm việc, ngồi xuống và xem xét tình hình. Ít nhất thì tôi cũng nhận thức được sự nguy hiểm và không đúng đắn của những cảm xúc mà tôi dành

cho khách hàng của mình. Tôi có thực sự phải thảo luận tất cả những điều đó với một bác sĩ trị liệu khác không, chỉ để ông ấy nói cho tôi biết những điều tôi đã biết? Rằng tôi cảm thấy thân thiết với Melanie chỉ vì cô ấy khơi dậy những ký ức và thực tế nhức nhối từ cuộc sống của chính tôi, đồng thời cô ấy cũng khuấy động giấc mơ thời niên thiếu của tôi với ngành hàng không? Tôi biết đó là những điều thu hút tôi đến với cô ấy, vậy tôi còn có thể biết được gì khác thông qua quá trình trị liệu của mình nữa đây?

Câu trả lời đã quá rõ ràng. Cô ấy là bệnh nhân, và nhiệm vụ của tôi là giúp đỡ chứ không phải làm hại cô ấy. Đồng thời, khi đã biết về quá khứ của cô ấy rồi, bỏ rơi cô ấy thật là một hành động tồi tệ.

Tôi sẽ tiếp tục điều trị cho Melanie và dẫn dắt cô ấy vượt qua vấn đề chuyển di dục cảm này, và cũng sẽ tự lắng nghe tiếng lòng của mình, dựa vào kiến thức mà mình được học để chấn chỉnh bản thân. Nếu không thể đối phó với tình huống này trong những tuần tới, tôi sẽ liên hệ với cố vấn của mình, Tiến sĩ Matthews, đồng thời, dù Melanie có thích hay không, tôi vẫn sẽ chuyển trường hợp của cô ấy cho một bác sĩ trị liệu khác.

* * *

Chuyến tàu về căn hộ của tôi ở New Jersey vào buổi tối hôm đó rất đông đúc. Tôi đã phải đứng hầu hết thời gian trong khi cố không nghĩ đến Melanie Brown, liên tục va phải những hành khách khác trong khoang hành khách nóng nực đến chảy mồ hôi như tắm.

Thật nhẹ nhõm biết bao khi cuối cùng cũng đến được cuối, bước lên sân ga và hít thở không khí mát mẻ của buổi tối. Tôi bước về phía xe hơi của mình, một chiếc Ford Pinto đời 1971 gặp vấn đề gỉ sét dai dẳng và khá đáng lo ngại.

Hai mươi phút sau, tôi bước vào căn hộ studio của mình trên tầng hai của một tòa nhà nhìn ra bãi đỗ xe cũ. Tôi ở đây từ hồi kết thúc chương trình học và nhận được ngay một công việc tại Phòng khám Sức khỏe Wentworth, với nhiều hy vọng và ước mơ về một tương lai tươi sáng hơn. Tôi vẫn luôn nghĩ đây chỉ là nơi trú tạm cho đến chừng nào đủ tiền mua được một ngôi nhà tốt hơn, lý tưởng nhất là ở Manhattan, nơi tôi có thể từ bỏ chiếc xe của mình trước khi nó chết bất đắc kỳ tử trước mặt tôi. Nhưng mỗi năm, khi tôi phải đối mặt với việc kết thúc hợp đồng thuê nhà, vẫn không có gì thay đổi cả. Tôi vẫn không đủ khả năng chi trả cho bất cứ thứ

gì tốt hơn, vì vậy tôi đã đăng ký thuê nhà thêm mười hai tháng nữa với những chuyến đi làm dài dằng dặc mỗi ngày và những người hàng xóm ồn ào mở tivi quá to vào buổi tối.

Thả chìa khóa xe xuống bàn bếp, tôi liếc nhìn đồng lộn xộn mà tôi đã để lại trong bồn rửa đêm trước, rồi lục tủ để tìm thức ăn. Tôi tìm thấy bơ đậu phộng, bánh quy giòn và một hộp thịt bò hầm, chắc là được rồi, vì ngày hôm nay thực sự là một ngày dài. Tôi không đủ sức quay trở ra xe để đi chợ nữa.

Tôi lục vội ngăn dao kéo để tìm cái mở hộp, rồi nhận ra chiếc đèn nhỏ màu đỏ trên máy trả lời tự động đang nhấp nháy. Tôi nhấn nút nghe tin nhắn, nhưng ngay khi nghe thấy giọng nói khàn khàn khó nghe đó, tôi sửng người, bụng lập tức thắt lại vì căng thẳng.

“Bố của mày đây. Tốt nhất mày nên về nhà ngay nếu mày muốn gặp lại dì của mình. Người ta đã chuyển nó đến nhà an dưỡng cuối đời vào hôm nay. Họ nói rằng nó chỉ có thể trụ thêm vài ngày. Không hơn.”

Cạch.

Cơ bắp của tôi cứng đờ, và tôi đã làm rơi cái mở hộp xuống mặt bàn. Bố tôi vừa nói gì vậy? An dưỡng cuối đời? Tôi thậm chí còn không biết dì Lynn nằm viện. Lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện là hai tuần trước, dì bảo việc hóa trị đang rất ổn và bác sĩ nói bệnh tình của dì đang thuyên giảm.

Tôi vợ vội điện thoại và gọi về trang trại, nhưng không ai nghe máy. Có lẽ bố và bà đang ở viện với dì, hoặc bố đang ở quán bar. Chúa ơi, tôi lẽ ra nên ở đó. Ở bệnh viện. Không phải quán bar. Tại sao không ai gọi cho tôi vậy?

Có lẽ dì Lynn không muốn họ làm vậy. Dì ghét phải trở thành gánh nặng của tôi, dù tôi đã nói với dì rằng tôi không bao giờ coi bà là gánh nặng. Tôi nợ bà mọi thứ. Nếu không có dì, ai biết tôi sẽ ở đâu trong giai đoạn này của cuộc đời? Chắc là ở tù với anh trai tôi, vì anh là người mà tôi bám víu vào sau khi mẹ mất. Tôi đã theo anh như hình với bóng cho đến khi dì Lynn từ Arizona đến và đưa tôi đến sống với vợ chồng dì. Bà đã đến vừa đúng lúc. Lúc đó tôi mười ba tuổi và đang bước trên con đường đen tối cùng anh trai mình, nhưng dì đã kéo tôi ra, nuôi dạy và chăm lo việc học hành của tôi kể từ đó. Dì bắt tôi phải tránh xa rượu chè và tiệc tùng. Thật không may là dì không có khả năng mang cả anh trai tôi đi nữa, nhưng lúc đó cũng quá

muộn rồi. Anh đã mười bảy tuổi, nghỉ học để đi bơm xăng và chuyển đến sống cùng bạn bè.

Dì Lynn đã cứu mạng tôi. Dì cũng đã cố cứu mạng bà nội, khi bà ngã xuống cầu thang dốc của ngôi nhà trang trại và bị gãy xương hông. Lúc đó dì đã là một góa phụ, vì vậy dì bỏ lại mọi thứ ở Arizona để trở về Wisconsin và chăm sóc người mẹ già của mình. Nhưng dì Lynn thân yêu của tôi đã không lường trước được một thử thách còn lớn hơn gấp bội, đó là phải chăm sóc cả ông anh trai nghiện rượu của mình.

Tình cảnh éo le quá sức chịu đựng của dì. Mà đối với ai thì cũng vậy thôi. Không có gì ngạc nhiên khi dì mắc ung thư cả. Tôi đứng dậy và đi đến bàn làm việc để tìm sổ địa chỉ của mình, sau đó gọi điện cho sếp và giải thích rằng tôi có việc gia đình khẩn cấp. Bà ấy đồng ý rằng tôi nên hủy tất cả các cuộc hẹn trong vài ngày tới và đặt một chuyến bay về nhà ngay.

Nửa tiếng sau, tôi bắt taxi và đi thẳng ra sân bay.

* * *

Chuyến bay của tôi đến Madison, Wisconsin hạ cánh muộn vào sáng hôm sau; tôi kiệt sức sau hai chuyến bay dài và căng thẳng vì không biết dì Lynn hiện ra sao. Tôi thậm chí còn không biết bà đang nằm ở viện nào nữa. Mỗi lần tôi tranh thủ thời gian gọi điện về nhà đều không có ai bắt máy.

Tôi vội vã rời sân bay, bắt một chiếc taxi và lên đường về nhà. Khi tài xế đánh xe vào sân trước, tôi lập tức trả tiền cho anh ta, bước ra, nhưng vẫn đợi anh ta lái xe đi trước rồi mới đến gần cửa.

Tôi khựng lại quan sát quang cảnh xung quanh mình. Nơi này trông khác quá. Trống rỗng và vắng vẻ. Nhà kho dụng cụ trông như sắp đổ sập. Một cái thùng cũ gỉ sét chứa đầy nước đọng, và cánh cửa dẫn vào hàng hiên có lưới chắn đang mở toang, đập vào bức tường bên ngoài mỗi khi có một cơn gió thoảng qua. Ở bên cạnh, những đồng cỏ cây từ mùa trước vẫn nằm chỏng chơ chờ người đốt.

Nuốt xuống cảm giác sợ hãi cay đắng khi nghĩ đến việc leo lên những bậc thang đó, tôi đi loanh quanh bên hông nhà để xem chiếc xe tải của bố tôi có ở trong sân không.

Nó đây rồi. Cũ hơn và bị hỏng nhiều hơn tôi nhớ.

Ông ấy có ở nhà không? Còn bà nội thì sao?

Chần chừ đủ rồi. Tôi cần biết tình hình của dì Lynn nên tôi đi cửa sau vào bếp mà không gõ cửa.

Ngôi nhà vắng lặng. Tôi đặt túi xuống, cởi áo khoác và treo lên cây treo áo. “Có ai ở nhà không?”

Không ai trả lời nên tôi ra phòng khách trước nhà, nhưng nơi này cũng trống rỗng. Những tấm màn đã được kéo lại, và tất cả các phòng đều tối om. Tôi cảm thấy hơi buồn nôn bởi mùi hôi bốc ra từ những chiếc gạt tàn đầy đầu mẩu thuốc lá và hình ảnh những vết sơn cầu vồng, dính thuốc lá trên tường.

Tội nghiệp dì Lynn. Tôi không nên đi xa quá lâu như vậy. Chúa ơi, tôi cần gặp dì ấy. “Tôi cần dì ấy biết tôi biết ơn thế nào khi dì hiện diện trong cuộc đời tôi. Tôi cần dì biết dì đã mang lại phép màu cho cuộc đời tôi.

“Xin chào?”

Không có tiếng đáp lại khi tôi gọi với lên cầu thang, vậy nên tôi nặng nề đặt từng bước chân lên nó, với một cảm giác nặng trĩu trong lòng khi mùi của ngôi nhà cũ gợi lại những ký ức về việc mẹ tôi đã quát tháo anh em chúng tôi khi hai đứa gây náo động phòng khách, vật lộn và đánh nhau trong khi bố say khướt trên ghế sofa. Bà không muốn chúng tôi đánh thức ông vì ông luôn đổ lỗi cho bà về việc làm ồn, sau đó bà sẽ phạm tội trọng yếu là cãi lại bố chúng tôi, và tình hình sẽ căng thẳng hơn bao giờ hết. Theo thời gian, chúng tôi đã rút ra được bài học là phải tránh xa tầm có thể nghe thấy của ông. Chủ yếu là để bảo vệ mẹ.

Trên lầu, tất cả các phòng ngủ đều trống, giường chưa được dọn. Tôi tìm thấy phòng của dì Lynn ở cuối hành lang, nó cũng bừa bộn và bẩn thỉu như những phòng khác, điều này thật bất ngờ vì dì luôn là người ngăn nắp. Dì chắc hẳn phải ốm lắm vì hóa trị, nên mới không thể gánh vác mọi trách nhiệm của người nội trợ ở nơi hoang vắng, nghiệt ngã này.

Lòng tôi thất vọng vì ân hận, tôi ngồi xuống mép giường của bà. Lẽ ra tôi không nên nghe lời dì khi bà khẳng định rằng mọi thứ đều ổn. Lẽ ra tôi nên về nhà để kiểm tra mọi thứ, đặc biệt là khi trong thâm tâm, tôi biết bố và bà tôi là gánh nặng.

Tôi nhận ra mình đã gạt phăng đi những điều đó, sẵn sàng vùi đầu vào cát và ích kỷ theo đuổi ước mơ của riêng mình về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tôi muốn

nó cho riêng mình, nhưng tôi cũng muốn làm dì Lynn tự hào nữa. Và tôi muốn kiếm đủ tiền để chu cấp cho dì. Tôi thường mơ ước có thể lo cho dì một cuộc sống tươi tắn ở bất cứ đâu mà dì muốn. Có lẽ là ở gần tôi tại New Jersey và cuối cùng là Manhattan. Giá như dì không bị ốm. Tôi không ngờ lại mất dì sớm như vậy. Trước cả khi tôi hoàn thành những điều mà tôi đang cố gắng có được.

Tôi kiểm tra đồng hồ. Đã quá trưa rồi. Tôi cần gọi điện thoại đi khắp nơi và tìm hiểu xem họ đã đưa dì Lynn đến đâu để đến thăm dì. Nhưng rồi, một chiếc xe hơi tấp vào sân và tôi đứng dậy. Tôi di chuyển đến cửa sổ và nhìn ra ngoài. Bố và bà tôi đang bước ra khỏi chiếc Toyota Camry cũ của dì. Họ đóng cửa xe lại và bước lên bậc tam cấp trước hiên nhà.

Khi họ bước vào, tôi đã xuống được nửa cầu thang. Họ dừng lại ngay khi nhìn thấy tôi.

“Chà, coi ai tới kìa,” bố tôi nói.

Bà tôi quắc mắt nhìn tôi. Thật sốc khi bà đã lại già sạm đi so với lần cuối cùng tôi về thăm. Bà trông gầy gò và ốm yếu, gần như chỉ còn da bọc xương. Sắc mặt của bà cũng không tốt.

“Mày về quá muộn rồi,” bố tôi nói thêm. “Nó đi rồi. Mất sáng nay.” Lời của ông ấy bắn ra như một viên đạn đại bác và làm rung chuyển tất cả các bức tường trong nhà. Tôi bám vào tay vịn cầu thang. “Gì cơ ạ?”

“Mày nghe thấy tao nói rồi đấy,” ông trả lời.

Tôi cảm thấy như mình vừa bị một thoi vào bụng. Tôi vẫn không thể tin đó là sự thật. Không thể nào. “Sao không ai gọi cho con vậy? Đáng ra con đã có thể đến... và ở đó.” Tôi nhìn chằm chằm cả hai người, chờ đợi một lời giải thích.

Bố tôi phớt lờ câu hỏi và cúi xuống bếp. Tôi xuống cầu thang và nghe thấy tiếng tủ lạnh mở cùng tiếng nắp bia bật ra khỏi chai. Sau đó là âm thanh của nắp kim loại trượt ra khỏi thùng rác và rơi xuống sàn nhà bẩn thỉu.

Tôi cứ giương mắt nhìn thế giới xoay vần trong trạng thái tê liệt và sự im lặng chết chóc. Bà tôi ném chiếc ví lên chiếc bàn nhỏ ở tiền sảnh và lướt vào phòng khách tối om. Tôi theo bà vào trong và mở rèm cửa trong khi bà ngồi xuống chiếc ghế êm ái bọc nệm rồi châm một điếu thuốc. Bà hít vào một hơi thật sâu và nhả ra một vòng khói trắng lảng lảng trước khi trả lời.

“Tôi đã bảo bố anh gọi cho anh,” bà nói với giọng khàn khàn, “nhưng anh biết nó như thế nào rồi đây.”

“Đừng nói về tôi như thể tôi không có ở đây!” Bố tôi hét lên từ trong bếp.

Bà nội và tôi phớt lờ ông ấy vì cả hai chúng tôi đều biết tốt hơn hết là không nên cãi lại. Cảm thấy yếu ớt và phát ốm, tôi bước đến ghế sofa và ngồi phịch xuống đó, cúi đầu và dùng cả hai tay vò những lọn tóc lớn. “Chuyện gì đã xảy ra thế ạ? Cháu đã nghĩ là dì ấy vẫn ổn.”

“Đúng là vậy,” bà trả lời. “Họ nói rằng bệnh tình của nó đã thuyên giảm, nhưng một vùng nhiễm trùng nào đó đã khiến bệnh trở nặng. Rồi nó bị viêm phổi.”

Tôi buộc mình phải nhìn lên trong khi rơm rớm nước mắt, tôi đã cố gắng hết sức để kìm nén vì không thể rơi nước mắt được. Không phải ở đây, trước mặt bố tôi, để phòng ông bước vào. “Dì có đau không ạ?”

Bà tôi nhìn đi chỗ khác. “Nó đau nhiều lắm. Ít nhất thì họ đã rộng lượng tiêm cho nó vài liều morphine. Kể cả anh có đến từ hôm qua thì nó cũng không nhận thức được gì nữa.”

Tôi lắc lư tới lui và nhắm nghiền mắt trong một nỗ lực tuyệt vọng chế ngự nỗi đau của mình. Tôi không thể để nó bộc phát ra ngoài. Không phải ở đây. Không bao giờ. *Chúa ơi, Chúa ơi. Tại sao chứ?* Sâu bên trong, tim tôi đang thổn thức.

“Không phải tự nhiên mà cha mẹ sống lâu hơn con cái,” bà nội nói. “Thật không công bằng. Nó rất tốt. Người tốt nhất trong tất cả chúng ta.”

Tôi ngẩng đầu lên và gật đầu, sau đó nghe thấy bố tôi hét lên, “Nó đã đi rồi phải không! Mẹ tốt hơn vẫn nên quen với chuyện này đi!” Ông xông ra ngoài cửa sau, và tôi nghe thấy tiếng cửa xe tải mở ra rồi đóng sầm lại. Động cơ gầm lên và ông lao ra khỏi sân.

“Chúng ta sẽ không thấy mặt nó cho đến tận ngày mai,” bà nội nói. Bà rút một hơi thuốc nữa. “Nó sẽ ở quán bar cả đêm. Nó có thể sẽ ngủ trong một con mương ở đâu đó. Hoặc trong phòng giam ở đồn cảnh sát.”

Tôi ngả người ra sau ghế và lấy tay vuốt mặt. “Chúng ta nên gọi cảnh sát và báo cho họ biết để họ có thể đến đón ông ấy trước khi ông ấy ngồi sau tay lái và giết người.”

Lẽ ra tôi nên nói là trước khi ông ấy giết thêm người nữa, vì ông ấy đã cướp mẹ tôi đi. Sẽ thật khủng khiếp nếu ông ấy giết mẹ của một đứa trẻ khác vào đêm nay.

“Giờ chúng ta phải làm gì ạ?” Tôi hỏi bà nội. “Sẽ có tang lễ chứ ạ?”

“KHÔNG. Lynn không muốn ồn ào. Nó bắt chúng ta hứa sẽ rải tro của nó vào gió. Chỉ vậy thôi.” Bà nội ngừng một lát rồi nói tiếp. “Ta nghĩ là do nó nghĩ đến số tiền đất đỏ làm đám tang. Anh biết nhà bây giờ khó khăn thế nào đấy.”

Khi tôi không trả lời, bà lại nói thêm, “Ngôi nhà này lớn quá. Tiền bảo dưỡng cũng không nhỏ.”

Bà ném cho tôi cái nhìn buộc tội sắc lẹm - như thể tôi là một người xa lạ mà bà vô cùng ghê tởm. Người đã không còn là thành viên của gia đình này vì tôi đã dám bỏ đi. Tôi đã xúc phạm và phỉ báng họ vì muốn có một cuộc sống tốt hơn.

Đôi mắt đầy sát khí của bà nheo lại, và tôi tự hỏi liệu bà có biết tôi vẫn gửi séc hàng tháng cho dì Lynn trong vài năm qua để giúp trả tiền mua hàng tạp hóa và hóa đơn y tế hay không. Đó là lý do tại sao tôi không còn dư tiền để giảm khoản nợ sinh viên khổng lồ của mình.

Tôi nghĩ nếu bà nội biết đến sự tồn tại của những tấm séc đó, bà sẽ muốn tôi tiếp tục gửi chúng. Nhưng tôi biết nếu tôi gửi tiền bây giờ, nó sẽ được quy đổi ngay thành rượu và thuốc lá. Đó là lý do tại sao dì Lynn vẫn luôn giữ bí mật với họ.

Tôi cố thay đổi chủ đề. “Dì có muốn cháu làm gì không?”

“Nó say thuốc đến nỗi không còn tỉnh táo.”

“Trước đó thì sao ạ?”

Bà nội gõ điều thuốc lên cái gạt tàn và nói một cách nhần tâm.

“Nó đã viết cho anh một bức thư vào ngày hôm trước. Nó nhờ bố anh bỏ vào hòm thư.”

Tim tôi gần như nhảy ra khỏi lồng ngực. “Chuyện gì đã xảy ra với nó ạ? Bố cháu đã gửi chưa? Hay nó vẫn còn ở đâu đó quanh đây?”

Đọc bức thư đó sẽ là khoảnh khắc kết nối riêng tư cuối cùng của tôi với dì. Nó sẽ đặt dấu chấm hết cho nỗi đau buồn này, mở ra một cánh cửa mới, điều mà tôi sẽ cần đến trong nhiều tháng, hay thậm chí là nhiều năm tới.

“Nó ném đi rồi,” bà nội thẳng thừng trả lời.

Tôi chớp mắt vài lần, không tin nổi vào điều mà mình vừa nghe. “Ông ấy đã làm gì cơ ạ?”

“Nó ném thư đi rồi.”

Tôi đưa mắt tìm kiếm quanh phòng, “Ở đâu cơ ạ? Ở đây ư?” Tôi đứng dậy định lục thùng rác trong bếp, nhưng bà nội đã ngăn tôi lại.

“Đừng phí thời gian tìm nữa. Nó ném ngoài bệnh viện.”

“Vì Chúa, sao ông ấy lại làm vậy ạ?” Tôi quay ngoắt lại, cảm xúc dâng trào.

“Nó không nghĩ thứ đó quan trọng vì anh có bao giờ đến thăm đâu. Nó nghĩ anh chẳng thèm quan tâm.”

“Và bà để bố cháu làm thế?”

Bà chỉ nhún vai mà không trả lời.

“Lúc đó bà đã nghĩ gì vậy?” Tôi hỏi. “Ông ấy ném bức thư trắng trời cuối cùng của em gái đang hấp hối đi ư? Con gái của bà đấy ạ. Bà đã đọc nó chưa? Hay bố cháu đã đọc nó rồi? Có phải đó là lý do ông ấy ném nó đi không? Bởi bà không thích những gì mà dì viết?”

Bà lại nhún vai. Tất cả những gì tôi được dạy và học để trở thành một bác sĩ tâm lý như trôi tuột ra ngoài cửa sổ. Tôi không biết mình sẽ nói gì nếu bà là một trong những bệnh nhân của tôi và đây là một buổi trị liệu. Tôi không có mong muốn làm sáng tỏ con người của bà hoặc giúp bà hiểu sâu hơn về bản thân cũng như nguồn gốc của những lựa chọn và hành vi của bà. Tôi chỉ muốn ra khỏi đây, quay về New York và không bao giờ trở lại nữa.

Nhưng thứ gì đó trong tôi vỡ vụn, và tôi không thể rời đi. Tất cả những gì tôi có thể làm là gục xuống ghế sofa và vùi đầu vào hai tay. “Cháu không thể tin nổi ông ấy lại ném nó đi. Cháu không thể tin mình còn không được gặp mặt dì lần cuối.”

“Đó là lỗi của chính anh. Lẽ ra anh nên đến sớm hơn,” bà tàn nhẫn nói.

Mắt tôi ngược lên, và tôi há hốc miệng nhìn bà. “Cháu sẽ đến nếu ai đó chịu gọi cho cháu.”

“Ôi, đừng than vãn nữa. Đừng trẻ con như vậy. Đi lấy cho tôi một ly, và lấy cho mình một ly nữa. Anh cần rượu mạnh.”

Bà tôi trước đây chưa bao giờ là một người bà ấm áp hay đầy tình yêu thương, nhưng làm thế này là quá lắm rồi. Tôi không thể chịu được khi nhìn bà. Tôi thậm chí không thể ở cùng phòng với bà. Tôi cảm thấy ngột thở.

“Cháu cần chỗ thông thoáng để hít thở.” Tôi ép mình rời khỏi sofa. “Cháu sẽ đi dạo một lúc.”

Bà gõ tắt tàn thuốc lá một lần nữa và chẳng buồn nói gì khi tôi quay lưng rời khỏi phòng.

* * *

Tôi ở nhà thêm vài ngày, qua thăm dì Lynn tại nhà tang lễ trước khi đi được hỏa táng. Hình ảnh dì trong chiếc quan tài tạm bợ khiến tôi vụn vỡ. Dì tiêu tụy sau thời gian dài bệnh tật và trông già hơn rất nhiều so với người phụ nữ trẻ trung mà tôi từng nhớ.

Tôi yêu cầu được ở riêng với dì vài phút để nói với bà rằng tôi yêu bà nhiều đến thế nào, nhưng như thế đâu có đủ. Tôi chẳng thể đặt dấu chấm hết hay cảm thấy thanh thản vì tôi biết dì không thể nghe thấy lời tôi nói nữa. Đã quá muộn rồi. Dì đã thực sự rời khỏi thế giới này, và dì sẽ không bao giờ biết mình có ý nghĩa như thế nào đối với tôi. Đến cuối cùng, tôi vẫn không thể hiện được tình yêu của mình với dì.

Nỗi ân hận trào dâng trong tôi. Cảm giác tội lỗi ủa về và bám riết lấy tôi. Nó sẽ ăn sâu vào xương tủy tôi và ở đó mãi mãi. Sau khi hỏa táng, bà nhất quyết giữ tro cốt trong một chiếc bình ở nhà, một lần nữa làm trái lại nguyện vọng cuối cùng của dì Lynn là được rải tro vào gió. Tôi đã cố tranh luận vì dì, nhưng tôi không thể làm gì hơn thế, vì vậy tôi đành nói lời tạm biệt và gọi một chiếc taxi trở lại sân bay.

Đương nhiên, khi tôi rời đi, bố tôi vẫn say khướt và ông đã đẩy tôi vào tường rồi chất vấn. “Mày nghĩ mày tốt đẹp hơn chúng tao? Phải vậy không?” Ông hét lên.

Bố tôi là một người đàn ông lực lưỡng, ông cao hơn cả tôi; may mắn là ông say vì khi tôi đẩy ông ra, ông đã loạng choạng nghiêng sang một bên và ngã dúi dụi vào cầu thang.

“Nếu bước chân ra khỏi đây thì đừng bao giờ quay lại nữa!” Bố tôi hét lên khi tôi cầm lấy túi của mình và đi ra cửa.

Bà tôi chỉ im lặng quan sát tất cả với vẻ mặt thờ ơ, ngồi trên chiếc ghế cũ nát trong phòng khách tối tăm và hút thuốc lá.

Tôi đã ngủ hơn một giờ trên chuyến bay rời Wisconsin. Khi thức dậy, tôi thấy mình lơ đãng. Tôi ngồi tựa trán vào cửa sổ nhìn xuống những đám mây trắng bồng bênh bên dưới máy bay.

Trong khoảnh khắc này, tôi tự hỏi liệu thiên đường có tồn tại không. Nếu có, tôi hy vọng dì Lynn sẽ vui vẻ theo một cách nào đó. Dì thích vẽ. Có lẽ dì đang đứng trước giá vẽ với một bảng màu đủ sắc. Ý nghĩ đó mang lại cho tôi chút thoải mái, nhưng rồi, trong nháy mắt, hình ảnh căn phòng ngủ bữa bộn của dì, mùi của những tấm ga trải giường bẩn thỉu, lại ập vào tôi như một cơn gió lạnh buốt. Tôi tưởng tượng những ngày cuối cùng của dì với bố và bà tôi, những người tàn nhẫn và đầy thù hận luôn nói lời cay nghiệt. Họ có dành cho dì sự an ủi hay tình yêu thương nào trong những giờ phút cuối cùng không? Không, chắc chắn đây. Họ sẽ không đời nào cư xử tử tế. Trái tim tôi đau nhói thương tiếc dì. Nỗi đau buồn khiến tôi không thở nổi.

Rồi cảm giác tội lỗi lại ập lên tôi như một cú đâm tàn bạo, và tôi rùng mình đau đớn. Đáng ra tôi nên ở đó. Dì hẳn đã nghĩ rằng tôi không quan tâm. Rằng tôi đã bỏ rơi dì. Nhưng tôi làm thế thật mà. Đó chính xác là những gì tôi đã làm, và tôi ghét bản thân vì điều đó. Tôi quay đầu về phía cửa kính để không ai thấy tôi đang khóc.

Sau khi dùng bữa trên máy bay, tôi bàng hoàng và thấy mình lại nhìn chằm chằm vào những đám mây, rồi nghĩ về Melanie Brown cùng dự án của cô liên quan đến những chiếc máy bay biến mất ở Tam giác Quỷ Bermuda. Họ đã đi đâu nhỉ?

Tôi nghĩ đến những cuộc trò chuyện của chúng tôi về cuộc sống của cô ấy ở Oklahoma và cảm giác tội lỗi của cô trước cái chết của mẹ mình. Thật nực cười làm sao, tôi ngồi trên chiếc ghế đó trong văn phòng của mình và chỉ cho cô ấy cách đối phó với cảm xúc trong khi chính tôi lại hoàn toàn suy sụp trước cái chết của dì, và gần như không thể đối mặt với tình cảnh bị ruồng bỏ của riêng mình.

Tôi là ai mà dám đưa ra lời khuyên cho người khác? Tôi chỉ là một kẻ lừa đảo mà thôi.

Khi trở về căn hộ của mình, chẳng còn chút thức ăn nào trong tủ lạnh hay tủ bếp, vì vậy tôi đã sử dụng thẻ tín dụng để mua một vài thứ cần thiết ở siêu thị. Khi đến quầy thu ngân, tôi thở phào nhẹ nhõm khi thẻ không bị từ chối, vì tôi chắc chắn rằng số dư trong thẻ đã vượt quá giới hạn cho vay, xét đến chi phí mua vé máy bay về nhà.

Tối hôm đó, tôi đã không thể chịu nổi việc ngồi một mình trong căn hộ, vì vậy tôi đã ra ngoài tản bộ. Tôi dạo bộ hàng giờ và nghĩ về dì Lynn và cuộc sống bình dị bên dì ở Arizona. Chúng tôi chưa bao giờ có nhiều tiền. Chỉ là một gia đình thuộc tầng lớp trung lưu, nhưng đối với tôi nó đã là thiên đường khi so với cuộc sống trước đây của tôi cùng người bố nghiện rượu, lạm dụng, người anh trai nghiện ma túy và người bà cay đắng, thờ ơ, toàn nói những lời cay độc.

Tôi cố nhắc nhở bản thân rằng không phải lúc nào mọi chuyện cũng tồi tệ như vậy. Ít nhất là khi mẹ còn sống. Tôi buồn bã nhớ lại cái ngày bà quần hai túi nhựa đựng rác quanh đôi ủng mùa đông của tôi để giữ cho chân tôi khô ráo vì chúng tôi không đủ tiền mua một đôi mới. Bà đã cố định chúng bằng một sợi dây thun. Rồi mẹ tôi hôn lên đỉnh đầu tôi. Hôm đó là ngày tôi cảm thấy được yêu thương thật sự.

Nhưng rồi mẹ mất, chẳng còn ai quan tâm chân tôi có ướt không nữa. Cho đến khi dì Lynn đến.

Trong lúc cúi đầu bước đi về phía tây, cách xa khu nhà tôi sống, tôi đã giẫm phải một mảnh kính vỡ và bị hắt văng ra khỏi những mơ mộng chán nản. Nhìn quanh, tôi thấy mình đang ở trong một xó xỉnh vô chủ. Nhìn đâu cũng thấy hình vẽ graffiti. Những chiếc xe hơi đồ ở đó đều đã bị lột lớp, còn cửa sổ của các tòa nhà chung cư thì toang hoác hoặc được ván che. Tôi nghe thấy những giọng nói giận dữ của những người đang sống bên trong tòa nhà xuống cấp đó và nhanh chóng quay gót ngược trở lại khu phố của mình.

Cảnh tượng nghèo đói và bất hạnh đó khiến tôi đau khổ và chán nản suốt nhiều giờ, nỗi phiền muộn ấy như được tô đậm thêm sau chuyến trở về quê hương mà chẳng thấy có gì thay đổi mấy. Bố tôi vẫn là một kẻ nghiện rượu tính tình nóng nảy, người đã khiến mẹ tôi phải chết trong một vụ tai nạn vì lái xe khi say rượu và phải ngồi tù vì lỗi lầm đó. Bà thì vẫn lạnh lùng và vô tâm, và dù dì tôi đã cố gắng giúp đỡ họ, nhưng chính bản thân dì cũng bị nuốt chửng trong cái vòng xoáy mỗi một đó. Giống như mẹ tôi.

Đã có bao nhiêu bệnh nhân tìm đến với tôi vì họ không thể chịu đựng được áp lực từ hoàn cảnh nuôi dạy khổ sở hay những rắc rối về tiền bạc? Bà tôi luôn mặc kệ việc bố tôi uống rượu. Bà đổ lỗi tại chúng tôi nghèo.

Tôi thấy như thế thật phi lý. Chẳng phải chúng ta sẽ bớt nghèo hơn nếu ông tiêu ít tiền hơn vào rượu sao?

Anh trai tôi đi tù vì tội trộm cắp. Một lần nữa, bà tôi lại đổ lỗi cho cái nghèo khiến anh tôi tuyệt vọng và vướng vào vòng lao lý. Tôi thì đổ lỗi cho ma túy, nhưng tôi hiểu rằng đó đích thị là một vòng luẩn quẩn. Anh tôi sử dụng ma túy vì anh chán nản và không tìm thấy hy vọng. Không mơ mộng đạt được thứ gì tốt đẹp hơn cho cuộc đời mình. Cuộc đời duy nhất mà anh biết là một cuộc đời nghèo khổ và bị bỏ rơi, trong khi tôi được giải cứu khỏi tất cả những điều đó.

Tại sao lại là tôi? Tại sao tôi lại là người may mắn?

Có lẽ đó chính là lý do khiến tôi trở thành một bác sĩ trị liệu tâm lý. Có lẽ tôi cần thấy mình làm được gì đó cho những người khác như cái cách dì Lynn đã làm cho tôi.

Cuối cùng tôi cũng về được đến khu nhà tôi sống, bước vào tòa nhà và trèo từng bậc cầu thang để lên căn hộ của mình, tôi chẳng còn cảm thấy được điều gì tốt đẹp hơn trong cuộc đời tôi. Tôi không thể ngừng nghĩ về căn phòng ngủ của dì Lynn, mùi của những chiếc gạt tàn trong phòng khách, những chiếc thùng rác trong bếp cần được dọn sạch, và sàn nhà bẩn thỉu, rách nát với gỗ mục nát dưới chân.

Giá như tôi có nhiều thời gian hơn để trả hết khoản nợ thời sinh viên và mở một cơ sở hành nghề của riêng mình. Giá như dì sống đủ lâu để chứng kiến tôi thành công.

Khi nằm trên giường đêm hôm đó, tôi như bị nhấn chìm trong cảm giác cô đơn đến cùng cực và cảm giác thất bại thảm hại.

Tôi là ai với ai? Những giấc mơ của tôi bây giờ có ý nghĩa gì?

Chương 12

MELANIE

New York, 1986

“Rất vui được gặp anh,” tôi nói khi bước vào văn phòng của bác sĩ Robinson và đi thẳng đến chỗ quen thuộc của mình trên sofa, tự nhắc nhở bản thân rằng hiện tại tôi đã có thể gọi anh là Dean rồi.

Chúng tôi sẽ chỉ nói chuyện khi cả hai đều đã ngồi thoải mái, vậy nên tôi đợi anh ổn định chỗ ngồi và đặt cuốn sổ của anh lên đùi. Cuối cùng anh cũng cất lời hỏi, “Tuần này mọi việc của cô thế nào?”

Một phần trong tôi muốn trút bỏ mọi phiền muộn và thổ lộ với anh rằng tôi đã đau khổ đến thế nào kể từ sau lần gặp gỡ gần nhất của chúng tôi - tôi đã nhớ anh và khao khát anh biết nhường nào, *em đã mơ về anh đấy!* - nhưng một phần khác trong tôi muốn trở nên mạnh mẽ và tiếp tục đeo lên chiếc mặt nạ dũng cảm. Thảm hại trong mắt anh là điều cuối cùng mà tôi muốn. Tôi cũng không muốn khiến anh cảm thấy rằng anh nên chuyển tôi cho một bác sĩ trị liệu khác vì tôi không thể kiểm soát được cảm xúc của mình.

“Thành thật mà nói, tuần này của tôi không hề ổn,” tôi trả lời. “Tôi thậm chí không chắc mình nên bắt đầu từ đâu.”

“Cô muốn bắt đầu từ đâu?” Anh hỏi. “Hãy tận dụng thời gian của mình.”

Tôi nhìn anh, tìm tòi nơi đôi mắt xanh nhạt tuyệt đẹp của anh. Hôm nay trong chúng có thứ gì đó khác lạ. Một vấn đề nào đó. Tôi có thể cảm thấy nó từ trong tâm khảm.

Ôi Chúa ơi. Nếu anh sắp sửa chấm dứt mối quan hệ trị liệu giữa chúng tôi và đây là buổi trị liệu cuối cùng của chúng tôi thì sao nhỉ? Một cảm giác sợ hãi đến yếu nhược dâng lên trong tôi, và tôi phải ngoảnh mặt nhìn đi chỗ khác, về phía cửa sổ.

“Tôi vẫn không tin anh,” tôi nói.

“Về điều gì mới được?” Anh ấy hỏi.

Lẽ ra tôi nên tự biết kiềm chế bản thân hoặc ít nhất là nói ra điều này theo cách khéo léo hơn nhưng tôi không thể ngăn mình bộc lộ cảm xúc thật.

“Về việc coi cảm xúc của tôi như một vấn đề lâm sàng. Chuyển di dục cảm. Tôi đã cố thuyết phục mình cả tuần, nhưng vô vọng. Thứ duy nhất tôi cảm thấy là đau lòng vì bị anh từ chối. Đau như có ai đó thân quen qua đời vậy.”

“Đó không phải là lời từ chối,” anh đáp. “Đừng nhìn nhận nó theo hướng đó.”

Tôi nhìn thẳng vào anh. “Sao tôi có thể nhìn nhận nó theo hướng khác được đây? Tôi yêu anh, còn anh thì không đáp lại tình cảm của tôi. Anh không muốn ở bên tôi. Ít nhất theo những gì anh nói là vậy. Tôi sẽ phải chấp nhận điều đó thôi. Tôi phải cố bước tiếp. Chôn vùi tình cảm của mình, giống như chôn một xác chết xuống dưới lòng đất.”

“Tôi không muốn cô chôn vùi bất cứ thứ gì,” anh nói. “Ngược lại, tốt nhất hãy cứ bày tỏ mọi suy nghĩ để chúng ta cùng nhau giải quyết.”

“Nhưng tôi không muốn giải quyết chúng nếu kết quả cuối cùng vẫn là chúng ta không bao giờ có thể ở bên nhau. Nó quá đau đớn. Có lẽ tốt nhất tôi vẫn nên chuyển sang làm việc cùng một bác sĩ trị liệu khác và giải quyết vấn đề của tôi với người đó. Bởi tôi sẽ mất rất nhiều thời gian để vượt qua chuyện với anh.”

KHÔNG! Tôi không có ý đó! Tôi không muốn chuyển sang một bác sĩ trị liệu khác! Tôi đã nói gì vậy?

Anh xoay xoay chiếc bút quanh những ngón tay, nhìn tôi thật chăm chú và cẩn trọng. “Nếu đó là điều cô muốn, Melanie, tôi rất sẵn lòng giới thiệu bác sĩ khác cho cô.”

Tôi lắc đầu và nhìn xuống sàn nhà. “Tôi không mong anh đổi lòng.”

“Tôi không nghĩ đó là đổi lòng,” anh trả lời. “Thế cô trông mong gì ở tôi?”

“Tôi không biết nữa.” Tôi thở dài, chán nản. “Anh là một bác sĩ trị liệu xuất sắc. Anh chắc chắn sẽ không lợi dụng tôi vì làm vậy là phi đạo đức. Đúng là anh nên giới thiệu cho tôi một bác sĩ trị liệu khác. Nhưng hành động đó có lẽ còn khiến

chuyện giữa chúng ta khó chịu hơn, bởi anh cư xử thật đáng hoàng và đáng kính trọng. Anh không dễ nổi nóng như những người đàn ông từng xuất hiện trong cuộc đời của mẹ tôi. Anh biết quan tâm, có trách nhiệm và hoàn hảo đến khó tin.”

Anh đặt cuốn sổ sang một bên và lắc đầu với tôi tỏ vẻ không tán thành.

“Sao vậy?” Tôi hỏi.

Biểu cảm của anh đã thay đổi. Lần đầu tiên anh tỏ ra thiếu kiên nhẫn với tôi. “Đây chính là lý do cô cần nhận ra rằng cảm nhận của cô về tôi không có thật.”

“Tôi không hiểu.”

“Tôi không hoàn hảo đâu. Còn xa mới được như vậy. Tôi đã nói rồi đấy, cô chẳng biết gì về tôi cả.”

“Vậy thì hãy nói cho tôi biết đi,” tôi cầu xin, dịch người lên sát mép ghế. “*Xin anh đấy*. Chẳng phải anh nói đây là điều tôi cần phải làm ư? Nhận thức được sự khác biệt giữa sự thật và tưởng tượng? Giúp tôi tách bạch hai thứ đó đi. Nếu anh muốn mọi thứ rõ ràng, thì đừng làm một kẻ đạo đức giả nữa. Hãy coi như đây là món quà chia tay mà anh dành cho tôi để tôi có thể gặp may mắn hơn với bác sĩ trị liệu mới của mình.”

“Chuyện này không phải thế.”

“Thật sự đấy ư? Anh không thể chia sẻ bất cứ điều gì với tôi à? Tuần trước, anh nói muốn giúp tôi học cách xây dựng mối quan hệ lành mạnh hơn với mọi người, nhưng anh lại giống như một bức tường gạch, và tất cả mọi thứ đang diễn ra chỉ khiến tôi cảm thấy chắc chắn hơn rằng tôi không muốn có quan hệ gần gũi với bất kỳ ai. Chưa bao giờ muốn. Tôi không thể thực sự hiểu ai đó, và tốt hơn hết là tôi nên ở một mình vì mọi người hoặc xấu tính và khó chịu hoặc...” Tôi đưa tay ra hiệu về phía anh. “Họ hoàn toàn khép kín và chẳng thể xuyên thấu, và dù thế nào đi nữa, họ cũng làm tan nát trái tim tôi.”

Tôi ngồi khoanh tay lại, trong lòng sôi sục.

Cả căn phòng chìm trong yên lặng ngoại trừ con lắc trên chiếc đồng hồ quả lắc, nó vẫn đang đung đưa qua lại trong khi cả hai chúng tôi chờ đợi tôi lấy lại bình tĩnh.

Cuối cùng, bác sĩ Robinson - Dean - lên tiếng. Giọng anh mềm mại và cam chịu.

“Tôi lái một chiếc xe tồi tàn,” anh nói. “Nó đang được sửa ở cửa hàng, nhưng tôi gần như chẳng đủ tiền để thanh toán phí vì tôi đã phá sản rồi. Tôi lúc nào cũng lâm vào cảnh rỗng túi. Số nợ của tôi đã dâng đến tận cổ, vậy nên khi cô nhìn thấy tôi ngồi đây, trên chiếc ghế bành bọc da trang nhã trong tòa nhà lát gạch đá nâu cao cấp ở Manhattan này... chà, chúng chẳng có gì liên quan đến tôi cả. Tôi sống ở New Jersey. Ngoài ra, bố tôi từng phải ngồi tù vì tội ngộ sát sau khi khiến mẹ tôi phải chết tức tử trong một vụ tai nạn xe khi say rượu. Đâm thẳng vào một cái cây. Ông ấy đến giờ vẫn còn là một gã nát rượu, và anh trai tôi hiện đang thụ án 5 năm tù vì tội trộm cắp và hành hung. Thật ngạc nhiên khi tôi không phải ngồi tù, vì tôi từng ăn trộm một chiếc xe hơi, và tôi đã đốt nó cùng một đám tội phạm vị thành niên. Chỉ là tôi chưa bao giờ bị bắt. Nhân tiện, không ai làm việc cùng tôi biết những điều này. Vì vậy, tôi sẽ rất cảm kích nếu cô tôn trọng quy tắc bảo mật trong căn phòng này.” Dean dang rộng hai tay. “Đấy, giờ thì cô biết rồi đấy. Đâu có hoàn hảo gì cho cam.”

Tôi nhìn anh, chẳng nói lời nào. Một phần trong tôi sửng sốt, nhưng cũng không thực sự quá ngạc nhiên. Theo lẽ thường thì tôi phải choáng váng trước tất cả những gì anh vừa nói với tôi, nhưng vì lý do nào đó, tôi không như vậy. Tôi cho rằng tôi đã luôn cảm thấy giữa chúng tôi có một sự thấu hiểu không thể giải thích được - rằng chúng tôi giống nhau. Điều duy nhất khiến tôi ngạc nhiên là anh đã chia sẻ tất cả chỉ trong một khoảnh khắc khi sự thật và cảm xúc cùng tuôn trào.

Tôi đã rất vui mừng. Và vẫn đang từ từ hấp thụ từng thông tin một. Chúng tôi ngồi yên lặng, mắt dán chặt vào nhau. Anh đang đợi tôi trả lời, như anh vẫn thường làm ở những lần tạm dừng theo lệ, nhằm lôi kéo và buộc tôi phải thể hiện rõ ràng những suy nghĩ và cảm nhận của mình. Nhưng ở khoảnh khắc này, có một thứ gì đó rất khác. Bác sĩ trị liệu đã rời khỏi phòng. Anh đang nhìn tôi như một người bình thường, một người bạn, hỏi tôi nghĩ gì về tất cả mọi điều mà tôi vừa nghe.

“Khi mẹ anh mất, anh bao nhiêu tuổi?” Tôi hỏi.

“Mười hai.”

“Anh thế nào khi bố anh ngồi tù?”

“Sau khi tôi đốt chiếc xe hơi ư? Vận may đã mỉm cười với tôi. Dì tôi đã đến đón tôi đi, nhưng không đón anh trai tôi. Anh ấy lớn hơn và có thể tự lo. Đã quá muộn để thay đổi anh ấy. Dì tôi có ảnh hưởng rất tích cực đến cuộc đời tôi, bà đã giúp tôi

học tập tốt ở trường, động viên tôi học lên đại học và dốc sức giúp tôi lấy được học bổng.”

Tôi ngồi tựa lưng vào đệm sofa và nhìn Dean với vẻ kinh ngạc. Một sự phấn khích kỳ lạ chảy trong tôi. Một cảm giác hài lòng vì được minh oan.

“Tôi luôn biết chúng ta giống nhau mà,” tôi nói. “Không có gì ngạc nhiên khi anh hiểu tôi rất rõ.”

Anh nhìn xa xăm rồi lắc đầu, và tôi cảm thấy anh lại đang bộc lộ cảm xúc thật một lần nữa.

“Đừng làm thế,” tôi nói. “Xin đừng cố nói với tôi rằng anh chỉ đang làm công việc của mình, rằng anh tiết lộ bản thân với tôi hôm nay chỉ vì anh muốn phân tích phản ứng của tôi, như thể tôi là một đối tượng nào đó trong một thí nghiệm. Trong tám tuần qua, anh thấu hiểu tất cả những gì tôi đã trải qua vì chính anh cũng đã phải chịu đựng những điều tương tự. Anh có bao giờ cảm thấy tội lỗi vì đã không cố gắng cứu mạng mẹ bằng cách nào đó chưa? Vì đã không ở đó để bảo vệ bà? Có lẽ nếu anh thuyết phục bà không đi với bố anh vào ngày xảy ra tai nạn...”

Anh nhìn tôi và bật cười cay đắng. “Melanie à, đừng khiến tôi cảm thấy tội lỗi nữa,” anh nói, giơ một tay lên. “Bởi đây là buổi trị liệu của cô, không phải của tôi. Hơn nữa, chúng ta vừa mới vượt rào đây. Cô có nhớ chúng ta từng nói về ranh giới nghề nghiệp không?”

Tôi cúi đầu và nhấm mắt lại. “Nó đây rồi. Lại là bức tường gạch ấy. Nó chẳng phải là đạo đức nghề nghiệp đâu. Chuyện đang diễn ra ở đây không thể rạch ròi trắng đen như vậy được.”

Tôi nghe thấy tiếng anh cựa quậy trên ghế, và tôi ngược mắt lên. Anh đang ngồi nghiêng người về phía trước, chống khuỷu tay lên đầu gối, đan hai bàn tay vào nhau và nhìn tôi chằm chằm.

“Tôi đã làm theo những gì cô yêu cầu,” anh nói. “Tôi đã nói với cô một vài điều về con người tôi. Hiện tại tôi nghĩ cô cũng nên lịch sự mà đáp lại. Hãy làm theo điều mà tôi yêu cầu.”

“Anh muốn yêu cầu tôi làm gì?” Trái tim tôi bắt đầu chạy đua.

“Tôi nghĩ tốt hơn hết là chúng ta nên làm theo điều mà cô đã đề xuất trước đó: chuyển cô cho một bác sĩ trị liệu khác.”

Bụng tôi nóng lên báo động, và tôi đã phản ứng lại theo bản năng, không mấy may suy nghĩ. “Không, chúng ta không thể làm thế. Không phải bây giờ. Cuối cùng thì tôi cũng cảm thấy mình hiểu anh một chút rồi.”

“Nhưng đó không phải là mục tiêu hướng đến ở đây,” trả lời. “Tôi là người thế nào không quan trọng. Những buổi trị liệu của chúng ta là về cô, và cách cô cảm nhận về tôi sẽ chỉ cản trở quá trình điều trị của cô mà thôi.”

“Nhưng tôi không muốn chúng ta chỉ nói về tôi.”

Anh ngửa đầu ra sau và nhìn chăm chăm lên trần nhà. “Đây chính xác là những gì tôi đang cố gắng truyền đạt cho cô hiểu. Đáng lẽ ra tôi không nên chia sẻ với cô những điều đó. Các ranh giới đã bị xâm phạm và chúng ta không thể quay đầu lại nữa rồi.”

“Tôi không đồng ý. Đó chẳng phải là mục tiêu trong căn phòng này sao? Sự thật? Tính trung thực? Sự cởi mở? Chúng ta hiểu nhau, và điều đó không tốt cho tôi ư? Vậy mà anh bảo tôi phải học cách xây dựng mối quan hệ tốt hơn với người khác?”

Anh không trả lời, nỗi hoảng sợ dâng trào trong tôi. “Làm ơn đừng chuyển tôi cho người khác.”

“Tôi nghĩ tôi phải làm vậy. Chuyện này...” Anh làm một cử chỉ qua lại bằng tay. “Những gì đang diễn ra ở đây thật nguy hiểm. Nó có thể khiến tôi bị sa thải hoặc tệ hơn thế nữa.”

Lẽ ra tôi phải rất đau lòng khi anh cố gắng chấm dứt việc trị liệu, nhưng thay vì thế, trái tim tôi lại đập rộn ràng vì anh vừa thừa nhận có điều gì đó giữa chúng tôi - một mối liên hệ thân thiết. Có lẽ còn có cả ham muốn tình dục?

“Được rồi,” tôi nói với vẻ hoàn toàn phục tùng điều anh vừa yêu cầu ở tôi, nhưng chỉ vì tôi không muốn trở thành bệnh nhân của anh nữa. Tôi muốn giữa chúng tôi có gì đó khác.

Anh đột ngột đứng dậy khỏi ghế và đi về phía bàn làm việc, lật giở cuốn sổ tay và viết gì vào đó. Sau đó, anh xé tờ giấy và đưa nó lại cho tôi. “Đây là người cô nên gặp.”

Tôi nhận tờ giấy, đọc tên và địa chỉ ghi trên đó. “Bác sĩ Sandra Morris?”

“Đúng. Cô ấy rất xuất sắc, và chỗ của cô ấy cũng tiện cho cô. Tôi sẽ nói qua với cô ấy về tình hình của cô trước.”

Tôi nuốt khan một cách khó khăn bởi tôi không chắc chuyện gì đang xảy ra ở đây. Có phải anh đang muốn nói với tôi rằng anh không bao giờ muốn gặp lại tôi, dù với tư cách là một bệnh nhân hay là gì khác không? Hay đây là bước đầu tiên cho một mối quan hệ khác? Nếu vậy thì tại sao chúng tôi phải làm đến mức này?

Tôi hắng giọng và cảm thấy hơi sợ hãi vì anh đang đứng trước mặt tôi, đợi tôi thu dọn đồ đạc và rời đi. Tôi ngước nhìn anh.

“Chỉ vậy thôi sao? Anh muốn tôi đi ngay bây giờ à?”

“Tôi nghĩ như vậy là tốt nhất.”

Tôi cảm thấy như thể mình đang bị đuổi khỏi một cửa hàng bách hóa vì tội ăn cắp vậy.

“Anh có vẻ giận,” tôi nói khi thu dọn ví của mình.

“Không hề,” anh trả lời, quay đi và trở lại bàn làm việc.

Tôi đứng dậy và nhìn anh. Anh không chịu nhìn tôi.

“Tôi xin lỗi,” anh nói.

Hai từ đó được anh nói ra dịu dàng như vậy khiến tôi sốc và kinh hãi. Tôi chết điếng khi nghĩ rằng đây có thể là kết thúc - rằng anh thực sự không muốn gặp lại tôi, không bao giờ muốn gặp lại tôi nữa, dù với bất kỳ khả năng nào. Nhưng không phải vì anh không quan tâm. Tôi cảm thấy như mình bị đẩy ra khỏi rìa của một vách đá. Tôi đang lao thẳng xuống đất, và cảm xúc của tôi hỗn loạn. Tôi không biết phải nói gì. Tôi chỉ muốn trốn chạy, thoát khỏi nỗi đau tột cùng khi anh rời bỏ tôi.

Tôi khoác quai ví qua vai và sải bước ra cửa.

“Vậy thì tôi nên đi thôi,” rồi nói. “Tạm biệt.”

Từ đó vụt ra khỏi miệng tôi như một ngọn giáo, bụng tôi cồn cào khó chịu khi tôi bước ra ngoài và đóng cửa lại sau lưng. Tôi lao xuống cầu thang và không nói gì với Jane khi đi qua khu lễ tân, cứ thế chạy ra ngoài. Tôi hít một vài hơi thật sâu rồi vội vã xuống phố và đi về phía tàu điện ngầm. Khi đến ngã tư, tôi dừng lại trước đèn giao thông và cố hiểu chuyện vừa xảy ra.

Dean đã mở lòng với tôi. Anh đã cố gắng chấm dứt thứ tình cảm lãng mạn của tôi bằng cách tiết lộ những điểm không hoàn hảo của anh, nhưng nó lại gây tác dụng ngược. Những điều anh nói với tôi chỉ khiến tôi yêu anh nhiều hơn. Anh cũng giống như tôi - bị tổn thương, lạc lối và đơn độc, chỉ đang cố gắng vượt qua mọi chuyện.

Đèn chuyển sang màu xanh lá, tín hiệu người đi bộ qua đường xuất hiện, nhưng chân tôi cứng đờ. Tôi đứng sững sờ trong khi những người dân New York bận rộn chạy qua tôi, va vào tôi liên tục.

Sao tôi có thể rời khỏi văn phòng của Dean như thế này? Tôi thậm chí còn chưa cảm ơn anh hay nói với anh rằng thời gian chúng tôi bên nhau đã giúp ích cho tôi nhiều lắm. Nếu đây là kết thúc, vậy thì nó chính là như thế. Nhưng tôi không thể để chuyện này trôi qua như vậy được.

Tôi kiểm tra đồng hồ. Vẫn còn mười phút nữa buổi trị liệu của chúng tôi mới kết thúc. Tôi chưa bao giờ rời đi sớm như thế này trước đây. Tôi có thể quay lại và ra về đúng thời gian không? Quay lại để nói với anh rằng anh có ý nghĩa với tôi như thế nào và hứa rằng tôi sẽ không gây khó khăn cho cuộc sống của anh nữa? Đó có phải là điều anh sợ không? Rằng tôi sẽ bám lấy cuộc sống thân yêu của anh và bắt đầu xuất hiện ở nhà anh, cầu xin anh yêu tôi?

Không, tôi sẽ không cho phép mình làm điều đó đâu. Anh đã vạch rõ các ranh giới và tôi sẽ cố gắng hết sức để tôn trọng chúng. Nhưng tôi vẫn cần anh biết rằng tôi ổn và tôi hiểu quyết định của anh.

Trước khi nhận thức được mình đang làm gì, tôi đã xoay người chạy trở lại phòng khám. Tôi chạy nhanh lên các bậc thang và ép mình phải dừng lại rồi lấy hơi để có thể bước đi một cách bình tĩnh và tự chủ.

Jane đang thu dọn đồ đạc ra về. Cô ấy mỉm cười với tôi vẻ dò hỏi, và tôi nói: “Xin lỗi, tôi để quên đồ ở tầng trên. Số của tôi...”

“Ồ,” cô ấy đáp. “Tôi nghĩ anh ấy vẫn ở trên đó. Nhanh chân lên, cô sẽ kịp gặp anh ấy đấy. Tôi về đây. Gặp lại cô vào tuần tới nhé.”

“Chúc cô cuối tuần vui vẻ,” tôi đáp khi leo cầu thang lên tầng hai. Khi lên đến nơi, tôi đã hơi do dự.

Có lẽ đây là một sai lầm. Tôi sẽ nói gì khi tôi gõ cửa và anh mở cửa ra? Anh có lẽ sẽ tự hỏi liệu anh có nên gọi cảnh sát và xin lệnh cấm hay không. Anh sẽ lo tôi mất kiểm soát. Nhưng tôi chỉ muốn nói với anh rằng tôi rất biết ơn. Và tôi nghĩ rằng anh thật tuyệt vời. Và rằng tôi không muốn anh nghĩ xấu về tôi. Tôi muốn anh biết tôi vẫn ổn, tôi sẽ gặp bác sĩ trị liệu mà anh đã giới thiệu kia, tôi rất tôn trọng anh, tôi nghĩ anh rất xuất sắc và đang làm tốt công việc của mình, và anh không cần phải lo lắng về bất cứ điều gì cả. Tôi không phải là một kẻ điên, tôi hiểu ranh giới, và mọi thứ đều ổn.

Tôi đi đến cửa văn phòng của anh, giơ tay lên gõ cửa.

Bụng tôi quay cuồng khi nghe thấy tiếng bước chân của anh chậm rãi vang lên. Cánh cửa mở ra. Ánh mắt chúng tôi chạm nhau và tôi phải nín thở. Anh đẹp trai quá. Đôi mắt ấy... Tôi cảm thấy mình như tan biến thành các nguyên tử và phân tử, biến mất vào một thế giới khác, nơi chỉ có hai chúng tôi tồn tại.

Tôi không biết chúng tôi đã đứng đó như thế bao lâu, chỉ nhìn nhau trong hỗn mang cảm xúc.

Dean cau mày, ngực anh phập phồng, và trong một khoảnh khắc tôi nghĩ anh đang giận tôi. Nhưng rồi anh đưa tay ra, kéo tôi vào phòng và ôm tôi vào lòng. Khi anh đẩy cánh cửa đóng lại sau lưng chúng tôi, tôi đã rơi vào trạng thái say mê mông muội và hoàn hảo nằm trong vòng tay anh.

Chương 13

MELANIE

New York, 1986

Khoảnh khắc ấy, khoảnh khắc sau khi anh khóa cửa và ôm tôi vào lòng, là khoảnh khắc hồi hộp nhất trong cuộc đời tôi. Tất nhiên tôi đã từng hôn rồi. Tôi cũng đã quan hệ tình dục nhiều lần, nhưng chưa bao giờ có cảm giác đặc biệt, ít nhất là tôi không cảm nhận được gì trong những lần đó.

Nhưng bác sĩ Robinson... *Dean*...

Ồ, anh ấy không giống bất cứ ai trong quá khứ của tôi. Anh chu đáo, tinh tế và nói theo cách hơi thô thiển thì mọi tế bào trong cơ thể tôi đều đang có phản ứng sinh lý với anh. Khi anh hôn tôi, dẫn tôi đến chỗ chiếc ghế sofa và ngả tôi ra chiếc đệm êm ái, trái tim tôi đập như hoan ca và vỡ òa trong tình yêu và khao khát. Cơ thể tôi dường như hòa quyện hoàn hảo vào những đường nét của anh, có một sự đồng cảm và dịu dàng lớn lao trong cách chúng tôi chạm vào nhau.

Tôi cảm nhận được hơi thở không đều của anh trên má tôi và chuyển động của bàn tay anh trên hông tôi, nhưng rồi anh nhanh chóng lùi lại.

“Chúng ta không nên làm điều này,” anh nói.

“Làm ơn đừng dừng lại,” tôi bám lấy anh, tay chân run lên vì cảm xúc dâng trào.

“Nhưng thế này là sai trái.”

“Em không quan tâm. Em chỉ muốn được ở bên anh. Và anh cũng muốn ở bên em mà. Em có thể cảm nhận được. Nó không chỉ là sự chuyển di dục cảm mà còn hơn thế. Anh biết điều đó mà, phải không?”

Anh ngồi dậy ở một đầu sofa. Tôi cũng ngồi dậy, co chân ngồi ôm đầu gối sát ngực.

“Anh biết,” anh trả lời, và tôi thở phào nhẹ nhõm. “Nhưng như thế vẫn không thể khiến chuyện này ổn được. Có những quy tắc trong nghề của anh, và như thế này là phạm quy.”

Tôi thả chân xuống sàn, nhích lại gần anh hơn và nắm chặt tay anh. “Nhưng nếu em không còn là bệnh nhân của anh nữa thì chúng ta có thể gặp nhau, phải không?”

“Chúng ta phải đợi một thời gian nữa.” Anh cúi đầu bắt lực và ngồi nghiêng người về phía trước, chống khuỷu tay lên đầu gối. “Tuần này là một tuần địa ngục đối với anh. Em không biết đâu.”

“Tại sao vậy?” Tôi xoa lưng anh. “Có chuyện gì đã xảy ra thế?”

Anh không nói gì cả. Một lúc sau, anh mới lắc đầu và nói, “Dì anh mất rồi.”

“Ôi Chúa ơi. Em xin lỗi. Người dì đã nuôi nấng anh đó phải không?”

“Đúng. Bà ấy bị ung thư, mọi người đều nghĩ bệnh tình của bà đã thuyên giảm, nhưng bà lại bị nhiễm trùng, và không ai gọi báo tin cho anh cả. Anh đã không được gặp bà lần cuối. Bà đã viết cho anh một lá thư, nhưng bố anh lại ném nó đi mất rồi.”

“Anh đang đùa em đấy à?”

“Sự nhấn tâm của ông ấy là vô hạn.”

Chúng tôi chết lặng ngồi đó trong văn phòng yên tĩnh. Sau đó, Dean đứng dậy và đi về phía cửa sổ. Không biết rồi sẽ ra sao sau tất cả những chuyện vừa rồi, tôi chỉ ngồi đợi anh đồng tình chấp thuận những điều chúng tôi vừa làm và thừa nhận chúng tôi là gì của nhau. Tôi không hiểu tại sao anh có thể phủ nhận chuyện giữa chúng tôi có một mối liên kết vô hình.

Cuối cùng, anh cũng chịu đối mặt với tôi và nói. “Anh có thể mất cả sự nghiệp vì chuyện này.”

Bụng tôi quặn lên vì sợ anh sẽ chống lại sự thật phũ phàng. “Em sẽ không bao giờ nói ra đâu,” tôi nói. “Em hứa đấy. Sẽ không ai biết cả.”

Anh suy nghĩ, sau đó quay trở lại sofa, ngồi xuống bên cạnh tôi và nắm lấy tay tôi. “Anh có thể tin tưởng em không?” Anh hỏi.

“Tất nhiên là anh có thể. Bất kể có chuyện gì xảy ra giữa chúng ta, em cũng sẽ không bao giờ làm điều gì gây nguy hiểm cho sự nghiệp của anh. Không bao giờ. Em chỉ muốn ở bên anh thôi.”

“Anh cũng muốn ở bên em,” anh nói.

Đó là những lời đáng yêu nhất mà người khác từng nói với tôi. Trái tim tôi tràn ngập niềm vui khi chúng tôi ngồi đó, suy ngẫm về mối quan hệ giữa chúng tôi hiện tại và tương lai ở bên nhau.

“Anh có thể đến chỗ của em,” tôi đề nghị. “Em sống trong một căn hộ ở phía trên văn phòng môi giới bảo hiểm. Nó đóng cửa lúc năm giờ mỗi ngày và sẽ không mở cửa vào cuối tuần. Lối vào ở phía sau, vì vậy sẽ không ai thấy anh ra vào sau giờ làm. Nếu em không đến đây với tư cách là bệnh nhân của anh, chúng ta có thể giữ bí mật một thời gian.”

Anh gật đầu và kéo tôi lại gần, ôm tôi vào lòng và hôn lên đỉnh đầu tôi. “Chúng ta sẽ phải tránh những nơi công cộng một thời gian nữa.”

“Chúng ta sẽ mua đồ ăn mang đi,” tôi vui vẻ trả lời, “rồi trốn trong căn hộ của em.”

Mặt trời đang dần khuất bóng, và tôi nhận ra văn phòng đã tối đến mức nào. Dean kiểm tra đồng hồ đeo tay. “Anh ghét phải nói điều này, nhưng có lẽ em nên đi thôi.”

“Tất nhiên rồi. Em hiểu mà.”

Cả hai chúng tôi đứng dậy, anh tiến tới cầm chiếc ví của tôi lên và đưa nó cho tôi. Mái tóc gợn sóng của anh rối bù, cổ áo sơ mi của anh bị lệch. Tôi cảm thấy máu mình nóng lên trong huyết quản. “Anh có muốn qua chỗ em tối nay không?” Tôi ngập ngừng hỏi. “Em có thể đi ngay bây giờ, và anh có thể theo sau. Tách biệt.”

Mất chúng tôi giao nhau và khóa chặt lấy nhau, có một cảm giác khao khát thể xác mãnh liệt nhưng không thể nói thành lời giữa chúng tôi, một niềm mong mỏi sâu sắc được ở bên nhau mà không có ai làm phiền. Sau nhiều tuần khao khát, chiến đấu không ngừng với những ham muốn bị cấm đoán của mình, không ai trong chúng tôi có thể phớt lờ nó nữa.

“Được rồi,” anh nói. “Anh sẽ cần nửa giờ để giải quyết một số việc ở đây. Sau đó, anh sẽ đến.”

“Em sẽ để đèn hiên cho anh.” Tôi mỉm cười và cảm thấy vô cùng phần khởi khi khoác chiếc ví lên vai, hôn lên má anh rồi bước ra ngoài.

Chương 14

DEAN

New York, 1986

Năm tháng sau khi tôi bắt đầu yêu đương với Melanie Brown, sếp của tôi, Tiến sĩ Caroline Weaver, đã gõ cửa văn phòng tôi. Bà cầm ly cà phê trên tay, cặp da đeo bên hông. Đó là một ngày thứ Tư, 8 giờ 45 phút sáng, và phòng khám vẫn chưa mở cửa. Tôi đang ngồi ở bàn làm việc đọc báo cáo của một nhân viên công tác xã hội về một bệnh nhân mới mà tôi sắp sửa gặp vào sáng hôm đó - một thanh niên gây rối trong trại trẻ mồ côi. Tòa án yêu cầu phân tích tâm lý của người này liên quan đến tội bạo lực mà cậu ta đã phạm phải vào mùa xuân.

“Hôm nay cậu đến sớm,” Caroline nói.

Thông thường, tôi sẽ bắt đầu các buổi trị liệu vào lúc 10 giờ sáng thứ Tư và nhận các buổi trị liệu ban tối.

Tôi gõ nhẹ vào tập hồ sơ đang mở trên bàn. “Tôi muốn chuẩn bị cho buổi trị liệu của mình với cậu Abbott.”

“Hôm nay ư?”

“Đúng vậy. Mười lăm phút nữa.”

Bà ngập ngừng ở ngưỡng cửa, rồi bước vài bước vào văn phòng của tôi, nhìn chiếc ghế sofa, tủ sách cùng chiếc đồng hồ quả lắc. Bà mím môi, và tôi cảm thấy bà đang không hài lòng về điều gì đó.

“Tôi muốn gặp cậu trong văn phòng của tôi khi cậu rảnh,” bà nói. “Có chuyện này tôi cần nói với cậu.”

Tôi ngả người ra sau ghế nhưng trong lòng thầm run rẩy. “Được ạ.”

Sếp của tôi nhìn quanh một lần nữa, như thể bà ấy đang trang trí lại văn phòng của tôi trong tâm trí, tôi đột nhiên lo sợ về chuyện có thể bà đã biết về hành vi vi phạm của tôi và sắp sa thải tôi hoặc tệ hơn là truy tố hình sự. Bà không nói gì nữa và xoay người bước ra ngoài.

* * *

Tôi đã mất tập trung suốt cả buổi sáng hôm đó. Tôi không chắc liệu bệnh nhân của tôi có biết tôi đã mất tập trung hay không, nhưng có lúc, tôi đã phải cáo lỗi và rời khỏi phòng, nhốt mình trong phòng tắm và hít thở sâu vài lần để giảm bớt căng thẳng. Khi tôi trở lại ghế và bệnh nhân của tôi tiếp tục nói về người anh trai quá cố của cậu ta, tôi đã ngồi trong tâm trạng vô cùng kinh hoàng khi nghĩ rằng mối quan hệ của tôi với Melanie đã bị phát hiện.

Ôi Chúa ơi, tôi đã nghĩ gì khi dính dáng đến một bệnh nhân thế này? Một sự lạm dụng quyền hạn vô lương tâm, và tôi biết làm như vậy là sai trái vào thời điểm đó - dĩ nhiên là tôi biết - nhưng tôi quá yếu đuối, cô đơn và vỡ vụn trong lòng sau cái chết của dì Lynn. Lẽ ra tôi nên gọi cho John Matthews ngay lập tức và bắt đầu trị liệu cùng ông ấy. Lẽ ra tôi nên tuân theo các giao thức thích hợp. Nhưng tôi đã không làm vậy. Và bây giờ, tôi đã ở đây.

Vào giờ ăn trưa, tôi chào tạm biệt bệnh nhân cuối cùng của buổi sáng và chuẩn bị tinh thần để lên lầu đối mặt với Caroline.

* * *

“Mời vào. Cậu ngồi đi,” Caroline nói mà không rời mắt khỏi những ghi chú đang viết trên bàn. Bà thiếu kiên nhẫn vẫy tay ra hiệu cho tôi, như thể tôi đã làm xáo trộn dòng suy nghĩ của bà và bà cần tôi im lặng cho đến khi xong việc.

Tôi ngồi xuống. Bà phớt lờ tôi trong khi vẫn tiếp tục viết. Rồi bà đặt bút xuống, đóng tập hồ sơ và chấp hai tay lại, đối mặt với tôi ở phía bên kia chiếc bàn lớn.

“Tối qua,” Caroline nói, “tôi đã có mặt ở Trung tâm Lincoln và được giới thiệu với một người cần nhờ tôi giúp đỡ.”

Tôi khẽ thở ra một hơi. Bà ấy đang nói đến một chuyện khác phải không? Hay chỉ là cách nói vòng vo để đề cập đến một chủ đề khó xử?

“Giúp đỡ ư?” Tôi nhắc lại.

“Đúng.” Bà đứng dậy, đi vòng qua bàn rồi dựa vào nó, ngay trước mặt tôi, khiến tôi buộc phải ngước nhìn. Caroline rất khéo khắng định quyền lực của mình với tư cách chủ sở hữu của phòng khám này và khiến mọi người cảm thấy sợ hãi.

“Người đó tình cờ lại là Oscar Hamilton,” bà nói với tôi.

Tôi cảm thấy vai mình nhẹ nhõm hơn một chút vì bất cứ điều gì liên quan đến Oscar Hamilton, một trong những ông trùm kinh doanh giàu có nhất ở New York, đều không liên quan đến tôi và những hành vi vi phạm thấp kém của tôi.

“Hóa ra một trong những cô con gái của ông ấy đang là sinh viên ngành điện ảnh tại Tisch, và cô ấy đang làm một bộ phim tài liệu về cách mọi người đối phó với nỗi đau sau khi mất người thân.

Tôi tựa mình trên ghế, đợi Caroline giải thích lời nhờ vả đó thì có liên quan gì đến tôi.

“Ông Hamilton hỏi liệu con gái ông ấy có thể đến đây để phỏng vấn một bác sĩ trị liệu có khả năng khai sáng về khía cạnh tâm lý của những nỗi đau không, và vì đó là chủ đề luận án tiến sĩ rất được hoan nghênh của cậu, tôi nghĩ cậu là người hoàn hảo nhất.” Caroline đứng dậy và trở lại chỗ chiếc ghế của mình phía sau bàn làm việc. “Hơn nữa, cậu cũng dễ nhìn. Cậu sẽ trông ổn trước ống kính máy quay.”

Tôi mỉm cười không thoải mái và nhìn xuống sàn nhà. “Tôi không biết đấy.”

“Cậu khiêm tốn quá, Dean. Có lẽ đó là điều khiến cậu trở nên hấp dẫn.” Sếp quan sát khuôn mặt tôi một lúc. “Nhân tiện thì tôi cũng vừa nói chuyện điện thoại với con gái của Oscar - tên cô ấy là Olivia - và cô ấy nói rằng muốn đến vào chiều mai. Cô ấy nói sẽ mất khoảng một giờ, cũng có thể là hai giờ, vì vậy tôi đã bảo Jane sắp xếp lại các phiên trị liệu buổi chiều của cậu.”

Tôi lùi ra sau một chút. “Tôi hiểu rồi. Vậy là...” Tôi ngừng lời rồi nói tiếp, “tôi đoán như thế này có nghĩa là tôi sắp ra mắt bộ phim của chính mình nhỉ?” Tôi nói chuyện một cách hòa nhã, dù tôi cảm thấy khó chịu vì sếp tôi đã không hỏi tôi trước.

“Cậu sẽ trông rất tuyệt đấy,” bà nói. “Tôi thực sự đánh giá cao cơ hội này.” Bà lại cầm bút lên, tỏ ý rằng bà muốn quay lại làm việc.

Tôi đứng dậy, quay trở về văn phòng của mình, và nhẹ nhõm thả người xuống ghế.

* * *

Khi tôi đến căn hộ của Melanie thì trời đã tối. Tôi ở lại làm việc muộn để hoàn thành những ghi chú dài và chi tiết về cậu bé ở trại trẻ mồ côi, người đã đột nhập vào nhà của những người hàng xóm để rình mò khi họ đang ngủ. Cuối cùng, khi bị chủ nhà bắt quả tang - người này thức dậy vào giữa đêm vì muốn lấy chút đồ ăn nhẹ - cậu bé đã lao ra và phi một con dao điều khắc lớn vào người anh ta.

Tôi vẫn chưa sẵn sàng để đưa ra kết luận. Tôi sẽ yêu cầu có thêm nhiều buổi trò chuyện hơn với cậu bé này vì cậu ta kiên quyết không nói về những gì đã xảy ra hoặc cảm giác của cậu ta về chuyện đó. Một nhiệm vụ bất khả thi.

Bãi đậu xe trống phía sau văn phòng môi giới bảo hiểm được chiếu sáng mờ mờ bởi một cột đèn lập lờ và kêu lách tách duy nhất, nhưng những bậc thang bên ngoài tòa nhà dẫn đến căn hộ của Melanie trên tầng hai thì sáng rõ vì có ánh đèn bên ngoài nhà. Tôi leo lên cầu thang dài và gõ nhẹ lên cửa sổ kính.

Một lúc sau cô ấy mới trả lời và khi cánh cửa cuối cùng cũng mở ra, tôi thấy cô ấy có vẻ cáu kỉnh. “Anh đến muộn.” Melanie nói.

Tâm trạng tôi không tốt vì đã phải trải qua một ngày dài - đầu tiên là căng thẳng vì tưởng mình bị sa thải, sau đó là một buổi chiều mệt mỏi khi bị một bệnh nhân giận dữ la mắng, chửi rủa và gọi mình bằng những cái tên khiếm nhã.

“Anh xin lỗi. Anh phải viết nốt báo cáo để nộp vào ngày mai.”

“Vậy thì anh nên gọi điện.” Cô ấy quay đi nhưng vẫn để cửa mở cho tôi vào. “Em đã nấu bữa tối, nhưng giờ gà đã khô và bông cải xanh thì nhũn. Hổng hết cả rồi.”

Tôi đóng cánh cửa lại sau lưng và ngay lập tức chú ý đến chiếc khăn trải bàn trắng tinh, những ngọn nến và chai rượu vang đang đặt trên bàn, dù cô ấy biết tôi không uống rượu. “Anh không biết là em đã chuẩn bị một kế hoạch đặc biệt.”

Cô ấy thường làm luận án cho đến khi tôi đến và không bao giờ bận tâm chuyện tôi đến muộn.

Melanie đi tới chỗ lò nướng, lấy ra một cái chảo có hai miếng ức gà mà cô ấy vừa hâm nóng, dọn rau và cơm ăn kèm. Cô ấy loảng xoảng thả cả hai chiếc đĩa xuống bàn, sau đó cầm chai rượu lên và dốc cạn phần rượu còn lại vào ly của mình. Cô ấy ném cái chai vào thùng rác và nói, “Anh cứ tự nhiên. Ngồi xuống đi.”

Cô ấy kéo lê chiếc ghế của mình trên sàn và ngồi phịch xuống đó, cầm nĩa và dao lên, giận dữ cắt miếng thịt của mình. “Đừng trách em nếu nó có vị như da thuộc.”

“Anh chắc là nó sẽ rất ngon,” tôi đáp, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với cô ấy.

Chúng tôi ăn trong im lặng cho đến khi tôi thử cố gắng dàn xếp ổn thỏa mọi chuyện. “Thật tuyệt vời, Melanie. Chắc hẳn em đã dành rất nhiều thời gian cho bữa tối này?”

“Rõ ràng.”

Miếng gà quả thực rất dai và khô, tôi đã phải cố để tỏ ra mình đang không phải vật lộn quá dữ dội với nó. “Nhưng em lại giận anh.”

“Không, em không giận.” Cô ấy còn chẳng buồn nhìn tôi khi nốc cạn nửa ly rượu của mình.

“Em có muốn nói gì không?”

“Không hẳn.”

“Tại sao thế?”

Cô ấy thả rơi dao nĩa xuống đĩa. “Được rồi. Em sẽ cho anh biết lý do tại sao em tức giận. Hôm nay là ngày em hoàn thành luận án, và vì thế nên em muốn bữa tối này thật đặc biệt.”

Tôi cũng đặt nĩa xuống và hoàn toàn chú ý vào cô ấy. “Tuyệt quá! Chúc mừng em nhé.”

Cô ấy phớt lờ lời chúc của tôi và tiếp tục ăn. “Anh không cần phiền thế đâu.”

“Không phiền chuyện gì mới được? Nói để em biết là anh cảm thấy mừng cho em ư? Anh thực sự mừng cho em đấy.”

“Vậy thì anh nên đến đúng giờ.”

Tôi đã rất cố gắng để kiên nhẫn và thấu hiểu. “Anh đâu biết em hoàn thành luận án vào hôm nay. Anh còn chẳng biết em đã gần sát ngày bảo vệ.”

“Ồ, nhưng đó mới là vấn đề, phải không? Đáng ra anh phải biết mới đúng.”

Đây không phải là lần đầu tiên Melanie giận dữ vì điều gì đó mà cô ấy cảm thấy lẽ ra tôi phải nhận thấy hoặc hiểu được. Thường thì tôi sẽ nói chuyện với cô ấy để vượt qua cơn giận bằng cách sử dụng các kỹ thuật trị liệu, nhưng tối nay tôi đã quá kiệt quệ về tinh thần và tôi không muốn trở thành bác sĩ trị liệu cho cô ấy. Tôi chỉ muốn yên ổn dùng bữa tối của tôi thôi.

“Anh không phải là người giỏi đọc suy nghĩ,” tôi trả lời và ngay lập tức hối hận vì từ bé tôi đã học được bài học lớn trong đời là đừng nên cự cãi. Tôi biết nó sẽ dẫn đến đâu.

Cô ấy ngẩng lên và lườm tôi với vẻ khinh miệt. “Xin lỗi, anh nói gì cơ?”

Nó đến rồi.

Tôi cố gắng hết sức để đáp lại bằng một giọng nhẹ nhàng, dịu dàng. “Làm sao anh biết được em đang nghĩ gì nếu em không nói cho anh biết?”

“Anh đã từng biết,” cô ấy đáp. “Anh luôn biết, đôi lúc còn trước cả khi em biết cơ. Anh sẽ hỏi em những câu hỏi và dần dà khiến em phải nói ra mọi thứ.”

“Nếu em đang muốn nhắc đến những cuộc trò chuyện mà chúng ta từng có trong văn phòng của anh thì... nó khác mà.”

“Khác như thế nào chứ? Chúng ta từng trò chuyện giống như chúng ta đang trò chuyện bây giờ.”

“Ừ, nhưng lúc đó anh là bác sĩ trị liệu của em,” tôi cố giải thích. “Khi anh dành thời gian ở cạnh em bên ngoài, anh không muốn cố... ép em phải nói ra thứ gì cả.”

Melanie cay đắng giễu, “Anh đang nói cái gì vậy? Ý anh là em đang đòi hỏi ấy hả? Có phải vậy không?” Cô ấy nốc nốt chỗ rượu còn lại, và đột nhiên tôi thấy ghê tởm ánh nhìn say xỉn, mơ màng trong mắt cô ấy. Cảnh tượng này quen thuộc quá.

“Đó không phải là điều anh muốn nói,” tôi đáp, cố gắng nghĩ cách để kéo cô ấy trở lại từ vực thẳm. Nhưng cô ấy không cho tôi cơ hội. Cô ấy đứng dậy khỏi bàn, lao vào phòng ngủ và đóng sầm cửa lại sau lưng.

Một mối và thất vọng, tôi xoa xoa thái dương, nhưng rồi vẫn gượng dậy. Tôi đi theo cô ấy và nhẹ nhàng gõ vào cánh cửa.

“Cút đi!” Cô ấy hét lên từ bên trong. “Em không muốn nói chuyện với anh!”

Tôi đứng ngoài cửa phòng và nghĩ về tất cả những lần cô ấy phải nghe mẹ mình tranh cãi với bạn trai. Tôi ước gì Melanie có một hình mẫu khác để điều chỉnh hành vi của mình. Thật không may là cô ấy chưa bao giờ được gặp người ông ngoại phi công của mình. Nếu ông còn sống, cuộc sống của cô ấy bây giờ sẽ như thế nào nhỉ?

Hít một hơi thật sâu, tôi tự nhủ rằng đây là cơ hội để giúp cô ấy học cách giao tiếp hiệu quả hơn với tôi, bởi mọi thứ không phải lúc nào cũng kết thúc bằng một trận la hét.

“Anh hiểu rằng em đang tức giận,” tôi nói, “và anh xin lỗi nếu anh làm tổn thương cảm xúc của em. Em có thể cho anh vào để chúng ta nói chuyện được không?”

“KHÔNG. Ở ngoài đi. Em phát ốm vì chuyện này rồi.”

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi vụt qua, tôi đã nghĩ cô ấy có thể sẽ nói với tôi rằng cô ấy muốn chấm dứt mọi chuyện giữa chúng tôi, rằng mối quan hệ của chúng tôi không diễn ra như cách cô ấy tưởng tượng và rốt cuộc thì tôi không phải là người cô ấy muốn. Tâm hồn tôi bay đi thật xa trước viễn cảnh chuyện đó sẽ xảy ra - rằng mọi chuyện có thể kết thúc và tôi sẽ không còn phải sống trong nỗi sợ hãi khi mối tình của chúng tôi bị bại lộ và hậu quả là sự xấu hổ, nhục nhã nữa.

“Em phát ốm vì cái gì cơ?” Tôi hỏi.

Cô ấy không trả lời, vì vậy tôi quyết định im lặng đợi cho đến khi cô ấy sẵn sàng nói chuyện. Một lúc sau, tôi nghe thấy tiếng giường cọt kẹt, tiếng bước chân của cô ấy trên sàn nhà. Rồi cánh cửa phòng mở ra.

Má cô ấy ửng nhẹp, và lớp trang điểm nhòe đi dưới mắt. “Anh cảm thấy xấu hổ vì em à?” Cô ấy đau khổ hỏi, giọng lẫn trong những tiếng nức nở. “Đối với anh, em là người thiếu tinh tế đến thế ư? Đó có phải là lý do anh không muốn bị bắt gặp ở bên em không?”

“Tất nhiên là không rồi,” tôi nhẹ nhàng trấn an cô ấy.

Chúng tôi đã trải qua chuyện này trước đây, đã nói về vấn đề này rất nhiều lần.

“Em biết tại sao chúng ta phải giữ bí mật rồi mà,” tôi nói thêm.

“Nhưng đã năm tháng rồi!” Cô ấy lau mũi bằng tờ khăn giấy cuộn tròn lại. “Em muốn được đi nhiều nơi và làm mọi thứ với anh. Bây giờ em cũng đã hoàn thành luận án rồi, em muốn chúng ta dành nhiều thời gian hơn cho nhau.”

Tôi biết ý của cô ấy là gì. Cô ấy muốn tôi trở thành nỗi ám ảnh mới của cô ấy, trở thành tâm điểm cho mọi ước mơ của cô ấy về tương lai. Tôi chính là phương tiện giúp cô ấy thoát khỏi nỗi bất hạnh sâu thẳm, cố hữu của mình.

Nhưng tôi không phải là phương thuốc chữa lành những vết thương của cô ấy. Tôi giống một vấn đề của cô ấy hơn bởi tôi đã là người nắm quyền làm chủ ngay từ những phút ban đầu chúng tôi kết nối với nhau. Cô ấy đã đặt niềm tin vào tôi, một chuyên gia, và tôi đã phản bội niềm tin đó. Tôi đã lợi dụng điểm yếu của cô ấy. Và dù tôi đã cố nói với bản thân rằng đây là sự đồng thuận giữa hai bên, nhưng trong sâu thẳm tôi biết là không phải vậy, bởi mối quan hệ giữa chúng tôi không bao giờ là một mối quan hệ bình đẳng. Hiện tại cô ấy đang cảm thấy bế tắc và bất lực, và đúng là như vậy thật. Cô ấy thực sự cần quay trở lại trị liệu. Nhưng động thái đó chắc chắn sẽ làm lộ mối quan hệ của chúng tôi nếu cô ấy nói chuyện với một bác sĩ khác, vì vậy tôi, và chỉ có tôi mới có thể giúp cô ấy chữa lành vết thương.

Cô ấy rùng mình với một tiếng nức nở đau đớn rồi nói, “Mọi thứ gần đây đã khác. Anh không còn gọi cho em thường xuyên như trước đây.”

“Anh vẫn gọi cho em mỗi ngày vào bữa trưa.”

“Nhưng anh từng gọi nhiều hơn thế.”

Đáng buồn thay, tôi sẽ chẳng bào chữa được gì cho mình nếu cứ chất vấn qua lại mãi thế này. Tất cả những gì tôi có thể làm lúc này là cố gắng xoa dịu cô ấy.

“Em chỉ ước anh có thể ở lại với em mỗi đêm!” Cô ấy thốt thức. “Em không biết tại sao anh cứ khẳng khẳng đòi quay lại nhà mình khi anh hoàn toàn có thể đến đây.”

“Em biết tại sao mà,” tôi giải thích. “Chúng ta phải duy trì mọi thứ như bình thường. Nếu không, anh có thể mất việc, và rồi chúng ta sẽ đi đến đâu?”

Cô ấy lao về phía trước và vòng tay quanh eo tôi, vùi khuôn mặt đầm nước mắt vào vai tôi. “Em biết. Em rất xin lỗi. Anh nói đúng. Chỉ là em cảm thấy rất đau khổ

khi không có anh, và em ghét phải ở một mình, em muốn anh làm cho mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn, như anh vẫn luôn làm.”

Thật là một gánh nặng: khi phải vác trên vai trách nhiệm đảm bảo hạnh phúc cho Melanie. Tôi cảm thấy sức nặng của nó giống như một ngôi nhà đang đè lên lưng tôi, và tôi ước mình có thể xóa bỏ những gì mình đã làm.

Cô ấy ngược nhìn tôi với ánh mắt cầu xin, rồi kéo tôi xuống để đặt lên môi tôi một nụ hôn. Mũi cô ấy chảy nước, và mùi rượu trong hơi thở của cô ấy khiến tôi rùng mình. Nó kéo tôi trở lại với những ký ức thời thơ ấu của mình, tôi bắt giặc muốn lùi lại, nhưng tôi biết mình không thể từ chối cô ấy. Không thể trong khoảnh khắc này.

“Đến đây và nằm xuống với em đi,” cô ấy nài nỉ, kéo tay tôi. “Em muốn anh ôm em và hứa với em rằng mọi thứ rồi sẽ ổn.”

Tôi mệt và đói, tôi vẫn chưa ăn xong bữa tối, nhưng tôi biết mình không thể chối từ. Cô ấy đang ở trong tình trạng rất mong manh, và tôi sẽ mất một thời gian để thuyết phục cô ấy thoát ra khỏi những đau khổ. Có lẽ cô ấy sẽ nhanh chóng chìm vào giấc ngủ sau khi uống hết chai rượu đó. Tôi hy vọng điều đó sẽ xảy ra, bởi tôi đã quá kiệt quệ về tinh thần và cảm xúc rồi.

* * *

Ngày hôm sau, tôi gặp bệnh nhân vào buổi sáng, sau đó dành thời gian ăn trưa để thu dọn bàn làm việc và tủ sách để đón đoàn làm phim sinh viên dự kiến sẽ đến. Caroline đột nhiên xuất hiện ngay trước đó.

“Mọi thứ có vẻ rất ổn,” bà ấy nói. “Và cảm ơn cậu vì đã nhận lời đề nghị này nhé. Nó có ý nghĩa rất lớn đối với chúng ta.”

Tôi không chắc ý của bà ấy là gì khi nói như vậy, nhưng tôi cho rằng nó có liên quan gì đó đến việc bà ấy giúp đỡ một trong những gia đình giàu có nhất ở New York. Caroline là một người đầy tham vọng và đôi khi vẫn nói về việc mở rộng phòng khám sang Brooklyn hoặc thậm chí là Connecticut, nơi bà ấy từng sống. Tìm kiếm một nhà đầu tư có hầu bao rủng rỉnh có lẽ là một phần trong kế hoạch.

“Không thành vấn đề,” tôi trả lời.

Tôi thích cái ý tưởng về một buổi chiều không phải ngồi trên chiếc ghế và lắng nghe những vấn đề của người khác. Gần đây tôi đã gặp đủ khó khăn khi đối phó với các vấn đề của chính mình rồi.

Đồng hồ điểm một giờ, và điện thoại của tôi đổ chuông, như thể đó là một tín hiệu.

“Chắc là họ đấy.” Caroline vén vài lọn tóc lòa xòa ra sau tai. “Tôi sẽ xuống lầu đón họ và dẫn họ lên đây. Đừng lo lắng quá nhé. Họ chỉ là sinh viên đại học thôi,” bà nói thêm, nhưng tôi ngờ rằng lời nhắc nhở đó là dành cho chính bà chứ không phải tôi. “Tôi chắc rằng họ sẽ thích những điều cậu nói. Chúc may mắn.”

“Tôi sẽ cố,” tôi mỉm cười đáp lời.

Một lúc sau, có tiếng gõ cửa phòng tôi, và Caroline bước vào cùng với đoàn làm phim, ít hơn tôi tưởng. Chỉ có một cô gái trẻ đeo ba lô, tay ôm một chiếc cặp trước ngực, và một anh chàng cao, gầy, để râu, lĩnh kính xách theo hộp đựng máy ảnh lớn và chân máy.

Mắt tôi dừng lại ở cô gái trẻ ngay lúc mặt trời ló dạng sau những đám mây và chiếu những tia nắng xuyên qua tán sỏi bên ngoài cửa sổ. Cô ấy mảnh khảnh và có mái tóc vàng, trông khá giống người Bắc Âu. Cô ấy mỉm cười với tôi, và nụ cười đó rục rở đến nỗi tôi suýt ngã khỏi ghế.

Tôi nhanh chóng đứng dậy. “Xin chào. Chào mừng đến văn phòng của tôi.”

Caroline giơ tay ra hiệu về phía tôi. “Đây là bác sĩ Robinson, một trong những nhà tâm lý học mới nổi tiếng nhất ở New York về trị liệu xoa dịu những nỗi đau. Chúng tôi cảm thấy rất may mắn khi có cậu ấy đồng hành.”

Cô gái trẻ tự tin sải bước về phía trước và đưa tay ra. “Tôi rất cảm kích khi anh chấp nhận lời đề nghị. Tôi là Olivia Hamilton, còn đây là Brendan Davies.”

Tôi bắt tay họ.

“Vậy tôi sẽ để cậu tự liệu nhé,” Caroline vui vẻ nói khi bà tiến ra cửa. “Hãy cho tôi biết nếu các cháu cần hỗ trợ gì thêm. Văn phòng của ta ở ngay trên lầu.”

“Cảm ơn cô rất nhiều,” Olivia nói. Sau đó, cô ấy quay trở lại đối diện với tôi một lần nữa. Chúng tôi nhìn nhau trong vài giây, và tôi để ý thấy có một vết sẹo nhỏ trên má trái, nhưng nó không làm giảm đi vẻ đẹp tự nhiên của cô. Thực sự thì nó

còn điểm tô thêm nữa ấy. Trong ấn tượng của tôi, cô ấy có vẻ là người khá thích phiêu lưu.

“Bắt đầu nào.” Cô ấy nhìn quanh phòng, và mắt dừng lại ở chiếc ghế bành bọc da lớn đối diện với ghế sofa của tôi. “Đây có phải là nơi anh thường ngồi không?”

“Đúng.”

Cô ấy liếc nhìn cửa sổ và dường như đang đánh giá góc độ của ánh sáng cùng phong nền là những giá sách trên bức tường phía xa.

“Chuyển cái ghế qua đây có được không? Gần tủ sách hơn? Chúng tôi sẽ đặt nó trở lại khi chúng tôi quay xong.”

“Tất nhiên rồi. Hãy làm bất cứ điều gì mà cô nghĩ là tốt nhất.”

Cô ấy và Brendan bắt đầu sắp xếp đồ đạc, lắp đặt máy ảnh và một số bóng đèn, trong khi tôi ngồi ở bàn làm việc đọc hồ sơ. Olivia yêu cầu Brendan quay một số đoạn phim hỗ trợ cảnh văn phòng và cảnh tôi đang làm việc tại bàn của mình. Rồi cô ấy nói, “tôi nghĩ chúng ta đã sẵn sàng rồi, bác sĩ Robinson.”

“Cô có thể gọi tôi là Dean,” tôi nói khi đứng dậy và đi theo cô ấy.

Cô ấy đi vòng qua đám đồ đạc. “Kịch bản sẽ như thế này,” cô ấy nói. “Tôi sẽ ngồi đối diện với anh và hỏi anh một số câu hỏi. Máy quay sẽ luôn hướng về phía anh, nhưng đừng nhìn vào ống kính. Hãy cố gắng quên nó đi. Tập trung toàn bộ sự chú ý vào tôi. Giả vờ như chỉ có hai chúng ta đang trò chuyện riêng tư.”

“Điều đó không quá khó,” tôi trả lời.

Cô ấy di chuyển đến chiếc ghế nhỏ đối diện với tôi, cách khoảng gần hai mét, ngồi xuống và bắt đầu lật giở các ghi chú của mình.

“Anh có thể bắt đầu quay bất cứ lúc nào,” Olivia nói với Brendan, người đang ở phía sau điều khiển máy ảnh trên giá ba chân. Cô ấy nhìn tôi với vẻ mặt thân thiện và nói: “Hãy bắt đầu nói về việc anh đã trở thành một nhà trị liệu như thế nào nhé. Điều gì đã thu hút anh đến với nghề này vậy?” Cô nghiêng người lại gần hơn một chút và nói với giọng điệu thân mật. “Tôi chỉ muốn trò chuyện một chút để anh có thể làm quen với máy quay và cảm thấy thoải mái khi ở bên tôi.”

“Được.” Tôi khá thích viễn cảnh được một lần đứng ở phía người tiếp nhận câu hỏi.

“Tuyệt vời.” Olivia hơi đỏ mặt và nhìn xuống ghi chú của mình. “Vậy thì hãy bắt đầu nào. Hãy nói cho tôi biết về niềm đam mê đối với tâm lý học của anh.”

Tôi đã dành vài phút đầu để mô tả quá trình học tập của mình và việc tôi đã biết ơn như thế nào khi nhận được những học bổng đã giúp mình có thể theo đuổi việc học đại học. Tôi vẫn thường cố gắng che giấu quá khứ của mình với bệnh nhân và đồng nghiệp, nhưng vì một lý do nào đó, tôi như bị cuốn vào mà bộc bạch hết mọi điều về quá trình lớn lên của mình - sự nghèo khó cùng cực và nỗi đau mất mẹ từ khi còn nhỏ.

“Cuộc đời mà anh đã trải qua thật không thể tưởng tượng nổi.” Đôi mắt xanh của cô ấy xoáy sâu vào tôi. “Tôi nghĩ những trải nghiệm như thế sẽ cho anh cái nhìn sâu sắc có giá trị về nỗi đau tinh thần mà những người khác phải trải qua.”

“Có lẽ vậy. Gần đây di của tôi cũng mới ra đi, vậy nên...”

“Tôi rất tiếc khi nghe điều đó.”

“Cảm ơn cô.”

“Hai người có thân thiết không?”

“Rất thân thiết.”

Cô ấy không nói gì suốt một lúc lâu, rồi ân cần nhìn tôi. “Đó có phải là điều mà anh thấy đáng giá trong công việc của mình không? Giúp đỡ những người đang gặp khó khăn khác ấy?”

“Thỉnh thoảng. Nhưng thành thật mà nói, tôi nghĩ có lẽ lý do tôi bị cuốn hút vào nghề này là vì tôi muốn tìm hiểu về cách đối nhân xử thế để không lặp lại những sai lầm mà bố tôi đã mắc phải. Hoặc có lẽ tôi chỉ muốn cảm thấy như mình đã thắng một trận thua theo một cách nào đó. Rằng tôi đã có thể phá vỡ cái vòng luẩn quẩn.” Tôi kể cho cô ấy nghe về việc anh trai tôi đang ở tù và việc tôi đã may mắn đến thế nào mới thoát khỏi con đường đó.

Olivia nhìn tôi chằm chằm, rồi gật đầu, và tôi đột nhiên cảm thấy ngượng ngùng.

“Tôi xin lỗi,” tôi nói. “Có lẽ hơi quá nhiều thông tin rồi nhỉ. Chúng ta đã lãng phí bao nhiêu thước phim rồi?” Tôi khẽ cười nhìn sang Brendan.

“Không cần lo lắng về chuyện đó,” Olivia trả lời. “Tất cả đều rất tuyệt vời. Tôi có thể nghe anh nói về cuộc sống của anh cả ngày. Nhưng tôi chắc rằng anh còn có nhiều bệnh nhân cần khám, nên có lẽ chúng ta nên đi thẳng vào phần trả lời các câu hỏi phỏng vấn ngay bây giờ.” Cô ấy đột nhiên có vẻ bối rối khi nhìn xuống tập ghi chú của mình một lần nữa. “Được rồi... nếu vậy... hãy cho phép tôi hỏi anh điều này...” Cô ấy nhìn tôi chăm chú đến độ có thứ gì đó bên trong tôi bất giác động đậy. “Anh đã bao giờ điều trị cho một bệnh nhân gặp khó khăn trong việc từ bỏ người thân chưa?”

“Tôi đã điều trị cho nhiều người như vậy,” tôi trả lời. “Tất nhiên, tôi không thể tiết lộ các trường hợp cụ thể, nhưng nói chung cô muốn biết điều gì?”

Cô ấy vươn người về phía trước. “Anh có thể kể cho tôi nghe về những người tin rằng người thân của họ vẫn còn hiện diện trong cuộc sống của họ không? Như một linh hồn ấy? Điều gì khiến họ ấp ủ một ý tưởng như vậy?”

“Để tôi xem nào. Từ góc độ tâm lý, rất có thể họ đang gặp khó khăn trong việc vượt qua các giai đoạn đau buồn. Họ bị mắc kẹt trong giai đoạn phủ nhận, đó là lúc họ tiếp tục chống lại thực tế rằng người thân của họ đã thực sự ra đi. Cô có tìm hiểu về các giai đoạn của nỗi đau chưa?”

“Tôi có tìm hiểu rồi.”

“Tốt. Công việc của tôi là giúp họ vượt qua các giai đoạn đó để đạt đến sự chấp nhận. Đến sau cùng họ sẽ có thể buông tay, bước tiếp và tìm lại hạnh phúc. Kịp thời.”

“Anh đã bao giờ nghĩ đó là sự thật chưa?” Olivia hỏi. “Rằng người thân đã mất thực sự vẫn đang ở đâu đó quanh đây, và có lẽ *chính họ* mới là những người gặp khó khăn với việc buông bỏ?”

Tôi mỉm cười với cô ấy. “Có phải ý của cô là tôi nên chữa trị cho con ma đó không?”

Cô ấy mỉm cười và hạ ánh mắt xuống. “Nghe buồn cười nhỉ. Được rồi... cho phép tôi hỏi tiếp anh điều này, nếu anh không phiền. Anh có tin vào kiếp sau không?”

Tôi chuyển mình trên ghế. “Đây là câu hỏi mà tôi không nghĩ mình sẽ được hỏi vào hôm nay.”

Cô ấy xin lỗi và cố gắng rút lại lời vừa nói.

“Không, không sao đâu,” tôi nói. “Tôi sẽ cố gắng hết sức để trả lời câu hỏi đó.” Tôi dừng lại và suy nghĩ. “Tôi e rằng mình không thể đưa ra câu trả lời chắc chắn, bởi không có bằng chứng khoa học xác thực nào cho chuyện đó, vì vậy...” Tôi nhìn cô ấy với vẻ hối lỗi. “Tôi xin lỗi. Câu trả lời này không hữu ích lắm cho bộ phim của cô, phải không?”

Có thật là bộ phim của cô ấy đang làm về nỗi đau không? Tôi tự hỏi.

“Ồn mà,” cô nói. “Tôi hiểu những gì anh đang nói. Thay vào đó, chúng ta nói về những giấc mơ thì sao nhỉ? Chúng có vẻ rất thật. Anh có gì có thể chia sẻ với tôi về những bệnh nhân tin rằng người thân của họ đang đến thăm họ trong giấc ngủ không?”

“Thực ra đó là chuyện rất thường xảy ra,” tôi trả lời, cảm thấy nhẹ nhõm khi được quay trở lại vùng đất quen thuộc. “Vấn đề này đã được nghiên cứu rộng rãi. Những giấc mơ kiểu đó có khả năng xoa dịu và an ủi người nằm mơ, đặc biệt khi người thân đã khuất của họ trong mơ không còn bệnh tật hoặc trẻ lại. Nhưng đôi khi chúng có thể gây phiền nhiễu. Dù thế nào thì chúng cũng thường có tác động đến quá trình đau buồn, khiến nỗi buồn trầm trọng hơn hoặc mang đến sự chữa lành. Cả hai trạng thái đó cuối cùng đều sẽ đưa tang quyến đến gần hơn với giai đoạn chấp nhận sự ra đi của người thân.”

Olivia nhìn tôi một lúc rồi nghiêng đầu. “Anh có bao giờ mơ thấy người di vừa mới qua đời không?”

Câu hỏi đó khiến tôi khựng lại và phải suy ngẫm về cuộc sống của mình trong vài tháng qua. “Kỳ lạ thay, tôi không hề mơ thấy bà ấy.”

Điều này thật đáng ngạc nhiên khi xét đến tất cả những căng thẳng mà gần đây tôi phải trải qua; tôi thấy mình dần tự vấn và nghĩ về việc tôi đã bị những cảm xúc phức tạp và khó hiểu về Melanie lấn át đến thế nào. Gần đây, tôi như đi trên một chuyến tàu lượn siêu tốc với nhiều cảm xúc - lúc đầu là ham muốn, sau đó là cảm giác tội lỗi, xấu hổ, hối hận và luôn lo lắng mối quan hệ của chúng tôi sẽ bị phát hiện. Tôi đã không thường nghĩ về di Lynn.

“Theo thống kê,” tôi nói, “chỉ khoảng sáu mươi phần trăm tang quyến trải qua những giấc mơ sống động về người thân đã mất, và điều đó có thể liên quan đến

thực tế là chúng ta chỉ nhớ được năm phần trăm giấc mơ của mình vào ban đêm. Vì vậy, có lẽ tôi cũng đã mơ về dì ấy. Chỉ là tôi không nhớ thôi.”

Olivia gật đầu và xem lại những ghi chép của mình. “Anh có thể cho tôi biết bất cứ điều gì về những giấc mơ tiên tri liên quan đến cái chết của một người thân yêu không?”

“Chính xác thì ý cô là gì?”

Cô ấy ngồi thẳng trở lại và cố gắng giải thích. “Đây chỉ là một trong nhiều ví dụ, nhưng tôi từng đọc về một người phụ nữ đang ngủ trưa thì mơ thấy em gái đập cửa và hét tên mình. Cô ấy tỉnh dậy và chạy ra cửa, nhưng không có ai ở đó cả. Một giờ sau, em rể của cô ấy gọi điện nói rằng em gái cô ấy vừa lên cơn đau tim ở trung tâm mua sắm và qua đời.”

Tôi gật đầu. “Tôi cũng đã đọc lời kể của những người có trải nghiệm như vậy.”

“Và anh lý giải nó như thế nào?” Cô ấy nhấn mạnh.

Tôi xem xét vấn đề này một lúc. “Hãy nghĩ thế này. Chỉ có chưa đến năm tỷ người trên thế giới này và mỗi năm có hàng triệu người chết. Những giấc mơ như thế luôn xảy ra, nhưng không phải lúc nào cũng có người qua đời. Khả năng hai sự kiện đó xảy ra trong cùng một ngày không hiếm.”

“Vậy tức là anh nghĩ rằng đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.”

“Có lẽ thế.”

Cô ấy nhìn tôi chăm chú. “Bệnh nhân có bao giờ thất vọng vì anh không tin họ không? Hoặc gợi ý anh nên có một suy nghĩ cởi mở hơn?”

“Thực tế là khá thường xuyên đấy,” tôi trả lời. “Nhưng cô đã bao giờ nghe được rằng nếu cô mở mang đầu óc quá nhiều, não của cô có thể rơi ra ngoài chưa?”

Cô ấy ngửa đầu ra sau và cười, trong khi Brendan cúi xuống máy quay để kiểm tra tiêu cự và đảm bảo rằng anh ấy đã bắt được cảnh đó.

Tiếp theo, Olivia hỏi tôi về những ảo ảnh cuối đời, nơi những người ở nhà an dưỡng cuối đời nói rằng họ đã nhìn thấy những người thân yêu đã qua đời của họ xuất hiện trong phòng. “Đôi khi nó xảy ra cách vài tuần hoặc thậm chí vài tháng trước khi chết,” Olivia nói. “Anh có tin rằng đây thực sự là một chuyến viếng thăm của một người đã khuất, hay là một điều gì khác?”

Tôi hít sâu rồi thở ra. “Theo ý kiến chuyên môn của tôi, thuật ngữ dùng để chỉ hiện tượng này đã nói lên tất cả. Đó chỉ là *ảo ảnh* của người thân yêu. Một cái gì đó bắt nguồn từ trí tưởng tượng của một người như một cơ chế giúp họ đối phó với nỗi sợ chết.”

“Thú vị,” Olivia nói. Cô ấy hỏi tôi thêm một số câu hỏi nữa về những phương pháp trị liệu mà tôi sử dụng để giúp bệnh nhân vượt qua đau buồn, sau đó nhìn Brendan và nói, “Anh đã có mọi thứ chưa?”

“Rồi. Đã có tất cả.”

“Tuyệt vời. Chà, tôi nghĩ vừa rồi là tất cả những gì tôi muốn hỏi anh.” Olivia đóng cặp lại và đứng dậy. “Tôi không biết làm thế nào mới có thể cảm ơn đủ. Hôm nay thực sự tuyệt vời.”

“Cô chắc không?” Tôi hỏi khi đứng dậy. “Có thể cô đang tìm kiếm điều gì đó thuyết phục hơn hoặc truyền cảm hứng hơn về sự sống và cái chết và những gì nằm ngoài đó.”

“Không, không hề,” cô đáp. “Không phải từ anh. Điều tôi tìm kiếm ngày hôm nay là cách tiếp cận khoa học có cơ sở hơn đối với chủ đề mất người thân. Tôi đã phỏng vấn rất nhiều nhà ngoại cảm, thầy đồng và những người nói rằng họ đã nhìn thấy một đám khói màu hồng trên giường của họ sau khi trở về nhà từ một đám tang. Anh đã cho tôi chính xác những gì tôi cần để cân bằng nó.”

“À!” Tôi thấy nhẹ nhõm. “Thật tuyệt khi được nghe về nó. Tôi rất thích chủ đề này.”

“Tôi rất vui.” Olivia liếc nhìn đồng hồ. “Chúng tôi sẽ không mất nhiều thời gian để thu dọn chỗ thiết bị này và rời khỏi đây đâu. Anh còn phải gặp nhiều bệnh nhân hôm nay không?”

“Không,” tôi trả lời. “Tiến sĩ Weaver đã hủy tất cả các cuộc hẹn buổi chiều của tôi, vậy nên cô không cần vội. Tôi có thể giúp gì cho cô không?”

“Cảm ơn anh, nhưng chúng tôi tự làm được.”

Trong khi cô ấy và Brendan thu dọn máy ảnh, đèn và chuyển đồ đạc về chỗ cũ, tôi đã hỏi cô ấy về bộ phim. “Cô dự kiến bao giờ hoàn thành?”

“Nó sẽ chiếm phần lớn số điểm của tôi trong học kỳ này, vì vậy tôi sẽ phải nộp sản phẩm cuối cùng trong vòng vài tuần nữa. Tôi đang là sinh viên năm cuối.”

“Cô sắp tốt nghiệp ư?”

“Đúng vậy. Sau đó, tôi sẽ bước vào thế giới làm phim độc lập.”

“Cô sẽ tiếp tục làm phim tài liệu chứ?” Tôi hỏi.

“Tôi không chắc. Tôi nhận được một lời mời làm việc từ một hãng phim ở LA, nhưng họ chủ yếu làm về truyền hình, và thành thật mà nói, tôi không muốn chuyển đến miền Tây. Tôi vẫn còn thời gian để tìm hiểu mọi thứ. Tôi mới hai mươi bốn tuổi. Hiện tại, tôi muốn duy trì sự độc lập và tự do sáng tạo với các dự án do chính mình lựa chọn.”

Nếu là bất kỳ ai khác, tôi sẽ nói, Đôi khi cô sẽ *phải hy sinh một chút để kiếm đủ tiền chi trả các hóa đơn*, nhưng tôi không nghĩ tiền là vấn đề đối với cô ấy.

Olivia và Brendan thu dọn đồ đạc xong và đi ra cửa.

“Một lần nữa, cảm ơn anh,” Olivia nói.

Chúng tôi bắt tay nhau ngoài hành lang, và tôi cảm nhận được hơi ấm từ bàn tay cô ấy trong tay tôi. Tôi chợt thấy hối tiếc khi nhận ra mình không thể tự do theo đuổi cô gái này sau ngày hôm nay. Tôi bị mắc kẹt trong suy nghĩ về điều sai trái về mặt đạo đức mà tôi đã làm khi dính dáng đến Melanie. Nhưng Olivia đang nhìn tôi bằng ánh mắt ngưỡng mộ, như thể tôi hơn cô ấy cả về tri thức lẫn kinh nghiệm sống.

Tôi chưa bao giờ thấy mình giống một kẻ lừa đảo như bây giờ.

“Tạm biệt,” cô ấy nói, và tôi đóng cửa lại, trở về bàn làm việc, ngồi phịch xuống ghế và nhìn chằm chằm lên trần nhà.

Điều gì đã xảy đến với tôi vậy? Tôi buồn bã tự hỏi. Liệu hành vi phi đạo đức của tôi với tư cách là một bác sĩ trị liệu có bị phát hiện nếu Melanie tiếp tục cảm thấy không vui hoặc không được yêu thương không? Làm sao tôi có thể ngăn chặn kết cục đó nếu không liên tục thực hiện những cử chỉ cao thượng để chứng minh với cô ấy rằng mọi thứ đều như cô ấy mơ ước - rằng tôi sẽ yêu cô ấy mãi mãi và không bao giờ rời xa cô ấy. Gần đây, sự bất an ngày càng tăng của cô ấy đã trở thành một thứ vô cùng rắc rối, và hành vi của Melanie cho thấy không gì có thể khiến cô ấy hài

lòng ngoài một lời cầu hôn, ngay cả khi phải kéo dài thời gian đính hôn để tránh bị hội đồng kỷ luật xử phạt. Melanie dường như chỉ hạnh phúc khi tôi dành cho cô ấy tình cảm và ham muốn, điều này ban đầu đến một cách tự nhiên khi mọi thứ đều mới mẻ và thú vị, nhưng gần đây tôi đã nhận thức được về sự sai trái của những điều chúng tôi đã làm, và tôi sợ rằng mình không thể tiếp tục trò chơi sai trái của những đam mê ban đầu này nữa.

Điện thoại của tôi reo lên ngay lúc tôi vẫn còn đang miên man suy nghĩ, và bụng tôi thắt lại khi biết đó chắc chắn là Melanie, cô ấy gọi để hỏi tại sao tôi lại quên gọi điện cho cô ấy trong giờ ăn trưa. Với nỗi sợ hãi thắt chặt trong lòng, tôi bắt máy rồi trả lời, “Alo, bác sĩ Robinson xin nghe.”

“Chào anh.”

Là giọng của một phụ nữ. Nhưng không phải Melanie, mà là Olivia Hamilton.

Chương 15

DEAN

New York, 1986

Khi nghe thấy giọng nói của Olivia trên điện thoại, cảm giác nhẹ nhõm gần như nhắc nhở tôi ra khỏi ghế.

“Tôi xin lỗi vì làm phiền anh lần nữa,” cô ấy nói, “nhưng tôi quên nhờ anh ký đơn ủy quyền.”

“Đơn ủy quyền,” tôi trả lời. “Là gì vậy? Cho phép cô sử dụng hình ảnh và giọng nói của tôi ư?”

“Đúng, chính xác. Trong đơn đó, anh cũng sẽ từ bỏ quyền phê duyệt hoặc không phê duyệt dự án cuối cùng.”

“Tôi hiểu rồi. Và tôi cho rằng tôi cũng sẽ không thể yêu cầu được trích một phần doanh thu phòng vé sau này nếu nó trở thành một cú hit lớn?”

Có ấy cười nhẹ nhàng và quyến rũ trong điện thoại, dù tôi chắc rằng cô ấy không cố tỏ ra quyến rũ. Tôi vô cùng vui mừng khi được nghe lại giọng nói ấy.

“Như vậy không tốt sao,” cô ấy nói. “Một cái gì đó để mơ mộng, phải không nhỉ?”

“Đúng vậy,” tôi đáp.

“Anh này,” cô ấy nói ngay, “tôi có thể ghé qua vào thứ Hai trong giờ làm việc của anh. Nhưng nếu bây giờ anh rảnh, anh có thể gặp tôi ở công viên. Tôi đang ra ngoài dắt chó đi dạo.”

“Một chuyến dạo bộ à?”

“Đúng. Anh có bảo rằng các cuộc hẹn buổi chiều của anh đã bị hủy bỏ rồi đúng không nhỉ? Hôm nay là một ngày đẹp trời.”

Máu trong người tôi đột nhiên nóng lên khi tôi muốn nói đồng ý. Tôi muốn, nhưng nó sẽ có cảm giác như tôi đang lừa dối. Nếu Melanie là một con ruồi đậu trên tường lúc này, cô ấy sẽ đâm đầu vào trần nhà mất.

Khi thấy tôi không đáp lại lời mời, Olivia bắt đầu rút lui. “Tôi xin lỗi. Có lẽ tôi đã đi quá giới hạn. Anh có đang quen ai không? Tôi không thấy nhẵn trên ngón tay anh, vậy nên tôi nghĩ hỏi như vậy cũng không sao cả.”

Tôi ngưỡng mộ sự cởi mở và thẳng thắn của cô ấy.

Câu trả lời vụt qua môi tôi rất nhanh. “Không, tôi đang không quen ai cả.”

Tôi tự bào chữa cho bản thân rằng đây chỉ là phản ứng đã được tập luyện kỹ lưỡng mà có thôi vì mối quan hệ của tôi với Melanie vốn đã định sẵn sẽ là một bí mật. Ngay cả cô ấy cũng hiểu điều đó.

“Tôi có thể gặp cô ngay bây giờ,” tôi nói. “Cô đang ở đâu?”

“Ở nhà bố mẹ tôi. Nó nằm ngay phía bên kia công viên gần văn phòng của anh. Chúng ta gặp nhau ở góc Đại lộ Năm và Đại lộ Bảy mươi chín có được không? Có một xe bán kem mềm ở đó. Chắc chắn anh sẽ nhận ra nó ngay. Nó có màu đỏ và vàng. Hai mươi phút nữa nhé?”

“Được. Tôi sẽ đến.”

Tôi cúp điện thoại, thu dọn bàn làm việc và khóa cửa lại.

* * *

Olivia đã ở đó khi tôi đến chỗ xe bán kem trên Đại lộ số Năm. Cô ấy đang mặc một chiếc áo sơ mi trắng, quần jeans và đeo chiếc ba lô mà cô ấy đã mang theo trong buổi phỏng vấn, đứng dựa vào bức tường của công viên. Một con chó đen lớn kiên nhẫn ngồi trên vỉa hè trước mặt cô. Olivia quay đầu sang hướng khác, sự chú ý của cô bị cuốn vào khung cảnh hỗn loạn của một chiếc xe cứu thương đang hú còi và cố vượt qua dòng xe cộ. Cô ấy giật nảy mình khi tôi cất tiếng chào.

“Tôi không có ý làm cô giật mình đâu,” tôi nói. Khuôn mặt cô ấy rạng rỡ khi nhìn thấy tôi, và cô ấy đẩy người đứng thẳng dậy khỏi bức tường. Con chó của cô ấy cũng đứng dậy, đồng điệu với sự thay đổi năng lượng của cô ấy, và nó bắt đầu vẫy đuôi.

“Không sao đâu,” cô ấy trả lời. “Ở đây ồn ào quá. Tôi bị phân tâm. Rất vui vì anh đã đến.”

“Tôi cũng vậy.” Chúng tôi trao nhau nụ cười ấm áp trong vài giây cho đến khi cả hai đều cảm thấy hơi khó xử, tôi luống cuống nhìn xuống người bạn lông bông của cô ấy. “Đây là ai vậy nhỉ?”

“Thứ lỗi cho sự thô lỗ của tôi.” Olivia xoa đầu con chó của cô ấy. “Đây là Ziggy. Ziggy, đây là Dean.”

Tôi quỳ xuống, gãi nhẹ phần phía sau đôi tai mềm mại và phần dưới cổ của chú chó. Nó vỗ vào cằm tôi, và tôi đã mỉm cười. “Ôi, anh bạn thật đáng yêu.”

“Nó thích anh đấy,” Olivia nói.

“Tôi cũng thích nó. Nó là loại chó gì vậy?” Tôi hỏi, đứng dậy.

“Tôi không biết,” cô đáp. “Năm ngoái, tôi đón nó về từ một trạm cứu hộ động vật. Tôi nghĩ nó là một giống chó lai nào đó, có lẽ có pha trộn một chút dòng máu chó chăn cừu. Nhưng dù có là giống gì thì nó vẫn rất thông minh.”

“Tôi có thể nhận thấy điều đó.” Tôi xoay người về phía đường phố. “Cô có muốn ăn một cây kem ốc quế không?”

“Nhất định rồi. Ziggy đã nhìn chăm chăm vào chiếc xe tải đó từ lúc chúng tôi đến đây. Nó sẽ thất vọng lắm nếu chúng ta không mua kem.”

Chúng tôi băng qua vỉa hè rộng, và tôi thò tay vào túi sau để lấy ví. “Cô muốn ăn vị gì? Hay là tôi nên hỏi Ziggy muốn ăn gì nhỉ?”

Cô ấy mỉm cười. “Nó thích vị vani hơn.”

Tôi trả tiền kem, rồi chúng tôi tiến vào công viên, đi thẳng về phía Ramble.

“Cô có sống gần đây không?” Tôi hỏi, liếm cây kem của mình và nhìn Ziggy vui vẻ phi nước kiệu phía trước chúng tôi.

“Bố mẹ tôi sống gần đây,” cô ấy trả lời. “Tôi sống chung với vài người bạn trong một căn hộ ở Greenwich Village, nhưng họ không đồng ý nuôi chó, vì vậy bố mẹ tôi sẽ chăm sóc nó cho đến khi tôi học hết năm.”

“Họ thật tử tế.”

“Vâng, nhưng mẹ tôi nói rằng bà đồng ý chỉ vì như vậy thì tôi sẽ phải đến đây hằng ngày để dắt nó đi dạo và dành thời gian cho nó. Không phải tôi không thích dành thời gian ở bên cạnh bố mẹ, nhưng tôi cảm thấy như mình bị tống tiền khi họ đồng ý giữ nó lại.”

Tôi bật cười.

“Còn anh thì sao?” Cô ấy hỏi. “Anh sống ở đâu vậy?”

“Tôi là dân Jersey,” tôi trả lời, bỏ qua phần tôi mơ ước một ngày nào đó được chuyển đến Manhattan.

Cùng lúc đó, Olivia đã gần ăn xong cây kem ốc quế của mình. Cô gọi, “Ziggy! Đồ ăn thưởng này!”

Nó khựng lại rồi quay đầu, cô ấy quỳ xuống trên lối đi để chú chó của mình ngấu nghiến những mẩu thừa còn sót lại.

“Em thật là một cậu bé ngoan,” cô nói, xoa đầu nó rồi đứng dậy, và chúng tôi lại tiếp tục bước đi. “Trước khi quên mất, tôi nên nhờ anh ký vào đơn ủy quyền thôi.” Cô ấy đưa cho tôi dây xích của Ziggy để có thể lấy nó ra khỏi ba lô cùng một cây bút. “Anh xem đi,” cô nói. “Hãy đọc kỹ, và nếu anh đồng ý với nó...” Cô ấy chìa cây bút ra và nở một nụ cười đầy hy vọng với tôi. “Tôi thực sự cảm kích.”

Một tờ đơn ngắn, chỉ vỏn vẹn một trang, tôi mất ba mươi giây để đọc và ký tên. “Tôi thấy không có vấn đề gì.”

“Tuyệt.” Cô ấy nhét mọi thứ vào ba lô và khoác nó lên vai lần nữa, rồi chúng tôi lại tiếp tục đi.

“Tôi muốn hỏi cô câu này,” tôi nói.

“Anh hỏi đi. Ôi, Ziggy! Thả nó xuống ngay. Thật kinh tởm.” Cô ấy lao về phía trước để kéo một cái bọc bánh mì kẹp thịt bằng nilon ra khỏi hàm chú chó. Nó gầm gừ trong một giây nhưng cuối cùng cũng chịu khuất phục. “Tôi xin lỗi. Anh đang nói gì nhỉ?”

Tôi ngửi thấy mùi thơm khi cô ấy hất tóc. Cô ấy có mùi thật tươi mát, giống như mùi xà phòng Ivory.

“Khi hỏi tôi những câu hỏi phục vụ cho bộ phim tài liệu của cô,” tôi nói, “cô có vẻ tập trung vào ma quỷ và linh hồn. Cô đã hỏi tôi có tin vào thế giới bên kia không.”

“Đúng vậy?”

Chúng tôi giờ đã ở sâu trong khu vực rừng cây, thông thả dạo bước dưới bóng cây râm mát.

“Đó có phải là điều mà cô quan tâm không?” Tôi hỏi, thực sự tò mò. “Chủ đề chính của bộ phim mà cô đang làm?”

Cô ấy khẽ cười khúc khích. “Không giống anh, tôi luôn cố giữ cho mình một tâm trí cởi mở với tất cả mọi điều, và tôi muốn bộ phim của mình trao quyền quyết định cho khán giả. Nhưng thành thực mà nói, dù bố mẹ tôi là những người đi nhà thờ thường xuyên, tôi lại không như vậy, tôi không nghĩ sẽ có bất cứ điều gì khác sau khi chúng ta ra đi. Khi chúng ta chết, chúng ta chỉ chết thôi, chết là hết rồi. Cơ thể chúng ta lại trở thành một phần của Trái đất - tro thành tro, cát bụi thành cát bụi - có thể chúng ta sẽ bón phân cho một cái cây hay ngọn cỏ nào đó và đó là cách chúng ta tiếp tục sống, nhưng tôi không mong đợi mình sẽ được bỗng nhiên thả trôi trên thiên đường sau khi chết, dù thiên đường được định nghĩa như thế nào. Anh có sốc không?”

“Không hề,” tôi trả lời. “Ở cô có cái gì đó rất trần tục. Ý tôi là tự nhiên. Chân chất. Tỉnh táo.”

Cô ấy cười rạng rỡ. “Tôi nghĩ đây là một lời khen nhỉ, hy vọng thế?”

“Đương nhiên rồi.”

Cô ấy tiếp tục nói: “Tuy nhiên, tôi thích coi mình là một người duy tâm hơn. Khi ra biển, tránh xa ánh đèn thành phố, tôi có thể ngắm sao hàng giờ. Chỉ cần ngồi đó và chiêm ngưỡng điều kỳ diệu của vũ trụ. Đôi khi tôi cũng thấy bối rối.”

Chúng tôi bắt gặp một số mảnh kính vỡ trên đường, tôi nắm lấy khuỷu tay của Olivia và dẫn cô ấy đi vòng qua đó. “Cẩn thận đấy.”

Cô ấy nhẹ nhàng nhón gót chân và bước theo tôi như một chiếc lông vũ lạc trôi vô định. “Cảm ơn anh.”

Ánh nhìn hạnh phúc, đầy cảm kích trong mắt cô ấy khiến thứ gì đó sáng lên trong tôi. Hay chính xác hơn là thổi bùng lên một ngọn lửa. Cô ấy rất đẹp, không

chỉ là vẻ đẹp hình thể, mà còn có một điều gì đó khác - một thứ năng lượng kỳ diệu có thể mang đến niềm vui.

Tôi đã nghĩ đến dì Lynn trong khoảnh khắc đó. Tôi nhớ lại đêm đầu tiên mà mình sống tại nhà của dì ở Arizona sau khi bà đến đón tôi vì bố tôi phải ngồi tù. Bà đã hỏi liệu tôi đã quá tuổi nghe kể chuyện trước khi đi ngủ chưa vì bà có truyện để đọc cho tôi nghe nếu tôi thích. Tôi đã gắt gỏng trả lời bà rằng tôi không còn là trẻ con nữa.

“Chà, nhẹ nhõm thật đấy,” bà đã nói vậy. “Thế còn cái này thì sao?” Dì Lynn lôi một cái hộp đựng toàn tạp chí *Mad* từ gầm giường ra, và chúng tôi đã cùng nhau xem chúng. Tôi đã chìm vào giấc ngủ với nụ cười vẫn còn vương trên môi.

Trong nháy mắt, tâm trí tôi quay ngược trở lại ngôi nhà của bố tôi ở Wisconsin, đến căn phòng ngủ ảm đạm nơi dì Lynn đã trải qua những năm cuối đời. Những nỗi đau đớn vì hối tiếc dày đặc chảy tràn khắp khoang bụng tôi lúc này.

Olivia chạm vào cánh tay tôi. “Anh có ổn không? Trông anh như thể đang thất thần vì suy nghĩ.”

“Tôi ổn,” tôi trả lời, kéo mình ra khỏi vực thẳm. “Chỉ đang nghĩ về dì của mình thôi.”

“Người dì đã mất ư?”

Tôi gật đầu, và cô ấy cứ nhìn tôi khi chúng tôi bước đi.

“Tôi rất tiếc,” cô nói. “Chắc hẳn bà ấy rất quan trọng với anh.”

“Đã từng là vậy.” Tôi chuyển hướng sang xem đồng giấy tờ của Olivia, “Cô đã bao giờ mất đi một người thân thiết với mình chưa?”

“Chưa,” cô ấy đáp. “Chỉ có vài người họ hàng xa mà tôi không biết rõ lắm thôi. Điều đó thật điên rồ phải không? Tôi thật may mắn làm sao?”

“Thật sự rất may mắn.”

“Tôi chắc chắn rằng vận may của mình sẽ không kéo dài mãi,” cô ấy nói thêm, “bởi cái chết đến với tất cả chúng ta. Một ngày nào đó, tôi có thể sẽ thương tiếc một ai đó rất nhiều và rất lâu.” Cô ấy quay sang tôi. “Nhưng anh phải đối phó với điều đó mỗi ngày trong công việc của mình.”

“Đúng thế. Điều đó không phải lúc nào cũng dễ dàng.”

Olivia, Ziggy và tôi tìm đường băng qua khu rừng đến một khu vực đá hẻo lánh bên bờ hồ. Olivia tháo dây xích cho Ziggy, cởi ba lô và rút ra một quả bóng tennis màu vàng sáng.

“Đi lấy nó đi!” Cô ấy hét lên khi ném quả bóng xuống nước. Ziggy tự do nhảy xuống và tạo ra một tiếng động lớn. Sự phấn khích của nó đã kéo tôi ra khỏi những suy nghĩ về dì Lynn.

“Tôi hy vọng anh không vội,” Olivia nói với tôi. “Nó có thể chơi trò này hàng giờ nếu tôi cho phép.”

Chúng tôi ngồi trên mép nước và trò chuyện rất lâu về chính trị và các sự kiện thời sự khác trong khi cô ấy ném bóng. Cô ấy hỏi làm thế nào mà tôi có thể giữ cho những đòi hỏi về cảm xúc trong công việc không ảnh hưởng đến thời gian rảnh rỗi của tôi, còn tôi nói về những áp lực cũng như thách thức mà không hề đề cập tới bất cứ điều gì liên quan đến Melanie.

Tôi rất thích những câu hỏi của Olivia và sự quan tâm chân thành của cô ấy đối với công việc của tôi, tôi rất phấn khích khi cô ấy không cố kể cho tôi nghe về bất kỳ vấn đề cá nhân nào của cô ấy. Có lẽ cô ấy chẳng có vấn đề gì cả. Cô ấy dường như rất thoải mái. Hạnh phúc và tích cực khi nghĩ về tương lai. Điều này thật kỳ diệu - hóa ra một cuộc đời không có những vết thương lại có thể tràn ngập niềm vui và nhẹ nhàng đến thế. Ngay cả Ziggy dường như cũng được truyền cảm hứng từ tinh thần tích cực của Olivia. Nó nhảy lên khỏi mặt nước, thả quả bóng ướt sũng trước mặt cô ấy rồi hào hứng chờ đợi cô ấy nhặt nó lên và ném nó lần nữa. Cô ấy mỉm cười triu mến mỗi khi nó lặn xuống nước, như thể cô ấy không quan tâm đến thế giới này.

Chừng hơn năm giờ thì cô ấy tháo dây xích cho Ziggy và chúng tôi rời Ramble về lại những con đường mở.

Khi chúng tôi cùng dậm bước, trong lòng tôi chợt dấy lên một cảm giác kỳ lạ như thể mình đang bồng bềnh trong một giấc mơ, như thể đây không phải là cuộc sống thực sự của tôi mà là của người khác. Một lần nữa, tôi lại thấy mình trong vai của kẻ lừa đảo. Một kẻ mạo danh. Tôi không muốn những khoảnh khắc ở bên Olivia này kết thúc bởi sau đó tôi sẽ phải đi bộ đến ga tàu điện ngầm gần nhất, xuống các bậc thang và quay trở lại thực tại của chính mình. Về căn hộ của Melanie. Nếu

Melanie gọi điện thoại đến văn phòng vào chiều nay, chắc chắn cô ấy sẽ lại nổi cơn tam bành với tôi vì tôi đã không ở đó và cũng không báo với cô ấy rằng tôi rời đi sớm. Cô ấy sẽ muốn biết tôi đã ở đâu và ở cùng ai. Tôi sẽ buộc phải biện minh cho chính mình. Tôi sẽ nói gì đây?

Olivia và tôi đã về đến góc Đại lộ Năm và Đại lộ Bảy mươi chín, nơi chúng tôi bắt đầu chuyển đi dạo, cô ấy đưa tay ra bắt tay tôi.

“Một lần nữa cảm ơn anh vì đã đồng ý gặp tôi và ký đơn. Giờ thì bộ phim có thể tiếp tục được rồi. Tôi sẽ chỉnh sửa cả ngày mai và có thể là cả cuối tuần nữa.”

“Chúc cô may mắn,” tôi nói và dường như tôi đang bắt tay cô ấy lâu hơn bình thường, nhưng tôi không muốn đánh mất cảm giác này. Sự tồn tại dịu dàng, hạnh phúc và đầy hy vọng. Một niềm vui kỳ lạ, chưa từng bao giờ được khám phá. “Nhưng tôi chắc chắn rằng cô sẽ không cần đến may mắn đó đâu.”

Đôi mắt cô ấy ánh lên niềm vui, hay đó là lời ngảm tán tỉnh. Có phải hay chẳng?

Mặt đất dưới chân tôi như chuyển động, như thể tôi vừa đứng lên một chiếc thuyền nhỏ chông chênh. Đột nhiên, mọi thứ cảm thấy rất bất bình, và tôi chắc chắn mình sắp mất thăng bằng rồi ngã nhào sang một bên, rồi chìm xuống vực sâu tối tăm, lạnh lẽo, nơi tôi chỉ có một mình, không thể thở được. Nhưng không phải do Olivia. Cảm giác ngọt ngào đến từ Melanie và sai lầm khủng khiếp mà tôi đã mắc phải.

Thật may mắn, trong lúc tôi đi dạo ở Công viên Trung tâm, Melanie đã ở thư viện để chỉnh sửa luận án. Cô ấy làm việc hăng say và không hề gọi đến văn phòng của tôi lần nào.

Ngày hôm sau, tôi vẫn như thường lệ ngồi trên chiếc ghế bành tại nơi làm việc và chăm chú lắng nghe những bệnh nhân buổi sáng của mình chia sẻ. Nhưng giữa các phiên trị liệu, khi ngồi khom người trên bàn để hoàn thành các ghi chú, tôi phải thừa nhận với bản thân rằng tôi đang ở trong nguy hiểm vì tôi không thể ngừng nghĩ về Olivia Hamilton - người phụ nữ mà tôi vừa mới gặp và chỉ mới tiếp xúc trong một khoảng thời gian rất ngắn... Gì nhỉ...? Nhiều nhất mới chỉ vài giờ đúng không? Chúng tôi đã cùng dắt chó đi dạo trong công viên. Tôi đã ký vào tờ đơn mà

cô ấy cần. Chưa hết... Tôi không thể ngừng nghĩ về cô ấy. Tôi nghĩ về dáng người khỏe khoắn của cô ấy, đôi mắt sâu màu xanh lam, hàng mi dài và cách cô ấy mỉm cười đầy sức sống khi nhìn Ziggy nhảy xuống hồ. Thứ năng lượng đó khiến tôi ngừng thở. Nhưng rồi tôi lại phải đến gặp Melanie, cô ấy chán nản, luôn nghĩ tiêu cực về công việc của mình, và tôi phải gạt bỏ tất cả những điều kỳ diệu đẹp để đó ra khỏi tâm trí. Tôi vẫn đang đấu tranh để quên Olivia.

Vào cuối ngày, khi tôi đang thu dọn bàn làm việc để chuẩn bị nghỉ cuối tuần, Caroline gõ nhẹ cửa phòng tôi và bước vào. Chắc hẳn bà ấy đang tính ra ngoài vì một tay đang xách chiếc cặp còn tay kia vắt chiếc áo khoác ngoài.

“Ồ, hay quá,” bà nói. “Tôi gặp được cậu rồi.”

Tôi khóa ngăn kéo bàn và đẩy ghế ra sau. “Bắt quả tang đó à?” Tôi đáp với một nụ cười thân thiện.

Bà nhếch mép cười và dựa một vai vào khung cửa. “Tôi có chút chuyện nữa muốn nhờ cậu, nhưng đừng cảm thấy áp lực phải nói đồng ý nhé. Tôi hiểu bây giờ là cuối tuần và cậu có thể đã có kế hoạch riêng cho mình rồi.”

“Bà muốn tôi giúp gì nào?” Tôi hỏi.

Caroline đi hẳn vào văn phòng của tôi và đặt chiếc cặp của bà ấy lên lưng ghế bành. “Tối nay tôi được mời đến dùng bữa tối ở nhà Hamilton, và Liz đã ngỏ ý mời cậu đi cùng.”

“Liz?”

“Cậu có phải là người đang sống ở New York không đấy? Liz là vợ thứ hai của Oscar Hamilton. Trẻ hơn nhiều so với người đầu tiên, người đã qua đời cách đây khá lâu. Bà ấy là mẹ của Olivia.”

“Tôi hiểu rồi.” Tôi thấy mình đột nhiên trở nên tò mò về gia đình của cô.

“Bữa tối sẽ diễn ra lúc 7 giờ tại căn hộ áp mái của họ trên Đại lộ số Năm. Tôi không chắc sẽ có những ai khác ở đó, nhưng tôi có cảm giác đây sẽ chỉ là một cuộc gặp gỡ nho nhỏ thôi. Cậu rảnh không?”

Tôi băn khoăn không biết tại sao mình lại được thêm vào danh sách khách mời vào phút chót. Có phải họ muốn lịch sự cảm ơn tôi vì đã giúp con gái họ thực hiện dự án ở trường không? Hay Olivia chính là người đưa ra đề nghị đó?

Tự nhiên tôi lại nghĩ đến Melanie, Chúng tôi chưa có kế hoạch chắc chắn nào, nhưng hôm nay là thứ Sáu. Cô ấy chắc hẳn đang mong ngóng tôi đến. Tôi phải gọi điện thoại cho cô ấy mới được.

“Vâng, tình cờ là tôi lại không bận gì cả,” tôi nói.

“Tuyệt vời. Tôi sẽ gọi lại cho Liz ngay bây giờ và báo cho cô ấy biết rằng cậu sẽ đến.” Caroline đến gần bàn của tôi và viết địa chỉ vào một tờ giấy. “Tôi sẽ gặp cậu ở đó nhé. Có lẽ cậu nên mặc vest và đeo cà vạt.”

“Không vấn đề gì,” tôi đáp lại nhưng trong lòng chột căng thẳng vì bộ vest duy nhất mà tôi sở hữu đã được mua từ chục năm trước rồi. Tôi nghĩ mình cần phải đi sắm đồ trong vòng một tiếng đồng hồ nữa.

Ngay khi Caroline đi khỏi, tôi nhấc điện thoại và quay số của Melanie.

“Alo?” Cô ấy bắt máy.

“Chào em, anh này.”

“Chào anh,” thật nhẹ nhõm khi nghe giọng cô ấy có vẻ vui tươi.

Tuy nhiên, tôi đã dừng lại và gõ ngón tay vài lần lên bàn trước khi nói. “Em này,” tôi nói. “Anh sẽ không đến chỗ của em tối nay sau giờ làm việc được. Anh có chút việc phải xử lý.”

Đáp lại thông báo của tôi là một khoảng im lặng dài, nên tôi lại phải buộc mình nói tiếp.

“Sếp của anh, Caroline, vừa bảo anh đi ăn tối cùng bà ấy. Bà ấy nghĩ bữa tiệc này có thể giúp ích cho kế hoạch mở rộng phòng khám, và bà ấy muốn anh cũng có mặt ở đó.”

“Anh sẽ ăn tối ở đâu?” Melanie hỏi. “Ở một nhà hàng à?”

Tôi nới lỏng cổ áo một chút. “Không, nó là một bữa tiệc tối riêng tư tại nhà của một người.”

“Nhà của ai thế?”

Tôi xoay ghế lại đối diện với tủ sách. “Em có biết Oscar Hamilton là ai không?”

“Tất nhiên rồi. Em đâu có ngốc. Ai ở New York mà chẳng biết nhà Hamilton.”

“Đúng nhỉ. Được rồi, chuyện là...” Tôi nhéo sống mũi vì tôi ghét cảm giác phải giải thích, tôi sợ sẽ khiến Melanie chán nản và sẽ phải dành cả tiếng tiếp theo đây để kéo cô ấy ra khỏi đó hoặc không thể đi dự tiệc tối nữa. “Tối hôm trước, Caroline đã đến thăm Trung tâm Lincoln, bà ấy đã gặp Oscar Hamilton và vợ của ông ấy ở đó, và họ đã hỏi liệu họ có thể cho con gái của họ đến phòng khám để thực hiện phỏng vấn cho một bộ phim mà cô ấy đang thực hiện hay không. Caroline đã đồng ý, vậy nên họ mời bà ấy dùng bữa tối, như một lời cảm ơn, anh đoán thế, và anh cũng được mời nữa.”

Cô ấy lại im lặng. “Cô con gái nào cơ?”

Tôi nhắm mắt lại khi trả lời. “Là người trẻ nhất.”

“Olivia?”

“Đúng vậy.”

“Em hiểu rồi.” Melanie dừng lại rồi nói tiếp, “Anh đã gặp cô ấy chưa? Cô ấy có phỏng vấn anh không?”

“Có. Cô ấy đã hỏi anh một số câu hỏi cơ bản về tư vấn trị liệu xoa dịu những nỗi đau. Chỉ mất vài phút thôi.”

Một khoảng im lặng dài hơn nữa. “Tại sao anh không kể với em chuyện đó.”

Thở dài bất lực, tôi ngả người ra sau ghế. “Chuyện mới xảy ra ngày hôm qua, và suốt đêm chúng ta chỉ nói về luận án của em thôi mà. Anh nghĩ là mình đã quên mất đấy.”

“Dean...”

Tôi không trả lời. Với nỗi sợ còn cào gan ruột, tôi lặng lẽ chờ chiếc rìu phán quyết rơi xuống.

“Được rồi,” tôi ngạc nhiên khi cô ấy chỉ lạnh nhạt nói vậy. “Thế bữa tối diễn ra ở nhà họ vào tối nay à anh? Họ sống ở Đại lộ Năm nhỉ?”

Tôi lại ngồi thẳng dậy. “Đúng thế. Đó là địa chỉ mà Caroline đã cho anh.”

“Olivia sẽ ở đó chứ?”

“Anh không rõ.”

Melanie lại rơi vào im lặng rồi chán nản nói. “Em nghĩ là em sẽ ổn, nhưng em đã hy vọng sẽ được xem một bộ phim với anh tối nay. Anh nghĩ mình sẽ xong lúc mấy giờ?”

“Anh không biết. Cũng khó nói lắm.”

“Anh có thể đến sau đó được không? Xin anh đấy? Anh sẽ không cần tốn thời gian lái xe về nhà ở tận New Jersey trong đêm tối nữa.”

Tôi không có lý do nào để từ chối thỉnh cầu của cô ấy, nên tôi đành đồng ý, một phần cũng vì tôi đang vội rời văn phòng để sắm cho mình một bộ vest mới. Nhưng chủ yếu là tôi không thể tranh cãi hay thực hiện một phiên trị liệu miễn phí nào cho cô ấy ngay lúc này. Tôi không có năng lượng để làm những việc đó.

Chương 16

DEAN

New York, 1986

Tôi đến khu căn hộ mà nhà Hamilton sống sớm mười lăm phút nhưng quyết định đứng chờ ở bên kia đường, cách đó một dãy nhà, để không tỏ ra là mình quá háo hức. Ngẩng lên ngắm nhìn tòa nhà cao dưới ánh chiều tà, tôi tự hỏi không biết gia đình Hamilton sống ở bao nhiêu tầng trên đó. Có ba tầng có khoảng sân thượng ngập tràn cây xanh nơi lan can. Ở tầng một, người gác cửa trong bộ đồng phục bảnh bao đứng dưới mái hiên màu hạt dẻ. Anh ta cúi chào một cặp vợ chồng lớn tuổi vừa bước ra khỏi chiếc limousine màu đen và bước vào tòa nhà. Người phụ nữ mặc một chiếc áo khoác lông thú, dù tối nay là một buổi tối ấm áp dễ chịu.

Tôi liên tục kiểm tra đồng hồ, và khi tôi thấy Caroline cùng chồng bước ra khỏi chiếc taxi màu vàng và đi vào tòa nhà, tôi quyết định đã đến lúc mình nên vào rồi. Tôi đi bộ đến ngã tư, băng qua đường và đến gần chỗ người gác cửa.

“Xin chào. Tôi đến dự tiệc tối ở nhà Hamilton. Tôi chỉ cần đi vào bên trong hay...”

“Tên anh là gì, thưa anh?”

“Dean Robinson.”

“Vâng. Chào buổi tối, bác sĩ Robinson. Họ đang đợi anh đó ạ. Mời anh đi lối này.”

Anh ta giữ cửa kính mở cho tôi, và tôi bước vào khu tiền sảnh rộng rãi lát đá cẩm thạch trắng có kích thước như một phòng khiêu vũ. Một chiếc trường kỷ bọc nệm hình tròn được đặt ngay bên dưới một chiếc đèn chùm pha lê khổng lồ. Khi những thứ xa hoa này đập vào mắt mình, tôi đã phải cưỡng lại ý muốn quay đầu và rời đi vì tôi thấy mình không thuộc về nơi đây.

Bụng tôi thất lại vì lo lắng khi người gác cửa nói chuyện với người đàn ông ngồi ở bàn hướng dẫn khách. “Đây là bác sĩ Robinson, khách của gia đình Hamilton.” Người hướng dẫn khách đứng dậy. “Chào anh. Thang máy ở ngay bên đó ạ.”

“Cảm ơn.” Tôi bước một cách khó khăn đến thang máy đang mở và vào trong. Nó thật sang trọng với tấm thảm đỏ sạch sẽ, thanh vịn bằng đồng bóng loáng và những chiếc nút bằng đồng. Những cánh cửa đóng lại trước mặt tôi, và tôi được đưa thẳng lên tầng cao nhất của tòa nhà.

Khi tiếng chuông báo ngân vang và cửa mở ra, tôi dậm bước vào một tiền sảnh riêng rộng lớn với những bức tường bằng đá cẩm thạch đen trắng, một bình hoa hồng lớn trên một chiếc bàn trưng bày khổng lồ và chỉ có một cánh cửa duy nhất trước mặt tôi. Tôi lo lắng nuột nước bọt, rồi tiến lại gần bấm chuông. Cánh cửa mở ra, và chào đón tôi là một người đàn ông mặc lễ phục đen trắng.

“Chào buổi tối,” anh ta nói. “Chắc hẳn anh là bác sĩ Robinson. Tôi có thể cầm áo khoác giúp anh không?”

Tôi cởi áo ra, trao nó cho người phục vụ và cố không để lộ ra là mình đang choáng ngợp trước sảnh vào rộng rãi với những bông hoa tươi trên hai chiếc bàn gỗ gụ song song bên trái và bên phải. Ngay trước mặt tôi, một cầu thang đá trang trí công phu dẫn lên một tầng khác, và nhạc cổ điển phát ra từ những chiếc loa không hề xuất hiện trong tầm nhìn.

Một người phụ nữ tóc vàng hấp dẫn tiến gần đến chỗ tôi. Bà ấy mặc một chiếc váy rộng màu đỏ tươi hợp thời trang và đeo một chiếc vòng ngọc trai ở cổ. Bà ấy lướt trên sàn với đôi giày cao gót, mỉm cười thật tươi. “Xin chào, bác sĩ Robinson. Chào mừng cậu ghé thăm. Tôi là Liz. Mẹ của Olivia. Chúng tôi rất vui vì cậu có thể tham gia bữa tiệc này.”

“Tôi rất cảm kích vì lời mời của gia đình. Nhưng xin hãy cứ gọi tôi là Dean.”

“Đồng ý. Mời cậu đi lối này.”

Bà quàng tay qua tay tôi và dẫn tôi qua một phòng khách lớn với đồ nội thất kiểu Victoria, sau đó vào một phòng khách nhỏ hơn có lò sưởi khổng lồ và những dãy ghế sofa ấm cúng. Có khoảng mười người đang đứng xung quanh với đồ uống trong tay, trò chuyện xã giao. Tôi nhìn thấy Caroline, và bà ấy gật đầu với tôi. Tôi

nhìn quanh tìm Olivia, nhưng hình như tôi là người nhỏ tuổi nhất trong căn phòng này.

“Hãy để tôi giới thiệu cậu với một vài người nhé,” Liz nói. “Chắc chắn là cậu đã biết Tiến sĩ Weaver và chồng của bà ấy rồi.” Liz dẫn tôi đến chỗ một nhóm khác, hai cặp đôi, và hóa ra họ đều là người nhà cả. Một phụ nữ trong số đó là con từ cuộc hôn nhân đầu tiên của Oscar Hamilton. “Đây là chị gái cùng bố khác mẹ của Olivia, Sarah, và chồng của cô ấy, Leon. Còn đây là anh trai tôi, James, và vợ anh ấy, Jan. Họ từ Miami đến thăm chúng tôi.”

Tôi bắt tay với mọi người và biết được chuyện Liz lớn lên ở Miami. Bố của bà là một kiến trúc sư nổi tiếng, người đã từng thiết kế những tòa nhà chọc trời bằng kính và chịu trách nhiệm xây dựng một nửa đường chân trời hiện đại gồm một loạt các khách sạn và chung cư của thành phố.

Liz hỏi tôi muốn uống gì và tôi đã chọn một lon Coca-Cola. Nó được đựng trong một chiếc cốc pha lê có đá và một lát chanh, được một thanh niên mặc lễ phục và đeo găng tay trắng mang đến cho tôi trên một chiếc khay bằng bạc. Tôi cảm ơn anh ta, và anh ta nói, “Rất vui được phục vụ, thưa ngài.”

Trong khi những người khác trò chuyện, tôi không thể không lén lút liếc nhìn khung cảnh huy hoàng của Công viên Trung tâm trong ánh chiều tà đang mờ dần. Tôi thấy tâm trí mình lang thang với hình ảnh Olivia ném quả bóng xuống hồ và âm thanh ồn ào của Ziggy khi nó đuổi theo quả bóng. Tôi nghĩ đến cảnh cô ấy dừng lại quỳ xuống trên lối đi và đút cho Ziggy phần còn lại của chiếc kem que.

Cô ấy đang ở đâu tối nay? Chắc chắn là không dự tiệc tối ở nhà rồi. Sự thất vọng của tôi rõ đến mức có thể sờ nắm được.

Sự chú ý của tôi sau đó chuyển sang sự xuất hiện của một người khác, ông Hamilton. Ông ấy lớn tuổi hơn tôi nghĩ. Thực sự trông ông ấy khá già. Liz vội vàng tiến đến hôn lên má và thì thầm điều gì đó vào tai ông. Sau đó, bà dẫn chồng đến chỗ vợ chồng Caroline đang đứng, trong khi tôi tranh thủ chỉnh lại cà vạt và cố gắng thả lỏng. Một lúc sau, ông Hamilton quay sang tôi và nói: “Chắc anh đây là bác sĩ Robinson.”

“Rất vui được gặp ngài, thưa ngài.”

Chúng tôi trò chuyện trong vài phút. Sau đó, một người hầu bước vào phòng và thông báo rằng bữa ăn tối đã sẵn sàng.

Chúng tôi di chuyển theo nhóm vào phòng ăn trang trọng, nơi được thắp sáng bằng những chiếc đèn treo tường nhẹ nhàng và những chiếc chân đèn bằng bạc trên chiếc bàn trải khăn trắng. Đúng lúc đó Olivia xuất hiện ở ngưỡng cửa, thở hổn hển và kéo chiếc khăn lụa quanh cổ. “Con xin lỗi. Con có đến muộn quá không? Con còn chưa thay lễ phục nữa.”

Mọi người đều tỏ vẻ sửng sốt trước khi ngồi vào chỗ của mình, kể cả ông Hamilton, người lúc này đang nhìn con gái với ánh mắt khiển trách.

“Con vẫn chưa muộn đâu, con yêu,” mẹ cô trả lời. “Con đi thay đồ đi. Chúng ta sẽ đợi con. Nhanh lên.”

Olivia vụt đi.

“Đám trẻ ngày nay thật là,” ông Hamilton mở lời, còn mọi người cũng chỉ biết cười trừ tỏ vẻ đồng ý với ông.

Chúng tôi ngồi xuống và tiếp tục trò chuyện trong khi đợi Olivia quay lại. Khi cuối cùng cô ấy cũng bước vào phòng, tôi gần như đã nín thở khi nhìn thấy cô ấy trong chiếc váy dạ tiệc màu trắng trễ vai, ôm sát. Cô ấy ngồi xuống bên cạnh tôi và xin lỗi một lần nữa vì đã đến muộn, tất cả mọi người đều bị thu hút và tỏ ra hào hứng trước lời bào chữa của cô ấy, rằng cô ấy vừa phải vất vả chỉnh sửa cảnh quay một bà đồng tuyên bố có thể nói chuyện với người chết.

“Thật tốt vì con đã được phỏng vấn bác sĩ Robinson nên phim của con mới không bị xếp vào thể loại kinh dị,” cô ấy duyên dáng nói.

Mọi người rộ lên cười, và món khai vị bắt đầu được mang lên.

Khi cà phê được phục vụ cùng món tráng miệng, Olivia đã quay sang tôi và nói nhỏ. “Sau khi rời khỏi đây, anh có kế hoạch gì không?”

“Tôi cũng chưa biết nữa,” tôi trả lời. “Sau bữa tối ở nhà bố mẹ cô, mọi người thường làm gì? Có phải các quý ông sẽ cùng nhau hút xì gà, còn các quý bà sẽ lui về phòng khách uống trà không?”

Cô ấy cười khẽ. “Rất may là không nhé. Bố tôi sẽ đi ngủ sớm. Ông ấy không còn trẻ nữa.”

“Ông ấy bao nhiêu tuổi rồi?” Tôi thì thầm.

“Vừa bước sang tuổi tám mươi,” cô ấy thì thầm đáp lại, “nhưng mẹ tôi mới năm mươi lăm nên bà làm ông mệt mỗi lần.”

Tôi kiềm chế để không hỏi thêm bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến chuyện đó.

“Bố tôi thường dễ tính vào cuối tuần,” Olivia tiếp tục nói, “khi tôi muốn ra ngoài đi đâu đó. Anh thích nhạc jazz không?”

“Ừm...”

“Một người bạn của tôi chơi saxophone cùng một nhóm tứ tấu, và tối nay họ có một buổi biểu diễn tại một quán cà phê ở SoHo. Tôi sẽ đến xem. Anh có muốn đi không?”

Tôi nghĩ đến Melanie và tự hỏi không biết cô ấy đang đợi điện thoại hay đang lắng nghe tiếng xe của tôi ở bãi đậu phía sau. Nhưng ý nghĩ được ở bên Olivia Hamilton thêm vài giờ thật khó cưỡng, vì vậy tôi đã đồng ý nhận lời mời.

Sau khi dọn bàn xong, ông Hamilton đã yêu cầu phục vụ mang ra một chai vang Madeira 50 năm tuổi, nhưng Olivia nói: “Nếu bố không phiền, con muốn đưa Dean đi xem Gabriel biểu diễn saxophone vào tối nay được không ạ?”

Ông Hamilton ngả người trên ghế rồi nói, “Ước gì bố có đủ sức lực để theo kịp đám trẻ tụi con. Bố sẽ đi cùng nếu có thể, nhưng bố cần một giấc ngủ ngon hơn. Hai đứa đi đi, chúc vui nhé.”

“Cảm ơn bố.” Cô ấy đứng dậy khỏi ghế, vòng tay quanh cổ bố và hôn lên má ông. Rồi cô ấy quay sang tôi. “Sẽ chỉ mất vài phút thôi. Tôi phải thay đồ.”

Tôi không thể ngừng để ý chuyện người giàu thay quần áo rất nhiều.

Khi người ta mang chai vang lên, tôi đã lịch sự từ chối nhưng vẫn rất tận hưởng cơ hội thú vị được thảo luận sâu sắc với ông Hamilton về những tác động tâm lý của nỗi đau. Ông ấy hỏi tôi đủ loại câu hỏi liên quan đến người mẹ quá cố của mình, người đã vô cùng đau buồn suốt nhiều năm sau cái chết của bố ông ấy vào năm 1961. Tôi biết Caroline đang kín đáo lắng nghe từ phía cuối bàn.

Khi Olivia bước vào phòng, trái tim tôi lại ngừng đập một lần nữa khi nhìn thấy cô ấy trong chiếc áo cổ lọ màu đen, đôi khuyên tai dạng vòng lớn và chiếc váy bút chì dài màu đen cùng đôi giày bệt.

“Anh sẵn sàng chưa?” Cô ấy vừa hỏi vừa kẹp chiếc ví cầm tay bằng da dưới cánh tay.

Tôi đứng dậy, cảm ơn ông bà Hamilton về bữa tối tuyệt vời, rồi theo Olivia ra cửa. Olivia và tôi vừa mặc xong áo khoác thì bà Hamilton vội vã tiến về phía chúng tôi, tiếng gót giày của bà vang vọng trong sảnh vào rộng lớn.

“Dean... trước khi cậu đi... nếu cậu rảnh vào Chủ nhật, chúng tôi muốn mời cậu đi du thuyền cùng gia đình nữa. Chúng tôi sẽ xuất phát vào khoảng giữa trưa. Đã mời cả Caroline và chồng cô ấy rồi.”

Hơi khó xử vì Melanie đã lên kế hoạch đi Long Island vào Chủ nhật cho chúng tôi, tôi quay sang Olivia, lúc này đang thắt dây lưng cho chiếc áo khoác len cashmere của mình. “Cô sẽ đi chứ?” Tôi hỏi vì nhớ rằng cô ấy vẫn còn phải chỉnh sửa bộ phim tài liệu.

“Tôi sẽ đi nếu anh đi,” cô ấy trả lời.

Làm sao tôi có thể từ chối được đây? Caroline sẽ không hài lòng nếu tôi từ chối lời mời này đâu. Bà ấy sẽ muốn biết lý do, và tôi sẽ phải nói gì?

“Tôi rất hân hạnh,” tôi trả lời bà Hamilton và bà ấy lập tức cho tôi thông tin chi tiết về chuyến đi chơi.

Một lúc sau, tôi và Olivia bước ra khỏi thang máy ở tầng trệt và băng qua sảnh vào sang trọng, nơi người gác cửa nhanh chóng hộ tống chúng tôi lên chiếc Roll-Royce đen bóng đang đậu bên lề đường.

Trước đó tôi đã nghĩ chúng tôi sẽ gọi taxi, và tôi thoáng lo lắng về số tiền mặt mình có trong ví sau khi mua bộ vest, nhưng rõ ràng là tôi chẳng cần lo đến chuyện này. Chúng tôi bước vào băng ghế sau, và trong khi Olivia quen thuộc chào người tài xế một cách thân thiện, tôi cố gắng không tỏ ra quá ngạc nhiên, bởi đây không phải là thế giới mà tôi biết. Tôi cảm thấy hoàn toàn lạc lõng.

Tôi gần như chẳng biết gì về cô gái này, và cô ấy không hề thuộc về thế giới của tôi, nhưng vì một vài lý do chẳng thể giải thích được, tôi cảm thấy mình có một mối liên hệ với Olivia, khó tin và mạnh mẽ hơn nhiều so với khả năng chống lại nó của tôi. Có những lúc, khi chúng tôi ngồi bên nhau trong quán cà phê sáng mờ mờ, nghe bản tứ tấu jazz và trò chuyện khe khẽ giữa các màn trình diễn, tôi đã cảm thấy như thể không có gì tồn tại trên thế giới này ngoài những cuộc trò chuyện thân mật của chúng tôi. Chỉ có hai chúng tôi, dựa sát vào nhau.

Trong một khoảng nghỉ, tôi đã có cơ hội gặp mặt Gabriel và các thành viên khác trong nhóm tứ tấu. Sau đó, khi đèn bật sáng và quán cà phê sắp đóng cửa, Gabriel đã mời chúng tôi đến một bữa tiệc ở đâu đó gần đó, nhưng Olivia từ chối và nói rằng cô ấy phải thức trắng đêm để làm công việc biên tập phim của mình.

Ngay sau khi Gabriel đi khỏi, tôi đã thanh toán hóa đơn bằng chiếc thẻ tín dụng gần hết hạn của mình. “Tôi hy vọng mình không cản trở cô làm việc tối nay,” tôi nói. “Tôi cảm thấy mình giống một kẻ phá rối.”

“Không đâu,” cô ấy đáp. “Việc tôi phải thức trắng đêm cũng chẳng phải là sự thật. Tôi chỉ không muốn đến bữa tiệc đó thôi, nó là cái cớ duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra.”

Tôi giúp cô ấy mặc áo khoác, sau đó cô ấy xin phép được dùng điện thoại để gọi xe. Sau khi gác máy, cô ấy quay sang tôi và bảo: “Anh về nhà bằng cách nào? Benjamin có thể lái xe đưa anh về, nếu anh muốn.”

“Cảm ơn, nhưng không cần thiết đâu,” tôi nhanh chóng trả lời khi chúng tôi bước ra ngoài. “Xe của tôi đỗ cách nhà bố mẹ cô vài dãy nhà thôi.”

Chúng tôi đứng trên vỉa hè nói chuyện cho đến khi Benjamin đến. Khi bước vào ghế sau, cả hai chúng tôi đều im lặng. Đã muộn rồi, và tôi thấy Olivia có vẻ mệt mỏi, hoặc có lẽ là vì điều gì khác.

Cuối cùng, cô ấy quay sang nhìn tôi rồi nói, “Có lẽ tôi nên nói với anh chuyện Gabriel là người yêu cũ của tôi.”

Lông mày tôi nhướng lên, và tôi cảm thấy hơi ghen. “Ồ. Tôi đã không nhận ra...”

“Không, tất nhiên là không rồi. Tôi không nên đưa anh đến đó. Tôi không biết tại sao tôi lại làm vậy. Không phải vì tôi muốn làm anh ấy ghen hay gì cả. Tôi không

hề có chơi chiêu để anh ấy quay lại với mình. Mà thực tình phải là ngược lại mới đúng.”

“Ý cô là gì?” Trái tim tôi bắt đầu chạy đua.

Olivia nắm lấy tay tôi, cái chạm tay của cô ấy như đang truyền một luồng điện chạy qua người tôi. “Tôi muốn anh ấy biết rằng chuyện giữa chúng tôi đã kết thúc và không còn hy vọng nữa, anh ấy nên bước tiếp thôi. Thật khó khăn khi chúng tôi vẫn là bạn và chơi chung nhóm. Như thế này nghe có vẻ giống tôi đang lợi dụng anh, nhưng thật sự không phải vậy đâu.”

Tôi không biết phải nói gì cả. Tôi chỉ ngồi và ngắm nhìn cô ấy trong bóng tối của chiếc xe, những ánh đèn thành phố nhấp nháy ẩn hiện chiếu sáng khuôn mặt đáng yêu của cô ấy.

“Tôi không muốn phỏng đoán bất cứ điều gì,” cuối cùng tôi cũng lên tiếng. “Nhưng tôi không chắc chuyện gì đang xảy ra ở đây.”

“Thật sự ư?” Cô ấy khẽ cười, với tôi lúc này cô ấy thật mong manh. “Tôi đã nghĩ là anh phải nhận ra rồi. Tôi thể hiện rõ đến vậy cơ mà, quên đi đơn sau cuộc phỏng vấn, rồi nhờ bố mẹ mời anh đến dự tiệc tối nay. Trông anh có vẻ ngạc nhiên quá. Tôi cảm thấy mình giống như một con ngốc vậy.”

“Đừng như thế,” tôi nói, thậm chí vui mừng. Hơn cả vui mừng ấy chứ. Tôi thấy mình lâng lâng. “Khi cô đến muộn, tôi đã nghĩ cô sẽ không đến. Nhưng rồi, khi cô bước vào phòng, tôi cảm thấy rất vui mừng vì cuối cùng cũng được gặp cô.”

Tôi nghe thấy hơi thở của cô ấy nghẹn lại trong cổ họng. Chúng tôi lái xe dưới ánh đèn đường, và khuôn mặt cô ấy sáng lên với một nụ cười rạng rỡ. Rồi Melanie nghiêng người lại gần và chạm môi mình vào môi tôi. Chúng mềm và ẩm, và cô ấy có vị như kem ngọt và caramel. Tôi nâng cằm cô ấy lên, và chúng tôi hôn nhau một lúc khi chiếc xe dừng lại trước tòa nhà của cô ấy.

Tôi cảm thấy choáng váng khi chúng tôi rời nhau. Người gác cửa xuất hiện ở cửa sổ xe và mở cửa cho Olivia.

“Chào buổi tối, cô Hamilton,” anh nói. “Bác sĩ Robinson.”

Cả hai chúng tôi xuống xe và đứng cười một lúc trên vỉa hè với nhau cho đến khi người gác cửa nhận ra anh ta không còn cần thiết ở đây nữa. Anh ta khéo léo biến mất vào bên trong, và chiếc Rolls-Royce rời khỏi lề đường.

“Hẹn gặp anh vào Chủ nhật nhé,” cô ấy nói và chỉ dẫn thêm cho tôi cách tìm chiếc du thuyền ở bến du thuyền. Sau đó, cô ấy hôn lên má tôi và bước vào tòa nhà.

Một phần trong tôi muốn đứng đó ngắm nhìn cho đến khi cô ấy bước vào thang máy, bởi tôi không thể rời mắt khỏi cô ấy, nhưng tôi buộc mình phải quay bước đi về phía xe của mình. Tôi mỉm cười khi bước xuống phố. Tôi chưa bao giờ cảm thấy hưng phấn đến vậy.

Nhưng rồi tôi kiểm tra đồng hồ. Đã quá nửa đêm rồi. Melanie hẳn đang thắc mắc không biết có chuyện gì đã xảy ra với tôi không. Cơ thể tôi lạnh cóng, và nụ cười của tôi vụt tắt khi tôi tưởng tượng ra vẻ mặt của cô ấy khi tôi đến. Cô ấy sẽ ở trong một trạng thái rất không vui. Tôi tăng tốc và lục túi tìm chìa khóa.

Chương 17

MELANIE

New York, 1986

Mày không được gục ngã, tôi tự nhủ khi cuối cùng Dean cũng tắt xe vào bãi đậu xe và bước ra. Đừng khóc nữa.

Nhưng tôi không thể chịu đựng được. Tôi đã đợi anh đến suốt cả buổi tối. Tôi xem đồng hồ từ mười giờ, cứ mười lăm phút lại đứng dậy khỏi ghế sofa để nhìn ra cửa sổ và trông ngóng anh.

Tại sao anh cứ làm thế này với tôi? Anh biết sự vắng mặt của anh sẽ khiến tôi suy sụp như thế nào. Nhưng trong nhiều tuần nay, anh lúc nào cũng tỏ ra xa cách, dù tôi đã làm mọi cách trong khả năng của mình để khiến anh thấy rằng tôi yêu anh và cần anh nhiều đến thế nào. Chắc chắn anh cũng hiểu rằng anh là nguồn hạnh phúc của tôi, rằng khoảng thời gian chúng tôi xa nhau đối với tôi là vô nghĩa. Cứ như thể Trái đất ngừng quay và mặt trời tắt sáng - cho đến tận khi anh bước qua cửa nhà tôi và mỉm cười với tôi thì thế giới mới về với đúng quỹ đạo của nó và mặt trời mới rực rỡ trở lại.

Vậy tại sao anh không gọi báo cho tôi biết anh sẽ đến muộn? Hoặc ít nhất cũng phải cho tôi biết anh đang nghĩ về tôi chứ?

Lùi xa khỏi cửa, tôi hít một hơi thật sâu và tự nhắc mình rằng tối nay anh đã ở bên những người giàu có, xinh đẹp. Đừng hét vào mặt anh. Hãy ủng hộ. Không thì anh sẽ rời xa mày đấy.

Anh gõ cửa, và tôi cố gắng vỗ nhẹ bụng dưới mắt, nhưng để làm gì cơ chứ? Toàn thân tôi sững húp. Tất cả những gì tôi đã làm trong tháng qua là nhét kem và khoai tây chiên vào người. Tôi ghét bản thân mình. Tôi ghét vẻ ngoài của mình, nhưng tôi vẫn ép mình phải tiến về phía trước, mở chốt cửa.

Anh đang đứng trên đầu cầu thang, hai tay rút túi trong bộ vest sẫm màu mới tinh và cà vạt, cả đôi giày mới bóng loáng nữa. Hình ảnh anh trông thật lịch lãm và đẹp trai khiến đầu tôi tràn ngập những suy nghĩ đầu đốn về bữa tiệc tối hào nhoáng cùng những cuộc giao lưu và tất cả những người phụ nữ sành điệu chắc hẳn đã có mặt ở đó. Tôi tưởng tượng họ trong bộ váy Gucci, giày cao gót và xức nước hoa đắt tiền của Pháp. Trong khi đó, tôi lại đứng đây, trong căn bếp nhỏ của mình, mặc bộ đồ ngủ bằng vải cotton cũ có dây thắt lưng co giãn và chiếc áo choàng tắm cũ sờn. Bộ dạng của tôi có khiến anh nghĩ rằng tôi đã rất chật vật? Rằng tôi sợ Dean sẽ bỏ rơi tôi?

“Xin chào,” anh nói, trông có vẻ hơi ngượng ngùng.

Đột nhiên tôi muốn nắm lấy ve áo anh và lắc mạnh, cầu xin anh đừng bao giờ làm điều này với tôi nữa. Anh không thể ra ngoài đến đêm muộn rồi để tôi chờ đợi và không ngừng băn khoăn anh đang làm gì hoặc anh đang ở với ai như thế này được.

“Vào đi,” tôi nói và lùi lại một bước.

Anh bước vào, và tôi đóng cửa lại sau lưng anh, rồi cài chốt cố định. “Tiệc tối kết thúc muộn nhỉ. Bộ vest mới à anh?”

“Ừ. Caroline sẽ không vui nếu anh xuất hiện trong bộ đồ nhàu nhĩ mà anh đã mặc trong lễ tốt nghiệp trung học, vậy nên anh phải chạy ra ngoài sau giờ làm việc để mua nó.”

“Anh trông đẹp trai lắm.”

“Cảm ơn.” Anh cởi chiếc áo khoác ra, vắt nó lên lưng một chiếc ghế trong bếp và tiến đến hôn lên má tôi. “Buổi tối của em thế nào?”

Anh có vẻ mệt mỏi. Bơ phờ.

Ồi Chúa ơi! Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Tôi không thể chịu được cái kiểu im lặng của anh. Anh tỏ ra thờ ơ với tôi. Anh đã chán. Không vui chút nào.

“Ồn,” tôi trả lời trong khi cố gắng che giấu sự hoảng loạn và cơn giận dữ đột ngột dâng lên của mình. “Thế còn anh?”

Anh đi theo tôi đến chỗ ghế sofa, ngồi xuống và nới lỏng cà vạt, như thể cuối cùng anh cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi được về nhà. Nhưng tôi không hề tin điều đó đủ chỉ một giây, bởi anh không chịu nhìn vào mắt tôi. Anh cứ dán mắt vào tivi, mặc dù âm lượng đã được vặn nhỏ.

“Bữa tiệc rất thú vị,” anh trả lời và bắt đầu nói một cách sôi nổi hơn. “Em phải được tận mắt nhìn thấy nơi đó cơ. Tiền sảnh lát đá cẩm thạch, và có một người gác cửa mặc đồng phục. Gia đình đó sở hữu ba trong số những tầng trên cùng của tòa nhà với sân thượng ngoài trời riêng biệt và tầm nhìn ra Công viên Trung tâm, họ có hẳn một quản gia đón khách ở cửa và một nhóm phục vụ. Mọi người đều ăn mặc như thể đây là một sự kiện rất trang trọng, nhưng rõ ràng là họ trưng diện dự tiệc tối như vậy mỗi ngày.” Cuối cùng, anh cũng nhìn thẳng vào mắt tôi rồi nói, “Họ sống kỳ lạ nhỉ, em có nghĩ vậy không?”

Tôi nghiêng ngả biểu hiện của anh. “Vâng, kỳ lạ thật. Nhưng anh vui chứ?”

“Anh vui.” Tôi cảm thấy anh đang cố kìm nén niềm vui thật sự. “Caroline rất vui. Bà ấy muốn gây ấn tượng với ông Hamilton, và anh đã có một cuộc trò chuyện vui vẻ với ông ấy về tư vấn trị liệu xoa dịu nỗi đau. Ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ?” Dean nhún vai, coi nhẹ mọi chuyện, nhưng tôi có thể nhìn thấu anh. Tôi không phải là một con ngốc. Tôi biết thế giới đó đã khiến anh choáng ngợp.

“Nếu Caroline mở một vài phòng khám mới,” anh nói thêm, “bà ấy có thể giao cho anh phụ trách một trong số đó. Đó có thể là thứ giúp anh đổi đời.”

“Giúp chúng ta đổi đời,” tôi kiên quyết nhắc nhở anh.

“Tất nhiên rồi.” Nhưng anh vẫn dán mắt vào tivi.

Máu tôi bắt đầu sôi lên. Tôi nhìn anh chăm chú, muốn anh nhìn tôi, nhưng anh cứ nhìn chằm chằm vào cái tivi ngu ngốc. Tôi ghét anh làm vậy. Tôi ghê tởm anh đến từng tế bào trên cơ thể mình.

“Có chuyện gì vậy?” Tôi tuyệt vọng hỏi, nắm lấy cánh tay anh và lắc. “Tại sao anh không nói chuyện với em? Em cảm thấy có gì đó không ổn.”

Ngực anh phập phồng với một tiếng thở dài bất lực hoặc thất vọng - tôi không rõ nữa, nhưng dù thế nào, nó cũng chỉ càng làm tôi bức tức hơn. Tôi nghiêng chặt hàm và siết chặt tay thành nắm đấm trong khi cố gắng đấu tranh với mong muốn điên cuồng được gào thét, khóc lóc, đánh anh và hét lên những lời buộc tội. *Tại sao*

anh lại ở ngoài quá muộn như vậy? Anh có ở bên ai đó không? Một người giàu có và xinh đẹp? Olivia Hamilton?

“Có chuyện này anh muốn nói với em,” anh nói, “anh rất xin lỗi. Anh hy vọng em sẽ không quá thất vọng. Nhưng họ mời anh đi du thuyền cùng với họ vào Chủ nhật. Một chuyến du ngoạn trên sông Hudson. Anh biết chúng ta đã lên kế hoạch đi Long Island, nhưng anh không thể từ chối.”

“Tại sao lại không thể?” Tôi đau khổ hỏi, bật ra những từ đó trong tiếng nức nở không thể nguôi ngoai.

Cuối cùng anh cũng hiểu được mức độ lo lắng của tôi và quay ra đối mặt với tôi trên ghế sofa. “Anh không thể từ chối vì đó là công việc. Và Caroline muốn anh có mặt ở đó. Anh đã giải thích với em rồi mà.”

“Đúng nhưng...”

Tại sao chuyện này lại xảy ra? Tại sao cuộc đời lại bắt công với tôi như vậy? Không có chuyện gì như ý tôi cả!

“Nhưng em đã rất mong chờ Chủ nhật đó.” Tôi tuyệt vọng khơi gợi tinh thần trách nhiệm của anh, sự quan tâm của anh đối với hạnh phúc của tôi. Nếu anh thực sự quan tâm đến tôi, điều này chắc chắn sẽ quan trọng với anh, phải vậy không? “Em muốn chúng ta dành cả ngày bên nhau.”

“Anh cũng muốn vậy,” anh trả lời, “nhưng cuộc hẹn này rất cần thiết. Họ là những người quan trọng.”

Tôi lườm anh. “Thế em thì không quan trọng? Có phải ý anh là vậy không?”

“Tất nhiên đó không phải là điều anh muốn nói.”

“Nghe giống thế đấy.”

Tôi không hiểu sao anh có thể sẵn sàng hủy cuộc hẹn của chúng tôi vào Chủ nhật. Chúng tôi đã lên kế hoạch cho nó từ hơn một tuần trước. Tôi đã mơ về nó mỗi ngày, tưởng tượng về tất cả những điều chúng tôi sẽ làm, những điều chúng tôi sẽ nói với nhau. Tôi nghĩ đó sẽ là cơ hội để tôi lấy lại niềm đam mê mà chúng tôi đã có thuở ban đầu.

Nhưng bây giờ lại thế này. Anh muốn đi du ngoạn sông Hudson trên một chiếc du thuyền sang trọng với gia đình Hamilton. Sẽ có những cô gái nào ở đó? Con gái

họ, Olivia ư? Giàu có, sành điệu và tự tin. Cô ta có mọi thứ, còn tôi chẳng có gì cả. Tất nhiên anh sẽ thích sự giàu sang chói lọi và vẻ ngoài tinh tế của cô ta hơn một người như tôi. Buồn tẻ, cẩu kính và nhặt nhòa. Tôi muốn hét lên quá.

Tôi đột ngột đứng dậy và đi vào bếp. Dean vẫn không nhúc nhích. Anh chỉ ngồi đó trên ghế sofa, cúi đầu về phía trước. Tại sao anh không đuổi theo tôi? Sao anh có thể để mặc tôi xúc động như thế này? Tôi bật khóc.

Nhưng rồi đột nhiên, anh xuất hiện và ôm tôi vào lòng, nói bằng giọng dịu dàng, thốt ra những lời an ủi và trấn an. “Đừng khóc. Chúng ta sẽ đi vào dịp khác nhé,” anh nói. “Hơn nữa, em vẫn chưa hoàn thành luận án của mình mà. Em có thể tiếp tục làm nó vào Chủ nhật, rồi khi nào em xong, chúng ta sẽ cùng nhau đi một chuyến thật dài và thật thoải mái. Chúng ta sẽ có thành quả để ăn mừng. Sẽ là một kỷ niệm tuyệt vời hơn nhiều, em có nghĩ vậy không?”

Tôi muốn tin anh, nhưng tôi có thể cảm nhận được sự thờ ơ của anh. Đây không phải là thật. Anh không hề thất vọng chút nào về chuyến đi bị hủy vào Chủ nhật của chúng tôi. Anh chỉ muốn dành cả ngày bên gia đình Hamilton. “Cô ta sẽ ở đó chứ?” Tôi hỏi, lau nước mắt trên má.

“Ai cơ?”

“Anh biết là ai rồi đó. Con gái của họ. Olivia ấy.”

Anh lúi lại. “Anh không biết nữa. Có lẽ cô ấy cũng sẽ xuất hiện.”

“Đó là lý do anh muốn đi đúng không? Để được gặp lại cô ta?”

“Không,” anh đáp, hai má ửng hồng. “Anh đã nói với em rồi, đó là vì công việc. Melanie, làm ơn dừng lại đi...”

“Em chỉ muốn anh yêu em mà thôi!” Tôi thốt thức. “Em không biết em sẽ làm gì nếu anh không còn yêu em nữa. Xin anh đấy, Dean. Đừng rời xa em. Anh đã hứa với em là sẽ không bao giờ như thế mà.”

Nhưng anh có thực sự hứa không? Tôi không chắc lắm. Mắt anh lóe lên một điều gì đó - lo lắng, sợ hãi hoặc có thể là cam chịu. Tôi thấy mình thở phào nhẹ nhõm vì điều đó có nghĩa là anh vẫn là của tôi, rằng anh hiểu mình không thể kết thúc chuyện này. Anh không thể rời xa tôi - rời xa khỏi tình yêu vĩ đại tồn tại giữa chúng tôi. Tôi chưa bao giờ yêu ai như thế này trước đây. Chưa bao giờ. Chúng tôi sinh ra là để dành cho nhau. Anh là tất cả những gì tôi từng mơ ước.

“Hãy hứa với em là anh sẽ về đây ngay sau khi xuống thuyền,” tôi năn nỉ.

“Anh hứa,” anh nói. “Nhưng em cũng phải hứa với anh một điều. Em không được cả ngày không làm gì ngoài ngồi nhớ nhung anh rồi khiến bản thân rơi vào trạng thái lo lắng như em tối nay. Tập trung vào công việc của em. Đó là một dự án quan trọng, Melanie. Nó rất quan trọng với em đấy.”

Tôi sụt sùi lau mũi. “Được, em hứa. Em sẽ đến thư viện. Em sẽ không ngồi bên điện thoại nữa.”

“Kế hoạch tốt đấy,” anh nói. “Giờ thì trở lại phòng khách nhé.” Anh bước một bước về hướng đó, giục tôi đi theo.

“Chúng ta sẽ xem tivi cùng nhau.”

Cảm thấy đỡ hơn phần nào, tôi nắm lấy tay anh và theo anh trở lại ghế sofa.

Chương 18

DEAN

New York, 1986

Khi đồng hồ báo thức reo vào sáng Chủ nhật, một phần trong tôi đã nghĩ rằng mình không nên đi. Tôi đã nghiêm túc cân nhắc việc gọi điện cho sếp và nói rằng tôi mắc phải một căn bệnh đường ruột có thể lây lan. Lý do này sẽ giúp tôi thoát được tình huống khó xử hiện tại, Melanie sẽ không bao giờ biết tôi đã hôn người phụ nữ khác, và cô ấy sẽ tiếp tục giữ bí mật về mối quan hệ của chúng tôi. Nhưng tôi đang cố lừa ai đây? Tôi không thể ngừng nghĩ về Olivia. Niềm khát khao đã nhen nhóm ngay từ giây phút đầu tiên chúng tôi gặp nhau, và dù tôi đã cố xua cô ấy ra khỏi những suy nghĩ của mình, nhưng nỗ lực đó là vô ích. Tôi đã yêu cô ấy, và yêu rất nhiều.

Vài giờ sau, tôi bước trên ván cầu dẫn lên boong chính của chiếc du thuyền sang trọng dài chừng 23 mét. Nó không phải là một chiếc thuyền buồm như tôi đã tưởng tượng, mà giống một chiếc tàu du lịch nhỏ hơn.

Vừa bước lên tàu, tôi đã được một thuyền viên đón tiếp với một khay sâm-panh. Tôi lấy một ly theo phép lịch sự, rồi được dẫn vào phòng khách chính rộng rãi, nơi mọi người đang tụ họp. Vẫn là những người đã dự tiệc tối hôm trước, và khi ánh mắt của tôi kết nối được với ánh mắt của Olivia, cả thế giới và mọi người trong đó như tan biến hết cả.

Cô ấy tiến về phía tôi. “Chào anh. Em rất vui vì anh tham gia được.”

“Anh cũng vậy.” Sự hưng phấn đã trở lại. Một sự hân hoan sung sướng, rộn ràng.

Bố mẹ cô ấy cũng tiến lại gần, và bố cô ấy đã bắt tay tôi và chào mừng tôi. “Tôi hy vọng cậu thích hải sản,” ông nói. “Chúng tôi có món sò trong bữa trưa. Cậu không có dị ứng gì đó chứ?”

Tôi quay lại nhìn khu vực ăn uống được bày biện với một chiếc bàn hình bầu dục lớn toàn đồ pha lê, hoa trang trí và những chiếc ghế da đầy phong cách xếp xung quanh. “Tôi thích hải sản,” tôi trả lời. “Mọi thứ trông thật tuyệt.”

Chúng tôi trò chuyện một lúc cho đến khi tôi nghe thấy tiếng động cơ gầm rú. Khi chúng tôi nhẹ nhàng rời khỏi bến tàu, sàn tàu rung lên dưới chân chúng tôi.

* * *

Khi ở cách sông Hudson vài dặm, chúng tôi đã cùng ngồi xuống thưởng thức bữa trưa ngon miệng với tôm hùm và cua tuyệt ăn kèm với khoai tây nướng và salad đầy màu sắc. Tôi tự hỏi liệu việc sắp xếp chỗ ngồi có được lên kế hoạch trước hay không, bởi lần này, tôi được chỉ định ngồi cạnh Sarah, chị gái cùng bố khác mẹ của Olivia, trong khi Olivia ngồi ở cuối bàn, đối diện với tôi theo đường chéo. Chị gái của cô ấy là một người có tài ăn nói, và tôi rất vui được làm quen với chị ấy.

Sau bữa trưa, ông Hamilton đưa chồng của Caroline và tôi lên nhà hoa tiêu phía trên để gặp thuyền trưởng và xem bộ thiết bị điện tử tân tiến nhất. Ông Hamilton có vẻ thích thú khi giải thích từng tiếng chuông và tiếng còi cho chúng tôi. Tôi không thể che giấu sự kinh ngạc của mình, vì tôi chưa bao giờ thấy bất cứ điều gì giống như vậy.

Sau đó, khi chúng tôi quay lại phòng khách chính, tôi thấy nhóm phụ nữ đang tham gia vào một trò chơi bài nhanh khiến họ cười và la ó không ngừng. Nếu có một việc mà bố tôi làm tốt - và chỉ một việc thôi - thì đó chính là dạy tôi cách chơi bài. Khi kết thúc ván bài đầu tiên, Olivia nhất quyết mời tôi tham gia, và tôi bắt đầu cảm thấy thoải mái hơn với môi trường xung quanh mình, bớt giống cá mắc cạn hơn.

Tàu cuối cùng cũng cập bến Tarrytown, tại đây chúng tôi xuống tàu để ghé thăm một vài cửa hàng đồ cổ và mua một ít kem. Trong khi những người khác tiếp tục đi mua sắm, Olivia và tôi đã tìm một chiếc ghế dài bên bờ sông và trò chuyện về quá trình nuôi dạy rất khác biệt của chúng tôi cũng như cách chúng đã định hình chúng tôi thành những con người mà chúng tôi đã trở thành.

Tôi không giấu giếm gì cả. Tôi kể cho cô ấy nghe mọi điều cần biết về gia đình tôi, kể cả việc bố và anh trai tôi bị tống vào tù. Nó trái ngược với những gì cô ấy đã trải qua - cả về mặt tiền bạc lẫn tình cảm - nhưng bằng cách nào đó, chúng tôi lại có

những nét tính cách và những giá trị cốt lõi phù hợp với nhau về mọi mặt. Cô ấy đã rất ấn tượng chuyện tôi phải trải qua nhiều khó khăn đến vậy mà vẫn không mang trong lòng sự cay đắng, và chuyện đó hầu như đúng là sự thật. Việc tôi cảm thấy lạc quan về tương lai của mình và muốn dành cả cuộc đời để giúp đỡ những người khác tìm thấy cảm giác lạc quan tương tự trong chính họ đã khiến cô ấy nghiêng người lại gần và hôn tôi.

“Em thích cái cách anh tin rằng mọi người đều có thể vượt qua mọi trở ngại, dù khủng khiếp đến đâu và tìm thấy hạnh phúc.”

“Anh tin... và phải tin vào điều đó.”

Cô ấy đưa tay tôi lên môi và hôn lên nó. “Điều khiến em ngạc nhiên là có rất nhiều bạn bè của em - những người được ban phát mọi ân huệ trên đời - lại không có được sự lạc quan của anh. Họ hư hỏng và ích kỷ, và họ khiến em phát điên lên khi cứ phàn nàn mãi về những thứ không được sắp xếp hoàn hảo theo ý thích của họ.”

“Như thế nào cơ?” tôi hỏi.

Cô ấy suy nghĩ trong vài giây rồi trả lời, “Ôi... Em ghét lúc họ thô lỗ với phục vụ nếu thức ăn chưa chín hoặc trình bày không theo cách họ muốn lắm. Rồi họ rời nhà hàng mà không thêm để lại tiền boa nữa. Đôi khi em cảm thấy xấu hổ khi là một phần của thế giới này, vẫn còn rất nhiều người đang gặp khó khăn.”

Tôi ngồi vắt tay trên lưng ghế, người tôi hơi quay về phía cô ấy, và cô ấy tựa đầu vào vai tôi.

“Gabriel có vậy không?” Tôi ngập ngừng hỏi. “Có phải em chia tay với anh ta là vì lý do đó không?”

“Thực ra là không,” cô ấy trả lời, ngẩng đầu lên. “Gabriel là một chàng trai tốt. Anh ấy xuất thân từ một gia đình giàu có, nhưng bố mẹ của anh ấy lại rất ý thức về sự bất công của xã hội. Bố anh ấy là một luật sư nhân quyền.”

“Em ở bên anh ta bao lâu?”

“Hai năm.” Cô ấy ngược lên nhìn tôi và mỉm cười. “Nhưng tại sao chúng ta lại nói về chuyện này nhỉ?”

Tôi dừng lại, rồi luồn ngón tay xuống một lọn tóc dài của cô ấy. “Anh chỉ muốn biết mọi thứ về em thôi. Và có lẽ anh hơi ghen vì anh ta biết em lâu hơn.”

“Hơi ghen” là còn nói giảm nói tránh. Tôi ghét phải nghĩ đến chuyện cô ấy ở bên ai khác, đặc biệt khi đó lại là một nhạc công saxophone tài năng, người rõ ràng vẫn còn yêu cô ấy.

“Anh ta là mối tình đầu của em à?” Tôi hỏi.

Cô ấy nhìn xuống đôi bàn tay đan cài của chúng tôi và mất một lúc mới đưa ra được câu trả lời của mình. “Không phải.”

Tôi nghiêng đầu. “Sự ngập ngừng của em khiến anh tò mò đấy. Nếu anh ta không phải là mối tình đầu của em thì là ai?”

“Một gã trai hư thời trung học,” cô ấy giải thích với một tiếng thở dài xấu hổ. “Anh ta hút thuốc lá và tổ chức những bữa tiệc thác loạn khi bố mẹ anh ta vắng nhà. Bố em đã cấm em gặp anh ta, nhưng điều đó chỉ khiến em muốn anh ta nhiều hơn. Em đã từng lén ra ngoài và nói dối về nơi em ở. Chuyện bình thường ở tuổi nổi loạn ấy mà. Chúng em hẹn hò khoảng sáu tháng cho đến khi anh ta lừa dối em, em không thể tha thứ được. Đó là lúc em nhận ra anh ta là một thằng khốn nạn và đã đá anh ta không thương tiếc.” Cô ấy lại cúi xuống và dụi mũi vào má tôi. “Còn anh thì sao? Chắc hẳn anh cũng đã có mối tình đầu.”

Tôi kể cho cô ấy nghe về một cô gái tên Robin mà tôi quen từ thời trung học. Tôi giải thích: “Mọi thứ trôi qua rất buồn tẻ và chẳng có gì đặc biệt. Cô ấy rất tốt, nhưng bọn anh chẳng thể gần gũi nhau khi học ở hai trường đại học khác nhau.”

Olivia và tôi trò chuyện nhiều hơn về những điều mà chúng tôi rút ra được về bản thân sau những mối quan hệ đó và những điều chúng tôi mong muốn ở những mối quan hệ tương lai. Quan trọng nhất là chúng tôi đã hiểu được rằng chúng tôi sẽ luôn có thể tồn tại và bước tiếp khi những mối quan hệ kết thúc dù cho đã từng tin rằng mình sẽ không thể sống nổi nếu không có người đó.

Hóa ra cả hai chúng tôi đều có thể. Và chúng tôi thực sự cũng đã tốt hơn rồi.

Khi đến lúc phải quay trở lại du thuyền, chúng tôi đứng dậy, tay trong tay đi về phía cầu tàu, đến nơi thì vừa kịp giờ khởi hành. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã lại rời bến du thuyền, và món khai vị nóng hổi bắt đầu được phục vụ trên boong cao

nhất lúc mặt trời lặn dần sau chân trời phía xa xa. Những con chim biển bay vút lên bầu trời trên cao, gọi nhau riu rít.

Từ xa trên boong tàu thoáng đặng, tôi nhìn thấy Olivia đang nói chuyện thân mật với mẹ cô ấy. Gần như ngay lập tức, tôi bị cuốn vào một dòng nước ngầm mạnh mẽ, một khao khát mà tôi sợ sẽ cuốn tôi đi và nhấn chìm tôi nếu tôi không cẩn thận. Nhưng tôi nhận ra mình không thể dừng nó lại được. Không thể khi tôi đang đắm chìm trong sự kỳ diệu của mặt trời khuất bóng và hương thơm ngọt ngào của buổi chiều trên sông. Tôi chắc chắn rằng một điều gì đó có ý nghĩa trọng đại đang xảy ra ở đây. Dù tốt hay xấu thì tôi cũng đã yêu rồi.

Khi chúng tôi cuối cùng cũng về đến thành phố, trời đã tối hẳn, và tôi hoàn toàn bị khuất phục trước khao khát liều lĩnh được ở bên người phụ nữ nằm ngoài tầm với của tôi vì rất nhiều lý do. Khi chúng tôi tiến về phía ván cầu, tôi đang cố thuyết phục bản thân rằng mình nên tránh xa khỏi chuyện này thì Olivia hỏi tôi một câu.

“Tối nay anh có kế hoạch gì cho bữa tối không?”

Tôi lẽ ra nên nói với cô ấy rằng mình đã có kế hoạch. Lẽ ra tôi nên nói rằng tôi sẽ đi gặp một người bạn hoặc có việc phải làm. Nhưng khát khao cháy bỏng của tôi chẳng có giới hạn. Tôi muốn dành nhiều thời gian hơn cho cô ấy. Cảm giác đó không thể lay chuyển được, cho dù tôi có cố thoát khỏi nó đến thế nào.

“Anh chưa biết,” tôi trả lời.

“Anh có muốn đến chỗ em không?” Cô ấy hỏi. “Bạn cùng phòng của em có lẽ cũng đang ở đó, nhưng họ sẽ không phiền đâu. Anh có thể nấu mì spaghetti cho chúng ta.”

“Mì spaghetti nghe ngon đấy,” tôi đáp, cảm thấy vừa hạnh phúc vừa buồn bã và mâu thuẫn khủng khiếp khi chúng tôi chào tạm biệt những người khác.

Rõ ràng là cả hai chúng tôi đều say đắm nhau. Ngay cả khi tôi và Olivia nấu ăn cùng nhau, chúng tôi cũng vẫn tha thiết muốn được gần gũi nhau hơn. Chúng tôi ngồi ăn đối diện nhau trên chiếc bàn nhỏ trong bếp, và có những khoảng lặng giữa hai chúng tôi mà chẳng phải là do khó xử hay không có chuyện để nói, chỉ là trái

tim của chúng tôi đang đập loạn nhịp và dòng máu trong chúng tôi đang sục sôi nóng bỏng. Tôi không thể nhìn Olivia mà không khao khát được chạm vào cô ấy, ôm cô ấy và thú nhận rằng tôi đã yêu cô ấy say đắm chỉ sau vỏn vẹn có vài ngày.

Sau đó, khi chúng tôi đứng cạnh nhau ở bồn rửa chén, tôi liếc nhìn đồng hồ và nhận ra đã gần 10 giờ đêm. Như một thói quen, Melanie lại lao vào suy nghĩ của tôi như một con cừu lên cơn hăng máu.

Tôi rùng mình sợ hãi, và tôi căm ghét bản thân vì những gì mình đã làm - vì đã đầu hàng trước nỗi đau và sự cô đơn, và vì đã phản bội sự chính trực của mình với tư cách là một bác sĩ trị liệu và một con người tử tế.

Đồng thời, tôi cũng bức bối với Melanie vì đã thúc ép quá nhiều, vì đã không chấp nhận lời cự tuyệt, và vì đã liên tục đặt mọi vấn đề tình cảm của cô ấy lên đầu tôi, như thể công việc của tôi - không phải về mặt chuyên môn mà là về mặt cá nhân - là nâng đỡ và giúp cô ấy chữa lành mọi tai ương vậy.

Tôi bị mắc kẹt, giống như một tù nhân trong căn phòng khóa kín, nơi Melanie nắm giữ chiếc chìa khóa duy nhất. Tôi hoàn toàn phó mặc mình cho cô ấy, nhưng là tôi có lỗi khi muốn có cô ấy theo cách sai trái.

Và bây giờ tôi lại ở đây, ham muốn một người phụ nữ khác mà với tôi là “trái cấm” không nên động vào.

“Có chuyện gì ạ?” Olivia nhẹ nhàng hỏi, đặt những chiếc đĩa cuối cùng mà chúng tôi đã rửa cùng nhau xuống. “Em thấy anh như đang phiêu du ở một nơi khác.”

Tôi lắc đầu để cố đánh thức mình khỏi cơn ác mộng. “Anh xin lỗi. Anh nghĩ anh mệt hơn anh tưởng.”

Cô ấy quan sát vẻ mặt của tôi với biểu cảm lo lắng, rồi đưa tay ra, nắm lấy tay tôi và dẫn tôi đến chiếc ghế sofa trong phòng khách. “Đến đây và ngồi xuống với em đã.”

Tôi ngồi xuống đệm sofa êm ái bên cạnh cô ấy và cực kỳ muốn nói với cô ấy tất cả mọi chuyện - nói với cô ấy rằng có một người phụ nữ tên Melanie yêu tôi và tôi đã mắc phải một sai lầm khủng khiếp khi dính líu đến cô ấy bởi cô ấy là bệnh nhân của tôi. Cô ấy sở hữu thứ sức mạnh có thể hủy hoại tôi hoàn toàn. Cô ấy đang đợi tôi ngay lúc này đây. Tôi thật sự không thể kháng cự lại được. Tôi không yêu

Melanie. Tôi cũng không nghĩ rằng tôi đã từng yêu cô ấy, nhưng tôi không biết làm thế nào để thoát khỏi tình cảnh này.

Nhưng không... Tôi không thể nói với Olivia những điều đó. Cô ấy sẽ rất thất vọng. Có thể sẽ chán ghét tôi nữa. Cô ấy đã từng bị mối tình đầu của mình lừa dối. Lẽ tất nhiên, cô ấy sẽ cảnh giác với những người đàn ông như tôi. Và rồi cô ấy sẽ quay lưng lại với tôi. Tôi sẽ không bao giờ gặp lại cô ấy nữa, và tôi sẽ bị bỏ lại một mình với nhiều hối tiếc.

Tại tôi đột nhiên ù đi, và tôi cảm thấy đầu óc mình nhẹ bẫng. Không có ai có thể giúp tôi, không ai có thể sửa chữa lỗi lầm này cho tôi.

“Có chuyện gì vậy anh?” Cô ấy hỏi. “Anh có thể nói với em mà.”

“Không, anh không thể.”

“Có, anh làm vậy được mà. Em muốn biết. Xin anh đừng...”

Tôi xấu hổ đến mức không dám nhìn cô ấy. “Em không nên ở bên anh. Em quá tốt đối với một người như anh.”

“Xin đừng nói thế. Em chẳng có gì đặc biệt cả. Em chỉ may mắn được sinh ra trong một gia đình giàu có thôi. Em không xứng đáng có được tất cả những phước lành đã được ban phát. Em đâu tự giành lấy chúng. Nhưng anh thì khác, anh đã cố gắng rất nhiều để có được những thứ ở hiện tại. Anh đã chiến đấu để thoát khỏi cuộc sống khó khăn. Anh rất mạnh mẽ, Dean à. Em chẳng thể bằng một nửa con người anh.”

Đột nhiên cô ấy nghiêng người hôn tôi, môi cô ấy ẩm ướt và ấm áp, và tôi không thể cưỡng lại tình yêu và sự dịu dàng ấy. Sao cô ấy lại có thể biến bóng tối này thành ánh sáng lân tinh rực rỡ? Tất cả những trở ngại giữa chúng tôi biến mất như một bức tường đá đổ nát. Tôi đẩy Melanie ra khỏi dòng suy nghĩ của mình và ôm lấy người phụ nữ xinh đẹp trong vòng tay, ước gì chúng tôi có thể rời New York và chạy trốn cùng nhau, cho dù chúng tôi có phải sống như những người nghèo khổ. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để được ở bên Olivia và thoát khỏi điều tôi đã làm.

Ở khoảnh khắc này, tôi biết mình phải tìm cách chấm dứt mối quan hệ với Melanie, tôi không thể trì hoãn được vì rõ ràng cả tôi và Olivia đều khao khát có được nhau. Đối với cô ấy, tôi là một người đàn ông tốt, tử tế và mạnh mẽ. Cô ấy tôn thờ tôi.

Đó là hình mẫu đàn ông mà tôi luôn muốn được trở thành, và có lẽ tôi có thể trở thành người như vậy được...

Tôi đã đi được rất xa. Tôi đã kéo mình ra khỏi tuổi thơ khốn khổ. Tôi không thể để bất cứ điều gì kéo tôi trở lại đó.

Đúng lúc đó, có tiếng chìa khóa tra vào ổ. Olivia và tôi nhanh chóng ngồi dậy trên ghế sofa. Chúng tôi chỉnh lại bộ quần áo xộc xệch của mình và giả vờ đang nói chuyện trong khi hai cô gái trẻ bước vào.

Olivia chào họ. “Đây là bạn cùng phòng và bạn thân của em, Rachel và Cassie.”

Chúng tôi trò chuyện một chút, và tôi cực kỳ biết ơn vì cuối cùng cũng có lý do để ra về rồi, vì Melanie vẫn đang đợi tôi. Đã đến lúc tôi chấm dứt trò chơi đầy đau đớn này.

Chương 19

DEAN

New York, 1986

Lúc tôi lái xe vào bãi đậu xe phía sau căn hộ của Melanie thì đã muộn. Cửa sổ nhà bếp vẫn sáng đèn nên tôi ngờ rằng cô ấy cũng đã nghe thấy tiếng tôi đến. Tôi liếc nhìn lên cánh cửa ở đầu cầu thang và thấy cô ấy kéo rèm sang một bên để nhìn ra ngoài, nhưng cô ấy không vẫy tay với tôi. Cô ấy chỉ đứng đó nhìn chằm chằm.

Tấm rèm đóng lại và tôi biết mình sắp xong đời.

Nỗi sợ hãi như một quả bóng đá bị bơm phồng lên trong ruột tôi, tôi ra khỏi xe, lê bước trên những bậc thang vừa dài vừa dốc dẫn lên tầng hai và gõ cửa.

Rất lâu sau vẫn không thấy cô ấy ra mở cửa, tôi thừa biết cô ấy muốn tôi phải lo lắng đến toát mồ hôi mới vừa lòng. Đó là hành vi gây hấn thụ động từ phía cô ấy, cũng chẳng có gì lạ cả. Cô ấy vẫn thường có những hành động lẩn át tôi như vậy. Cô ấy cần chúng để cảm thấy an toàn và được trân trọng, còn tôi khinh bỉ bản thân vì đã để nó trở thành nền tảng cho mối quan hệ của chúng tôi.

“Melanie. Anh biết em đang ở nhà,” tôi nói, “và anh biết em đang rất tức giận. Anh xin lỗi vì đã đến muộn, nhưng anh không kiểm soát được chuyện đó. Tàu đã đi được nửa đường lên Thung lũng sông Hudson. Bọn anh đã ở đó hàng giờ liền.”

Sau đó, tôi đã bỏ qua chuyện ăn tối với Olivia, và tôi cảm thấy như mình đang đi quá xa, nhưng tôi cần Melanie mở cửa để có thể bắt đầu mở đường giải quyết vấn đề này.

Tôi tiếp tục đứng ngoài đầu cầu thang, gõ cửa van xin cô ấy mở cửa nhưng vẫn chẳng có động tĩnh gì. Cuối cùng, tôi đành cúi đầu chịu thua. Tôi không biết phải làm thế nào để cô ấy hiểu rằng chúng tôi không thể tiếp tục như thế này nữa. Làm sao tôi có thể thuyết phục cô ấy rằng mọi thứ giữa chúng tôi không hề lành mạnh

và cô ấy cần gặp một bác sĩ trị liệu khác đây? Cô ấy sẽ bị hủy hoại. Nó sẽ giết chết cô ấy mất.

Tôi cảm thấy trong lòng đột ngột dâng lên một cảm giác tội lỗi dữ dội. Việc tôi ra đi, bỏ rơi cô ấy, không yêu cô ấy, là nỗi sợ hãi tồi tệ nhất mà cô ấy có.

Tôi có chắc không?

Tôi gõ cửa lần nữa và lần này cất tiếng với giọng kiên quyết hơn. “Melanie, mở cửa.”

Cuối cùng tôi cũng nghe thấy tiếng bước chân nặng nề của cô ấy trên sàn nhà bếp. Chốt cố định đã gạt và cánh cửa bật mở.

Cô ấy đứng đó, trong chiếc áo choàng tắm bằng vải bông màu đỏ, đôi mắt sưng húp vì khóc. Cô ấy không nói một lời nào, chỉ quay người bước trở lại phòng khách. Tôi nghe thấy tiếng tivi vang lên inh ỏi, tôi bước vào căn hộ, đóng cửa lại sau lưng và nổi gót theo. Cô ấy nằm xuống và cuộn tròn trong tư thế bào thai trên ghế sofa, nắm chặt một tờ khăn giấy nhàu nát trong tay.

Tôi thấy chai rượu rỗng ở trên sàn cạnh ghế sofa và thấy dạ dày chộn rộn. Rõ ràng tôi rất giận bản thân, nhưng tôi cũng ghê tởm con người của cô ấy sau khi uống rượu. Cô ấy rất giống bà và bố tôi, và tôi không thể quay lại cuộc sống đó. Tôi không muốn dính dáng gì đến nó cả.

Tôi cũng đã hiểu tại sao Melanie lại gặp phải vấn đề này. Tôi biết mình thất bại cả ở phương diện bác sĩ trị liệu và người yêu, người bạn của cô ấy. Cô ấy cần giúp đỡ, nhưng tôi không phải là người có thể làm điều đó. Không thể sau những điều chúng tôi đã làm với nhau.

Tôi tiến lại gần hơn, quỳ xuống sàn trước mặt cô ấy và vén một lọn tóc lòa xòa trên trán.

“Em,” tôi nói với giọng dịu dàng. “Anh xin lỗi vì về trễ. Lẽ ra anh nên gọi điện.”

“Làm sao anh có thể gọi được cho em nếu anh đang ở trên tàu chứ?” Cô ấy hỏi. “Với những người quan trọng như vậy?” Melanie nói năng lấp bắp và nồng nặc mùi rượu.

“Cũng đúng,” tôi trả lời, cân nhắc xem mình phải làm gì.

“Để anh lấy cho em một ly nước,” tôi nói. “Rồi sau đó chúng ta sẽ nói chuyện.”

Dù nói vậy nhưng tôi biết rằng đây không phải là lúc để nói chuyện này. Cô ấy cần phải tỉnh táo thì chúng tôi mới có thể nói chuyện một cách bình tĩnh và khôn ngoan được.

Tôi đứng dậy, đi vào bếp, tìm một cái ly trong tủ và rót đầy nó ở bồn rửa. Khi tôi quay lại, cô ấy đang đứng cạnh bàn bếp, lườm tôi với vẻ giận dữ xen lẫn tuyệt vọng. Tĩnh mạch nổi rõ trên thái dương, và má cô ấy đỏ bừng như lửa.

“Tôi đã nhìn thấy anh rồi,” cô ấy nói. “Tôi đã đến bến du thuyền, thấy anh xuống tàu cùng cô ta. Và tôi thấy hai người nắm tay nhau.”

Tôi cứng họng, tất cả những gì tôi có thể làm là đứng đó, im lặng và bất động. Tôi nhìn xuống sàn nhà. “Vào phòng khách đã rồi chúng ta nói chuyện.”

Hai má cô ửng hồng. “Không. Tôi không muốn đến đâu với anh cả. Tôi biết anh không yêu tôi. Tôi còn chẳng nghĩ anh đã từng yêu tôi. Với anh, tôi có tốt thế nào cũng chẳng đủ. Anh quá tham vọng và dừng vờ như điều đó không đúng đi. Anh lợi dụng tôi chỉ vì anh cô đơn, còn tôi yếu đuối và dễ bị tổn thương, anh biết tôi là con mồi mà anh có thể tóm gọn dễ dàng.”

“Đó không phải là sự thật.” Thực sự là vậy bởi tôi chưa bao giờ muốn lợi dụng hay làm tổn thương cô ấy dưới bất kỳ hình thức nào. Tôi đã rất cố gắng để không gây ra chuyện đó. Và tôi cũng từng yếu đuối và dễ bị tổn thương.

“Nếu anh không cần tôi nữa thì biến đi,” cô ấy nói.

Tôi đặt cốc nước xuống bàn và cẩn thận tiến lại gần cô ấy. “Xin em đấy, chúng ta nói chuyện đã, được chứ? Anh không muốn kết thúc mọi thứ như thế này. Chúng ta bình tĩnh ngồi xuống đã nhé.”

Cô ấy đứng không vững và tôi tự hỏi liệu có phải cô ấy uống nhiều hơn một chai rượu không.

Melanie chỉ tay ra cửa. “Ra khỏi đây ngay. Tôi muốn anh ra khỏi cuộc sống của tôi.”

Đó cũng là điều tôi muốn. Tôi không thể phủ nhận được. Nhưng không phải theo cách như thế này. Có quá nhiều nguy cơ. Chúng tôi phải chia tay trong hòa bình nhất có thể, và tôi tin rằng mình có khả năng giúp cô ấy đạt được điều đó - chấp nhận chuyện mối quan hệ của chúng tôi chưa bao giờ là một mối quan hệ lành

mạnh ngoài quan hệ điều trị. Tôi muốn nói chuyện đó và thảo luận với cô ấy về kế hoạch giúp cả hai chúng tôi vượt qua và bước tiếp.

“Melanie...” Tôi tiến lên vài bước, nhưng cô ấy hét vào mặt tôi.

“Ra khỏi đây ngay!” Cô ấy nắm lấy cánh tay tôi, kéo tôi ra cửa, và đẩy tôi về phía đầu cầu thang. “Tôi không bao giờ muốn gặp lại anh nữa!”

“Đợi đã,” tôi nói, quay người lại đối mặt với cô ấy vì tôi vẫn muốn nói chuyện này cho xong. Nhưng cô ấy lao về phía tôi và đẩy tôi ngã ngửa vào lan can. Rồi cô ấy tát vào mặt tôi.

Đã nhiều năm rồi tôi mới bị đánh như vậy. Tôi đã quên đi cảm giác sốc, quên đi cảm giác da mặt nóng rát lên.

Trước khi tôi có thể định thần lại, cô ấy đã lại hét lên, “Cút ngay!” và cố đẩy tôi xuống cầu thang.

Tôi nắm lấy vai cô ấy, chỉ để giữ cho mình không bị ngã, nhưng hóa ra làm vậy thật sai lầm. Cả hai chúng tôi đều mất thăng bằng và cùng ngã xuống cầu thang trong một bản giao hưởng dữ dội của những tiếng cầu nhàu và rên rỉ và một mớ chân tay và da thịt va vào gỗ thép. Cơ đau xuyên qua cơ thể tôi, và tôi nghĩ thế là chấm hết, tôi sẽ chết ngay thôi. Sau đó, tôi thấy mình va vào mặt đường nhựa và cuối cùng thế giới cũng ngừng quay.

Trong một khoảnh khắc, tôi như bị tê liệt. Tôi không thể thở được và tim tôi đập thành thịch. Hộp sọ của tôi nhói lên. Một cách chậm chạp, lảo đảo, tôi cố gắng nhắc bàn tay run rẩy của mình lên chạm vào da đầu.

Máu. Có rất nhiều máu. Tôi rên rỉ trong đau đớn và quằn quại cho đến khi lần được người. Bằng cách nào đó, tôi đã xoay sở gượng dậy được bằng hai tay và hai đầu gối. Tôi không nghĩ có bộ phận nào trên người tôi bị gãy cả.

Thế rồi tôi nôn thốc nôn tháo.

Khắp người tôi ê ẩm.

Tôi nhìn sang bên trái và thấy Melanie đang nằm úp mặt trên đường nhựa. Tôi không thể hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Cô ấy có sao không?

Tôi cũng bị bầm dập và va đập nhiều, nhưng tôi vẫn cố gắng bò đến bên cô ấy.

“Melanie...”

Tôi lăn người cô ấy qua. Đôi mắt cô ấy mở to vì sợ hãi, và tôi nhận ra ngay rằng cô ấy đã chết.

Nỗi kinh hoàng mù quáng ập đến. Tôi quên đi nỗi đau của chính mình và vươn tay bắt mạch ở cổ cô ấy, tuyệt vọng mong rằng mình sai. Nhưng mạch của cô ấy đã ngừng đập. Tôi áp tai vào ngực và chẳng nghe thấy gì nữa.

Tôi biết hô hấp nhân tạo. Tôi nghĩ có lẽ tôi có thể hồi sinh cô ấy, nhưng ngay khi tôi mở áo choàng của cô ấy ra và bắt đầu ép ngực, máu trào ra từ miệng, và tôi vô cùng kinh hãi. Tôi ngã người ra sau và trườn đi như một con cua. Rồi tôi nằm vật ra, nhìn lên bầu trời đêm trong nỗi bàng hoàng.

Tôi không biết mình đã nằm đó như thế bao lâu, gục ngã, mắt cứ nhìn trần trần lên bầu trời. Một hạt mưa đập vào trán tôi. Một hạt nữa rơi trên má tôi... tay tôi. Rồi đột nhiên cả cơn mưa trút xuống âm ầm. Những hạt mưa lạnh buốt đánh thức tôi khỏi cơn mê, và tôi nhận ra mình đang run rẩy không kiểm soát được. Tôi vẫn đang sốc. Tôi cần gọi 911. Tôi ngồi dậy và bò lại chỗ Melanie. Chỉ sau đó tôi mới nhận ra sự thật rằng cô ấy đang khóa thân bên dưới chiếc áo choàng bằng vải bông mà tôi đã mở ra để thực hiện hô hấp nhân tạo.

Giúp tôi. Làm ơn, ai đó...

Nhưng nếu xe cấp cứu đến, họ sẽ hỏi chuyện gì đã xảy ra.

Mối quan hệ của anh với người phụ nữ này là gì? Cảnh sát sẽ hỏi như vậy.

Tôi sẽ buộc phải giải thích rằng tôi là bác sĩ trị liệu của cô ấy. Họ sẽ tìm thấy bằng chứng chứng tỏ tôi là người yêu của nhau. Câu chuyện này sẽ được đưa thẳng lên trang nhất. Caroline sẽ sốc và thất vọng, còn tôi sẽ bị sa thải và chắc chắn sẽ bị bắt. Còn Olivia... Ôi không... đừng là Olivia. Cô ấy sẽ biết những gì tôi đã làm, và cô ấy sẽ không bao giờ muốn gặp lại tôi nữa. Cô ấy sẽ nghĩ tôi là kẻ xấu xa tồi tệ nhất mà cô ấy từng biết, và cảm giác bị phản bội cùng lòng căm thù của cô ấy sẽ bùng cháy dữ dội, tôi sẽ không bao giờ được tha thứ.

Tôi ngồi xổm xuống và bắt đầu nức nở. Tại sao... tại sao điều này lại xảy ra? Tôi sẽ bị tống vào tù, và mọi người sẽ nói rằng tôi đáng bị như vậy. Đó là nơi tôi thuộc về. Sẽ không ai thêm quan tâm tôi có hy vọng được trả tự do không hoặc giúp

tôi chứng minh mình vô tội, bởi tôi không vô tội. Tôi đã phạm tội. Tôi đã làm một việc khủng khiếp. Melanie chết là lỗi của tôi.

Đột nhiên, thế giới bắt đầu quay những vòng tròn chóng mặt trước mắt tôi, và tôi thấy hoảng sợ. Mọi thứ đều mờ mịt sau đó. Tôi hầu như không nhớ mình đã bế Melanie lên xe và đặt cô ấy vào cốp xe như thế nào. Hay quay trở lại căn hộ của cô ấy để đảm bảo rằng không có bằng chứng nào về mối quan hệ của chúng tôi còn sót lại ra sao. Tôi chỉ nhớ rằng tôi đã đóng áo choàng lại cho cô ấy vì trời đang mưa và cô ấy bị ướt hết cả rồi.

Khi đêm cuối cùng cũng qua và tôi trườn lên giường vào lúc bình minh, tôi hiểu rằng hình ảnh Melanie, vô hồn trên vĩa hè trong chiếc áo choàng bằng vải bông màu đỏ tươi, sẽ ám ảnh tôi đến hết đời.

Chương 20

DEAN

New York, 1986

Những ngày sau đó trôi qua trong màn sương mù mịt của sự bàng hoàng và sợ hãi, cảm giác tội lỗi cùng những cơn ác mộng kinh hoàng về đêm. Tôi đã nhiều lần thức dậy trong tình trạng mồ hôi đổ như tắm và muốn gọi cảnh sát. Chắc chắn, đầu thú sẽ tốt hơn thế này - tốt hơn nỗi sợ bị phát hiện đầy đau đớn và khiến tôi yếu nhược này. Ban đêm, khi chỉ có một mình trong căn hộ, tôi lại thổn thức và khóc thương cho Melanie tội nghiệp. Tôi đã làm gì vậy? Tôi không cảm thấy gì ngoài sự ảm đạm và tối tăm.

Cuối tuần đó, Caroline gõ cửa văn phòng của tôi. Bà ấy trông có vẻ lo lắng. “Có hai thanh tra đang ở tầng dưới,” bà nói. “Họ muốn hỏi cậu vài câu.”

Tôi toát mồ hôi hột. “Chuyện gì vậy?”

“Về một bệnh nhân cũ của cậu,” bà đáp. “Họ đang lên đây.”

Bà ấy đón họ ở hành lang và họ tổng họ vào văn phòng của tôi. Có hai người, một nam một nữ. Caroline để rồi lại một mình với họ, nhưng khi đóng cánh cửa lại sau lưng, bà ấy có vẻ không hài lòng, tôi nghĩ bà ấy không muốn những khách hàng khác nhìn thấy đội thanh tra tội phạm xuất hiện trong tòa nhà rồi cảm thấy bất an.

Tôi đặt tập hồ sơ đang xem sang một bên và hít thở sâu, chậm vài lần trước khi đứng dậy đối mặt với điều họ sắp nói.

“Anh là bác sĩ Robinson?” Nam thanh tra hỏi, trong khi nữ thanh tra đi cùng liếc nhìn quanh văn phòng của tôi như thể cô ấy đang thăm kiểm kê bằng mắt.

“Đúng vậy.” Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực, và tôi cảm thấy chắc chắn rằng mặt mình đang trắng bệch. “Chuyện này là thế nào?”

“Tôi là Thanh tra Smith, còn đây là Thanh tra Mason. Chúng tôi đang điều tra một người mất tích và chúng tôi nhận được thông tin là cô ấy đang trị liệu tâm lý ở chỗ anh.”

“Có khả năng là vậy. Tên cô ấy là gì?”

“Melanie Brown.”

Tôi cố làm ra vẻ ngạc nhiên, rồi nhúu mày lo lắng. “Vâng. Melanie là bệnh nhân của tôi, nhưng cô ấy đã ngừng đến đây từ nhiều tháng trước rồi.”

“Tại sao vậy?”

Tôi nhún vai, bởi chuyện này luôn có thể xảy ra. “Cô ấy cảm thấy đã nhận đủ những gì cô ấy cần từ quá trình điều trị nên đã xin dừng. Theo tôi nhớ thì cô ấy bận đi học.”

“Vâng, đó cũng là lý do tại sao người ta phát hiện cô ấy đã mất tích. Cô ấy đáng lẽ sẽ phải trình bày một luận án vật lý vào vài ngày trước, nhưng cô ấy đã không xuất hiện. Mọi người đã rất lo lắng.”

Thanh tra Smith chăm chú quan sát tôi một lúc, và tôi chắc chắn rằng anh ta biết mọi thứ. Anh ta sẽ có thể nói rằng tôi có quyền giữ im lặng vào bất cứ lúc nào.

“Anh có nghĩ cô ấy đã sẵn sàng ngừng điều trị không?” Thám tử Mason hỏi.

Tôi quay sang, rồi thở dài thườn thượt. “Thành thật mà nói thì chưa. Cô ấy chịu rất nhiều áp lực ở trường học, và có khá nhiều vấn đề cá nhân mà chúng tôi đang giải quyết.”

“Kiểu như...?”

Tôi lưỡng lự. “Tôi e rằng chuyện này là bí mật giữa chúng tôi.”

Thanh tra Smith gật đầu, như thể anh ta đã đoán ra câu trả lời từ trước. “Anh có thể nói cho chúng tôi biết bất cứ điều gì có khả năng giúp chúng tôi xác định được vị trí của cô ấy không? Cô ấy có bao giờ nhắc đến bạn trai hay đề cập đến lý do khiến cô ấy muốn rời thị trấn không?”

Tôi khoanh tay và đứng đưa gót chân. “Tôi chỉ biết cô ấy rất lo lắng về chuyện trình bày dự án nghiên cứu của mình thôi. Cô ấy lo là nó không đủ nghiêm túc.”

“Đề tài về Tam giác quỷ Bermuda đúng không? Những chiếc máy bay mất tích? Tôi thấy nó khá thú vị.”

Thanh tra Smith gật đầu đồng tình.

Tim tôi đập nhanh hơn vì trong căn hộ của tôi vẫn còn giữ bài luận văn được đánh máy và đóng bìa của Melanie. Tôi đã lấy nó đi vào đêm cô ấy qua đời vì cô ấy đã cảm ơn tôi trong phần lời cảm ơn và tiết lộ quá nhiều về mối quan hệ của chúng tôi. Nếu họ đang tìm kiếm bằng chứng buộc tội, thì đó chắc chắn là nơi mà họ sẽ tìm thấy nó. Tôi hy vọng họ không đang trong quá trình xin lệnh khám xét.

“Cô ấy chưa từng đề cập đến bạn trai à?” Thanh tra Mason hỏi. “Một trong những bạn cùng lớp của cô ấy nói rằng cô ấy từng đề cập đến một chàng trai cách đây vài tháng. Thất tình là từ mà cô ấy đã sử dụng. Cô ấy nói Melanie đã rất hạnh phúc trong một khoảng thời gian, nhưng sau đó cô ấy có vẻ chán nản và không nói về chuyện tình cảm của mình nữa. Có vẻ như có gì đó không ổn.”

Tôi cầu nguyện rằng họ đang không cố bẫy tôi. “Tôi không biết gì về chuyện đó cả,” tôi nói. “Có thể cô ấy đã gặp người này sau khi dừng trị liệu ở đây.”

“Bạn cùng lớp cũng nói rằng cô ấy có tật uống rượu và lảng nhãng. Cụm từ mà cô ấy sử dụng là...” Anh ta lướt qua tập ghi chú của mình. “*Nữ hoàng tình một đêm*. Đó có phải là lý do anh trị liệu cho cô ấy không? Vì nghiện sex à?”

Đây là thông tin mới đối với tôi. Melanie chưa bao giờ bộc lộ xu hướng tình một đêm trong các buổi trị liệu. Thực tế còn ngược lại. Cô ấy từng chỉ trích mẹ mình vì hành vi đó.

Có lẽ tôi không biết rõ về Melanie như tôi tưởng. Lại là một thất bại nữa từ phía tôi.

Tôi hắng giọng và nhìn hai vị thanh tra. “Như tôi đã nói, thông tin trị liệu là tuyệt mật, nhưng nếu đó là điều mà bạn cùng lớp của cô ấy nói... Tôi sẽ không phủ nhận.”

“Tôi hiểu. Vậy là cô ấy chưa bao giờ đề cập đến bất kỳ ai cụ thể mà chúng tôi muốn tìm hiểu? Sẽ rất hữu ích nếu anh cung cấp thêm thông tin cho chúng tôi... bất cứ thông tin nào cũng được.”

“Tôi xin lỗi,” tôi nói, lắc đầu. “Tôi không nhớ cô ấy từng đề cập đến cái tên hay nói với tôi bất kỳ chi tiết cụ thể nào. Nếu muốn tôi tiết lộ thông tin khách hàng, về mặt pháp lý, anh sẽ phải có trát của tòa yêu cầu được xem các ghi chú trong phiên trị liệu của tôi, anh hoàn toàn có thể làm vậy nếu thấy cần thiết.”

Thanh tra Mason rút một tấm thẻ từ trong túi áo sơ mi của mình ra. “Câu hỏi tiếp theo của tôi là liệu cô ấy có ý định tự tử hay không. Nhưng anh cũng sẽ không trả lời câu hỏi đó, phải không?”

“Ừm...”

“Tôi thì không nghĩ vậy. Dù sao thì...” Anh ta đưa tấm thẻ của mình cho tôi. “Cảm ơn vì đã dành thời gian cho tôi hôm nay. Nếu anh nghĩ ra bất cứ điều gì giúp chúng tôi có thể tìm thấy cô Brown, xin vui lòng gọi cho chúng tôi ngay. Bất kể ngày đêm.”

“Tôi sẽ làm thế,” tôi trả lời và đợi họ rời đi rồi mới tiến về phía ghế sofa, ngồi xuống và vùi đầu vào tay.

Chỉ trong vài giây, tôi đã cảm thấy buồn nôn và muốn ngất xỉu, phải kê cao chân nằm xuống. Tôi nhìn lên chiếc đồng hồ quả lắc và thấy rằng tôi còn mười phút nữa trước khi bệnh nhân tiếp theo đến, vì vậy tôi buộc mình phải đứng dậy và lục lọi những ghi chép về quá trình trị liệu của Melanie. Trước đó, tôi đã không tài nào ép mình xem lại chúng, nhưng giờ làm vậy là cần thiết. Tôi cần đảm bảo rằng không có gì trong những tập hồ sơ này có thể buộc tội tôi. Tôi cũng phải phi tang luận án của cô ấy nữa.

Ngay trước khi tôi rời văn phòng hôm đó, điện thoại của tôi đã reo. Vì đã hơn 5 giờ chiều, tôi phân vân không biết có nên để kệ nó đổ chuông và chuồn thẳng không, nhưng vào giây cuối cùng tôi vẫn quyết định nhấc máy.

“Xin chào. Bác sĩ Robinson nghe.”

Có một tiếng cười khe khẽ vang lên ở đầu dây bên kia, và tôi biết ngay đó là Olivia. “Anh trả lời trịnh trọng thế. Em đây?”

Tôi đã không nói chuyện với cô ấy cả tuần, dù tôi đã gọi điện đến căn hộ của cô ấy vài lần và để lại tin nhắn. May mắn cho tôi là cô ấy đang bận chỉnh sửa bộ phim nên tôi có thời gian để trấn tĩnh bản thân sau những gì đã xảy ra.

“Chào em,” tôi nói. “Thật tuyệt khi được nghe giọng của em.”

“Giọng của anh nữa. Cả tuần nay em đã rất nhớ anh. Em xin lỗi vì em bận quá.”

“Không cần phải xin lỗi đâu. Anh cũng bận mà. Công việc chỉnh sửa của em thế nào rồi?”

“Thực sự là vì nó nên em mới gọi đây. Em đã hoàn thành bộ phim vào chiều nay, vì vậy em cảm thấy rất muốn ăn mừng. Cuối cùng cũng được tự do rồi.”

“Thật tuyệt vời. Chúc mừng em nhé. Nó có như em mong đợi không?”

“Có. Tốt hơn hy vọng ấy chứ. Trong vài ngày qua, mọi thứ đã được kết hợp với nhau theo một cách vô cùng độc đáo. Em nghĩ em sẽ đạt điểm cao. Nhưng nói về nó thế đủ rồi. Cuối tuần này anh có rảnh không? Em có một đề nghị dành cho anh đây.”

Tôi ngồi xuống bàn làm việc của mình. “Anh nghe.”

“Chà...” Cô ấy lém lỉnh dừng lại một chút để tạo không khí hồi hộp. “Mẹ em sắp bay xuống Miami để thăm gia đình và bà muốn em đi cùng. Em đã đồng ý đi cùng bà nên hai mẹ con em sẽ bay tối nay. Nhưng em đã không gặp anh cả tuần rồi, vậy nên em tự hỏi không biết anh có muốn đi cùng với gia đình em không. Em xin lỗi vì báo gấp quá.”

“Đến Miami ư?” Tôi hỏi lại, hơi bất ngờ trước lời đề nghị của cô ấy. Rồi tôi kiểm tra đồng hồ của mình. “Anh có thể tìm được một chuyến bay vào lúc muộn như thế này không?”

“Anh không cần lo chuyện đó,” cô ấy trả lời. “Chúng ta sẽ đi máy bay riêng và sẽ ở trong căn hộ của mẹ em. Anh có thể ở phòng dành cho khách. Chủ nhật là sinh nhật của ông em, vì vậy chúng ta sẽ tham dự một bữa tiệc chiều ở đó. Nhưng chúng ta có thể làm bất cứ điều gì chúng ta muốn vào thứ Bảy. Đi tắm biển. Đi chèo thuyền cùng Sarah và Leon. Đi mua sắm. Khiêu vũ. Xem phim.”

Tôi cố gắng tiêu hóa tất cả những gợi ý của cô ấy - rằng chúng tôi có thể bay tới Miami trên một chuyến cơ riêng và dành trọn cuối tuần ở bên nhau. Tôi thậm chí còn chưa bao giờ bay khoang hạng nhất.

“Ừm...”

“Nếu anh đã có kế hoạch rồi thì thôi,” cô nói. “Em nói rồi đấy, em báo gấp quá mà.”

“Không phải thế. Chỉ là...” *Chỉ cái gì?* “Anh không có kế hoạch gì cả,” tôi nói.

“Tuyệt,” cô ấy đáp. “Anh có thể có mặt ở đường băng lúc 8 giờ 30 phút được không? Nhà em đang từ Newark đến. Em sẽ chỉ anh cách tìm em.”

“Chắc chắn rồi.” Cô ấy đưa cho tôi thông tin chi tiết và nhắc tôi mang theo một chiếc áo sơ mi để dành cho bữa tiệc vào Chủ nhật.

Chúng tôi gác máy. Năm phút sau, Caroline gõ cửa văn phòng của tôi.

“Xin chào, mời vào,” tôi vừa nói vừa khóa ngăn bàn lại.

Bà ấy bước vào và ngồi xuống tay ghế sofa của tôi. “Tôi nghe nói tối nay cậu sẽ đáp máy bay đi Miami.”

Sửng sốt, tôi lắc đầu ngạc nhiên. “Tin lan như cháy nhà vậy. Tôi vừa mới nói chuyện với Olivia năm phút trước thôi. Bà cũng đi cùng à?”

“Không, đó là chuyện gia đình của họ. Tôi vừa trò chuyện với Liz, và bà ấy kể với tôi rằng Olivia đã xin được mời cậu đi cùng.”

Tôi đứng dậy và lấy áo khoác xuống từ cây treo áo. Caroline cứ nhìn tôi chằm chằm lúc tôi mặc nó vào, và tôi băn khoăn không hiểu bà ấy đang muốn gì.

“Này,” cuối cùng bà ấy đứng dậy khỏi ghế sofa rồi nói, “cuối tuần trước, lúc trên tàu, tôi có thể thấy rõ giữa hai người có tình ý. Và có vẻ như cậu và cô bé đã cùng nhau rời đi sau đó. Có phải vậy không?”

Tôi nhìn thẳng Caroline rồi trả lời, “Có lẽ tôi nên làm vậy.”

Đôi mắt Caroline nheo lại. “Đây thực sự không phải là việc của tôi, nhưng tôi chỉ muốn cậu biết rằng tôi đã đầu tư thời gian cho Liz và bà ấy đang quan tâm đến

việc giúp tôi mở rộng phòng khám. Hóa ra em trai của bà ấy có một chút vấn đề về sức khỏe tinh thần và trị liệu tâm lý thực sự đã khiến ông ấy thay đổi, vậy nên...”

Chẳng biết Caroline định sẽ thế nào, tôi cài khuy áo khoác của mình và đợi bà ấy tiếp tục.

“Đừng làm hỏng chuyện này nhé, được chứ?”

“Ý bà là gì?”

“Ý tôi là... Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra giữa cậu và Olivia, nhưng nếu cậu làm tan nát trái tim cô ấy, đó có thể sẽ là dấu chấm hết cho cuộc đàm phán của tôi.” Bà ấy cứ nhìn tôi chằm chằm một lúc, ánh mắt không hề dao động.

“Tôi hiểu rồi.”

“Tôi hy vọng cậu hiểu.” Giọng điệu và ngôn ngữ cơ thể của bà ấy đều đang cho thấy đây là một lời cảnh báo rất nghiêm túc hoặc thậm chí còn là một lời đe dọa. “Mặt khác, nếu mọi thứ giữa cậu và Olivia diễn ra tốt đẹp và nó phát triển thành một mối quan hệ lâu dài thì... tốt thôi. Nếu được như vậy, tôi sẽ đề nghị cậu trở thành cộng sự và có thể giao cho cậu phụ trách một trong những phòng khám khác. Tôi nghĩ chúng ta có thể cùng nhau xây dựng một điều gì đó thực sự tuyệt vời.”

Đột nhiên tôi hiểu ra mọi chuyện, và tôi không biết làm gì khác ngoài gật đầu để bà ấy biết rằng tôi đã nhận được thông điệp của bà ấy. “Nghe thú vị đấy,” tôi nói. “Có rất nhiều chuyện phải nghĩ.”

Dù chẳng có gì chắc chắn, nhưng ý của bà ấy là tôi có thể nhận được phần thưởng vì đã khiến con gái của Oscar Hamilton hạnh phúc. Hoặc điều ngược lại có thể sẽ xảy ra. Caroline là một nữ doanh nhân tàn nhẫn. Bà ấy sẽ không ngần ngại ném tôi vào gầm xe buýt nếu tôi cản trở tham vọng cao cả của bà ấy.

Một phần nào đó trong tôi thấy mệt mỏi. Tôi lại đang ở trong tình thế này một lần nữa, nhận ân huệ của một người phụ nữ muốn thứ gì đó từ tôi. Và một lần nữa, tôi lại được giao trách nhiệm và áp lực phải khiến ai đó hạnh phúc.

Caroline bước ra cửa. “Có vẻ như cuối tuần này sẽ là một cuối tuần vui vẻ của cậu.” Bà ấy nháy mắt với tôi. “Đồ quý may mắn. Tôi sẽ rất muốn nghe cậu kể về chiếc thuyền cơ đó vào thứ Hai đấy.”

Tôi không đáp lại, chỉ im lặng thu dọn đồ đạc và cố gắng tập trung vào Olivia thay vì những điều khác khi bước ra ngoài. Tất cả những gì tôi muốn là được ở bên cô ấy một lần nữa để cảm nhận được niềm hân hoan vui sướng. Tôi không quan tâm chúng tôi được ngồi trên một chiếc máy bay sang trọng hay sẽ phải ngủ trong thùng rác. Có là gì thì cũng tốt hơn địa ngục mà tôi đang bị giam cầm trong lúc này.

Chương 21

OLIVIA

New York, 1986

Đã gần một tuần trôi qua kể từ khi tôi hôn tạm biệt Dean ở cầu thang căn hộ của mình sau chuyến du ngoạn trên sông Hudson và sau đó là bữa tối spaghetti lãng mạn. Tôi có một bộ phim cần chỉnh sửa để nộp đúng hạn, vì vậy tôi buộc mình phải tập trung hoàn thành công việc, trong khi tất cả những gì tôi muốn là gặp lại Dean. Tôi thậm chí còn không thể cắt nghĩa được niềm vui của mình khi mẹ tôi cuối cùng cũng đồng ý để tôi mời anh đi cùng chúng tôi đến Miami vào cuối tuần này.

Dean đã đồng ý đến điểm bay, nơi tôi thấp thỏm ngồi đợi anh từ nãy đến giờ. Các phi công đang kiểm tra an toàn và tiếp viên đã bắt đầu phục vụ đồ uống. Cô ấy sẽ đóng cửa cabin chính trong vài phút tới. Tôi đang ngồi bên cửa sổ, ngóng trông Dean và cầu nguyện anh không đổi ý và không đến muộn vì lý do nào đó. Chúng tôi dự định khởi hành lúc 9 giờ 15 phút tối, và khi các cánh cửa đóng lại, mọi chuyện sẽ kết thúc. Chúng tôi sẽ rời đi mà không có anh.

Cuối cùng, tôi cũng nhìn thấy anh đi về phía máy bay với dáng vẻ đường hoàng tự tin đầy nam tính và hấp dẫn, chiếc túi vải thô Adidas màu xanh đeo trên vai. Một cảm giác rung mình phấn khích chạy dọc cơ thể tôi, và tôi quay sang phía mẹ, người đang ngồi trên chiếc ghế da màu trắng đối diện, rồi nói, “Con thấy anh ấy rồi. Anh ấy đang đến.”

“Chà, tận phút chót mới đến nhỉ,” bà trả lời, lật tờ tạp chí bóng loáng và với lấy ly rượu vang pinot grigio ướp lạnh.

Tôi vẫn không hoàn toàn chắc chắn chuyện bố mẹ tôi có chấp nhận mối quan hệ mới chớm nở của tôi và Dean không. Họ luôn thích Gabriel, đã có lúc họ cho rằng chúng tôi sẽ đính hôn. Vì lý do đó, họ đã luôn mở lòng với anh ấy và coi anh ấy như một thành viên trong gia đình. Khi chúng tôi chia tay, họ rất ngạc nhiên và cực kỳ

không vui. Mẹ tôi đã khóc hết nước mắt và nói rằng tôi vừa ném một que diêm vào ngôi nhà xinh đẹp của mình và đốt cháy nó.

Thật sự thì đó là một cuộc chia tay đầy đau đớn. Để giảm bớt tổn thương, tôi đã nói với Gabriel rằng hãy cho tôi sáu tháng để suy nghĩ về mọi thứ. Nhưng sáu tháng đã trôi qua khá lâu rồi. Và Dean xuất hiện - anh là người đàn ông hấp dẫn nhất mà tôi từng gặp, đúng mẫu đàn ông lý tưởng của tôi với mái tóc vàng và đôi mắt xanh, dáng người lực lưỡng và nụ cười khiến tim tôi đập loạn xạ trong lồng ngực như một quả bóng cao su mềm. Nhưng anh không chỉ có vẻ ngoài. Bất cứ khi nào ở bên anh, tôi đều cảm thấy hòa hợp đến hoàn hảo, thế giới xung quanh như được phủ một lớp phấn hồng xinh đẹp.

Tất nhiên chúng tôi mới chỉ bắt đầu và tôi biết anh cũng có tình cảm với tôi, nhưng tôi không hoàn toàn tự tin vào mức độ tình cảm mà anh dành cho mình. Tôi đã sẵn sàng và rất háo hức muốn lao vào một mối quan hệ gắn bó với anh mà không sợ hãi điều gì, nhưng tôi cảm thấy ở anh có thứ gì đó đang kìm hãm, không cho anh hành động bốc đồng. Tôi nghi ngờ nó bắt nguồn từ tuổi thơ của anh. Cụ thể hơn là cái chết của mẹ anh và nỗi sợ hãi sâu xa về việc sẽ bị bỏ rơi trong tương lai. Nhưng tôi là ai mà có thể đưa ra những phán xét như vậy? Tôi chẳng phải là một nhà tâm lý học. Đó là địa hạt của anh.

Tôi tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ khi anh leo lên các bậc thang và bước vào máy bay. Tiếp viên hàng không của chúng tôi, Serena, đã tới đón anh ở cửa vào.

“Chào mừng anh lên chuyến bay, bác sĩ Robinson,” cô nói. “Tôi có thể cầm hành lý giúp anh được không? Và anh có muốn uống gì không ạ?”

“Cô có nước cam không?” Anh hỏi.

“Chúng tôi phục vụ mọi thứ.”

Serena biến mất vào phòng bếp trong khi tôi đứng dậy và hôn lên má Dean. “Em rất vui vì anh đã đến kịp. Em bắt đầu lo lắng rồi đấy.”

“Xin lỗi em nhé. Giao thông hôm nay tệ quá.” Anh đi theo tôi đến chỗ chiếc ghế đôi bọc da đối diện với mẹ tôi, người đang ngồi trên một chiếc ghế đơn.

“Chào Dean,” bà nói. “Rất vui được gặp lại cậu.”

“Rất vui được gặp bà,” anh trả lời, rồi nhìn quanh cabin. “Nơi này thật ấn tượng.”

Mẹ tôi phớt lờ lời nhận xét của anh trong khi tôi hít hà mùi hương trên người anh và thẩn thớt trước cái cách anh để cổ áo mở dựng đứng che khuất cần cổ cùng mái tóc gợn sóng uốn lượn ôm lấy nó. Cơ thể tôi như bị nhấc bổng ra khỏi ghế và bay lơ lửng, trong khi chúng tôi thậm chí còn chưa cất cánh.

Tôi khoác tay anh và hỏi ngày hôm nay của anh trôi qua như thế nào.

“Cũng ổn,” anh đáp, ngồi thẳng người và nhìn xuống đôi giày của mình.

Tôi cảm thấy hơi khó chịu, cảm giác có gì đó không ổn. Nhưng sau đó anh lại nhìn vào mắt tôi và nói: “Em không biết là anh vui thế nào khi được gặp em đâu.”

Trái tim tôi đập rộn ràng trước sự gần gũi mà mình cảm nhận được khi anh nói chuyện, cảm giác ấm áp lan tỏa khắp người tôi.

Serena xuất hiện với một ly nước cam trên khay. Rồi cô ấy đóng cửa cabin lại, và cơ trưởng cất tiếng nói thông qua hệ thống liên lạc nội bộ. “Chào buổi tối, thưa các quý ông, quý bà. Đây sẽ là một chuyến bay đến Miami suôn sẻ. Bầu trời quang đãng suốt chặng bay. Hãy thả lỏng và chuẩn bị cất cánh.”

Tất cả chúng tôi đều thắt dây an toàn, động cơ gầm rú bên dưới chúng tôi và máy bay bắt đầu lăn bánh về phía đường băng.

* * *

Không lâu sau khi chúng tôi đạt đến độ cao hành trình, tôi ghé sát vào Dean và thì thầm vào tai anh rằng, “Em có một bất ngờ dành cho anh.”

Khuôn mặt của chúng tôi chỉ cách nhau vài xen-ti-mét, và tôi chỉ muốn được hôn lên đôi môi mềm mại, xinh đẹp đó mà thôi. Tôi khao khát đến u mê, nhưng tôi cưỡng lại được thôi thúc đó vì mẹ tôi vẫn đang ngồi cách chúng tôi không xa, trông bà có vẻ chán nản với cuốn tạp chí mà bà đang đọc. Bà ấy chắc chắn sẽ phát hiện ra nếu chúng tôi bắt đầu đụng chạm ve vãn nhau như những thiếu niên mới lớn đắm chìm trong tình yêu.

“Bất ngờ là gì thế?” Anh hỏi. Không gian nhỏ giữa chúng tôi dường như bị nhiễm điện.

“Anh từng nói với em lúc ở trên tàu là trước đây khi còn nhỏ, anh ám ảnh với những chiếc máy bay và anh cũng từng nghĩ đến việc trở thành một phi công.”

“Đúng vậy.”

“Trước khi anh đến, em đã hỏi cơ trưởng xem liệu anh có thể qua buồng lái được không, và ông ấy đã đồng ý. Ông ấy thậm chí còn bảo rằng anh có thể ngồi vào ghế của cơ phó nếu anh muốn.”

Dean lắc đầu không tin nổi. “Thật đấy à?”

“Vâng. Anh có muốn làm điều đó không?”

“Em còn phải hỏi à?”

Tôi cười rồi quay người vẫy tay với Serena.

Cô ấy đến gần và ghé sát vào để lắng nghe. “Tôi có thể lấy gì giúp cô ạ?”

“Tôi không cần gì cả, nhưng cô có thể báo cho Cơ trưởng Taylor biết là Dean muốn vào thăm buồng lái và hỏi xem khi nào là ổn với ông ấy không?”

“Chắc chắn rồi ạ.” Nói xong, cô ấy đi thẳng vào buồng lái.

Một lúc sau, cô ấy quay lại. “Cơ trưởng nói bây giờ là thời điểm tốt nhất. Tôi có thể đưa anh đi, nếu anh muốn?”

Dean quay sang tôi nói. “Em thật tuyệt vời. Em có biết điều đó không? Anh cảm thấy như mình đang mơ vậy.”

Tôi thổi móng tay và làm điệu bộ như đang phủi vai áo. “Hãy cứ gọi em là thợ dệt giấc mơ đi.”

Anh bật cười, tháo dây an toàn và đi theo Serena vào buồng lái.

Trong những phút tiếp theo, tôi chỉ ngồi nhìn anh trò chuyện với các phi công và cảm thấy vô cùng tự hào xen lẫn hài lòng. Tôi rất xúc động khi thấy anh được trải nghiệm điều mà anh luôn mơ ước.

Một viên phi công đã đứng dậy và mời Dean ngồi xuống. Ba người họ cùng nói chuyện và chỉ vào các thiết bị, tôi ước gì mình là con ruồi đậu trên tường để có thể nghe lỏm câu chuyện, nhưng đang mơ mộng thì mẹ tôi lại cắt ngang và nói một câu đầy mùi ché giễu.

“Mẹ hy vọng cậu ta không làm rơi máy bay.”

Tôi quay sang nhìn bà. “Mẹ, mẹ đừng nói thế.”

Mẹ tôi nhún vai, và tôi nhận ra là mẹ đang khéo léo chỉ trích tôi vì đã chia tay với Gabriel.

Tôi nhào người qua lối đi. “Xin hãy cho Dean một cơ hội. Con cầu xin mẹ đấy. Bởi con thực sự thích anh ấy.”

“Mẹ cũng thích cậu ta,” bà đáp lời, vui vẻ nhưng không mấy thuyết phục.

“Mẹ.” Tôi nhìn thẳng vào mắt bà. “Anh ấy có thể chính là người mà con tìm kiếm.”

Bà nhìn tôi không chớp mắt, rồi thở hắt ra. “Được rồi. Mẹ sẽ cho cậu ta một cơ hội. Mẹ chỉ muốn con hạnh phúc, thế thôi.”

“Con hạnh phúc mà. Con đang rất hạnh phúc đấy.”

Ngả người ra sau ghế, tôi siết chặt tay vịn và ước gì mẹ có thể để tôi sống cuộc sống của mình và chọn người đàn ông mà tôi muốn. Bà đâu hiểu trái tim tôi cảm thấy thế nào.

Dean ở trong buồng lái gần như suốt chuyến bay tới Miami, nhưng đến lúc bắt đầu hạ độ cao cuối cùng, anh đã quay trở lại chỗ ngồi của mình.

“Chuyện này tuyệt quá,” anh thắt dây an toàn rồi nói tiếp, “anh không thể tin nổi điều vừa xảy ra. Cảm ơn em.”

“Rất vui vì anh thích. Trải nghiệm thế nào?”

Anh siết chặt tay tôi. “Họ đã tắt chức năng lái tự động và để anh điều khiển cần lái máy bay. Em có để ý thấy đã có lúc chúng ta vút lên cao hơn không?”

“Có ạ.”

“Là anh điều khiển đấy. Sau đó thì anh đã giữ thẳng bằng lại được. Cảm giác kỳ diệu lắm. Như thể anh đã chết và được lên thiên đường vậy.”

Tôi bị mê hoặc bởi sự phấn khích của anh, và trong khoảnh khắc đó, tôi nhận ra niềm vui của anh cũng là niềm vui của tôi. Tôi cũng nhận ra mình đã yêu một cách điên cuồng, nhưng đó là một tình yêu sâu sắc và vô tư. Một tình yêu không vụ lợi.

Hai mươi phút sau, chúng tôi đáp xuống Miami, tôi nóng lòng muốn xuống máy bay và dành cả cuối tuần này ở bên người đàn ông mà tôi yêu. Tôi gần như không thể kiềm chế bản thân mình được nữa.

* * *

Ngày hôm sau, chiếc thuyền buồm của chị gái tôi đã đưa chúng tôi băng qua những con sóng lớn ầm ầm trên mặt nước, cứ như thể nó đang rất giận dữ và sẵn sàng xông vào nhấn chìm bất cứ ai. Những con mòng biển bay lượn trên đầu chúng tôi, và ở phía xa, đường chân trời của Miami dường như đang nhấp nhô dập dềnh theo mỗi nhịp lên xuống của rầm néo buồm. Một ngày tươi sáng, bầu trời trong xanh và những con sóng phủ trắng lung linh tuyệt đẹp dưới ánh mặt trời vàng nóng bỏng. Sarah và chồng chị ấy, Leon, đã mời Dean và tôi đi thuyền cùng họ trong khi mẹ tôi đi mua sắm, đó vẫn luôn là sở thích của bà. Dean chưa bao giờ đi thuyền buồm trước đây, nhưng anh rất muốn tìm hiểu về các khối, cột buồm và hướng gió. Anh là một người học hỏi nhanh, và tôi cảm nhận được rõ ràng là Sarah và Leon đã chấp nhận anh ấy. Tôi rất biết ơn vì điều đó. Có lẽ họ có thể làm thay đổi suy nghĩ của một số thành viên khác trong gia đình tôi.

Vào cuối buổi chiều trên đường về, khi Dean và tôi đứng ở lan can bên mạn phải, tôi đã phát hiện ra một đàn cá heo mũi chai. Chúng bơi nhanh dọc theo con thuyền, nhảy lên trên những con sóng.

“Nhìn kìa!” Tôi hét lên, chỉ vào đàn cá heo khi chúng bắt kịp chúng tôi. “Cá heo!”

Tôi cười thích thú trước cảnh tượng đó, nhưng khi tôi quay sang Dean, anh vẫn đang nhìn chăm chăm vào bàn tay trái của mình trên lan can một cách ủ rũ. Đôi mắt anh mở lớn, vẻ mặt trống rỗng, như thể anh đang ở trong trạng thái thôi miên. Tôi chạm vào vai anh lắc khẽ. Anh ngẩng lên, nhưng phải vài giây sau anh mới nhận ra sự hiện diện của tôi.

“Anh ơi,” tôi nói.

“Ừ,” anh đáp, như thể anh vừa mới tỉnh mộng.

“Anh có thấy đàn cá heo không?”

Anh liếc nhìn mặt nước và phát hiện ra chúng đang chuyển hướng bơi ngược lại với chúng tôi. “Ồi, tuyệt quá. Nhìn chúng kia.” Anh vòng tay qua eo tôi và kéo tôi lại gần.

Tôi không biết liệu anh có nhận ra mình đã lạc trôi hay không. Tôi cảm thấy hơi lo lắng, nhưng tôi bỏ qua và hôn lên má anh. Rồi chúng tôi đứng bên nhau trong cơn gió lồng lộng, cùng nhìn về Miami ở phía xa xăm.

* * *

Tối đó, chúng tôi đi ăn tối riêng. Tôi đã đặt trước một góc nhỏ, riêng tư cho chúng tôi tại nhà hàng Ý yêu thích của mình, nơi có ghế bọc da màu đỏ, khăn trải bàn ca-rô đỏ trắng và bức tranh tường khổng lồ vẽ Đấu trường La Mã. Chủ nhà hàng biết rõ tôi vì tôi đã đến đây nhiều năm cùng bố mẹ, kể từ khi tôi vẫn còn là một cô bé yêu thích mì ống phô mai. Ông ấy rất vui khi gặp lại tôi, và ông ấy coi chúng tôi như người thân trong gia đình vậy.

Dean trông rất đẹp trai dưới ánh nến, làn da anh rám nắng sau một ngày lênh đênh sóng nước cùng chúng tôi. Tôi đặt tay lên đầu gối anh.

“Anh có vui khi đi chơi thuyền không?” Tôi hỏi.

Anh nghiêng người lại gần, hơi thở anh lướt qua môi tôi. “Chuyến đi tuyệt vời lắm. Tất cả mọi thứ diễn ra trong hai ngày cuối tuần này đều hoàn hảo. Không chỉ dừng lại ở việc anh lần đầu tiên được lái máy bay phản lực hay chèo thuyền. Tuyệt vời nhất phải là được dành thời gian ở bên em. Anh cảm thấy mình là người đàn ông may mắn nhất trên đời.”

“Em cũng cảm thấy như vậy,” tôi nói. “Em không muốn cuối tuần này kết thúc.”

Đặt bàn ở vị trí riêng tư quả thật là một quyết định đúng đắn vì anh đã hôn tôi nhẹ nhàng và dịu dàng, một nụ hôn sâu và dài lâu, khiến tôi chỉ muốn nhiều hơn nữa. Tôi áp môi và mũi mình vào quai hàm được cạo nhẵn nhụi của anh và ôm lấy cánh tay anh khi anh đặt tay lên đầu gối trần của tôi bên dưới bàn.

Chúng tôi trò chuyện một chút về những gì sẽ diễn ra trong bữa tiệc sinh nhật của ông tôi vào chiều hôm sau.

Sau đó, món khai vị được mang đến, và chúng tôi rời nhau ra trên chiếc ghế bọc da màu đỏ.

Sau khi dùng xong món mì ống, tôi nắm lấy tay Dean. “Em phải hỏi điều này... hôm nay tâm trí anh đã trôi dạt đi đâu thế?”

Tôi đang nhắc đến khoảnh khắc anh suýt bỏ lỡ những con cá heo. Yết hầu Dean nhấp nhô. Anh hơi tách xa khỏi tôi và lắc đầu chán nản.

Tôi cảm thấy anh đang không hài lòng với chính mình, chứ không phải câu hỏi mà tôi vừa đặt ra, vì vậy tôi lại tiếp tục. “Dean?”

“Anh xin lỗi vì chuyện đó,” anh nói. “Anh đã quá tập trung suy nghĩ.”

“Anh có muốn chia sẻ về nó không?”

Anh quay sang tôi, và tôi nhẹ nhàng vỗ về. “Anh ước gì mình có thể,” anh trả lời, “nhưng anh không làm được.”

“Tại sao lại không? Dù là gì thì anh vẫn có thể nói với em mà. Có khi em lại giúp được anh.”

“Anh không nghĩ vậy.” Anh hất một ít vụn bánh mì ra khỏi khăn trải bàn.

“Em là một người rất biết lắng nghe. Anh cứ thử xem sao? Anh nghiêng người về phía trước, khoanh tay trên mặt bàn và nhìn chăm chú vào mắt tôi, xuống môi tôi, rồi lại nhìn lên mắt tôi. Có lúc tôi đã nghĩ anh sẽ thổ lộ tất cả những đau khổ của mình và chia sẻ mọi thứ với tôi, nhưng tôi đã rất thất vọng khi anh lại lùi người ra sau và buông một tiếng thở dài. “Anh e rằng mình buộc phải giữ bí mật điều này. Vì đạo đức nghề nghiệp. Đại loại thế.”

“Em hiểu rồi. Hóa ra là chuyện của bệnh nhân.” Cả hai chúng tôi cùng lặng ngắt bức tranh tường Đầu trướng La Mã ở phía bên kia của nhà hàng, “Chắc hẳn anh đã rất khó khăn khi phải tiếp xúc gần gũi với nhiều người mà không thể khắc phục vấn đề của họ ngay lập tức. Phải mất rất nhiều thời gian và cả sự kiên nhẫn.”

“Đúng vậy.”

“Anh có ai để nói chuyện cùng không?” Tôi hỏi. “Ý em là, đôi khi chúng ta cũng cần phải hỏi ý kiến bạn bè về một vấn đề nào đó, hay trong trường hợp của anh là đồng nghiệp, những người có thể đưa ra những ý tưởng hay.”

Anh gạt đầu và hạ ánh mắt xuống. “Anh có thể thảo luận mọi thứ với Caroline. Và các bác sĩ trị liệu khác trong văn phòng.”

Tôi cảm thấy anh đang không muốn chia sẻ mọi thứ, vì vậy tôi lại xoa đùi anh. “Làm vậy có giúp ích cho anh mọi lúc không?”

“Không.

“Em xin lỗi.”

Chúng tôi lại ngồi im lặng một lúc, và tất cả những gì tôi muốn làm là kéo anh ra khỏi sự ảm đạm rõ ràng đang bủa vây lấy anh.

“Có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi. “Xin hãy nói cho em biết.”

Cuối cùng anh cũng ngước mắt lên nhìn và tôi cảm nhận được một nỗi sợ hãi sâu sắc trong anh. Nó gần như tiệp cận với sự hoảng loạn.

“Nếu em thực sự muốn biết thì...” anh nói, “không phải lúc nào anh cũng thích công việc của mình.”

“Sao vậy?”

Anh ngả người và chạm tay vào cán đĩa. Anh trượt nó sang một bên, sang trái, rồi lại di chuyển nó trở lại. “Thật không dễ dàng gì khi phải ngồi tám tiếng một ngày, lắng nghe những vấn đề và sự hối tiếc của mọi người, cố gắng hướng họ ra khỏi phiên bản địa ngục riêng của chính họ. Có một áp lực rất lớn trong đó. Thực sự rất mệt mỏi.”

Tôi hiểu rồi. “Em không phủ nhận chuyện đó. Em cũng không nghĩ mình có thể làm được như anh, đó là lý do khiến em ngưỡng mộ anh rất nhiều.”

Người phục vụ tiến đến với món ăn tiếp theo và đặt cả hai đĩa xuống trước mặt chúng tôi.

Một lúc sau, Dean và tôi lại chỉ có một mình. Tôi cố gắng tiếp tục chủ đề vừa bị ngắt quãng. “Vào cái ngày chúng ta đi dạo trong công viên với Ziggy...”

“Đó là một ngày tuyệt vời,” anh nói, ngắt lời tôi.

“Vâng, đúng vậy,” tôi mỉm cười trả lời, rồi tiếp tục nói. “Khi chúng ta ngồi bên hồ, anh đã nói với em rằng anh học chuyên ngành tâm lý học vì đó là môn anh giỏi nhất và anh biết mình có thể nhận được học bổng nếu chọn con đường đó.”

“Đúng vậy.”

“Nhưng anh cũng nói với em rằng ước mơ thời thơ ấu của anh là được trở thành một phi công. Anh có bao giờ nghĩ rằng có lẽ mình sẽ hạnh phúc hơn khi làm điều đó không?”

Anh cắt miếng thịt vịt mềm trên đĩa và suy tư về điều tôi vừa gợi ý. “Lúc nào anh cũng nghĩ về nó.”

Một điều gì đó trong tôi cảm nhận được sự hài lòng đang lan tỏa. Tôi không biết tại sao mình lại có cảm giác đó. Có lẽ tôi hài lòng với bản thân vì tôi đã mở đường cho anh. Tôi đã đưa ra khả năng giúp anh có thể thoát ly khỏi những căng thẳng của mình và bay đến một nơi khiến anh hạnh phúc hơn bây giờ. Một nơi mà anh sẽ không bỏ lỡ bất kỳ chú cá heo nào nhảy lên khỏi mặt nước ngay trước mặt anh nữa.

“Mọi thứ đều có thể xảy ra, anh biết mà,” tôi nói, nếm thử món vịt quay mềm.

“Anh không chắc,” anh trả lời.

“Tại sao lại không? Nếu anh muốn trở thành một phi công, anh chắc chắn đủ thông minh để làm việc đó. Anh có thể trở thành bất cứ ai mà anh muốn.”

Anh nhìn tôi trêu mếu và có gì đó gần giống như kính sợ. “Anh đúng là một người mơ mộng.”

“Em nghĩ mình cũng vậy. Nếu có chướng ngại vật, em sẽ chỉ xem chúng như những vật cản cần vài bước nhảy là qua. Gần như lúc nào cũng dễ dàng hoàn thành mọi việc.”

“Em nghĩ rằng nó thật dễ dàng bởi em chưa bao giờ gặp phải chướng ngại vật nào đột ngột xuất hiện, đập vào lưng em rồi đánh bật em ra khỏi chiều gió.”

Tôi cân nhắc lời anh nói một lúc, ngẫm nghĩ về cuộc sống có nhiều đặc quyền của mình và cảm thấy xấu hổ. “Anh nói đúng. Em đã sống một cuộc sống khá thoải mái. Có lẽ em còn chẳng biết mình đang nói về điều gì. Em chỉ là một đứa con gái

nhà giàu hư hỏng, người nghĩ rằng mọi giấc mơ đều trong tầm tay. Chỉ cần chờ chúng đủ chín để vươn mình hái xuống.”

Anh đặt tay lên tay tôi. “Không, ý anh không phải thế. Anh không nghĩ em là một cô gái con nhà giàu hư hỏng. Anh nghĩ em là một người xinh đẹp và em chỉ muốn người khác được hạnh phúc thôi.”

Tôi nhấp một ngụm nước và ăn hết món vịt của mình. “Cảm ơn đã nói vậy. Em rất cảm kích.”

“Anh cũng rất cảm kích trước những điều em nhìn thấy ở anh,” anh trả lời. “Em không biết điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với anh đâu - khi được nhìn nhận là người xứng đáng có được hạnh phúc. Anh lúc nào cũng thấy không chắc chắn về chuyện đó.”

Tôi nhìn anh với vẻ không tin nổi. “Tất nhiên là anh xứng đáng được hạnh phúc rồi. Đừng để những sự kiện trong quá khứ quyết định anh sẽ đi đâu. Ý em đang muốn nhắc đến nơi anh được sinh ra đó - tuổi thơ khó khăn của anh, những điều mà bố và anh trai anh đã làm. Không gì trong đó là lỗi của anh cả. Anh là một người tốt, và anh nên theo đuổi ước mơ của mình.”

“Đôi khi nói vẫn dễ hơn làm,” anh trả lời. “Anh vẫn còn một núi nợ sinh viên phải trả. Và Caroline đã ném đến trước mặt anh một miếng mồi béo bở trong tuần này. Bà ấy nói rằng mình có thể cho phép anh trở thành cộng sự chính thức nếu bà ấy mở rộng hoạt động của mình. Anh sẽ trở thành kẻ vô trách nhiệm hoàn toàn nếu bỏ qua một cơ hội như thế sau tất cả những gì anh đã đầu tư cho sự nghiệp.”

Tôi nhấp một ngụm nước. “Rõ ràng là bà ấy đánh giá rất cao anh.”

Anh nhún vai, như muốn ám chỉ rằng anh không biết tại sao Caroline lại cảm thấy như vậy.

Tôi phát hiện ra anh rất khiêm tốn, đó cũng là một trong những điều tôi yêu thích ở anh. Anh không kiêu ngạo như nhiều thanh niên mà tôi biết. Anh càng như thế thì tôi lại càng muốn giúp đỡ anh nhiều hơn. Tôi muốn đưa Dean lên càng cao càng tốt để mặt trời có thể chiếu sáng anh. Nếu có một khoảng trống bên trong anh - mà tôi tin rằng đó là do áp lực công việc và những vết thương tình cảm từ thời thơ ấu của anh gây ra - thì tôi muốn mình là người sẽ dùng hạnh phúc để lấp đầy nó bằng mọi giá.

Đó chẳng phải là ý nghĩa thực sự của tình yêu sao? Mong muốn người mà mình quan tâm hạnh phúc? Và nếu một quả bom rơi xuống cuộc sống của người đó, chẳng phải ta sẽ cần phải làm mọi cách để gỡ quả bom đó sao? Hoặc chẳng lẽ mình che chắn nó nếu đó là điều mà ta phải làm?

Tình yêu của tôi chính là như vậy đấy. Và cảm giác của tôi về Dean thực sự thuần khiết, sâu sắc và vĩnh cửu. Tôi tin tưởng nó tuyệt đối, và tôi đã quyết định, ngay trong đêm hôm đó ở nhà hàng, rằng tôi sẽ làm mọi thứ trong khả năng để đảm bảo hạnh phúc cho anh và giữ anh ở bên mình mãi mãi.

Chương 22

OLIVIA

New York, 1986

Một tháng sau kỳ nghỉ cuối tuần của tôi ở Miami với Dean, mẹ tôi đã gọi điện và yêu cầu tôi về nhà ngay. “Bố muốn nói chuyện với con,” bà nói.

Tôi nhận ra sự khẩn trương trong giọng nói của mẹ và lo lắng không biết có điều gì đó khủng khiếp xảy ra không. “Không phải Ziggy bị làm sao chứ ạ?”

“Không. Ziggy vẫn ổn. Là chuyện khác.”

“Được rồi ạ,” tôi cảnh giác đáp. “Con sẽ có mặt ở nhà trong vòng nửa tiếng nữa.”

Khi đi thang máy qua mười bảy tầng để lên căn hộ áp mái của họ ở Đại lộ Năm, tôi đã không thể rũ bỏ cảm giác sợ hãi kinh khủng đang trào dâng trong bụng. Tôi không biết tại sao, nhưng tôi cứ có cảm giác như mình sắp bị treo cổ. Có lẽ bởi lần này bố tôi lại can dự vào, ông vẫn thường để mẹ giải quyết hầu hết các vấn đề cá nhân hoặc nuôi dạy con cái. Chuyện này chắc hẳn phải nghiêm trọng lắm.

Cửa thang máy mở ra, và tôi bắt đầu tự hỏi liệu “cuộc nói chuyện” này có liên quan đến Dean không. Thành thật mà nói, tôi rất ngạc nhiên khi họ mất nhiều thời gian như vậy mới gọi tôi đến nói chuyện về anh, bởi tôi thấy rõ ràng rằng sau chuyến du ngoạn trên thuyền, họ đã nhận định anh không hề xứng với tôi. Họ chưa bao giờ nói thẳng ra, nhưng họ đã lưỡng lự không muốn mời chúng tôi đến nhà dùng bữa tối, và mẹ thì cứ liên tục hỏi tôi về Gabriel. Cuối cùng tôi luôn là người phải nài nỉ họ mời Dean.

Tôi dừng lại vài giây để ổn định tinh thần trước khi bước qua cửa. Lúc tôi vào thì mẹ tôi đã đợi sẵn ở tiền sảnh rồi.

“Mẹ còn tưởng con không đến,” bà sốt ruột nói. “Bố con đang buồn bực đấy.”

“Ý mẹ là sao ạ?” Tôi hỏi khi đưa ví và áo len của mình cho Maria, quản gia của chúng tôi.

Ziggy phi nước đại ra khỏi bếp ngay sau đó, tôi vật lộn với nó một lúc, gãi sau tai và hôn lên đôi má đầy lông của nó. Tôi rất biết ơn sự nhiệt tình chào đón của nó. Điều ấy giúp củng cố lòng dũng cảm của tôi rất nhiều.

“Ông ấy ở trong thư viện,” mẹ nói mà không trả lời câu hỏi vừa rồi của tôi. “Đi gặp bố con đi.”

Tôi chuẩn bị tinh thần và dậm bước theo mẹ, trong khi Ziggy chạy nước kiệu vui vẻ phía sau chúng tôi. Chúng tôi đi qua phòng khách, qua khu vực ăn uống chính và băng qua hành lang dài. Cửa thư viện đang đóng, mẹ tôi gõ nhẹ trước khi mở nó ra. Khi chúng tôi bước vào, bố tôi đã đứng dậy khỏi chiếc ghế bành khổng lồ của ông.

“Con chào bố,” tôi nói, cảm thấy lúng túng khi tiến về phía ông. Bố tôi là một người đàn ông lực lưỡng và tôi chưa bao giờ cảm thấy sức mạnh từ sự hiện diện đáng sợ của ông khủng khiếp như bây giờ, trong khoảnh khắc ông ôm tôi vào lòng và hôn lên đỉnh đầu tôi như thói quen thông thường.

“Chào hạt đậu ngọt ngào của bố,” ông đáp lại lời chào một cách đáng yêu, như thể ông chỉ định nói với tôi rằng con chó của tôi đã chết, nhưng không phải vậy vì Ziggy vẫn ổn và đang đánh hơi quanh phòng.

Tôi rời khỏi vòng tay của bố và ngẩng cổ lên nhìn ông. “Mẹ nói bố muốn nói chuyện với con ạ?”

“Đúng thế. Đến đây và ngồi xuống đã.”

Tôi di chuyển đến chiếc ghế đối diện với bố, còn mẹ cũng ngồi xuống sofa. “Bố mẹ có chuyện muốn nói với con về Dean, và bố e là nó không tốt chút nào.”

Tôi nín thở. “Anh ấy ổn chứ ạ?”

“Ồ có chứ...” bố tôi trả lời, như thể hạnh phúc của Dean là một sự bất công. “Cậu ta ổn, nhưng... thật khó để nói với con điều này, con yêu ạ, nhưng con cần phải biết sự thật.”

Bố tôi hơi nghiêng người về phía trước. “Cậu ta đang giấu giếm chúng ta điều gì đó. Cậu ta không phải là người như cậu ta nói.”

“Ý bố là gì thế ạ?”

Bố tôi lại ngả người ra sau và bắt chéo đôi chân dài. “Ngay từ đầu, gia đình của cậu ta đã không phải là...” Bố dừng lại. “Họ không phải là loại người mà con nên kết giao.”

Tôi ngồi thẳng dậy, và tôi đã nói với vẻ vô cùng tức giận. “Bố đang cố nói điều gì vậy ạ?”

“Bố muốn nói với con rằng người đàn ông mà con đang hẹn hò có quá khứ đen tối và bố không nghĩ con có thể hoàn toàn tin tưởng cậu ta.”

Tôi chế giễu. “Bố đang nghiêm túc đấy ạ? Nếu bố đang muốn nói về việc anh ấy lớn lên trong nghèo khó và mẹ anh ấy qua đời trong một vụ tai nạn do lái xe say rượu khi anh ấy mới mười hai tuổi, thì con đã biết hết tất cả những điều đó rồi, và đó là lý do khiến con yêu anh ấy. Bởi anh ấy đã cố gắng thoát khỏi tất cả những thứ tồi tệ mà vẫn là một người tốt bụng, tử tế, anh ấy đã tạo dựng được những thứ tốt đẹp bất chấp dòng đời xô đẩy, và vẫn luôn giúp đỡ người khác. Để làm được như thế đòi hỏi phải có lòng can đảm và trí thông minh bố ạ.”

Bố tôi cau mày. “Bố không nghĩ con biết tất cả.”

Tôi bật cười trước sự kiêu ngạo đáng kinh ngạc của ông. “Con nghĩ là có đấy ạ.”

Bố lại chồm người tới, có vẻ như ông đang muốn thử tôi. “Con có biết là bố cậu ta từng ngồi tù vì tội ngộ sát không? Chính ông ta là người đã giết mẹ của Dean.”

“Vâng, con biết điều đó mà.”

Bố tôi lùi lại ngạc nhiên. “Và anh trai của cậu ta đang phải chịu án tù vì tội tấn công nghiêm trọng, trộm cắp và một loạt tội danh khác?”

“Con cũng biết chuyện đó rồi.”

Bố thở ra một hơi rồi im lặng. “Con chưa bao giờ nói với bố mẹ bất cứ điều gì trong số đó. Con cứ làm như Dean là một chàng trai ưu tú tốt nghiệp đại học Ivy League ấy.”

Tôi lắc đầu không tin. “Ai mà quan tâm anh ấy học ở đâu ạ. Bố ngạc nhiên vì con giấu bố những điều này ư? Rõ ràng bản năng của con đã đúng, bởi bố đang hành

động chính xác như những gì mà con lo sợ. Bố đang đánh giá anh ấy qua tầng lớp xã hội và tiền bạc đấy.”

“Không phải chuyện tiền bạc đâu,” bố tôi nhấn mạnh. “Nhân cách mới quan trọng. Và bố không phán xét bất cứ ai. Bố chỉ đang cố bảo vệ con thôi.”

“Bảo vệ con khỏi cái gì cơ ạ? Tình yêu đích thực ư?”

“Không phải. Bố muốn bảo vệ con trước một người đàn ông đang cố thay da đổi thịt và vượt thoát ra khỏi hoàn cảnh thấp kém và bất hạnh của mình. Con đã từng trông qua căn hộ mà cậu ta đang ở chưa? Con có biết cậu ta đi xe gì không?”

Tôi ngồi chết cứng tại chỗ, thở gấp hơn và mạnh hơn khi cơn giận trong tôi bùng cháy. “Bố nghĩ anh ấy chỉ yêu con vì tiền à?”

Tôi tức giận với lời buộc tội đó vì tôi biết nó thật lố bịch. Dean yêu tôi vì chính tôi. Trong tâm trí tôi không hề có chút nghi ngờ nào. Điều khiến tôi tức giận là những giả định khoa trương, câu thả của bố và việc ông một mực tin rằng một người đàn ông không bao giờ có thể yêu tôi mà không có động cơ thầm kín. Rằng Dean không thể chỉ yêu tôi vì tôi thôi.

Tôi đứng lên. “Con không muốn nói về chuyện này nữa. Và con rất thất vọng về bố.”

Ông phần nộ nhìn tôi. “Con nói gì?”

Tôi chột sống người, nhận ra mình vừa xúc phạm bố.

“Bố chưa nói xong,” ông nói. “Ngồi xuống đi.”

Giọng của ông rất gay gắt nên tôi đành ngoan ngoãn ngồi xuống đệm ghế.

“Bố của Dean lại bị bắt đêm qua,” bố tôi nói. “Gây ra tai nạn do lái xe trong tình trạng say xỉn một lần nữa. Lần này hắn đã giết chết cả một gia đình. Bố mẹ và hai đứa con nhỏ, một trai một gái, 5 tuổi và 9 tuổi.”

Cú sốc khiến hơi thở của tôi gấp gáp hơn. Tôi hầu như không thể nói thành lời. “Ôi Chúa ơi!” Tôi không thể chịu được khi nghĩ đến gia đình tội nghiệp đó. Và Dean... Ôi không... Dean tội nghiệp.

Suy nghĩ của tôi quay trở lại với tình huống hiện tại, và giọng nói của tôi trở nên cứng rắn hơn. “Sao bố lại biết chuyện này ạ?”

“Bố biết bằng cách nào không quan trọng.”

“Bố đã thuê người theo dõi đúng không? Điều tra Dean, theo dõi anh ấy và gia đình anh ấy?”

Bố tôi do dự, và rồi cuối cùng ông thú nhận mà không có chút hối hận nào. “Đúng thế. Nhưng bố thực sự có linh cảm xấu về cậu ta. Bố luôn thấy nghi ngờ cậu ta đang giấu chúng ta điều gì đó.”

“Tất nhiên rồi!” Tôi hét lên. “Và con cũng vậy, vì con biết bố sẽ không nghĩ Dean là người tốt nếu bố biết xuất thân của anh ấy. Và đoán xem? Con đã đúng. Nhưng anh ấy là người tốt, bố ạ. Con biết trong trái tim anh ấy có gì, anh ấy là một người tốt bụng, thông minh và tử tế. Người tuyệt vời nhất mà con từng biết, và nếu con có thể biến ước mơ của anh ấy thành hiện thực, thì tại sao lại không ạ? Anh ấy xứng đáng được hạnh phúc, và con không cần một người đàn ông giàu có chăm sóc con. Con không cần tất cả những thứ xa xỉ này. Con không phải là người thực dụng, nhưng rõ ràng bố là người như thế đấy nếu bố nghĩ con sẽ để những vấn đề tiền bạc của Dean cản trở mối quan hệ của chúng con. Đối với con, bố anh ấy đã làm gì không quan trọng. Dean không phải là bố của anh ấy. Anh ấy hoàn toàn không giống ông ta. Tất cả những gì anh ấy muốn làm chỉ là sống một cuộc sống tốt hơn thôi, trở thành một người tốt hơn bố mình. Và nếu bố vẫn mãi không hiểu điều đó thì con không muốn làm con gái của bố nữa.”

Tôi lại đứng dậy, lần này kiên quyết ra đi. Mẹ tôi cũng đứng dậy.

“Olivia, đợi đã.” Bà và Ziggy theo tôi ra khỏi thư viện. “Đừng đi.”

“Con phải đi,” tôi trả lời khi đến tiền sảnh. “Con yêu Dean, và con không muốn dính dáng đến chuyện này.”

Tôi nghe thấy tiếng bước chân nặng nhọc của bố băng qua phòng khách. Đột nhiên ông xuất hiện và hét lên với tôi. “Bố không sai! Cậu ta chỉ muốn con vì tiền của con thôi. Chỉ có con mới có thể giúp cậu ta đổi đời.”

Giọt nước làm tràn ly đây rồi. Tôi không thể chịu đựng được nữa. “Bố sai rồi,” tôi nhấn mạnh. “Và con không quan tâm bố nghĩ gì nữa! Con sẽ cưới Dean ngay hôm nay nếu có thể.”

“Đừng có ngốc thế, Olivia.” Bố tôi sai bước về phía trước.

“Con sẽ làm những gì mà con muốn,” tôi trả lời. “Đây là một đất nước tự do mà.”

“Tốt thôi. Nếu con đã không quan tâm đến tiền, thì chắc hẳn con cũng sẽ không quan tâm nếu bố dừng chu cấp cho con. Bởi bố nói cho con biết, bố sẽ không bao giờ để một kẻ đào mỏ bước chân vào gia đình mình. Nếu con muốn ở bên cậu ta, vậy thì tự lo liệu đi.”

“Anh ấy không phải là kẻ đào mỏ!” Tôi hét lên. “Ôi Chúa ơi, bố à! Sao bố có thể nghĩ như vậy? Anh ấy yêu con. Nghĩ rằng có một người yêu con vì chính con khó với bố đến vậy sao?”

Tôi nhắc dây xích của Ziggy ra khỏi cây treo áo khoác và sải bước ra cửa. Ziggy đi theo tôi, vẫy đuôi vui mừng, cầu Chúa phù hộ cho trái tim ngây thơ, ngọt ngào của nó. Tôi móc dây xích vào vòng đeo cổ rồi dẫn nó theo cùng.

“Olivia, xin con đừng đi,” mẹ tôi van nài, đi theo tôi ra khỏi căn hộ, rồi tiến đến tiền sảnh.

Tôi nhấn nút thang máy liên tục. “Con phải làm thế mẹ à. Con yêu anh ấy.”

“Xin con đấy, con phải hiểu rằng bố con chỉ muốn bảo vệ con mà thôi.”

“Con không cần bảo vệ. Con có thể tự suy nghĩ cho bản thân. Và con không quan tâm đến số tiền mà bố mẹ chu cấp cho con. Dean quan trọng hơn với con.”

Cửa thang máy mở ra, và tôi cùng Ziggy bước vào. Mẹ tôi mân mê mặt dây chuyền quanh cổ, mắt bà đắm lệt. Khi cánh cửa dần đóng lại, tôi nhìn thấy bố tôi bước ra ngoài tiền sảnh, nắm lấy cánh tay mẹ tôi và cố gắng dẫn bà trở lại căn hộ, nhưng bà hất tay ông ra.

Những lời cuối cùng của ông ấy là, “Đừng lo lắng, nó sẽ quay về thôi.”

Sàn nhà rung chuyển dưới chân tôi và thang máy bắt đầu đi xuống.

Một giờ sau, tôi đứng trên vỉa hè ở New Jersey với Ziggy bên cạnh, chớp mắt trước tòa nhà chung cư của Dean. Sau khi rời khỏi nhà bố mẹ, tôi không biết phải làm gì cả. Tôi không thể quay về căn hộ của mình vì các bạn ở cùng không đồng ý

nuôi chó, hơn nữa tôi còn đang giận đến điên người. Tức giận và điên cuồng không biết phải làm gì tiếp theo... hay đi đâu. Đương nhiên, điều đầu tiên tôi làm là gọi điện cho Dean từ một bộ điện thoại công cộng và kể cho anh nghe chuyện đã xảy ra với bố. Anh bảo tôi hãy đi thẳng đến chỗ anh nên bây giờ tôi đang đứng đây, vẫn còn run rẩy vì bị gia đình bỏ mặc.

Ít nhất tôi vẫn còn có Dean. Bây giờ anh chính là chiếc phao cứu sinh duy nhất của tôi.

Tôi vỗ nhẹ vào đầu Ziggy, bước vào tòa nhà của Dean, đi lên căn hộ của anh và gõ cửa. Anh ra mở cửa ngay và mời tôi vào trong.

Trong khi Dean ôm tôi, Ziggy cũng sốt ruột muốn được chào đón. Nó cào vào đuôi Dean và quay vòng vòng với sự phấn khích. Đó là một trò giải tỏa căng thẳng rất cần thiết, và chúng tôi cười phá lên khi Dean quỳ xuống và để cho Ziggy liếm cằm. Ziggy gầm gừ rên rỉ sung sướng khi nhìn thấy và ngửi thấy mùi của Dean. Tôi không thể trách nó được. Chính tôi cũng cảm thấy nhẹ nhõm và thoải mái khi đến đây.

“Em không nghĩ nó thích ai nhiều như anh đâu,” tôi nói. “Rõ ràng là nó rất có mắt nhìn người.”

“Anh cũng không biết nữa,” Dean trả lời, đứng dậy. “Có lẽ là do lon thịt bò hầm mà anh đã cho nó tuần trước. Có khi từ bấy đến giờ nó chỉ suốt ngày mơ tưởng đến thứ thức ăn ngon lành đó thôi.”

Dean nhìn tôi đầy ẩn ý, nắm lấy tay tôi và dẫn tôi đi về phía ghế sofa. Ziggy cũng đi theo và nằm xuống dưới chân chúng tôi.

“Một ngày thật khó khăn đối với em,” anh nói khi vén một lọn tóc ra sau tai của tôi. “Em có ổn không?”

Chỉ bằng một câu hỏi đơn giản đó mà tất cả sự tức giận trong tôi đã biến mất. Tôi gục đầu vào vai anh. “Giờ thì em ổn rồi,” tôi đáp, nhắm mắt lại.

“Em có muốn nói về nó không? Kể cho anh nghe chuyện đã xảy ra ấy?”

Suy nghĩ của tôi lập tức hướng đến bố của Dean, cái chết của gia đình trẻ đó, và tội lái xe khi say rượu, tất cả những điều đã khiến bố tôi phải hành động.

Tôi ngồi thẳng dậy và nắm lấy tay Dean. “Nó thật kinh khủng. Cuộc trò chuyện tồi tệ nhất của bố con em.”

“Anh rất tiếc. Anh cảm thấy như đó là lỗi của anh. Anh không muốn là người gây ra vết rạn nứt vĩnh viễn giữa em và bố.”

“Đó không phải là lỗi của anh. Ông ấy luôn coi thường những người sinh ra trong khốn khó. Nhưng em chưa bao giờ nghĩ ông lại làm vậy với người mà em quan tâm rất nhiều.”

Cả hai chúng tôi ngồi chìm xuống trên ghế sofa và rúc vào nhau thật gần. “Em phải nói với anh điều này,” tôi ngập ngừng khi nghĩ đến bố của Dean và vụ tai nạn gần đây. “Anh đã gọi điện về nhà chưa?”

Dean lắc đầu và xoa vai tôi.

Tôi ngồi dậy và đặt lòng bàn tay mở rộng của mình lên ngực anh. “Bố em muốn nói chuyện với em hôm nay là có lý do, đó là vì một chuyện đã xảy ra đêm qua. Em không biết phải nói điều này với anh như thế nào, nhưng sớm muộn gì thì anh cũng biết thôi, nên...” Tôi nuốt xuống một cục nghẹn trong cổ họng. “Bố của anh đã gây ra một vụ tai nạn xe hơi nữa vào đêm qua trong khi say xỉn. Ông ấy đã bị bắt và...” Tôi dừng lại. “Tai nạn đó cực kỳ tồi tệ. Một gia đình đã mất mạng. Cả bố mẹ và hai con.”

Dean mở to mắt nhìn tôi. Anh chớp mắt vài lần, trông thất thần, rồi mặt anh trắng bệch đi. “Em nghe được chuyện này ở đâu? Từ bố em sao?”

“Đúng vậy. Rõ ràng là ông ấy đang rình mò đời sống cá nhân của anh, tìm lý do để khiến em ngừng gặp anh. Nhưng em không quan tâm đến điều đó, Dean ạ. Thật ra thì em có quan tâm, nhưng em biết việc ông ấy nghiện rượu hay ông ấy có thể sẽ lại vào tù không phải là lỗi của anh. Anh không phải là ông ấy. Anh là *anh* thôi. Và anh là một người tốt.”

Với vẻ mặt đau đớn, Dean cố gắng đứng dậy.

“Anh có ổn không?” Tôi hỏi.

“Anh cần chút nước.”

Đôi tai của Ziggy vểnh lên khi Dean đứng dậy. Ziggy theo Dean vào bếp, nơi anh rót đầy một cốc nước ở bồn rửa, nhấp vài ngụm, sau đó đổ đầy một bát nước cho Ziggy và đặt nó xuống sàn.

“Anh luôn biết chuyện này chắc chắn sẽ xảy ra lần nữa.” Dean nói. “Bố anh luôn thích ngồi sau tay lái sau khi uống rượu. Đáng ra anh nên làm gì đó. Anh là một bác sĩ trị liệu cơ mà. Đáng lẽ anh có thể giúp ông ấy hoặc ít nhất là để mắt nhiều hơn đến ông ấy.”

“Chỉ khi anh ở đó thôi,” tôi trả lời, đứng dậy khỏi ghế sofa và cùng anh vào bếp. “Nhưng kể cả anh có ở đó thì cũng chưa chắc tạo ra được khác biệt gì. Anh làm sao biết được.”

Dean khom người về phía trước với hai tay đặt trên đầu gối, trông như thể anh sắp phát ốm.

“Anh có muốn em lấy gì cho không?” Tôi hỏi, xoa lưng anh.

“Không cần đâu.” Nhịp thở của anh vẫn đều đặn, sâu và chậm. “Việc bố em không muốn em ở bên anh cũng chẳng có gì lạ. Anh không thể trách ông ấy. Anh chính là kẻ xấu xa.”

“Không, ông ấy sai rồi,” tôi trả lời. “Em cần phải ở bên anh vì... vì em yêu anh.”

Dean vẫn im lặng. Sau đó, anh đứng thẳng dậy và nhìn tôi với vẻ mặt như tuyết vọng. “Anh cũng yêu em.”

Tôi ước mình được nhìn thấy niềm vui trong mắt anh, nhưng tôi chỉ thấy sự không chắc chắn và tiếc nuối. Nó làm tôi rùng mình sợ hãi.

“Làm ơn đừng như vậy,” tôi nói. “Đừng nghĩ dù chỉ một giây rằng anh không tốt với em hoặc em sẽ sống tốt hơn nếu không có anh. Em sẽ không sống nổi đâu. Em yêu anh và em cần ở bên anh.” Tôi đặt cả hai tay mình lên ngực anh. “Em có chút tiền để dành mà bố không biết. Thực sự thì cũng khá nhiều đấy. Mẹ đã tặng cho em khi em tròn mười tám tuổi. Nó đủ để chúng ta có thể sống ít nhất là một thời gian nữa. Vì vậy, việc bố em nghĩ gì hay ông có cắt đứt quan hệ với em không không quan trọng. Chúng ta sẽ ổn thôi.”

Ziggy uống hết nước trong bát, rồi ngược nhìn chúng tôi, nước chảy ra từ quai hàm của nó.

“Anh biết đấy...” tôi thận trọng đưa ra đề nghị, “nếu anh nghĩ anh sẽ luôn cảm thấy không hài lòng trong công việc của mình, thì anh có thể thay đổi. Bắt đầu một cái gì đó mới mẻ không bao giờ là quá muộn cả.”

Dean gật đầu, nhưng dường như anh không thể nói nên lời. Tôi nghĩ anh vẫn còn sốc trước tin tức về bố mình.

“Chúng ta có thể đến một nơi thật xa cùng nhau,” tôi gợi ý. “Em có quen biết một người vừa học xong trường bay ở Miami. Anh cũng có thể làm điều đó, nếu anh muốn. Đó là điều mà anh luôn mơ ước, phải không?”

Anh lại gật đầu.

“Em cũng phát ngán New York rồi,” tôi nói thêm. “Chẳng thể tránh mặt gia đình em ở đây được. Họ ở khắp nơi, và em cũng đã hoàn thành chương trình học của mình rồi. Em đã sẵn sàng cho một sự thay đổi.”

“Em đang nói gì vậy?” Dean hỏi.

“Em đang nói là chúng ta có thể cao chạy xa bay và bắt đầu lại ở một nơi khác. Cùng với nhau. Em chỉ muốn được ở bên anh, và em cũng đã nói với bố rằng em sẽ cưới anh ngay hôm nay nếu anh ngỏ lời. Mặc dù em biết là rất khó,” tôi nhanh chóng thêm vào. “Em chỉ muốn anh biết là em đang rất nghiêm túc. Em rất hạnh phúc khi được ở bên anh.”

Anh gật đầu với tôi như khích lệ tôi tiếp tục nói, như thể anh cần tôi phải cố gắng hơn nữa để thuyết phục anh.

“Em biết nghe như này có vẻ to tát,” tôi nói. “Nhưng khi anh biết, anh sẽ biết thôi.”

“Ừ,” anh đáp.

Anh nhìn tôi chằm chằm trong khi Ziggy bắt đầu vẫy đuôi. Rồi Dean kéo tôi vào lòng và ôm tôi thật chặt. Tôi cảm thấy hơi thở dồn dập của anh phả vào cổ mình, và tôi bám lấy anh, không muốn gì hơn là được chạy trốn cùng anh ngay lúc đó và cùng nhau bắt đầu một cuộc sống mới. Bất cứ nơi nào cũng được ngoại trừ nơi này.

Dean lùi lại và ôm lấy mặt tôi trong bàn tay anh. “Vậy thì cứ thế đi,” anh nói. “Đi Miami thôi nào.”

“Thật ă?” Tôi cười ngờ vực. “Anh có chắc không?”

“Chắc chắn.”

Sau đó, anh quỳ xuống và hôn đi hôn lại mu bàn tay tôi, như thể tôi vừa giải thoát anh khỏi ngọn lửa địa ngục.

“Cười anh nhé,” anh nói.

Ziggy phần khích lùi lại và sửa âm ĩ. Tôi mặc kệ nó và lấy hai tay che mắt. Toàn thân tôi đang rung lên. Tôi chỉ biết kéo Dean đứng dậy, hôn lên môi anh say đắm, và tận hưởng niềm vui của điều sắp xảy ra - cuộc sống lâu dài với người đàn ông mà tôi tôn thờ. Anh là tất cả những gì tôi có thể mơ ước, và trong những góc sâu thẳm nhất, lãng mạn nhất của trái tim tôi, tôi biết anh không làm gì sai cả.

II

NEW YORK

1993

Chương 23

OLIVIA

Tôi đứng bên bờ hồ ở Công viên Trung tâm, ngay bên kia Ramble, nơi Dean và tôi từng đi dạo cùng nhau vào ngày đầu tiên chúng tôi gặp gỡ. Tôi làm một phép tính. Đã hai năm, mười một tháng, và một ngày kể từ khi tôi nói lời tạm biệt với Dean ở Miami, nhìn anh bước vào thang máy và đi làm. Tôi không hề biết rằng đó sẽ là lần cuối cùng tôi gặp anh.

Quay sang kiểm tra Rose, em bé đang ngủ quên trong xe đẩy, tôi đã nghĩ về báo cáo NTSB cuối cùng được đưa ra. Các nhà điều tra kết luận rằng rất có thể chiếc máy bay đã lao xuống biển do phi công mất phương hướng, nguyên nhân xảy ra là do hỏng thiết bị. Nguyên nhân của sự cố thiết bị vẫn chưa được xác định và nó có thể sẽ mãi mãi là một bí ẩn.

Đối với xác máy bay - hay sự biến mất bí ẩn của nó - họ tuyên bố rằng chiếc máy bay đã va chạm vào đại dương với tốc độ và lực mạnh đến mức nó có thể đã bị phá hủy hoàn toàn, và dòng chảy đã làm phân tán các mảnh vỡ nhỏ trên một khu vực địa lý rộng lớn, nên họ không thể xác định được chúng trong quá trình tìm kiếm.

Bạn bè tôi động viên rằng Dean đã ra đi ngay lúc đó và không hề đau đớn gì cả. Họ cố gắng xoa dịu tôi, nhưng tôi lại chẳng cảm thấy được xoa dịu chút nào. Suốt nhiều tuần sau khi báo cáo được đưa ra, tôi vẫn thấy khó hiểu khi họ không thể tìm thấy được bất cứ thứ gì, ngay cả một mảnh xác máy bay nhỏ.

Nhưng rồi giấy chứng tử vẫn đến. Tôi phải nuôi một đứa con gái, vì vậy tôi đã nhận khoản thanh toán từ công ty bảo hiểm và quyết định, một lần và mãi mãi, rằng đã đến lúc buông bỏ nỗi ám ảnh về Tam giác Quỷ Bermuda và tập trung vào Rose. Món quà chia tay của Dean dành cho tôi.

Nhưng ngay cả bây giờ, trong những khoảnh khắc đen tối nhất của màn đêm, tôi vẫn mơ thấy anh trở về nhà. Lúc nào anh cũng ở trên một chiếc thuyền buồm, đứng ở bánh lái với mái tóc rối tung trong gió và làn da rám nắng sau gần ba năm

lênh đèn trên biển. Tôi sẽ đứng trên bến du thuyền ở Miami, vẫy tay với anh và hét lên từ xa, *Chào mừng anh về nhà!* Anh sẽ ném cho tôi những sợi dây thừng, và tôi sẽ cố định con thuyền lại. Sau đó, anh sẽ bước lên bến du thuyền, vòng tay ôm lấy tôi và hôn tôi thật sâu, rồi kể cho tôi nghe tất cả những cuộc phiêu lưu của mình.

Khi đứng nhìn mặt hồ yên tĩnh, phẳng lặng ở Công viên Trung tâm, tôi thở hắt ra nặng nề. Ít nhất, với giấy chứng tử trong tay, tôi cũng thấy nhẹ nhõm hơn khi biết rằng mình có thể ngừng cố gắng giải đáp bí ẩn về sự mất tích của Dean và tiếp tục sống. Mọi người thân quen của tôi đều động viên tôi từ bỏ việc tìm kiếm anh, và cuối cùng tôi cũng hiểu được rằng họ đúng. Rose cần lớn lên trong sự yêu thương của mẹ, người sẽ không mê mải đi kiếm tìm những thứ chẳng thể với tới ở nơi xa xăm.

Rose bây giờ là tất cả đối với tôi, và tôi đã quyết định rằng cách tốt nhất để tưởng nhớ Dean là trở thành người mẹ tốt của đứa con mà anh để lại.

Rose cựa quậy trong xe đẩy, tỉnh dậy và ngơ ngác nhìn quanh. Tôi mỉm cười, dùng ngón tay trở cọ xát đôi má mồm mĩm, mềm mại của con bé. “Này, đồ ngái ngủ. Con đã sẵn sàng để về nhà chưa?”

Con bé gật đầu, tôi huýt sáo với Ziggy và quay xe đẩy lại.

Hiện tại, mẹ con chúng tôi đang sống trong một căn hộ nhỏ vì tôi muốn có không gian riêng, một nơi ít xa hoa hơn căn hộ áp mái ở Đại lộ Năm, nơi mẹ tôi thích đến để thư giãn vào cuối tuần. Tôi muốn Rose được nuôi dạy bình thường. Đối với tôi, điều quan trọng là con bé học được giá trị thực sự của đồng tiền và hiểu rằng con bé phải làm việc để đạt được những điều nó muốn. Đó là điều mà bố của nó vẫn luôn làm, và đó là một trong nhiều lý do khiến tôi phải lòng anh.

Trên đường về nhà, tôi quyết định sẽ kiếm một vài bộ phim để xem cuối tuần. Tôi buộc Ziggy vào cột đèn bên ngoài cửa hàng Blockbuster và bảo nó ở đó đợi.

Lúc đó đã gần 5 giờ chiều, và cửa hàng đang tấp nập khách. Hầu hết các phim mới ra mắt đều đã được thuê, nhưng tôi đang có tâm trạng muốn xem một bộ phim kinh điển sau khi Rose đi ngủ.

Như thường lệ, khu phim kinh điển có rất ít người lui tới. Tôi lướt qua một lượt rồi chọn *The Last Time I Saw Paris* (tạm dịch: Lần cuối cùng tôi ngắm Paris) của Elizabeth Taylor và Van Johnson. Tôi đang đọc phần mô tả ở mặt sau của hộp đựng băng thì cảm thấy có ai đó đang ở bên cạnh, liên tục liếc nhìn tôi. Cảm thấy khó chịu, tôi ngước mắt lên thì bắt gặp Gabriel đang đứng đó.

“Xin chào,” anh thoải mái nói. “Anh đã nghĩ đó là em rồi. Anh vừa ở bên khu phim kinh dị và phải qua đây để kiểm tra xem có đúng là em thật không.”

Tôi đặt cuộn phim trở lại kệ. “Vâng, là em đây. Ôi trời ơi. Thật tuyệt khi được gặp anh ở đây.” Tôi rời khỏi chỗ xe đẩy của Rose và chúng tôi ôm nhau. “Anh đang làm gì ở đây thế?” Rồi tôi tự cười mình. “Rõ ràng là đang tìm một bộ phim nhĩ.”

Anh gõ vào cuộn phim mà anh đang cầm trên tay. “Bị bắt quả tang rồi. Ai đây nhĩ? Không phải là Rose đấy chứ?” Anh ngồi xổm xuống chào con bé. “Nhìn xem cháu lớn thế nào rồi này.”

“Rose, đây là bạn của mẹ, Gabriel,” tôi nói. “Con chào chú đi.”

Con bé nở một nụ cười đáng yêu. “Cháu chào chú ạ.”

“Còn anh chàng màu tím này là ai?” Anh hỏi, chỉ vào con khủng long lông xù của Rose, nó đã đi khắp nơi cùng chúng tôi.

“Barney!” Rose giơ nó ra.

Gabriel trầm giọng nói. “Xin chào, Barney. Rất vui được gặp cậu.” Anh bắt tay hoặc chân hoặc gì cũng được của Barney, hành động đó chọc Rose cười khúc khích.

Gabriel đứng dậy và mỉm cười với tôi. “Duyên dáng và rất xinh đẹp. Giống hệt mẹ của con bé.”

“Ôi, dừng lại đi,” tôi trả lời, đánh khẽ vào tay anh.

“Em chẳng bao giờ chấp nhận lời khen nào cả,” anh đáp lại một cách nồng nhiệt, và giữa chúng tôi có một khoảng dừng khó xử. “Vậy còn em, em đang làm gì ở đây?” Anh hỏi. “Em đâu có thường lui tới nơi này.”

“Đúng vậy. Nhưng em thực sự vẫn đang phải bắt nhịp lại với cuộc sống ở đây. Em mới chuyển đến một căn hộ cách đây vài dãy nhà. Một căn hộ hai phòng ngủ

cho em và Rose.” Cả hai chúng tôi đều hướng sự chú ý vào những bộ phim trên kệ và giả vờ vừa xem vừa nói chuyện.

“Để anh đoán nhé,” Gabriel nói. “Có phải em hết chịu nổi những buổi dạ tiệc cuối tuần của mẹ em rồi phải không?”

Tôi cười khúc khích. “Anh hiểu em quá rõ rồi. Và anh có biết chuyện bà ấy đang hẹn hò với một thượng nghị sĩ không? Mẹ em bắt đầu hẹn hò với ông ấy từ tháng trước.”

“Kể đi, Olivia,” Gabriel nói. “Em cảm thấy sao về việc ấy?”

Tôi nhún vai. “Ông ấy có vẻ là một người đàn ông tốt, và mẹ em xứng đáng được hạnh phúc. Nhưng ông ấy lớn tuổi hơn mẹ em một chút. Em nghĩ điều đó cũng không có gì mới mẻ đối với bà.”

“Cứ để cô ấy làm bất cứ điều gì khiến cô ấy vui,” Gabriel nói.

“Đúng thế.”

Cả hai chúng tôi cùng cười và tiếp tục chọn phim ở khu phim kinh điển.

“Anh chọn được gì rồi?” Ý tôi muốn hỏi bộ phim mà anh đã chọn.

Anh đưa nó cho tôi. “Anh thấy nó có vẻ thú vị.”

“*Jacob's Ladder*.” (Tạm dịch: Chiếc thang của Jacob). Tôi lật ngược lại để đọc phần mô tả. “Nghe có vẻ thú vị. Chỉ có một bản thôi ạ?”

“Không, vẫn còn khá nhiều ở đằng kia.”

“Em sẽ thử xem bộ phim này,” tôi nói. “Phim kinh dị có vẻ là một lựa chọn đối gió sau *Nàng tiên cá*.”

“Chắc chắn rồi.” Anh liếc nhìn xuống Rose. “Bạn nhỏ này đi ngủ lúc mấy giờ thế.” Anh xoa đầu Rose khiến con bé cười khúc khích, lúng túng giờ Barney lên cho anh một lần nữa.

“Đúng 7 giờ,” tôi đáp. “Phải không, Rose?”

“Phải ạ!” Con bé trả lời.

Gabriel nhận Barney và điều khiển nó đi chập chững trên đỉnh các kệ trưng bày phim. Sau đó, anh cúi xuống sát gần, như thể Barney đang nói với anh một bí mật.

“Barney nói tối nay cậu ấy muốn xem *Nàng tiên cá*,” Gabriel nói. “Có phải cháu cũng sẽ xem phim đó không?” Anh hỏi Rose.

“Đúng ạ!” Con bé đưa tay ra. Gabriel đưa Barney đi ngang qua thanh an toàn của xe đẩy và đặt nó vào lòng Rose. Con bé ôm lấy nó và duỗi đôi chân nhỏ của mình ra.

“Nhà?” Con bé hỏi.

“Ừ,” tôi đáp. “Chúng em nên đi thôi. Em để Ziggy ở bên ngoài, có lẽ giờ nó đang mất kiên nhẫn rồi.”

Gabriel đưa cho tôi cuộn phim *Chiếc thang của Jacob*. “Đây, em cầm lấy cái này đi. Anh sẽ đi lấy cái khác. Thật sự rất vui khi được gặp em.”

“Em cũng vậy,” tôi đáp.

Anh biến mất ở một lối đi khác.

Khi đứng xếp hàng trước quầy tính tiền, tôi thấy mình bất giác liếc nhìn xung quanh và băn khoăn không biết anh có còn ở đây không, nhưng tôi không gặp lại anh lần nào nữa.

Khi Rose và tôi cuối cùng cũng rời khỏi cửa hàng và đón Ziggy, mặt trời đã dần khuất bóng, trong không gian xuất hiện một luồng ánh sáng mờ ảo, lung linh kỳ diệu. Tôi thả bộ đẩy xe đẩy của Rose, hai mẹ con tôi cùng nghe ngao hát trên suốt quãng đường về nhà.

* * *

“Vậy là hai người chỉ cứ thế đường ai nấy đi thôi à?” Rachel hỏi khi chúng tôi gặp nhau ở sân chơi vào sáng hôm sau. Chúng tôi đứng cạnh nhau, đẩy Rose và Amelia đang ngồi trên những chiếc xích đu trẻ em. “Vào một tối thứ Sáu?”

“Tất nhiên,” tôi đáp. “Tớ đang trên đường về nhà để đưa Rose đi tắm, và tớ nghĩ là anh ấy sẽ về xem *Chiếc thang của Jacob* cùng bạn gái của anh ấy.”

Rachel cười. “Bạn gái của cậu ấy ư? Buồn cười chết mất. Cậu chưa biết là họ chia tay rồi à?”

Tôi hơi giật mình và bất ngờ cảm thấy thỏa mãn nữa, dù tôi chẳng có ý định gì với Gabriel hay bất kỳ ai khác. Nhưng anh từng thuộc về tôi, nên cái tôi của tôi không khỏi cảm thấy hài lòng vì anh đã không còn hết lòng với một người phụ nữ khác.

“Tớ không biết chuyện đó,” tôi nói. “Có chuyện gì xảy ra à?”

“Cô ta là y tá ở phòng cấp cứu và đã lén lút hẹn hò với một bác sĩ nội trú khoa gây mê sau lưng Gabriel. Rồi cô ta bất ngờ thông báo chuyển đến Nhật Bản cùng người tình bí mật.”

“Chà, đau đớn nhỉ.”

“Không hẳn đâu,” Rachel nói. “Tớ không nghĩ Gabriel quá ngạc nhiên hay thất vọng vì chuyện đó. Ít nhất theo lời Kevin là vậy. Kevin chưa bao giờ thực sự thích cô ta. Cậu ấy nói cô ta chẳng có chút hài hước nào, và tớ nghĩ Gabriel cũng đang tìm lối thoát.”

Tôi thích thú nghe chuyện. “Cậu đã từng gặp cô ta chưa?”

“Chưa. Tớ không giữ liên lạc với Gabriel. Tớ thề là tớ còn không biết cậu ấy đang sống cùng khu với cậu. Nếu biết chuyện thì tớ đã nhắc cậu lúc cậu tìm nhà rồi.”

Tôi thở dài. “Chà, thành phố này lớn lắm. Chắc bọn tớ cũng chẳng tình cờ gặp nhau nhiều đâu.”

Rachel im lặng một lúc trong khi chúng tôi vẫn đẩy xích đu bọn trẻ. “Có lẽ chúng ta nên làm gì đó,” cuối cùng cô ấy nói.

“Ý cậu là gì?”

“Có lẽ tất cả chúng ta nên gặp nhau.”

“Sao thế được?” Tôi hỏi. “Nhóm chúng ta giờ chia cắt mỗi người một nơi rồi mà.”

“Ý tớ không phải là *tất cả*. Ý tớ là cậu, tớ, Thomas và Gabriel. Thomas chơi guitar bass. Anh ấy và Gabriel có lẽ sẽ rất tâm đầu ý hợp và có thể lên kế hoạch tổ chức một buổi giao lưu.”

Tôi cân nhắc đề nghị của cô ấy. “Nghe có vẻ rất thú vị đấy, nhưng tớ không biết nữa. Tớ không muốn gần gũi với ai cả, trước đây tớ còn đối xử tệ với Gabriel nữa. Tớ vẫn cảm thấy tội lỗi về điều đó, và tớ không muốn khiến anh ấy hiểu lầm và làm tan nát trái tim anh ấy lần nữa.”

“Tại sao cậu lại cho rằng điều đó sẽ xảy ra?”

“Đó là kịch bản có khả năng xảy ra nhất, cậu có nghĩ vậy không? Tớ vẫn chưa quên Dean, và tớ không chắc mình sẽ vượt qua được.”

Chúng tôi đẩy hai chiếc xích đu mạnh hơn và chúng đang phất phới lên trời.

“Có lẽ cậu đừng nên nhìn nhận mọi thứ theo cách đó,” Rachel khuyên nhủ. “Tớ có thể đứng ra mời cậu ấy đến nhà của chúng tớ, và tớ sẽ nói với cậu ấy rằng cậu vẫn đang chật vật, cậu vẫn chưa quên được Dean, nhưng chúng tớ muốn bọn mình tụ tập tâm sự bạn bè. Cậu ấy là một người trưởng thành. Cậu ấy sẽ hiểu thôi, và có thể từ chối nếu muốn.”

“Tớ chắc chắn là anh ấy sẽ từ chối,” tôi trả lời. “Anh ấy sẽ bảo vệ mình theo bản năng, và anh ấy sẽ chạy trốn thay vì để mình rơi vào đồng rắc rối cùng những xáo trộn cảm xúc mà chắc chắn sẽ xảy ra nếu anh ấy lại nhập nhằng với cô bạn gái cũ ích kỷ của mình.”

“Cậu không ích kỷ,” Rachel nhấn mạnh. “Cũng chẳng phải cậu lừa dối đâu. Hai người đã chia tay nhiều tháng trước khi cậu bắt đầu hẹn hò với Dean.”

“Nhưng tớ đã đưa Dean đến buổi biểu diễn nhạc jazz của Gabriel và thân mật với nhau ngay trước mặt anh ấy. Nếu tớ là anh ấy, tớ sẽ ghét mình vô cùng.”

Cô bé Amelia bắt đầu la hét, chúng tôi ghìim dây xích và dừng xích đu lại.

“Các con muốn đi chơi trong hộp cát không?” Rachel hỏi, và hai đứa trẻ hét lên tán thành.

Chúng tôi bế chúng ra khỏi xích đu và đặt chúng xuống đất để chạy.

“Xin cậu đừng gọi cho anh ấy,” tôi nói khi chúng tôi đẩy những chiếc xe đẩy trống về phía hộp cát. “Cuộc sống của tớ đã đủ phức tạp rồi. Tớ không muốn vướng vào chuyện tình cảm lúc này.”

“Ai nói đó sẽ là một chuyện tình lãng mạn chứ? Cậu ấy chỉ là một người bạn cũ. Còn cậu, cậu phải ra ngoài và trò chuyện với những người trưởng thành. Cậu chẳng thể nghĩ được gì nếu chỉ ở nhà và xem phim hoạt hình Disney. Tin tớ đi, tớ biết mà.”

Tôi bật cười. “Đúng thế thật, nhưng tớ vẫn giữ nguyên quan điểm... hứa với tớ là cậu sẽ không tự ý sắp xếp nhé. Tớ chỉ muốn làm một góa phụ đau khổ thôi. Tớ hài lòng với chuyện đó.”

Rachel thở dài. “Được thôi. Coi như tớ chưa nói gì.”

“Cảm ơn cậu. Tớ rất trân trọng điều đó.”

Chúng tôi lôi những hộp nước trái cây ra khỏi túi đựng đồ ăn trưa và gọi hai đứa nhỏ đến lấy đồ uống và đồ ăn nhẹ.

Thứ Tư tuần sau đó, khoảng một giờ sau khi tôi cho Rose đi ngủ, điện thoại của tôi reo lên. Lúc đó tôi đang quỳ bên bàn cà phê, nhét những bức ảnh vào cuốn album.

Tôi bật dậy và vội vã trả lời điện thoại trước khi nó đánh thức Rose. “Xin chào?”

“Xin chào, Olivia đó phải không?”

Tôi nhận ra giọng nói của người gọi ngay lập tức và chớp mắt vài lần. “Vâng.”

“Gabriel đây. Hy vọng em đang không bận gì.”

Tôi dừng lại và bắt đầu từ từ xoay sợi dây điện thoại quanh ngón tay trỏ của mình. “Không, em không bận gì cả. Em cho Rose đi ngủ từ một tiếng trước rồi, em chỉ đang...” Tôi liếc nhìn đồng ảnh lộn xộn trải khắp sàn phòng khách. “Em đang dọn dẹp thôi.”

Anh không nói gì vài giây, trong lúc đó tôi vào bếp, kéo một chiếc ghế dưới bàn ăn ra và ngồi xuống.

“Sao anh có số của em?” Tôi hỏi.

“Anh gọi cho mẹ em, và bà ấy đã cho anh số. Anh hy vọng việc này không quá đường đột.”

“Tất nhiên rồi. Không sao đâu,” tôi trả lời, nhớ ra mẹ tôi vẫn giữ liên lạc với anh ấy trong một thời gian dài sau khi chúng tôi chia tay.

“Em thấy bộ phim tối hôm trước thế nào?” anh hỏi. “Em đã xem chưa?”

“*Chiếc thang của Jacob* ạ? Vâng, em xem rồi. Hay lắm. Cái kết khiến em bất ngờ.”

“Anh cũng vậy,” anh đáp. “Anh không nghĩ là sẽ như thế đâu.”

“Cảm ơn anh vì đã giới thiệu nhé,” tôi nói.

“Không có gì.”

Anh lại im lặng, và tôi bắt đầu cắn móng tay cái của mình.

“Lý do anh gọi đến,” cuối cùng anh cũng lên tiếng, “là để hỏi liệu em có muốn dùng bữa tối với anh trong tuần này không. Có thể là thứ Năm hoặc thứ Sáu?”

Tôi không trả lời ngay nên anh lại nói thêm: “Không có gì to tát đâu. Bạn bè gặp nhau hỏi thăm thôi.”

“Ồ...” Bụng tôi quặn lên vì khó chịu. Tôi ghét điều này. Anh là một người tốt, và tôi không muốn làm tổn thương cảm xúc của anh, nhưng thực sự giờ tôi không quan tâm đến bất kỳ mối quan hệ nào - dù là thuần khiết hay gì khác.

“Anh xấu hổ quá,” anh nói. “Anh lại đặt em vào thế khó xử rồi.”

“Không, không phải đâu. Em rất xin lỗi. Anh làm em hơi bất ngờ thôi. Em không hay nhận lời mời ăn tối. Gần đây em sống khá kín tiếng. Em thực sự không có hứng thú ra ngoài giao lưu trò chuyện.”

Cả hai chúng tôi đều im lặng. Thật sự rất bối rối.

“Anh hiểu,” anh nói, và tôi cảm thấy tội lỗi dâng trào.

“Xin anh đừng nghĩ là em đang cố tránh anh nhé, Gabriel. Hoàn toàn không phải vậy đâu. Chỉ là...”

“Chỉ là?”

“Cuộc sống hiện tại của em nhàm chán lắm. Em tắm rửa cho Rose mỗi tối, đọc truyện cho con bé và cho con bé ngủ, việc đó đã trở thành thói quen của em và em cảm thấy thoải mái với nó. Em thích sự nhàm chán ấy.”

Anh khựng lại một lúc. “Còn anh thì quá thú vị à?”

Tôi bật cười. “Vâng, em đã nghĩ chắc hẳn anh sẽ nói như vậy.”

Lại im lặng lúng túng nữa.

“Xui nhỉ,” anh nói.

“Em rất xin lỗi.”

“Không, không, em không cần thấy có lỗi đâu,” anh trả lời, “và anh biết là em không thấy vậy đâu. Nghe giọng em là biết. Sự thật là thế nhỉ. Anh chỉ nghĩ là, vì chúng ta sống trong cùng một khu phố và cả hai đều ở một mình, nên chúng ta có thể dùng bữa cùng nhau thôi. Nhưng anh hiểu mà. Không sao đâu nhé.”

Tôi không biết phải nói gì. “Gabriel...”

“Không, ổn mà, Olivia. Xin em đấy. Đừng lo lắng, được chứ? Tất cả đều ổn cả mà. Nhưng nếu em đổi ý và muốn ra khỏi căn hộ đi ăn gì đó hoặc đi xem phim hay làm gì cũng được, hãy gọi cho anh, được chứ? Chúng ta là bạn mà. Anh sẽ để lại cho em số điện thoại của anh.”

“Được rồi. Đợi em lấy bút.”

Tôi tìm thấy một cuốn sổ nhỏ, ghi lại số điện thoại của anh, cảm ơn anh đã gọi và cúp máy.

Tôi ngồi đó một lúc, nhìn chằm chằm vào những cục nam châm trên cửa tủ lạnh và lọ bút màu trên quầy bếp. Sàn phòng khách vẫn còn ngổn ngang những bức ảnh, và chúng sẽ không thể tự nhét mình vào album, vì vậy tôi trở lại chỗ bàn cà phê, ngồi xuống sàn và tiếp tục công việc của mình.

Nửa giờ sau thì tôi hoàn thành. Nhưng khi đặt mọi thứ sang một bên, tôi không thể ngừng nghĩ về cuộc trò chuyện của mình với Gabriel. Tôi cảm thấy tội tệ - cứ như thể tôi lại từ chối anh một lần nữa khi anh chỉ đang cố làm người tốt và muốn gặp tôi như những người bạn bình thường.

Có lẽ tôi đang từ chối tình bạn của anh vì một phần trong tôi vẫn tin rằng anh muốn nhiều hơn thế. Đó là lý do tôi đưa Dean đến quán cà phê vào đêm hôm đó khi Gabriel đang chơi saxophone.

Đó dường như là cách duy nhất để tôi có thể khiến anh thấy rằng tôi đã bước tiếp và anh cũng cần phải vậy. Tôi không thể để anh đợi tôi mãi được. Và khi anh đến thăm tôi vào dịp Giáng sinh lúc tôi đang mang thai Rose, tôi đã cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm khi biết anh đang hẹn hò với một người nào đó. Cuối cùng, tôi cũng không cần phải cảm thấy tội lỗi nữa vì đã làm tan nát trái tim anh.

Nhưng chúng tôi lại ở đây, cả hai đều độc thân một lần nữa và tôi không biết làm thế nào để anh hiểu được rằng tôi không muốn bắt đầu bất cứ điều gì. Tôi chỉ muốn ở một mình. Mặt khác, có lẽ tôi đã hơi tự phụ khi nghĩ anh muốn tôi quay lại. Có lẽ anh thực sự không hề có chút hứng thú yêu đương nào với tôi, chỉ là cảm thấy thương hại tôi thôi - một bà mẹ đơn thân hằng ngày đẩy xe đẩy dạo quanh các con phố ở New York và thuê phim hoạt hình Disney ở Blockbuster, rồi xem những bộ phim kinh điển cũ ở nhà một mình vào các tối thứ Sáu.

Đó là sự thật. Đó là tất cả những gì tôi đang làm. Rose là toàn bộ cuộc sống của tôi, là trung tâm sự tồn tại của tôi. Đôi khi tôi lo rằng mình thậm chí còn chẳng nhớ làm thế nào để có thể trò chuyện một cách khéo léo trong một bữa tiệc tối trang trọng. Tôi sẽ nói về điều gì đây? Hăm tã? Nhảy lò cò?

Tôi đứng trong bếp một lúc với tách trà hoa cúc, và trước khi kịp đổi ý, tôi chộp lấy cuốn sổ ghi số điện thoại của Gabriel trên đó và gọi lại cho anh.

“Xin chào?” Anh nói, trả lời sau hồi chuông thứ ba.

“Xin chào, là em, Olivia đây. Em hy vọng mình gọi giờ này không quá muộn.”

“Không đâu.” Giọng anh có vẻ lạnh nhạt, và tôi nghĩ anh không muốn chơi trò chơi nóng lạnh mập mờ.

“Nghe này,” tôi nói, “Em chỉ muốn xin lỗi vì đã... Em không biết nữa... vì đã tỏ vẻ xa cách. Em biết anh chỉ đang cố gắng tử tế với em thôi.”

“Em không phải xin lỗi,” anh nói. “Anh hiểu mà.”

“Không, em không nghĩ là anh hiểu. Không phải là em không đánh giá cao bạn bè của mình. Việc anh chủ động gọi cho em có ý nghĩa rất lớn. Anh luôn là người đặc biệt đối với em, và em ghét cái cách chúng ta kết thúc hồi còn học đại học. Đêm đó tại quán cà phê ở SoHo... Em rất xin lỗi về việc đó. Lẽ ra em không nên đưa Dean đến, và em đã luôn hối hận vì hành động đó của mình.”

Anh hắng giọng. “Không có gì to tát đâu, Olivia. Lời xin lỗi của em được chấp nhận.”

Tôi ngồi thụp xuống chiếc ghế trong bếp. “Chắc anh ghét em lắm.”

“Ghét thì nặng nề quá.”

“Phải vậy không?”

“Ừ thì.” anh ngập ngừng.

Tôi bật cười. “Em không trách anh đâu.”

Gabriel cũng cười. “Chúng ta lúc đó còn quá trẻ. Tuổi đôi mươi luôn tràn ngập những rắc rối như vậy mà. Và nếu nó khiến em cảm thấy tốt hơn thì anh xin khẳng định là anh đã hiểu hết rồi. Em đã phải dùng xà beng đánh vào đầu anh thì anh mới hiểu được điều em tha thiết muốn nói với anh - rằng em muốn tự do, còn anh thì không phải người mà em cần.

Đó là sự thật. Gabriel thực sự không phải là người phù hợp với tôi. Dean mới chính là mảnh ghép hoàn hảo. Anh ấy sẽ luôn là người phù hợp nhất.

“Anh chậm hiểu lắm,” Gabriel nói thêm.

“Không đâu. Tất cả là lỗi của em. Em nghĩ một phần trong em lúc đó vẫn sợ hãi không dám mạo hiểm bước vào một thế giới không anh. Em muốn anh luôn ở đó vì em. Bởi anh là người bạn thân nhất của em mà.”

“Cho đến khi Dean xuất hiện,” anh nói.

Tôi thở ra. “Đúng vậy.”

Có lẽ tôi còn có thể nói nhiều hơn nữa - rằng khi tôi gặp Dean, tôi cảm thấy như thể mình đã tìm thấy người sẽ ở bên cạnh cho đến ngày tôi hấp hối. Tình yêu của

chúng tôi nảy nở ngay từ những giây phút đầu tiên, đầy say đắm và xuất phát từ cả hai phía; ngay cả khi vấp phải sự phản đối của gia đình và nguy cơ không được hỗ trợ về mặt tài chính, tôi vẫn kiên quyết bỏ trốn cùng anh. Tôi sẽ từ bỏ mọi thứ để được ở bên Dean.

Nhưng tôi đã không nói những điều đó với Gabriel vì nó sẽ chỉ xát muối vào vết thương cũ thôi.

“Anh rất vui vì em đã gọi,” anh nói, “vì anh muốn chúng ta làm bạn. Em vẫn có ý nghĩa rất lớn với anh và anh hy vọng em biết rằng anh sẽ luôn ở đây vì em nếu em cần bất cứ điều gì. Anh không định dùng lời ngon ngọt để tán tỉnh em hay giành lại tình cảm của em đâu. Anh thề, khi anh gọi cho em, anh thực sự chỉ muốn mời em ra ngoài thưởng thức một bữa ăn ngon và nghe em chia sẻ về cuộc sống của mình thôi.”

“Em cũng muốn nghe về cuộc sống của anh hiện tại,” tôi trả lời. “Em tò mò về cô y tá đó. Rachel đã kể cho em nghe về cô ta. Và công việc của anh. Tại sao anh lại chọn dạy nhạc ở trường học trong khi em nhớ anh từng có một kế hoạch mở một hãng thu âm?”

Anh bật cười. “Đó chỉ là giấc mơ của một cậu chàng mười chín tuổi thôi em.”

“Nhưng ai mà chẳng lớn lên,” tôi trả lời.

“Phải, và anh không hối hận với quyết định của mình. Anh yêu những việc anh đang làm. Trẻ em ngày nay cần nhiều nhạc jazz hơn trong cuộc sống của chúng.”

Tôi cảm thấy có một tia ấm áp le lói bên trong tôi. “Em muốn nghe anh chia sẻ nhiều hơn về điều đó. Giờ mới chấp nhận lời mời ăn tối của anh thì có kịp không? Em có thể nhờ mẹ đưa Rose đi chơi một hôm. Con bé chắc sẽ thích lắm.”

“Thứ Sáu thì sao?” Gabriel gợi ý. “Anh sẽ lo đặt bàn.”

“Nghe có vẻ ổn đó ạ.”

Tôi cho anh địa chỉ nhà mình, và anh nói sẽ đến lúc 7 giờ tối. Sau đó, tôi cúp điện thoại và cảm thấy một cơn phấn khích bất ngờ trào dâng - thứ mà đã rất lâu rồi tôi không còn cảm thấy nữa. Tôi đã bắt đầu nghĩ xem hôm đó tôi sẽ mặc gì rồi.

Nhưng bất chợt tôi lại cảm thấy tội lỗi và thấy mình không chung thủy, như thể tôi đang lừa dối Dean. Hay ký ức về Dean.

Tôi cố nhắc mình rằng anh đã thực sự ra đi, và anh sẽ không về nhà, không bao giờ về nữa. Chắc chắn anh sẽ muốn tôi tiếp tục sống. Sống thật hạnh phúc dù thế nào đi nữa. Nhưng suy nghĩ rằng anh sẽ trở về nhà lại một lần nữa nảy nở trong trí tưởng tượng của tôi, tôi thấy anh trên con thuyền buồm căng gió, mái tóc tung bay, vẫy tay với tôi khi cập bến du thuyền, háo hức muốn kể cho tôi nghe mọi điều về cuộc sống lên dênh trên biển của anh.

Có lẽ tôi điên rồi, nhưng tôi không tài nào thối tắt ngọn đèn mà tôi đã chong lên nơi cửa sổ để đợi chồng về. Tôi không chắc có khi nào tôi làm được vậy không.

Rồi tôi nghe thấy giọng của mẹ vang lên trong đầu. *Thời gian sẽ xóa nhòa mọi thứ*, bà luôn nói với tôi câu đó. Tôi vẫn đang cố gắng đây... nhưng sẽ mất bao lâu chứ?

Chương 24

OLIVIA

Đây không phải là một buổi hẹn hò, tôi đã tự nhủ như vậy khi Gabriel gõ cửa nhà tôi lúc 7 giờ tối. Tôi đã đưa Rose đến căn hộ của mẹ từ đầu giờ chiều để mình có thời gian nhàn nhã tắm rửa và trang điểm. Tôi không muốn mình trông có vẻ quá gồeng, vậy nên tôi chọn quần dài và giày đế bằng với áo lụa trơn, dù vẫn phôi thêm một chiếc vòng cổ và một đôi khuyên tai dạng vòng.

“Chào anh. Vào nhà một chút đã nhé,” tôi nói, lùi lại để anh có thể bước vào trong. “Em lấy ví và áo khoác nữa là xong thôi.”

Gabriel bước vào và vỗ về Ziggy, nó nghe thấy tiếng là đã chạy lon ton ra cửa. “Nhà đẹp đây.”

“Cảm ơn. Anh không biết một giờ trước nó trông như thế nào đâu. Nhìn chỗ nào cũng thấy đồ chơi, đồ chơi, đồ chơi.”

“Tiếc quá, anh đã bỏ lỡ rồi.” Anh kiên nhẫn chờ đợi trong khi tôi mặc áo khoác và nhìn Ziggy xoay vòng trên ổ của nó trong phòng khách trước khi nằm xuống. Sau đó, Gabriel và tôi cùng ra thang máy.

“Anh rất vui khi chúng ta có thể cùng đi với nhau thế này,” anh nói khi nhấn nút xuống. “Và nói thật thì anh cũng rất bất ngờ đấy. Anh cứ sợ em sẽ thay đổi quyết định vào phút chót.”

“Em cũng sợ vậy đấy. Nhưng chúng ta đang ở đây rồi này. Bây giờ là 7 giờ, và chúng ta đã về đích hoàn hảo.”

“Hoặc ít nhất là cũng rời khỏi vạch xuất phát,” anh trả lời và nở một nụ cười.

Chúng tôi nói hết chuyện này đến chuyện khác khi đi thang máy xuống và bước ra khỏi tòa nhà. Một buổi tối tháng Sáu đẹp trời, ẩm ướt nhưng mát mẻ. Tôi

ngửi thấy hương thơm của hoa tử đinh hương trong khu vườn trước nhà ai đó và đã dừng lại để hái một bông hoa tươi. “Thật đáng yêu.”

“Mùi hoa tử đinh hương luôn nhắc anh nhớ về thời thơ ấu của mình,” Gabriel nói.

“Ngôi nhà ở Connecticut? Với lũ thỏ?”

“Chính nó.”

Chúng tôi lại cùng nhau dạo bộ.

“Đó là một ngôi nhà tuyệt vời,” tôi nói. “Em thích đến đó lắm. Anh có tiếc vì bố mẹ anh đã bán nó không?”

“Thỉnh thoảng cũng có. Nhưng anh vẫn mừng vì bây giờ họ sống trong một ngôi nhà nhỏ hơn. Dễ bảo trì hơn.”

Tôi quay sang nhìn anh và mỉm cười. “Anh có biết mẹ anh đã gửi cho em một món quà khi Rose chào đời không? Một chiếc váy nhung nhỏ xinh, màu xanh viền ren trắng đáng yêu. Con bé đã mặc nó vào ngày sinh nhật đầu tiên của mình.”

“Đúng kiểu của mẹ anh,” Gabriel nói.

Chúng tôi tiếp tục trò chuyện trong lúc đi bộ qua sáu dãy nhà đến một nhà hàng Hy Lạp mà tôi chưa từng đến trước đây. Bên trong, những bức tường được sơn màu trắng với đường viền màu xanh sáng, và sàn lát đá phiến. Bà chủ nhà hàng dẫn chúng tôi đến bàn của mình ở khu phía sau, nép mình dưới một cây ô-liu giả. Những ngọn đèn nhỏ trên trần nhà sơn đen lấp lánh như những vì sao.

Gabriel kéo ghế ra cho tôi. “Xin lỗi em nhé,” anh nói. “Anh không biết là nơi này lại lãng mạn đến vậy. Xin hãy bỏ qua cho anh.”

Tôi bật cười. “Anh không phải xin lỗi đâu. Nơi này thật kỳ diệu. Em cảm thấy như mình đang ngồi bên một hàng hiên ở Santorini.”

Người phục vụ đến hỏi chúng tôi muốn dùng đồ uống gì, và Gabriel đã chọn một chai rượu vang đỏ từ Zakynthos. Sau đó, chúng tôi đã cùng nhau hồi tưởng lại chuyến đi châu Âu sau năm thứ nhất đại học, chúng tôi đã cùng bạn bè xách ba lô lên rong ruổi từ Pháp, đến Áo rồi sang Đức.

“Hồi đó chúng ta thân nhau thật,” tôi nói, vẫn nhớ mình và Gabriel đã trở thành một cặp vào mùa hè năm đó. Cuộc trò chuyện hôm nay thật thú vị.

Rượu của chúng tôi được mang lên, và chúng tôi dừng câu chuyện đang dở để xem qua thực đơn. Chúng tôi bắt đầu với một đĩa khai vị gồm rau củ nướng, Halloumi, ô-liu và bánh mì nướng giòn. Sau đó, tôi gọi món pastitsio ăn kèm salad Hy Lạp, còn Gabriel gọi cá bơn.

“Nơi này đúng là thiên đường,” tôi thở dài nói. “Anh không biết đâu. Em vô cùng biết ơn đây.”

“Vinh hạnh cho anh quá. Thật đấy.”

Trong mắt anh ánh lên một tia trêu mếu và tôi cảm thấy hơi khó chịu - có lẽ vì cuộc gặp hôm nay khiến tôi có cảm giác như tôi và anh vẫn là một cặp đôi “gà bông” yêu nhau hết lòng và cùng đi chung một con đường. Tôi chợt nhớ ra một chuyện mà tôi đã từng nói với Dean - rằng mối tình đầu của tôi là một gã trai hư ở trường trung học, kẻ suốt ngày phì phèo thuốc lá và lừa dối tôi. Đó thực ra là một lời nói dối trắng trợn. Gabriel là tình yêu đích thực đầu tiên của tôi, nhưng tôi không muốn Dean cảm thấy bất an sau khi tôi đưa anh ấy đến quán cà phê để xem Gabriel chơi nhạc.

Món khai vị của chúng tôi được mang lên, chúng tôi tiếp tục trò chuyện về công việc hiện tại của Gabriel, một giáo viên âm nhạc kiêm chỉ huy dàn nhạc của trường, rồi anh hỏi tôi có bao giờ nghĩ đến việc làm phim không, đó tưởng là niềm đam mê thời trẻ của tôi.

“Khi còn đi học, nếu ai đó nói với em rằng em sẽ từ bỏ sự nghiệp điện ảnh sau khi tốt nghiệp, em không tin đâu.”

“Vậy tại sao em lại từ bỏ?” Anh hỏi.

Tôi nhúng một miếng bánh mì giòn vào sốt hummus¹, nhún vai rồi đáp:

“Sau khi em rời New York, có những thứ khác quan trọng hơn đối với em. Tất cả những gì em muốn làm lúc đó là hỗ trợ Dean phát triển sự nghiệp mới của anh ấy. Thật không dễ dàng khi anh ấy phải bắt đầu lại từ con số không. Nhưng đó là

¹ Một món sốt có nguồn gốc từ các nước Trung Đông và Ả Rập, làm từ đậu gà nấu chín nghiền nhuyễn trộn với sốt tahini (bơ mè), dầu ô-liu, nước cốt chanh muối và tỏi.

điều đúng đắn mà em nên làm. Hoặc đáng lẽ đã là như vậy nếu anh ấy không... anh biết đấy.”

“Anh thật sự ngưỡng mộ anh ấy,” Gabriel nói, với tay lấy ô-liu. “Sau bao nhiêu năm trời học tập để trở thành một bác sĩ trị liệu... anh ấy vẫn dám bỏ lại hết tất cả để theo đuổi giấc mơ thuở bé... chắc hẳn phải có nhiều dũng khí lắm mới đi đến quyết định như vậy.”

“Đúng thế,” tôi vừa trả lời vừa hồi tưởng lại những đêm Dean tỉnh dậy sau những cơn ác mộng về những buổi điều trị với những bệnh nhân bị ngược đãi hoặc đang có nguy cơ làm những điều tồi tệ.

“Anh ấy từng rất khó khăn mới buông bỏ được,” tôi nói thêm. “Anh ấy ghét việc bỏ rơi khách hàng của mình khi nhiều người trong số họ phụ thuộc vào anh ấy.”

Gabriel gạt đầu thấu hiểu.

“Em xin lỗi,” tôi nói, ngả người tựa vào lưng ghế. “Chắc chắn là anh không mời em đi ăn tối để nghe em nói về người chồng quá cố của mình.”

“Không sao cả. Anh ấy là một phần quan trọng trong cuộc đời em, mất đi anh ấy chắc hẳn rất khó khăn. Anh thậm chí còn không thể tưởng tượng được chuyện như vậy có thể xảy ra.”

Tôi ngồi thẳng dậy. “Cảm ơn anh nhé.”

Gabriel nhắc ly rượu lên và nhấp một ngụm. “Em có muốn kể cho anh nghe chuyện đã xảy ra đêm đó không? Thời điểm mà chồng em biến mất?”

Bất ngờ là tôi cũng đang muốn nói về nó. Thế là tôi kể cho Gabriel nghe mọi chuyện, bắt đầu từ cuộc tranh cãi giữa Dean và tôi trong căn hộ trước khi anh ấy rời đi và kết thúc bằng cuộc điện thoại đêm khuya làm đảo lộn cả thế giới của tôi. Tôi cũng thừa nhận mình đã lái xe một quãng đường dài bằng nửa bang Florida để đến gặp một người đàn ông tin rằng những vụ bắt cóc của người ngoài hành tinh là nguyên nhân dẫn đến tất cả các vụ mất tích tàu và máy bay ở Tam giác Quỷ Bermuda.

“Khi em mang thai Rose,” tôi nói, “em đã không thể ngừng đọc các báo cáo điều tra tai nạn. Đó là tất cả những gì em làm trong suốt nhiều tuần. Em không biết chính xác mình đang tìm kiếm cái gì nữa. Có lẽ là bằng khoa học giải thích tại sao

la bàn của anh ấy lại xoay vòng vòng hoặc tại sao lại có nhiều phi công tận mắt nhìn thấy những màn sương mù kỳ lạ. Em đã ước có một cuốn sách viết về nó tồn tại, nhưng em chưa bao giờ tìm thấy bất cứ thứ gì giống vậy. Chỉ có những bài báo giật gân trên những trang tin lá cải được bày bán ở các cửa hàng tạp hóa thôi.”

Tôi nhấp một ngụm rượu và ăn một miếng thức ăn.

“Rồi một đêm,” tôi tiếp tục kể, “khi em cảm thấy Rose đá vào bụng mình, em đã nghĩ có phải con bé đang cố nói với em điều gì đó không - rằng em nên ngừng ám ảnh về sự biến mất của Dean và tập trung nghĩ đến việc trở thành một người mẹ. Đó cũng là lúc em nhận ra mình chỉ có một thân một mình ở Miami, và em quyết định quay trở lại New York sống cùng mẹ một thời gian. Hóa ra đó lại là một quyết định đúng. Kéo em trở lại với thực tại. Đưa em ra khỏi cuộc sống chỉ có em và Dean ở Florida.”

“Em có từng quay trở lại đó sau khi chuyển về đây không?” Gabriel hỏi.

“Chỉ có một lần duy nhất,” tôi trả lời, “về dự sinh nhật của bà em vào mùa thu năm ngoái. Cảm giác bước vào căn hộ cũ của chúng em sau một khoảng thời gian thật dài lạ lắm. Thực sự rất đau buồn.”

“Anh rất tiếc.”

Tôi cầm ly rượu lên và cố tỏ ra thoải mái. “Anh đâu thể làm gì khác chứ? Mẹ em đang muốn bán căn hộ đó và mua một căn hộ mới trong một tòa nhà khác. Có lẽ đã đến lúc em nên để mẹ làm vậy rồi.”

Gabriel đặt đĩa xuống và đẩy đĩa sang một bên.

“Anh dùng bữa xong rồi ư?” Tôi hỏi.

“Ừ.”

Tôi quan sát anh một lúc rồi nói. “Anh không hối hận khi hỏi em về Dean đó chứ? Có lẽ cứ hỏi tưởng mấy chuyện xưa của chúng ta lại vui hơn.”

“Không sao đâu,” anh đáp. “Anh không hối hận. Anh rất vui vì em đã nói với anh tất cả vì anh lo cho em rất nhiều. Tất cả mọi người đều lo lắng cho em. Chuyện đó xuất hiện ở mọi bản tin và chương trình truyền hình. Chắc hẳn nó đã là một cơn ác mộng đối với em.”

“Đúng vậy. Chuyện còn liên quan đến một ngôi sao nhạc rock, nên cứ đến cửa hàng tạp hóa là lại nhìn thấy ảnh của Dean và chiếc máy bay trên báo. Có rất nhiều suy đoán xoay quanh, thậm chí có nhiều người nghi ngờ chuyện này dính dáng đến cả ma túy. Em không muốn nghĩ đến nữa.”

“Ôi không,” Gabriel thốt lên, tỏ vẻ đồng tình với tôi. “Tưởng tượng thôi đã thấy kinh khủng rồi.”

Người phục vụ đến và dọn dẹp đĩa ăn của chúng tôi, sau đó chúng tôi gọi cà phê. Trong lúc chờ đợi, tôi vươn người về phía trước, đặt tay lên bàn, rồi bảo, “Thôi đừng nói về Dean nữa. Hãy kể cho em nghe về vở nhạc kịch mà anh đang chỉ đạo đi.”

“Thực ra thì anh đang định thế đấy,” Gabriel nói, cũng rướn người về phía trước. “Vở nhạc kịch sẽ được biểu diễn vào cuối tuần sau, em có thể dẫn Rose theo. Sẽ có một buổi biểu diễn dành cho trẻ em vào chiều thứ Bảy. Đưa cả mẹ em tới, và nếu Rachel muốn mang con gái theo thì cũng mời luôn cả cô ấy nhé.”

“Nghe có vẻ sẽ rất vui đây.”

“Chúng ta có thể ghé nhà anh trên đường về,” Gabriel nói, “và anh sẽ đưa vé cho em.”

Thời gian còn lại, chúng tôi trò chuyện về tình hình giáo dục và chính trị của bang. Thật thoải mái khi được nhâm nhi tách cà phê trong lúc thảo luận về những vấn đề của người trưởng thành.

* * *

Cuối tuần sau đó, chúng tôi đã đến xem vở nhạc kịch *Cinderella*. Khán phòng của trường trung học đầy ắp những đứa trẻ đang gào khóc và những đứa trẻ mới biết đi ồn ào, không thể yên ổn dù chỉ một giây, nhưng Gabriel vẫn bình tĩnh điều khiển tất cả. Có lúc anh còn cử cả những “chú chuột” từ dàn hợp xướng xuống lối đi để nhảy cùng những em nhỏ nữa.

Sau khi thưởng thức hai màn diễn đầy hào hứng, chúng tôi đợi ở tiền sảnh đang chật ních người để chúc mừng anh. Khi cuối cùng anh cũng bước ra được từ hậu trường, Rose và Amelia đã ngủ quên trong xe đẩy của chúng, còn mẹ tôi thì đang sốt sắng muốn uống một ly martini khô.

“Anh làm tốt lắm,” tôi nhiệt tình nói khi anh tiến lại gần.

Rachel ôm lấy anh. “Thật không thể tin được, Gabriel. Amelia thích lắm. Nhìn con bé xem. Con bé đã chết ngất khi hoàng tử đi ngang qua vài phút trước, còn bây giờ thì ngất đi vì lạnh rồi.”

Gabriel cười. “Thật vui khi mọi người đều thích cả. Bọn nhỏ đã diễn rất xuất sắc, phải không?”

“Chắc chắn rồi,” mẹ tôi thốt thức. “Còn cậu bé đóng vai hoàng tử nữa? Giọng của cậu bé mới hay làm sao. Một ngày nào đó cậu nhóc sẽ đặt được cúp Tony² lên trên lò sưởi nhà mình, hãy nhớ lời mẹ nói. Cháu làm tốt lắm, Gabriel.”

“Cảm ơn cô Liz.” Anh bước tới và hôn lên má mẹ tôi.

“Nhân tiện,” mẹ tôi nói tiếp, “tối nay mọi người có kế hoạch dùng bữa tối chưa? Gabriel, cháu có rảnh không? Rachel? Anh chồng quyến rũ của cháu có bận gì không?”

“Chúng cháu không có kế hoạch gì ạ,” Rachel trả lời.

“Vậy thì tất cả chúng ta có thể tụ họp ăn mì ống ở nhà của cô. Hai đứa nhỏ có thể mang đồ ngủ theo và ngủ trên giường của cô.” Bà quay sang Gabriel rồi nói tiếp, “Hãy nói rằng cháu sẽ đến đi. Cô sẽ nhờ Maria chuẩn bị món mì hải sản, món mà cháu thích nhất, nếu cô nhớ không nhầm.”

“Cháu sẽ phát điên mất nếu bỏ qua món mì hải sản của Maria,” Gabriel trả lời.

Mẹ tôi vòng tay qua eo anh. “Cháu thật đáng yêu.”

Một gia đình đến bắt tay Gabriel và thảo luận về lớp học âm nhạc, vì vậy chúng tôi chào tạm biệt và đẩy xe đẩy về phía lối ra. Tôi không biết tại sao, nhưng khi chúng tôi đến cửa, tôi đã quay lại nhìn anh. Anh cũng nhìn tôi, và chúng tôi nhìn nhau một lúc trước khi tôi bước ra khỏi trường, phải nheo mắt vì ánh nắng chói chang bên ngoài.

² Giải thưởng Antoinette Perry cho Cống hiến Xuất sắc trong Nghệ thuật Sân khấu Broadway, thường gọi tắt là giải Tony, là một giải thưởng nghệ thuật sân khấu Hoa Kỳ do American Theatre Wing và Broadway League trao tặng hằng năm tại New York.

* * *

Theo yêu cầu của mẹ tôi, Gabriel và Thomas đã mang nhạc cụ của họ đến bữa tiệc tối. Gabriel cũng mang maracas và trống lục lạc đến cho hai đứa nhỏ, anh đã đưa chúng cho Rachel và tôi ngay khi bước vào nhà.

“Máy tạo tiếng ồn đây rồi,” Rachel cười nói, nghiêng đầu về phía tôi. “Có lẽ chúng ta nên giấu những thứ này cho đến sau bữa tối?”

“Kế hoạch hay đấy. Dù vậy, cũng vẫn cảm ơn anh vì đã mang chúng đến,” tôi nói với Gabriel. “Sẽ rất vui đây.”

Mùi hải sản và kem thoang thoảng trong không khí, và mẹ tôi chào đón Gabriel bằng một nụ hôn lên má. Bà khoác tay anh và dẫn anh vào phòng khách.

Rachel thì thầm vào tai tôi. “Cậu có nhận ra mẹ cậu sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để hai cậu quay lại với nhau không? Và Gabriel trông cực kỳ ổn trong chiếc áo sơ mi đen đó.”

Tôi huých cô ấy. “Cậu lại bắt đầu rồi đấy.”

Chúng tôi đi theo họ vào phòng khách, Rose và Amelia đang ngồi trên sàn với Thomas, nghịch chiếc đồng hồ đồ chơi có nhạc. Ngay khi Rose phát hiện ra Gabriel, con bé đã đứng dậy, chạy đến chỗ anh và đưa búp bê Barney của mình cho anh.

“Xin chào, Barney,” anh nói, quỳ xuống. “Và xin chào, Rose. Cháu có khỏe không?”

“Khỏe ạ.” Con bé nắm lấy ngón tay cái của Gabriel bằng bàn tay nhỏ xíu rồi kéo anh về phía cây đàn piano lớn của mẹ tôi.

“Ôi trời,” tôi nói với Rachel. “Tớ nên đi cứu anh ấy.”

Rachel siết chặt cánh tay tôi. “Không, đừng. Cậu ấy sẽ ổn thôi.”

Gabriel bế Rose dưới cánh tay, nhẹ nhàng đặt con bé lên băng ghế đàn piano, ngồi xuống bên cạnh và chơi bài “Twinkle, Twinkle, Little Star.” Con gái tôi cố gắng chơi được một vài nốt nhạc, còn anh cũng cố gắng đệm theo. Thật vui khi thấy anh và con gái tôi như vậy.

* * *

Ngày hôm sau, Rachel và tôi đưa Rose và Amelia đến sân chơi.

“Tối qua vui nhỉ,” Rachel nói khi đẩy Amelia vào chiếc xích đu trẻ em. “Thomas và Gabriel chắc hẳn rất tâm đầu ý hợp.”

Sau khi các con gái của chúng tôi say ngủ trong phòng của mẹ tôi, Gabriel và Thomas đã bố trí nhạc cụ của họ và chơi những bản nhạc jazz cổ điển cho đến nửa đêm.

“Họ có vẻ kết hợp rất ăn ý,” tôi trả lời. “Mẹ rất thích đấy.”

“Còn cậu thì sao? Cậu có thích không?”

Tôi liếc cô ấy một cái. “Tất nhiên rồi. Tiếng saxophone của Gabriel rất...”

“Gợi cảm?”

Tôi bật cười. “Được rồi, cứ cho là như vậy đi.”

Rose hét lên, “Nhanh hơn nữa ạ!”

“Tại sao người đàn ông đó vẫn còn độc thân nhỉ?” Rachel hỏi. “Tớ rất muốn biết đấy.”

Tôi đẩy Rose trên xích đu mạnh hơn. “Tớ không biết, nhưng tớ phải thừa nhận... Tớ cảm thấy không đúng lắm, tớ đang vui vẻ quá mức.”

“Để tớ đoán nhé. Cậu cảm thấy không chung thủy với Dean phải không?”

“Đúng vậy. Tớ biết điều đó thật điên rồ, vì anh ấy không có ở đây, nhưng tớ vẫn cảm thấy như mình đang phản bội khi để con gái của chúng tớ ngồi chơi piano với bạn trai cũ. Và khi tớ nhìn họ chơi maracas sau bữa tối, tớ đã có cảm giác...” Tôi dừng lại.

“Cảm giác gì cơ?”

“Tớ không biết. Mê mẩn ư? Như thế là sai trái phải không?”

Rachel đẩy Amelia vài lần và có vẻ ngập ngừng không biết phải nói gì tiếp theo. “Cậu biết không, tớ cảm thấy rất tò mò khi cậu luôn nói về Dean như thể anh ấy đang đi xa hoặc chỉ bị lạc ở đâu đó. Cậu không bao giờ sử dụng từ đã chết hay đã mất.”

“Tớ biết.”

Cô ấy nhìn tôi. “Có phải cậu tin như thế không? Cậu tin anh ấy vẫn có thể trở về nhà? Và đó là lý do cậu không cảm thấy mình có thể có tình cảm với người đàn ông khác?”

Tôi suy nghĩ về điều đó một lúc. “Mẹ nghĩ tớ nên gặp bác sĩ trị liệu để họ giúp tớ chấp nhận rằng anh ấy đã ra đi. Buồn cười nhỉ. Đó từng là công việc của Dean, anh ấy giúp mọi người vượt qua nỗi đau buồn. Có lẽ đó là lý do tại sao tớ không thấy làm vậy là cần thiết. Tớ đã làm một bộ phim tài liệu về chính chủ đề này, vì vậy tớ hiểu chuyện gì đang diễn ra ở đây. Tớ không thể chấp nhận vì tớ chưa nhìn thấy xác anh ấy và trong lòng tớ vẫn đang không ngừng phủ nhận. Tớ không biết bác sĩ trị liệu sẽ làm cách nào để thay đổi tình hình này. Trừ khi họ có thể xác định được vị trí xác máy bay rơi.”

“Có lẽ cậu chỉ cần mở lòng yêu một lần nữa thôi,” Rachel khuyên nhủ. “Mà có khi tình yêu đang dần nảy nở rồi.”

Tôi lắc đầu. “Không đâu. Tớ chưa sẵn sàng.”

“Cậu nói cậu chưa sẵn sàng, nhưng cậu cũng nói rằng cậu đã bị mê hoặc trước cảnh Gabriel chơi maracas với Rose tối qua.”

“Phải, nhưng tớ không nghĩ mình mê mẩn Gabriel. Tớ chỉ đang mơ về hình ảnh người cha bên cạnh con gái mình thôi. Nếu Dean bước vào sân chơi ngay bây giờ, vấn đề sẽ được giải quyết.”

“Nhưng Dean sẽ không quay lại,” Rachel nhắc nhở tôi. “Không bao giờ. Vì vậy, nếu cậu muốn Rose có bố, cậu cần cân nhắc lựa chọn một người thực sự tồn tại.” Rachel thả chậm xích đu của Amelia. “Muốn xuống chưa?” Cô ấy hỏi.

“Rồi ạ!”

Chúng tôi dừng cả hai chiếc xích đu, nhắc các thanh an toàn lên và đặt con gái xuống đất. Rose lao về phía cầu trượt dành cho trẻ em, tất cả chúng tôi theo sau con bé.

“Tớ hiểu là cậu chỉ đang cố giúp đỡ tớ thôi,” tôi nói với Rachel khi chúng tôi giúp hai đứa nhỏ leo lên cầu trượt và đón chúng khi chúng trượt xuống. “Bởi cậu muốn tớ được hạnh phúc, và tớ cũng muốn điều đó. Nhưng Gabriel và tớ chỉ là bạn,

tớ không muốn phá hỏng điều đó, khiến anh ấy hiểu lầm là tớ thích anh ấy và rồi lại làm anh ấy tổn thương.”

“Tớ hiểu rồi.” Cô ấy thở dài bất lực. “Đừng quên rằng cậu ấy vẫn còn độc thân, nhưng sẽ không lâu đâu, vì vậy đừng coi việc cậu ấy sẽ chờ đợi là mãi mãi.”

“Tớ không muốn anh ấy chờ đợi,” tôi nhấn mạnh. “Trước đây từng xảy ra chuyện này rồi, và tớ đã cảm thấy cực kỳ tồi tệ trong suốt nhiều năm.”

Rachel lắc đầu với tôi. “Không cãi nổi cậu đúng không?”

“Không phải chuyện đó. Tớ sẽ sẵn sàng khi tớ sẵn sàng, và chắc chắn không phải bây giờ. Chuyện gì đến sẽ đến thôi.”

Cô ấy lại giúp Amelia lên thang. “Đôi khi tớ nghĩ chỉ có Chúa mới khiến cậu cho phép một người đàn ông khác bước vào cuộc đời mình.”

“Có lẽ thế,” tôi đáp. Sau đó, tôi gọi Rosc, “Ai muốn ăn kem không?” Con bé chạy đến chỗ tôi, háo hức quay trở lại xe đẩy của mình.

* * *

Hai tuần trôi qua, chủ đề về Gabriel không còn xuất hiện nữa. Cả Rachel và mẹ tôi đều không nhắc đến anh lần nào. Và anh cũng không gọi.

Sau một tháng thì tôi bắt đầu thắc mắc tại sao lại vậy. Tôi có nói về Dean quá nhiều khi chúng tôi ăn tối cùng nhau ở nhà hàng Hy Lạp không?

Có lẽ vậy nhỉ.

Một đêm thứ Sáu khác lại trôi qua, tôi xuất hiện ở Blockbuster một lần nữa, tìm kiếm một bộ phim kinh điển sau khi đi dạo với Rose và Ziggy ở Công viên Trung tâm. Như thường lệ, cửa hàng rất đông đúc và tôi không thể ngăn mình ngừng liếc nhìn trong đám đông những khách hàng khác, tự hỏi liệu mình có va phải Gabriel lần nữa không.

Tôi bắt đầu tưởng tượng đến những điều mình sẽ làm nếu chúng tôi gặp nhau thật. Có lẽ lần này, tôi sẽ mời anh đến nhà của tôi để cùng xem phim sau khi Rose đã ngủ. Anh sống cách tôi chỉ vài dãy nhà thôi. Thật kỳ lạ là chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau, kể cả với tư cách là bạn bè.

Tôi chọn một bộ phim có Rosalind Russell đóng chính và đọc phần mô tả ở bìa sau, sau đó đặt nó trở lại giá và tiếp tục xem. Cuối cùng, tôi chợt nhận ra mình thật lố bịch khi cứ nấn ná trong cửa hàng và cố gắng “gọi hồn” Gabriel bằng cách nào đó thông qua trí tưởng tượng. Nhưng anh đâu xuất hiện. Tôi đành đứng vào hàng và thuê ba bộ phim cho hai ngày cuối tuần sắp tới.

Sau khi trở về nhà, tôi đã tắm cho Rose và đọc cho con bé nghe một câu chuyện. Khi con gái đã ngủ, tôi làm bỏng ngô và xem bộ phim màu đầu tiên của Alfred Hitchcock, *Rope* (Dây thừng) - câu chuyện về một vụ giết người hiêm ác xảy ra giữa một nhóm sinh viên đại học.

Khi đi ngủ, tôi ước mình đã chọn thứ gì đó nhẹ nhàng hơn, vì tôi không thể ngừng nghĩ về xác chết được giấu trong chiếc rương bên dưới bàn ăn tự chọn, ngay trước mũi mọi người khi họ nếm thử thức ăn. Tôi đã thao thức suốt cả đêm hôm đó.

Chương 25

OLIVIA

Bầu không khí tháng Chín thật mát mẻ và trong lành vào buổi sáng đầu tiên tôi đưa Rose đi học ở Kinder Social Time. Tôi đã đăng ký cho con bé học ba buổi một tuần tại một trung tâm dành cho trẻ em ở Greenwich Village, nơi hứa hẹn con bé sẽ được tham gia các môn nghệ thuật, thủ công, trò chơi và học các bài hát. Tôi rất hào hứng cho con học các kỹ năng xã hội mới, nhưng đến lúc phải rời xa con, con đã khóc và bám lấy chân tôi, và tôi đã suýt thay đổi quyết định cho con tham gia chương trình vì nghĩ con còn quá nhỏ. Rất may một giáo viên đã bước ra và thuyết phục Rose vào lớp với lời hứa vẽ tranh bằng ngón tay. Khi chắc chắn con bé đã cảm thấy thoải mái, tôi rời tòa nhà và đi bộ đến một quán cà phê nhỏ mà tôi thường lui tới khi sống ở đây. Tôi gọi một ly latte lớn với bánh nướng xốp sô-cô-la và đang trên đường ra khỏi quán thì tình cờ gặp một người bạn cũ đang bước vào.

“Olivia! Cậu có khỏe không?”

Là Brendan, người từng học cùng tôi ở Tisch. Cậu ta để một kiểu tóc mới hợp thời trang, mặc áo khoác da màu nâu cùng quần jeans.

“Tớ ổn,” tôi trả lời khi chúng tôi ôm chào nhau. “Gặp được cậu vui quá. Đạo này cậu thế nào?”

“Tớ đang làm một bộ phim truyền hình cho NBC,” cậu ta kể khi chúng tôi bước ra khỏi ngưỡng cửa và trò chuyện trên vỉa hè. “Chúng tớ đang quay một số cảnh quanh góc phố. Còn cậu thì sao?”

Tôi chỉnh lại dây đeo ví trên vai và chỉ về hướng trung tâm vui chơi. “Tớ vừa đưa con gái đến trường mẫu giáo.”

Hai má cậu ta hơi ửng hồng. “Ôi. Này... Tớ có nghe nói về chuyện đã xảy ra với chồng của cậu. Tớ thực sự rất tiếc. Tớ đã định gửi một tấm thiệp, nhưng tớ lại không có địa chỉ...”

Tôi xua tay miễn cưỡng. “Không sao đâu mà. Đã vài năm trôi qua rồi. Tất cả đều ổn cả.”

Cuộc trò chuyện trở nên khó xử, vì vậy tôi quyết định chuyển chủ đề. “Tớ tưởng cậu đi LA sau khi tốt nghiệp mà nhỉ.”

“Đúng là thế. Tớ làm rất nhiều chương trình cho NBC, nhưng khi họ cần người ở New York, tớ đã xung phong quay về.”

“Cậu hài lòng không?”

“Tuyệt đối luôn. Còn cậu thì sao? Có làm gì không?”

“Chỉ làm mẹ thôi.”

Cậu ta gượng gạo cục cựa, như thể cậu ta không biết phải đáp lại câu trả lời của tôi như thế nào.

Tôi giận bản thân mình vì đã nói *chỉ làm mẹ thôi*, nghe cứ không quan trọng bằng những gì cậu ta đang làm.

“Này, tớ bảo,” cậu ta nói. “Tớ đi lấy cà phê và sẽ quay trở lại ngay. Cậu có muốn vào xem phim trường không? Tớ có thể giúp cậu qua rào chắn. Có lẽ nó sẽ truyền cảm hứng cho cậu đấy.”

Tôi đã cố tỏ ra mình không hề bị xúc phạm trước những lời tỏ ý tôi đang thiếu cảm hứng hoặc động lực của cậu ta. Rose là trung tâm thế giới của tôi. Con bé khiến tôi bận rộn và là cảm hứng cho tôi, tôi thích được làm mẹ toàn thời gian. Tôi đang vô cùng hạnh phúc với cuộc sống của mình.

“Ước gì tớ có thể,” tôi vừa trả lời vừa xem đồng hồ, “nhưng tớ có một đồng việc phải làm trước khi đón con gái. Dù sao thì vẫn cảm ơn cậu vì lời mời nhé. Thật sự rất vui khi được gặp cậu.”

Đôi vai của cậu ta hơi rũ xuống, như thể rất ngạc nhiên và thất vọng vì tôi đã không chớp lấy cơ hội để đi cùng cậu ta. “Rất vui được gặp lại cậu.”

Chúng tôi khó xử đứng trên vỉa hè mà chẳng biết nói gì thêm.

“Tạm biệt, Brendan.” Tôi nhìn cậu ta bước vào quán cà phê, sau đó quay người và bước trở lại xe của mình.

* * *

“Tớ nghĩ lúc đó cậu ta có ý tán tỉnh,” tôi kể với Rachel khi tôi gọi cho cô ấy vào chiều hôm đó.

Rachel trả lời: “Tớ chắc chắn rằng hầu hết phụ nữ sẽ ngã gục khi được vào phim trường xem các ngôi sao truyền hình diễn. Thường thì câu tán tỉnh đó sẽ mang đến cho cậu ta thành công kỳ diệu. Nhưng cậu đâu phải phụ nữ bình thường.”

“Không, rõ ràng là không rồi,” tôi thở dài nói. Rose đã ngủ nên giờ tôi đang ngồi ở bàn bếp nhâm nhi tách trà Earl Grey. “Có lẽ tớ đang không ổn ở đâu đó. Chẳng phải bây giờ hầu hết phụ nữ trong hoàn cảnh của tớ đều sẵn sàng mở lòng cho một mối quan hệ sao? Đã hơn ba năm trôi qua nhưng tớ vẫn cư xử như thể mình vẫn là gái có chồng.” Tôi giờ tay lên nhìn chiếc nhẫn cưới chưa tháo ra.

“Chính cậu đã bảo tớ là cậu sẽ sẵn sàng khi cậu sẵn sàng, và chuyện gì đến sẽ đến mà.”

“Tớ chỉ nói vậy vì mọi người cứ cố gây áp lực, rồi vun vén cho tớ và Gabriel thôi.”

“Không ai gây áp lực cho cậu cả,” cô ấy cãi. “Mẹ cậu chỉ mời Gabriel ăn tối để cảm ơn tấm vé xem *Cinderella* thôi. Chuyện chỉ có vậy.”

“Ừm.” Tôi kéo mạnh sợi dây buộc túi trà và dùng đưa nó lên xuống trong cốc. “Nhưng tại sao anh ấy không gọi điện cho tớ sau đó? Kể từ bữa tối hôm trước, tớ chẳng nghe được tin tức gì về anh ấy cả.”

“Cậu muốn biết à?” Rachel hỏi. “Tớ nhớ hình như cậu đâu có muốn như vậy.”

Tôi ngả người ra sau ghế. “Tớ chưa sẵn sàng đón nhận bất cứ điều gì nghiêm túc.”

“Nhưng giờ thì cậu đã sẵn sàng rồi à?”

“Không, tớ không nói thế. Chỉ là thỉnh thoảng tớ lại nghĩ về anh ấy.” Tôi ngồi thẳng dậy khi chợt nghĩ đến một chuyện. “Có phải anh ấy đang gặp gỡ ai đó không? Có phải vì thế nên anh ấy mới không gọi và mọi người chẳng buồn đẩy thuyền anh ấy với tớ nữa không?”

Rachel cười. “Lần thứ một trăm, tớ nhắc lại cho cậu biết không ai cố đẩy Gabriel cho cậu cả. Nhưng nếu cậu đã hỏi thì tớ sẽ trả lời cho cậu, đúng thế, tớ nghe nói cậu ấy đã ra ngoài hẹn hò vài lần.”

Bụng tôi hơi quặn lại. “Với ai thế.”

“Tớ không biết, chỉ biết là họ được sắp xếp gặp nhau ở một buổi hẹn hò giấu mặt.”

“Ai đã sắp xếp vậy?” Chắc chắn không phải Rachel hay Thomas.

“Ai đó ở trường cậu ấy,” Rachel nói với tôi. “Tớ nghĩ là đồng nghiệp. Nhưng đừng lo lắng. Mai mối không thành công đâu.”

“Tớ không lo lắng,” tôi khẳng định với cô ấy, dù tôi cũng không thấy tiếc khi biết họ không có tiến triển. “Anh ấy có quyền hẹn hò với tất cả mọi người, và tớ cũng thế. Nếu tớ sẵn sàng thì tớ cũng sẽ làm vậy thôi.”

Rachel phá lên cười trong điện thoại. “Chắc chắn rồi. Này, tớ phải đi đây. Tớ còn chưa chuẩn bị đồ cho chuyến đi của chúng tớ nữa, và Amelia vừa mới dậy rồi.”

“Gọi tớ nếu cậu cần tớ đưa đến sân bay nhé,” tôi đề nghị. “Tớ không phiền đâu. Tớ không vướng bận gì cả.”

“Cảm ơn cậu, nhưng Thomas đã sắp xếp xe rồi. Nếu tớ không nói chuyện với cậu trước khi chúng tớ đi được, thì tớ sẽ gọi cho cậu từ Atlanta nhé. Thomas sẽ bận rộn hội thảo, để tớ buồn chết mất.”

“Tớ chắc chắn là cậu sẽ có một chuyến đi thật vui.”

Tối hôm sau, tôi đang xem *Seinfeld* thì bắt đầu cảm thấy có cơn đau mơ hồ ở bên phải bụng dưới. Tôi nghĩ là do hôm nay tôi chẳng ăn uống gì mấy, vì thế tôi đã ép mình phải đứng dậy đi làm một miếng bánh mì nướng và cố nuốt.

Đến nửa đêm, cơn đau trở nên tồi tệ hơn và tôi dần thấy lo lắng. Tôi qua kiểm tra Rose, hình ảnh con bé đang nằm yên bình trên chiếc giường cũ khiến tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu cơn đau bụng của tôi trở nên nghiêm trọng và tôi ngã quỵ

xuống hoặc chết. Nếu tôi bị ốm chết thì sao? Mẹ tôi đang ở châu Âu, còn Rachel đang ở Atlanta với Thomas. Ai sẽ chăm sóc Rose đây?

Khi cơn đau trở nên dữ dội đến mức tôi phải nôn mửa trong nhà vệ sinh, tôi quyết định mình phải đến bệnh viện. Cảm thấy hoảng sợ, tôi chạy vội đến bàn làm việc, mở ngăn kéo và tìm kiếm trong cuốn sổ địa chỉ của mình. Tôi lật qua các trang cho đến khi tìm thấy số điện thoại của Gabriel.

Anh trả lời sau hồi chuông thứ hai. “Xin chào?”

“Gabriel phải không? Em đây, Olivia. Em xin lỗi vì đã làm phiền anh vào giờ này, nhưng em cần giúp đỡ.” Tôi ôm bụng và gập người lại trong đau đớn.

“Có chuyện gì vậy?” Anh lo lắng hỏi.

“Em không biết nữa, nhưng em đang bị đau bụng kinh khủng. Em không biết phải gọi cho ai cả.”

“Có cần đi bệnh viện không?” Anh hỏi.

“Có. Nhưng mẹ em đi vắng, và bây giờ đã nửa đêm. Em sợ là mình sẽ phải mang Rose đi cùng phòng trường hợp bệnh nghiêm trọng như viêm ruột thừa và phải nhập viện. Anh ở cách em có vài dặm nhà, vì vậy em nghĩ có lẽ...”

“Em đau bao lâu rồi?” Anh hỏi.

“Từ tối, sau khi em đưa Rose đi ngủ.”

“Em phải đi khám thôi,” anh nói. “Anh sẽ tới đó ngay.”

“Cảm ơn anh.” Tôi cúp điện thoại và chờ đợi.

* * *

“Có lẽ em nên gọi xe cấp cứu,” Gabriel nói khi anh bước vào cửa và thấy tôi nhăn mặt, người cong lại vì đau.

“Đi taxi sẽ nhanh hơn,” tôi trả lời. “Em chỉ cần đến phòng cấp cứu thôi.”

“Em có muốn anh đi cùng em không? Anh có thể đưa Rose theo và trông con bé ở đó.”

“Không cần đâu. Tốt hơn hết là con bé nên ở nhà.” Tôi chỉ vào bếp và dặn dò anh cho Rose ăn gì nếu con bé thức dậy vì đói trong đêm. “Và anh có thể ngủ trên giường của em.”

“Đừng lo lắng mấy chuyện đó nữa,” anh trả lời. “Anh sẽ nghỉ làm vào ngày mai trong trường hợp em nhập viện.”

“Anh có chắc không?”

“Ừ, không có vấn đề gì đâu. Họ sẽ sắp xếp người dạy thay.”

“Cảm ơn anh rất nhiều, Gabriel. Em vô cùng biết ơn anh vì đã giúp đỡ mẹ con em.”

Anh đưa tôi đến thang máy và nhấn nút đi xuống. Cánh cửa mở ra ngay lập tức, và tôi bước vào trong.

Em sẽ gọi ngay khi có kết quả khám,” tôi nói với anh.

“Tôi chỉ có thể nói vậy thôi vì tôi quá đau đớn. Cánh cửa dần đóng lại giữa chúng tôi.

Sáu giờ sau, tôi dùng điện thoại công cộng trong bệnh viện để gọi về căn hộ của mình. Gabriel trả lời ngay lập tức, như thể anh đang đợi điện thoại của tôi vậy.

“Olivia?”

“Vâng, là em đây. Em đã khám xong rồi, và mọi thứ đều ổn cả. Bệnh viện cho em về nhà. Rose đã tỉnh chưa?”

“Chưa, con bé vẫn đang ngủ. Nhưng có chuyện gì thế? Em gặp vấn đề gì?”

“Mittelschmerz,” tôi giải thích.

“Mittelschmerz. Anh chưa bao giờ nghe đến bệnh này.”

“Em cũng không biết. Nhưng nó có liên quan đến quá trình rụng trứng, khi chất lỏng từ buồng trứng rò rỉ vào khoang bụng, đây là nguyên nhân gây ra cơn đau. Trong trường hợp của em thì rất nghiêm trọng. Nhưng nó sẽ kiểu... tự tiêu tan, em đoán vậy.”

Gabriel im lặng một lúc. “Họ có chắc là chỉ có vậy thôi không? Anh hy vọng họ đã không bỏ lỡ bất cứ điều gì, và không có gì nghiêm trọng hơn cả.”

“Em cũng vậy. Nhưng họ đã làm tất cả các loại xét nghiệm rồi. Bác sĩ yêu cầu em xét nghiệm máu và siêu âm. Họ thậm chí còn thử thai cho em. Em đã khẳng định rằng bước đó là không cần thiết, em không thể có thai được. Anh đoán xem bác sĩ nói gì nào.”

“Nói anh nghe đi.”

“Ông ấy đã hỏi em có tử cung không. Em nói có, và câu trả lời của ông ấy là, *Vậy thì chúng ta sẽ thử thai.*”

Gabriel khúc khích cười. “Anh nghĩ là họ phải làm đúng theo quy trình. Nhưng miễn sao em cảm thấy ổn hơn và các bác sĩ chắc chắn rằng đó không phải là bệnh gì khác...”

“Em cảm thấy đỡ rồi,” tôi nói với anh. “Cơn đau bắt đầu biến mất khoảng một giờ sau khi em đến bệnh viện, nhưng họ vẫn tiến hành các xét nghiệm. Em đã nghĩ chắc là em bị viêm ruột thừa. Giờ thì em rất mừng vì mình không phải làm phẫu thuật.”

“Anh cũng vậy.” Anh thở phào nhẹ nhõm. “Mà giờ em có thể về nhà rồi đúng không?”

“Vâng,” tôi đáp. “Em sẽ bắt taxi và gặp anh sau khoảng mười lăm phút nữa.”

6 giờ 30 phút sáng, tôi bước qua ngưỡng cửa nhà và ngửi thấy mùi cà phê mới pha. Gabriel đang ở trong bếp khuấy thứ gì đó. Khi nghe thấy tiếng tôi bước vào, anh lập tức ra đón tôi ở cửa với Ziggy ở bên cạnh. “Chào mừng em về nhà?”

“Cam ơn anh.” Tôi xoa đầu Ziggy. “Em không biết mình sẽ ra sao nếu anh không ở đây nữa. Lẽ ra em nên đưa Rose đến bệnh viện cùng, mặc dù sẽ rất khó khăn cho hai mẹ con.”

Anh đặt tay lên vai tôi. “Em đói không? Anh đang nấu cháo.”

“Đói muốn xỉu. Thật tuyệt vời khi sắp có cháo ăn.” Tôi treo ví và áo khoác vào tủ quần áo ở sảnh rồi cùng Gabriel và Ziggy vào bếp. “Bây giờ anh đi làm vẫn kịp đây,” tôi nhắc, liếc nhìn đồng hồ trên lò vi sóng.

Anh lắc đầu. “Không cần đâu, trường đã sắp xếp người dạy thay rồi, nên anh sẽ nghỉ một ngày. Chắc chắn là em đuối lắm rồi. Em đã không ngủ cả đêm.”

“Có lẽ giờ trông em giống một xác chết nhỉ,” tôi trả lời, cố gắng hất tung mái tóc của mình trong vô ích.

Anh đi đến tủ lạnh và lấy một ít sữa. “Em ngồi đi. Sau khi chúng ta ăn xong, em nên đi ngủ một chút. Anh sẽ lo liệu ở đây cho đến khi em thức dậy.”

Tôi vừa mừng vừa tủi vì không quen được nuông chiều ở nhà. Lúc nào cũng chỉ có tôi và Rose, và tôi là người phải chiều chuộng con bé. “Anh có chắc không? Em thấy em lợi dụng anh đến thế này là đủ rồi.”

“Sao lại gọi là lợi dụng được,” anh trả lời. “Không phải em bảo sáng nay Rose phải đi mẫu giáo sao? Anh có thể đưa con bé đến đó trong khi em ngủ. Chỉ cần cho anh biết thời gian và địa điểm thôi.”

“Ôi trời,” tôi vừa ngáp vừa nói. “Anh đúng là cứu tinh của em.”

Anh mỉm cười và lấy cho tôi một ít cháo. “Em muốn ăn kèm việt quất hay chuối cắt lát?”

“Cả hai cũng tuyệt nhỉ.”

“Có ngay đây.” Anh bóc một quả chuối, cắt lát, sau đó rắc một ít quả việt quất tươi lên phần ăn của tôi và đổ sữa lên trên. Anh đặt nó lên bàn trước mặt tôi. “Em cần gì nữa không? Một cái thìa. Chờ anh một giây...”

Ngay lúc đó, chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân nhè nhẹ trong hành lang. Rose, mặc chiếc váy ngủ màu hồng có hình con kỳ lân, xuất hiện ở cửa bếp, dụi mắt. Con bé ngược nhìn Gabriel, môi hơi hé mở.

“Chào buổi sáng, quý cô Rose,” anh nói với giọng thân thiện. “Và chúc cậu buổi sáng tốt lành, cậu chủ Barney.”

Rose gãi móng. “Chúng cháu vừa mới dậy.”

“Chú thấy rồi,” Gabriel trả lời. “Hôm nay sẽ là một ngày đẹp trời đấy. Barney có thích cháo không?”

Rose bước đến chiếc ghế đối diện với tôi ở bàn và trèo lên đó. “Chúng cháu thích Cheerios.”

“Được rồi.” Gabriel quay sang tôi. “Chúng ta có Cheerios không?”

Miệng vẫn còn đầy cháo và quả việt quất, tôi chỉ vào cái tủ phía trên máy rửa chén. “Trên đó.”

“Anh biết rồi.”

Một lúc sau, tất cả chúng tôi đều đã ngồi vào bàn thưởng thức bữa sáng của mình. Gabriel hỏi Rose con bé có thích trường mẫu giáo không.

Rose chỉ vào tác phẩm của mình trên tủ lạnh. “Hôm nay chúng ta đi ạ?”

“Chú rất muốn đưa cháu đi,” Gabriel trả lời, “nếu mẹ cháu đồng ý?”

Anh nhìn tôi, và tôi rất nhiệt tình gật đầu. “Em nghĩ kế hoạch này nghe có vẻ thú vị đấy. Rose, con sẽ chỉ cho chú Gabriel cách thắt dây an toàn cho con trên ghế ô tô chứ?”

Con bé gật đầu.

“Hoàn hảo!” Gabriel giơ tay lên đập tay với con bé. Rose đập lòng bàn tay bé nhỏ của mình vào tay anh và cười khúc khích đáng yêu.

Sau bữa sáng, Rose vào phòng khách chơi búp bê, còn Gabriel quay sang hỏi tôi. “Mấy giờ con bé tan học?”

“Vào buổi trưa.”

“Rose có thường ngủ trưa không?”

“Có, sau bữa trưa, khoảng 2 giờ.”

Cả hai chúng tôi đều nhìn về phía Rose đang ở trong phòng khách. Rồi Gabriel đưa ra đề nghị. “Anh có thể chuẩn bị bữa trưa, đón con bé vào buổi trưa và đưa nó đến công viên đi dã ngoại cùng Ziggy được không? Anh sẽ đưa con bé về nhà để ngủ trưa lúc 2 giờ, và em có thể ngủ một giấc cho đến lúc đó.”

Tôi thở phào sung sướng. “Ôi trời. Nghe sung sướng như ở trên thiên đường ấy, mắt em díp hết cả vào rồi.”

“Vậy thì em nên tiến thẳng vào giường ngay đi.”

“Em sẽ làm thế, nhưng để em mặc quần áo cho Rose đã, và em sẽ tiễn hai người ra cửa.” Tôi đứng dậy khỏi bàn và gọi con gái. “Rose, đi đánh răng chuẩn bị đi học thôi con.”

“Vâng!” Con bé loạng choạng đứng dậy.

Khi tôi dẫn Rose vào phòng ngủ, Gabriel đã dọn bàn và dọn dẹp nhà bếp. Tôi bắt đầu chẳng thể đóng đếm được lòng cảm kích vô ngần mà tôi dành cho anh.

* * *

Tôi thức dậy khi nghe thấy giọng nói nhỏ nhẹ của Rose trong phòng khách. Tôi mở bừng mắt, phải mất vài giây tôi mới nhớ rằng Gabriel đã đưa con gái tôi đến Kinder Social Time, sau đó đưa nó đi dã ngoại trong công viên. Mấy giờ rồi nhỉ? Tôi lăn người qua để kiểm tra đồng hồ báo thức ở cạnh giường và phát hiện ra đã 1 giờ 45 chiều. Chắc họ vừa về đến nhà.

Bản năng đầu tiên của tôi là nhảy ra khỏi giường và thực hiện nghĩa vụ làm mẹ của mình, bởi tôi không thể ngừng làm việc đó một giây phút nào, nó quá khó với tôi. Nhưng khi tôi nghe thấy Rose trò chuyện nhẹ nhàng và thoải mái với Gabriel - có vẻ như anh đã dặn con bé phải nói thật nhỏ - tôi quyết định ngả đầu xuống gối và thư giãn một chút.

Mười lăm phút sau, khi đã tỉnh táo hơn, tôi đứng dậy và đi xem một ngày của họ trôi qua như thế nào. Vẫn trong bộ trang phục mà tôi đã mặc khi đến bệnh viện vào đêm hôm trước, tôi lê bước ra phòng khách, nơi Rose và Gabriel đang ngồi trên ghế sofa với một cuốn sách tranh lớn trên đùi. Ziggy nằm dài trên sàn trước bàn cà phê.

Rose nhìn thấy tôi và nhảy dựng lên. “Mẹ ơi!” Con bé chạy đến ôm lấy đầu gối tôi. “Chúng con đã có một chuyến dã ngoại. Ziggy đuổi theo Fwisbee!”

¹ Rose nói ngọng nên phát âm Frisbee thành Fwisbee. Frisbee là loại đĩa nhựa nhẹ được dùng trong môn ném đĩa.

“Nghe vui đấy,” tôi trả lời và nhìn sang Gabriel, người đang ngồi thoải mái trên ghế sofa. “Cảm ơn lần nữa vì đã dành cả ngày chơi cùng con bé.”

“Anh rất vui. Chúng ta đã có một khoảng thời gian tuyệt vời, phải không Rose?”

Con bé trở lại ghế sofa và rúc vào bên cạnh anh. “Chú kể nốt câu chuyện đi ạ,” Rose nói. “Rồi chúng ta sẽ đi ngủ trưa.”

“Được,” anh đáp. “Đến giờ ngủ trưa rồi. Nhìn kìa, Ziggy còn ngủ trước cả cháu.”

“Nó mệt rồi,” Rose nói, miệng há ra ngáp dài.

Tôi lặng lẽ lùi về phía bếp. “Em sẽ đợi anh đọc nốt câu chuyện.”

Cà phê là thứ tôi cần lúc này. Tôi di chuyển đến tủ và tập trung pha một bình cà phê mới. Vài phút sau, khi cà phê đang nhỏ giọt, Rose đã chạy đến chỗ tôi và nói, “Chú Gabriel đưa con đi ngủ ạ? Chú có đọc truyện không ạ?”

“Tất nhiên rồi,” tôi đáp. “Miễn là chú ấy không phiền.”

Gabriel cũng bước vào bếp. “Chú không phiền đâu. Hãy đi chọn một cuốn sách khác đi. Lần này ngắn thôi đấy nhé.”

Họ đi rồi, tôi lại có thời gian tự rót cho mình một tách cà phê và nhâm nhi tại bàn.

Khoảng hai mươi phút sau, anh trở lại nhà bếp. “Con bé sắp ngủ rồi.”

“Tuyệt vời,” tôi trầm giọng. “Anh có muốn uống cà phê không?”

“Chắc chắn rồi.”

Tôi đứng dậy rót cho anh một tách. “Đen à?”

“Ừ.”

Chúng tôi quyết định di chuyển vào phòng khách, rồi cùng ngồi xuống ghế sofa.

“Sáng nay em ngủ được không?” Anh hỏi.

“Giống như một đứa trẻ. Ngay sau khi anh rời đi, em đã sập như một ngọn đèn cạn dầu. Mọi thứ có ổn không? Con bé không làm âm lên lúc anh để nó ở trường chứ?”

“Không hề,” anh đáp. “Con bé rất tự hào khi cho anh thấy nó dũng cảm và trưởng thành như thế nào.”

Tôi mỉm cười khi nghe thấy những lời đó. “Anh không gắp con bé vào ngày đầu tiên đó thôi. Con bé bám chặt lấy em như băng dính gai. Nhưng em mừng là nó đã quen với việc đi học rồi.”

“Con bé ngoan lắm. Rose là một cô bé tuyệt vời đấy. Em nên tự hào về nó.”

Tôi đặt tay lên trái tim mình. “Đó là lời khen hay nhất mà anh dành cho em đấy. Đôi khi em vẫn lo lắng lắm.”

“Về chuyện gì?”

Tôi phẩy tay. “Ồ, anh biết mà, một mình em nuôi dạy con bé. Thỉnh thoảng cũng có những lúc thấy khó khăn.”

“Chắc chắn là thế rồi.” Gabriel nhấp một ngụm cà phê, và chúng tôi cứ thế ngồi đó trong sự tĩnh lặng của buổi chiều.

“Nhưng thế là đủ rồi,” tôi nói, không muốn cuộc trò chuyện lại lạc sang cảnh góa bụa bi ai của mình. “Kể cho em nghe về chuyến dã ngoại của hai chú cháu đi. Em nghĩ đó là lần đầu tiên Rose nhìn thấy một chiếc đĩa ném đấy. Chúng em chỉ ném bóng cho Ziggy thôi.”

Khi nghe thấy tên mình, Ziggy ngẩng đầu lên nhìn tôi, rồi nhắm mắt lại và hạ cằm xuống tựa lên bàn chân.

“Rose rất thích trò ném đĩa,” Gabriel nói. “Con bé còn hỏi liệu ngày mai có được chơi tiếp nữa không. Anh đã bảo con bé là nó phải xin phép em đã.” Anh dừng lại, rồi nói tiếp.

“Em có thể dùng đĩa ném của anh nếu em muốn. Anh có vài chiếc.”

“Ồ. Anh thật hào phóng. Cảm ơn anh nhé.” Thật kỳ lạ, tôi cảm thấy cực kỳ thất vọng với lời đề nghị của anh vừa rồi vì như vậy tức là anh không muốn đi chơi cùng chúng tôi. Cũng khó trách. Hôm nay anh đã rất vất vả rồi.

“Chắc anh mệt rồi,” tôi nói. “Đêm qua ở đây anh có ngủ được chút nào không?”

“Anh đã ngủ khoảng bốn tiếng trên ghế sofa.”

Chúng tôi nhâm nhi cà phê, và lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy giữa chúng tôi có sự ngưng ngững. Tôi có thể cảm nhận rõ ràng Gabriel muốn đi rồi.

Quả đúng thế thật, anh uống cạn tách cà phê chỉ trong một ngụm, đặt chiếc tách rỗng xuống bàn rồi nói, “Có lẽ anh nên đi thôi.” Anh đứng dậy.

“Anh cứ thông thả.” Tôi cũng đứng dậy và tiễn Gabriel ra cửa.

“Hôm nay rất vui,” anh mỉm cười nói. “Anh rất thích buổi trốn việc này.”

“Em mừng vì anh thấy vậy.” Tôi nhìn anh kéo áo khoác.

“Anh mừng là em không sao.” Anh quay người mở cửa rời đi. “Tạm biệt Rose hộ anh nhé.”

“Em sẽ chuyển lời. Cảm ơn anh lần nữa, Gabriel.” Anh bước ra ngoài, nhưng thay vì đi thang máy, anh biến mất ở chỗ cầu thang bộ.

Tôi đóng cửa lại sau lưng anh và bối rối đứng đó một lúc. Tại sao anh lại vội vã rời đi như vậy? Liệu có phải anh có một cuộc hẹn hò sau đó không?

Tôi đi vào dọn dẹp phòng khách và bắt đầu suy nghĩ về trạng thái bối rối trong cảm xúc của mình. Gabriel là một người đàn ông tốt. Không ai có thể nghi ngờ chuyện đó. Đó chẳng phải là điều gì quá ngạc nhiên đối với tôi. Tôi luôn coi anh là người lịch thiệp nhất trong tất cả những người bạn nam giới của mình. Rose chắc chắn cũng thích anh, và con bé tận hưởng những lúc được bầu bạn bên cạnh anh. Và anh ở hiện tại trông đẹp trai hơn bao giờ hết. Anh tự tin hơn, đàn ông hơn so với chàng trai trẻ cao lêu nghêu mà tôi từng hẹn hò ở trường đại học năm nào.

Khi quỳ xuống nhặt đồ vương vãi trên thảm, tôi đã nghĩ đến khoảnh khắc khi tôi bước ra khỏi phòng ngủ và nhìn thấy phiên bản trưởng thành của người bạn trai cũ đang ngồi trên ghế sofa cùng Rose, một cuốn sách ảnh khổ lớn đặt trên đùi họ. Có thứ gì đó bên trong tôi đã rung chuyển, và tôi cảm thấy như được giải phóng, cùng một sự phấn khích trào dâng bất ngờ. Tôi ngồi thẳng dậy vì tôi nhận ra đó là gì, và tôi đã rất ngạc nhiên về nó. Tôi đã không cảm thấy bất cứ điều gì giống như vậy trong nhiều năm.

Cảm giác hồi hộp đến run rẩy trước sự hấp dẫn về thể xác.

Chúa ơi. Tôi nghĩ rằng phần đó trong tôi đã vĩnh viễn đóng lại. Mãi mãi không bao giờ mở ra nữa. Có lẽ tôi không chết trong lòng như tôi nghĩ.

Tôi đã đợi 10 phút để Gabriel về đến căn hộ của mình. Sau đó, tôi đi đến chỗ đặt điện thoại trong bếp, và gọi cho anh.

“Có lẽ anh đã chán nghe thấy tiếng em rồi,” tôi nói với giọng nhẹ nhàng và vui vẻ, “nhưng em muốn hỏi xem liệu anh có rảnh vào chiều mai không, vì em rất muốn anh đi cùng mẹ con em đến công viên. Nếu anh không phiền thì đi nhé.”

Anh im lặng một lúc, và bụng tôi thắt lại đầy lo lắng vì tôi cảm thấy mình sẽ bị từ chối ngay lập tức.

“Anh không biết, Olivia,” anh nói. “Anh rất muốn, nhưng...”

Đó là khoảnh khắc tôi nhận ra mình có tình cảm với người đàn ông này, và nó không còn là tình bạn đơn thuần nữa. Hôm nay nó đã biến thành một thứ khác.

Tất cả những gì tôi muốn lúc này là Gabriel nói đồng ý và cho tôi một cơ hội. Tha thứ cho tôi về những tổn thương trong quá khứ và bắt đầu lại từ đầu. Tôi phải làm thế nào mới thuyết phục được anh rằng tôi đã sẵn sàng vượt qua nỗi mất mát mà Dean để lại và tôi sẽ không đùa giỡn với tình cảm của anh nữa đây?

“Anh hy vọng là em hiểu anh quan tâm em đến thế nào,” Gabriel nói.

“Tất nhiên là em hiểu.” Nhưng anh không muốn có em. Tôi cảm thấy mất mát to lớn.

Anh trả lời bằng một giọng trầm và trang trọng. “Anh biết mình từng nói với em rằng anh muốn chúng ta làm bạn, Olivia, và anh nghĩ có lẽ chúng ta nên như thế. Nhưng sự thật là...”

Anh ngừng nói, và tôi lo lắng trái tim mình sắp bị bóp nghẹt.

“Anh cảm thấy khó khăn khi ở bên em,” anh tiếp tục. “Bởi thứ anh muốn là nhiều hơn tình bạn, anh đã luôn muốn như thế. Mỗi lần anh nhìn thấy em, nỗi giày vò lại ngày một chất chồng.”

Lẽ ra tôi nên cảm thấy cảm thông hay tội lỗi như khi nghĩ về việc mình đã làm tổn thương anh khi chúng tôi còn trẻ. Nhưng lần này, trái tim tôi lại thổn thức.

“Em cũng thấy khó làm bạn với anh,” tôi nói. “Em luôn hối hận về những gì đã xảy ra giữa chúng ta. Em hối hận vì đã làm tổn thương anh. Nhưng còn nhiều hơn thế nữa, Gabriel ạ.” Tôi dừng lại.

“Đó là...?”

Tôi hắng giọng, lo lắng.

“Có một tình yêu vẫn luôn ở đây. Nó không bao giờ biến mất, nhưng em phải chôn vùi nó và tránh mặt anh vì em đã gặp một người khác và em đã cưới anh ấy, và giờ em lại khóc thương cho người đàn ông đó, vì anh ấy đã mất rồi.”

Đây rồi. Những lời mà bấy lâu nay tôi chẳng thể nói ra. Cho đến tận giây phút này.

“Nhưng em không muốn mình đau buồn mãi,” tôi tiếp tục, “và em...” Tôi nuốt khan một cách khó chịu. “Em nhớ anh.”

“Anh cũng nhớ em,” anh nói. “Nhưng anh không muốn cảm thấy mình là kế hoạch dự phòng của em. Rằng nếu Dean bước qua cửa nhà em vào ngày mai, anh sẽ chỉ là lựa chọn thứ hai mà thôi.”

Anh lại không nói gì nữa, và tôi ngồi xuống. “Anh không phải là lựa chọn thứ hai. Bây giờ chắc chắn không phải.”

Hơn nữa, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Dean sẽ không bao giờ bước qua cửa nhà tôi. Anh ấy đã ra đi rồi. Đó là phần đã kết thúc mãi mãi của cuộc đời tôi.

Đồng hồ tích tắc đều đặn trên tường, máy điều hòa không khí đang chạy ro ro.

Cuối cùng Gabriel cũng lên tiếng. “Vậy chúng ta sẽ phải làm gì với chuyện này?”

Tôi suy xét cẩn thận rồi trả lời. “Em không biết nữa. Em nghĩ tùy anh thôi.”

Tôi hồi hộp chờ đợi câu trả lời của anh.

“Có lẽ chúng ta nên chậm lại,” cuối cùng anh lên tiếng. “Xem nó tiến triển như thế nào đã. Hoặc có lẽ chúng ta nên thư giãn và cùng chơi ném đĩa vào ngày mai.”

Tôi cảm thấy trong lòng dâng trào một niềm vui to lớn. “Em thích vậy đấy.”

Không ai trong chúng tôi có vẻ muốn gác máy, vì vậy tôi đã đưa ra một gợi ý khác. “Trừ khi anh muốn qua nhà em chơi? Anh có thể nấu bữa tối cho chúng ta sau đó.” Tôi dừng lại. “Hay anh có kế hoạch gì khác rồi?”

“Anh không có kế hoạch gì cả,” anh nhanh chóng trả lời, “và anh rất muốn đến. Khi nào thì được nhỉ?”

Tôi cắn môi dưới, cảm thấy xấu hổ. “Bây giờ có sớm quá không?”

“Không còn sớm nữa đâu.”

Không hề có chút do dự nào. Tôi thầm cười khúc khích trong lòng, và chúng tôi nói lời tạm biệt rồi cúp điện thoại.

Những phút sau đó, tôi chẳng thể làm gì khác ngoài sốt ruột đi vòng quanh căn hộ của mình, chờ đợi Gabriel đến. Cuối cùng khi nghe thấy tiếng chuông thang máy kêu *ding* một tiếng, tôi vội vàng chạy ra ngoài hành lang để đón anh.

Gabriel bước ra khỏi thang máy. Anh thấy tôi đứng đó thì mỉm cười. Mọi thứ xung quanh chúng tôi dường như chậm lại. Niềm vui của tôi dâng trào. Trong vài giây, tôi cảm thấy như mình đang lơ lửng, chúng tôi là hai người duy nhất còn lại trong vũ trụ này. Lòng tôi rộn lên niềm hạnh phúc, vừa muốn cười lại vừa muốn khóc.

Gabriel chậm rãi đi về phía tôi cho đến khi không còn khoảng cách nào giữa chúng tôi nữa.

“Xin chào,” anh dịu dàng nói và nắm lấy tay tôi. Những ngón tay của chúng tôi đan vào nhau, và tôi cảm nhận được hơi ấm của anh. Tôi say sưa với mỗi liên kết nhỏ bé đó khi mắt chúng tôi chạm nhau.

Khóe miệng tôi nhếch lên một nụ cười ngập ngừng. “Em rất vui vì anh đã trở lại.”

“Anh cũng vậy.”

Chậm rãi, thận trọng, anh kéo tôi vào vòng tay và ôm lấy tôi, và tôi nhận ra cảm giác bồng bênh vừa rồi chính là niềm hạnh phúc, niềm vui sướng ngọt ngào và tuyệt diệu vì đã buông bỏ được quá khứ để chấp nhận hiện tại cùng tương lai.

III

NEW YORK

1997

Chương 26

OLIVIA

Trong những năm đầu của cuộc hôn nhân thứ hai, có những lúc tôi cảm thấy mình được Chúa ban phước cho không chỉ một mà là hai tình yêu lớn. Tình yêu đầu tiên đầy hứa hẹn nhưng đột ngột kết thúc trong bàng hoàng. Suốt một thời gian dài, tôi đã mất niềm tin vào hạnh phúc tương lai. Tôi chui vào một cái hang tối, cuộn tròn như quả bóng và ở mãi trong đó không chịu ra ngoài. Nhưng bằng cách nào đó, thật kỳ diệu, tôi đã được trao cho cơ hội thứ hai, và tôi rất biết ơn vì mình đã chấp nhận món quà đó.

Tôi đang ngồi trong phòng tập của trường trung học nghe dàn hợp xướng thiếu nhi biểu diễn bản nhạc vui nhộn “Have Yourself a Merry Little Christmas”, trong lòng tôi là cậu con trai hai tuổi Joel, còn Rose, giờ đã sáu tuổi, ngồi nghiêm chỉnh trên chiếc ghế bên cạnh. Gabriel ở phía trước chỉ huy dàn hợp xướng, và đứa con trong bụng tôi đang đập theo nhịp điệu đều đặn, giống như một tay trống tương lai được định sẵn sẽ trở thành ngôi sao.

Hồi đầu tuần, tôi đã nói với Gabriel rằng đây sẽ là lễ Giáng sinh tuyệt vời nhất từ trước đến nay.

“Thật ư?” Anh ngập ngừng hỏi, như thể anh vẫn chưa tin rằng tôi tận hưởng cuộc sống này hơn cuộc sống trước đây.

Tôi nâng tay anh lên môi và hôn lên mu bàn tay. “Thật đấy, đồ ngốc ạ.” Tôi nói với giọng bông đùa, giấu cột anh vì cứ đa nghi, bởi anh đâu cần phải thắc mắc gì nữa. Tôi yêu anh bằng cả linh hồn mình, tôi biết ơn vì sự hiện diện của anh trong cuộc đời tôi, và tôi hạnh phúc như mọi người phụ nữ xứng đáng có được nó. Chúng tôi đã cùng nhau xây dựng một cuộc sống tươi đẹp, bao quanh là gia đình, những người bạn tốt, âm nhạc, những đứa trẻ chúng tôi yêu thương và một em bé sắp chào đời. Tôi còn mong gì hơn nữa đây?

Hiện giờ đang là Giáng sinh, khoảng thời gian yêu thích nhất trong năm của tôi.

Sau buổi hòa nhạc, tuyết bắt đầu rơi. Dự báo thời tiết thông báo có thể sẽ có một cơn bão mùa đông vô cùng lớn đổ bộ, vì vậy chúng tôi lái xe về nhà và không ra ngoài suốt buổi tối, tận hưởng dư vị ấm cúng trong ngôi nhà phố ấm áp của chúng tôi ở Upper West Side. Bao trùm lên thành phố lúc này là bầu không khí yên tĩnh và thanh bình với tuyết rơi nhẹ nhàng. Đèn Giáng sinh đầy màu sắc nhấp nháy trên tất cả các cửa sổ của con phố nhà chúng tôi. Cây thông Noel của chúng tôi cũng đã được thắp sáng và những món quà chất đầy trên tấm thảm bên dưới.

Chúng tôi xem *Home Alone* (Ở nhà một mình) với Rose và Joel, trong khi Ziggy, giờ đã là một chú chó trưởng thành không còn thích đuổi theo đĩa ném nữa, ngủ ngon lành trên sàn dưới chân tôi.

Sau đó, chúng tôi cho bọn trẻ đi ngủ và dọn dẹp phòng khách.

“Ngày mai là ngày học cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ,” tôi nói, “và có lẽ sẽ là một ngày tuyết rơi.”

“Có vẻ như vậy,” Gabriel trả lời. “Anh nghĩ trẻ em New York đứa nào cũng mong hết ngày mai.”

“Các giáo viên cũng vậy,” tôi mỉm cười nói.

Anh tiến về phía tôi, ôm mặt tôi trong tay, tôi như tan ra trước sự đụng chạm của anh và cách anh nhìn tôi đắm đuối. “Em thật đẹp. Em có biết không?”

“Em nghĩ vẻ đẹp, trong trường hợp này, chỉ nằm trong con mắt của kẻ si tình.” Tôi cảm thấy mình đang phình to như một quả khinh khí cầu vì sung sướng.

Anh khẽ cười khúc khích khi hôn tôi, và cơ thể tôi đáp lại anh bằng nỗi khao khát cháy bỏng. “Chúng ta nên đi ngủ thôi nhỉ?” Anh hỏi.

“Anh cứ như đi guốc trong bụng em vậy.”

Anh nắm tay tôi, tắt đèn cây và dẫn tôi lên cầu thang

Chúng tôi im lặng cởi bỏ đồ vì không muốn đánh thức lũ trẻ. Khi Gabriel trượt vào giường và nằm xuống bên cạnh tôi, anh đã thì thầm, “Anh yêu em,” và cái chạm

môi của anh khiến cơ thể tôi nóng bừng. Tôi quay sang anh và khẽ thở ra sung sướng khi anh ôm tôi trong vòng tay ấm áp quý giá của anh.

* * *

Tôi đang mơ thấy một con kỳ lân phi nước đại trên mặt hồ đóng băng và lao về phía tôi thì Joel nhảy lên giường và hét lên, “Tuyết rơi!”

Giật mình thức giấc, tôi liếc nhìn đồng hồ. “Đã hơn 8 giờ rồi.” Tôi hoảng hốt ngồi dậy. “Chúng ta ngủ quên rồi.”

“Không, chúng ta không ngủ quên đâu,” Gabriel trả lời. “Và em có biết tại sao không?” Anh ném Joel xuống nệm như một đồ vật và bắt đầu cù lét thẳng bẻ.

“Hôm nay là ngày tuyết rơi!”

Tôi ra khỏi giường và mặc áo choàng tắm ngay khi Rose thong thả bước vào phòng, dụi mắt. “Trường học có nghỉ không ạ?”

“Chắc chắn rồi,” Gabriel đáp. “Ai muốn bánh kếp?”

“Con!” Joel hét lên.

Rose nhảy lên giường. “Con cũng vậy!”

“Nhưng phải bị cù lét thì mới được ăn!” Gabriel kéo Rose vào cuộc. Con bé cười ré lên, còn Joel khơi mào cuộc chiến gối ngủ.

“Mẹ sẽ đi pha cà phê,” tôi nói, bỏ mặc cho bố con họ lao vào đánh đấm khi vẫn mặc nguyên đồ ngủ.

Xuống nhà, tôi vén rèm nhìn ra đường. Mặt trời đang tỏa sáng, hàng xóm đang ở bên ngoài dọn dẹp bậc thềm nhà họ. Tôi nghe thấy tiếng xẻng cào trên vỉa hè nhà bên cạnh và tiếng máy xúc gầm rú trên con đường chính. Tuyết dày ít nhất phải chừng 30 xen-ti-mét, và xe của chúng tôi đã bị chôn vùi dưới nó.

“Chắc hôm nay cả nhà sẽ không đi đâu cả,” tôi tự nhủ. Sau đó, tôi bắt tay vào chuẩn bị bữa sáng - bánh kếp, thịt xông khói và một tô lớn salad trái cây.

Bọn trẻ lao xuống cầu thang ngay khi tôi đang đổ bột vào chảo. Chúng chạy đến cửa sổ phía trước.

“Chúng ta đắp người tuyết được không ạ?” Rose hỏi.

“Đó là một ý tưởng tuyệt vời đấy.” Nhưng tôi biết chỉ có Gabriel mới chơi với chúng được vì tôi không thể đẩy một quả cầu tuyết khổng lồ với thân hình kèn càng hiện tại.

Gabriel đi xuống cầu thang, thấy tôi đang đứng trước lò nướng thịt xông khói thì vòng tay ôm lấy vòng eo to lớn của tôi. “Thơm quá!”

Tôi đặt thìa xuống, xoay người đối diện với anh và đặt tay lên ngực anh. “Chào buổi sáng, chồng của em.”

“Chào buổi sáng, vợ yêu của anh.”

Đúng lúc đó Rose bước vào bếp. “Êu bố mẹ sớm quá!”

Gabriel cười khúc khích và lùi ra xa khỏi tôi. “Có phải ai đó vừa nói muốn đắp người tuyết không?”

Tôi quay lại với món thịt xông khói đang xèo xèo trong chảo nóng trong khi Gabriel mở tủ lạnh và lấy ra một hộp nước cam.

“Con!” Rose trả lời.

“Giúp bố dọn bàn ăn đã,” anh nói, “rồi chúng ta sẽ ra ngoài sau bữa sáng.”

Đứa bé đập trong bụng tôi, và tôi ấn tay vào bàn chân tràn đầy năng lượng đó. “Mẹ nghe thấy con đó. Con nóng lòng muốn tham gia cuộc vui nhỉ. Sẽ không lâu nữa đâu.”

“Mẹ đang nói chuyện với ai đấy ạ?” Rose hỏi khi con bé đặt khăn ăn lên bàn.

“Em trai hoặc em gái của con đấy.”

Con bé đến gần và hét vào rốn của tôi. “Hôm nay cả nhà sẽ đắp người tuyết! Nhưng em đừng lo! Cả nhà sẽ đắp cho em một người tuyết khác khi em đến đây!”

Tôi xoa đầu con bé. “Con thật ngọt ngào. Con sẽ trở thành một người chị tuyết vời.”

Một giờ sau, tôi bọc Rose và Joel trong bộ đồ đi tuyết, cùng khăn quàng cổ, găng tay và ủng đi tuyết, rồi Gabriel đưa chúng ra sân sau. Trong khi họ lặn những

quả bóng tuyết khổng lồ, dọn sạch những dải cỏ xanh dài trên đường lặn, tôi lên lầu đi tắm và thay quần áo.

Khi tôi trở lại nhà bếp, chiếc xe xúc tuyết đã đi qua. Ở phía sau, người tuyết cũng đã hoàn thành, lũ trẻ đang nhét thêm tuyết vào các khoảng trống.

Tôi mở cửa sau và gọi họ. “Ba bố con có cần cà rốt làm mũi không?”

“Có ạ!” Rose trả lời. “Cả một chiếc khăn quàng cổ và mũ nữa ạ!”

“Đến ngay đây!” Tôi đi tới tủ lạnh và lục lọi ngăn rau để tìm chiếc mũi hoàn hảo cho Frosty, sau đó mở băng ghế ở sảnh trước để tìm mũ và khăn quàng cũ. Tôi đang quỳ xuống, lục lọi trong đống găng tay không khớp thì chuông cửa reo. Chắc là Mary Beth, bạn của Rose ở cách nhà chúng tôi hai nhà, tôi dựa vào băng ghế nặng nề đứng dậy và đi về phía cửa.

Tôi mở cửa với nụ cười nở trên môi, nhưng người ở trước cửa nhà tôi không phải là Mary Beth, mà là hai người đàn ông mặc áo khoác tối màu. Một trong hai người họ giơ huy hiệu về phía tôi, và nỗi sợ đầu tiên nảy lên trong đầu tôi là có chuyện gì đó đã xảy ra với mẹ tôi rồi.

“Chào buổi sáng,” người đàn ông cao hơn nói. “Cô có phải là Olivia Hamilton không?”

“Phải, nhưng giờ phải là Olivia Morrison.” Cả hai đều liếc nhìn bụng tôi, rồi nhìn thẳng vào mặt tôi lần nữa. “Tôi là thanh tra Johnson, còn đây là thanh tra Russo. Chúng tôi muốn hỏi cô một vài câu hỏi. Chúng tôi vào được không?”

“Tất nhiên rồi,” tôi trả lời và bước sang một bên nhường đường. Họ cúi ủng đi tuyết trên thảm, rồi theo tôi vào phòng khách.

“Mời hai anh ngồi. Hai anh dùng gì? Cà phê hay trà?”

“Cô thật tử tế,” thanh tra Russo trả lời, “nhưng không cần đâu, cảm ơn cô.”

Cả hai ngồi trên ghế sofa trong khi tôi ngồi trên chiếc ghế bọc đối diện với họ, bên cạnh cây thông Noel. “Chuyện này là thế nào?”

Thanh tra Russo rút một cuốn sổ nhỏ và bút từ trong túi áo khoác ra, trong khi thanh tra Johnson hơi nghiêng người về phía trước.

“Cách đây không lâu,” thanh tra Johnson nói, “xác của một phụ nữ trẻ đã được tìm thấy ở New Jersey, trong khu rừng phía bắc Oakland. Cô có nghe được chuyện này trên bản tin không?”

Tôi đột nhiên cảm thấy hơi buồn nôn vì tôi không thể tưởng tượng được tại sao phát hiện khủng khiếp đó lại có thể liên quan đến tôi được, nhưng rõ ràng là nó có liên quan, nếu không họ sẽ chẳng ngồi trong phòng khách nhà tôi làm gì.

“Tôi có nghe nói,” tôi trả lời. “Thật kinh khủng.”

“Vâng, đúng vậy,” thanh tra Johnson trả lời. “Chúng tôi đã xác định được nạn nhân là Melanie Brown. Cái tên này có khiến cô nhớ đến điều gì không?”

Cả hai đều chăm chú quan sát nét mặt của tôi.

“Có không?” Tôi hỏi. “Ý tôi là... không. Cô ấy là ai?”

Các thanh tra nhìn nhau, rồi Russo thẳng thắn trả lời câu hỏi của tôi. “Cho đến tuần trước, Melanie Brown vẫn được coi là một người mất tích. Cô ấy biến mất vào năm 1986. Lúc đó cô ấy đang là sinh viên ở Columbia, 24 tuổi.” Họ tiếp tục quan sát tôi, như thể họ mong đợi tôi đột nhiên nhớ ra điều gì đó, nhưng tôi chẳng có chút ký ức gì.

Tôi lắc đầu. “Tôi xin lỗi. Tôi không biết gì về cô ấy cả.”

Thanh tra Russo nhìn tôi với ánh mắt sắc bén. “Thế còn người chồng quá cố của cô thì sao? Dean Robinson. Anh ta có bao giờ nhắc đến cô ấy không?”

Tôi lui lại. “Tôi không nghe thấy anh ấy nhắc đến bao giờ. Tại sao anh lại hỏi vậy?” Họ không thể nghĩ Dean có liên quan gì đến chuyện này được. “Anh nói cô ấy mất tích khi nào?”

“Ngày 14 tháng 10 năm 1986.”

Một lần nữa, tôi lại lắc đầu. “Chúng tôi mới bắt đầu hẹn hò vào khoảng thời gian đó.”

“Vâng, đó là lý do tại sao chúng tôi ở đây. Hóa ra, Melanie là một trong những khách hàng của chồng cô hồi anh ta còn làm tại Phòng khám Sức khỏe Wentworth.”

“Tôi hiểu rồi.” Tôi ngả người ra sau ghế và suy nghĩ về chuyện này. “Tôi e là anh ấy chưa bao giờ chia sẻ bất cứ điều gì với tôi về khách hàng của mình. Anh ấy rất có ý thức về các vấn đề bảo mật. Các anh đã nói chuyện với Tiến sĩ Caroline Weaver chưa? Bà ấy là chủ của phòng khám đó, và tôi nghĩ giờ vẫn vậy. Có thể bà ấy sẽ biết được chuyện gì đó. Hoặc có lẽ bà ấy vẫn còn lưu hồ sơ của Melanie.”

“Chúng tôi đã nói chuyện với bà ấy rồi,” thanh tra Johnson trả lời tôi, “thế nên chúng tôi mới tới đây. Tiến sĩ Weaver không tìm được hồ sơ của cô Brown. Nó đã bị thất lạc, và bà ấy cũng chẳng biết tại sao lại thế. Vì vậy, bây giờ chúng ta cần nói chuyện để loại trừ khả năng chồng cô có liên quan gì đó đến sự biến mất hoặc cái chết của cô ấy.”

Tôi cười miễn cưỡng. “Không, chuyện đó là không thể nào. Dean sẽ không bao giờ làm như thế.”

Hai thanh tra liếc nhìn nhau, như thể họ đang cân nhắc xem nên chia sẻ bao nhiêu thông tin với tôi. Và rồi thanh tra Johnson đã lên tiếng rất thẳng thắn.

“Chồng cô đã từng bị thẩm vấn vào năm 1986, ngay sau khi cô Brown biến mất. Vào thời điểm đó, nó mới chỉ là một vụ mất tích, nhưng bây giờ chúng tôi đã tìm được thi thể và nó có thể là một vụ giết người, chúng tôi cần xem xét lại mọi thứ một cách cẩn trọng. Cô có thể cho chúng tôi biết lý do tại sao chồng cô nghỉ việc tại phòng khám và chuyển đến Miami với cô ngay sau khi cô Brown mất tích không?”

Tôi chớp mắt vài lần. “Chúng tôi chuyển đến Miami để kết hôn, và anh ấy nghỉ việc vì không hài lòng với công việc của mình. Anh ấy vẫn luôn mơ ước được trở thành một phi công từ khi còn là một cậu bé, vì vậy tôi ủng hộ điều đó và đã khuyến khích anh ấy bỏ việc. Thực ra, việc anh ấy nghỉ việc và chuyển đến Miami cùng tôi là ý muốn của riêng tôi. Tôi là người đề nghị anh ấy làm thế.”

Họ cứ nhìn chăm chăm vào tôi suốt một lúc lâu, nên tôi cảm thấy mình buộc phải biện hộ thêm cho bản thân. “Tôi gặp phải một số vấn đề với gia đình, cụ thể là bố tôi. Ông ấy hơi kiểm soát, vì vậy tôi muốn rời New York. Tôi đã đề nghị cả hai chúng tôi cùng bắt đầu một cuộc sống mới ở Miami.”

“Vậy đó là ý của cô nhỉ,” thanh tra Russo lặp lại, có vẻ ngạc nhiên.

“Đúng vậy.” Tôi ngừng lời và thoáng cảm thấy lo lắng. “Tôi có cần gọi luật sư của mình không?”

Anh ta giơ một tay lên. “Không, cô không cần làm vậy. Chúng tôi chỉ đang thu thập thông tin và chúng tôi đánh giá cao sự giúp đỡ của cô. Tôi không cho là chồng cô...”

“Chồng *quá cố*,” tôi nói, sửa lời anh ta. “Tôi đã tái hôn rồi.”

“Tất nhiên rồi. Xin lỗi cô.” Anh ta hắng giọng rồi nói tiếp. “Chắc Dean không để lại giấy tờ gì đâu nhỉ?”

“Anh đang tìm kiếm hồ sơ bệnh nhân?” Tôi hỏi.

“Phải, hoặc bất cứ thứ gì khác có thể giúp ích cho việc điều tra của chúng tôi. Ngay cả khi nó có vẻ không liên quan thì cũng vẫn có khả năng cho chúng tôi biết điều gì đó.”

Tôi lắc đầu. “Không, tôi không giữ bất kỳ giấy tờ nào liên quan đến công việc của anh ấy, và nếu là hồ sơ bệnh nhân thì tôi chắc chắn sẽ nhớ, bởi sau khi máy bay của anh ấy mất tích, tôi đã xem xét rất kỹ mọi thứ của anh ấy. Không có gì giống vậy cả. Tôi cũng đã hủy gần hết mọi thứ mà tôi cho rằng không phải vật kỷ niệm cá nhân rồi. Tôi xin lỗi.”

Thanh tra Johnson gật đầu. “Được rồi... vậy thì... cô có nhớ ra điều gì khác có khả năng làm sáng tỏ chuyện này không?”

“Tôi không nghĩ vậy, tôi chỉ có thể nói là tôi chắc chắn các anh đang lãng phí thời gian với Dean bởi anh ấy sẽ không bao giờ dính líu vào những chuyện thế này. Anh ấy là một người tốt bụng, đáng yêu.”

Cả hai thanh tra đều nhìn tôi chăm chăm.

“Được rồi,” Russo nói. “Một điều cuối cùng. Cô có giữ bất cứ thứ gì thuộc về anh ấy không? Một kỷ vật cá nhân chẳng hạn? Một thứ gì đó kiểu lược chải đầu hoặc quần áo?”

“Tại sao các anh lại cần những thứ đó?”

“Để xét nghiệm DNA,” anh ta giải thích.

Tôi lắc đầu. “Tôi không hiểu.”

Cả hai cửa quây không thoải mái trên ghế sofa. “Khám nghiệm tử thi cho thấy cô Brown đang mang thai vào thời điểm cô ấy qua đời.”

Sàn nhà dường như đang tách ra dưới chân tôi. Tôi chết lặng vài giây, cố gắng hiểu điều mà người đàn ông này đang yêu cầu - và đề nghị tôi làm.

“Chúng tôi có thể xin trát của tòa,” anh ta thông báo với tôi, “nếu cô không sẵn sàng...”

“Không, được rồi,” tôi nói. “Tôi cũng muốn giúp đỡ hết sức, và tôi có thể đảm bảo là xét nghiệm DNA sẽ giúp loại Dean ra khỏi danh sách tình nghi, bởi không đời nào anh ấy...” Tôi không thể nói hết câu, vì nhịp tim của tôi đang tăng nhanh, và tôi quyết định tốt nhất là mình không nên nói gì thêm nữa. “Để tôi nghĩ xem mình còn giữ những gì. Tôi có một chiếc hộp đựng tất cả các kỷ vật của anh ấy. Một đôi găng tay có được không?”

Thanh tra Johnson trả lời. “Được. Hoàn hảo. Cô có thể lấy đôi găng tay đó cho chúng tôi được không?”

“Được.” Tôi đứng lên. “Chờ tôi một lát. Cái hộp ở trên lầu.”

Cánh cửa phía sau nhà mở ra, và Rose bước vào bếp. “Mẹ! Cà rốt đâu ạ?”

Tôi giải thích với các thanh tra. “Họ đang đắp người tuyết ở phía sau nhà. Cà rốt làm mũi người tuyết ấy. Hai anh có thể đợi tôi thêm chút nữa không?”

“Chắc chắn rồi. Cô cứ thông thả.”

Tôi cầm chiếc mũ và chiếc khăn quàng cổ trên băng ghế lên và quay trở lại nhà bếp, củ cà rốt đang nằm trên quầy. “Của con đây,” tôi nói với Rose khi đưa mọi thứ cho con bé.

“Cảm ơn mẹ.” Rose lại chạy ra ngoài, và tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì con bé đã không nhìn thấy hai người đàn ông lạ mặt trong phòng khách. Tôi không chắc mình có thể giải thích cho con bé hiểu họ đang làm gì ở đây.

Tôi vội vã đi lên cầu thang và vào phòng ngủ của mình, tìm chiếc rương nhỏ bằng gỗ tuyết tùng trên giá trên cùng ở góc sau tủ quần áo. Tôi cần một chiếc ghế mới có thể với tới nó, và khi tôi kéo nó xuống, nó đã phủ đầy bụi. Tôi đã không động đến nó kể từ khi Gabriel và tôi chuyển đến ngôi nhà này ngay sau khi chúng tôi kết hôn. Vào thời điểm đó, khi thu dọn đồ đạc trong căn hộ của mình, tôi đã ép mình phải bỏ đi hầu hết các kỷ vật từ cuộc hôn nhân của tôi với Dean, chỉ giữ lại những thứ phù hợp trong chiếc rương gỗ tuyết tùng này.

Tôi cẩn thận rời khỏi ghế, đặt chiếc hộp lên giường và mở nắp ra.

Trái tim tôi thất lại khi nhìn thấy những thứ bên trong - một số bức ảnh, một vài bức thư tình mà Dean đã viết cho tôi, bằng tốt nghiệp của anh ấy ở trường bay, một bản sao bộ phim sinh viên của tôi với cuộc phỏng vấn của anh ấy, nhẵn cười và đôi găng tay da mà tôi đã tặng anh ấy vào Giáng sinh cuối cùng chúng tôi ở bên nhau. Đây đều là những món đồ quý giá - một chiếc hộp chứa đầy tình yêu thương - nhưng giờ đây có hai người đàn ông đang ngồi trong phòng khách của tôi, đợi tôi đưa cho họ một món đồ cá nhân có DNA của Dean trên đó để chứng minh rằng anh không phải là kẻ giết người.

Điều này thật không đúng. Không thể như thế được. Dean sẽ không bao giờ làm tổn thương bất cứ ai. Tôi chắc chắn về điều đó.

Tôi nghe thấy tiếng cửa sau mở ra và đóng lại, sau đó là tiếng Gabriel và lũ trẻ đang đá tuyết ra khỏi ủng trong phòng để đồ.

Tôi nhanh chóng gạt những tấm thiệp và thư ra để lấy đôi găng tay bên dưới, và để chiếc rương vẫn còn đang mở trên giường rồi vội vàng đi xuống dưới.

“Chúng đây,” tôi nói với thanh tra Johnson khi tôi trở lại phòng khách.

Anh ta đứng dậy và nhận chúng từ tay tôi. “Cảm ơn cô. Vật này sẽ rất hữu ích.” Anh ta thò tay vào túi áo khoác và lấy ra tấm danh thiếp. “Nếu cô nghĩ ra bất cứ điều gì khác, ngay cả khi nó có vẻ không quan trọng, xin vui lòng gọi cho tôi.”

“Tôi sẽ gọi.”

Tôi tiễn họ ra cửa.

Ngay khi họ vừa đi, Gabriel bước ra khỏi bếp.

“Ai vậy em.” Anh hỏi với vẻ quan tâm.

“Thanh tra cảnh sát,” tôi đáp, thoáng nhìn anh khi đưa danh thiếp của họ cho anh xem.

Anh đọc nó, và ngược mắt lên. “Họ muốn gì thế.”

Rose và Joel cũng bước ra khỏi bếp. Rose vòng tay quanh hông tôi và ngược nhìn tôi với một nụ cười. “Bố nói chúng con có thể ăn sô-cô-la nóng.”

“Chắc chắn rồi.” Tôi nắm lấy tay con bé. “Hai mẹ con mình cùng đi pha nhé.”

Khi đi ngang qua Gabriel, tôi nói, “Em sẽ giải thích sau. Con và Joel có muốn xem một bộ phim không?” Tôi hỏi Rose.

“Chúng con có thể xem *George of the Jungle* (George của rừng xanh) không?”

Tôi tìm thấy hỗn hợp sô-cô-la nóng trong tủ, “Tất nhiên rồi.”

Gabriel cau mày nhìn tôi, và tôi rất sợ mình trượt ra khỏi quỹ đạo có anh, trượt xuống con dốc thoải thoải, lao vào hang động có những ký ức vẫn còn sống động. Đến nơi mà Dean đã từng chiếm giữ mọi suy nghĩ của tôi.

Trời giúp tôi với. Tôi không muốn quay trở lại bóng tối đó, nơi những câu hỏi không được giải đáp trở thành nỗi ám ảnh. Chốn bình yên của tôi là ở đây, trong hiện tại, dưới ánh sáng ấm áp và ở nơi hạnh phúc đông đầy.

* * *

Ngay khi bọn trẻ đã yên vị trên ghế sofa xem phim, tôi leo cầu thang vào phòng ngủ và thấy Gabriel đang đứng bên chiếc rương gỗ tuyệt vời trên giường. Cái nắp vẫn mở, và những thứ bên trong vương vãi khắp chăn bông. Anh đang lật xem một chồng ảnh.

Khi nhìn thấy tôi ở ngưỡng cửa, anh đã đặt những bức ảnh trở lại trong rương và chỉ về phía những tấm thiệp cùng những lá thư nằm rải rác xung quanh. “Anh không biết là em lại giữ tất cả những thứ này. Mặc dù anh không ngạc nhiên lắm. Anh ấy là chồng của em. Em và anh ấy đã từng sống cùng với nhau. Một cuộc sống mà anh không được biết gì nhiều vì em không bao giờ nói về nó. Em chỉ từng nói về chuyện anh ấy biến mất. Nhưng khi thấy tất cả những thứ này...”

Tôi đến gần và đứng bên cạnh anh, cả hai chúng tôi đều cúi xuống nhìn tất cả mọi thứ đang bày ra trước mặt. “Cái rương đó đã ở góc sau tủ quần áo của em kể từ khi chúng ta chuyển đến đây,” tôi giải thích. “Em đã không mở nó ra lần nào kể từ đó.” Tôi liếc nhìn chồng thiệp ngay lễ và sinh nhật được buộc lại với nhau bằng một dải ruy băng đen. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì Gabriel đã không xem những thứ đó, bởi Dean luôn viết những lời rất thân mật và đáng yêu. “Em chỉ nghĩ là mình nên giữ một số thứ phòng khi Rose muốn biết về bố ruột của con bé.”

Gabriel nắm lấy tay tôi và siết chặt, nhưng tâm trạng của anh có vẻ rất tồi tệ. “Các thanh tra muốn gì vậy? Anh đoán nó có liên quan đến Dean phải không?”

“Đúng vậy. Ngồi xuống đã rồi nói.”

Chúng tôi di chuyển đến hai chiếc ghế đọc sách gần cửa sổ, Gabriel ngồi trên mép đệm, hai tay đan vào nhau, đầu cúi xuống. Trái tim tôi tan nát khi nhìn thấy anh như vậy, trông anh lúc này như bị đánh gục hoàn toàn.

“Chuyện không như anh nghĩ đâu,” tôi nói. “Họ không tìm thấy mảnh vỡ hay bất cứ thứ gì tương tự thế.”

Mắt anh ngược lên, và tôi không chắc anh đang cảm thấy nhẹ nhõm hay thất vọng nữa. “Vậy họ muốn gì?”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Anh có biết vụ Jane Doe được tìm thấy trong rừng ở New Jersey gần đây không?”

“Có.”

“Hóa ra cô ấy là một trong những khách hàng của Dean khi anh ấy còn là bác sĩ trị liệu.”

Gabriel chớp mắt vài lần. “Ồ.” Anh ngập ngừng, “Nhưng họ muốn gì ở em? Bởi em chắc chắn sẽ không biết gì về những bệnh nhân cũ của anh ấy. Phải không nhỉ? Thông tin của họ được bảo mật mà?”

“Đúng thế. Và anh ấy không bao giờ chia sẻ bất cứ điều gì với em.”

“Và họ biết Dean đã chết rồi mà, phải không?”

“Vâng, họ biết. Nhưng người phụ nữ này đã mất tích một thời gian dài, từ lúc em bắt đầu hẹn hò với Dean cơ. Rõ ràng là hồi đó họ cũng đã thẩm vấn anh ấy, nhưng những điều anh ấy nói với họ không giúp được gì vì họ không tìm thấy cô ấy. Mãi cho đến bây giờ. Nhưng khi họ quay lại phòng khám - em nghĩ là để kiểm tra lại đoạn thời gian ở đó của cô ấy - họ đã phát hiện ra hồ sơ bệnh nhân của cô ấy bị thất lạc, và chủ cũ của anh ấy còn không biết chuyện gì đã xảy ra với nó. Dean chỉ tình cờ nghỉ việc và rời khỏi phòng khám không lâu sau khi người phụ nữ này biến mất. Anh ấy đã chuyển đến Miami cùng với em. Vì vậy, em đoán đó là lý do khiến họ đột nhiên nghi ngờ.”

Gabriel ngồi chết lặng. “Chúa ơi. Họ không nghĩ rằng Dean...”

Tôi nhún vai. “Em không biết nữa. Nhưng cũng không trách được họ. Tình hình lúc đó quả thực đáng ngờ. Nhưng em chắc chắn rằng Dean không liên quan gì đến cái chết của cô ấy. Hồ sơ có lẽ thực sự đã bị thất lạc.”

“Phải,” Gabriel trả lời, có vẻ không hoàn toàn bị thuyết phục. Anh liếc nhìn lại giường. “Nhưng họ đến đây tìm cái gì thế? Có bằng chứng..?”

“Họ muốn làm một vài xét nghiệm DNA,” tôi giải thích. “Anh biết nó là gì rồi đấy? Họ dùng nó để phá các vụ án.”

“Ừ,” Gabriel nói. “Anh có đọc về nó rồi. Cơ sở dữ liệu của FBI ngày càng tăng lên.”

Chúng tôi ngồi trong im lặng, lắng nghe tiếng nhạc yếu ớt từ bộ phim đang chiếu ở tầng dưới. Chợt Gabriel nghiêng người về phía trước và nắm lấy cả hai tay tôi. “Em không thực sự nghĩ....”

Nước mắt chực trào, nhưng tôi cố gắng kìm nén chúng và giữ cho giọng nói của mình bình tĩnh. “Dĩ nhiên là không rồi. Nhưng vẫn còn một chuyện nữa.” Gabriel nhúm mày lo lắng, chờ tôi nói tiếp. “Các thanh tra nói rằng người phụ nữ này đang mang thai. Đó là lý do họ muốn có DNA của Dean. Cơ bản là để xét nghiệm quan hệ huyết thống.”

“Ôi Chúa ơi. Chuyện này thật kinh khủng.” Tôi có thể thấy những bánh xe đang quay trong tâm trí của Gabriel. “Nhưng nếu anh ấy là bố của đứa bé thì có thể hiểu được động cơ gây án là gì.”

“Cái gì? Không thể như thế được.” Tôi lắc đầu.

Gabriel ngồi thẳng dậy. “Em nghĩ mà xem. Nếu Dean mới bắt đầu hẹn hò với em vào thời điểm đó và khiến một trong những bệnh nhân của mình có thai, anh ấy sẽ không muốn bất kỳ ai biết chuyện. Dean thừa biết rằng anh ấy có thể mất em, và em thì...”

Toàn thân tôi căng ra. “Em thì sao cơ?”

“Em là em.”

“Ý anh là gì thế.” Tôi hỏi. “Ý anh là em giàu có ư? Anh đang ám chỉ rằng anh ấy có động cơ giết bạn gái cũ vì anh ấy muốn tiền của em à?”

“Không không...” Gabriel trả lời, vẻ dè chừng. “Tất nhiên ý anh không phải là vậy.” Mặt anh đột nhiên trắng bệch cả đi.

“Đó là những gì bố em đã nghĩ,” tôi nói thêm. “Cũng vì lý do đó mà ông không chu cấp cho em nữa. Và anh biết em cảm thấy như thế nào về chuyện đó rồi đấy. Em chưa bao giờ tin dù chỉ một giây rằng Dean chỉ muốn em vì tiền của em, và đến giờ em vẫn không tin là vậy. Em không bao giờ có thể tha thứ cho bố em vì những lời buộc tội đó.”

Gabriel giơ tay đầu hàng, anh hiểu đó là điều luôn nhức nhối trong lòng tôi. “Anh chỉ muốn nói là nếu anh ta yêu em, anh ta sẽ không bao giờ muốn mất em.”

Tôi cố gắng không để mình bị kích động. Tôi thật sự không muốn căng thẳng với Gabriel. Thật không công bằng, và tôi hiểu điều đó.

“Anh nghĩ mọi thứ sẽ ổn cả thôi,” anh nói. “Họ sẽ làm xét nghiệm và phát hiện ra anh ta không phải là bố của đứa trẻ, và có thể họ sẽ tìm được một người khác có DNA tương thích. Một kẻ nào đó đã có tiền án.”

“Đúng vậy,” tôi đáp. “Em chắc chắn đó là điều sẽ xảy ra.” Tôi bắt đầu nhai móng tay cái của mình.

Rose gọi với lên cầu thang. “Mẹ? Chúng con có thể ăn một ít bỏng ngô không?”

“Để anh đi,” Gabriel nhanh chóng nói. “Em cần nghỉ ngơi.” Anh đứng dậy và nhìn xuống đồng hồ vật ở trên giường. “Em có muốn anh giúp em cất những thứ này đi không?”

Tôi nhìn chằm chằm vào nó một lúc. “Không, để em làm.”

Gabriel có vẻ không muốn rời đi, nhưng khi Rose gọi lần thứ hai, anh đành phải bước ra ngoài để giúp con bé và Joel.

Chương 27

OLIVIA

Hai ngày trước lễ Giáng sinh, bầu không khí ẩm áp lan tỏa khắp bang New York. Trời mưa rả rích làm tan chảy toàn bộ tuyết và gây ngập lụt trên các con phố Manhattan. Những người đi mua sắm trên tay cơ man nào là hộp nào là túi nhảy qua những vũng nước, và người tuyết ở sân sau của chúng tôi chỉ còn là một đốm trắng nhỏ trên cỏ, như thể nó chưa từng có mặt ở đó.

Một tuần đã trôi qua kể từ khi các thanh tra tìm đến tận cửa nhà tôi, sau đó chúng tôi không nhận được thêm tin tức gì nữa. Một vài lần, tôi định gọi điện cho Caroline Weaver để hỏi xem bà ấy biết gì không, nhưng tôi cố kìm lại thôi thúc đó vì đang trong kỳ nghỉ lễ, tôi lại đang mang thai bảy tháng và tôi không muốn nghĩ đến việc người chồng đầu tiên của mình là kẻ giết người. Tôi không thể hiểu nổi những gì xảy ra gần đây cứ như đang trong một cơn ác mộng vậy, chỉ biết giả vờ rằng nó không tồn tại và cũng chẳng chia sẻ gì với Gabriel. Tôi đã cố hết sức để duy trì vẻ bình thường bằng cách nướng bánh quy đường và gói quà tặng, tới thăm bạn bè và hát những bài hát mừng Giáng sinh trong các bữa tiệc tối.

Vào đêm Giáng sinh, sau khi Gabriel và tôi đặt đồ chơi dưới gốc cây, uống sữa và ăn bánh quy mà lũ trẻ đã chuẩn bị cho ông già Noel, chúng tôi đã đi ngủ trong tiếng những viên đá đập vào cửa sổ khi nhiệt độ giảm xuống đột ngột.

Sáng hôm sau, khi mặt trời thức dậy nơi chân trời, cơn mưa lạnh giá đã ngừng rơi và thành phố chìm trong yên tĩnh đến lạ kỳ. Tôi trườn ra khỏi giường và nhìn ra ngoài cửa sổ. Tất cả cây cối trên con phố của chúng tôi đều đã ngả màu bạc, phủ đầy băng giá và vỉa hè đã trở thành sân trượt băng.

Tôi liếc nhìn Gabriel, người vừa thoáng mở mắt. “Đường bên ngoài trông có vẻ trơn trượt lắm,” tôi nói với anh.

“Anh sẽ đi bỏ muối,” anh trả lời, nhưng không có vẻ gì là muốn đứng dậy. Anh lăn người sang một bên rồi lại chìm vào giấc ngủ dang dở.

Vài phút sau, sau khi đánh răng và mặc áo choàng tắm, tôi nghe thấy tiếng cửa phòng ngủ của Joel mở. Thằng bé chập chững bước ra ngoài, trông vẫn còn ngái ngủ, và tôi nắm lấy bàn tay nhỏ bé của con trai. “Giáng sinh vui vẻ,” tôi thì thầm.

“Ông già Noel có đến không ạ?” Joel hỏi.

“Mẹ không biết nữa. Mẹ vẫn chưa xuống nhà. Chúng ta có nên đi đánh thức chị Rose không?”

“Có ạ,” thằng bé đáp.

Chúng tôi cùng nhau gõ cửa phòng của Rose, sau đó tôi lặng lẽ mở cửa ra. Con bé ngồi dậy trên giường, rồi hỏi. “Giáng sinh chưa ạ?”

“Rồi con,” tôi thì thầm trong sự tĩnh lặng của buổi bình minh. “Đi đánh thức bố của các con đi.”

Rose ném chăn sang một bên và nhảy ra khỏi giường. Con bé và Joel cùng lao ra ngoài hành lang. Gabriel rên rỉ khi chúng kéo chăn ra khỏi người anh.

“Dậy thôi!” Rose hét lên thích thú, và ngôi nhà không còn yên tĩnh nữa.

Joel bắt chước con bé. “Dậy thôi! Dậy thôi!”

Gabriel lấy gối che mặt. “Hôm nay bố không thể là Scrooge được sao?”

Rose cười và hét lên. “Không, bố không thể là Scrooge! Dậy đi bố! Đừng lười biếng!”

Anh ném chiếc gối sang một bên và ngồi dậy. “Có ai vừa gọi bố là đồ lười biếng đấy à?”

“Vâng!” Con bé cười điên cuồng trong khi Joel không ngừng nhảy lên xuống trên giường.

“Vậy thì bố phải chứng minh là con đã sai thôi,” anh trả lời, “Đi nào! Nhanh lên thôi! Đi đánh răng đi vì những món quà sẽ không tự mở ra đâu!”

Anh đứng dậy khỏi giường và mặc chiếc áo nỉ của đội New York Yankees vào, nó rất hợp rơ với chiếc quần pyjama kẻ sọc màu xanh lá cây của anh. Bọn trẻ chạy ngang qua tôi ở ngưỡng cửa, anh đứng đó một lúc, nhìn tôi, hăng còn ngái ngủ, “Giáng sinh vui vẻ.”

“Chúc mừng Giáng sinh.”

Trong vài giây, tôi cảm nhận được sức nặng của thứ đang treo lơ lửng giữa chúng tôi - những khúc mắc về chuyện xảy ra với người phụ nữ trẻ được phát hiện đã chết trong một khu rừng ở New Jersey.

“Em sẽ pha cà phê,” tôi nói, gạt những suy nghĩ đó sang một bên để dành cho một ngày khác, vì hôm nay là Giáng sinh mà.

Gabriel gói đầu và lưng thừng đi vào phòng tắm. Tôi thì đi kiểm tra Rose và Joel. Sau đó, cả gia đình chúng tôi cùng đi xuống nhà để xem ông già Noel tặng quà gì.

Sau khi chúng tôi mở quà và thưởng thức bữa tiệc thịnh soạn gồm bánh quế, dâu tây và kem tươi, tôi đã gọi cho Rachel.

“Giáng sinh vui vẻ,” tôi nói. “Tớ gọi giờ này có ổn không nhỉ? Nhà cậu đã mở xong quà chưa?”

“Xong từ vài tiếng trước rồi. Amelia thức dậy từ lúc bình minh ló dạng. Nhà cậu thì sao? Ông già Noel có tử tế với mọi người không hả?”

Tôi chạm vào sợi dây chuyền vàng ở cổ. “Có chứ. Gabriel tặng tớ một mặt dây chuyền kim cương sang trọng. Tớ thích nó lắm.”

Chúng tôi trò chuyện một lúc về những món quà chúng tôi nhận được và tất nhiên là cả tình hình thời tiết nữa.

“Cậu vẫn sẽ qua nhà mẹ cậu để dùng bữa tối đấy chứ?” Rachel hỏi. “Họ dự đoán sẽ có tuyết rơi phủ lên băng. Thomas nghĩ có thể sẽ mất điện nữa.”

“Hy vọng là không. Nhưng dù sao thì chúng tớ cũng vẫn nên về nhà trước khi nó xảy ra thật.”

Rose từ tầng hầm chạy lên. “Bố đã khởi động được đoàn tàu lửa rồi.”

“Tuyệt quá, con yêu,” tôi đáp, che ống nghe lại. “Mẹ sẽ xuống ngay sau khi cúp điện thoại. Mẹ đang nói chuyện với cô Rachel.”

“Vâng ạ!” Con bé biến mất dưới cầu thang, và tôi quay lại với cuộc trò chuyện của chúng tôi. “Xin lỗi nhé.”

“Không sao. Cậu nói chuyện với mẹ cậu chưa? Về chuyện mà ai cũng biết là chuyện gì rồi đây.”

Tôi ngồi xuống bàn. “Chưa. Tớ không muốn nghe bà ấy ca cẩm *Mẹ đã bảo con rồi*. Cậu biết là mẹ tớ luôn như thế nào với Dean mà. Tớ ghét phải nói ra, nhưng tớ nghĩ bà ấy sẽ thích thú lắm khi biết được chuyện đó.”

“Vậy tốt nhất là cậu cứ nói những cái gì mà mẹ cậu cần phải biết thôi,” Rachel trả lời. “Nếu không thì... Mà cậu vẫn chưa nghe thêm được tin tức gì khác nữa?”

“Không.” Tôi kéo thẳng ngăn đựng khăn ăn, rồi di chuyển lọ muối và hạt tiêu lại gần nhau hơn. “Vẫn chưa có gì. Gabriel nói có thể sẽ mất vài tuần mới có kết quả DNA. Với cả chúng tớ cũng không nói về chuyện này nhiều. Về cơ bản là toàn tránh né.”

“Thật sự hả? Tớ ngạc nhiên đấy. Các cậu thường chia sẻ với nhau mọi thứ mà.”

“Phải, nhưng chuyện này quá tế nhị. Ý nghĩ Dean có liên quan đến vụ giết người phụ nữ đó khiến tớ cảm thấy kinh khủng. Tớ biết là không đúng, nhưng dù sao thì tớ cũng không nghĩ Gabriel muốn nghe tớ bênh vực Dean, mà để là tớ sẽ làm như thế lắm.”

Rachel cân nhắc rồi đáp. “Tớ sẽ rất mừng khi cậu nhận được kết quả xét nghiệm và buông bỏ được chuyện này. Hoặc đối mặt với nó. Cậu sẽ làm gì nếu nó trở thành bằng chứng buộc tội?”

Tôi lấy tay ôm trán và nhắm mắt lại. “Tớ chắc chắn là sẽ không phải vậy đâu.” Ngả người ra sau ghế, tôi đặt một tay lên bụng. “Nhưng tớ phải thừa nhận một điều. Kể từ khi các thanh tra cho tớ biết ngày mà người phụ nữ đó mất tích, tớ đã bắt đầu nhớ lại những tuần đầu tiên mà tớ và Dean quen nhau. Melanie biến mất chỉ vài ngày sau khi chúng tớ đi du ngoạn trên sông Hudson, khi mọi thứ giữa chúng tớ bắt đầu nhanh chóng trở thành một mối quan hệ nghiêm túc. Còn nhớ khi tớ nấu mì spaghetti cho anh ấy ở căn hộ của chúng ta không?”

“Có. Đó là lần đầu tiên tớ gặp Dean.”

“Sau đó, tớ đã không gặp anh ấy trong suốt một tuần vì tớ phải hoàn thành bộ phim của mình. Cuối tuần sau đó thì tớ mời anh ấy đi Miami cùng mẹ con tớ. Cậu có nhớ không?”

“Tớ có nhớ.”

Tôi bắt đầu suy ngẫm về những sự kiện đó. “Tất cả đều rất lãng mạn vì tớ lúc đó đã hoàn toàn trầm mê trong lưới tình rồi. Nhưng anh ấy lại rất phân tâm, và anh ấy có vẻ... Tớ không biết nữa... có vẻ buồn chăng, tớ đoán vậy. Thỉnh thoảng anh ấy lại nhìn vào khoảng không như thể đang ở một nơi nào khác. Anh ấy nói với tớ là do căng thẳng trong công việc, và đó cũng là lý do khiến tớ khuyến khích anh ấy từ bỏ công việc đó để trở thành một phi công. Nhưng anh ấy đồng ý với đề nghị của tớ nhanh đến khó hiểu, trong khi sếp của anh ấy còn đang chuẩn bị mời anh ấy trở thành cổ đông của công ty. Anh ấy có vẻ cũng tha thiết muốn rời New York như tớ, nhưng tớ có lý do trốn chạy.”

“Trốn khỏi nắm đấm sắt của bố cậu.”

“Đúng vậy. Tớ đang tìm kiếm một lối thoát. Nhưng có vẻ anh ấy cũng vậy đấy.” Tôi thở ra nặng nề. “Ôi, chuyện này thật lố bịch. Tớ chắc chắn anh ấy không liên quan gì đến chuyện đã xảy ra với người phụ nữ đó. Tớ không biết tại sao mình lại đang nghĩ về những điều này. Giống như tớ đang cố tạo ra một mối dây liên kết tất cả những chuyện này lại?”

Cả hai chúng tôi đều im lặng suy tư về sự thật.

“Tớ nghĩ cậu nên chia sẻ những suy nghĩ đó với Gabriel,” Rachel nói. “Cậu ấy chắc chắn sẽ muốn nghe đấy.”

“Được không? Tớ không chắc nữa.”

“Tất nhiên rồi. Cậu không nên giữ kín bất cứ chuyện gì với chồng cậu. Cậu ấy yêu cậu, và cậu ấy hiểu những gì cậu đã trải qua khi đó. Dean là chồng cũ của cậu, và anh ấy đã chết trong một vụ tai nạn máy bay. Cậu đã bị sang chấn tâm lý vì chuyện đó.”

Tôi thở dài cam chịu. “Tớ nghĩ là cậu nói đúng. Tớ không biết tại sao mình lại dè chừng như thế nữa. Có lẽ tớ không thích nói về Dean chút nào, vì điều đó chứng tỏ tớ vẫn đang nghĩ về anh ấy, và tớ không muốn Gabriel phải lo lắng, suy tư không biết có phải tớ vẫn còn yêu chồng cũ không. Gabriel tội nghiệp của tớ biết tớ ám ảnh

và luôn đau đầu muốn biết nguyên nhân của vụ tai nạn đến thế nào. Nhưng tớ vẫn mãi chưa có được câu trả lời, và sẽ không bao giờ có.”

“Ừ,” Rachel đáp. “Và cậu đã chấp nhận điều đó rồi. Cậu đã vượt qua nó. Cậu đã bỏ nó lại phía sau.”

“Vậy ư?” Tôi hỏi. “Tớ cũng mong là vậy. Một phần trong tớ vẫn còn nghi ngờ về rất nhiều thứ.”

Tôi nghe thấy tiếng bước chân nặng nề lên cầu thang và biết đó là Gabriel. Anh mở cửa tầng hầm và thò đầu ra ngoài. “Bố con anh đã cho tàu chạy được rồi. Em đến xem đi.”

Tôi khum tay che ống nghe lại rồi đáp. “Em xuống ngay đây.”

Anh nhìn tôi một lúc, rồi đi xuống.

“Tớ phải đi đây,” tôi nói. “Mấy bố con muốn tớ xuống xem đoàn tàu ở tầng hầm.”

“Nghe có vẻ thú vị đấy,” Rachel trả lời. “Và tớ cũng nên đi thôi. Tớ cần nướng gà tây và bắt đầu gọt khoai tây.”

“Chúng ta sẽ nói chuyện này sau nhé?” Tôi hỏi.

“Được. Nhưng hãy hứa với tớ là cậu sẽ nói chuyện với Gabriel.”

“Tớ sẽ thử.” Chúng tôi chào tạm biệt và cúp máy. Sau đó, tôi đi xuống tầng hầm.

* * *

Tối đó, sau bữa tối ngon lành với món gà tây ở căn hộ của mẹ tôi, chúng tôi trở về nhà. Trong khi Gabriel tắm nhanh cho Joe, tôi đọc một câu chuyện cho Rose nghe, con bé gần như không mở nổi mắt nữa. Khi chúng tôi đọc xong cuốn sách, tôi ngồi ở mép giường của con bé và nhìn nó chìm vào giấc ngủ.

Con gái tôi mới xinh đẹp làm sao, một em bé hoàn hảo về mọi mặt - từ chiếc mũi nhỏ ngọt ngào đến những nốt tàn nhang đáng yêu và nụ cười nhếch mép ẩn chứa một nét quyến rũ riêng. Có những lúc tôi nhìn con bé mà như thấy Dean ở trước mặt. Cả hai người đều có đôi môi đầy đặn và đôi mắt xanh hút hồn.

Tôi chưa bao giờ đề cập đến sự tương đồng đó của họ với Gabriel, nhưng anh đã gặp Dean một lần và anh cũng đã thấy đủ ảnh rồi. Chắc chắn anh đã nhận ra sự giống nhau ấy. Vậy mà anh vẫn yêu Rose như thể con bé là con của chính anh.

Tôi ngưỡng mộ Gabriel vì điều đó, và tôi rất biết ơn khi có anh trong đời. Tôi yêu anh bằng cả trái tim mình. Nhưng đó là một tình yêu thâm lạnh hơn. Một tình yêu đúng đắn hơn, có lẽ...

Tôi nhẹ nhàng lướt ngón tay cái trên lông mày của Rose.

Con bé thì thâm trong mơ màng, “Tuyệt quá!”

Tôi cũng hay vuốt lông mày của Dean, thường là khi anh trở về nhà sau một chuyến bay dài. Ký ức về những khoảnh khắc thân mật mà chúng tôi đã từng có với nhau trên giường ngủ - khi thể xác và tâm hồn của chúng tôi được kết nối với nhau - giống như ai đó đang xát muối vào vết thương mới trong tim tôi vậy.

Nhưng nó không phải là một vết thương mới, mà chỉ là một vết thương cũ cuối cùng cũng đã lành. Hoặc chỉ có tôi nghĩ vậy.

Rose chìm vào giấc ngủ. Tôi tắt đèn, hôn chúc ngủ ngon và đẩy những ý nghĩ về Dean ra khỏi đầu.

Gabriel đang ở dưới nhà xem tivi, chân gác lên ghế sofa. Ziggy đang nằm dài bên cạnh anh, đầu tựa vào đùi Gabriel.

“Hai người đàn ông yêu quý của em,” tôi nói, giọng vẫn tràn ngập suy tư, bước qua cây Giáng sinh. “Hai người đang xem gì thế?”

Gabriel giảm âm lượng. “*Die Hard* (Đương đầu với thử thách). Đến đây ngồi đi em.” Anh huých nhẹ Ziggy. “Xuống nào, cậu bé ngoan.”

Ziggy nặng nề bước vào cái ổ được đặt trước lò sưởi của nó, còn Gabriel vỗ nhẹ vào chiếc đệm sofa trống bên cạnh anh. Tôi chìm xuống đệm và rúc lại gần anh.

“Em có muốn massage chân không?” Gabriel hỏi.

“Thế thì còn gì bằng.”

Anh đợi tôi cởi đôi dép Giáng sinh mới và đặt chân thoải mái lên đùi anh. Sau đó, anh bắt đầu thực hiện phép thuật kỳ diệu của mình.

“Anh có đôi bàn tay tuyệt nhất,” tôi nói khi anh xoa bóp lòng bàn chân tôi.

“Còn em có đôi chân đẹp nhất.”

Tôi bật cười. “Dù cho mắt cá chân em có sưng phồng ư?”

“Mắt cá chân của em hoàn hảo.”

Chúng tôi ngồi dưới ánh sáng màu của cây thông Giáng sinh, trong khi Ziggy ngáy to ngủ trên ổ của nó.

“Tuyết bắt đầu rơi rồi,” Gabriel nói. “Có lẽ ngày mai chúng ta có thể lái xe ra khỏi thành phố và đi trượt băng.”

“Nghe có vẻ thú vị đấy anh, nhưng em không nghĩ mình nên làm bất cứ điều gì liên quan đến việc tăng tốc lao xuống một ngọn đồi dốc và bay vào một bãi tuyết. Trông em sẽ giống một chú cá voi mắc cạn mất. Em sẽ không thể đứng dậy được.”

“Em nói đúng,” anh trả lời. “Krazy Karpets không phải là lựa chọn khôn ngoan.”

“Em nghe nói chúng ta có khả năng sẽ bị vùi mình trong tuyết và không có điện. Nên đi chơi ở gần nhà thôi.”

“May là lò sưởi nhà chúng ta vẫn đang hoạt động.”

“Chúng ta có thể nướng kẹo dẻo,” tôi gợi ý, âu yếm nhìn chồng.

Anh vẫn tiếp tục vừa xoa bóp chân cho tôi vừa xem phim.

“Em yêu anh,” tôi nói.

Anh nhìn xuống, có một thoáng buồn trong đáy mắt anh. “Anh cũng mong là vậy.”

Bụng tôi quặn lại vì hồi hận, rồi tôi chống khuỷu tay lên. “Sao lại mong là...”

“Kể từ lúc các thanh tra cảnh sát đến nhà, em cứ như người mất hồn.”

“Em xin lỗi.”

Anh gật đầu. “Anh ta vẫn còn xuất hiện nhiều trong tâm trí em đúng không?”

Tôi lại nằm xuống. “Em nghĩ việc em thành thật với anh là rất quan trọng. Vì vậy, câu trả lời của em là... đúng thế.”

Gabriel không nói gì. Anh chỉ di chuyển bàn tay của mình sang bàn chân còn lại của tôi, và sự im lặng của anh đã hối thúc tôi phải mở lòng chia sẻ với anh tất cả những gì mà tôi đã nói với Rachel qua điện thoại vào sáng nay. Tôi đã thú nhận với anh rằng mình vẫn rất khó chịu khi không biết rõ được chuyện đã xảy ra với Dean.

Rồi tôi nghĩ ra một chuyện. Tôi lại chống khuỷu tay nhòm người dậy.

“Rõ ràng là các thanh tra đang muốn xác định Dean là kẻ giết người, vì sau đó họ sẽ có thể đóng hồ sơ vụ án về Melanie Brown một lần và mãi mãi, anh ấy cũng chẳng còn ở đây để họ bắt nữa. Và nếu họ ghim cho *anh* ấy tội trạng đó thì họ sẽ không cần phải tiếp tục tìm kiếm kẻ giết người. Nhưng nếu anh ấy vẫn ở đâu đó ngoài kia thì sao?”

Gabriel nhìn thẳng vào mắt tôi. “Ai cơ? Kẻ giết người khác ư?”

“Không phải, là Dean ấy.”

Khóe miệng Gabriel khẽ giật. “Em đang nói về cái gì vậy?”

“Chưa bao giờ tìm thấy xác,” tôi nhắc.

Gabriel lắc đầu. “Không có bằng chứng nào cho thấy anh ta vẫn còn sống.”

“Đúng là không có, nhưng có bằng chứng nào chứng minh anh ấy thực sự đã chết không?”

Gabriel nhìn tôi chằm chằm. “Giấy chứng tử.”

“Dựa vào cái gì chứ? Cứ *giả sử* là máy bay của anh ấy bị rơi và lao xuống biển đi. Nhưng nếu họ gán tội giết người cho anh ấy, họ sẽ không phải truy lùng kẻ giết người thực sự.”

Tay Gabriel bắt động, và anh ngừng xoa bóp chân cho tôi. “Em vô lý lắm, Olivia ạ. Anh ta không còn nữa.”

“Nhưng nếu anh ấy vẫn còn sống thì sao? Ý em không phải là em tin như vậy. Chỉ là giả sử thôi. Họ sẽ không thể thẩm vấn anh ấy, nhưng họ sẽ vẫn buộc tội, và rồi kẻ giết người thực sự lại cứ nhỡn nhơ.”

Lông mày của Gabriel cau lại. “Có vẻ như em vẫn đang nghĩ anh ta còn sống.”

“Không... Em thề là không.”

“Em có chắc không? Anh thấy em vẫn còn hy vọng đấy. Hoặc em vẫn luôn tìm kiếm câu trả lời về lý do khiến anh ta rời đi hay nơi mà anh ta đã đến.” Gabriel đẩy chân tôi sang một bên và đứng dậy. “Giá mà nó không phải là Tam giác Quỷ Bermuda.”

“Không liên quan gì đến chuyện đó,” tôi biện minh. “Em không nghĩ anh ấy bị người ngoài hành tinh bắt cóc.”

“Vậy thì em nghĩ gì?” Anh hỏi, cúi xuống nhìn tôi. “Hoặc anh hỏi sai rồi. Không ai có thể nói chắc chắn điều gì đã xảy ra với máy bay của Dean. Anh chỉ muốn biết...” Gabriel dừng lại.

“Biết gì ạ?”

“Anh muốn biết điều mà em đang kiếm tìm. Cuộc sống hiện tại của em còn khuyết thiếu điều gì mà em lại quan tâm đến chuyện anh ta có thể vẫn ở đâu đó ngoài kia?”

Tôi nhìn Gabriel trong vài giây, tim đập thành thịch trong lồng ngực. Tôi ghét việc anh nghĩ rằng đối với tôi anh là chưa đủ, rằng tôi vẫn còn yêu một bóng ma, và rằng tình yêu của tôi dành cho Dean sẽ luôn nồng nàn hoặc kéo dài mãi mãi. Không gì trong số đó là sự thật.

Hoặc có một chút là sự thật thôi, bởi Dean và tôi còn chưa có cơ hội cùng nhau vượt qua giai đoạn trắng mắt. Nhưng tôi đủ khôn ngoan và trưởng thành để hiểu thứ đam mê tuổi trẻ đó không thể kéo dài mãi, cũng không thể sánh được với một tình yêu sâu sắc trọn đời hay với sự tôn trọng được đắp bồi ngày qua ngày giữa tôi và Gabriel.

Khi tôi không trả lời - vì tôi đang suy ngẫm về tình yêu của mình dành cho người đàn ông đang đứng trước mặt tôi - Gabriel lại hỏi.

“Olivia. Em đang kiếm tìm gì vậy? Em muốn gì thế?”

Tôi chớp mắt vài lần. “Em muốn anh. Và em muốn kết thúc. Chỉ vậy thôi. Em chỉ cần một lời sau cuối thôi mà.”

Đôi vai anh hơi thả lỏng, và anh nói với giọng nhẹ nhàng hơn. “Anh muốn tin tưởng em.”

“Vậy thì hãy tin em đi. Anh là chồng em và là bố của các con em, kể cả Rose. Em yêu anh. Em không muốn ở bên bất cứ ai ngoài anh cả.”

Vẻ ảm đạm mất tinh thần của anh dần tan biến. “Đôi khi, anh vẫn sợ rằng nếu anh ta quay lại, em sẽ lại cùng anh ta chạy trốn, và anh sẽ không bao giờ gặp lại em nữa.”

Tôi khụy chân xuống sàn, đứng dậy và vòng tay ôm chặt lấy cổ anh. “Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Một ngàn năm nữa cũng sẽ không xảy ra chuyện như vậy.”

Anh vùi mặt vào cổ tôi. “Anh không biết mình sẽ ra sao nếu mất em lần thứ hai. Em là người phụ nữ duy nhất anh từng yêu.”

Trong khoảnh khắc đó, tôi ước mình cũng có thể nói như vậy, nhưng tôi không thể vì tôi đã yêu Dean sâu đậm và đắm say trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà chúng tôi bên nhau.

Nhưng đó đã là dĩ vãng rồi. Bây giờ tôi không còn là tôi khi gặp anh ấy nhiều năm trước nữa - một tôi nhẹ nhàng, ngây thơ, trong sáng và yêu đến đắm say. Tôi của lúc đó không biết đau buồn và ngờ vực là gì. Chỉ khi rời bỏ gia đình và Dean biến mất tôi mới thấm thía những cảm giác đó. Đó là lý do khiến tôi không bao giờ coi thường hạnh phúc của mình nữa. Gabriel là niềm vui của tôi ở hiện tại. Gabriel, Rose, Joel và đứa con mà tôi đang mang trong bụng.

“Em sẽ không bao giờ rời xa anh,” tôi hứa khi ôm lấy mặt anh trong tay. “Em yêu cuộc sống của chúng ta hiện tại. Em không muốn bất cứ điều gì khác hoặc bất cứ ai khác. Em hứa với anh như vậy. Anh là tất cả đối với em.”

Anh ôm tôi chặt hơn, như thể anh muốn che chở cho cả hai chúng tôi khỏi quá khứ không mong muốn đang dần trở lại.

Chương 28

OLIVIA

Hai tuần sau, không lâu sau khi Gabriel trở lại làm việc và bắt đầu thử giọng cho một vở nhạc kịch mùa xuân mới, tôi đang ở nhà một mình với Joel vào một buổi sáng thứ Tư thì chuông cửa reo. Tôi đã nghĩ đó là mẹ tôi, vì bà hứa sẽ ghé qua để đưa bộ trang phục múa ba lê cho Rose, nhưng hóa ra lại không phải. Người đứng ở cửa là thanh tra Johnson và Russo.

“Cô có thời gian nói chuyện không?” Thanh tra Johnson hỏi, và tim tôi như rớt xuống tận đáy. Tôi mời cả hai vào trong nhà, rồi dẫn họ vào phòng khách, tôi và Joel đang xây một pháo đài lớn để nuôi đàn khủng long đồ chơi bằng những khối gỗ ở đây.

“Joel, mấy chú này cần nói chuyện với mẹ trong bếp. Con có thể chơi một mình một lát được không?”

Joel liếc nhìn hai vị thanh tra với vẻ mặt cảnh giác, hơi lùi ra xa họ và nói, “Vâng ạ.”

Bụng tôi quặn lên vì lo lắng khi tôi dẫn họ vào bếp và nhanh chóng dọn bàn. Tôi dọn bát ngũ cốc ăn sáng của Joel và cốc uống nước bằng nhựa của thằng bé. Sau đó, tôi lấy chiếc khăn rửa bát màu đỏ từ bồn rửa để lau bàn.

“Mời hai anh ngồi,” tôi nói sau khi đã lau dọn sạch sẽ.

Một lát sau tất cả chúng tôi đều đã yên vị bên bàn, mặt đối mặt với nhau.

“Có phải các anh đã nhận được kết quả xét nghiệm DNA rồi không?” Tôi sợ hãi hỏi.

Thanh tra Russo thẳng thừng trả lời. “Đúng vậy. Và tôi rất tiếc phải nói với cô điều này, người chồng quá cố của cô chính là bố của đứa con chưa chào đời của Melanie Brown.”

Trong một khoảnh khắc, tôi đã không thể thở được. Bụng tôi nóng ran và tâm trí tôi như đóng băng trong trạng thái lấp lửng khi cố hiểu điều mà anh ta vừa nói. “Không thể nào... tôi không... chờ đã.” Tôi giơ một tay lên và nhắm mắt lại trong vài giây. “Điều đó không thể là sự thật được.” Tôi hít một hơi thật sâu và chăm chú nhìn các thanh tra. “Các anh có chắc không?”

“Có,” anh ta đáp. “Không còn nghi ngờ gì nữa.”

Tôi nhìn về phía chiếc tủ lạnh và cảm thấy toàn thân tê liệt khi cố gắng hiểu điều đang xảy ra.

“Cô có sao không, cô Morrison?” Thanh tra Johnson hỏi.

Tôi buộc mình phải nhìn thẳng vào mắt anh ta. “Tôi không biết nữa. Đây là một cú sốc đối với tôi. Tôi thấy hơi choáng váng.”

Anh ta đứng dậy. “Tôi sẽ lấy cho cô một chút nước. Cô để cốc uống nước của mình ở đâu?”

Tôi chỉ tay. “Trong cái tủ cạnh lò vi sóng.”

Anh ta tìm thấy một cái cốc và rót đầy nó ở bồn rửa, rồi đặt nó xuống trước mặt tôi. Tôi cầm nó lên và nhấp vài ngụm, chủ yếu để ngăn chuyện này tiến xa hơn. Cũng để mình có cơ hội tiêu hóa những gì anh ta vừa nói với tôi.

Khi tôi đặt chiếc cốc xuống bàn, thanh tra Russo nói, “Chúng tôi có thêm một số câu hỏi cho cô, nếu cô không phiền.”

“Tôi ổn,” tôi trả lời, vẫn còn choáng váng và cảm thấy hơi buồn nôn trong khi cố gắng hiểu những điều mình vừa được nghe.

“Theo kết quả khám nghiệm tử thi, cô Brown đã mang thai ít nhất 20 tuần vào thời điểm cô ấy qua đời. Cô có thể cho chúng tôi biết chính xác thời điểm cô bắt đầu mối quan hệ với Dean Robinson không?”

“Được.” Tôi cảm thấy mất phương hướng khi kể cho họ nghe về lần đầu tiên tôi gặp Dean tại phòng khám và lý do tại sao chúng tôi quen nhau. “Lúc đó tôi đang làm một bộ phim tài liệu, và anh ấy là đối tượng phỏng vấn.”

“Cô có giữ bản sao nào của bộ phim không?”

“Có đó. Tôi để cuộn băng ở trên nhà. Và tôi cũng còn giữ cả các cảnh quay chưa qua chỉnh sửa. Chúng có thể giúp ích nhiều hơn cả thành phẩm cuối cùng đấy.”

“Tại sao vậy?”

Tôi ngẫm nghĩ về ngày hôm đó, khi tôi ở trong văn phòng của anh ấy, khi tôi bị anh ấy thu hút đến điên cuồng. Cho đến thời điểm đó, tôi vẫn chưa thực sự tin vào tình yêu sét đánh. Nhưng rồi mọi thứ đã thay đổi. Toàn bộ thế giới của tôi như đảo lộn. “Trong đoạn phim chưa chỉnh sửa, anh ấy đã chia sẻ về gia đình và quá trình lớn lên của mình. Đó có phải là những gì mà các anh đang tìm kiếm không?”

“Chúng tôi sẽ xem xét mọi thứ,” anh ta trả lời. “Có thể tìm thấy vài vật chứng chẳng hạn.”

“Tôi hiểu.” Nhưng chính xác thì vật chứng là những gì?

Thanh tra Johnson nghiêng ngẫm những ghi chép của anh ta, nhưng tôi vẫn có thắc mắc.

“Rõ ràng,” tôi nói, “DNA đã chứng minh được rằng Dean có quan hệ với cô Brown vì cô ấy đã mang thai đứa con của anh ấy. Nhưng có vẻ như họ đã gặp nhau trước khi anh ấy và tôi gặp nhau. Và việc cô ấy có thai... không nhất thiết chứng minh được là anh ấy giết người. Thủ phạm có thể là một người khác. Một người tình ghen tuông, tức giận về những mối quan hệ trong quá khứ của cô ấy chẳng hạn. Ý tôi là, khiến ai đó có thai không phải là một tội ác.”

“Đúng vậy,” anh ta đồng tình. “Nhưng chồng cô là bác sĩ trị liệu của cô Brown, và việc bác sĩ trị liệu có quan hệ tình dục với khách hàng là bất hợp pháp.”

Bụng tôi nóng như lửa đốt. “Ôi.” Đây không thể là Dean được. Không phải Dean mà tôi biết.

Trong vài giây, tôi chỉ biết nhìn chăm chăm xuống bàn, sau đó ngẩng lên hỏi, “Anh có bằng chứng nào khác liên kết Dean với vụ giết người kia không, nếu sự thật đúng là như vậy?” Tôi nhắm mắt lại. “Chính xác thì cô ấy đã chết như thế nào?”

Thanh tra Johnson nghiêng người về phía trước. “Vết thương ở phần đầu có khả năng đã khiến cô ấy thiệt mạng, nhưng cô ấy còn bị lệch xương sống và một vài bộ phận khác nữa. Từ những gì chúng tôi thu thập được, có thể phỏng đoán đây là một cú ngã rất nặng, khả năng cao là ngã cầu thang.”

“Vậy thì đó là một tai nạn,” tôi nói.

“Có khả năng là vậy. Hoặc cô ấy có thể đã bị đẩy xuống. Nhưng dù có là gì thì xác của cô ấy cũng đã bị ném vào rừng và đó chắc chắn không phải là một tai nạn.”

Tôi cảm thấy đau đớn đến tận xương tủy. “Đúng vậy.”

Joel vừa bước vào bếp, và tôi cố nở một nụ cười. “Con yêu ơi, có chuyện gì vậy?”

Thằng bé ôm lấy cánh tay tôi. “Tivi?”

“Được chứ.” Tôi đứng dậy và nói với các thanh tra, “Xin lỗi hai anh, hai anh vui lòng đợi tôi một chút. Tôi sẽ quay lại ngay.”

“Cô cứ thông thả,” thanh tra Russo trả lời.

Tôi nắm tay Joel và dẫn thằng bé trở lại phòng khách, đặt nó ngồi xuống ghế sofa. “*George của rừng xanh* được không con?” Đó là bộ phim yêu thích của thằng bé.

“Được ạ,” Joel trả lời, và tôi nhìn đồng hồ. Đã gần trưa rồi.

“Chúng ta sẽ ăn trưa sớm thôi,” tôi nói sau khi nhấn nút phát trên đầu máy video.

Thằng bé ngay lập tức bị cuốn vào bộ phim, vì vậy tôi trở lại bếp và ngồi xuống. “Chúng ta đến đâu rồi nhỉ?”

“Chúng ta đang nói về việc cô Brown đã chết như thế nào,” thanh tra Russo trả lời, “có thể là do bị ngã.”

“Vâng.” Tôi nuốt xuống cảm giác buồn nôn trong bụng. “Các anh nói là mình còn có vài câu hỏi dành cho tôi?”

Thanh tra Johnson nhìn xuống ghi chú của mình. “Chúng tôi muốn biết liệu Dean đã bao giờ kể cho cô nghe về Tam giác Quỷ Bermuda chưa.”

Tôi bật cười vì không tin nổi. “Tôi không nghĩ là các anh hỏi câu đó đấy.”

Nhưng họ nhìn tôi với vẻ mặt vô cùng nghiêm túc, và chỉ chờ tôi trả lời.

“Không,” tôi nói với họ. “Anh ấy không bao giờ nói về nó, dù hầu như ngày nào anh ấy cũng bay qua vùng biển đó. Chúng tôi sống ở Miami và anh ấy thường đưa khách hàng đến Bahamas.”

“Nhưng anh ấy chưa bao giờ nói về việc làm thế nào hoặc tại sao mọi thứ lại mất tích ở khu vực đó ư? Anh ấy có vẻ lo lắng về chuyện đó không?”

“Không. Tại sao chứ? Các anh biết gì à?” Mọi tôi hơi hé mở, và tôi cảm thấy ngứa ran khắp tứ chi. Trong một thời gian dài sau khi Dean mất tích, tôi chỉ muốn tin rằng có một phép màu nào đó xảy ra và anh ấy sẽ trở lại với tôi một cách thần kỳ. Gần đây, tôi đã buông bỏ những hy vọng và ước mơ phi lý đó, nhưng bây giờ, hai thanh tra cảnh sát đang ngồi ở bàn bếp nhà tôi lại đang chọc vào nỗi ám ảnh cũ.

Thanh tra Russo tựa người vào ghế. “Tôi ước chúng tôi thực sự biết được điều gì đó. Đó là một trong những bí ẩn chưa có lời giải khiến con người thao thức hàng đêm, tưởng tượng ra đủ thứ chuyện ở thế giới khác.”

“Tôi không như thế nhé,” thanh tra Johnson nhấn mạnh, nhìn sang phía cộng sự của anh ta.

Tôi quan sát và đánh giá từng người một. “Tại sao hai anh lại hỏi tôi về chuyện này?”

Thanh tra Russo thẳng thắn nói. “Bởi Melanie Brown đang làm luận án tiến sĩ chuyên ngành vật lý hạt cơ bản. Luận án của cô ấy có chủ đề về những chiếc máy bay mất tích ở Tam giác Quỷ Bermuda, và theo bạn bè cũng như người giám sát của cô ấy ở khoa Vật lý, cô ấy khá xuất sắc và từng thành công điều khiển đồ vật bay lên trong phòng thí nghiệm. Bản thân tôi không hiểu cơ sở khoa học của nó. Nó liên quan đến các nguyên tử, phân tử và điện từ, nhưng vấn đề là...” Anh ta nghiêng người về phía trước và chống khuỷu tay lên bàn, đan các ngón tay vào nhau. “Cô ấy đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu của mình và đang chuẩn bị trình bày nó thì biến mất.”

Hai má tôi nóng bừng. “Cô ấy đã giải quyết được vấn đề chưa?” Tôi hỏi. “Bí ẩn tại sao máy bay mất tích ấy? Hay cô ấy có biết chúng đi về đâu không?”

Giả như tôi biết luận án của người phụ nữ này khi đọc những báo cáo điều tra của vụ tai nạn đó. Tôi sẽ nuốt chửng nó ngay lập tức.

Anh ta nhún vai. “Tôi không biết nữa. Bởi bài báo cáo của cô ấy chưa được trình bày, và cũng chưa bao giờ được tìm thấy. Nó không xuất hiện trong đồng hồ đặc trong căn hộ của cô ấy khi cô ấy biến mất và cũng không xuất hiện ở bất cứ đâu tại trường đại học. Điều này liên kết người chồng quá cố của cô với cái chết của cô ấy, bởi anh ấy đã biến mất khá đột ngột ở Tam giác Quỷ Bermuda, và chúng tôi không thể không tự hỏi liệu có phải anh ấy đã được truyền cảm hứng từ nghiên cứu của Melanie và sử dụng nó để...”

“Để làm gì?” Tôi sửng sốt tự hỏi dòng lập luận này sẽ đi đến đâu.

“Để khiến mình biến mất.”

Tôi kinh ngạc nhìn cả hai vị thanh tra. “Các anh đang đùa tôi đấy à? Cả hai người đều biết là chuyện này thật điên rồ mà. Anh nghĩ anh ấy cố ý làm cho máy bay của mình biến mất ư?”

Thanh tra Johnson giơ tay. “Tôi đảm bảo với cô, chúng tôi không tìm kiếm bằng chứng về những người nhỏ bé màu xanh lá cây, và chúng tôi cũng không có ý nói rằng anh ta đã tìm ra cách để nói *Beam me up, Scotty*^{III} đâu.”

“Vậy ý anh là gì?” Tôi hỏi.

Thanh tra Johnson nhìn tôi chăm chú. “Chúng ta cần xem xét khả năng anh ta tìm cách trốn thoát, một cách để biến mất hoàn toàn, và nghiên cứu của cô Brown có thể đã cho anh ta những ý tưởng nhất định - rằng cái chết của anh ta có thể là do... bất cứ điều gì mọi người nghĩ đang xảy ra ngoài đó.”

Tôi xem xét điều này một cách cẩn thận. “Các anh nghĩ đây là đánh lạc hướng ư? Đánh lạc hướng khỏi cái gì cơ?”

“Nói thẳng thì chúng tôi chẳng nghĩ gì vào lúc này cả. Chúng tôi chỉ ở đây để đặt câu hỏi thôi. Điều chúng tôi cần biết là liệu anh ta có từng nói về Tam giác Quỷ Bermuda hay cô có từng tình cờ thấy qua báo cáo được đánh máy của cô Brown hay không, khi cô dọn dẹp căn hộ của mình ở Miami chẳng hạn. Cô có thấy bất cứ thứ gì giống như vậy không?”

“Không. Nếu có thì tôi đã chú ý đến nó rồi vì tôi đã đọc mọi thứ mà tôi có thể có được về Tam giác Quỷ ấy. Nếu báo cáo đó tồn tại, thậm chí trong một thư viện ở đâu đó, thì tôi chắc chắn cũng đã tìm thấy nó rồi.”

Họ liếc nhìn nhau và nhìn xuống ghi chú của họ.

“Vậy cuộc trò chuyện hôm nay có thể đưa chúng ta đến đâu?” Tôi hỏi. “Có bất kỳ điều gì liên kết Dean với cái chết của Melanie không? Tôi thì không thấy vậy đâu.”

“Cô nói đúng,” thanh tra Johnson đáp. “Những thông tin hôm nay không đủ để chứng minh Dean đã giết cô ấy. Và chúng tôi cũng không có nhiều dữ kiện để tiếp tục. Anh ta đã chính thức được tuyên bố là đã chết, vì vậy đây không thể được coi là một cuộc săn lùng thủ phạm.”

Tôi quan sát cả hai vị thanh tra và không thể không tự hỏi họ thực sự đang nghĩ gì. “Cô có cho rằng chồng cũ của mình cố tình làm rơi máy bay để thoát tội không? Và việc Dean chọn làm điều đó ở Tam giác Quỷ Bermuda là vì anh ta không muốn bất cứ ai nghi ngờ rằng anh ta có ý định tự tử rồi đặt ra thêm nhiều câu hỏi nữa?”

Thanh tra Russo nghiêm túc nghiêng đầu. “Chúng ta không thể loại trừ khả năng đó.”

“Nhưng chuyện này xảy ra bốn năm sau khi Melanie qua đời. Vì cái gì đột nhiên anh ấy lại muốn biến mất? Tôi không thấy chúng có liên quan gì đến nhau.”

Tôi cảm thấy lo lắng, bồn chồn và không thể ngồi yên.

Thanh tra Russo tiếp tục tra hỏi tôi. “Tôi hỏi cô một điều này nhé. Cô đã bao giờ nhận được bất kỳ ghi chú hay cuộc gọi nào cho thấy rằng Dean vẫn còn sống ở đâu đó chưa?”

Tôi bật cười, không thể tin nổi. “Giờ thì anh lại ám chỉ anh ấy *giả* chết ư?”

Tôi kinh ngạc trước những điều họ suy diễn - họ cho rằng người đàn ông tôi yêu là một kẻ giết người máu lạnh đã vứt xác một phụ nữ mang thai vào rừng và chôn cô ấy trong một ngôi mộ nông, rồi anh ấy lại *giả* chết và cố tình bỏ rơi tôi.

Không. Có lẽ tôi phải chấp nhận chuyện Dean có quan hệ với một khách hàng trước khi tôi và anh ấy gặp nhau - bởi họ đưa ra được bằng chứng chứng minh cho điều đó - nhưng như vậy không có nghĩa rằng anh ấy là một kẻ giết người và lừa đảo.

“Tôi không nhận được bất kỳ ghi chú hay cuộc gọi điện thoại nào như thế,” tôi trả lời chắc nịch. “Tôi đã nói với các anh rồi mà. Chẳng phải rất rõ ràng rằng tôi tin mình là một góa phụ sao? Tôi đã bước tiếp rồi.”

Thanh tra Russo gật đầu.

“Chúng tôi có thể lấy cuốn băng video đó không?” Thanh tra Johnson hỏi.

“Tôi sẽ lấy nó cho các anh.” Cảm thấy khó chịu, tôi đứng dậy, đi lên cầu thang, kéo một chiếc ghế đến chỗ tủ quần áo của mình và trèo lên đó. Nhiều tuần trước, tôi đã đặt chiếc rương gỗ tuyết tùng trở lại ngăn trên cùng, giờ tôi lại kéo nó xuống, đặt nó lên giường, mở nắp ra và tìm cuộn băng video ở dưới cùng, bên dưới chồng thư tình và ảnh. Nó không phải là bản sao duy nhất tôi có. Mẹ tôi cũng có một bản, nên tôi không ngại đưa nó ra làm bằng chứng.

“Tôi hy vọng cuộn băng này sẽ giúp được gì đó,” tôi nói khi quay trở lại bếp. “Và tôi sẽ vô cùng cảm kích nếu hai anh thông báo cho tôi biết bất kỳ tiến triển nào mà hai anh có được.”

“Chúng tôi sẽ làm vậy. Cảm ơn cô.”

Tôi tiễn họ ra cửa và quan sát từ cửa sổ khi họ lên xe và rời đi. Sau đó, tôi quay sang Joel, thằng bé đang nằm trên ghế sofa, vừa mút ngón tay cái vừa xem phim.

“Con sẵn sàng ăn trưa chưa?” Tôi hỏi.

Sau khi cho Joel ngủ trưa, tôi đã ngồi trong phòng khách và nhìn chăm chăm vào bức tường cả tiếng đồng hồ.

* * *

Tối hôm đó, khi Gabriel đi làm về, tôi đang ở trong bếp dọn bát đĩa chuẩn bị ăn tối.

“Em đã gọi một chiếc pizza,” tôi nói khi anh hôn lên má tôi. “Nó sẽ được giao đến trong vài phút nữa.”

“Hôm nay em không vui à?”

“Vâng,” tôi không do dự mà kể ngay cho anh nghe mọi chuyện đã xảy ra - rằng các thanh tra đã đến vào buổi sáng và mang theo kết quả xét nghiệm DNA.

Gabriel nhìn tôi với sự tập trung cao độ, má anh đỏ bừng vì căng thẳng. “Họ đã nói gì?”

“Đứa bé đó là con của Dean,” tôi nói với anh.

Anh thở hắt ra thật mạnh. “Lạy Chúa tôi.” Rồi tiến lại gần hơn một chút. “Em có ổn không?”

“Em ổn,” tôi trả lời và dựa lưng vào quầy bếp. Trong một lúc lâu, tôi chỉ biết đứng đó lắc đầu. “Em không hiểu nổi tất cả mọi chuyện đang xảy ra. Ý em là... rõ ràng anh ấy đã có các mối quan hệ tình cảm khác trước khi gặp em, nhưng anh ấy chưa bao giờ nói với em rằng anh ấy có quan hệ với một khách hàng. Làm như vậy là bất hợp pháp, anh biết đấy.”

“Anh hiểu,” Gabriel trả lời.

Tôi thở dài. “Nếu anh ấy đã giữ bí mật chuyện đó với em, vậy thì anh ấy còn giữ những bí mật nào nữa, và đó có phải là lý do tại sao Melanie Brown chết không? Vì Dean không muốn ai phát hiện ra? Vì vậy nên anh ấy giết cô ấy và vứt xác trong rừng? Em không muốn tin bất cứ điều gì trong số đó. Em không thể.”

Gabriel kéo ghế cho tôi. “Em ngồi xuống và bình tĩnh đã.”

Tôi tiến về phía trước, ngồi xuống và chống cằm lên tay. “Đến cuối cùng, em có tin vào điều gì cũng chẳng quan trọng nữa. Dù thế nào nó cũng sẽ đẩy lên những câu hỏi và anh ấy không thể tránh khỏi liên quan đến cái chết này, nếu đó thực sự là những điều đã xảy ra. Họ vẫn chưa xác định được rõ. Có thể việc cô ấy ngã cầu thang chỉ là một tai nạn. Nhưng việc Dean mất tích cũng đặt ra một dấu hỏi lớn.” Tôi ngược nhìn Gabriel với vẻ không thể tin nổi. “Anh sẽ không tin được điều mà hôm nay họ đã nói với em đâu. Họ nói rằng luận án tiến sĩ của Melanie Brown viết về nguyên nhân những chiếc máy bay biến mất trên Tam giác Quỷ Bermuda. Cô ấy đang cố dùng vật lý để lý giải hiện tượng đó.”

Gabriel lùi lại. “Cái gì cơ?”

“Em biết mà. Thật điên rồ. Và hiện giờ em đang tưởng tượng ra đủ thứ đây. Lỗ sâu, du hành thời gian, từ trường hút máy bay ra ngoài không gian.”

“Các thanh tra nghĩ sao?”

“Johnson hoài nghi tất cả các dữ liệu khoa học. Cả hai người họ đều nghiêng về lập luận cho rằng Dean có thể đã sử dụng thông tin để làm sai lệch sự thật. Để đánh lạc hướng. Họ nghĩ rằng anh ấy có lẽ đã cố tình làm rơi máy bay của mình, để thoát tội, hoặc dàn dựng tất cả mọi chuyện và vẫn đang sống khỏe mạnh ở một nơi nào đó, dưới một cái tên khác.” Tôi vui đầu vào hai lòng bàn tay. “Ôi Chúa ơi.”

Tôi giật nảy mình khi chuông cửa reo. “Pizza đến đây. Chúng ta sẽ nói chuyện này sau.”

Gabriel đứng dậy ra mở cửa, và chúng tôi gọi các con xuống dùng bữa tối.

* * *

Đêm đó, sau khi Gabriel tắt đèn trong phòng ngủ, chúng tôi nằm xuống cạnh nhau, mắt hướng lên trần nhà.

“Em không biết chuyện gì đã xảy ra với Dean nữa,” tôi nói, “và đành phải chờ các thanh tra điều tra ra sự thật. Chúng ta cũng có thể không bao giờ biết được. Nhưng có một điều em chắc chắn.”

Gabriel lăn sang và quay mặt đối diện với tôi dưới ánh trăng sáng xuyên qua cửa sổ.

“Em đã từng sùng bái anh ấy,” tôi thú nhận. “Em khâm phục Dean vì anh ấy đã vượt qua được hoàn cảnh khó khăn và không muốn lặp lại sai lầm của bố mình. Nhưng anh ấy lại có quan hệ tình cảm với một khách hàng, và còn khiến cô ấy có thai, và dù Dean có phải chịu trách nhiệm về cái chết của Melanie hay không, anh ấy thực sự đã bỏ rơi cô ấy để đến với em. Thật tệ hại. Và nếu như Dean đã làm điều đó và giấu em thì rõ ràng anh ấy không phải là người đàn ông mà em vẫn biết. Mọi quan hệ của chúng em không chân thành như em tưởng. Có lẽ anh ấy chỉ muốn có em vì tiền của em mà thôi.”

“Không,” Gabriel khẽ nói. “Anh chắc chắn điều đó không đúng.”

Tôi cũng quay sang đối mặt với anh. “Nếu trong đầu anh còn chút nghi ngờ nào về việc em vẫn mơ thấy Dean hay mong muốn anh ấy quay lại, thì anh có thể buông bỏ được rồi. Kể cả khi Dean rơi xuống từ trần nhà ngay lúc này, em cũng không muốn ở bên anh ấy nữa. Anh là người đàn ông duy nhất em muốn ở bên,

Gabriel. Em thề đấy. Những ký ức quá khứ em từng bầu viu vào... chúng kết thúc cả rồi.”

Gabriel kéo tôi lại gần và ôm tôi vào lòng.

Một giờ sau, khi chúng tôi đã chìm vào giấc ngủ an lành, tôi vẫn nằm đó quần quai trong đau khổ, xoa tay lên bụng theo những vòng tròn nhỏ. Tôi đã nói với Gabriel rằng tất cả kết thúc rồi, và tôi muốn nó kết thúc thật, nhưng tôi không thể vượt qua sự thật rằng Dean đã ngủ cùng khách hàng của anh khi chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên.

Tôi chìm sâu vào những mảnh ký ức của mình trong vài tuần đầu tiên chúng tôi bên nhau - đi dạo ở Công viên Trung tâm, du ngoạn trên sông Hudson cùng gia đình, chuyển đi đến Miami. Mọi thứ về Dean đều rất thật; kết nối của chúng tôi đầy xúc cảm. Vậy mà bố mẹ tôi lại chưa bao giờ thích anh. Bố tôi đã làm mọi thứ trong khả năng của mình để ngăn tôi yêu Dean. Họ đã nhìn thấu được điều gì mà tôi không thể?

Giá như Dean mở lòng với tôi về chuyện xảy ra với Melanie Brown. Lẽ ra anh phải biết tôi sẽ không phán xét gì anh chứ? Tôi sẽ cố gắng hiểu. Tại sao anh lại không nói với tôi? Anh nghĩ tôi giống bố mình sao? Rằng tôi sẽ không tha thứ hay tôi đòi hỏi một quá khứ không tì vết? Và anh còn giấu tôi điều gì nữa không?

Tôi nhìn chăm chăm vào cánh cửa tủ quần áo của mình, và mỗi giây phút trôi qua, tôi càng khó kìm nén cơn giận hơn. Làm sao Dean có thể nói dối tôi một chuyện quan trọng như vậy? Tôi muốn kéo cái rương gỗ tuyết tùng đó xuống khỏi giá và lấy một cái đèn khò đốt nó thành tro. Hoặc nhìn nó bốc cháy trong lò sưởi ở tầng dưới. Gabriel có lẽ sẽ giúp tôi đốt lửa nếu tôi nhờ anh.

Tôi nằm tưởng tượng suốt một lúc rất lâu, nhưng cuối cùng tôi chẳng làm gì cả. Tôi thức dậy vào sáng hôm sau, chuẩn bị bữa sáng cho Gabriel và hôn tạm biệt anh. Sau đó, tôi thay đồ, đưa Rose đến trường và đưa Joel về nhà mẹ để nhờ bà trông cháu trong vài giờ.

Khi trở về nhà, tôi lên lầu, kéo chiếc ghế đến sát gần tủ và lôi chiếc rương gỗ tuyết tùng xuống lần cuối. Tôi không mở nó ra vì tôi không thể chịu được khi nhìn thấy nét chữ của Dean trên những tấm thiệp và những lá thư hay bất kỳ bức ảnh nào chụp anh đang mỉm cười và vòng tay ôm lấy tôi. Tôi cũng không thể chịu được khi nhìn lại niềm hạnh phúc không một gợn sóng của mình trong những bức ảnh

đó - bởi nó không có thật. Tôi đã bị mê hoặc và lừa dối. Bây giờ đây, tôi cảm thấy xấu hổ vì sự mù quáng của mình.

Tôi mang chiếc rương xuống căn phòng chứa đồ ẩm thấp dưới tầng hầm và nhét nó vào góc xa nhất đằng sau chiếc hộp các tông chứa đầy những cuốn sách cũ mà tôi đã không thể từ bỏ nhiều năm trước. Bây giờ chúng đã mốc meo, và tôi chẳng bao giờ nghĩ đến chúng nữa, vì vậy đây có vẻ là một nơi thích hợp để cất giữ bằng chứng về cuộc hôn nhân ngắn ngủi của tôi với một người đàn ông tên là Dean Robinson. Tôi sẽ giữ nó chỉ vì Rose cũng là một phần trong đó, và một ngày nào đó, con bé có thể sẽ muốn biết về người bố thực sự của mình.

Đó là lý do duy nhất để tôi giữ lại nó. Nếu không có Rose, tôi đã đốt nó rồi.

[1]

“Beam me up, Scotty” đồng nghĩa với “get me out of here!” hoặc “take me away!” = đưa tôi đi, sử dụng khi một ai đó muốn thoát ra khỏi một nơi hoặc giải quyết một tình huống khó khăn. Cụm từ xuất hiện lần đầu trong series phim khoa học viễn tưởng “Star Trek”, khi Captain Kirk lệnh cho ontgomery “Scotty” Scott đưa mình trở lại tàu Starship Enterprise.

IV

NEW YORK

2012

Chương 29

OLIVIA

Hôm nay là một buổi chiều Chủ nhật ấm áp giữa tháng Mười, tôi đang quỳ gối ở sân sau, trồng những củ hoa tulip. Gần đây, những luống hoa đã bừng lên sắc cầu vồng rạng rỡ của mùa thu, và những cây mà tôi đã trồng lâu năm cũng đang nở hoa tuyệt đẹp. Cúc tây màu xanh hoa oải hương và trầm tích màu hồng, đỏ trải dọc rìa phía nam của khoảng sân. Đây là nơi tôi đã chọn để trồng hoa tulip với mong đợi về một rừng hoa cỏ khoe sắc thắm vào mùa xuân tới.

Ngồi xổm xuống, tôi lau mồ hôi trên trán bằng mu bàn tay và nhìn lên bầu trời trong xanh. Tiếng chuông nhà thờ vang lên đâu đó xa xa, và tiếng kèn saxophone mỏng manh của Gabriel vọng đến chỗ tôi từ tầng hầm, dù cửa sổ đã đóng. Sáng nay anh ấy chơi bài “Những chiếc lá mùa thu,” có vẻ rất hợp với khung cảnh hiện tại. Trong chiếc quần jeans bạc màu, tôi ngồi một lúc, ngắm nhìn cảnh vật xung quanh và phiêu theo tiếng nhạc.

Một con ong vò vẽ bay giữa đám hoa cúc, trắng cổ dưới đầu gối tôi hơi ẩm ướt nhưng lại tỏa ra một cảm giác thật mát mẻ và dễ chịu. Những xúc cảm kéo tôi về với quá khứ, lấp đầy suy nghĩ của tôi bằng những ký ức về tình mẹ con: tôi nằm sấp trên bãi cỏ với Joel và Ethan, ba mẹ con cùng nhìn ngắm những chiếc lá cỏ lay động vì gió và chọn ra những chiếc lá tốt nhất để thổi như thổi tù và kẹp giữa các ngón tay cái của mình; Ethan lao xuống từ chiếc cầu trượt nhựa nhỏ mà Gabriel mua từ một hội chợ đồ cũ cuối phố; Rose giúp tôi tưới cây trong vườn, sau đó lấp vòi phun nước để vui đùa cùng Ziggy và các em trai của con bé.

Hôm nay, Ethan - giờ đã mười bốn tuổi - đã đến nhà của bạn thẳng bé, chắc hẳn chúng lại đang chơi trò chơi điện tử, còn Joel thì đi chơi với bạn gái, Angie. Cô bé đó là một cô gái xinh đẹp, có mái tóc đen tuyền, chơi cho đội cầu lông của trường, còn Joel tham gia đội bóng đá. Gần như lúc nào chúng cũng ở bên nhau và yêu nhau thắm thiết. Thỉnh thoảng, Gabriel và tôi lại lo lắng không biết chúng có quá nghiêm túc không. Chúng mới mười bảy tuổi, đang học năm cuối trung học, và

giờ đang nộp đơn vào cùng một trường đại học để được ở bên nhau sau khi tốt nghiệp.

Bất cứ khi nào Gabriel và tôi thảo luận về chuyện này, kết luận của chúng tôi đều giống nhau. Chúng tôi quý mến Angie. Cô bé đó đáng yêu, và khiến Joel hạnh phúc. Tại sao lại không để cho chúng ở bên nhau chứ? Bởi mọi chuyện đã chẳng hề suôn sẻ với bố tôi khi ông cố gắng kiểm soát cuộc sống của tôi. Đôi khi tôi tự hỏi điều gì có thể xảy ra nếu ông bày tỏ mối quan tâm của mình theo cách khác hoặc cho tôi quyền tự do tìm hiểu mọi việc. Có lẽ tôi đã không lao vào vòng tay Dean nhanh như vậy và cùng anh ta chạy đến Miami. Nhưng đó đã là chuyện xưa, là nước chảy qua cầu rồi.

Về phần Rose, con bé sẽ bước sang tuổi hai mươi mốt vào đầu năm nay, và vẫn đang vật lộn chưa biết làm gì với cuộc sống của mình. Con bé đã lấy được bằng sinh học và đang làm việc trong một phòng thí nghiệm thương mại, ở chung căn hộ với một số bạn cùng phòng từ hồi đại học. Mỗi lần chúng tôi gặp con bé, con bé đều bày tỏ sự không hài lòng với công việc của mình vì con bé là người hướng ngoại và muốn làm việc gì đó có sự tương tác giữa con người với nhau nhiều hơn. Có những ngày, Rose chỉ muốn nghỉ việc và quay lại trường học, nhưng con bé cứ liên tục thay đổi chương trình mà mình muốn tham gia.

“Con bé sẽ giải quyết được vấn đề của nó đúng lúc thôi,” Gabriel nói, có vẻ chẳng lo lắng nhiều về chuyện đó.

Tôi cũng hy vọng như vậy. Tôi chỉ muốn con gái mình được hạnh phúc và mãn nguyện, nhưng tôi biết ở tuổi hai mươi mốt, muốn rõ ràng mọi thứ thì khó lắm. Khi nhìn lại mình ở độ tuổi đó, tôi của lúc đó cũng chẳng biết mình muốn gì cho cuộc sống sau này. Nếu ai đó nói với tôi rằng rồi sẽ không còn hứng thú làm phim và chọn làm một bà mẹ toàn thời gian truyền thống, suốt ngày quanh quẩn ở nhà, không đời nào tôi tin họ.

Nhưng hiện tại, khi bước sang tuổi năm mươi, tôi lại đang tận hưởng một buổi sáng Chủ nhật với hai bàn tay lấm lem bùn đất ở sân sau, trong chính ngôi nhà mà tôi và Gabriel đã mua cùng nhau không lâu trước khi cưới. Cuộc sống của chúng tôi bây giờ yên tĩnh hơn nhiều, không còn Rose và Ziggy, nó đã mất vào năm 2001 sau một cơn ốm nặng do khối u trong bụng gây ra. Lúc ra đi, nó mười lăm tuổi.

Tôi cũng quyết định ra ngoài làm việc lại, đảm nhận một vị trí bán thời gian ở Viện lưu trữ Phim và Băng hình tại Thư viện công cộng New York. Phần lớn thời

gian, tôi làm việc ở bàn giới thiệu và tận hưởng việc trò chuyện với các khách hàng về những bộ phim và phim tài liệu ít người biết đến mà họ đang tìm kiếm. Tôi vẫn đang làm quen với viện lưu trữ, và mỗi ngày tôi lại khám phá ra một điều mới mẻ và thú vị.

Tôi ngồi thẳng dậy và nhận ra Gabriel đã ngừng chơi saxophone. Một làn gió nhẹ thổi qua những ngọn cây. Rồi ai đó gõ vào cửa kính trong bếp, tôi quay lại thì thấy Rose đang vẫy tay với tôi từ bên trong. Tôi không biết con bé sẽ ghé qua, vậy nên đây thực sự là một bất ngờ thú vị.

Tôi đứng dậy, phủi đất trên tay và đầu gối. Cửa sau mở ra, và Rose bước lên hàng hiên lát đá.

“Con chào mẹ!” Con bé cất tiếng chào với một vẻ vui tươi kỳ lạ như thể bị ép buộc.

Tôi băng qua bãi cỏ. “Chào con. Mẹ không nghĩ là con sẽ về.” Khi lên đến bậc thềm đầu tiên, tôi đã kéo con bé vào vòng tay mình. “Mẹ rất nhớ con.”

“Con cũng nhớ mẹ lắm,” Rose trả lời, mặc dù lần gần nhất chúng tôi gặp nhau mới cách đây có một tuần.

Chúng tôi lùi lại, và tôi rất thích vẻ đáng yêu của con gái mình lúc này với mái tóc thắt bím. Rose ăn mặc giản dị với chiếc quần jeans xanh bạc màu, giày thể thao cùng áo len cotton trắng.

“Con Ổn chứ hả?” Tôi hỏi.

Rose nở nụ cười lịch sự khiến tôi hơi bối rối. “Vẫn Ổn ạ. Chúng ta nói chuyện một chút được không mẹ? Có lẽ chúng ta nên ngồi xuống đâu đó nhỉ?”

Rose chỉ về phía chiếc bàn ngoài hiên, và tôi thấy Gabriel đang quan sát chúng tôi từ cửa sau. Khi bắt gặp ánh mắt của tôi, anh đã thò đầu ra ngoài và hỏi, “Hai mẹ con muốn uống trà đá không?”

“Tuyệt vời ạ,” Rose trả lời.

Anh quay vào trong để pha trà trong khi hai mẹ con tôi kéo ghế qua những phiến đá hình vuông và ngồi dưới phần nhô ra của tấm bạt kê sọc.

“Hôm nay là một ngày đẹp trời,” Rose nói, và tôi biết là nếu con bé bắt đầu nói chuyện về thời tiết, thì chắc chắn có điều gì đó không ổn.

“Có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

“Dạ,” Rose ngập ngừng trả lời. “Đây sẽ là một tin cực kỳ lớn, và con thực sự không biết nói với mẹ như thế nào.”

Cánh cửa mở ra, và Gabriel xuất hiện với hai cốc trà đá. Những viên đá kêu lanh canh trong cốc khi anh đặt chúng xuống. “Của hai mẹ con đây.” Anh nán lại vài giây trước khi nói, “Anh sẽ xuống tầng hầm.” Rồi Gabriel quay người đi vào trong.

Rose cầm cốc của mình lên và uống một ngụm dài.

“Chuyện gì vậy, con yêu?” Tôi hỏi. “Dù đó là gì thì con vẫn có thể nói với mẹ mà.”

“Con biết. Chỉ là...” Con bé hít một hơi thật sâu. “Con không biết điều này có nghĩa là gì, mẹ ạ, và con sợ khiến mẹ buồn lòng.”

“Mẹ sẽ không buồn đâu, mẹ hứa đấy.” Tôi cố gắng kiên nhẫn trong khi Rose xoay chiếc nhẫn của trường mình trên ngón tay.

“Được rồi, con sẽ thú nhận với mẹ một điều.” Đôi mắt của con bé đong đầy nước mắt. “Con xin lỗi mẹ. Lẽ ra con nên nói với mẹ chuyện này từ trước, nhưng mùa xuân năm ngoái, con đã đăng ký FamilyHistoryToday.com. Mẹ biết đấy... nó là trang web kiểm tra DNA và những người có cùng huyết thống với mình.”

“Mẹ biết. Tại sao con lại làm vậy?”

“Bởi...” Rose liếm môi. “Chỉ là con tò mò về người thực sự sinh ra con, bố ruột của con ấy.”

“Nhưng mẹ đã nói tất cả mọi điều về ông ấy cho con rồi mà,” tôi trả lời, hơi dè chừng.

Rose đã biết ngay từ đầu rằng Gabriel không phải là bố ruột của con bé. Ngay cả trước khi con bé biết đọc biết viết, tôi đã nói với nó rằng bố ruột của nó là một phi công, nhưng ông ấy đã mất trước khi con bé chào đời. Trong suốt những năm tháng trưởng thành, con bé đã nhiều lần hỏi về Dean, và tôi chưa bao giờ giấu giếm bất cứ điều gì, ngoại trừ những cáo buộc liên quan đến cái chết của Melanie Brown. Đó không phải là điều mà tôi muốn nói với con gái của mình. Tôi cảm thấy làm thế là không cần thiết vì chẳng có gì được chứng minh rõ ràng cả.

“Nếu con có câu hỏi nào khác, con có thể đến gặp mẹ,” tôi nói. “Mẹ có thể trả lời chúng mà. Mẹ đâu phiền lòng vì chuyện đó. Thế nên mẹ mới giữ mãi chiếc rương chứa đầy ảnh của ông ấy, để con biết được ông ấy là ai.”

Rose gật đầu. “Con hiểu, và con rất biết ơn mẹ vì điều đó. Con cũng không biết tại sao mình lại bị hút vào trang web đó nữa. Con đoán chỉ là con đang cảm thấy hơi lạc lõng thôi. Con không biết phải làm gì với cuộc sống của mình, cũng không biết rồi mình sẽ trở thành ai. Con không thể ngừng tự hỏi liệu trạng thái hiện tại của con có liên quan gì đến việc con chưa bao giờ được gặp bố ruột của mình hay không, và con ước mình được một lần gặp ông ấy.”

Tôi liếc nhìn về phía ngôi nhà. “Con đã nói chuyện này với bố chưa?”

“Rồi ạ,” Rose đáp. “Con vừa mới nói chuyện với bố, trước khi con ra đây. Con thậm chí còn không chắc mình có nên nói với mẹ hay không nữa vì con biết chuyện đó vẫn khiến mẹ đau lòng. Nhưng bố bảo con rằng tốt nhất là vẫn nên để mẹ biết.”

Tôi nắm lấy tay con gái và siết chặt. “Tất nhiên rồi. Bố con nói đúng. Mẹ rất mừng vì con chịu chia sẻ chuyện này với mẹ.”

Rose nhìn xuống bàn tay siết chặt của chúng tôi. “Nhưng vẫn còn một chuyện nữa. Chuyện này khiến con bối rối, và con nghĩ nó sẽ khiến mẹ không vui.”

Tôi nghiêng đầu. “Chuyện gì thế.”

“Con đã nhận được một lá thư từ trang web đó vào thứ Sáu,” Rose giải thích, “và họ nói với con rằng...” Con bé ngập ngừng. “Họ nói với con rằng con có một người em gái.”

Một người chị gái¹?

Tôi lập tức nghĩ đến kết cục bi thảm của Melanie Brown trong rừng và đứa con chưa chào đời đã chết cùng cô ấy.

Nhưng không... không thể như vậy được? FBI mà lại chia sẻ cơ sở dữ liệu DNA của họ với một trang web phá hệ ư?

¹ Sister trong tiếng Anh có thể hiểu là em gái hoặc chị gái. Ở đây, Olivia đã nghĩ đây là đứa bé mất cùng Melanie Brown trước khi Rose ra đời.

Tôi bắt đầu tự hỏi liệu Dean còn có quan hệ với ai khác trước khi anh ta gặp tôi hay Melanie Brown không. Anh ta có thể là bố của những đứa trẻ khác ở Wisconsin không? Hay ở ngay tại New York này?

“Họ có nói với con điều gì khác không?” Tôi hỏi. “Kiểu như nơi mà cô bé đó đang sống?”

Rose gạt đầu và có vẻ miễn cưỡng không muốn tiết lộ thêm chi tiết.

Tôi nghiêng người về phía trước. “Xin con hãy nói cho mẹ biết. Mẹ cần biết chuyện này.”

Con bé bắt đầu khóc và lấy tay che mặt.

“Không, con yêu ơi,” tôi dịu dàng nói. “Đừng buồn. Dù chuyện có ra sao thì chúng ta cũng sẽ cùng giải quyết được. Nếu con muốn gặp cô gái này, bố mẹ sẽ cho phép.”

Rose lau nước mắt và cố gắng trấn tĩnh lại. “Không phải thế đâu mẹ. Chuyện này khác lắm. Và nó thật tệ.”

Tôi cảm thấy máu của mình như đang đông cứng lại trong huyết quản. Tôi cương quyết nói và có vẻ đã hơi gay gắt. “Nói cho mẹ biết đi, Rose. Con phải nói với mẹ ngay bây giờ.”

Con bé ngồi phịch xuống ghế. “Được rồi. Họ nói em ấy đang sống ở Úc. Em ấy mới mười tám tuổi thôi.”

Tôi mất vài giây để xử lý thông tin này. “Trẻ tuổi hơn con sao?”

Không. Điều đó không thể xảy ra được. Vậy tức là cô bé đó được sinh ra sau Rose. Bụng tôi quặn lại vì khó chịu.

Anh ta còn sống, tôi thầm nghĩ với một tia phấn khích bất ngờ và gây sốc đến từ một nơi nào đó sâu thẳm bên trong tôi, từ rất lâu, rất lâu rồi. Đây chính xác là những gì tôi đã từng mơ ước - vậy là mong muốn đến tuyệt vọng của tôi đã trở thành hiện thực rồi.

Tôi chao đảo trở lại hiện tại. Những suy nghĩ chối bỏ tấn công tôi từ mọi hướng. Chúng bùng nổ trong tôi như một quả bom nguyên tử. “Điều này không thể

là thật được,” tôi nói. “Có lẽ đây là một lỗi đánh máy chẳng? Họ đã gửi thư cho nhầm người hoặc ai đó đã nhập sai kết quả DNA.”

“Có thể ạ,” Rose đáp. “Đó sẽ là lời giải thích đơn giản nhất. Nhưng dù thế nào con vẫn muốn chứng thực. Mẹ thì sao ạ?”

“Chắc chắn rồi.” Tôi liếc nhìn cửa sau một lần nữa và phát hiện ra Gabriel vẫn chưa quay lại với chiếc kèn saxophone của anh ở tầng hầm. Anh đi đâu rồi?

“Chúng ta hãy vào nhà và nói chuyện với bố con,” tôi đề nghị. “Mẹ muốn biết bố con nghĩ gì.”

Rose gật đầu, đứng dậy khỏi bàn và theo tôi vào nhà.

Gabriel đang rửa cốc cà phê ở bồn rửa. “Xin chào,” anh cất lời, nhìn tôi với vẻ không chắc chắn. “Em Ổn không?”

Tôi di chuyển về phía bàn và ngồi xuống. “Thật ngạc nhiên là em Ổn. Có lẽ bởi em không cảm thấy chuyện này có thể xảy ra.”

Gabriel đặt chiếc cốc sạch lên giá phơi khô và với lấy khăn lau bát đĩa để lau tay. “Có thể họ đã nhầm lẫn ở đâu đó. Các công ty lúc nào chẳng phạm sai lầm. Dù gì cũng là con người cả mà.”

“Chúng ta phải làm thế nào bây giờ ạ?” Rose hỏi.

“Chúng ta sẽ gọi cho họ vào ngày mai,” anh bình tĩnh trả lời. “Yêu cầu họ xem lại hồ sơ và kiểm tra lại mọi thứ. Chúng ta cần phải nói với họ rằng Dean được tuyên bố là đã chết vào năm 1990, vì vậy không thể có chuyện ông ấy là bố của một đứa trẻ mười tám tuổi.”

“Trừ khi ông ấy chưa chết,” Rose nói, con bé là người duy nhất có mặt ở đây có đủ tư cách nói lên điều mà tất cả chúng tôi đang nghĩ - có lẽ anh ta vẫn sống sót sau vụ tai nạn máy bay được cho là không thể xác định được một mảnh vụn nào.

Rose quay sang phía tôi và nói, “Nhưng tại sao ông ấy lại giả vờ chết ạ? Mẹ và ông ấy vẫn đang sống hạnh phúc phải không?”

“Mẹ nghĩ vậy,” tôi trả lời. “Nhưng chuyện này rất phức tạp.” Tôi ngược nhìn Gabriel, anh gật đầu động viên tôi, tiến lại gần và siết vai tôi thật chặt.

“Có lẽ đã đến lúc rồi,” anh nói với tôi. “Con bé đã đủ tuổi và cần biết tất cả mọi chuyện.”

“Biết gì cơ ạ?” Rose hỏi, và tôi cố gắng thả lỏng phần nào sự căng thẳng trong cơ thể mình.

“Khoảng sáu hoặc bảy năm sau khi Dean biến mất,” tôi bắt đầu chậm rãi giải thích, “hai thanh tra cảnh sát đã tìm đến cửa nhà chúng ta, và mẹ đã biết được một việc mà bố ruột con từng làm. Điều đó đã thay đổi tình cảm của mẹ dành cho ông ấy.”

Tôi dừng lại, bởi điều này không thể diễn đạt được chỉ bằng vài từ đơn giản, nhưng bằng cách nào đó, tôi vẫn chật vật nói ra tất cả. Tôi đã kể cho Rose tất cả mọi điều về mối quan hệ không chính đáng của Melanie Brown và Dean khi anh ta còn là bác sĩ trị liệu cho cô ấy. Tôi cũng kể với Rose chuyện Melanie đã mang thai và mất tích cũng như chuyện thi thể của cô ấy được tìm thấy trong rừng.

“Con không thể tin nổi,” Rose nói, má con bé đỏ bừng lên. “Tại sao mẹ chưa bao giờ nói với con những chuyện này? Mẹ biết là thế nào con cũng có cách tìm ra được chúng trên mạng mà.”

“Mẹ vẫn luôn định kể với con,” tôi cố gắng giải thích, “khi thời điểm thích hợp, nhưng vẫn chưa phải lúc.”

Rose cúi người về phía trước và vùi mặt vào hai bàn tay. “Chúa ơi, mẹ. Mẹ lúc nào cũng tỏ ra như thể ông ta là một người tốt. Nhưng hóa ra mẹ lại nói dối con.”

“Mẹ không nói dối,” tôi nhấn mạnh. “Đặc biệt là khi con còn nhỏ. Dean và mẹ đã cùng trải qua một cuộc hôn nhân tốt đẹp trước khi ông ấy biến mất. Ngay cả sau đó, mẹ vẫn phải chịu đựng đau khổ một khoảng thời gian rất dài mới có thể buông tay, bởi mẹ yêu ông ấy. Mẹ đã nghĩ ông ấy là cả thế giới của mẹ. Mãi về sau mẹ mới biết tất cả những chuyện này. Chúng đã làm tan nát cõi lòng mẹ và mẹ không muốn con lâm vào tình cảnh giống như thế.”

“Mẹ không muốn con phát hiện ra con là con gái của một kẻ giết người ư?”

“Con bình tĩnh đã,” Gabriel ngắt lời. “Chúng ta vẫn không chắc chắn được chuyện đó. Vụ án này còn bỏ ngỏ, người ta vẫn chưa chứng minh được cái chết của người phụ nữ đó có phải là do bị giết hại hay không, và cũng không chứng minh

được Dean là người chịu trách nhiệm trong chuyện này. Vẫn có khả năng thủ phạm là một người khác mà cô ấy có liên quan.”

“Bởi họ không có cơ hội thẩm vấn ông ta. Bởi ông ta đã biến mất thuận lợi ở Tam giác Quỷ Bermuda.” Rose chế giễu. “Con nghĩ ông ta đã giả chết để tránh bị bắt giữ.”

Gabriel giơ một tay lên. “Đừng đưa ra phỏng đoán như vậy. Điều đầu tiên chúng ta cần làm bây giờ là gọi ngay cho trang web phả hệ và xem liệu họ có sai sót nào không. Sau đó, chúng ta sẽ quyết định làm gì tiếp theo.”

Rose nghiêng người suy tư. “Được rồi, con sẽ không buộc tội ông ta. Ông ta sẽ vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội, đúng không ạ?” Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu, rồi Rose nhìn đồng hồ và cúi kính nói. “Con có hẹn ăn trưa với vài người bạn. Có lẽ con nên hủy hẹn.”

“Con muốn làm gì mẹ cũng ủng hộ,” tôi nói. “Chuyện này quá sức chịu đựng của con rồi. Con có thể ở lại một lúc, và mẹ sẽ nấu bữa trưa cho con. Con có thể giúp mẹ làm nốt việc ngoài vườn.”

Rose cân nhắc một lúc, rồi lắc đầu và đứng dậy. “Thôi ạ. Con sắp phát điên ngay bây giờ đây. Con cần gặp bạn bè của mình.”

“Vậy cũng được.”

Gabriel và tôi đứng dậy, đi theo con bé ra tiền sảnh, đến chỗ con bé treo áo khoác và ví. Rose nói với chúng tôi: “Con sẽ gọi điện vào ngày mai từ nơi làm việc vào giờ nghỉ của mình. Và con sẽ cho bố mẹ biết tình hình.”

Chúng tôi nói lời tạm biệt, và Rose bước ra ngoài.

Sau khi con bé đi rồi, Gabriel và tôi trở lại bếp. “Em không biết phải làm gì với bản thân lúc này nữa,” tôi nói.

Anh vòng tay quanh người tôi, và tôi như tan ra trong sự thoải mái của vòng tay anh. Khi chúng tôi buông tay, tôi đã nhìn ra ngoài cửa sổ về phía những luống hoa của mình. Túi củ hoa tulip vẫn đang chờ được trồng xuống những khoảng trống mà tôi đã dọn sạch.

“Em cảm thấy mình nên gọi cho hai thanh tra cảnh sát,” tôi nói, “nhưng ai biết họ có còn ở đây không? Em tự hỏi giờ ai là người đang đảm trách vụ án này.”

“Họ chưa khép ai vào tội giết người, phải không?” Gabriel hỏi.

“Em không biết. Nhưng em khá chắc chắn rằng nó vẫn là một bí ẩn chưa có lời giải.” Tôi quay sang nhìn anh. “Kết quả xét nghiệm DNA sẽ được xử lý như thế nào? FBI có quyền truy cập dữ liệu từ các trang web phá hệ công khai không? Có lẽ họ đã biết chuyện này và họ đang thực hiện một vụ bắt giữ ở Úc không biết chừng.”

Gabriel thò tay vào túi sau để lấy điện thoại. “Để anh lên mạng tra.” Anh ngồi xuống bàn ăn trong bếp, bắt đầu gõ phím và lướt xem trên màn hình. “Ở đây nói rằng kết quả DNA của người dùng là riêng tư và công ty yêu cầu phải có lệnh hoặc trát đòi hầu tòa thì họ mới chuyển dữ liệu cho cơ quan thực thi pháp luật.”

“Vậy tức là họ không biết,” tôi nói. “Trừ khi ai đó nói với họ. Một người nào đó như em chẳng hạn.”

Gabriel đặt điện thoại xuống. “Em cứ suy nghĩ cho kỹ.” Anh đứng dậy và tiến lại gần tôi. “Bất cứ điều gì em muốn làm, anh cũng đều ủng hộ cả.”

Tôi trầm ngâm suy nghĩ. “Điều mà em thực sự muốn làm lúc này là cố gắng tỉnh táo để không bị ảnh hưởng quá nhiều vì chuyện này. Có lẽ em nên đi trồng hoa tulip.”

“Em cần anh giúp không?”

“Có chứ. Cảm ơn anh.”

Bằng cách nào đó, Gabriel hiểu được rằng tôi không muốn nói về Dean hay việc chuyện này có thể ảnh hưởng đến Rose như thế nào nữa. Tôi sẽ không thể làm gì cho đến khi chúng tôi biết thêm thông tin về bức thư được gửi từ trang web phá hệ - tức là, ở thời điểm hiện tại, tôi vẫn là kẻ mù mờ không rõ.

Gabriel và tôi im lặng bước ra ngoài khoảng sân ngập nắng tháng Mười rực rỡ. Tôi lại quỳ xuống, nhặt một cái xẻng làm vườn lên và đào vài cái hố mới trên nền đất ẩm ướt, mát rượi.

Chương 30

OLIVIA

Tôi ngồi ở rìa đài phun nước bằng đá bên ngoài Thư viện Công cộng New York và mở gói bánh sandwich của mình ra. Một tuần đã trôi qua kể từ khi Rose về nhà và tiết lộ sự thật mà con bé tình cờ biết được thông qua trang web tìm kiếm người thân cùng huyết thống; kể từ ngày đó, tôi chẳng thể ngủ ngon một giây phút nào. Hầu như đêm nào tôi cũng thức giấc chỉ sau vài giờ, trần trọc với những âu lo, rồi cuối cùng phải bỏ cuộc và xem tivi. Nó trở thành vấn đề lớn khi tôi phải dậy sớm để đi làm vào ngày hôm sau. Hôm nay là một trong những ngày như thế, và tôi ước mình có thể dành cả giờ ăn trưa để chợp mắt trên một chiếc giường nhỏ ở đâu đó.

Tôi đang ăn được nửa chiếc bánh sandwich thì điện thoại di động của tôi reo lên. Người gọi là Rose, nên tôi nhanh chóng trả lời.

“Con chào mẹ,” con bé nói. “Mẹ có rảnh không?”

Tim tôi đập nhanh hơn vì tôi có thể đoán được lý do tại sao con bé gọi. “Mẹ rảnh. Mẹ đang trong giờ ăn trưa. Con có tin gì chưa?”

“Rồi ạ,” Rose trả lời. “Và họ nói với con rằng họ không nhầm lẫn, cô gái ở Úc chắc chắn là em gái con, nhưng em ấy không liên quan gì đến Melanie Brown cả. Mẹ của em ấy vẫn còn sống khỏe mạnh và đang ở Brisbane.” Tôi thở gấp, như thể tôi vừa bị đâm một cú thật mạnh, bởi điều này chứng tỏ Dean không chết trong vụ tai nạn máy bay đó như mọi người ép tôi phải tin. Anh ta vẫn còn sống.

“Bố của cô bé là ai?” Tôi hỏi vì tôi cần phải biết chắc chắn.

Rose do dự. “Chà, chuyện là thế này. Trang web phủ hệ không có ghi chép gì về bố của cô bé đó. Ông ta thậm chí còn không có tên trong giấy khai sinh.”

Tôi ngược nhìn bầu trời u ám và những cành cây khẳng khiu trụi lá, bắt giác rùng mình. “Vậy là chúng ta vẫn chưa thực sự biết...”

“Mẹ chờ đã, còn chuyện này nữa ạ,” Rose nói, rõ ràng là con bé đang cố gắng vực dậy tinh thần của tôi. “Khi con nói chuyện với họ, họ nói với con rằng em gái con sẵn sàng nói chuyện với con và thậm chí có thể gặp con trực tiếp nếu muốn. Đó là lý do khiến con chần chừ chưa gọi cho mẹ. Con muốn nói chuyện với em ấy trước và cố gắng hỏi thêm thông tin.”

Có gì đó trong tôi đông cứng lại. Tôi có chắc là mình muốn nghe điều này không? Tôi đã sống mà không nhận được câu trả lời quá lâu nên tôi đã quen với điều đó rồi. “Hả? Con nói chuyện với cô bé đó rồi à?”

“Vâng,” Rose đáp. “Chúng con vừa cúp điện thoại cách đây một phút. Tên của em ấy là Susie.”

Tôi buộc mình phải nghĩ cho Rose và điều này hẳn có ý nghĩa với con bé lắm. “Trời ơi. Cuộc trò chuyện thế nào con?”

“Tuyệt lắm ạ,” Rose đáp. “Có một chút lúng túng trong vài phút đầu tiên, nhưng sau đó chúng con đã có một cuộc trò chuyện tuyệt vời. Mẹ phải nghe giọng của em ấy cơ. Hay lắm. Con yêu cái giọng đó quá.”

Tôi nghe ra được sự phấn khích trong giọng nói của con gái mình - Rose yêu dấu của tôi, đứa con gái đang cảm thấy lạc lõng và vô định của tôi - và phải kìm nén mong muốn đặt thêm nhiều câu hỏi về danh tính của bố Susie. Từ lâu tôi đã quyết định rằng mình nên hết lòng quan tâm đến người sống chứ không phải người chết, vì vậy tôi vẫn kiên nhẫn lắng nghe một cách say sưa trong khi Rose tiếp tục kể về cuộc điện thoại của con bé.

“Em ấy mới vào đại học, và mẹ đoán xem em ấy đang theo học ngành gì? Sinh vật học đó ạ.”

“Thật khó tin. Con cũng vừa lấy bằng sinh vật học.”

“Con biết, chuyện này điên rồ mẹ nhỉ?”

“Ừ.” Tôi lại ngồi xuống rìa đài phun nước.

“Nhưng em ấy cũng học nó vì em ấy không biết mình muốn làm nghề gì. Nghe giống nhau mẹ nhỉ? Nhưng em ấy đã quyết định chuyển sang học điều dưỡng vào năm tới. Em ấy muốn trở thành một nữ điều dưỡng.”

Rose kể thêm cho tôi nghe về Susie, và khi con bé kể xong, tôi kiểm tra đồng hồ và nhận ra mình chỉ còn vài phút nữa là hết giờ nghỉ trưa.

“Con có nói với cô bé lý do con đăng ký trang phả hệ không?” Tôi hỏi, quay lại với lý do con bé tìm Susie ban đầu. “Bởi con tò mò về bố của mình?”

“Có ạ, chúng con đã nói về điều đó. Đó cũng chính là lý do khiến em ấy làm vậy. Em ấy quan tâm đến nguồn gốc của mình. Và đây là những gì em ấy đã nói với con...”

Tôi cảm thấy khó thở khi nhìn thấy một nhóm học sinh tiểu học bước lên những bậc thang rộng rãi của thư viện.

“Em ấy là kết quả từ cuộc tình một đêm của mẹ,” Rose giải thích. “Lúc đó bà ấy ba mươi tuổi, mới ly hôn, không có con. Bà ấy đi lặn cùng một vài người bạn ở Great Barrier Reef và đã có cuộc tình chớp nhoáng với một anh chàng điều hành thuyền du lịch. Tên của ông ta là John, nhưng không biết họ là gì. Mẹ của Susie không hề nghiêm túc với ông ta, nhưng vào cuối tuần đó, sau khi thủ tục ly hôn hoàn tất, bà ấy đã hơi mất phương hướng và không kiểm soát được cảm xúc của mình. Susie kể mẹ của em ấy vẫn luôn lấy đó ra làm lời cảnh tỉnh dành cho em ấy.”

Đến lúc này thì tôi đã hoàn toàn bị cuốn hút vào câu chuyện rồi và tôi không quan tâm đến việc mình có quay lại bàn giới thiệu muộn hay không nữa.

“Susie đã từng gặp ông ấy chưa?” Tôi hỏi.

“Chưa ạ. Nhưng ông ta biết em ấy. Mẹ của em ấy đã quay lại và nói với ông ta rằng bà đang mang thai, nhưng bà cũng nói rằng bà muốn tự nuôi đứa bé hơn và bà không mong ông ta can dự vào cuộc sống của họ. Ông ta đồng ý, vì vậy Susie chưa bao giờ gặp ông ta. Em ấy thậm chí còn không có lấy một tấm ảnh nào. Mẹ em ấy tái hôn vào năm em ấy hai tuổi, vậy nên Susie cũng có một người bố khác, giống như con, và em ấy sống rất hạnh phúc. Nhưng gần đây, em ấy cũng tò mò muốn biết về người bố thực sự. Thực sự đấy, mẹ ạ, cuộc đời của hai đứa con giống nhau đến kỳ quặc.”

Tôi nhận ra tay mình đang run. Trong lòng tôi râm ran một cảm giác vô cùng khó tả. Nhìn lên những cây cột bê tông ở lối vào thư viện, tôi nói: “Thật đáng kinh ngạc.” Sau đó, tôi kiểm tra lại đồng hồ của mình. “Mẹ hết giờ nghỉ trưa rồi, nhưng

thực sự mẹ rất muốn nghe con kể thêm. Con có nói với cô bé rằng bố của con, cũng có thể là bố của cô bé, là nghi phạm trong một vụ án giết người không?”

“Không, con không nói với em ấy chuyện đó. Em ấy đã rất vui và hào hứng khi được nói chuyện với con. Con không muốn phá hỏng niềm hạnh phúc ấy.”

“Mẹ hiểu.” Một đàn bồ câu nhỏ nháy xung quanh sát chân tôi, mổ đất, rồi đập cánh. Nó khiến tôi cảm thấy mất phương hướng, như thể tôi đang lơ lửng phía bên trên chúng, bị tách biệt khỏi thế giới một cách kỳ lạ. “Vậy là chúng ta vẫn chưa biết liệu người tên John đó có phải là Dean hay không. Cô bé có mô tả hình dáng của ông ta không?”

“Susie nói mẹ của em ấy kể ông ta rất đẹp trai với đôi mắt xanh và mái tóc vàng. Em ấy chỉ biết có vậy thôi ạ.”

Mắt xanh. Tóc vàng. Nghe có vẻ giống Dean đấy, nhưng trên đời này có rất nhiều người đàn ông đẹp trai, mắt xanh. Tôi không thể để mình đưa ra bất kỳ giả định nào.

Nhưng vẫn còn... kết quả ADN. Khoa học thực sự đã khẳng định anh ta là bố của Susie.

“Mẹ thấy thật khó tin,” tôi nói khi lê bước lên các bậc thang của thư viện. “Ý mẹ là, khả năng đó là một người khác có cùng DNA là bao nhiêu? Sinh đôi thì sao nhỉ? Mẹ không phải là nhà sinh vật học, vì vậy mẹ không biết cơ chế của nó như thế nào, nhưng...”

“Mẹ. Bà ấy cũng nói rằng ông ta nói giọng Mỹ.”

“Mẹ biết rồi.” Tôi bước vào tòa nhà, nơi đây ấm áp hơn, nhưng tôi vẫn cảm thấy lạnh. “Ông ấy vẫn làm việc ở chỗ cũ chứ?”

“Susie không biết ạ, nhưng em ấy nói sẽ nhờ mẹ gọi vài cuộc điện thoại và cố gắng tìm ra ông ta. Em ấy cũng muốn gặp ông ta.”

Tôi đến bàn làm việc và cởi áo khoác ra. “Mẹ rất mừng vì con đã tìm thấy cô bé, Rose ạ.”

“Con cũng vậy. À, mẹ ơi...”

“Sao vậy con?” Tôi hồi hộp chờ đợi con bé nói tiếp.

“Susie và con muốn gặp nhau trực tiếp. Vì vậy, con muốn đến đó thăm em ấy. Có được không ạ?”

Tôi nghe thấy những tiếng thì thầm, mọi người bắt đầu lục tục xuất hiện ở chỗ những giá sách. Thế giới chợt trở nên bí ẩn và xa cách một cách kỳ lạ. “Tất nhiên rồi,” tôi trả lời, che giấu nỗi sợ hãi và sự không chắc chắn của mình với con gái. “Mẹ cũng muốn gặp cô bé.” Tôi ngồi xuống. “Nhưng mẹ phải quay lại làm việc ngay bây giờ. Con về nhà ăn tối hôm nay được không? Chúng ta có thể bàn về những việc cần làm tiếp theo.”

“Con có hai tuần nghỉ phép nên con có thể nghỉ bất cứ lúc nào,” Rose trả lời. “Mẹ có chắc không ạ? Mẹ sẽ đi cùng con ư?”

“Chúng ta sẽ nói về chuyện này tối nay,” tôi đáp. Nhưng tôi biết mình không có lựa chọn nào khác. Tôi không thể tiếp tục sống mà không có câu trả lời cho một câu hỏi đã ám ảnh tôi hơn hai mươi năm.

Rose im lặng. “Con xin lỗi mẹ. Con không cố tình gây rắc rối. Có lẽ sẽ tốt hơn khi mẹ không biết gì về chuyện này cả.”

Tôi mở khóa bàn, mở ngăn kéo dưới cùng và nhét ví vào bên trong. “Đừng xin lỗi, con yêu ạ. Mẹ rất mừng vì con phát hiện ra chuyện này. Dù có ra sao, chúng ta cũng sẽ cùng nhau vượt qua.”

Nhưng thực sự thì thế giới của tôi đang quay cuồng ngoài tầm kiểm soát. Tôi cần một chút thời gian để lấy lại phương hướng cho mình.

* * *

Tôi thức dậy vào bình minh sáng hôm sau, đúng lúc một dải ánh sáng xám mờ lọt qua khe hở nhỏ giữa những tấm rèm cửa. Phần giường bên cạnh tôi trống rỗng. Gabriel đã dậy rồi, chứng tỏ điều mà tôi nghi ngờ là đúng: anh bối rối trước cuộc trò chuyện của chúng tôi vào bữa tối hôm qua, khi cả gia đình quyết định Rose và tôi sẽ tới Úc để gặp Susie. Và đến thăm nơi mà Dean có thể đang sống. Gabriel ủng hộ quyết định này, nhưng nó như đang ăn mòn cả hai chúng tôi.

Tôi đứng dậy khỏi giường, mặc áo choàng tắm và đi xuống bếp. Căn nhà yên ắng trong ánh ban mai mờ ảo. Tôi thấy cửa tầng hầm hé mở nên nhẹ nhàng đi xuống bậc thang gỗ rồi khẽ liếc nhìn qua lan can vào phòng giải trí, và thấy chồng

mình đang ở đó. Anh đang ngồi trên ghế sofa, đánh bóng chiếc kèn saxophone của mình bằng một miếng vải trắng mềm.

“Anh ơi,” tôi nói khi tiến lại gần và ngồi xuống bên cạnh. “Anh dậy sớm thế.”

“Anh không thể ngủ được,” anh trả lời, thoáng liếc nhìn tôi.

“Em cũng thế.”

Anh tiếp tục đánh bóng thứ nhạc cụ bằng đồng đó cho đến khi nó sáng lấp lánh dưới ánh đèn. Sau đó, anh đặt nó vào trong hộp đang để mở rồi nói, “Cà phê không?”

“Vâng.”

Anh đóng hộp lại, cất nó đi, rồi theo tôi vào bếp, nơi tôi chuẩn bị pha một bình cà phê mới. Gabriel lấy ra hai chiếc cốc và đặt chúng lên quầy, và trong khi máy pha cà phê kêu ục ục và rít lên, chúng tôi đứng cạnh nhau, nhìn nó rót đầy bình thủy tinh bên dưới.

“Ước gì anh có thể cùng đi với em,” cuối cùng anh cũng cất lời. “Có lẽ anh nên làm thế.”

“Nhưng tuần sau là lễ hội âm nhạc,” tôi nhắc anh. “Học sinh của anh cần anh đấy.”

“Đúng vậy. Nhưng em cũng cần anh mà.” Anh nhìn tôi chăm chú, mắt anh kiếm tìm tôi, “Phải không?”

“Tất nhiên rồi,” tôi nhanh chóng trấn an anh. “Nhưng Rose và em sẽ ổn thôi.”

Gabriel xoay người đối diện với tôi. Biểu cảm trên mặt anh trở nên vô cùng nghiêm túc. “Sáng nay khi anh thức dậy và tưởng tượng em đang ở bên kia thế giới - ở một nơi mà em có thể gặp lại Dean - anh chỉ muốn được đập phá một cái gì đó.”

Tôi nghe thấy sự ghen tuông trong giọng nói của anh và nhận ra sự lo lắng trong mắt anh vì chúng tôi từng ở trong tình cảnh này trước đây. Anh chưa bao giờ hoàn toàn tin tưởng tôi yêu anh nhiều hơn tôi đã từng yêu Dean.

“Vậy thì anh cứ đi nếu anh muốn,” tôi trả lời. “Có lẽ anh nên đi cùng mẹ con em thật.”

Anh suy nghĩ một lúc, rồi quay mặt nhìn cái máy pha cà phê. “Không. Em nên đi một mình thôi. Chỉ có em và Rose.”

Tôi hơi suy nghĩ về những lời chắc chắn, dứt khoát này của anh. “Em cảm thấy đây giống như một phép thử,” tôi thận trọng nói. “Anh đang muốn biết liệu em có quay lại với anh hay không.”

Gabriel khoanh tay lại. “Có thể là thế. Các cụ thời xưa có câu gì nhỉ? Nếu em yêu thứ gì đó, hãy buông nó ra...”

“Nếu nó quay lại, nó là của em mãi mãi.”

“Còn nếu không thì tức là nó không thuộc về em rồi.”

Tôi quay sang anh, chạm vào cánh tay và nhìn sâu vào đôi mắt ấy. “Em là của anh, Gabriel. Chắc chắn ở hiện tại anh đã biết điều đó rồi. Em hy vọng anh có thể vững tin.”

Cà phê đã pha xong, anh tiến đến rót đầy cốc cho cả hai chúng tôi. “Anh vẫn luôn cố gắng tin tưởng. Lúc nào anh cũng vậy, nhưng thỉnh thoảng, khi nhà im ắng, anh lại cảm thấy em tách xa dần, như thể có một nỗi buồn nào đó trong em nhưng lại chẳng dính dáng gì đến anh, một nỗi buồn mà anh không tài nào xoa dịu được. Anh chỉ đành phải để em một mình.”

Tôi đón lấy cốc cà phê anh đưa cho tôi. Nó tỏa hơi nóng ấm áp trong đôi bàn tay lạnh giá của tôi. “Anh nói đúng. Có đôi khi em lại nhớ đến những nỗi đau mà mình từng trải qua, không gì có thể chữa lành hay xóa bỏ chúng được. Chúng đã trở thành một phần trong em. Nhưng điều đó không có nghĩa là em vẫn muốn ở bên cạnh Dean. Sau tất cả những gì chúng ta biết về anh ta, trong em chỉ còn tức giận. Cảm giác như mình đã bị phản bội. Phủ lên tất cả những ký ức đó là bóng đen u ám, giống như một đám mây giông đen kịt vậy.”

Gabriel dựa lưng vào quầy. “Anh hiểu em đang muốn nói gì. Em muốn anh chấp nhận rằng em đã chọn anh - và em sẽ tiếp tục chọn anh - nhưng anh vẫn không thể ngừng lo lắng rằng nếu anh ta ở đó và em gặp lại anh ta, em sẽ một lần nữa cảm thấy tình yêu rạo rực, bất chấp mọi chuyện đã xảy ra. Em sẽ nhớ lại cảm giác say đắm mà em dành cho anh ta khi em còn trẻ. Anh thật sự không chắc giữa em và anh đã bao giờ có thứ tình cảm nồng nàn đến vậy chưa. Tình yêu của chúng ta nảy nở

từ tình bạn mà chúng ta đã có khi gặp lại nhau, hoàn toàn không phải xuất phát từ dục vọng khát cầu.”

“Nhưng nó sâu sắc và tốt đẹp hơn nhiều so với thứ dục vọng đó,” tôi đáp lời anh, tha thiết mong muốn anh hiểu cho tôi. “Điều mà anh và em có là tình cảm tri kỷ và sự tôn trọng lẫn nhau. Nhưng như vậy không có nghĩa là giữa chúng ta không có đam mê nồng cháy. Chắc chắn có và đến giờ vẫn vậy. Nhưng những thứ như vậy cũng chỉ là hoa thêu trên gấm thôi anh à.”

“Nhưng có đôi khi,” anh lập luận, “đam mê và dục vọng có thể mạnh hơn cả tình yêu. Nó có thể đốt cháy em và che mờ khả năng phán đoán của em và cứ thế...” - anh búng ngón tay - “em lại rơi vào vòng tay của người khác. Hoặc tệ hơn vậy nữa.”

“Không đâu, Gabriel. Khả năng phán đoán của em sẽ vẫn còn nguyên vẹn. Em hứa với anh.”

Anh quan sát tôi từ xa. “Anh biết em sẽ không bao giờ muốn phản bội anh, nhưng nếu có chuyện gì xảy ra, anh muốn em hãy nghĩ đến anh vẫn đang ở đây, trong ngôi nhà của chúng ta. Nhớ anh yêu em biết nhường nào. Anh sẽ rất nhớ em và chờ em trở về nhà.”

Tôi rút ngắn khoảng cách giữa chúng tôi và đặt tay lên má anh. “Sẽ không có chuyện gì xảy ra đâu. Và em nhất định sẽ về.”

Mặt trời ban sáng chiếu qua cửa sổ nhà bếp và dát thứ ánh sáng màu nâu vàng khắp không gian. Gabriel siết chặt tay tôi và hôn lên lòng bàn tay mở rộng của tôi.

Chúa ơi, Chúa ơi... Tôi không muốn làm tổn thương anh, và tôi biết anh chẳng mong tôi đến Úc lần này, đáng lẽ ra tôi chỉ cần báo kết quả DNA cho chính quyền và để mặc cho họ xử lý. Nhưng tôi phải đi, và Gabriel hiểu điều đó. Nếu Dean còn sống, tôi phải đích thân gặp anh ta và hỏi tại sao anh ta lại làm vậy. Chỉ có như vậy mới khiến tôi sẵn sàng trở về nhà và đặt dấu chấm hết cho những trăn trở đeo bám tôi bấy lâu nay.

Chương 31

OLIVIA

Cairns, Úc, 2012

Tôi đứng bên lan can ban công khách sạn của chúng tôi và nhìn ra Biển San Hô. Hôm nay là một ngày nắng nóng và rực rỡ dưới bầu trời trong xanh không một gợn mây, và những chiếc lá cọ rung rinh duyên dáng trong làn gió nhẹ. Mùi kem chống nắng từ bãi biển phả vào người tôi, và tôi nhìn xuống Rose trên bãi cát trắng, đang nằm sấp trên ghế dài, một bên mặt của con bé hướng về phía mặt trời.

Tôi tự hỏi con bé đang nghĩ gì. Có lẽ nó đang nghĩ đến cô em gái cùng bố khác mẹ, Susie. Chúng đã có rất nhiều thời gian tìm hiểu nhau kể từ khi chúng tôi đến Brisbane, khi mẹ của Susie, Patricia, chào đón chúng tôi như người nhà. Chúng tôi đã bị lệch múi giờ, rất cần được tắm nước nóng và nằm ngủ trên một chiếc giường êm ái, và họ đã đón chúng tôi tại sân bay, đưa chúng tôi về nhà họ ở vùng ngoại ô Riverside bên ngoài thành phố và cho chúng tôi ở lại ba ngày.

Lúc mới đến, tôi không định sẽ đặt ngay những câu hỏi về mối quan hệ gần gũi của Patricia với bố của Susie vì làm như vậy có vẻ không lịch sự. Nhưng vào ngày thứ hai của chuyến thăm, Susie đã đưa Rose đi tham quan trường đại học của cô bé, còn Patricia thì mời tôi đi ăn trưa, một bữa trưa chỉ có hai người. Chúng tôi cùng ngồi trên hàng hiên ngoài trời với những chiếc bàn phủ vải trắng trang nhã, và cô ấy đã gọi một chai rượu vang pinot grigio ướp lạnh. Ngay khi nó được mang lên, cô ấy đã nghiêng người về phía trước và hỏi tôi muốn biết điều gì về mối tình một đêm mười tám năm trước của cô ấy.

“Mọi thứ,” tôi trả lời, cũng nghiêng người về trước và cảm thấy giữa chúng tôi có sự kết nối.

Với ánh mắt hoài niệm xa xăm, cô ấy kể với tôi rằng bố ruột của Susie là người đàn ông đẹp trai nhất mà cô ấy từng thấy trong đời.

Cô ấy nói với tôi: “Anh ấy có mái tóc dày, gợn sóng và nhuộm màu nắng. Đôi mắt xanh mơ màng và đôi vai rộng. Anh ấy là thuyền trưởng của một chiếc thuyền buồm bằng gỗ cũ kỹ. Mọi thứ giống như bước ra từ trong một giấc mơ. Tôi không thể rời mắt khỏi anh ấy, và chính những người bạn của tôi đã hối thúc tôi đến tán tỉnh.”

Tôi lắng nghe tất cả những chuyện đó, vừa thấu hiểu lại vừa cuồn cuộn ghen tuông, bởi người mà cô ấy đang nói đến chính là Dean. *Dean của tôi*. Tôi cố tự trấn an bản thân rằng, người đàn ông mà cô ấy đang nói đến thực ra chỉ là một người xa lạ, bởi Dean mà tôi từng yêu là một kẻ mạo danh. Dean của tôi không có thật. Việc anh ta ngủ với người phụ nữ ngồi đối diện với tôi đây chẳng có gì to tát. Anh ta có lẽ đã ngủ với vô vàn người phụ nữ cả tin khác trong suốt hai chục năm qua.

“Tiếp đi,” tôi nói, vẫn dán chặt mắt vào cô ấy trong khi nhấp một ngụm rượu.

Patricia mô tả cái đêm mà họ say túy lúy và nhảy múa, tôi đã phải ngăn cô ấy lại. “Cô có chắc không? Dean mà tôi kết hôn cùng không bao giờ uống rượu. Dù chỉ là một giọt cũng không.”

Cô ấy ngả người ra ghế và nhún vai. “Chà, anh ấy chắc chắn đã rất tận hưởng ly whiskey của mình vào đêm đó.”

Những đợt sóng hoài nghi tràn vào trong lòng tôi. Nếu như họ không phải là một người thì sao nhỉ? “Cô kể tiếp đi,” tôi nói.

Cũng chẳng còn gì nhiều để kể nữa. Patricia tiết lộ rằng cô ấy đã kéo anh ta trở lại phòng khách sạn của mình, họ đã làm tình, và cô ấy nhớ rõ rằng họ đã rất vui vẻ bên nhau, nhưng khi thức dậy vào sáng hôm sau, anh ta đã biến mất.

“Chỉ vậy thôi sao?” Tôi hỏi. “Anh ta không chào tạm biệt hay để lại số điện thoại ư?”

“Anh ấy đã để lại một lời nhắn rất ngọt ngào trên tập ghi chú của khách sạn,” cô ấy trả lời. “Anh ấy đã vẽ một trái tim nhỏ ở phía dưới. Tôi không cảm thấy như vậy là xúc phạm. Cả hai chúng tôi đều biết đây chỉ là tình một đêm, và tôi đã rất xúc động khi nhận được tờ ghi chú đó. Đó là lần đầu tiên tôi thả lỏng tán tỉnh một ai đó kể từ khi ly hôn. Tôi chỉ muốn buông thả một chút, và John thì...” Cô ấy ngập ngừng. “Anh ấy quá đáng yêu.”

“Đáng yêu ư?”

“Vâng. Anh ấy là một người đàn ông lịch thiệp. Khi chúng tôi ở chung phòng, anh ấy cứ liên tục ngừng lại và hỏi xem tôi có ổn không, tôi có chắc chắn không. Một vài ngày sau đó, tôi vẫn quay cuồng si mê anh ấy, tôi rất muốn quay lại gặp anh ấy, nhưng tôi đã ép mình cưỡng lại thôi thúc đó.”

“Tại sao vậy?”

“Bởi tôi biết anh ấy không dành cho tôi. Tôi là một cô gái thành thị làm việc trong văn phòng lớn,” cô ấy giải thích, “còn anh là linh hồn tự do lang thang vô định. Cô biết kiểu đó mà. Đi dép lê và mặc quần short mỗi ngày. Không tivi. Không gắn kết với bất cứ điều gì.” Cô ấy nhấp một ngụm rượu. “Đáng ra tôi không nên đặt nhiều định kiến lên anh ấy như thế. Trong mắt anh ấy có gì đó buồn lắm. Và mỗi anh ấy nhảy cùng nhau có dễ.” Cô ấy đảo tròn mắt nhớ lại những kỷ ức. “Tôi nghĩ có lẽ anh ấy cảm thấy thương hại tôi. Anh ấy chỉ không muốn từ chối và làm tổn thương tôi thôi.”

Tôi bị cuốn hút vào từng câu chuyện của Patricia nhưng hơi chóng mặt vì uống rượu quá nhanh. Rốt cuộc thì tôi đã tin John của cô ấy và Dean của tôi thực sự là cùng một người. Chuyện anh ta có phải là một quý ông hay không là vấn đề đáng tranh cãi, bởi Dean của tôi đã đi một vòng thế giới để che giấu tội ác mà anh ta đã phạm phải.

Bây giờ tôi đang ở đây, sau hai mươi năm, đứng trên ban công khách sạn nhìn ra Great Barrier Reef, ngắm nhìn đứa con gái xinh đẹp mà chúng tôi đã cùng nhau tạo ra. Đứa trẻ mà anh ta chưa từng gặp mặt.

Anh ta có thực sự đang ở đây không? Vẫn còn sống chứ?

Susie và Patricia đã gọi cho hàng chục cửa hàng bán trang phục lặn trong vùng và cuối cùng đã tìm thấy một thuyền trưởng tên John giống với mô tả. Anh ta làm công việc giám sát các chuyến lặn biển trong hơn hai mươi năm qua. Tôi rất biết ơn nỗ lực điều tra của các con gái và cảm thấy hồi hộp trước chuyến đi đến bến du thuyền nơi con thuyền của người đàn ông này neo đậu, Rose đồng ý rằng tốt nhất là tôi nên đi một mình. Tôi là người duy nhất có thể xác định chắc chắn John, gã ăn bám trên bãi biển, và Dean, phi công, là một người.

Con bé cũng hiểu rằng tôi có một số chuyện cá nhân cần phải tự giải quyết.

Cuối chiều hôm đó, tôi đang ngồi trên một chiếc ghế dài dưới ánh nắng mặt trời, phóng tầm mắt ra xa từ lối đi lát ván thì một chiếc du thuyền dài chừng 13 mét mới sáng bóng cập bến với những cánh buồm đã hạ xuống. Theo trang web của công ty du lịch, chiếc du thuyền sang trọng đó được đặt tên là Jade và cho thuê riêng. Không có hình ảnh của chủ sở hữu trên trang web và thông tin liên hệ cũng không đề địa chỉ của doanh nghiệp, chỉ có địa chỉ email và số điện thoại.

Khi ngồi đây chờ đợi và quan sát, một phần trong tôi muốn tin rằng một người hoàn toàn xa lạ sẽ bước xuống thuyền trong vài phút tới mà không phải là Dean, vì Dean đã chết rồi. Máy bay của anh ta đã rơi xuống ngoài khơi vùng biển của Puerto Rico vào năm 1990, và tôi chỉ đang đuổi theo một con ma mà thôi.

Tôi đã tự hứa với mình rằng nếu Thuyền trưởng John không phải là người chồng quá cố của tôi, tôi sẽ chấp nhận điều đó như một cái kết, một lần và mãi mãi, rồi bay về New York.

Con thuyền va vào bến, một thanh niên mặc quần đùi đen và áo phông xanh nhảy xuống để giữ dây. Lối đi lát ván chật ních khách du lịch che khuất tầm nhìn của tôi, vì vậy tôi nghiêng người sang hết bên này đến bên kia để nhìn xem ai đang xuống thuyền. Tôi kéo kính râm xuống sống mũi và nheo mắt nhìn ra xa khi khách từ từ xuống thuyền. Từng đôi một, họ đi ngang qua tôi trên băng ghế, và tôi cố tỏ ra kín đáo khi quan sát khuôn mặt họ và lắng nghe cuộc trò chuyện của họ.

Chẳng mấy chốc, tất cả họ đều xuống thuyền hết, chỉ còn các thủy thủ đoàn trẻ tuổi đang thu dọn. Tôi tiếp tục đợi cho đến khi họ bước xuống và nói lời tạm biệt với người đàn ông cuối cùng trên thuyền. Tôi không thể nhìn rõ anh ta từ chỗ tôi ngồi trên băng ghế, nên tôi xách túi lên và đứng dậy.

Dạ dày tôi sôi lên từng đợt vì lo sợ, trái tim tôi như đang muốn văng ra khỏi lồng ngực. Gabriel ulla vào tâm trí tôi ngay lúc đó. Anh đang ở nhà, chăm lo cho ngôi nhà của chúng tôi và cuộc sống mà chúng tôi đã cùng nhau xây dựng, và ý nghĩ về anh, như một chiếc mỏ neo, đã cho tôi thêm can đảm. Tôi hít một hơi chậm và sâu trước khi dè dặt bước từng bước về phía trước trên bến thuyền dài tưởng chừng như vô tận.

Những con mòng biển riu rít gọi nhau, tiếng chuông kêu leng keng vang lên đầu đó ở phía bên kia bến du thuyền. Mặt trời nóng bỏng trên đôi vai trần của tôi,

và tôi bắt đầu đổ mồ hôi khi bước đi. Tôi đi được nửa chiều dài của bến thuyền thì người đàn ông đó cuối cùng cũng bước xuống.

Tôi dừng lại, chết trân nhìn anh ta. Anh ta mảnh khảnh và cân đối với mái tóc vàng óng tung bay trong gió. Anh ta mặc quần đùi xám bạc màu, áo phông màu xanh hải quân và đeo kính phi công. Vì lý do nào đó, anh ta dừng lại một lúc, thả xuống chiếc túi vải thô và cúi người lục lọi bên trong nó. Tôi đứng bất động, quan sát đường cong trên tấm lưng vạm vỡ của anh ta và cách tay anh ta di chuyển khi lục tung chiếc túi.

Sau đó, anh ta đứng thẳng và chống tay lên hông. Anh ta quay đầu lại, và nhìn tôi. Cả thế giới dường như đã biến mất trong giây lát. Tất cả những gì mà tôi cảm thấy lúc này là dòng máu như thiêu đốt điên cuồng chạy khắp cơ thể mình.

Đúng là Dean rồi. Không thể nghi ngờ gì nữa.

Tôi không biết chúng tôi đã đứng đó và nhìn nhau chằm chằm như thế trong bao lâu. Tôi trong chiếc váy suông dài đến mắt cá chân, đi đôi dép xỏ ngón và đeo kính râm, hoàn toàn bất động trên bến thuyền. Anh ta chống tay lên hông, ánh nắng lấp lánh trên mái tóc màu mật ong.

Tại tôi ừ đi.

Rồi anh ta buông thõng hai tay xuống.

Tôi từ từ đi về phía anh ta, và anh ta cũng bắt đầu bước đi. Anh ta để lại chiếc túi vải thô vẫn còn mở toang trên bến thuyền.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến được chỗ của nhau, cách nhau vài bước chân thì dừng lại.

Nhiều năm trước, trong những giấc mơ đau lòng của mình, tôi đã tưởng tượng rằng nếu có một phép màu nào đó mà Dean và tôi được đoàn tụ, chúng tôi sẽ chạy về phía nhau và va vào nhau trong chiếc ôm say đắm, đầy hạnh phúc. Sẽ có cả nước mắt, tiếng cười và những nụ hôn. Nhưng bây giờ đây, tôi không muốn cười cũng chẳng muốn ôm. Tôi như được xây lên bằng đá lạnh trong khoảnh khắc này và không muốn tan vào vòng tay anh ta.

Lúc đầu anh ta chẳng thể nói nên lời. Rồi cuối cùng chỉ nói đơn giản một tiếng, “Olivia.”

Nỗi tức giận trong tôi đã thành hình. Tôi muốn đâm vào ngực anh ta bằng nắm đấm của mình hay đẩy anh ta về phía sau. Nhưng tôi đã cố chống lại những thôi thúc đó và chỉ gật đầu. “Tôi đây.”

“Em đã tìm thấy anh rồi,” anh nói.

Từ ngữ như mắc kẹt trong cổ họng tôi. Tôi cảm thấy trống rỗng và kiệt sức, như thể con người cũ của tôi đã bị một cái xẻng làm vườn khoét ra khỏi người.

“Có vẻ là vậy,” tôi đáp. “Và tôi không biết phải nói gì nữa. Tôi không thể tin được là anh lại ở đây.” Tay tôi siết chặt thành nắm đấm, và miệng tôi khô khốc.

“Anh cũng không thể tin được,” anh ta trả lời.

Giọng nói của anh ta... ôi... lại thân thiết đến thế. Tôi không bao giờ nghĩ mình sẽ được nghe thấy nó một lần nữa.

Nhưng tôi không thể thế này được. Tôi không thể đứng đây và cư xử lịch sự như thể chúng tôi là những người bạn học cũ. Ruột gan tôi bốc cháy, cơn thịnh nộ của tôi không thể kìm nén được. Tôi ngoảnh mặt đi, phóng tầm mắt ra xa ngoài mặt biển.

“Anh xin lỗi,” cuối cùng anh ta nói, mắt nhìn xuống những tấm ván phong hóa trên bến thuyền.

Tôi chế giễu và tháo kính râm ra để nhìn anh ta được rõ hơn. “Đừng chỉ biết nói xin lỗi như thể anh quên mang xe đi thay nhớt như thế. Anh đã giả vờ đâm máy bay xuống biển vào hai mươi năm trước, và anh đã bỏ tôi lại một mình. Anh khiến tôi tin rằng anh đã chết. Anh bỏ mặc tôi khóc lóc và đau buồn vì anh. Nhưng hóa ra anh lại ở đây...” Tôi vẫy tay trong không trung. “Sống một cuộc sống tốt đẹp!”

Anh ta cũng tháo kính râm ra, và lần đầu tiên tôi nhìn thấy những nếp nhăn tuổi tác quanh mắt anh ta. “Anh không nghĩ vậy.”

“Tôi thấy có vẻ khá tốt mà.” Tôi rẽ về phía lối đi lát ván, nơi khách du lịch và các gia đình đang nhàn nhã tản bộ với bóng bay khí heli và kem ốc quế. “Tôi đã thấy những thủy thủ đoàn trẻ trung mà anh đang làm việc cùng hằng ngày. Và nhìn làn da rám nắng của anh xem. Chắc hẳn anh đã được tắm nắng nhiều lắm. Và nhìn chiếc thuyền này đi! Anh làm tốt quá mà. Nó xinh đẹp đến chấn động!”

Anh ta lắc đầu và nhìn xuống chân mình. “Sao em tìm được anh?”

Tôi thở ra thật mạnh. “May mắn thôi. Con gái tôi, Rose, đã gửi DNA của nó lên một trang web phổ hệ, và nó phát hiện ra nó có một người em gái cùng bố khác mẹ mười tám tuổi ở đây. Tên con bé là Susie.” Tôi dừng lại khi thấy ánh mắt anh ta đột ngột ngước lên. “Phải, anh có hai cô con gái. Cả hai đều là những cô gái trẻ xinh đẹp tuyệt vời. Nhưng chắc là anh biết điều đó rồi nhỉ.”

“Anh biết mình có một đứa con.”

“Susie, không phải Rose ư? Anh có dùng Facebook không vậy? Anh không hề tìm kiếm thông tin về tôi trong những năm qua? Một lần cũng không hả?”

“Có một vài lần,” anh ta nói. “Nhưng hai mươi năm trước đâu có nhiều thông tin. Anh chỉ biết là em đã tái hôn...” Dean dừng lại và nhìn về phía biển. “Hầu hết thời gian ở đây, anh tránh xa Internet. Không có Facebook. Anh nghe tin tức địa phương trên đài phát thanh. Chỉ vậy thôi.”

“Không nghĩ gì là tốt nhất,” tôi gay gắt đáp. “Chỉ cần chặn hết tất cả mọi thứ lại.”

“Đúng là như vậy đấy,” anh ta trả lời.

Cuối cùng thì mắt chúng tôi cũng chạm nhau và tôi cố gắng kìm nén cơn giận để có thể suy nghĩ một cách lý trí.

“Tôi đã biết chuyện về Melanie Brown,” tôi nói với anh ta.

Anh ta chậm rãi lắc đầu, như thể đang nhìn thấy một trận lở đất và biết rằng nó không thể dừng lại. “Em đã biết những gì?”

“Cô ấy bị chôn trong một khu rừng ở New Jersey.”

Anh ta căng thẳng thấy rõ.

“Hai thanh tra cảnh sát đã tìm đến nhà tôi,” tôi tiếp tục kể, “nhiều năm trước. Họ đã làm một vài xét nghiệm DNA và đã kết luận anh có liên quan đến việc Melanie mất tích khi họ xác nhận anh là bố của con cô ấy.”

Đầu của Dean ngửa ra sau như thể tôi vừa vung một mảnh gỗ về phía anh ta. “Xin lỗi, em nói gì cơ?”

Đột nhiên tôi thấy hình như tôi vẫn chưa nắm được hết mọi điều về vụ mất tích của Melanie, vì Dean có vẻ ngạc nhiên trước thông tin này.

“Chắc chắn là anh có biết chuyện đó,” tôi nói. “Chuyện cô ấy có thai? Phải ít nhất là năm tháng rồi.”

Dean loạng choạng lùi lại vài bước, rồi cúi xuống và chấp hai tay lại như thể đang cầu nguyện. Anh áp chúng lên trán. “Anh không biết chuyện đó.”

Tôi nhìn anh ta, suy nghĩ của tôi quay cuồng trong một đám mây mù mịt, đầy bối rối và không chắc chắn.

“Và cô ấy chắc chắn cũng không biết,” Dean nói. “Không đời nào cô ấy lại giấu anh chuyện đó, và cô ấy lúc nào cũng uống rượu. Nhưng sao cô ấy có thể không biết được?”

“Chuyện đó có thể xảy ra,” tôi nói. “Nếu cô ấy đang uống thuốc, cô ấy có thể vẫn có kinh nguyệt, và có lẽ chỉ nghĩ rằng mình đang tăng cân.” Tôi dừng lại. “Nhưng như vậy là đã rõ... anh vừa tự nói với tôi rằng anh thực sự có liên quan đến Melanie.” Có rất nhiều chi tiết mà tôi vẫn cần xác nhận và làm rõ.

“Đúng vậy.” Phản ứng nhanh đến bất ngờ của anh ta giống như một cú đâm thẳng vào bụng tôi.

Tôi cho anh ta một chút thời gian để tiếp nhận thông tin mà tôi vừa đưa ra, rồi tôi tự hỏi: Còn điều gì mà tôi không biết nữa? Tất cả những gì tôi đã làm trong hai mươi năm qua là suy đoán chuyện gì đã xảy ra với người đàn ông này ở Tam giác Quỷ Bermuda và những gì anh ta đã làm hoặc không làm với Melanie Brown. Bây giờ, cuối cùng thì anh ta cũng có thể nói cho tôi biết sự thật.

“Anh có giết cô ấy không?” Tôi hỏi.

Anh nhìn tôi với vẻ mặt đau khổ. “Không. Ít nhất là... anh không cố tình làm vậy.”

Sợ rằng mình có thể phát bệnh, tôi quay lưng lại với anh ta và áp mu bàn tay lên trán. “Xin hãy cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra.”

Anh ta từ từ đứng dậy và cào những ngón tay vào tóc. “Chúng ta không thể làm điều này ở đây. Chúng ta cần bình tĩnh ngồi xuống nói chuyện.”

Tuyệt vọng muốn biết hết tất cả mọi chuyện và thực sự cần ngồi xuống, tôi theo anh ta đi dọc theo bến để về thuyền của anh ta. Anh ta đỡ tôi bước lên thuyền, cảm giác quen thuộc khi bàn tay mạnh mẽ, ấm áp của anh ta siết chặt lấy tay tôi

khởi dậy trong tôi một dòng ký ức. Tôi vẫn không thể tin anh ta đang ở đây, bằng xương bằng thịt và tôi đang chạm vào anh ta, nói chuyện với anh ta, nhìn vào khuôn mặt, đôi mắt, đôi tay của anh ta. Đã bao nhiêu lần, trong những tuần, tháng và năm sau khi anh ta mất tích, tôi đã mơ về khoảnh khắc này?

Khi Dean sải bước qua buồng lái của con thuyền, mở khóa và mở cửa sập, tôi tự hỏi anh ta đã nghĩ gì khi nhìn thấy tôi bước về phía anh ta, lần đầu tiên sau hơn hai mươi năm. Tôi đã sinh ba đứa con; tôi không còn là cô gái hai mươi tư tuổi mảnh mai khi chúng tôi gặp nhau lần đầu trong văn phòng của anh ta và cùng đi dạo ở Công viên Trung tâm. Bây giờ tôi đã là một phụ nữ năm mươi tuổi, và tôi đã sống nửa cuộc đời mà anh ta không biết gì về nó.

Anh ta dẫn tôi xuống con đường dành cho người đi bộ trên thuyền, đi đến cabin sang trọng bên dưới. Đồ gỗ bằng gỗ tếch nhẵn bóng, và đệm ghế được bọc bằng da màu xám. Tôi liếc nhanh khu cửa thuyền trưởng ở phía trước và đặt túi xuống sàn.

Anh ta cất lời với giọng buồn bã, chỉ vào băng ghế ở cạnh bàn. “Em muốn uống gì không? Uống nước nhé?”

“Anh có rượu không?” Tôi hỏi, cần một thứ gì đó khiến mình bớt căng thẳng hơn. Một thứ có thể tiếp thêm sức mạnh cho tôi khi ngồi đối diện với người chồng mà tôi nghĩ là đã chết.

“Đỏ hay trắng?” Anh ta hỏi.

“Gì cũng được.”

Anh ta lôi một chai rượu trắng ra khỏi tủ lạnh, rót cho tôi một ly, rồi tự rót nước cho mình. Chúng tôi ngồi xuống bàn và đối mặt với nhau.

“Đầu tiên,” anh ta nói, “em kể cho anh nghe về cuộc sống của mình được không?” Anh ta không nói gì nữa, ngả người ra sau ghế. “Về Rose?” Giọng anh ta run lên khi gọi tên con bé, và đôi mắt của anh ta như đang chất chứa cả một vũ trụ đầy đau buồn.

Tôi ghê tởm việc mình cảm nhận được sự mát mát và tiếc nuối ở anh ta và thấy đồng cảm. Tôi không muốn như vậy bởi đây là người đàn ông đã lừa dối tôi rất nhiều. Tôi chưa bao giờ nghi ngờ điều gì về con người thật của anh ta cho đến khi hai thanh tra cảnh sát điều tra án mạng xuất hiện trước cửa nhà tôi.

“Còn nhớ ngày cuối cùng khi chúng ta chèo thuyền,” tôi nói, “và tôi muốn có con không?”

Anh ta gật đầu, vẫn với vẻ mặt bối rối, đau khổ như cũ.

“Tôi không hề biết mình đã có thai.” Tôi cầm ly rượu lên, nhấp một ngụm rồi lại đặt ly xuống. “Nó có thể khiến anh làm khác đi không?” Tôi hỏi. “Anh có ở lại nếu anh biết chuyện đó không?”

Không hề do dự, anh ta trả lời: “Nếu biết em có thai, anh chắc chắn sẽ không rời bỏ em. Anh trốn chạy vào đêm hôm đó vì anh nghĩ tốt nhất là anh nên làm thế trước khi chúng ta tiến đến bước tiếp theo. Anh không nghĩ mình phù hợp để làm một người bố, và một phần trong anh lo lắng rằng sự vô trách nhiệm đã ngấm vào máu anh rồi. Anh không muốn dòng máu của anh truyền cho thế hệ sau.”

“Trốn chạy...” Tôi cau mày. “Cứ như thế cuộc sống chung của chúng ta là một vở tuồng vậy?”

Tôi không thể chịu đựng nổi nữa. Tôi cầm ly rượu của mình lên và hát thẳng vào mặt anh ta.

Dean hít vào một hơi vì sốc, rồi lặng lẽ lau mặt bằng mu bàn tay. Cả hai chúng tôi ngồi bất động trong vài giây, không ai nói một lời nào.

“Ly rượu đó là dành cho anh,” cuối cùng tôi nói. “Phiền anh rót cho tôi một ly khác.”

Anh ta không cự cãi, chỉ đứng dậy, lấy chai rượu và rót cho tôi.

“Tôi nói cho anh hay,” tôi cất lời khi anh ta trở về chỗ ngồi. “Tôi thực sự không muốn kể cho anh nghe về cuộc sống của tôi, ngoại trừ việc nói rằng nó thật tuyệt vời. Tôi đã kết hôn với Gabriel Morrison, người mà anh từng gặp một lần tại quán cà phê ở SoHo. Anh còn nhớ anh ấy chứ?”

“Anh nhớ.”

Tôi nhấp một ngụm rượu nữa và lạnh lùng nhìn Dean qua mép ly. Tôi muốn làm tổn thương anh ta bằng thông tin đó, một kiểu trả thù cho những gì anh ta đã bắt tôi phải trải qua.

“Đột nhiên tôi tự hỏi không biết mình có phải là kẻ cố chấp không,” tôi cay đắng nói. “Tôi cho là có. Nhưng chúng ta đừng đi chệch hướng nữa. Tôi muốn biết về mối quan hệ của anh với Melanie Brown và lý do tại sao cô ấy lại bị chôn dưới một ngôi mộ không tên không tuổi.” Giọng của tôi vang lên đanh thép và sắc mùi hiếu chiến.

“Cô ấy là khách hàng của anh khi anh còn là bác sĩ trị liệu tâm lý. Trước khi chúng ta gặp nhau, anh chịu trách nhiệm tư vấn trị liệu cho cô ấy. Anh đã biết từ rất lâu rằng cô ấy có nảy sinh tình cảm với anh, điều này cũng không có gì lạ. Nó được gọi là chuyển di dục cảm, đó là khi...”

“Tôi biết chuyển di dục cảm là gì.”

Anh ta khựng lại. “Vậy thì em cũng biết rằng đôi khi nó xuất phát từ cả hai phía.”

Lông mày tôi nhíu lại, vẻ thắc mắc. “Nói tiếp đi.”

Anh ta ngập ngừng và dán mắt vào khoảng không ở giữa chiếc bàn chấn ngang chúng tôi. “Anh đã phải trải qua một quãng thời gian khó khăn sau khi dì mình qua đời. Anh cô đơn và... anh không có gì để biện hộ cho hành động đó cả. Nó là hành vi lợi dụng quyền lực tẻ nhạt khủng khiếp, nhưng cuối cùng anh vẫn khuất phục trước những lời tỏ tình của Melanie và...” Anh ta dừng lại. “Anh rất ghét phải nói ra chuyện này. Nhưng vào một ngày nọ, trong văn phòng của anh, bọn anh đã hôn nhau. Anh biết chắc chắn rằng điều đó là sai, nhưng anh là một mớ hỗn độn và anh thiếu thốn... Anh không biết nữa. Một thứ gì đó.” Anh ta khum tay ôm trán. “Đó là một sai lầm.”

“Anh đã yêu đương với cô ấy trong bao lâu?” Tôi hỏi.

“Khoảng năm tháng, nhưng anh không hề muốn thế. Anh gần như không thể tìm ra cách nào để kết thúc mối tình đó bởi cô ấy có thể hủy hoại sự nghiệp của anh nếu cô ấy nói với bất kỳ ai về chuyện giữa hai người, vì vậy anh vẫn phải bước đi thật cẩn thận.”

Tôi cố gắng không suy đoán về mối quan hệ của họ. Thay vì làm vậy, tôi ép anh ta nói tiếp. “Chuyện gì đã xảy ra sau đó?”

Anh ta nhắm mắt lại. “Anh biết, trong tâm trí cô ấy, tình yêu của cô ấy là chân thật, nhưng nó không hề thật với anh. Anh nhận ra điều đó ngay sau bốn mươi tám

giờ đầu tiên. Nhưng đến lúc đó thì đã quá muộn. Anh đã sa chân vào rồi và anh đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp của mình, vì vậy anh không thể cứ thế mà đi. Thật không may nữa là cô ấy dừng trị liệu, đó cũng là một sai lầm. Ít nhất, lẽ ra anh nên chuyển cô ấy cho một bác sĩ khác, nhưng anh đã không làm thế. Rõ ràng là anh không muốn cô ấy nói gì về anh. Vì vậy nên anh ở lại và anh nghĩ mình đã cố giúp cô ấy rồi. Ở một khía cạnh nào đó, anh vẫn là bác sĩ trị liệu của cô ấy, và đó là mấu chốt trong mối quan hệ của bọn anh. Đó là những gì cô ấy muốn từ anh. Anh đã nghĩ - anh đã hy vọng - rằng có thể mọi thứ sẽ tốt hơn và anh có thể dần dần yêu cô ấy. Anh thực sự quan tâm đến cô ấy. Nhưng rồi anh gặp em, và việc ở lại bên cô ấy chỉ vì cô ấy có thể sẽ báo cáo vi phạm của anh nếu anh rời đi đã trở thành một gánh nặng to lớn. Đó là một mối quan hệ rất không lành mạnh.”

“Vì thế nên anh mới giết cô ấy,” tôi nói, bỏ qua những phần xấu xí của câu chuyện, bởi, sau ngần ấy năm, tôi đã mất hết kiên nhẫn rồi.

“Không,” anh ta kiên quyết chối bỏ. “Đêm đó, anh đã đến căn hộ của cô ấy để cố gắng kết thúc mọi chuyện, nhưng cô ấy đã uống rất nhiều, xúc động, và đã đẩy anh ra khỏi cửa. Anh rơi xuống cầu thang, và cô ấy...”

Anh ta ngừng nói và chìm vào yên lặng. Anh ta nhìn chăm chăm vào khoảng không như thể đang lạc trôi vào quá khứ. Tôi nhớ lại cái ngày hôm đó, khi chúng tôi ở trên chiếc thuyền buồm của chị tôi, khi tôi nhìn thấy những chú cá heo.

“Dean?” Tôi hơi nghiêng người về phía trước.

Anh ta lắc đầu hoàn hồn và bắt đầu nói tiếp. “Cô ấy cứ liên tục hét vào mặt anh, đuổi anh ra ngoài. Rồi cô ấy cố đẩy anh xuống cầu thang, nhưng anh đã tóm vào người cô ấy để giữ cho mình khỏi ngã, và cả hai bọn anh đều ngã xuống.”

Những lời nói của anh ta vang vọng trong tâm trí tôi, tôi đột nhiên cảm thấy cơn giận dữ và nghi ngờ trong tôi tan biến một cách kỳ lạ. “Vậy ra đó chỉ là một tai nạn.”

“Đúng vậy.”

“Tại sao anh không gọi cảnh sát hoặc xe cứu thương?” Tôi hỏi. “Nếu đó không phải là lỗi của anh...”

Anh ta nhắm mắt lại. “Nhưng đó là lỗi của anh mà. Là lỗi của anh. Anh đã rất hoảng sợ. Anh yêu em vào thời điểm đó, và anh rất sợ điều sẽ xảy ra nếu ai đó phát

hiện ra rằng anh có quan hệ với một khách hàng. Đặc biệt là em. Anh không muốn em nghĩ xấu về anh trong khi đang sùng bái anh đến thế.” Anh ta ấn gò bàn tay lên mắt. “Anh gần như không nhớ chuyện gì đã xảy ra sau đó. Trời mưa như trút nước, và anh bế cô ấy lên xe của mình...” Anh ta bắt đầu lặng lẽ khóc.

“Ôi Chúa ơi.” Tôi cảm thấy phát bệnh. “Tôi không biết liệu mình có muốn nghe phần còn lại hay không.”

“Anh không muốn ai biết cả,” anh ta tiếp tục giải thích, bất chấp tất cả. “Anh chỉ muốn mọi chuyện biến mất, như thể nó chưa từng xảy ra. Anh muốn ở bên em. Anh muốn em yêu anh.”

“Tôi đã từng yêu anh,” tôi nói, ngọn lửa giận dữ bùng lên. “Tại sao anh lại không tin vào chuyện đó chứ?”

Anh ta lắc đầu xấu hổ. “Lúc đó vẫn còn quá sớm. Anh đâu biết được. Tất cả vẫn còn rất bấp bênh. Anh gần như chẳng thể nhớ nổi mình đã làm gì. Chỉ chớp tắt thoáng qua thôi.” Anh ta dừng lại. “Nhiều khi giật mình nghĩ lại, anh đã phải ép mình quên đi. Anh ngồi thiền. Anh làm bất cứ điều gì để hướng suy nghĩ của mình ra khỏi nó. Nếu không làm vậy, có lẽ anh đã...”

“Anh đã làm gì?”

“Anh không biết nữa. Lên thuyền, chèo ra giữa đại dương và lặn sâu sang phía bên kia.”

Tôi nhắm mắt lại. “Làm ơn đừng nói thế.”

Anh ta nắm những lọn tóc lớn trong tay.

“Tại sao anh không kể với tôi?” Tôi hỏi, giọng đã nhẹ nhàng hơn. “Sau khi chúng ta kết hôn, thỉnh thoảng anh vẫn gặp ác mộng. Về chuyện đó có phải không?”

“Đúng vậy.”

“Anh đã có thể tâm sự với tôi. Tôi sẽ giúp anh, bằng cách nào đó. Anh không phải làm những việc mà anh đã làm - bay đi cùng chiếc máy bay của anh và không bao giờ trở về nhà nữa. Anh đã làm một việc quá khủng khiếp với tôi. Anh khiến tôi đau đớn vô cùng.”

Anh ta ngược mắt lên, chúng đã đỏ hoe vì nước mắt. “Giá như em biết anh đã phải nói chuyện với em bao nhiêu lần trong tâm trí, kể cho em nghe mọi thứ và thấy em thấu hiểu, tha thứ cho anh và nói rằng em vẫn sẽ yêu anh cho dù có chuyện gì xảy ra. Hồi đó, anh đã rất muốn nói cho em biết tất cả, nhưng anh không thể chịu được khi nghĩ đến việc em thất vọng về anh. Em quá hoàn hảo và hạnh phúc, và anh muốn bảo vệ em khỏi những cơn ác mộng. Anh biết nỗi đau của anh sẽ trở thành nỗi đau của em, và anh không thể đẩy em vào tình cảnh đó. Nó là địa ngục, và giờ vẫn vậy. Anh nghĩ em sẽ sống tốt hơn rất nhiều nếu không có anh.”

Tôi đứng dậy và quay lưng lại với anh ta vì tất cả chuyện này thật sự rất điên rồ. “Nhưng anh lại nguyên rủa tôi bằng một nỗi đau khác. Mất đi anh thật khủng khiếp, đặc biệt khi chẳng hề có lấy một kết thúc rõ ràng, tôi không biết chuyện gì đã thực sự xảy ra với anh. Và rồi, sau này, tôi còn phát hiện ra anh đã lừa dối tôi rất nhiều nữa. Tôi chỉ ước, khi mọi chuyện xảy ra, anh đã để tôi lựa chọn có ở lại với anh hay không. Nếu anh gọi cảnh sát vào đêm hôm đó, có lẽ chúng ta đã có thể giải quyết được. Cùng nhau vượt qua mọi chuyện.”

“Hoặc có lẽ em sẽ không bao giờ muốn gặp lại anh nữa.”

“Dù sao thì mọi chuyện cũng đã vậy rồi,” tôi nhắc anh ta. “Anh đã mất tôi. Anh đã phá hủy những gì chúng ta từng có.”

“Ít nhất anh đã có em bên cạnh trong một quãng thời gian.”

Tôi chế giễu, và cơn giận trong tôi lại nổi lên. “Nhưng anh đã như ở trong địa ngục suốt thời gian đó. Vậy nó còn có giá trị gì? Những năm tháng ngắn ngủi mà chúng ta đã có với nhau ấy?”

“Thật ích kỷ, nhưng anh muốn trả lời là có,” anh ta đáp, “bởi em là nơi trú ẩn an toàn của anh. Nhưng anh ghét những gì anh đã làm với em.”

Chúng tôi ngồi im lặng. Dean nhấp ngụm nước, rồi nói tiếp, “Nếu anh gọi cảnh sát vào đêm hôm đó và em phát hiện ra những chuyện mà anh đã làm, em sẽ buông tay và quên anh đi, anh chắc chắn là vậy. Chúng ta sẽ không còn quen biết nữa.”

“Đừng chắc chắn như thế,” tôi đáp. “Tôi nghĩ những gì mà chúng ta từng có với nhau rất đặc biệt, ngay cả trong những ngày đầu gặp gỡ. Ngâm lại, nếu anh kể hết cho tôi nghe, có lẽ tôi đã đứng về phía anh rồi. Anh quên là tôi đã cắt đứt quan

hệ với bố vì anh sao? Tôi đã bỏ rơi cả gia đình mình vì anh đấy. Tôi đã yêu anh điên cuồng đến vậy mà.”

Anh ta cúi đầu. “Có lẽ anh không tin rằng mình xứng đáng với tình yêu đó. Bố anh luôn nói rằng anh là thằng vô dụng. Nỗi sợ hãi lớn nhất của anh là cuối cùng anh sẽ giống như ông ấy. Cô đơn một mình. Bị ghét bỏ. Bị tống vào tù.”

“Vậy ra đó là nỗi sợ hãi lớn nhất của anh?” Tôi hỏi với vẻ thất vọng. “Còn tôi thì chỉ sợ mất anh thôi đấy. Cảm ơn nhé, vì đã cho tôi biết vị trí của mình trong anh.”

Mắt anh ta ngược lên, và tôi phải chiến đấu kìm nén cơn bốc đồng dữ dội đột ngột trong lòng, muốn thả mình vào sâu thẳm tâm hồn anh ta và nói với anh ta rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi.

“Không một ngày nào trôi qua,” anh ta nói, “mà anh không nghĩ về em. Nhưng anh phải để em đi, đặc biệt là sau khi em tái hôn. Anh muốn em tiếp tục sống và được hạnh phúc. Vậy nên, anh quyết định nổi hổ thẹn và sự cô đơn của anh là thứ mà anh phải nhận lấy để bù đắp cho những tội lỗi mà mình đã gây ra.”

Tôi đối mặt với anh ta. “Cô ấy chết không phải lỗi của anh, anh biết mà. Nếu cô ấy đẩy anh...”

Anh ta ngắt lời tôi, “Ngay từ đầu, nhập nhằng với cô ấy đã là lỗi của anh rồi, dù cho anh biết điều đó là sai. Đôi khi anh vẫn nghĩ về chuyện đó, và có cảm giác như một ai khác đang sống trong thân xác của anh, chứ chẳng phải là anh.” Anh ta buồn bã nhìn tôi. “Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, em chính là lối thoát duy nhất của anh để anh trốn chạy khỏi những thứ mình đã làm. Khi chúng ta chuyển đến Miami, anh đã dễ dàng chặn đứng được những dòng suy tưởng đó, giả vờ như mọi chuyện chưa từng xảy ra.”

“Cho đến khi tôi muốn có một đứa con,” tôi nói. “Đó có phải là lý do khiến anh chọn rời khỏi cuộc đời tôi đêm đó?”

“Không,” anh ta đáp. “Anh đã nghĩ về chuyện đó khá lâu rồi. Anh chỉ chờ đợi cơ hội thích hợp thôi.”

“Cơ hội gì cơ?”

“Anh phải ở một mình trên máy bay thì mới có thể thực hiện kế hoạch được. Thông thường sẽ có một tiếp viên hàng không, và một cơ phó đi cùng anh.”

“Anh đã làm thế nào vậy?” Tôi hỏi. “Sao anh có thể khiến cho máy bay của mình biến mất. Các thanh tra nói rằng Melanie Brown đang nghiên cứu một dự án về nguyên nhân máy bay mất tích ở Tam giác Quỷ Bermuda. Có phải anh học được kỹ thuật gì từ đó không?”

Anh ta cúi đầu. “Không. Nó không liên quan gì đến điều mà cô ấy đang cố chứng minh. Anh chỉ nhanh chóng hạ độ cao xuống rất thấp cho đến khi radar không dò tìm được tín hiệu nữa.”

Tôi không thể tin nổi. Nó quá đơn giản. Thế mà nó lại tạo ra được một con quái vật trong tâm trí tôi, một nỗi ám ảnh với những lý thuyết và lời giải thích điên rồ.

“Có vậy thôi sao?” Tôi hỏi. “Rồi anh đã đi đâu? Anh không thể bay đến Úc như thế. Phải không? Ít nhất anh cũng phải dừng lại để đổ nhiên liệu ở đâu đó chứ.”

Có vẻ với anh ta, nói về chuyện này thoải mái hơn nói về Melanie. “Anh bay tới Colombia, bỏ máy bay ở đó, lấy hộ chiếu giả từ một người mà anh đã gặp tại một trong những bữa tiệc của Mike Mitchell. Sau đó, anh đặt một chuyến bay đến Sydney.”

“Ý anh là sao, anh đã bỏ chiếc máy bay đó ư? Anh cứ thế bỏ nó đi thôi à?”

Anh ta lắc đầu, có vẻ không muốn trả lời câu hỏi này.

“Anh đã bán nó ư? Cho ai?” Tôi bắt đầu tự suy diễn ra mọi chuyện. “Để tôi đoán nhé. Lại là một người mà anh đã gặp tại một trong những bữa tiệc của Mike.”

Anh ta trịnh trọng gật đầu. “Họ trả tiền mặt cho anh. Số tiền đó đủ để anh đến đây, mua một chiếc thuyền buồm và bắt đầu tự kiếm sống.”

Tôi quay lưng lại với anh ta. “Ôi Chúa ơi, Dean.”

Tôi đứng ở quầy trong bếp, nhìn lên bầu trời qua ô cửa sổ nhỏ phía trên. Tôi nhớ về cái ngày xưa xưa xưa, khi tôi ở trong phòng làm việc của bố mình, lúc ông cố thuyết phục tôi rằng Dean không tốt với tôi. Tôi đã bảo vệ Dean và rời bỏ bố của mình, người vẫn khẳng định rằng ông chỉ đang cố bảo vệ tôi mà thôi.

Tôi tưởng tượng lúc này bố đang nhìn xuống tôi và nói, *bố đã bảo rồi mà.*

Bây giờ tôi đã làm mẹ. Có lẽ đã đến lúc tôi nên tha thứ cho bố, vì cuối cùng tôi cũng hiểu được mong cầu muốn bảo vệ tôi của ông. Nhưng giá mà ông có đủ lòng tin rằng tôi sẽ tự mình hiểu ra mọi chuyện. Có lẽ tôi đã làm được rồi này.

Nhưng Dean cũng đã cố gắng bảo vệ tôi mà, theo cách riêng của anh ta.

Một con chim biển bay vút qua thuyền. Tôi nhìn nó trôi theo làn gió. Khi nó biến mất khỏi tầm nhìn, tôi thở dài.

Tôi đã quá mệt mỏi với việc mọi người cho rằng tôi quá mỏng manh hoặc ngây thơ, không thể tự bảo vệ mình. Điều gì ở tôi đã khiến họ nghĩ tôi không thể vượt qua khó khăn vậy?

Ngoại trừ Gabriel. Anh đã tin tưởng để tôi đến đây một mình.

Sàn thuyền dưới chân tôi nhấp nhô nhẹ nhàng trên những con sóng. Bên ngoài khung cửa sổ nhỏ hình chữ nhật, bầu trời màu xanh đẹp đến mê mải. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy màu sắc như vậy trước đây và tôi ước Gabriel đang ở đây cùng tôi chiêm ngưỡng nó.

Rồi tôi quay lại nhìn Dean, người lúc này đang nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ đối diện, anh ta như lụi tàn trước sự trống rỗng và thất bại. Tôi nghĩ đến thời điểm tôi đã tức giận đến nhường nào sau khi biết chuyện về Melanie Brown. Tôi đã thẳng tay ném chiếc rương gỗ tuyết tùng xuống tầng hầm, như thể nó là thứ gì đó độc địa lắm.

Nhưng hôm nay, trên con thuyền này, cơn giận của tôi đang dần tiêu tan. Tôi cảm nhận được những lời thì thầm nhẹ nhõm như được ban phước lành ngay khi biết sự thật, dù trong lòng vẫn nhức nhối nỗi buồn thương dành cho Melanie Brown và sự thương hại dành cho Dean, cho những sai lầm mà anh ta đã mắc phải và vẫn đang ngày ngày phải chịu đựng sự giày vò. Những sai lầm mà anh ta không bao giờ có thể sửa chữa, trừ khi tìm cách quay ngược thời gian, điều chắc chắn không bao giờ có thể xảy ra.

Giá như anh ta có thể tin tưởng tôi đủ để biết rằng tôi sẽ đứng về phía anh ta nếu anh ta làm điều đúng đắn. Giá mà anh ta làm vậy thì chúng tôi đã có thể vượt qua mọi chuyện rồi. Nhưng anh ta lại chọn một con đường khác. Anh ta đã thu mình vào vỏ bọc, để sống với cơn ác mộng không bao giờ kết thúc.

Tôi tự hỏi liệu hôm nay anh ta có cảm thấy nhẹ nhõm như tôi không. Thú nhận sự thật với tôi, sau ngần ấy năm - có lẽ giống như việc nhổ đi một chiếc răng sâu vậy. Anh ta đã luôn sợ tôi biết được những tội lỗi mà anh ta đã làm, nhưng giờ thì mọi bí mật đã được vén màn. Ít nhất là những bí mật giữa chúng tôi. Anh ta không còn phải sợ sự chỉ trích của tôi nữa. Chuyện đã kết thúc rồi. Một phần là vậy.

“Mọi chuyện giờ thế nào?” Dean hỏi khi tôi quay lại bàn và ngồi xuống đối diện với anh ta.

Ý nghĩ về thanh tra Johnson và tấm thẻ tôi vẫn mang trong ví hiện lên trong đầu tôi. Trong ngần ấy năm, chưa bao giờ xuất hiện bất kỳ chi tiết đột phá nào liên quan đến cái chết của Melanie Brown hay sự biến mất của Dean. Nhưng giờ thì đã có rồi.

Theo như tôi biết, không có gia đình hay người thân nào đi tìm Melanie. Có lẽ đó là lý do khiến hồ sơ của cô ấy bị bỏ ngỏ và không được giải quyết. Không có ai đến yêu cầu câu trả lời, không có ai tiếp tục đấu tranh cho công lý thay cho Melanie. Không một ai ngoại trừ tôi.

“Tôi có thể hỏi anh một câu không?”

Dean gật đầu.

“Chuyện gì đã xảy ra với luận án mà Melanie đang làm vậy?” Tôi hỏi. “Các thanh tra nói rằng họ không tìm thấy nó. Tôi tò mò không biết cô ấy đã phát hiện ra điều gì về những chiếc máy bay mất tích ở Tam giác Quỷ.”

Dean tựa lưng vào băng ghế và nhìn ra ngoài cửa sổ. “Cô ấy chưa bao giờ thực sự giải quyết được bí ẩn Tam giác Quỷ Bermuda, nhưng cô ấy nói rằng mình đã có một số khám phá thú vị về vật lý hạt cơ bản. Đến tận cùng, anh vẫn không thể ép mình đọc nó được, nhưng anh cũng không thể hủy nó đi. Anh không thể làm vậy sau những gì đã xảy ra với cô ấy. Vì vậy, sau khi cảnh sát thẩm vấn mình, anh đã xé trang mà cô ấy nhắc đến tên anh, mang luận án đến thư viện và nhét nó lên giá. Anh nghĩ cuối cùng sẽ có ai đó tình cờ tìm thấy nó, cho nó vào danh mục sách, hoặc sẽ gửi nó về Columbia.”

Tôi cau mày. “Tôi không nghĩ có ai đã từng làm vậy bởi tôi đã đọc mọi thứ tôi có thể tìm được về Tam giác Quỷ Bermuda. Và chắc chắn nếu có thì các thanh tra sẽ tìm thấy nó khi họ điều tra. Thư viện nào vậy?”

“Công cộng New York. Chi nhánh chính.”

“Khu nào thế?”

“Anh không nhớ. Anh đã rất hoảng loạn.”

Đã nhiều năm trôi qua kể từ khi tôi tìm kiếm thông tin về Tam giác Quỷ Bermuda. Tôi thực sự muốn chôn sâu nó đi, nhưng tôi quyết định sẽ xem xét nó khi về nhà.

“Chúng ta ra ngoài đi,” tôi nói. “Tôi cần hít thở chút gió nhẹ.”

Dean đi theo tôi nhưng không nói gì cả, và tôi nhận ra anh ta không còn là người đàn ông mà tôi đã yêu. Người đàn ông đó đã trở thành một tù nhân, bị nhốt trong nỗi sợ hãi và hổ thẹn. Nó đã khiến anh ta vỡ vụn.

Khi chúng tôi hòa mình vào khoảng không đầy nắng bên ngoài, tôi đã nhìn sang những chiếc thuyền buồm khác đang được neo đậu và những người mặc quần đùi, áo ba lỗ trên lối đi lát ván. Tôi di chuyển đến chỗ chiếc bánh lái sáng bóng và lướt nhẹ những ngón tay của mình trên nó. “Chiếc thuyền đẹp đấy,” tôi nói.

Dean ngồi xuống một chiếc ghế dài và chống khuỷu tay lên đầu gối. “Anh mới mua nó năm ngoái. Nó lớn hơn chiếc thuyền trước đó của anh. Và số lượng đặt thuê cũng khác. Bọn anh dạo này bận rộn hơn rất nhiều.”

Tôi đưa tay lên che mắt khỏi ánh mặt trời đang di chuyển xuống thấp hơn.

“Nghe này,” tôi mở lời, “lý do đưa tôi đến đây là Rose. Nếu không có con bé, có lẽ tôi sẽ sống hết phần đời còn lại của mình mà vẫn không hay biết chuyện gì đã xảy ra với anh, nhưng con bé lại tìm ra một cô em gái mà chính nó cũng không biết là nó có. Rose muốn gặp em gái của mình nên bây giờ, chúng tôi ở đây, và cuối cùng tôi cũng biết được thật.”

“Ừ,” anh ta nói.

Anh ta đang nhìn chằm chằm xuống đôi giày của mình, và tôi ghét điều này. Tôi ghét nó đến từng hơi thở.

“Dean...” Tôi đợi anh ta ngược lên nhìn tôi rồi mới thận trọng nói. “Anh phải biết là mình cần đi tự thú.”

Anh ta không nói gì. Anh ta chỉ ngồi đó và nhìn ra mặt nước.

“Dean?”

Anh ta không nhìn tôi, mà chỉ đứng dậy đi về phía lan can, quay lưng về phía tôi. Cuối cùng, tôi đành phải tiến lại gần và đặt tay lên vai anh ta.

“Giá như anh lập tức chuyển cô ấy cho một bác sĩ trị liệu khác,” anh ta nói. “Giá như anh không hôn cô ấy ngày hôm đó. Cô ấy sẽ vẫn còn sống. Em và anh sẽ có thể ở bên nhau suốt phần đời còn lại.”

Có lẽ vậy, tôi nghĩ.

Hoặc có lẽ là không.

Con thuyền khẽ nhấp nhô trên những con sóng nhẹ nhàng, và tôi tỉnh táo tự hỏi một trong hai chúng tôi có bao giờ thực sự bình yên hay không. Rồi Dean bước tới và vòng tay ôm lấy tôi. Lúc đầu tôi đã rất sốc và bất an. Tôi không muốn anh ta chạm vào tôi theo cách thân mật đó. Nhưng sau đó tôi hiểu rằng anh ta vẫn đang sống trong những cơn ác mộng, và anh ta cần sự an ủi, giải thoát hoặc có lẽ là sự xá tội từ tôi. Tôi cố gắng thả lỏng, xoa tay lên xuống lưng anh ta, và chúng tôi ôm nhau một lúc, cho đến lúc con thuyền đập dềnh khi bất ngờ bị một con thuyền khác từ rạn san hô va vào.

Khi Dean lùi lại, anh ta đã hít một hơi thật sâu, như thể muốn lấy hết can đảm từ không khí biển. Anh ta lại cúi mặt và nói: “Anh sẽ làm thế. Anh sẽ đến gặp cảnh sát và kể cho họ nghe mọi chuyện đã xảy ra.”

Tôi đã rất ngạc nhiên vì anh ta đồng ý dễ dàng quá. Nó khiến tôi nhận ra anh ta đã suy sụp đến thế nào. Không còn sự đấu tranh trong anh ta, hoặc có lẽ anh ta cảm thấy không có gì đáng để chiến đấu nữa rồi. Cảm giác tự do mà anh ta có ở Great Barrier Reef chỉ là huyền hoặc.

“Anh có thể gặp Rose trước khi làm điều đó không?” Anh ta hỏi. “Anh muốn xin lỗi con bé. Vì tất cả.”

Tôi cân nhắc một lúc. Một phần trong tôi muốn nói không, để bảo vệ Rose khỏi nỗi đau lòng và sự bối rối khi biết bố ruột của mình phạm tội và bỏ trốn. Nhưng tôi không có quyền kiểm soát cuộc sống của con bé theo cách đó hay kéo con bé ra khỏi nỗi đau của riêng nó. Tôi phải tin tưởng con gái tôi sẽ đủ mạnh mẽ để xử lý chuyện này.

Tôi đồng ý vì tôi biết đây cũng là điều mà Rose muốn.

“Tôi sẽ nhắn tin cho Rose và bảo con bé đến ngay bây giờ.” Tôi lục túi lấy điện thoại di động và gửi tin nhắn cho con bé. Rose trả lời ngay lập tức và cho tôi biết nó đang trên đường đến.

Dean và tôi đứng cạnh nhau thêm chút nữa, nhìn đàn chim biển vây quanh một chiếc thuyền đánh cá.

“Tôi đã nói với Rose rằng chúng ta sẽ gặp con trên lối đi lát ván,” tôi nói. “Có lẽ chúng ta nên đi bây giờ nhỉ?”

Dean đồng ý, và chúng tôi đã cùng nhau dạo bước về phía điểm hẹn.

Khi chúng tôi im lặng đi trên bến tàu, tim tôi đập rộn ràng. Tôi không thể ngừng tự hỏi cuộc sống của chúng tôi sẽ ra sao nếu anh ta không quen biết Melanie Brown. Tôi đắm mình trong những tưởng tượng lung linh, giống như một ngôi sao chổi vụt qua bầu trời. Nhưng rồi tôi kìm nén lại bởi mơ mộng về những gì có thể sẽ xảy ra chẳng ích gì. Nếu mọi thứ khác đi, cuộc sống của tôi sẽ không giống như ngày hôm nay, và tôi không bao giờ muốn điều đó. Không phải bây giờ, bởi tôi yêu cuộc sống của tôi hiện tại. Tôi yêu chồng, con tôi và ngôi nhà hạnh phúc mà chúng tôi đã cùng nhau gây dựng.

Dean và tôi đến được chỗ lối đi lát ván và ngồi xuống băng ghế chờ đợi. Cuối cùng, tôi cũng thấy Rose đang đi về phía chúng tôi. Con bé mặc một chiếc váy hoa dài và một chiếc áo phông mỏng màu ngọc lam, mái tóc được búi lên thành một búi lộn xộn. “Con bé đến rồi,” tôi nói.

Dean đứng đó, nhìn trân trối. “Con đã trưởng thành rất nhiều. Tôi vẫn không thể tin được là con bé đã lớn đến thế. Và nó trông rất giống anh.”

Mắt tôi dõi theo từng chuyển động của Rose. Con bé đang tiến về phía trước mà không chút ngập ngừng, do dự, tôi tự hào về nó vì đã dũng cảm và cởi mở đón nhận bất cứ điều gì có thể xảy ra.

Khi đến gần chỗ chúng tôi, Rose đi chậm lại và tháo kính râm ra. Cả ba chúng tôi đang ở cùng một nơi, làn gió nhẹ từ biển thổi vấy tôi bay phấp phới.

“Rose,” tôi nói. “Đây là Dean. Bố của con.”

Con bé ngấp ngừng nhìn anh ta, rồi lịch sự bước tới và ôm lấy anh ta. Anh ta ôm đáp lại, và những cảm xúc nguyên sơ chột trào dâng trong tôi. Tôi muốn khóc cho tất cả những hạnh phúc đã mất, những thứ lẽ ra là của chúng tôi nếu không có bi kịch cái chết của Melanie Brown. Tôi buồn không chỉ cho người phụ nữ trẻ đó mà còn cho Dean và Rose.

Khi anh ta lùi ra khỏi cái ôm và nói, giọng anh ta run run. “Thật vui khi gặp được con. Sau tất cả mọi chuyện.”

“Con cũng vậy,” Rose thành thật trả lời.

Anh ta cụp mắt xuống. “Bố không biết phải bắt đầu từ đâu. Chúng ta ngồi xuống được không?” Anh ta chỉ tay về phía băng ghế.

Rose gạt đầu và đi về phía đó, tôi lùi lại và đi đến lan can để nhường không gian cho hai bố con họ.

* * *

Nửa giờ sau, Rose và Dean đứng dậy dưới trời nắng gắt. Họ lại ôm nhau. Rồi Rose quay lại và đi về phía tôi, còn Dean trở lại thuyền của anh ta.

“Ông ấy đi đâu vậy?” Tôi hỏi, với một chút quan tâm.

“Đi gọi nhân viên của ông ấy và giải quyết công việc,” Rose trả lời. “Mẹ... ông ấy nói rằng mình sẽ tự thú.”

“Mẹ biết.” Rose bắt đầu khóc, tôi bước đến ôm con bé vào lòng. “Đó là điều đúng đắn, con yêu ạ.”

“Thật vậy sao?” Con bé hỏi. “Mẹ có chắc không?”

“Có. Những gì ông ấy đã làm là sai, và ông ấy biết điều đó. Ông ấy luôn biết và cần phải đối mặt với nó.”

“Nhưng chuyện đã quá lâu rồi,” Rose lập luận. “Mẹ không nghĩ ông ấy đã chịu đựng đủ rồi sao? Ông ấy đã để vượt mất cuộc sống với mẹ và con, và ông ấy biết điều đó. Ông ấy đã cảm thấy có lỗi với người phụ nữ đó trong suốt hai mươi năm trời, vẫn gặp ác mộng từng đêm. Bây giờ ông ấy vào tù để làm gì nữa ạ? Bố con không phải là người xấu, chỉ là cuộc đời chẳng mấy suôn sẻ mà thôi. Chuyện đó chắc chắn

sẽ khiến mẹ tổn thương, nhưng đó cũng chẳng phải là lỗi của bố con. Ông ấy ở lúc đó rất cô đơn, vì thế nên mới dính líu đến người phụ nữ đó. Mẹ hiểu điều đó mà phải không? Bố con đã cố gắng kết thúc rồi, và chuyện xảy ra với bà ấy chỉ là một tai nạn.”

Tôi nhìn Rose, đợi con lau khô nước mắt. “Đúng, mẹ hiểu. Nhưng giấu xác cô ấy trong rừng và chạy trốn là không đúng. Ông ấy đã nói dối, Rose à, và ông ấy đã phạm luật. Vì chúng ta đã biết bố con ở đây và còn sống, chúng ta không thể nói dối thay cho ông ấy được. Mẹ không thể sống như vậy.”

Rose quay về phía chiếc thuyền buồm của Dean. “Chúng ta không thể cứ để thế mà đi ư?”

Mặt trời di chuyển ra phía sau một đám mây, và không khí đột ngột trở nên mát mẻ hơn trước. “Con có chắc là mình sẽ ổn khi làm thế không?” Tôi hỏi. “Để gió cuốn trôi tất cả như vậy sao?”

“Con không biết nữa.” Rose do dự. “Con cho là mình không thể. Con không muốn nói dối.”

Một phần trong tôi hiểu sự miễn cưỡng của Rose. Có lẽ Dean đã bị trừng phạt đủ rồi. Nhưng rồi tôi nghĩ đến Melanie Brown trong một ngôi mộ nông và sự biến mất dối trá của anh ta. Cuộc tìm kiếm của Cảnh sát biển, vụ trộm máy bay...

“Mẹ không nghĩ Dean cũng muốn chúng ta nói dối. Mẹ nghĩ rằng ông ấy đã giấu giếm đủ rồi, tất cả chúng ta đều đã biết sự thật.”

Rose thở dài náo nức và nhìn lên trên những đám mây. “Con không muốn ông ấy nghĩ chúng ta ghét ông ấy. Bởi con thực sự không ghét bố con. Con cảm thấy tiếc cho ông ấy, mẹ ạ, vì không thể rút lại những việc mà mình đã làm. Đó chỉ là một tai nạn, bố con hối hận về điều đó, và con tin là như vậy thật.”

“Mẹ cũng tin ông ấy.” Tôi kéo con gái vào vòng tay của tôi và ôm lấy con. “Mẹ tự hào về con, bởi con nói đúng. Chúng ta không nên ghét bố con. Mẹ đã tức giận suốt nhiều năm. Nỗi căm ghét đó giống như chất độc trong huyết quản của mẹ vậy. Dean đã phải sống trong sợ hãi gần như hết cả cuộc đời, ông ấy cần phải thoát khỏi điều đó, ngay cả khi nó đồng nghĩa với việc phải vào tù.”

Cả hai chúng tôi lùi lại và cùng nhìn về phía thuyền của anh ta. Tôi hy vọng anh ta đang làm đúng như những gì anh ta nói. Tôi hy vọng anh ta thực sự đang gọi

cho nhân viên của mình và sắp xếp công việc. Nhưng thật chẳng dễ gì mà tin tưởng. Tôi đề phòng kiểm tra tấm danh thiếp của thanh tra Johnson trong ví.

Rose nắm lấy tay tôi, và chúng tôi im lặng đi bộ về khách sạn. Tôi tự hào về con vì lòng trắc ẩn và sự hiểu biết của nó, nhưng tôi nhận ra rằng tôi vẫn còn một số việc phải làm. Tất cả những chuyện mà tôi biết được ngày hôm nay là một cú sốc, một sự tỉnh thức mãnh liệt về những gì đã thực sự xảy ra trong quá khứ và sự thật mà tôi chưa bao giờ muốn đối mặt - tôi từng yêu một người đàn ông mà tôi chưa bao giờ thực sự hiểu.

Bước đi bên cạnh Rose, làn gió mát thổi từ biển vào khiến tôi khoan khoái. Tôi không cho phép mình quay đầu nhìn lại nữa. Tôi muốn nhìn về phía trước và đắm mình trong những suy nghĩ về gia đình. Trí tưởng tượng của tôi vẽ ra khuôn mặt của Gabriel, lòng tôi chợt ấm áp và dễ chịu đến vô cùng.

Chương 32

DEAN

Mặt trời đang khuất dần ở phía xa xa, trời lạnh gió, tôi hạ buồm và nằm ngửa người trên boong trên, để mặc *Jade* trôi tự do trên rạn san hô. Bên dưới tôi, trong bóng tối đen đặc, hàng ngàn loài cá đầy màu sắc đang bơi lội trong những khu vườn san hô tuyệt đẹp đã trở thành lối thoát của tôi suốt hai chục năm qua. Nằm một mình, tôi bắt đầu chiêm nghiệm về điều kỳ diệu của sự sống trên hành tinh này. Không gian xung quanh mới tĩnh lặng làm sao khi thuyền của tôi xoay những vòng quay liên tục, chậm rãi. Hương thơm tươi mát của biển tràn vào mũi tôi, và tôi kinh ngạc trước vẻ huy hoàng của bầu trời đêm trước mắt. Trăng tròn vành vạnh và chòm sao Nam Thập tự treo lơ lửng phía bên trên tôi với tất cả vinh quang của nó. Trạm không gian trôi qua, giống như một ngôi sao du hành. Tôi đã nhìn ngắm nó trong khoảng chín mươi giây cho đến khi nó biến mất, như thể có phép thuật nhúng tay vào vậy.

Tôi nghĩ về lần đầu tiên tôi chèo thuyền sau khi mặt trời lặn. Olivia đã đưa tôi đi chơi trên thuyền của chị gái cô ấy ở Miami. Chúng tôi thả neo qua đêm trong một vịnh nhỏ, cách xa ánh đèn thành phố. Đó là một đêm yên tĩnh, hoàn hảo, giống như đêm nay.

Nhưng ngày đó, bên trong tôi đã không ngừng gào thét.

Đêm nay thì không như vậy nữa, gào thét có ích gì khi tôi đã hứa sẽ đầu thú với cảnh sát và thú nhận mọi hành vi sai trái của mình. Đó là nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của tôi. Trở thành người như bố. Bị còng tay. Bị giam cầm trong tù. Nổi xấu hổ. Đó là những thứ mà tôi đã muốn trốn chạy trong hơn hai thập kỷ.

Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến bây giờ là Olivia trên bến thuyền, thoát tiên nhìn tôi với vẻ lên án, sau đó đặt tay cô ấy vào tay tôi và bước lên thuyền của tôi. Olivia lắng nghe tất cả những gì tôi đã làm, nói với tôi rằng cô ấy sẽ đứng về phía tôi nếu tôi gọi cảnh sát vào đêm đó. Giá như tôi làm khác.

Rồi tôi nghĩ đến Rose và Susie và tất cả những điều tôi đã bỏ lỡ. Tôi chưa bao giờ ôm chúng trong vòng tay khi chúng còn nhỏ. Tôi chưa bao giờ dạy Rose đi xe đạp hay bơi lội. Tôi cũng không được chứng kiến phép màu xảy ra mỗi ngày con bé lớn lên.

Cảm giác mất mát ngấm vào tận xương tủy. Bóng tối của sự hối tiếc bủa vây lấy tôi, khiến tôi không thể trốn thoát. Nhưng tôi vẫn cảm thấy nhẹ nhõm và hài lòng khi thấy Rose lớn lên là một cô gái thông minh, nhạy cảm, tốt bụng và từ bi. Thật ngạc nhiên khi con bé có thể tha thứ cho tôi. DNA của tôi có liên quan gì đến chuyện đó không? Hay tất cả là nhờ Olivia và Gabriel, những người đã cho con bé một cuộc sống tuyệt vời?

Còn Susie thì sao? Tôi có bao giờ được gặp con bé không? Có lẽ chúng tôi sẽ gặp nhau vào một ngày nào đó.

Tôi cứ nằm như vậy, chậm chậm xoay tròn dưới ánh trăng, cảm thấy nội tâm bình yên đến lạ - hơn hai mươi năm nay tôi chưa từng cảm nhận được điều này. Tâm trí tôi giờ yên tĩnh và thanh bình biết bao.

Ký ức Olivia ném quả bóng tennis cho Ziggy trôi vào đầu tôi. Olivia nấu bữa sáng trong căn hộ của chúng tôi. Mùi thịt xông khói. Olivia đang ngủ cạnh tôi trên giường của chúng tôi, tay cô ấy đặt dưới má, mí mắt rung rinh khi cô ấy mơ. Nụ hôn của cô ấy. Sự mềm mại của làn da cô ấy. Tình yêu không thể đo đếm của cô ấy dành cho tôi. Và hôm nay, tôi có được ký ức tươi mới về Rose ngồi trên băng ghế bên cạnh tôi, kể cho tôi nghe về cuộc đời của con và lắng nghe những lời thú nhận của tôi. Rose, con gái tôi. Tha thứ cho tôi.

Tất cả... đều là những kỷ niệm đẹp.

Nhưng vẫn có cả những ký ức đau thương khác. Đêm đau đớn, tàn khốc đầu tiên mà tôi trải qua khi không có mẹ bên cạnh. Mu bàn tay của bố tôi và cảm giác nóng bỏng mà nó để lại trên má. Sự hỗn loạn điên cuồng khi chạy trốn khỏi một chiếc xe hơi đang bốc cháy, nhảy qua hàng rào để thoát khỏi còi báo động của cảnh sát. Melanie đẩy tôi ra đầu cầu thang bên ngoài căn hộ của cô ấy.

Một làn gió nhẹ thổi qua boong tàu, và Jade bắt đầu đung đưa nhẹ nhàng. Tôi lắng nghe tiếng thở chậm rãi và đều đặn của mình, nhìn lên mặt trăng tròn vành vạnh và những thiên hà bí ẩn hẳn phải tồn tại ở thế giới rộng lớn bên kia. Cuộc đời của tôi thật nhỏ bé khi so sánh với chúng, nhưng không phải là không quan trọng.

Tất cả các nguyên tử trong cơ thể tôi đều đến từ một nơi nào đó trong vũ trụ bao la này, tôi đã được định hình và nhào nặn bởi thế giới nơi tôi được sinh ra. Tôi đã góp phần đưa một con người xinh đẹp đến với thế giới này. Đó là Rose.

Có lẽ trên thế giới này vẫn còn tồn tại nhiều dáng hình khác nữa, vẫn còn rất nhiều chuyển động và thay đổi và vòng xoay. Còn vô vàn cảnh bình minh và hoàng hôn để tôi ngắm nhìn, vì tôi đã thức dậy sau cơn ác mộng. Tất cả những gì tôi muốn bây giờ là được yên bình và tự do. Tôi biết tôi sẽ phải tìm nó ở đâu rồi.

Một cơn gió vi vu thổi qua vùng biển sáng trắng, tôi đứng dậy và giọng buồm lên đón nhận.

Chương 33

OLIVIA

Sáng hôm sau, mặt trời vừa ló dạng khi tôi ngái ngủ rời khỏi giường, mở cánh cửa kính trượt phòng khách sạn và bước ra ban công. Biển bùng lên trong ánh hồng của bình minh. Mới hơn sáu giờ, nhưng một cô gái trẻ đã đang tập trồng cây chuối và nhào lộn trên bãi biển. Tôi quan sát cô ấy vài phút và đánh giá cao vẻ ngoài vô tư của người này.

Liệu tôi có thể nhẹ nhàng được như vậy nữa không, sau chuyến đi sang bên kia thế giới này? Tôi vẫn quay cuồng với mọi thứ vừa biết được về Dean, và tôi không biết phải tiến về phía trước như thế nào nữa. Rõ ràng là tôi rất mong được trở về nhà với Gabriel, nhưng Rose vẫn chưa sẵn sàng nói lời tạm biệt với nước Úc. Thứ nhất là con bé muốn dành nhiều thời gian hơn ở bên cạnh Susie, nhưng chủ yếu là nó muốn gặp lại Dean để trấn an bản thân rằng anh ta sẽ không bỏ đi như trước và biến mất không dấu vết.

Chúng tôi đã nói về chuyện đó trong bữa tối hôm trước, và con bé thừa nhận nó cảm thấy không thể tin tưởng anh ta.

“Làm sao con có thể,” Rose hỏi, “sau tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ? Con chỉ không muốn ông ấy làm con thất vọng thôi, mẹ ạ. Con thực sự hy vọng ông ấy không làm thế.”

“Mẹ cũng mong là vậy,” tôi đáp.

Tôi bước vào nhà tắm, không khí buổi sáng vẫn còn hơi se lạnh. Sấy tóc xong, tôi bước ra và nhẹ nhàng đánh thức con gái.

“Dậy đi, đồ ngủ nướng. Nhà hàng mở cửa lúc bảy giờ, và mẹ muốn ăn bánh quế.”

Rose rên rỉ lẫn người qua. “Con vẫn chưa quen với sự thay đổi thời gian này,” con bé nói. “Ước gì chúng ta có thể ngủ trong đó luôn.”

“Con có thể ngủ khi chúng ta về nhà,” tôi trả lời. “Hôm nay chúng ta sẽ về Brisbane.”

Rose ngồi dậy và dụi mắt bằng đốt ngón tay. “Được rồi ạ, nhưng con phải tắm đã. Con có thể gặp mẹ ở nhà hàng không?”

“Được, nhưng đừng có ngủ lại đây.”

“Con dậy ngay đây.”

Tôi đợi cho đến khi nghe thấy tiếng vòi hoa sen chảy rồi mới xách ví lên và đi xuống cầu thang. Tôi vừa băng qua sảnh thì một thanh niên ở quầy lễ tân đến nói chuyện với tôi.

“Chào buổi sáng, bà Morrison,” anh ta nói. “Có người gửi thư cho bà.” Anh ta lấy bức thư từ dưới quầy ra và đưa nó cho tôi.

“Ai gửi vậy?” Tôi hỏi.

“Tôi không biết nữa,” anh ta đáp. “Nó được gửi đến đây vào đêm qua.”

Tôi nhận phong bì và đọc tên mình được viết nguệch ngoạc bằng bút Sharpie màu đen. Nét bút quen thuộc đến nhức nhối, giống như một thứ gì đó dội về từ kiếp trước, và nó khiến tim tôi đập nhanh gấp ba lần.

“Cảm ơn anh,” tôi nói, xoay người lại và đi về phía những chiếc ghế sofa ở sảnh.

Tôi ngồi xuống và cảm thấy hơi choáng váng khi bóc niêm phong và gỡ bức thư viết tay ra. Cả người tôi đang run lên vì sợ.

Olivia thân mến,

Anh viết thư này để nói lời cảm ơn em. Cảm ơn em vì đã tìm thấy anh một lần nữa. Cảm ơn em vì đã cùng Rose đi một vòng thế giới để tìm kiếm lời sau cuối mà em cần. Dù anh rất đau lòng khi gặp em trên bến thuyền ngày hôm nay, và đau đớn vô cùng khi phải đối mặt với mọi việc mà mình đã làm, nhưng chuyện này thực sự cần phải xảy ra.

Anh cũng muốn nói lời xin lỗi cho tất cả những đau đớn và sầu khổ mà anh đã gây ra cho em. Hôm qua, anh đã nói với em rằng anh muốn bảo vệ em khỏi cơn ác mộng của chính mình, đó là sự thật, nhưng nói như vậy lại khiến cho hành động của anh có phần giống vì yêu mà quên mình, rằng mọi thứ anh làm đều cao thượng, nhưng sự thật thì

anh chỉ là một tên hèn nhát. Anh luôn biết điều đó. Chính nỗi sợ hãi đã khiến anh chạy trốn. Có lẽ, trong tiềm thức, anh luôn muốn xóa bỏ cuộc sống và con người của mình để bắt đầu lại trong sạch. Nhưng như vậy có nghĩa là anh phải xóa cả em đi, đó là mất mát lớn nhất và sai lầm tồi tệ nhất trong cuộc đời anh. Tệ hơn bất cứ điều gì khác.

Giải thích như vậy cũng đủ rồi. Anh không còn lời bào chữa nào nữa cả. Anh đã quyết tâm buông bỏ quá khứ và tiến về phía trước. Anh từng lầm tưởng cưới em là anh đang tiến về phía trước, xa rời cuộc sống và những lầm lỗi mà anh vô cùng muốn bỏ lại phía sau, nhưng anh đã không thể làm được điều đó. Không thể khi anh mang trong mình một bí mật. Anh mãi mãi không có khả năng thoát khỏi nó.

Anh đảm bảo với em ngay lúc này - bởi từ hôm nay trở đi anh không muốn giữa chúng ta chỉ toàn là lừa dối - anh sẽ không bao giờ chạy trốn nữa. Anh muốn Rose biết anh đang ở đâu nếu con bé muốn gặp anh. Susie cũng vậy. Bây giờ em cũng đã biết sự thật rồi, vì vậy anh chẳng còn gì phải sợ hãi nữa. Anh cũng không còn sợ phải đi tù. Anh muốn cơn ác mộng của mình kết thúc, và cách duy nhất để thoát khỏi nó thực sự là thú nhận mọi chuyện và trả cái giá mà lẽ ra anh phải trả trong suốt những năm đã qua. Em và Rose quan trọng hơn bất cứ điều gì sắp xảy đến với anh. Anh muốn có một cơ hội để lấy lại sự tôn trọng của em, và để cho em có cảm giác những vấn đề trong quá khứ đã được giải quyết.

Lần đầu tiên, khi viết lá thư này cho em, anh cảm thấy bình yên, bình yên hơn bao giờ hết. Em đã cứu anh một lần từ nhiều năm trước. Em đã cho anh biết tình yêu là thế nào. Và em đã cứu anh một lần nữa khi động viên anh đối mặt với sự thật.

Bây giờ anh đang trên đường đến đồn cảnh sát. Anh không biết điều gì sẽ xảy ra với mình sau đó. Anh chỉ biết rằng anh biết ơn vì đã yêu em, và đó là điều anh sẽ không bao giờ hối hận. Hãy nói với Rose rằng anh sẽ luôn ở đây vì con bé nếu con bé muốn gặp anh. Anh không muốn bỏ lỡ bất kỳ giây phút được làm bố nào nữa, ngay cả khi đó là những ngày anh phải ngồi sau song sắt. Anh không còn sợ hãi nữa rồi.

Trân trọng, Dean.

Đọc xong bức thư, tôi đã ứa nước mắt. Tôi ngừng bưng bình tranh đấu với mong muốn kiểm soát cảm xúc của mình, cũng không còn kìm nén chúng dưới cơn giận dữ của mình nữa. Thay vì thế, tôi cho phép mình nhớ lại tình yêu mà tôi từng dành cho Dean, và tôi đã khóc, công khai và trần trụi, trong sảnh của khách sạn. Tôi khóc cho những vết thương lòng lại mở ra, nhưng tôi cũng khóc cho Dean và

những gì phía trước mà anh ta phải chịu đựng. Tôi khóc vì tiếc nuối những thứ đáng lẽ có thể xảy ra.

Cuối cùng, khi thoát ra khỏi cơn đau buồn mới ập đến đó, tôi đã nhét bức thư vào ví và đứng dậy đi ăn sáng. Tôi sẽ ngồi vào bàn và đợi Rose đến, sau đó tôi sẽ cho con bé xem bức thư để con bé biết rằng mình được yêu thương. Rose sẽ biết rằng con bé có thể tin tưởng vào người bố đã không ở bên cạnh nó cho đến tận bây giờ.

Về phần tôi, từ lâu tôi đã biết tôi được yêu và tôi có thể tin tưởng vào tình yêu đó. Đó là một tình yêu vĩnh cửu trường tồn. Một tình yêu trưởng thành. Một tình yêu chưa bao giờ làm tôi thất vọng. Tôi là một người phụ nữ may mắn, và tất cả những gì tôi muốn làm bây giờ là về nhà với chồng tôi và nói với anh ấy rằng anh ấy là tất cả đối với tôi.

PHẦN KẾT

NEW YORK

2017

Chương 34

OLIVIA

New York, 2017

Tiếng kèn saxophone của Gabriel vọng đến bên tôi từ cửa sổ tầng hầm. Tôi đang ngồi kiểng gót trong sân, ngược mặt lên bầu trời tháng Mười trong xanh, và cảm nhận hơi ấm của những tia nắng đang nhảy nhót trên má.

Đã năm năm trôi qua kể từ khi Rose mang đến tin tức về một người em cùng bố khác mẹ mà chúng tôi không hề biết là cô bé có tồn tại. Thật kinh ngạc khi cuộc sống này có thể liên tục mở ra cho chúng ta những điều bất ngờ và thay đổi, đôi khi theo chiều hướng tốt hơn. Đôi khi không. Nhưng những lần thay đổi đó luôn là một chuyến phiêu lưu lý thú.

Rose bây giờ đã trở thành một nữ điều dưỡng. Con bé làm việc ca ngày ở phòng cấp cứu Mount Sinai. Susie cũng ở đó, làm việc tại khoa sản, cô bé đã quyết định học cùng một chương trình điều dưỡng với Rose ở New York. Chúng đã tìm được một căn hộ gần bệnh viện và hiện đang sống chung, là chị em và cũng là bạn thân của nhau.

Về phần Dean, anh ta đang thụ án tại một cơ sở cải huấn ở ngoại ô New York, anh ta còn tổ chức các buổi trị liệu theo nhóm cho các bạn tù. Rose đã đến thăm anh ta nhiều lần. Con bé luôn kể về Dean và nói với chúng tôi rằng anh ta vẫn ổn. Tôi chỉ cầu chúc những điều tốt đẹp nhất sẽ đến với anh ta, và tôi hết lòng tin tưởng rằng mỗi ngày mới trôi qua, anh ta sẽ ngày một tốt lên, sớm được xá tội và rũ bỏ quá khứ hoàn toàn.

Còn báo cáo vật lý của Melanie, tôi đã tìm thấy nó ngay khi từ Úc trở về nhà. Hóa ra nó đã ở Thư viện Công cộng New York trong nhiều năm, bị xếp xó ở khu sách lịch sử. Một thủ thư cuối cùng đã phát hiện ra nó và lập danh mục vào năm 2003, nhưng đó là câu chuyện của mãi sau này, khi các thanh tra không còn điều tra về nó nữa. Đương nhiên là tôi đã lấy nó ra để đọc, nhưng nó chỉ là một mớ kiến thức

khoa học vượt quá khả năng đọc hiểu của tôi. Giống như Dean đã nói, nó không giải đáp được bí ẩn về những gì đã xảy ra với tất cả những con tàu và máy bay mất tích ở Tam giác Quỷ Bermuda, nhưng có khi Melanie sẽ làm được, nếu cô ấy còn sống. Và ai biết được cô ấy có thể đạt được điều gì?

Tôi lại rướn người về phía trước và tập trung sự chú ý của mình vào lớp đất màu mỡ trong luống vườn mà tôi đang trồng thêm củ hoa tulip, lần này là ở phía đối diện của sân. Gabriel không ngạc nhiên khi thấy tôi về nhà với một túi củ hoa vào sáng hôm đó vì tôi vẫn luôn bổ sung vào bộ sưu tập hằng năm. Tôi cũng không biết tại sao nữa. Có lẽ tôi đang tận hưởng việc được nhắc nhở mỗi năm về điều đã thay đổi tôi - khoảnh khắc Rose nói với tôi về Susie, cũng như khả năng người chồng đầu tiên của tôi còn sống và đang sống ở Úc. Những gì xảy ra sau đó đã trả lời tất cả các câu hỏi của tôi. Tôi đã biết điều gì là đúng, điều gì là thật và điều gì không thật. Kể từ ngày đó, mỗi mùa xuân, hoa tulip lại nở rộ hơn. Rồi mùa hè đến mang theo hoa hồng, cúc vạn thọ, phong lữ và thu hải đường. Tất cả những màu sắc đó liên tục thay đổi...

Joel và bạn gái của thằng bé, Angie, đã tốt nghiệp Đại học Southern California và vẫn yêu nhau, sống ở LA và làm việc trong ngành điện ảnh. Chúng còn trẻ, vì vậy tôi vẫn luôn mở lòng đón nhận mọi nỗi đau và niềm vui xảy đến với chúng. Hiện tại, tất cả đều ổn. Còn Ethan, con út của chúng tôi, phục vụ cho Lực lượng Phòng vệ Bờ biển ở Miami và đang cân nhắc phát triển sự nghiệp trong quân đội. Nếu có một từ để mô tả lựa chọn nghề nghiệp của các con tôi, thì đó sẽ là đa dạng.

Tôi đã hoàn thành việc trồng củ và đang ngồi lại để chiêm ngưỡng khu vườn mùa thu của mình. Cúc tây và cúc mẫu đơn nở rộ trong sắc hoàng hôn, và cây kim tuyến vươn cao bên cạnh một cụm mồm chó.

Một chiếc lá đỏ rực của cây phong rơi xuống từ những cành cao nhất và đáp xuống khoảng đất trước mặt tôi. Tôi nhặt nó lên, chiêm ngưỡng nó và đứng dậy. Tôi nhặt thêm một vài chiếc lá mùa thu để đặt trong một chiếc bình trên bậu cửa sổ trong phòng khách.

Cửa sau bật mở, và Gabriel bước ra hiên cùng với Dixie, chú chó con mới của chúng tôi, một chú chó Havana trắng đen lông xù. Nó mềm mại như lụa và vô cùng dễ thương nếu không bận lấy trộm tất của Gabriel. Tôi nhìn nó vụng về bước xuống các bậc thang và lao về phía tôi. Rồi tôi ngược nhìn khuôn mặt đẹp trai của Gabriel trong ánh nắng giữa trưa và thở ra một hơi dài mãn nguyện.

“Chính thức rồi,” anh nói, bước xuống bậc thêm. “Bọn anh đã quyết định được vở nhạc kịch năm nay.”

Tôi thông thả đi trên bãi cỏ về phía anh. “Là gì thế?”

“Bọn trẻ muốn đóng *Grease* nên anh đành đầu hàng. Miễn cưỡng thôi. Bọn anh sẽ bắt đầu thử giọng vào tuần tới.”

Chúng tôi gặp nhau ở giữa sân, và tôi cúi xuống xoa bụng Dixie. “Mùa hè yêu thương, chúng ta đến đây.”

Khi tôi đứng thẳng dậy, Gabriel đã nắm lấy tay tôi, và những ngón tay của chúng tôi đan vào nhau. “Em trông xong củ hoa tulip chưa?” Anh hỏi. “Anh nghĩ mình có thể giúp được.”

“Quá muộn rồi. Chúng đã ở trong lòng đất. Tuy nhiên, anh vẫn có thể giúp em tưới nước.”

Chúng tôi đi lấy bình tưới ở nhà kho, và trong khi Gabriel đổ đầy nước vào vòi, Dixie chạy vòng vòng xung quanh.

“Mùa đông sắp đến, nhưng mùa xuân sẽ lại về trước cả khi chúng ta biết điều đó,” anh nói khi tưới nước cho những củ hoa mới.

“Đúng vậy. Mặc dù em cũng không rõ mình cảm thấy thế nào nữa. Đạo này thời gian dường như trôi nhanh quá.”

“Ừ, người ta vẫn thường nói vậy, thời gian chỉ lao đi vùn vụt khi nó vui vẻ thôi.”

Tôi vòng tay ôm lấy anh và hôn lên má.

Một chiếc lá phong đỏ rực khác rơi xuống từ ngọn cây, tôi lại nhặt nó lên và thích thú với ý nghĩ rằng vẫn còn nhiều mùa phía trước chúng tôi, nhiều người tuyết và lâu đài cát chờ chúng tôi cùng nhau xây dựng. Các con của chúng tôi đã bay khỏi tổ, nhưng Gabriel và tôi sẽ ở lại đây với Dixie. Chúng tôi sẽ đi dạo vào mùa hè và thưởng thức bữa tối dưới ánh nến trên hiên nhà dưới ánh trăng. Chúng tôi sẽ trò chuyện về con cái của chúng tôi và lập kế hoạch cho tương lai nữa.

Tôi nhìn Gabriel mang bình tưới trở lại nhà kho. Sau đó, tôi cùng anh bước lên bậc thêm. Anh đỡ Dixie bằng một tay, nắm lấy tay tôi và hôn nó khi bước vào nhà.

“Lễ Tạ ơn sắp đến rồi,” anh nói khi chúng tôi bước vào bếp. “Năm nay làm món bánh việt quất thay cho bánh táo, em thấy sao? Anh cũng không biết tại sao, nhưng anh thèm ăn quả việt quất.”

“Tại sao lại phải đợi,” tôi trả lời. “Làm ngay tối nay đi anh.”

Anh xoay người nhìn tôi như thể tôi vừa phát minh ra lửa. “Ôi, những vì sao của tôi. Anh không thể tin nổi là mình lại yêu em nhiều đến thế.”

Tôi cười và bước tới sà vào vòng tay ấm áp của anh, mỉm cười với anh và cảm ơn anh vì đã yêu thương tôi vô điều kiện.

ĐÔI LỜI CỦA TÁC GIẢ

Kể từ khi còn nhỏ, tôi đã bị mê hoặc trước những bí ẩn về Tam giác Quỷ Bermuda, đó là thứ đã truyền cảm hứng cho tôi viết một cuốn tiểu thuyết xoay quanh chủ đề này. Mặc dù *Bên kia vùng biển sáng trắng* là một tác phẩm hư cấu, cũng như tất cả các nhân vật của nó, tôi đã viết nó dựa trên một vài sự kiện có thật và những bí ẩn không giải thích được. Một trong những sự kiện như vậy là Chuyến bay 19, liên quan đến vụ mất tích máy bay của Hải quân Hoa Kỳ ngoài khơi bờ biển Florida vào năm 1945. Có rất nhiều thông tin về vụ việc này trên mạng và trong các bộ phim tài liệu nếu bạn quan tâm. Chỉ cần gõ từ khóa đơn giản *Tam giác Bermuda* trên YouTube, các bạn sẽ tìm thấy được rất nhiều tài liệu về chủ đề này. Melanie Brown và luận án tiến sĩ của cô ấy hoàn toàn là hư cấu, nhưng các chi tiết cụ thể được lấy cảm hứng từ một số nguồn quan trọng. Đặc biệt nhất, tôi muốn ghi nhận và giới thiệu *Into the Bermuda Triangle: Pursuing the Truth Behind the World's Greatest Mystery* của Gian J. Quasar. Đó là một nghiên cứu xuất sắc, toàn diện về những con tàu và máy bay bị mất tích, đồng thời đi sâu tìm hiểu những giả thuyết khả dĩ có khả năng giải thích những sự kiện bất thường đó. Cuốn sách đã mang đến cho tôi nguồn cảm hứng về dự án nghiên cứu của Melanie Brown, và tôi mang ơn tác giả rất nhiều. Cuốn sách cũng đưa tôi đến với công trình của nhà khoa học Canada John Hutchison. Trong cuốn tiểu thuyết, Melanie đã từng đề cập đến các thí nghiệm tái tạo “Hiệu ứng Hutchison” của cô ấy. Bạn có thể tìm hiểu thêm về John Hutchison và thành tựu của ông tại www.hutchisoneffect.com. Phải nói rằng tôi là sinh viên chuyên ngành tiếng Anh và tôi biết rất ít về vật lý hạt cơ bản. Tôi đã cố gắng hết sức để tìm hiểu tất cả những gì có thể hỗ trợ cho việc hoàn thành cuốn tiểu thuyết này, nhưng nếu có bất kỳ sai sót nào về mặt khoa học thì vẫn là do tôi.

Cuối cùng, xin được gửi lời cảm ơn đặc biệt đến những độc giả đầu tiên của tôi, Michelle Killen, Stephen MacLean và Chris Taylor, vì những nhận xét hữu ích cho câu chuyện. Cũng xin được cảm ơn những người bạn của tôi, Eve và Brent, vì đã hỗ trợ nghiên cứu liên quan đến các nguyên tắc đạo đức của một bác sĩ tâm lý học vào năm 1986. Tôi cũng biết ơn người đại diện xuất sắc của tôi, Paige Wheeler, biên tập

viên đặc biệt của tôi, Alicia Clancy, và toàn bộ đội ngũ tại Lake Union vì đã làm được những điều phi thường.

Mục lục

BÊN KIA VÙNG BIỂN SÁNG TRẮNG.....	7
Phần I: New York - Miami 1986 - 1990	8
Phần II: New York 1993	205
Phần III: New York 1997	248
Phần IV: New York 2012	286
Phần kết: New York 2017	336

BÊN KIA VÙNG BIỂN SÁNG TRẮNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
LÊ THANH HÀ

Biên tập	Nguyễn Tiến Thắng
Vẽ bìa	Mộc Trà
Trình bày	Nguyễn Hằng
Sửa bản in	Hoài Anh

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG 1980 BOOKS

In 2.000 bản, khổ 14x20.5 cm tại Công ty TNHH In và Thương Mại Trường Xuân.
Địa chỉ: Tầng 4, số E1, khu X1, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam
Từ Liêm, Tp Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 1920-2023/CXBIPH/31-61/TN. Quyết định
xuất bản số 1990/QĐ-NXBTN cấp ngày 8 tháng 8 năm 2023. Mã ISBN: 978-604-334-
551-3 In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2023.